

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba

6
1949 - 1950

ST NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO!

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 6
THÁNG 4 NĂM 2010.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯƠNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RỬA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Ủy viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó Trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Ủy viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 6

NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Trưởng nhóm
PHẠM VĂN BÌNH	
TRẦN VĂN HẢI	
VŨ BÍCH NGÀ	
CHU LAM SƠN	
LÊ THỊ HẰNG	

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba

6

1949 - 1950

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Hà Nội - 2011

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 6

Tập 6 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, bao gồm 224 tác phẩm, bài nói, bài viết, thư, điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 1-1-1949 đến ngày 31-12-1950, phản ánh sâu sắc quan điểm cơ bản về đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lãnh đạo toàn dân, toàn quân đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc mau tới thắng lợi.

Bước sang năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, thử thách và lực giữa ta và địch đang ở thế giằng co, những điều kiện thuận lợi mới đang mở ra, tạo thế phản công cho cuộc kháng chiến.

Trên cơ sở phân tích một cách khoa học, chính xác tình hình thế giới và trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: Trên thế giới đã hình thành một mặt trận thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình gồm Liên Xô, Trung Quốc, các nước Đông Âu và một số nước vừa giành được độc lập. Đây là một lực lượng rất mạnh và là đồng minh to lớn cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Phân tích tình hình phía Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Từ ngày khởi chiến ở Việt Nam, Chính phủ Pháp đã lập lên đổ xuống hơn chục lần. Thống soái Pháp đã bị thay đổi 5, 6 bận. Quân đội Pháp ngày càng hao mòn. Tài chính Pháp ngày càng kiệt quệ. Phong trào chống chiến tranh ngày càng lan rộng trong nhân dân Pháp”* (tr. 423). Ở Việt Nam, *“Quân Pháp bây giờ ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, rải rộng ra thì bị ta tiêu diệt, thu hẹp lại thì bị ta bao vây, họ muốn thay đổi gì cũng chỉ thất bại mà thôi”* (tr. 105), bởi *“giặc Pháp mù quáng về chính trị, thoái bộ về quân sự. Cả hai cái cánh của nó đã yếu và chỉ có thể đưa nó đến thất bại”* (tr. 161).

Về phía ta, Người nhận định: mấy năm kháng chiến, ta ngày càng tiến bộ: chính trị rõ ràng, quân sự tiến bộ, toàn dân đoàn kết. *“Toàn thể đồng bào hậu phương ra sức thi đua đưa nhân lực, vật lực, tài lực giúp cho bộ đội. Chiến sĩ trước mặt trận thi đua diệt giặc lập công. Hai cái cánh của ta rất mạnh và ngày càng mạnh thêm, cho nên ta nhất định thắng lợi”* (tr. 161).

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Với hoàn cảnh thuận lợi trên thế giới, với tình hình gay go ở nước Pháp, với sự tiến bộ về mọi mặt của nước ta, ta chắc chắn thắng lợi. Người nêu rõ: *“Hiện nay, nhiệm vụ của Chính phủ, của quân đội và của nhân dân ta là ra sức thực hiện chiến lược cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, để đi đến thắng lợi cuối cùng”* (tr. 24). Người nhắc nhở quân và dân ta không được chủ quan, thoả mãn với những thắng lợi đã giành được, phải luôn luôn nhớ rằng: *“Càng gần thất bại, thì giặc Pháp càng điên cuồng, càng mạo hiểm, và càng gây cho ta nhiều khó khăn. Vì vậy, tất cả mọi người quốc dân đều phải hăng hái thi đua, đưa tất cả nhân lực, vật lực, tài lực ra phụng sự Tổ quốc, để tích cực đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị đầy đủ tổng phản công”* (tr. 113). Người yêu cầu phải động viên mọi lực lượng tinh thần và vật chất của toàn dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc, với khẩu hiệu *“Tất cả để chiến thắng”*.

Về quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải đánh mạnh hơn nữa vào hậu phương của địch, đánh vào các vị trí chiến lược, cắt đứt đường giao thông quan trọng. Để thực hiện chủ trương đó, một trọng tâm công tác về quân sự lúc này là tiếp tục xây dựng vệ quốc quân, bộ đội địa phương và củng cố quân du kích. Người nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng vũ trang nhân dân là: *“Vệ quốc quân phải lo đánh những trận to để tiêu diệt chủ lực của địch. Phải giúp tổ chức và huấn luyện bộ đội địa phương và dân quân du kích. Bộ đội địa phương phải phụ trách đánh những trận vừa vừa, và phải chuẩn bị chiến trường sẵn sàng khi vệ quốc quân đánh trận to ở địa phương mình”* (tr. 212). Dân quân du kích phải: *“Canh gác nghiêm ngặt, giữ gìn bí mật, bảo vệ làng xã, phòng gian trừ gian, thấy giặc đến làng, là du kích phải đánh phá, quấy rối chúng. Phối hợp với bộ đội địa phương và Vệ quốc quân để đánh những trận to”* (tr. 212). Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích phải thi đua tập luyện, thi đua đánh giặc, thi đua diệt nhiều địch, cướp nhiều súng, lập nhiều công.

Trong lĩnh vực kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải kết hợp chặt chẽ và thực hiện tốt mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu. Phải phát triển công nghiệp quốc phòng để “*chế nhiều vũ khí, dụng cụ, sản phẩm để đánh giặc và để cung cấp cho nhân dân*” (tr. 59). Chú trọng phát triển nông nghiệp, vì “*có thực mới vực được đạo*”, phải đẩy mạnh tăng gia sản xuất, “*trồng nhiều lúa, nhiều màu, nhiều bông, để quân và dân đủ ăn, đủ mặc, đủ dùng*” (tr. 59); “*Thi đua tiết kiệm, tránh xa xỉ, phí phạm, để dành lương thực cho bộ đội hoặc cho những lúc túng thiếu*” (tr. 324). Chỉ có như vậy, thì kháng chiến mới mau thắng lợi, thống nhất độc lập mới mau thành công.

Về văn hóa, xã hội: Từng bước thanh toán nạn mù chữ, bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới trong nhân dân.

Để đẩy mạnh kháng chiến kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ phải tăng cường nhiệm vụ *củng cố chính quyền*, chỉnh đốn và kiện toàn bộ máy, sửa đổi cách làm việc. Chính quyền, đoàn thể, cán bộ phải gột rửa sạch những bệnh quan liêu, mệnh lệnh, hình thức, phải luôn luôn đi sát với quần chúng, phải thực hành cần, kiệm, liêm, chính. Quân, dân, chính phải đoàn kết, hợp tác chặt chẽ hơn nữa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và chăm lo tới công tác *xây dựng Đảng* cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Người khẳng định: Phải xây dựng Đảng ta thành một Đảng đoàn kết, thống nhất, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, Người nhấn mạnh đến việc đào tạo, huấn luyện cán bộ, nhằm nâng cao trình độ chính trị, lý luận cho cán bộ, đảng viên, đáp ứng với yêu cầu của cách mạng. Theo Người, học lý luận là để: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư*” (tr. 208). Để chỉ đạo và giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, trong nhiều bài viết, Người giải thích rõ ràng thế nào là *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* “*để cho mọi người hiểu rõ, mọi người đều thực hành*” (tr. 117).

Trong năm 1950, để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng và việc Đảng sẽ ra hoạt động công khai vào đầu năm 1951,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài viết giới thiệu một cách ngắn gọn, dễ hiểu những vấn đề cơ bản về lý luận cách mạng, về chủ nghĩa Mác - Lênin, về việc đổi tên Đảng, về bản chất của Đảng, về tu dưỡng, rèn luyện của người đảng viên cộng sản... Về việc đổi tên Đảng, Người nêu rõ: *“Trước là Đảng Cộng sản nay là Đảng Lao động, nội dung vẫn không có gì khác chỉ thay đổi cái tên thôi... Không sợ đổi tên là Đảng Lao động mà thành phần Đảng trở nên phức tạp... nhân dịp đổi tên và ra công khai Đảng sẽ thanh trừ những phần tử phức tạp ra ngoài, do đó thành phần của Đảng sẽ lại càng trong sạch”* (tr. 366). Về việc học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, Người chỉ rõ: *“Học chủ nghĩa Mác - Lênin không phải nhấc như con vẹt “Vô sản thế giới liên hiệp lại” mà phải thống nhất chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói đến chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam là nói đến chủ trương, chính sách của Đảng”* (tr. 368).

Đối với người đảng viên cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: *“Muốn giữ gìn tính trong sạch của người chiến sĩ vô sản, muốn nâng cao tư cách và kỹ thuật cách mạng của mình, thì mỗi đảng viên cần phải rèn luyện và tu dưỡng về mọi mặt... chẳng những phải ra sức rèn luyện và tu dưỡng, trong lúc gian khổ khó khăn, trong lúc thất bại, mà còn và càng phải rèn luyện và tu dưỡng trong lúc thuận lợi, trong lúc thành công”* (tr. 295-296). Người đã tóm tắt sự tu dưỡng của đảng viên về các mặt, đó là: Học lý luận Mác - Lênin và áp dụng nó vào công tác cách mạng thực tế; trau dồi đạo đức và tư cách cách mạng; đoàn kết trong Đảng, đấu tranh chống những khuynh hướng sai lầm, giữ kỷ luật sắt; chịu khó, chịu khổ, phấn đấu gan góc, làm việc có ngăn nắp, hợp lý; hiểu chiến lược, chiến thuật; khéo đối đãi các hạng người, khéo xử trí các vấn đề; gắng học thêm khoa học, kỹ thuật và chuyên môn.

Là ngọn cờ *đại đoàn kết dân tộc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phấn đấu không mệt mỏi cho việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công, nông, trí do giai cấp công nhân lãnh đạo. Để đoàn kết mọi tầng lớp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc thành một mặt trận rộng rãi, tạo ra sức mạnh vô địch để đưa kháng chiến đến thắng lợi, Người đã gửi nhiều thư, điện đến các vị giám mục, linh mục, đồng bào công giáo, đồng bào các dân tộc, biểu dương công trạng và tinh thần

hăng hái tham gia kháng chiến của đồng bào; động viên, khuyến khích các nhân sĩ, trí thức, các nhà công thương, hăng hái tham gia, ủng hộ kháng chiến; khoan dung nhân ái đối với những người lầm đường lạc lối, biết cải tà quy chính.

Cùng với tiến công địch trên mặt trận quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương từng bước *đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao*. Trong thời gian này, trả lời phỏng vấn nhiều báo chí nước ngoài, Người đã nêu rõ quan điểm đối ngoại của Chính phủ Việt Nam đối với các nước trên thế giới và tuyên bố: *“Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”* (tr. 311). Đồng thời, Người kêu gọi sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân các nước trên thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Phân biệt rõ nhân dân Pháp yêu chuộng hòa bình công lý với thực dân Pháp phản động, hiếu chiến, xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: *“Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bầu bạn. Song nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt những người Pháp quân phiệt”* (tr. 56).

Chiến thắng Biên giới năm 1950 đã phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, mở ra triển vọng Việt Nam có thêm cơ hội nhận được sự chi viện của các nước anh em, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: *“Thắng lợi chính trị ấy sẽ làm cái đà, quân và dân ta sẽ thêm hăng hái và sẽ tranh được nhiều cuộc thắng lợi về quân sự”* (tr. 479). *“Chúng ta phải lợi dụng cái đà thắng lợi này mà kiên quyết chịu đựng và vượt qua mọi sự khó khăn trước mắt, để tranh lấy thắng lợi hoàn toàn”* (tr. 485).

Tập 6, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba bao gồm toàn bộ những bài trong những năm 1949 - 1950 đã công bố trong lần xuất bản thứ hai, đồng thời bổ sung 58 bài mới sưu tầm được. Chúng tôi cũng đưa vào phần Phụ lục *Danh mục các Sắc lệnh* do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký

từ năm 1949 đến năm 1950 và một bài tường thuật lời phát biểu của Người. Phần *Chú thích* và *Bản chỉ dẫn tên người* được cập nhật thông tin tư liệu và nhận định mới.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song lần xuất bản này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN
***HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP* LẦN THỨ BA**

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Cùng toàn thể đồng bào,
Cùng toàn thể chiến sĩ,*

Tôi vui mừng thay mặt Chính phủ chúc đồng bào và chiến sĩ năm mới dương lịch.

Sang năm mới, chúng ta sẽ làm những gì, sẽ được những gì?
Sang năm mới,

Các chiến sĩ sẽ thi đua xung phong giết nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công.

Đồng bào sẽ xung phong thi đua tăng gia sản xuất về mọi nghề, mọi ngành, diệt giặc đói, diệt giặc dốt.

Các cụ phụ lão xung phong đốc thúc con cháu thi đua.

Các cán bộ thi đua thực hành cần, kiệm, liêm, chính.

Các cháu thanh niên và nhi đồng xung phong thi đua học và hành.

Sang năm mới, chúng ta mọi người đều ra sức thi đua với tinh thần mới, lực lượng mới để đưa kháng chiến và kiến quốc đến nhiều thắng lợi mới và thành công mới.

Ngày 1 tháng 1 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1133,
ngày 1-1-1949.

ĐẢNG TA

(Tặng các đồng chí chi bộ)

Năm 1847, Mác và Ăngghen phát biểu “*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*”¹. Sau 70 năm cách mạng Nga thành công. Sau 98 năm cách mạng Việt Nam thành công. Hiện nay, nước nào cũng có Đảng Cộng sản và chủ nghĩa cộng sản đang lan tràn khắp thế giới. 20 triệu đảng viên cộng sản khắp các nước đang hăng hái lãnh đạo hàng trăm triệu người lao động và dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho cuộc giải phóng của mình, cho một xã hội mới, cho chủ nghĩa cộng sản.

Đảng ta tuy trẻ trung, nhưng đã lập được những công trạng rất to tát.

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng, tôi nhắc lại vài mẩu chuyện của Đảng cho các đồng chí trẻ biết, chứ không phải viết lịch sử Đảng.

Năm 1921, trong cuộc Đại hội của Đảng Xã hội Pháp mở ở Tua (Tours)¹⁾, Đảng ấy chia làm hai phái. Phái thiểu số thì cứ giữ lấy Đảng Xã hội cũ. Phái đa số thì lập thành Đảng Cộng sản Pháp. Trong phái này, có một người cộng sản đầu tiên của Đông Dương là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu vượt qua lưới sắt của chủ nghĩa đế quốc Pháp và dần dần thấm vào nước ta.

1) Đại hội Đảng Xã hội Pháp tiến hành từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920 (BT).

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng anh em cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội². Hội này đưa thanh niên trong nước ra Quảng Châu, huấn luyện họ, rồi phái họ trở về tuyên truyền và tổ chức khắp cả nước.

Năm 1929, trong khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi vắng, Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội khai toàn quốc Đại hội ở Hương Cảng. Đại biểu Bắc Kỳ đề nghị tổ chức đảng cộng sản, bị gạt đi, liền bỏ hội nghị ra về.

Sau đó, trong nước dần dần thành lập ba nhóm cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Một nước mà ba đảng cộng sản. Cả ba nhóm đều ngầm hiểu như thế là sai. Quần chúng đều hiểu rằng như thế là không đúng. Cả ba nhóm đều tìm cách để đi đến thống nhất. Nhưng bệnh hẹp hòi và cách làm không khéo, cho nên càng muốn gần nhau, lại càng xa nhau.

Cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở lại Tàu, cùng với đại biểu các nhóm khai hội ở Hương Cảng.

Trong 7, 8 đại biểu, ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tôi, nay chỉ còn đồng chí Hồ Tùng Mậu và đồng chí Trịnh Đình Cửu, đồng chí Tản Anh¹⁾ và vài đồng chí nữa đều oanh liệt hy sinh cho Đảng và cho dân tộc lâu trước ngày Cách mạng Tháng Tám³.

Để giữ bí mật, các đại biểu khai hội bên sân đá banh của người Tàu. Vừa giả xem đá banh, vừa bàn bạc về Đảng.

Sau cuộc bàn bạc sôi nổi, và sau lời giải thích rõ ràng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, mọi người đều tán thành thống nhất cả ba nhóm thành một đảng.

Thế là Đảng ta chân chính thành lập.

1) Đồng chí Tản Anh: Tức đồng chí Lê Hồng Sơn (BT).

Đó là ngày lịch sử mùng 6-1-1930¹⁾.

Sự thống nhất làm cho đảng viên và quần chúng cả nước rất vui mừng và thêm hăng hái. Do đó mà Đảng phát triển rất mau, hoạt động rất mạnh. Từ đó trở đi, phong trào cách mạng ở nước ta đều do Đảng ta lãnh đạo.

Vì có một chủ nghĩa cách mạng nhất, một tổ chức chặt chẽ nhất, chí hy sinh tận tụy không bờ bến của đảng viên, có sự hăng hái vô cùng của quần chúng, nên Đảng ta thành lập không bao lâu, đã lãnh đạo được cuộc khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, thành lập Xôviết Nghệ An⁴. Nếu so sánh lịch sử cách mạng các nước, chúng ta có thể nói rằng Xôviết Nghệ An đối với Việt Nam cũng hơi giống cách mạng 1905 ở Nga⁵.

Xôviết Nghệ An đã lôi cuốn được cả công nhân, nông dân và học sinh. Đã lập nên chính quyền nhân dân. Đã làm cho giặc Pháp kinh sợ. Thật là một cuộc cách mạng oanh liệt đầu tiên do giai cấp vô sản Việt Nam lãnh đạo.

Giặc Pháp đàn áp một cách vô cùng dã man. Hàng ngàn hàng vạn đảng viên và quần chúng bị giết chết, bị tù đầy. Giặc Pháp đã xoa tay mừng rằng cách mạng Việt Nam, cộng sản Việt Nam hết rồi. Chúng nào có hiểu: Có thể ngăn sông, có thể đào núi, nhưng không có lực lượng nào có thể ngăn trở chủ nghĩa cộng sản phát triển và thực hiện.

Sau trận khủng bố ghê gớm gồm 1930 - 1931, năm 1933 Đảng lại hoạt động mạnh và càng ngày càng mạnh.

Nói đến đây, tôi phải nhắc đến những đảng viên đã vì Đảng, vì giai cấp, vì dân tộc mà oanh liệt hy sinh như đồng chí Lê Hồng Phong, Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Cừ, Lương Khánh Thiện, Minh Khai, cùng trăm nghìn đồng chí khác. Và những thanh niên cộng sản anh dũng như Trọng Con,

1) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng ta (năm 1960) ra Nghị quyết xác định Đảng thành lập ngày 3-2-1930 (BT).

Hồng Quang. Máu xương của các tiên liệt đã thấm nhuần gốc rễ của Đảng ta, làm cho cây nó càng vững, ngành nó càng to, và kết quả khai hoa ngày càng rực rỡ.

Thế giới đại chiến lần thứ hai⁶ bùng nổ. Một lần nữa thực dân Pháp ra tay khủng bố. Nhiều đảng viên bị bắt, bị tù. Nhưng Đảng ta vẫn đứng vững. Đảng giao cho một số đồng chí thảo kế hoạch đánh Nhật chống Pháp. Các đồng chí ấy khai hội trên một bãi cỏ ở Quảng Tây. Trong 6, 7 người, tôi chỉ nhớ tên các đồng chí Phùng Tự Do¹⁾ (đã hy sinh ở Na Rì, Bắc Cạn), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp.

Muốn đánh giặc, phải có quân đội. Đội du kích đầu tiên của nước ta lập ở Cao Bằng, với 12 người, trong đó có hai nữ đồng chí. Đội này do các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm và Bằng Giang phụ trách. Toàn đội chỉ có một khẩu “pạc-học”, hai khẩu súng kíp và giáo mác. Thấy vậy, người khác có thể cười rằng đó là trò chơi trẻ con. Nhưng chính từ cái hạt cỏ con con đó mà nay đã phát triển thành hàng chục vạn Vệ quốc quân và hàng trăm vạn dân quân du kích đang oanh liệt kháng chiến từ Bắc đến Nam, làm cho giặc Pháp phải kinh hồn, thế giới phải khen phục.

Trong mấy tháng, đội du kích số một ấy phát triển đã khá. Đảng giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cải tổ thành đội Nam tiến. Khi đã lấy lại sáu tỉnh Việt Bắc và đã lập chính quyền nhân dân, đội Nam tiến đổi tên là Quân Giải phóng. Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ Cộng hoà thành lập, Quân Giải phóng trở nên Vệ quốc quân.

Năm nay, Đảng ta mới 19 tuổi. Nhưng suốt 19 năm ấy, năm nào cũng là một năm đấu tranh dũng cảm. Kinh qua bao nhiêu cơn sóng gió, bao nhiêu bước khó khăn, càng nhiều gian nan, Đảng ta càng nhiều rèn luyện, càng thêm vững chắc và rộng lớn. Nhờ chính sách

1) Đồng chí Phùng Tự Do: Tức đồng chí Phùng Chí Kiên (BT).

đúng, lãnh đạo chắc, kỷ luật nghiêm, nhờ tư tưởng thống nhất, mà Đảng ta và dân tộc ta được những thắng lợi vẻ vang ngày nay.

Tuy vậy, chúng ta tuyệt đối không được tự kiêu, tự đại.

Chúng ta có nhiều thành công, nhưng chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm. Mỗi đồng chí ta cần phải mạnh dạn và thành thật kiểm điểm mình, kiểm điểm đồng chí mình.

- Đã bỏ hết bệnh chủ quan, hẹp hòi chưa?
- Đã bỏ hết tư ý tiểu khí chưa?
- Đã luôn cố gắng học tập, luôn luôn cầu tiến bộ chưa?
- Đã thực hiện đoàn kết 100% chưa?
- Đã thật cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư chưa?
- Đã thật là người kiểu mẫu trong phong trào thi đua ái quốc chưa? Nếu chưa thì phải làm cho kỳ được.

Sứ mệnh của Đảng ta rất to. Công việc Đảng ta rất nhiều. Đảng đòi hỏi chúng ta phải làm trọn nhiệm vụ của đảng viên.

Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy. Như thế, thì dân tộc giải phóng nhất định thành công, thế giới cách mạng nhất định thành công.

TRẦN THẮNG LỢI

Viết đầu năm 1949.

Tập san *Sinh hoạt nội bộ*,

số 13, tháng 1-1949.

Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Hà Đông

xuất bản thành sách năm 1950.

KIỂM ĐIỂM CÔNG VIỆC CỦA ĐẢNG

Xem lại thân thế và công việc của Đảng, điều đầu tiên chúng ta thấy là Đảng ta vừa 19 tuổi.

19 tuổi là tuổi thanh niên. Đảng ta là một thanh niên anh dũng, oanh liệt, khôn khéo, mạnh khỏe, với một tiền đồ vô cùng vẻ vang.

Điều thứ hai là: Trong đại gia đình cộng sản quốc tế, Đảng ta nắm chính quyền trẻ nhất, 15 tuổi đã tranh được chính quyền. Các Đảng anh em như Đảng Nga, Đảng Tàu và Đảng khác, đều ngoài 20 tuổi mới tranh được chính quyền.

Nếu kể theo lịch sử thì Đảng ta có thể tự hào rằng sau hai Đảng Nga và Nam Tư, Đảng ta là Đảng *thứ ba* đã tranh được chính quyền toàn quốc trước. Ở châu Á, thì Đảng ta tranh được chính quyền *trước nhất*.

Đảng ta tự hào, đồng thời Đảng ta biết ơn các Đảng anh em. Nhiều Đảng đàn anh đã thân ái giúp đỡ sự sinh trưởng của Đảng ta. Ta luôn luôn nhớ sự ân cần săn sóc Đảng ta của những đồng chí Tàu, như đồng chí Trần Diên Niên (nay đã hy sinh), đồng chí Chu Ân Lai; đồng chí Pháp, như các đồng chí Gabòrien Peri (Gabriel Peri), Pôn Vayăng Cuturiê (Paul Vaillant Couturier) (đã hy sinh và qua đời), Tô-rê (Thorez), Duy-clốt (Duclos). Đồng chí các nước, như đồng chí Đimitơ-rốp (Dimitrov), Manuinski (Manuilsky)¹⁾, v.v..

1) Trong bản gốc, những tên người trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

Điều thứ ba là: Đảng ta sinh trưởng trong một hoàn cảnh rất khó khăn, dưới một chế độ thực dân rất tàn nhẫn. Điều đó càng làm rõ thêm sự dẻo dai và hùng mạnh của Đảng ta.

Một điều nữa là từ ngày thành lập, Đảng ta là Đảng duy nhất lãnh đạo phong trào cách mạng ở nước ta.

1930 - 1931

Đảng ta chính thức thành lập ngày 6-1-1930¹⁾. Đó là hồi mà cuộc khởi nghĩa Yên Bái⁷ vừa thất bại. Quốc dân Đảng vừa tan rã. Thực dân Pháp đang khủng bố ráo riết phong trào cách mạng.

Mặc dầu mới sinh thành và trong hoàn cảnh khó khăn như thế, tháng 5 năm ấy, Đảng ta đã gây nên phong trào đấu tranh rộng rãi với khẩu hiệu:

Chống đế quốc, chống phong kiến, đòi độc lập.

Mức cao nhất trong cuộc đấu tranh oanh liệt ấy là Xôviết Nghệ An. Lần đầu tiên, cách mạng đã thực hiện chính quyền nhân dân trong một vùng.

Chính sách lúc đó là đúng. Nhưng thất bại là vì nhiều cố. Mà *cố chính* là: lực lượng địch đang mạnh. Ta thì không nhận rõ kẻ thù chính là thực dân Pháp, không đưa toàn cả lực lượng mà chống nó. Ta mắc phải bệnh hẹp hòi, không biết tổ chức Mặt trận thống nhất dân tộc.

Tuy vậy, phong trào ấy đã để cho ta những kinh nghiệm rất quý báu.

1931 - 1934

Là những năm thực dân khủng bố ráo riết. Hàng vạn đảng viên và quần chúng bị chém giết, bị tù đầy. Hầu hết tổ chức của Đảng bị tan rã.

1) Xem chú thích tr.4 (BT).

Trong cơn sóng gió dữ dội ấy, những đồng chí còn lại, vẫn kiên quyết và âm thầm phấn đấu. Nhờ vậy, mà từ năm 1932 trở đi các tổ chức Đảng bắt đầu nhóm lại dần dần.

Và năm 1935, Đảng ta được Quốc tế Cộng sản⁸ nhận làm một chi nhánh chính thức.

1935

Lực lượng Đảng khôi phục đã khá, những cuộc đấu tranh đã rộng, khá nhiều. Đảng bèn khai *Đại hội lần thứ nhất*⁹ ở Ma Cao, bên Tàu, để định chính sách của Đảng.

Vì thiếu liên lạc với Quốc tế, không hiểu rõ tình hình thế giới lúc đó, cho nên chính sách định ra không hợp với phong trào cách mạng thế giới lúc bấy giờ.

Sau đó, hai đồng chí Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập ở ngoài về khai Hội nghị Trung ương¹⁰, sửa chữa những khuyết điểm trên, và định lại chiến lược chiến thuật:

- Kẻ thù chính: Phát xít và đế quốc theo phát xít.
- Mặt trận chính: Dân chủ chống phát xít.
- Lực lượng chính: Vô sản.
- Đồng minh của vô sản: Tiểu tư sản thành thị, nông dân, các dân tộc bị áp bức, đế quốc chống phát xít.
- Chính sách chính: Chống phát xít, chống chiến tranh.

1935 - 1939

Bên Pháp, phong trào *bình dân* thắng lợi. Bên ta, thực dân khủng bố đã bớt.

Đảng ta lợi dụng điều kiện ấy mà hoạt động nửa công khai, nửa bí mật. Chính sách Đảng lúc đó là tổ chức *Mặt trận dân chủ Đông Dương*¹¹, với những khẩu hiệu:

Chống thực dân phản động,

Chống phát xít,

Ủng hộ Mặt trận bình dân Pháp¹²,

Đòi cơm áo, hòa bình,
Đòi thả chính trị phạm,
Bỏ sưu, giảm thuế,
Ngày làm 8 giờ, vân vân.

Chính sách Đảng rất đúng. Và đã gây được phong trào khá rộng. Nhưng cũng mắc phải mấy khuyết điểm như: Quá tin vào Mặt trận bình dân Pháp. Không nêu rõ khẩu hiệu giành độc lập, là khẩu hiệu chung của cả một giai đoạn cách mạng dân tộc giải phóng ở Đông Dương. Không lo củng cố tổ chức bí mật của Đảng. Hẹp hòi, cho nên Mặt trận dân chủ thất bại.

1939 - 1945

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ.

Pháp mất nước, Nhật chiếm Đông Dương, Đức đánh Liên Xô.

Trong nước thì có những cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940)¹³, Nam Bộ (11-1940)¹⁴, Đô Lương (1-1941)¹⁵.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn thì hợp thời, song cuộc khởi nghĩa Nam Bộ thì quá sớm, dậy non. Cuộc khởi nghĩa Đô Lương thì phiêu lưu, mạo hiểm. Vì vậy, du kích Bắc Sơn đứng được, phát triển thành Cứu quốc quân, và sau hợp với Quân giải phóng Việt Bắc thành Vệ quốc quân anh dũng ngày nay. Việc ở Nam Bộ và Đô Lương chứng tỏ rằng, Đảng ở đó theo đuôi quần chúng, không lãnh đạo được phong trào đúng đắn.

Vì tình hình đòi hỏi, tháng 5-1941, *Trung ương họp Hội nghị lần thứ 8*¹⁶, và quyết định:

Ngoài thì ủng hộ Liên Xô,

Trong thì lập Mặt trận dân tộc thống nhất - Việt Minh¹⁷.

Tổ chức đội du kích (sau thành Đội Nam tiến, rồi đổi ra Quân Giải phóng).

Lập khu Giải phóng ở Việt Bắc.

Năm 1944, Đảng giúp anh em trí thức thành lập Đảng Dân chủ¹⁸.

Trong thời kỳ đó, Nhật và Pháp hợp sức khủng bố ráo riết cách mạng ta. Du kích ta ở Việt Bắc cũng ráo riết chống Nhật và Pháp.

Tháng 3-1945, Nhật đánh Pháp ở Đông Dương.

Việc đó, Đảng đã đoán biết trước, và đã chuẩn bị trước để lợi dụng sự xung đột giữa hai kẻ thù.

Tháng 4 năm đó, Đảng khai *Hội nghị quân sự* và quyết định:

Chuẩn bị Tổng khởi nghĩa.

Thống nhất quân Cứu quốc (Bắc Sơn) và Quân giải phóng.

Thành lập chính quyền nhân dân ở khu Giải phóng.

Mở rộng du kích đánh Nhật.

Tháng 8-1945, Đảng đang khai Hội nghị toàn quốc và Đại hội Việt Minh toàn quốc, thì được tin Nhật đầu hàng. Các đại biểu liền trở về các địa phương và ra lệnh Tổng khởi nghĩa. Khẩu hiệu lúc đó là:

Đánh Nhật, đánh Pháp,

Hoàn toàn độc lập,

Đòi những điều ích lợi cho dân tộc và công nông.

Nhờ điều kiện quốc tế thuận lợi, nhờ nhân dân hăng hái nhất trí, và nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng lên tổ chức chính quyền, *tuyên bố Việt Nam độc lập, Dân chủ Cộng hòa*.

Sau 15 năm đấu tranh gian nan, đến đó Đảng ta đã lượm được một thắng lợi to lớn. Nhân dân cùng giai cấp vô sản ta đã đánh đổ chế độ phong kiến mấy nghìn năm, và phá tan xiềng xích thực dân gần một thế kỷ.

Song những việc khó khăn mới lại mọc ra. Ở Bắc, thì quân đội Quốc dân Đảng Tàu giúp bọn phản động ra sức phá hoại. Ở Nam, thì thực dân Pháp gây nên chiến tranh. Lúc đó, Đảng phải vừa khôn khéo, vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết, mới vượt qua được những khó khăn ấy.

- Đối với quân đội Quốc dân Đảng Tàu thì dùng cách nhấn nhục, “ủy khắc cầu toàn”.

- Đối với Pháp, thì riêng ở Nam Bộ cứ đánh; toàn quốc dùng chính sách hòa bình, để tranh lấy thời gian, để chuẩn bị lực lượng.

Ở trong, thì Đảng vào hoạt động bí mật. Thành lập Liên Việt¹⁾, một mặt trận rộng rãi hơn, và gồm cả Việt Minh để thực hiện chính sách đại đoàn kết.

Từ ngày toàn quốc kháng chiến đến nay

Vì ta yêu chuộng hòa bình để kiến thiết, cho nên Đảng chủ trương ký với Pháp Hiệp định 6-3¹⁹ và Tạm ước 14-9²⁰.

Nhưng thực dân Pháp bắt nhân bội nghĩa, chữ ký chưa ráo mực thì 19 tháng 12 chúng tiến công ta. Từ đó, cuộc toàn quốc kháng chiến bắt đầu²¹.

Hồi đó, tình hình thế giới giữa phe dân chủ và phe phản dân chủ chưa đến nỗi căng. Nhưng Đảng ta đã đoán biết cái chuyển hướng chung của thế giới, mà định chiến lược, chiến thuật của ta là:

Kháng chiến trường kỳ và toàn dân toàn diện.

Toàn dân đại đoàn kết,

Tất cả để chiến thắng.

Để thực hiện chính sách ấy, Đảng gây nên phong trào sửa đổi lối làm việc, *Thi đua ái quốc*²², và thống nhất Liên Việt và Việt Minh. Những phong trào ấy đã có kết quả khá, và đang tiến tới.

Trong cuộc kháng chiến này, Vệ quốc quân và dân quân du kích ta đã tỏ ra rất dũng cảm và tiến bộ rất mau. Nhân dân ta từ trẻ đến già, từ giàu đến nghèo, từ nam đến nữ đều tỏ ra rất

1) Liên Việt được thành lập ngày 29-5-1946, theo chủ trương của Đảng và sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm thu hút những người yêu nước còn ở ngoài Mặt trận Việt Minh (BT).

hăng hái kiên quyết. Chúng ta có thể tự hào rằng quân và dân ta đã phát triển đến mức rất cao tinh thần yêu nước, truyền thống quật cường của tổ tiên ta, của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại.

Nhân dịp này, Đảng kính cẩn nghiêng mình trước anh linh các liệt sĩ đã hy sinh vì cách mạng, vì Tổ quốc, và trân trọng gửi lời chào thân ái cho tất cả chiến sĩ và đồng bào ta đã hăng hái đấu tranh khắp các nơi.

Trong cuộc đấu tranh to lớn, lâu dài, gay go, ít nhiều đảng viên, ít nhiều nơi không tránh khỏi những *khuyết điểm* như: chủ quan, hẹp hòi, mạo hiểm, hủ hóa, xa quần chúng, chủ nghĩa địa phương, không giữ kỷ luật, làm việc luộm thuộm, tự kiêu, tự mãn, v.v..

Dù đó là những chứng bệnh thanh niên, nhưng từ nay, Đảng đòi hỏi các đảng viên phải kiên quyết tẩy cho kỳ sạch những bệnh ấy. Vì nếu không trị cho khỏi hết, thì nó có thể lây ra mà trở nên rất nguy hiểm cho Đảng.

Đảng ta phải trở nên một Đảng Bôn-sê-vích to lớn, vững vàng, rộng rãi, mạnh mẽ. Vì vậy, mỗi một đảng viên phải kiên quyết thực hành những việc sau đây:

- Nghiên cứu chủ nghĩa (không hiểu chủ nghĩa thì như mò trong đêm tối).
- Gần gũi quần chúng (cách xa quần chúng, thì việc gì cũng không thành).
- Nghiêm giữ kỷ luật (kỷ luật không nghiêm thì lực lượng kém sút).
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư (không làm được như thế thì không xứng đáng là người cộng sản).

Đồng thời, mỗi một đảng viên phải học thạo một nghề chuyên môn, về quân sự, về canh nông, về công nghệ, về thương mại, v.v.. Chúng ta không biết, thì chúng ta phải học, chúng ta không có quyền giấu dốt. Chúng ta phải học cho kỳ được, vì chúng ta phải đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công. Vì chúng ta phải thực hiện dân chủ mới để chuẩn bị đi đến chủ nghĩa

xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Những công việc thiết thực đó, không phải chỉ chính trị suông mà làm được.

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta có nhiệm vụ vẻ vang là đội tiên phong của giai cấp vô sản, là bộ tư lệnh của dân tộc giải phóng, Đảng ta đang thanh niên, Đảng ta đang trưởng thành. Đảng ta đã có thành công và sẽ thành công to lớn nữa. Đó là vì Đảng ta:

Có một chủ nghĩa đúng nhất - chủ nghĩa M.A.L.S¹⁾.

Có một khí giới sắc bén nhất - phê bình và tự phê bình.

Có một kỷ luật nghiêm ngặt nhất - kỷ luật vô sản cách mạng.

Có một quân đội anh dũng nhất - quân đội của nhân dân.

Có một nhân dân hăng hái nhất - nhân dân yêu nước.

Có một chính sách đúng đắn nhất - chính sách mácxít.

Đảng ta lại có hàng chục triệu đồng chí, hàng trăm triệu đồng minh khắp thế giới. Lực lượng Đảng ta vô cùng to lớn. Tiên đồ Đảng ta vô cùng vẻ vang.

Đảng ta quyết làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, và thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

Kháng chiến nhất định thắng lợi,

Kiến quốc nhất định thành công,

Đảng Cộng sản muôn năm!

Thế giới cách mạng thành công muôn năm!

X.Y.Z.

Viết đầu tháng 1-1949.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) M.A.L.S: Các chữ viết tắt: Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin (BT).

**BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI BẾ MẠC
HỘI NGHỊ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG
LẦN THỨ SÁU²³**

Lần này, Hội nghị có đủ đại biểu Trung, Nam, Bắc và cán bộ cao cấp của Đảng trong chính quyền, quân sự, kinh tế, tài chính, đảng vụ, dân vận, kiểm tra, v.v. về dự, đó là một điểm tốt.

Những vấn đề thảo luận thì nhiều, nhưng đều hướng vào một đường đi: Kháng chiến thắng lợi, xây dựng dân chủ mới để tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Phương hướng đã định, ta nhằm vào phương hướng ấy mà đi, thế nào ta cũng đi tới đích.

Năm nay, những việc chúng ta phải làm là:

1. Đẩy tới quân sự, kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhằm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi.

2. Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành.

3. Làm ra nhiều, chi dùng ít. Không cần thì không chi dùng. Đó là tất cả chính sách kinh tế, tài chính của ta.

4. Chỉnh đốn các đoàn thể quần chúng. Ta thắng lợi là nhờ dân mà hiện giờ nhiều đoàn thể dân chúng còn rất kém.

5. Muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng. Phải nêu ra những việc chính, nắm lấy đó mà làm.

Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng.

Trong Đảng, có những việc khẩn yếu như:

a) Ta thiếu nhiều cán bộ quá: Phải đào tạo huấn luyện cho dần dần có đủ. Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ tự học tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học. Đồng chí ta nhiều người kinh nghiệm thực hành khá, nhưng về văn hoá thì ít. Những đồng chí trí thức đọc nhiều nhưng không có kinh nghiệm công tác, chưa quen nền nếp làm việc của Đảng.

Vậy phải nâng cao lý luận cho cán bộ cũ và dạy cho cán bộ trí thức làm công tác quần chúng.

b) Lối làm việc trong Đảng hiện nay mắc hai khuyết điểm:

- Cán bộ cũ làm việc theo lối thủ công nghiệp.
- Cán bộ mới làm việc theo lối khoa học nhưng lại quá trốn, không hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

Phải sửa chữa lối làm việc cho hợp lý, vừa với điều kiện của ta, đừng phạm vào hình thức, máy móc.

c) Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó.

Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính.

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên.

d) Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa.

Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: *Phê bình và tự phê bình*.

Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càn ngày càng đoàn kết, tiến bộ.

đ) Giữ kỷ luật.

Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng.

*
* *

Ta họp trong lúc phong trào cách mạng thế giới đang tiến triển rất mau, nhất là cuộc thắng lợi của nhân dân và Đảng Trung Quốc.

Ta là Đảng Đông Dương, nhưng còn có nhiệm vụ giúp sức vào công việc giải phóng Đông - Nam châu Á nữa. Vì ở châu Á, về lực lượng thì sau Đảng Trung Quốc, Đảng ta là đảng mạnh; về thành tích, thì Đảng ta là Đảng đầu tiên ở Đông - Nam Á giành được chính quyền. Nói như thế không phải để tự cao, tự đại, mà để cố gắng làm tròn trách nhiệm.

Thế giới có 2.000 triệu người, số đảng viên cộng sản có trên 20 triệu, đồ đồng cứ 100 người dân là có một người cộng sản. Ở Đông Dương, theo số liệu hiện nay, cứ 112 người dân là có một người cộng sản. Đó là một điều đáng mừng. Nếu ai cũng làm được đầy đủ nhiệm vụ thì kháng chiến nhất định chóng thắng lợi, kiến quốc nhất định chóng thành công.

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới thành công muôn năm!

Nói ngày 18-1-1949.

In trong sách Hồ Chí Minh: *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.83-85.

**THƯ GỬI CHIẾN SĨ DU KÍCH
HỒNG SINH, XÃ NGŨ LÃO, HUYỆN HOÀ AN¹⁾**
(Nhờ UBKCHC²⁾ Cao Bằng chuyển)

Tôi được báo cáo rằng: Hồng Sinh một mình đã diệt được 16 tên giặc.

Đó là một thành tích vẻ vang cho toàn thể dân quân du kích Cao Bằng.

Tôi rất vui lòng khen ngợi Hồng Sinh, và khuyên Hồng Sinh cố gắng thêm, diệt cho được hai lần 16 tên giặc, để lập công trong cuộc *Thi đua ái quốc* năm nay.

Đồng thời tôi mong nam nữ du kích Cao Bằng đều cố gắng *thi đua*, theo cho kịp Hồng Sinh, diệt cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng. Như vậy, thì tỉnh ta sẽ quét sạch lũ giặc, và kháng chiến sẽ mau thắng lợi, thống nhất và độc lập sẽ mau thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết tháng 1-1949.
Tài liệu lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

1) Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề: 1-1949. Còn dấu trang bản viết tay của Người đề: 2-3-1949 (*BT*).

2) UBKCHC: Ủy ban kháng chiến hành chính (*BT*).

THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ, DÂN QUÂN TRƯỜNG LÊ BÌNH KHOÁ 2

Các chú đã nghiên cứu gì?

- Nghiên cứu cách đánh giặc.

Muốn đánh thắng giặc, phải dựa vào ai?

- Trước nhất và mọi việc phải dựa vào nhân dân.

Vậy mỗi cán bộ và mọi chiến sĩ dân quân du kích phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Hai là phải tổ chức chặt chẽ, tập luyện hăng hái, chuẩn bị chu đáo. Hễ có giặc là đánh. Đánh khéo, đánh gan, đánh mạnh, đánh dai, đánh cho tan giặc.

Trước khi rời trường học, các chú nên thách nhau thi đua. Và khi về, thi đua với cán bộ các địa phương xung quanh. Lời thách thi đua phải thiết thực, chớ bông lông. Đã thách thì phải làm cho kỳ được, hoặc vượt qua mức thách, càng tốt.

Chú nào lập công to nhất trong 6 tháng đầu năm 1949, tôi sẽ cho 1 giải thưởng đặc biệt trong những giải thưởng *Thi đua ái quốc*.

Các chú cố gắng lên!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân du kích*, số 12-13,
Tết Kỷ Sửu, 1949.

THƯ GỬI CÁC ĐIỀN CHỦ HUYỆN YÊN DŨNG, BẮC GIANG

Gửi toàn thể đồng bào huyện Yên Dũng, Bắc Giang,

Tôi đã nhận được bản nghị quyết của cuộc Hội nghị ngày 8-12-1948.

Tôi rất vui lòng biết rằng đồng bào điền chủ chẳng những sẵn sàng giảm địa tô 25 phần trăm, mà còn hết sức giúp tá điền cơm ăn, việc làm.

Đó là một cử chỉ tốt đẹp. Nó tỏ rằng đồng bào chủ điền đang thực hiện cái:

Tinh thần toàn dân đoàn kết,

Tinh thần nhường cơm sẻ áo,

Tinh thần công bằng “kẻ có công đồng người có của”.

Tôi mong rằng điền chủ sẽ hăng hái xung phong *Thi đua ái quốc*, lãnh đạo sự cải tạo nghề nông, để tăng gia sản xuất cho nhiều. Như thế thì đã ích quốc, lại lợi dân. Như thế là chủ điền giúp cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1211,
ngày 7-4-1949.

Ý KIẾN VỀ BÁO CÁO NĂM 1948 CỦA CÁC BỘ

Gửi các vị Bộ trưởng và Thứ trưởng,

Sau khi xem những báo cáo về năm 1948 của các Bộ, tôi có những nhận xét như sau:

Nói chung, trong năm 1948, các Bộ đều có cố gắng và tiến tới rõ rệt. Về thành tích, ta đã gây được một cơ sở cho cuộc thắng lợi ngày mai. Về tổ chức, đã kiện toàn và hợp lý ít nhiều. Về cán bộ, vấn đề đào tạo đã được chú ý. Về cách làm việc, cũng có nhiều sửa đổi.

Trong điều kiện khó khăn của thời kỳ kháng chiến, sự cố gắng của các vị và các nhân viên rõ rệt.

Nhưng xem trong các bản báo cáo, chúng ta thấy còn nhiều khuyết điểm:

1. Báo cáo về hoạt động có những thiếu sót sau đây:

a/ Trong báo cáo, các Bộ chưa thấy rõ *tình hình của dân* như thế nào, nhất là về mặt canh nông, kinh tế, xã hội.

b/ Tình hình trong *những vùng địch tạm chiếm*, và mưu mô của địch cũng không thấy nêu rõ.

c/ Về sự *thực hiện chương trình* của Bộ, chưa thấy rõ kết quả đối với dân đã có ảnh hưởng đến mức nào.

d/ Đối với những việc *do Bộ trực tiếp phụ trách*, như doanh nghiệp quốc gia, các trường học, các lớp huấn luyện, những con số còn thiếu sót. Những con số kể ra cũng chưa được mười phần chắc chắn.

Vì những lẽ trên, nên ta đã không thể đánh giá được một cách đích xác sự hoạt động của Chính phủ, để thấy rõ ưu điểm và

khuyết điểm. Cũng vì vậy, mà những chính sách nêu ra, những chương trình đặt ra, ít thấy kiểm điểm lại trong báo cáo cuối năm. Thành thử không biết những chính sách, những chương trình ấy có thật thích hợp hay không?

2. *Về mặt tổ chức*: Nhiều Bộ có báo cáo về sự kiện toàn tổ chức, song những sự cải cách ấy chỉ có tính cách bộ phận thôi, mà chưa thấy nêu ra vấn đề cải cách chung cho các Bộ và các ngành ăn khớp với nhau.

3. *Về cách làm việc*: Các báo cáo cũng ít nói tới. Thí dụ: Vấn đề liên lạc giữa các Bộ có liên quan với nhau, các Hội nghị do Bộ tổ chức để gom góp tài liệu tổng kết kinh nghiệm, sự cộng tác giữa các ngành chuyên môn và các UBKCHC, đều không ghi rõ trong báo cáo.

4. *Về cán bộ*: Trong báo cáo thường thiếu sót. Hiện nay không biết trong Bộ có bao nhiêu nhân viên. Có báo cáo nói về *số lượng* cán bộ nhưng lại không nói về *chất lượng*. Về mục huấn luyện cán bộ, các Bộ thường chú ý nhiều về chuyên môn mà ít chú ý về mặt tinh thần.

Vì chúng ta cố gắng làm việc, muốn làm mau, muốn làm nhiều, thì thế nào cũng có khuyết điểm. Ta thành thực nhận những khuyết điểm đó, ta kiên quyết sửa chữa, thì ta sẽ tiến bộ hơn, thành tích sẽ nhiều hơn. Công việc ngày càng mau hơn. Như vậy, thì chúng ta sẽ làm tròn được nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1 năm 1949

Chủ tịch Chính phủ

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƠ CHÚC TẾT

Kháng chiến lại thêm một năm mới,
Thi đua ái quốc thêm tiến tới.
Động viên lực lượng và tinh thần.
Kháng chiến càng thêm mau thắng lợi.

Người người thi đua.
Ngành ngành thi đua.
Ngày ngày thi đua.
Ta nhất định thắng.
Địch nhất định thua.

Xuân Kỷ Sửu - 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 106-107,
Xuân Kỷ Sửu.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO SAU PHIÊN HỌP ĐẦU NĂM 1949 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ¹⁾

1. Kết quả cuộc họp Hội đồng Chính phủ

Chính phủ đã kiểm điểm kỹ càng những thành công và những khuyết điểm trong năm vừa qua. Và đã chuẩn y những chương trình cùng kế hoạch của các bộ trong năm 1949.

Khẩu hiệu mới của tất cả chúng ta là: Tất cả mọi ngành hoạt động đều nhằm vào kháng chiến thắng lợi.

2. Kháng chiến sang giai đoạn thứ hai

Sự thất bại của Pháp và sự thắng lợi của ta ở Việt Bắc 1947²⁴, đã mở đầu giai đoạn thứ hai.

Hiện nay, nhiệm vụ của Chính phủ, của quân đội và của nhân dân ta là ra sức thực hiện chiến lược *cầm cự* và *chuẩn bị* tổng phản công, để đi đến thắng lợi cuối cùng.

3. Trung Quốc và Nam Dương với ta

Thực dân Hà Lan lừa gạt Nam Dương làm cho đồng bào càng thấy rõ rằng: Chủ trương trường kỳ kháng chiến của ta là rất đúng, và do đó càng thêm kiên quyết kháng chiến.

Sau kinh nghiệm đau đớn ấy, nhân dân Nam Dương đang tích cực tranh đấu cho đến thắng lợi.

1) Hội đồng Chính phủ họp phiên đầu năm ngày 25-1-1949 (BT).

Nhân dân Trung Hoa là một phần nhân dân toàn thế giới. Dân chủ Trung Hoa thắng lợi, ắt sẽ có ảnh hưởng lớn đến toàn thế giới mà Việt Nam ta là một bộ phận.

4. Thái độ ta đối với Vĩnh Thụy

Ông Vĩnh Thụy đã trịnh trọng thể trung thành với Tổ quốc, với nhân dân và Chính phủ.

Nếu ông ấy cam tâm buôn dân bán nước, thì ông ấy sẽ bị tội phản quốc như những kẻ phản quốc khác.

5. Tin đồn hiệp ước giữa Mao - Hồ

Thực dân Pháp chẳng những phao tin, mà lại đăng hẳn hoi lên báo một bản hiệp ước bí mật giữa Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh. Điều cuối cùng của bản hiệp ước ấy là người Trung Quốc và người Việt Nam có thể lấy nhau làm vợ chồng được!

Việc này tỏ rằng:

- Bọn thực dân rất hoang mang, sợ bóng, sợ gió.
- Chúng có bệnh nói láo “vô trung sinh hữu”.
- Chúng khinh dân Pháp và người thế giới, tưởng nói đại, nói dốt thì họ cũng nghe.
- Chúng muốn dùng tài liệu giả dối ấy để cầu cứu với nước khác, vì chúng tự thấy thất bại đã đến nơi rồi.

Tục ngữ ta có câu: Chó dại cắn quàng, là thế.

6. Càng gần thắng lợi càng phải gắng

Với hoàn cảnh thuận lợi trong thế giới, với tình hình gay go ở nước Pháp, với sự tiến bộ về mọi mặt của nước ta, bây giờ ta chắc chắn thắng lợi hơn bao giờ hết.

Nhưng càng gần đến thắng lợi thì càng nhiều sự khó khăn. Vậy, tôi cần nhắc lại rằng: chúng ta tuyệt đối chú ý quan,

chớ khinh địch. Nhân dân, quân đội và Chính phủ cần phải đẩy mạnh tinh thần thi đua ái quốc, cố gắng hơn nữa, cẩn thận hơn nữa, để nắm chặt lấy thắng lợi về ta.

Trả lời cuối tháng 1-1949.

Báo *Cứu quốc*, số 1164,
ngày 11-2-1949.

THƯ CHÚC TẾT ĐỒNG BÀO TRONG VÙNG TẠM BỊ ĐỊCH CHIẾM

Đồng bào yêu quý,

Nhân dịp Nguyên đán năm Kỷ Sửu, tôi nhân danh Chính phủ, quân đội và đồng bào toàn quốc, gửi lời thân ái chúc các đồng bào năm mới.

Trong ngày trời Xuân tươi ấm, Tết nhất vui vẻ, đại gia đình Việt Nam ở vùng tự do sum họp vui vầy, để tưởng nhớ đến tổ tiên và hân hoan cùng con cháu, tôi ngậm ngùi nghĩ đến đồng bào.

Cũng ngày tốt lành, trời Nam đất Việt, mà các đồng bào phải riêng chịu sự lạnh lùng, nhục nhã, cơ cực, tức buồn dưới gót sắt lũ quỷ thực dân tàn bạo.

Mắt tôi như trông thấy các cụ tuổi cao, tóc bạc đang đau xót, tức giận trước một cảnh tượng điêu tàn.

Mắt tôi như trông thấy những gia đình túng thiếu khổ sở, đã vất vả về vật chất, càng cay đắng về tinh thần.

Mắt tôi như trông thấy các cháu nam nữ thanh niên đau xót, hoặc bị truy lạc, hoặc bị giày vò, đang ngóng đợi ngày mai tươi sáng.

Mắt tôi như trông thấy các cháu nhi đồng, đang run rẩy bồi hồi như những đàn chim con bị mưa sa gió bão.

Tôi rất đau lòng thương xót đồng bào tạm lâm vào hoàn cảnh ấy, vì lũ thực dân hung ác, nhưng một phần cũng vì tôi, người phụ trách số phận đồng bào, chưa lập tức xua đuổi được loài thú dữ và cứu vớt ngay đồng bào ra khỏi địa ngục thực dân.

Nhân dịp năm mới, tôi trình trọng hứa với đồng bào rằng:

Chính phủ và quân đội ta kiên quyết kháng chiến đến cùng, để tranh lại thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, để mau mau giải phóng đồng bào ra khỏi cảnh lầm than. Đồng thời, tôi thiết tha khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ, giữ vững tinh thần, giúp đỡ chiến sĩ ta, sẵn sàng để diệt địch. Bất kỳ già trẻ gái trai, mỗi người Việt Nam ở trong vùng tạm bị địch chiếm phải là người đào mộ chôn quân địch. Sự giải phóng của đồng bào, một phần do Chính phủ ta phụ trách, mà một phần cũng ở trong tay đồng bào. Mà ngày giải phóng ấy sẽ không xa.

Đối với những kẻ cố ý hại dân, cam tâm phản quốc, phép nước sẽ không khoan hồng, quốc dân sẽ không tha thứ. Còn những người vì một cố gì mà đi lầm đường, như đi lính hoặc làm công cho giặc chẳng hạn, tôi thiết tha kêu gọi những người này mau mau quay về với Tổ quốc. Chính phủ sẽ luôn luôn rộng lượng với những ai biết cải tà quy chính, trọng thưởng những ai biết đái tội lập công.

Đồng bào yêu quý,

Năm mới, tôi chúc đồng bào mạnh khoẻ, cố gắng và sẵn sàng để đón tiếp ngày giải phóng vẻ vang.

Còn với các cháu thanh niên và nhi đồng, Bác không có quà Tết gì, chỉ gửi các cháu nhiều cái hôn âu yếm.

Chào thân ái và quyết thắng

Chủ tịch

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, chi nhánh số 6,
ngày 2-2-1949.

THƯ CHÚC TẾT CÁC CHÁU NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC

Các cháu yêu quý,

Tết này là Tết kháng chiến thứ ba của các cháu. Tết kháng chiến thứ tư của các cháu miền Nam.

Các cháu đã lớn thêm ba, bốn tuổi. Trong những năm vừa qua, các cháu khổ sở, nhưng các cháu tiến bộ nhiều.

Có những cháu đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Nước Pháp chỉ có hai em Bara và Viala hy sinh cho Cách mạng 1789²⁵. Nước ta có hàng trăm em oanh liệt như Bara và Viala.

Có những cháu đã lập chiến công, đã được thưởng Huân chương.

Có hàng nghìn cháu giúp việc rất hăng hái cho các bộ đội và các cơ quan.

Toàn thể các cháu đều sốt sắng tham gia *Thi đua ái quốc*. 95 phần trăm các cháu từ bảy, tám tuổi trở lên đều biết đọc, biết viết.

Các cháu đã xứng đáng là dòng dõi Phù Đổng Thiên Vương, Trần Quốc Toản. Thật xứng đáng là nhi đồng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Bác rất bằng lòng các cháu.

Tết này, có lẽ các cháu không có bánh chưng con, áo mới, và pháo. Nhưng các cháu vẫn vui. Vui vì các cháu tiết kiệm bánh con, áo đẹp để giúp các chiến sĩ. Còn thể cho pháo, thì các cháu nghe những tiếng súng bộ đội ta đang bắn giặc ở tiền phương. Vui vì các cháu biết năm nay kháng chiến gần đến thắng lợi.

Năm mới, Bác chúc các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, và tiến bộ nhiều hơn năm ngoái.

Bác không có quà Tết biếu các cháu, Bác chỉ gửi các cháu nhiều cái hôn.

BÁC HỒ

Báo *Cứu quốc*, số 1156,
ngày 2-2-1949.

TRẢ LỜI HÃNG THÔNG TẤN ANH *REUTER*¹⁾

1. *Hỏi: Đối với cuộc đàm phán giữa cựu hoàng Bảo Đại với Chính phủ Pháp, lập trường của Chủ tịch là thế nào?*

Trả lời: Chúng tôi không nhìn nhận những cuộc đàm phán ấy.

2. *Hỏi: Người ta có thể cứ coi cựu hoàng Bảo Đại vẫn giữ chức tối cao Cố vấn của Chính phủ Việt Nam không?*

Trả lời: Ông ta đã tự cách chức ấy rồi.

3. *Hỏi: Nếu Bảo Đại trở về Việt Nam với những hiệp định Chính phủ Pháp cho Việt Nam độc lập và thống nhất, thì thái độ của Cụ sẽ thế nào?*

Trả lời: Xin ông xem câu trả lời số 1 và số 2.

4. *Hỏi: Nếu những hiệp định ấy sẽ làm cho thoả mãn những nguyện vọng của dân Việt Nam thì sự quyết định của Cụ sẽ thế nào?*

Trả lời: Xin ông xem những câu trả lời trên.

5. *Hỏi: Đối với tình hình hiện tại ở nước Tàu, lập trường của Cụ là thế nào? Nếu ông Mao Trạch Đông sẽ đứng đầu Chính phủ Trung Hoa, thì thái độ của Chính phủ Cụ sẽ thế nào?*

Trả lời: Vì điều kiện địa lý, lịch sử, kinh tế, v.v. đã mấy nghìn

1) Ngày 2-2-1949, phóng viên Hãng thông tấn Anh *Roitơ* (Reuter) từ Pari đã gửi điện phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT).

năm, dân tộc Việt Nam và dân tộc Trung Hoa như là bà con thân thích. Chính phủ Trung Hoa nào được nhân dân Trung Hoa ủng hộ thì Chính phủ Việt Nam sẽ thừa nhận chính phủ ấy.

Tài liệu lưu tại
Lưu trữ Bộ Ngoại giao.

THƯ GỬI ĐỘI LÃO QUÂN HUYỆN NAM ĐÀN¹⁾

Gửi Đội lão quân Nam Đàn,

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ chúc mừng Đội lão quân Nam Đàn đã thành lập và mong rằng: Các huyện, các tỉnh khác cũng sẽ thành lập những đội lão quân.

Theo ý tôi thì các Đội lão quân cần phải tổ chức đường hoàng và công tác thiết thực nhằm vào 3 điểm chính:

1. *Quân sự*: Đôn đốc dân quân du kích các làng tổ chức huấn luyện tập chu đáo, canh gác cẩn thận. Khuyến khích thanh niên hăng hái tham gia bộ đội để giết giặc ngoại xâm.

2. *Kinh tế*: Đôn đốc đồng bào trong huyện ra sức tăng gia sản xuất để đủ ăn, đủ mặc và giúp đỡ bộ đội để diệt giặc đói.

3. *Văn hoá*: Đôn đốc đồng bào hăng hái đi học để diệt giặc dốt.

Nói tóm lại: Nhiệm vụ chính của Đội lão quân là làm cho phong trào *Thi đua ái quốc* sôi nổi, rộng khắp, thiết thực, bền bỉ để làm cho giai đoạn cầm cự mau thắng lợi và để chuẩn bị đầy đủ cho cuộc tổng phản công.

Tôi chúc Đội lão quân phát triển.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 17 tháng 2 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Bác Hồ với quê hương*

Nghệ Tĩnh, Ban Nghiên cứu

Lịch sử Đảng Nghệ Tĩnh, 1977, tr.35-36.

1) Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (BT).

THƯ GỬI NAM NỮ HỌC VIÊN TRƯỜNG Y TÁ LIÊN KHU I

Các bạn yêu quý,

Y tá chẳng những là một nghề nghiệp, mà lại là một nghĩa vụ. Người y tá chẳng những giúp chữa bệnh mà còn phải phổ biến vệ sinh. Việc giữ gìn và bồi dưỡng sức khỏe của dân tộc, người y tá phải gánh một phần quan trọng. Vì vậy, y tá là những chiến sĩ đánh giặc ốm, để bảo vệ sự khang kiện của giống nòi. Những chiến sĩ y tá phải có chí chịu khổ, chịu khó. Phải giàu lòng bác ái hy sinh.

Trong phong trào *Thi đua ái quốc*, tôi mong các bạn xung phong học và hành, ngày càng tiến bộ.

Với tinh thần thanh niên hăng hái của các bạn, với sự huấn luyện ân cần của các giáo viên, tôi chắc các bạn đều làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 2 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1177,
ngày 26-2-1949.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN BÁO *FRANCE SOIR*¹⁾

1. *Hỏi: Theo ý Chủ tịch, những điều lợi mà Bảo Đại đã thu được ở Hạ Long, Cannơ và Ba Lê có làm thoả mãn nguyện vọng Việt Nam không?*

Trả lời: Chỉ có độc lập thật sự và thống nhất thật sự mới có thể làm thoả mãn nguyện vọng Việt Nam.

2. *Hỏi: Theo ý Chủ tịch giữa Chính phủ Chủ tịch với Bảo Đại có thể có thoả ước hay không?*

Trả lời: Trong một nước, làm gì có thoả ước giữa một tư nhân công dân với Chính phủ do toàn dân cử ra.

3. *Hỏi: Nếu có thể có thoả ước, thì điều kiện thoả ước phải như thế nào?*

Trả lời: Xem câu trả lời số 2.

4. *Hỏi: Những việc xảy ra ở Trung Hoa có thể làm thay đổi tình hình Đông Dương không? Chủ tịch liên lạc với ông Mao Trạch Đông như thế nào?*

Trả lời: Những việc xảy ra ở Trung Hoa có thể làm thay đổi

1) Báo *France Soir*: Báo Nước Pháp buổi chiều (BT).

tình hình Đông Dương hoặc nhiều hoặc ít. Tôi chưa có liên lạc gì với ông Mao.

5. *Hỏi: Chủ tịch nhận xét về những vụ chuyển biến ở Nam Dương và thái độ Mỹ đối với Nam Dương như thế nào?*

Trả lời: Theo tôi, những việc xảy ra ở Nam Dương là nghiêm trọng. Còn về thái độ Mỹ đối với Nam Dương xin ông hỏi các nước đương sự.

Ngoài ra để các bạn của ông hiểu rõ, tôi xin nói thêm: từ trước tới nay, nhân dân Việt Nam bao giờ cũng sẵn sàng hợp tác thân mật với nhân dân Pháp. Và cũng như nhân dân Pháp, nhân dân Việt Nam quyết tâm chiến đấu đến cùng để giành độc lập và thống nhất thật sự cho Tổ quốc.

Báo *Cứu quốc*, số 1178,
ngày 28-2-1949.

THƯ GỬI ÔNG HỒ ĐỨC THÀNH

*Gửi ông Hồ Đức Thành,
(Trường đại học Pháp lý Vĩnh Yên chuyên)*

Chú Đức Thành,

Được tin chú đã thảo xong “Trung Hoa sử lược”. Chưa biết nội dung thế nào. Nhưng dù sao, đó là một thành tích cố gắng.

Chú phân nản rằng: Trong lúc toàn quân chuẩn bị tổng phản công, mà chú lại quá thanh nhàn trong giáo giới, vì vậy chú không yên tâm.

Nghĩ như vậy, cũng phải. Nhưng chúng ta kháng chiến trên nhiều mặt trận. Mà mặt trận giáo dục cũng là quan trọng. Vậy chú cứ nên yên tâm làm việc, chớ nên “vạn phần tầm quý”.

Chúc chú mạnh khỏe, gởi lời hỏi thăm thím, và hôn các cháu.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 2 năm 1949

HỒ

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại gia đình
ông Hồ Đức Thành, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI NGÀNH TƠ SỢI TRUNG ƯƠNG, BỘ KINH TẾ

Gửi ngành tơ sợi Trung ương, Bộ Kinh tế,

Cám ơn các bạn đã gửi biếu tôi bộ áo dứa.

Tôi mong các bạn xung phong *Thi đua ái quốc*, làm cho ngành tơ sợi phát triển cho mau, cho tốt, cho nhiều để giải quyết vấn đề mặc cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ của các bạn trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Các bạn cố gắng thì quyết thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 3 tháng 3 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

TRẢ LỜI NHÀ BÁO MỸ HAROLD ISSACS¹⁾

1. *Hỏi: Theo ý Cụ, thì cuộc đàm phán giữa Pháp và Bảo Đại sẽ thế nào?*

Trả lời: Chúng tôi không cần biết đến cuộc “đàm phán” ấy.

2. *Hỏi: Theo ý Cụ, thì có thể căn cứ trên những điều Pháp đã nhượng cho Bảo Đại để sửa đổi mối quan hệ giữa Chính phủ Cụ với Bảo Đại không?*

Trả lời: Giữa một tư nhân với Chính phủ cả nước bầu lên, thì có gì là sửa đổi mối quan hệ?

3. *Hỏi: Trong một thời gian gần đây, lực lượng Việt Nam có thể đánh quy Pháp được không? Và theo tình hình hiện tại, thì bao giờ cuộc đánh ấy sẽ đến?*

Trả lời: Chắc chắn có thể đánh quy thực dân. Bao giờ thời cơ đến, tôi sẽ nói với ông.

4. *Hỏi: Theo ý Cụ, thì tình hình nước Tàu sẽ có ích cho cuộc độc lập của Việt Nam không?*

Trả lời: Độc lập của Việt Nam luôn luôn nhờ nơi lực lượng của Việt Nam.

1) Harold Issacs (Harôn Ixắc), một nhà báo có tiếng ở Mỹ đã gửi điện phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh 45 câu hỏi. Chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ các câu hỏi và trả lời của Người (BT).

5. *Hỏi: Theo ý Cụ, thì Việt Nam sẽ được Tàu giúp hay không và giúp bằng hình thức gì?*

Trả lời: Xin ông xem câu trả lời trên.

6. *Hỏi: Nói chung, thì Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng Tàu thế nào?*

Trả lời: Cũng như các nước khác, tình hình Tàu sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam ít hay nhiều. Ảnh hưởng thế nào, thì chỉ có tương lai mới có thể nói.

7. *Hỏi: Các báo chí thường nói rằng: Việt Nam có thể trở nên một nước chư hầu của Nga. Họ lại nói: Việt Nam là cộng sản hoặc là do cộng sản chi phối. Theo ý Cụ thì thế nào?*

Trả lời: Đó là tuyên truyền láo của thực dân. Chính phủ Việt Nam gồm có đại biểu các đảng phái, như tôn giáo, dân chủ, xã hội, mácxít. Có nhiều bộ trưởng không vào đảng phái nào. Lại có một vị hoàng tộc. Sao gọi được là cộng sản chi phối.

8. *Hỏi: Cụ có sợ Việt Nam thành một nước chư hầu của nước nào không?*

Trả lời: Không, tôi không sợ.

9. *Hỏi: Theo ý Cụ, thì vì có gì mà có sự gay go giữa Mỹ và Nga. Sự gay go ấy có thể giải quyết bằng cách hoà bình, hay là không thể tránh khỏi xung đột? Cái gì đã ngăn trở sự thoả hiệp giữa Nga và Mỹ?*

Trả lời: Sự hiểu lầm, đó là có chính.

Theo ý tôi, thì có thể tránh xung đột.

Vì sự hiểu lầm nó ngăn trở hai nước ấy thoả hiệp.

10. *Hỏi: Mục đích của Mỹ đối với thế giới là gì? Mục đích của Nga là gì?*

Trả lời: Mỹ “Mácsan hoá” thế giới. Nga không “Mácsan hoá” thế giới.

11. *Hỏi: Chính sách Mỹ ở Á châu thế nào?*

Trả lời: Chỉ đứng về phía Việt Nam mà nói, thì chúng tôi tiếc rằng Mỹ đã tiếp tế khí giới cho Pháp giết hại người chúng tôi, phá phách xứ sở chúng tôi.

Trả lời vào đầu tháng 3-1949.

Báo *Cứu quốc*, số 1183,
ngày 5-3-1949.

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ ĐƯỜNG SỐ 5

Nam nữ dân quân du kích đường số 5 năm ngoái đánh giặc khá. Sang năm 1949, anh chị em du kích đường số 5 phải cố gắng thêm, đánh nhiều hơn, mạnh hơn để lập công to hơn nữa. Và để làm kiểu mẫu cho dân quân du kích khác. Tôi chờ đợi nhiều tin thắng lợi của các bạn. Sẽ đặc biệt thưởng đội nào lập công to nhất.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết đầu tháng 3-1949.

Báo *Cứu quốc*, số 1183,
ngày 5-3-1949.

TRẢ LỜI ĐIỆN PHỎNG VẤN CỦA ÔNG WALTER BRIGGS¹⁾

1. *Hỏi: Với điều kiện gì thì Cụ nhận Liên hợp quốc²⁶ can thiệp vào việc Việt Nam?*

Trả lời: Tôi tiếc rằng chúng ta không gặp nhau, sau đây là trả lời cho những câu hỏi của ông:

- Độc lập và thống nhất thật sự của Việt Nam.

2. *Hỏi: Cụ có nói rằng Việt Nam sẽ ở trong khối Liên hiệp Pháp. Điều này sẽ có những nhân nhượng gì trong sự hoàn toàn độc lập?*

Trả lời: Phải... Nhưng không phải Liên hiệp Pháp trong hình thức thiên lệch của nó hiện nay, và với điều kiện là không hại đến sự hoàn toàn độc lập.

3. *Hỏi: Cụ có phải là một người cộng sản nữa không?*

Trả lời: Tôi luôn luôn là một người yêu nước, tranh đấu cho độc lập và thống nhất thật sự của Tổ quốc tôi.

4. *Hỏi: Việt Nam công khai tuyên bố rằng trong 24 vị trong Chính phủ, 4 vị là cộng sản. Thế thì 4 vị ấy có ảnh hưởng đặc biệt, hay là cũng như các vị khác?*

Trả lời: Tất cả các Bộ trưởng Chính phủ Việt Nam đều cộng đồng phụ trách và ảnh hưởng quân bình.

1) Ông Walter Briggs (Oantơ Brít), phóng viên các báo *New Republic*, *Christian Science Monitor* và *Chicago Tribune* (BT).

5. *Hỏi: Một khi độc lập đã thành công, về mặt quốc tế, Cụ sẽ đưa Việt Nam đứng với Nga và các nước đồng minh của Nga hay là với dân chủ phương Tây, hay là theo chính sách độc lập của mình?*

Trả lời: Một khi đã độc lập, Việt Nam sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn.

6. *Hỏi: Ở Việt Nam có tự do ngôn luận không (ngoài những ngôn luận phản quốc và thân thực dân Pháp)?*

Trả lời: Có.

7. *Hỏi: Vì kết quả cộng sản thắng lợi ở Tàu, Cụ có kế hoạch hoặc đang chuẩn bị kế hoạch gì về sự cộng tác với Chính phủ mới sẽ thành lập ở Tàu không?*

Trả lời: Luôn luôn có sự cộng tác giữa nhân dân Tàu và Việt, bất kể Chính phủ Tàu theo hình thức nào.

Trả lời tháng 3-1949.
Báo *Cứu quốc*, số 1198,
ngày 23-3-1949.

**TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA NHÀ BÁO
STANDLEY HARRISON, PHÓNG VIÊN
BÁO *TELEPRESS*¹⁾**

1. *Hỏi: Thế nào thì có thể chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam?*

Trả lời: Pháp công nhận Việt Nam thống nhất thực sự và độc lập thực sự thì chiến tranh sẽ lập tức chấm dứt.

2. *Hỏi: Cuộc chiến tranh này có phải là một sự uy hiếp cho hoà bình thế giới không?*

Trả lời: Thực dân Pháp luôn luôn uy hiếp hoà bình thế giới. Nền độc lập của dân tộc Việt Nam luôn luôn là để củng cố hoà bình thế giới.

3. *Hỏi: Vì lẽ gì mà Việt Nam thành công về mặt quân sự?*

Trả lời: Vì toàn dân đại đoàn kết để chống thực dân Pháp và để tranh lấy thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc mình.

4. *Hỏi: Các nước Á châu dùng cách gì tốt nhất để bảo vệ dân Nam Dương khỏi sự uy hiếp của ách đô hộ Hà Lan?*

Trả lời: Do sự nhất trí của các nước ấy.

5. *Hỏi: Về đề nghị lập một khối Á châu do Ấn Độ lãnh đạo, ý Người thế nào?*

Trả lời: Một khối Á châu để giúp đỡ nhau và để giữ gìn hoà bình thế giới là một việc tốt.

1) Standley Harrison (Stanlây Harixơn), phóng viên báo *Điện tín (BT)*.

6. *Hỏi: Việc gì là việc cần thiết, cấp bách nhất trong các nước Viễn Đông để giữ gìn hoà bình thế giới?*

Trả lời: Việc cần thiết cấp bách nhất là tất cả các nước Viễn Đông được độc lập và thống nhất thực sự.

7. *Hỏi: Khi ngoại thương Việt Nam đã khôi phục, thì Việt Nam sẽ giao dịch với các nước dân chủ nhân dân những gì?*

Trả lời: Việt Nam sẽ giao dịch với tất cả các nước nào trên thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà.

8. *Hỏi: Vì sao Việt Nam chưa thành lập ngoại giao chính thức với các nước khác?*

Trả lời: Vì Việt Nam đang chờ cơ hội thành thực đã.

Trả lời tháng 3-1949.
Báo *Cứu quốc*, số 1201,
ngày 26-3-1949.

THƯ GỬI LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG LIÊN KHU I

Cảm ơn các bạn đã biếu tôi một thanh kiếm¹⁾. Tôi đã nhân danh Liên đoàn Lao động Liên khu I gửi kiếm ấy làm giải thưởng cho bộ đội nào ở Nam Bộ lập chiến công to nhất trong năm nay.

Tôi muốn biết tất cả đoàn viên đã xung phong thi đua ái quốc chưa? Đã giúp đồng bào thi đua chưa? Và thành tích thế nào?

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết cuối tháng 3-1949.
Báo *Cứu quốc*, số 1203,
ngày 29-3-1949.

1) Trong phong trào *Thi đua ái quốc*, anh chị em công nhân xưởng Phan Bội thuộc Liên đoàn Lao động Liên khu I đã kính dâng Chủ tịch Hồ Chí Minh thanh kiếm “Quyết thắng” (BT).

THƯ CẢM ƠN ÔNG VŨ HỮU ĐỪNG

*Gửi: Ông Vũ Hữu Đùng, chủ hiệu chè Cộng Hoà,
xã Phú Ninh, huyện Hải Hậu, Nam Định,*

Cảm ơn ông đã gửi chè biếu tôi. Nước ta, sĩ, nông, công, *thương*, binh đều phải *Thi đua ái quốc*.

Tôi mong hiệu của ông cũng thi đua, chế chè cho ngon, cho tốt, cho nhiều, để giúp sức phát triển thương nghiệp của nước nhà. Thế cũng là ích lợi cho kháng chiến và kiến quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bức thư lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

TRẢ LỜI ĐIỆN PHỎNG VẤN CỦA DÂN QUỐC NHẬT BÁO¹⁾

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về bản ký kết 8-3 vừa ký giữa Pháp và Bảo Đại²⁷?

Trả lời: Đối với dân Việt Nam, đó chỉ là một tờ giấy lộn. Thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy chẳng lừa bịp được ai. Ngay nhân dân Pháp và dư luận thế giới cũng đã hiểu rõ và tố cáo điều đó. Lúc nào quân đội thực dân Pháp hoàn toàn rút khỏi đất nước Việt Nam, thì mới có thống nhất và độc lập.

Hỏi: Chính phủ Pháp nói Bảo Đại sẽ đưa lại hoà bình ở Việt Nam. Xin Chủ tịch cho biết ý kiến về điều đó.

Trả lời: Vĩnh Thụy trở về với 10.000 viễn binh Pháp, để giết hại thêm đồng bào Việt Nam. Vĩnh Thụy cam tâm bán nước, đó là sự thực.

Âm mưu của thực dân Pháp là đặt lại chế độ nô lệ ở Việt Nam.

Vĩnh Thụy làm tay sai cho thực dân, là một tên phản quốc. Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân.

1) Một tờ báo của Trung Quốc lúc đó (BT).

Quân và dân Việt Nam quyết tâm đánh tan tất cả âm mưu của thực dân, quyết kháng chiến để tranh cho kỳ được độc lập và thống nhất thật sự.

Trả lời tháng 3-1949.
Tài liệu lưu tại
Lưu trữ Bộ Ngoại giao.

THƯ GỬI CÔNG ĐOÀN VẬN TẢI SÔNG THAO (YÊN BÁI)

Gửi Công đoàn vận tải Sông Thao - Yên Bái,

Cảm ơn các bạn đã biếu tôi một áo trấn thủ rất đẹp. Vận tải là một việc quan trọng cho Chính phủ và nhân dân, tôi rất vui lòng thấy các bạn đã quyết xung phong thi đua ái quốc về ngành ấy, và chúc các bạn thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1206,
ngày 1-4-1949.

THUỐC ĐẮNG DÃ TẬT NÓI THẬT MẤT LÒNG¹⁾

Có những cán bộ tưởng rằng: Nếu công khai phê bình những khuyết điểm của mình, thì sẽ có hại, vì:

- Kẻ địch sẽ lợi dụng để phản tuyên truyền,
- Giảm bớt uy tín của đoàn thể và chính quyền,
- Làm mất thể diện của cán bộ đã phạm khuyết điểm ấy,
- Chỉ phê bình qua loa ở nội bộ là đủ rồi.

Thế là tưởng lầm. Thế là ồm mà sợ thuốc. Thế là không hiểu ý nghĩa và lực lượng phê bình.

Nếu không muốn để kẻ địch phản tuyên truyền, thì không gì hơn là tránh các khuyết điểm, sửa chữa khuyết điểm. Một khi đã phạm khuyết điểm, thì dù mình muốn bưng bít, người ta cũng biết. Phải nhớ câu tục ngữ: “Sừng có vạch, vách có tai”.

Một đoàn thể hoặc chính quyền mà che giấu khuyết điểm của cán bộ mình, là một đoàn thể hoặc chính quyền yếu ớt, thoái bộ. Đoàn thể và chính quyền có can đảm vạch rõ khuyết điểm của cán bộ mình, có phương pháp sửa chữa cho cán bộ, thì oai tín chẳng những không giảm bớt, mà lại thêm cao.

1) Bài viết cho chuyên mục *Sửa đổi lối làm việc* của báo *Sự thật (BT)*.

Cán bộ nào không dám công khai thừa nhận khuyết điểm của mình, e sợ lời phê bình của đồng sự và của nhân dân, không có can đảm sửa chữa khuyết điểm, thì những người đó không xứng đáng là cán bộ.

Việc phê bình phải từ trên xuống và từ dưới lên. Cấp trên phê bình, chưa đủ. Đồng chí, đồng sự phê bình, chưa đủ. Phải hoan nghênh quần chúng phê bình nữa, thì sự phê bình mới hoàn toàn.

Vì những lẽ trên, tôi nêu ra đây vài thí dụ:

- Một đoàn thể nọ ở Thanh Liêm, Hà Nam, khai hội xong, thì quay ra chén anh chén chú.

- Ở Kim Bảng, một cuộc hội nghị kiểm thảo thi đua, đã ăn uống hết 5.000 đồng và trang hoàng hết 1.000 đồng.

- Một đoàn thể kia ở B.Đ. khai hội có 70 người dự, mà ăn uống hết 12.000 đồng.

- Hội nghị Văn hoá Liên khu III, thuê một chiếc đàn dương cầm trong hai tối, mất 700 đồng. Ngoài ra lại có một bàn đèn thuốc phiện!

Những món tiền tiêu xài hoang phí ấy ở đâu ra? Có phải mồ hôi nước mắt của đồng bào không?

Trong lúc chiến sĩ ta đang ăn gió nằm sương, đồng bào tản cư đang chịu mọi nỗi thiếu thốn, toàn thể nhân dân đang ra sức tiết kiệm để giúp kháng chiến - các vị cán bộ kia ăn tiêu như thế không thẹn với lương tâm hay sao?

Phải chăng đó là cách thực hành khẩu hiệu *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* mà Hồ Chủ tịch đã nêu ra và đòi hỏi mỗi cán bộ phải làm gương mẫu?

Trong lúc phong trào *Thi đua ái quốc* sôi nổi khắp cả nước, khắp cả các tầng lớp nhân dân, trong lúc toàn thể đồng bào đang đưa cả lực lượng và tinh thần để *đẩy mạnh cuộc cầm cự* và

chuẩn bị tổng phản công. Đoàn thể và chính quyền đòi hỏi tất cả cán bộ, từ cấp trên đến cấp dưới, phải *thi đua sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm*, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

L.T.

Báo *Sự thật*, số 109,
ngày 15-4-1949.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA BÁO *TRIBUNE*¹⁾

1. *Hỏi: Thưa Chủ tịch, lâu nay sức khoẻ của Người thế nào?*

Trả lời: Cảm ơn quý báo. Lúc này tôi khoẻ hơn năm ngoài nhiều, năm nay có thể đi bộ 40 cây số thông thả.

2. *Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết: Đặc điểm Thi đua ái quốc là gì và kết quả thế nào?*

Trả lời: Đặc điểm của *Thi đua ái quốc* là: Đưa tất cả tinh thần và lực lượng của quân và dân Việt Nam để thực hiện ba mục đích:

- Diệt giặc đói,
- Diệt giặc dốt,
- Diệt giặc ngoại xâm.

Vì mới bắt đầu cho nên kết quả nơi thì nhiều hơn, nơi thì ít hơn. Nhưng vì lòng hăng hái của toàn dân, cho nên nói chung thì kết quả khá.

Nhiều nơi đã tự cấp tự túc.

Trong ba năm, đã có hơn 8 triệu người Việt Nam (kể từ các em bé 7, 8 tuổi đến những cụ già ngoài 90 tuổi) đã biết đọc, biết viết. Có vài tỉnh đã thanh toán xong nạn mù chữ.

1) Báo *Tribune*: Báo *Diễn đàn* (BT).

Quân và dân Việt Nam đang đẩy mạnh cuộc cầm cự và chuẩn bị tổng phản công.

Rất có thể rằng cái ngày mà Việt Nam thực hiện mục đích thứ ba cũng không xa lắm.

3. *Hỏi: Chính phủ Việt Nam có bằng lòng cho phép các đại biểu báo ngoại quốc đến thăm vùng tự do không?*

Trả lời: Chúng tôi rất hoan nghênh những đại biểu báo ngoại quốc mà ngôn luận công bằng. Thường vẫn có phóng viên ngoại quốc đến thăm vùng tự do.

4. *Hỏi: Gần đây, các báo Pháp có đăng tin Quân giải phóng Trung Hoa hợp tác với quân đội Việt Nam ở biên giới Bắc Bộ, tin ấy có đúng hay không?*

Trả lời: Không đúng. Ai cũng biết rằng, thực dân Pháp thường bịa đặt những tin tức giả dối để che đậy sự thất bại của chúng.

Ai cũng biết rằng, Quân giải phóng Trung Hoa còn cách biên giới Việt Nam 2, 3 ngàn cây số.

Ai cũng biết rằng từ ngày kháng chiến đến nay, quân và dân Việt Nam chỉ do lực lượng của mình mà chiến thắng quân Pháp.

5. *Hỏi: Khi Việt Nam đã hoàn toàn độc lập, thì sẽ đối với người Pháp thế nào?*

Trả lời: Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bầu bạn. Song nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt những người Pháp quân phiệt. Nói cho rõ hơn là: Cũng như những nước độc lập

khác cự tuyệt quân đội ngoại quốc đóng trên đất nước mình,
nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt quân đội Pháp đóng ở
Việt Nam.

Báo *Cứu quốc*, số 1222,
ngày 20-4-1949.

NHIỆM VỤ CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Nhân ngày kỷ niệm Lao động quốc tế, tôi gửi lời thân ái chúc mừng đồng bào và chiến sĩ.

Ở nước ta, ngày 1-5 có ý nghĩa khác với ở các nước.

Ở các nước, ngày này là ngày riêng của lao động, kiểm điểm lực lượng của mình, để đấu tranh cho quyền lợi của giai cấp.

Ở nước ta, bất kỳ già, trẻ, trai, gái, sĩ, nông, công, thương, binh, toàn dân đều đoàn kết thành một khối, toàn dân đều ra sức lao động, nhằm một mục đích: giết giặc cứu nước. Ngày 1-5 là ngày lễ của toàn thể đồng bào ta.

Ngày nay, cuộc kháng chiến cứu nước của ta bước sang giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, để đi đến toàn thắng.

Nhân dịp này, tôi xin nhắc nhiệm vụ chính của mọi tầng lớp nhân dân ta trong giai đoạn mới, mong đồng bào chú ý làm:

1. **Binh:** Giết nhiều giặc, cướp nhiều đồn, dụ nhiều hàng binh, đoạt nhiều vũ khí; hăng hái tham gia cuộc vận động rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn quân đội;

Phát triển du kích sau lưng địch, trong vùng địch; làm cho sức địch ngày thêm suy nhược, sức ta ngày thêm mạnh mẽ.

2. **Sĩ:** Học trò chăm học và phải học quân sự; nhà chuyên môn phát minh và sáng chế để giúp cho bộ đội đánh giặc, và cải thiện đời sống cho nhân dân;

Văn nghệ sĩ sáng tác để động viên tinh thần dân tộc và để tuyên truyền kháng chiến ra nước ngoài;

Các viên chức triệt để thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Làm việc với tinh thần chiến sĩ, với phương pháp khoa học và lễ lối dân chủ, để thực hiện chính sách của Chính phủ đến tận mọi người dân.

3. *Nông*: Trồng nhiều lúa, nhiều màu, nhiều bông, để quân và dân đủ ăn, đủ mặc, đủ dùng;

Bảo vệ mùa màng, cất giấu thóc lúa, sẵn sàng tiếp tế lương thực cho quân đội và các cơ quan;

Tổ chức làng kháng chiến;

Chủ ruộng giảm địa tô cho đúng, tá điền nộp địa tô cho đều;

Xây dựng các tổ đổi công để tăng gia sản xuất.

4. *Công*: Chế nhiều vũ khí, dụng cụ, sản phẩm để đánh giặc và để cung cấp cho nhân dân;

Hợp tác với chuyên môn để cải thiện kỹ thuật và điều kiện sản xuất;

Bảo vệ nhà máy;

Phá kinh tế địch bằng mọi cách.

5. *Thương*: Mở mang việc buôn bán, giúp vào việc tiếp tế; buôn nội hoá, tránh chợ đen;

Giữ vững giá tiền Việt Nam.

TOÀN DÂN

6. Đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi, không mắc mưu chia rẽ của địch. Tránh chủ quan, khinh địch. Chống khuynh hướng thoả hiệp cầu an.

7. Ủng hộ bộ đội và dân quân du kích;

Giữ bí mật cho quân đội và cơ quan;

Tham gia việc phòng gian, trừ gian và bao vây kinh tế địch.

8. Sốt sắng nộp thuế và “tham gia kháng chiến”.

9. Đồng bào trong vùng địch tạm chiếm, tổ chức chặt chẽ và bí mật để phá địch, ủng hộ kháng chiến và sẵn sàng nổi dậy khi có lệnh tổng phản công.

10. Ra sức thi đua ái quốc về mọi mặt. Ra sức làm những việc kể trên để đẩy mạnh cuộc cầm cự và tích cực chuẩn bị tổng phản công, đuổi quân giặc ra khỏi nước.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 30 tháng 4 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.305-306.

THƯ GỬI QUÂN NHÂN HỌC BÁO¹⁾

Quân nhân phải biết võ, phải biết văn, võ là như tay phải, văn là như tay trái của quân nhân. Biết võ, biết văn, mới là quân nhân hoàn toàn. Muốn biết thì phải *thi đua học*.

Học không bao giờ cùng.

Học mãi để tiến bộ mãi.

Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 4 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân nhân học báo*,
số 1, tháng 6-1949.

1) *Quân nhân học báo* là tờ báo chuyên hướng dẫn bộ đội ta học tập văn hoá, xuất bản tại Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (BT).

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÙNG HÀ NỘI

(Nhờ UBKCHC Hà Nội chuyển)

Đồng bào trong và ngoài Hà Nội đương đầu với giặc Pháp trước hết, lâu hơn hết.

Vì vậy, mà hy sinh, đau đớn, cực khổ nhiều hơn hết. Mà cũng trung thành, gan góc, kiên quyết hơn hết.

Đồng bào vùng Hà Nội đang nêu gương dũng cảm cho toàn quốc. Ngày nay, chịu đựng càng nhiều, mai sau kết quả càng to.

Tôi và Chính phủ cùng toàn thể bộ đội, toàn thể đồng bào, luôn luôn nhớ đến anh em ruột thịt đang tranh đấu hết sức gay go ở vùng Hà Nội. Và dù gian nan khó nhọc mấy, cũng quyết đánh tan giặc Pháp để sớm giải phóng các đồng bào ra khỏi xiềng xích tàn bạo của lũ thực dân và bù nhìn.

Hiện nay, toàn quốc ta đang thi đua đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công. Tôi khuyên đồng bào vùng Hà Nội - trước đã cố gắng, nay cố gắng thêm; trước đã đoàn kết, nay đoàn kết hơn; tìm đủ mọi cách để phá hoại giặc, để giúp chiến sĩ ta.

Chúng ta chắc thắng, vì chúng ta quyết thắng. Tôi viết thư này với tất cả tấm lòng thương xót, yêu mến và chắc chắn.

Đồng bào cố tiến lên. Ngày vẻ vang sẽ không xa nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 4 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH

Gửi Hội nghị kháng chiến hành chính,

Tôi theo dõi công việc của Hội nghị, và biết rằng các đại biểu đều cố gắng, đều tiến bộ. Tôi rất vui lòng.

Các đại biểu phải hiểu thật kỹ thật rõ chính sách của Chính phủ Trung ương, để giải thích cho cán bộ và nhân dân địa phương cũng hiểu thật kỹ thật rõ và hăng hái thi hành chính sách ấy.

Các vị thay mặt Chính phủ đã nói rõ, và các đại biểu đã thảo luận kỹ chương trình công tác. Đây tôi chỉ nhắc lại vài điểm chính trong nhiệm vụ khẩn cấp của các Ủy ban kháng chiến hành chính là:

Khu này phải thi đua với khu khác, tỉnh này phải thi đua với tỉnh khác, ra sức động viên nhân lực, vật lực, tài lực để ráo riết

Đẩy mạnh cuộc cầm cự,

Chuẩn bị tổng phản công,

Ra sức *thi đua ái quốc*: Sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để thực hiện cho kỳ được cái khẩu hiệu

Tất cả để chiến thắng.

Trong cuộc Hội nghị này, có Văn phòng các Bộ tham gia. Đó là một điều hay. Do đó, các Văn phòng càng thấy rõ Chính phủ là một đại gia đình gồm các Bộ, phân công phải rõ ràng, mà hợp tác phải chặt chẽ. Càng hiểu rõ thêm tình hình các địa phương,

học được nhiều kinh nghiệm các địa phương, càng thân mật hơn, đi sát hơn với các địa phương.

Có thể nói rằng: Hội nghị này là một cuộc sửa chữa, lau chùi, thêm dầu mỡ, thau nước cho bộ máy kháng chiến hành chính của ta. Từ nay, các địa phương sẽ thi đua với nhau, Trung ương sẽ thi đua với địa phương, làm cho bộ máy ấy chạy nhanh hơn, đều hơn, để đi mau đến thắng lợi hoàn toàn.

Nước ta lại phải thi đua với các nước dân chủ. Nhờ sự hăng hái của đồng bào, mà về mặt văn hoá bình dân, nước ta sắp giết được giải nhất. Chính phủ Trung ương và các Ủy ban kháng chiến hành chính phải cố gắng hơn nữa để theo kịp các nước bạn về mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn văn.

Chúng ta quyết cố gắng. Chúng ta nhất định thành công.

Các chú xung phong lên!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 4 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

**THƯ GỬI ÔNG HOÀNG PHAN KÍNH
VÀ TRẦN LÊ HỮU¹⁾ - XÃ NAM LIÊN,
HUYỆN NAM ĐÀN (NGHỆ AN)**

Kính trả lời Cậu và Dượng,

1. Tôi rất cảm ơn Cậu và Dượng đã gửi thư cho tôi.

Tôi chưa về thăm được, không phải vì vô tình với quê hương, nhưng vì lẽ này: Trong lúc giặc Pháp đang giày xéo trên đất nước ta, thì phận sự của mọi người Việt Nam là “*vì nước quên nhà, vì công quên tư*”. Là một người đầy tớ chung của đồng bào, tôi càng phải như thế. Vì vậy, tôi chưa kịp viết thư hoặc về thăm.

2. Nhân dân ta vừa đánh đổ chế độ phong kiến mấy nghìn năm, và phá tan xiềng xích nô lệ gần một thế kỷ, để xây dựng một nước Việt Nam mới.

Trong lúc lật đổ những tường vách cũ kỹ và đang xây đắp ngôi lâu đài mới, thì chắc không khỏi có những mụn bào, gạch bể và những thứ ghét rác khác. Chúng ta sẽ quét sạch dần dần.

Trong lúc kháng chiến và kiến quốc, nhân dân ta có những thành công to lớn, vẻ vang, nhưng cũng không khỏi có nhiều khuyết điểm. Chúng ta sửa chữa những khuyết điểm ấy dần dần. Chúng ta nhất định sửa chữa được, vì chúng ta quyết tâm sửa chữa.

1) Ông Hoàng Phan Kính và Trần Lê Hữu là Cậu và Dượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT).

3. Bốn phận của tôi, Chính phủ cùng các cơ quan, đoàn thể địa phương, mà cũng là bốn phận của mỗi người dân, là làm những việc có ích cho đồng bào, cho Tổ quốc.

Vì vậy, tôi và Chính phủ cùng các cơ quan, đoàn thể địa phương rất vui lòng nhận những *phê bình, sáng kiến, đề nghị* của đồng bào.

Đồng thời, quốc dân thì có bốn phận triệt để thi hành mệnh lệnh của Chính phủ.

4. Tôi rất mong Cậu và Dượng cùng các cụ phụ lão, các vị thân hào thân sĩ thường giúp tôi và Chính phủ bằng cách gửi những *phê bình, sáng kiến và đề nghị*.

Tôi lại mong Cậu, Dượng cùng các cụ các vị đôn đốc giúp đỡ đồng bào địa phương xung phong *thi đua ái quốc*, làm cho Nam Đàn thành một huyện *kiểu mẫu*, Nghệ An thành một tỉnh *kiểu mẫu* trong mọi công việc kháng chiến và kiến quốc.

Kính gửi Cậu và Dượng và nhờ Cậu và Dượng chuyển đến thân thích nội ngoại, các cụ các vị và đồng bào trong xã, trong huyện lời chào thân ái và quyết thắng và cho các cháu nhi đồng nhiều cái hôn.

Tháng 4 năm 1949

Cháu

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ANH CHỊ EM LAO ĐỘNG TOÀN QUỐC

Trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, công nhân Việt Nam đã và đang gánh vác một phần rất quan trọng.

Những đội công nhân du kích, những công nhân các nhà máy và công nhân vận tải, bằng cách này hoặc bằng cách khác, đều đã tỏ ra rất dũng cảm.

Những công nhân ở vùng tạm bị chiếm đóng, cũng không kém dũng cảm trong công việc phá hoại kinh tế địch.

Công nhân đàn bà thì xung phong yêu cầu được đóng góp quỹ tham gia kháng chiến như nam giới. Do đó mà gây nên phong trào phụ nữ các giới cũng đều yêu cầu như vậy.

Trong thời kỳ đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công này, tôi chắc rằng toàn thể công nhân ta sẽ *Thi đua ái quốc* hăng hái gấp bội. Vì công nhân ta hiểu rằng ở nước ta, dân tộc được giải phóng là bước đầu đi đến giai cấp được giải phóng.

Công nhân ta rất xứng đáng với cái tên vẻ vang là đội tiên phong của dân tộc ta.

Nhiệm vụ của Tổng Liên đoàn Lao động là đi sát với toàn thể công nhân, tổ chức và huấn luyện toàn thể công nhân làm cho giai cấp công nhân thành lực lượng vô địch trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Nhân dịp 1-5, tôi gửi toàn thể anh chị em công nhân lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 1 tháng 5 năm 1949

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.
Báo *Sự thật*, số 111, ngày 1-5-1949.

THƯ GỬI SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
(Nhờ ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục chuyển)

Các cháu yêu quý,

Tôi được báo cáo, các cháu xung phong tình nguyện tòng quân. Tôi rất lấy làm vui lòng.

Đó là vinh dự cho thanh niên Việt Nam, đặc biệt là cho thanh niên trí thức, nhất là cho sinh viên Đại học.

Tinh thần ái quốc đó, một phần cũng là do ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục và ông Giám đốc trường Đại học Y khoa khéo nung đúc nên.

Tôi gửi lời thân ái khen ngợi các cháu.

Để nêu gương xung phong, và để thoả mãn chí khí hăng hái của các cháu, tôi đặc biệt chuẩn các cháu vào bộ đội ngay.

Để các cháu được tòng quân và đồng thời khỏi gián đoạn sự học tập, tôi đã nói với Bộ Quốc phòng để các cháu công tác ở các Quân y viện. Đến ngày kháng chiến thành công, các cháu trở lại trường, thời giờ tòng quân sẽ được tính như thời giờ học ở trường.

Mong các cháu thi đua lập công.

Ngày 6 tháng 5 năm 1949

Hôn các cháu

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

**THƯ KHEN CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI
VÀ DÂN QUÂN CHIẾN THẮNG
TRÊN MẶT TRẬN LẠNG SƠN**

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi các đơn vị bộ đội và dân quân vừa mới thắng địch tại mặt trận Lạng Sơn: tiêu diệt đồn Kỳ Cùng, Đèo Khách, Ba Sơn, phá cầu Bản Trại, tiêu huỷ đoàn vận tải của địch trong trận Thất Khê.

Trong công việc đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, các chú bắt đầu như thế là rất tốt, các chú cố gắng cứ theo đà này mà tiến lên, để tranh lấy thắng lợi to hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1240,
ngày 11-5-1949.

ĐIỆN GỬI TOÀN THỂ ĐỒNG BÀO TỈNH HÀ TĨNH

Hà Tĩnh là một tỉnh thanh toán xong nạn mù chữ trước nhất trong nước. Lại xung phong đỡ đầu dân quân nhất là các xã ở Can Lộc, đã giúp 80 đến 200 vạn đồng.

Đó là kết quả đầu tiên của thi đua ái quốc.

1. Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi toàn thể đồng bào Hà Tĩnh và nêu là tỉnh kiểu mẫu thi đua. Mong rằng Hà Tĩnh sẽ hăng hái làm gương xung phong thi đua về các mặt khác.

2. Mong rằng dân, quân Hà Tĩnh xung phong lập nhiều chiến công cho xứng đáng đối với sự sốt sắng ủng hộ của đồng bào.

3. Mong rằng các tỉnh khác, trước hết là Thanh, Nghệ sẽ thi đua với Hà Tĩnh và sẽ thắng lợi như Hà Tĩnh.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 15 tháng 5 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.I, tr. 294.

KHÔNG ĐỂ¹⁾

Vì nước chưa nên nghỉ đến nhà,
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già.
Chờ cho kháng chiến thành công đã,
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta.

Năm 1949

In trong sách *Hồ Chí Minh - Thơ*,
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.58.

1) Nhân ngày 19-5-1949, nhiều ý kiến đề nghị tổ chức Lễ mừng thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã trả lời bằng mấy câu thơ trên đây (*BT*).

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ DÂN QUÂN

*Gửi Hội nghị dân quân toàn quốc,
Các đại biểu,*

Tôi gửi lời thân ái chúc các chú mạnh khỏe và hăng hái làm việc. Sau đây là vài ý kiến của tôi về vấn đề dân quân:

1. Trong giai đoạn tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công này, du kích chiến là chính. Vì vậy, dân quân phải phát triển mạnh, nhất là trong vùng địch tạm chiếm.

2. Kháng chiến của ta là nhân dân chiến tranh. Vì vậy dân quân du kích cần phải hoạt động mạnh, phát triển mạnh, và phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc quân.

3. Hội nghị cần phải giải quyết vấn đề tổ chức dân quân và sự liên hệ với Vệ quốc quân để tránh mọi sự không hợp lý.

Năm ngoái, dân quân đã cố gắng và đã có thành tích khá. Năm nay dân quân cần phải cố gắng thi đua, để tranh lấy thành tích to lớn hơn nữa, vẻ vang hơn nữa. Cứ trong ngoài 3 tháng, các đội báo cáo thành tích lên Chính phủ một lần. Tôi và Chính phủ sẽ có giải thưởng cho đội nào có chiến công to nhất.

Tôi đặc biệt gửi lời khuyến khích và khen ngợi các đội lão thành du kích, phụ nữ du kích, và các cháu nhi đồng giúp việc trong các đội du kích.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân du kích*, số 16-17,
ngày 31-5-1949.

THƯ GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG ĐỘI THANH BÌNH (TỔ YS-65)

Cảm ơn các cháu đã gửi thư cho Bác. Bác mong các cháu *thi đua nhau*: Hoạt động, lập công, học tập. Bác luôn luôn nhớ các cháu và theo dõi công việc của các cháu. Các cháu cố gắng lên. Ngày Bác cháu ta gặp nhau vui vẻ không xa đâu, vì ngày ta hoàn toàn thắng lợi sắp đến gần.

Bác hôn các cháu

Viết tháng 5-1949.
Báo *Cứu quốc*, số 1292,
ngày 12-7-1949.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH CÓ ĐÊ

Mấy năm liền, ta đã tránh được nạn lụt, do đó mà tránh khỏi nạn đói.

Thành công đó là nhờ sự cố gắng chung của toàn thể đồng bào. Nhờ các cụ phụ lão, các đoàn thể, các cơ quan hành chính, chuyên môn, các bộ đội và toàn dân đồng tâm hợp lực, xuất của, xuất công.

Năm nay, mực nước có thể to hơn.

Năm nay, trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công, ta càng phải cố gắng hơn nữa.

Mấy năm trước, ta đã thắng giặc lụt. Năm nay, ta cũng quyết thắng.

Đồng bào hãy xung phong thi đua góp công, góp của, đắp đê, giữ đê.

Tôi hứa dành một giải thưởng đặc biệt cho tỉnh nào giỏi nhất.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI PHỤ NỮ CỨU QUỐC CAO BẰNG

Tôi nhận được báo cáo rằng, chị em phụ nữ Cao Bằng thi đua ủng hộ bộ đội và dân quân bằng lựu đạn, lương thực, khăn áo, bánh trái, vãn vãn, đáng giá 140.000 đồng.

Thế là rất tốt.

Tôi nhớ rằng, trong thời kỳ bí mật, lúc bắt đầu tổ chức đội du kích và quân giải phóng đánh Nhật, đánh Pháp, phụ nữ Cao Bằng luôn luôn hăng hái giúp đỡ, tiếp tế. Nhiều bà cụ và chị em nhịn ăn để nuôi bộ đội. Luôn mấy năm như thế.

Nhiều chị em lại mạnh bạo tham gia du kích giết giặc.

Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi chị em. Đồng thời tôi mong toàn thể phụ nữ Cao Bằng, xung phong thi đua ái quốc, nhằm hai mục đích chính: Học chữ quốc ngữ và tăng gia sản xuất để diệt giặc đói, diệt giặc dốt.

Tôi lại mong phụ nữ các tỉnh thi đua với chị em phụ nữ Cao Bằng, làm cho nổi bật vai trò vẻ vang của phụ nữ Việt Nam trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo Việt Nam độc lập
tỉnh Cao Bằng, ngày 17-7-1949.
Tài liệu lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA BÁO PHÁP ACTION¹⁾

Hỏi: Hiện nay, lập trường của Chính phủ ngài đối với nước Pháp ra sao?

Trả lời: Nước Việt Nam sẵn sàng hợp tác với nhân dân Pháp. Người Pháp, dù là tư sản hay công nhân, nhà buôn hay trí thức, nếu họ muốn thành thực hợp tác với nhân dân Việt Nam, thì họ được coi là bạn của Việt Nam. Những gì đồng lõa với bọn quân phiệt Pháp, đều không thể chấp nhận được. Không một nước độc lập nào có thể thừa nhận sự chiếm đóng của quân đội nước ngoài trên đất nước mình. Việt Nam kiên quyết phản đối việc quân đội Pháp đóng quân trên đất nước Việt Nam.

Hỏi: Ngài nghĩ gì về thoả ước giữa Chính phủ Pháp và Bảo Đại?

Trả lời: Thoả ước ngày 8-3 (1949) là kết quả của việc mua bán giữa Vĩnh Thụy (Bảo Đại) với nước Pháp, chỉ như một mảnh giấy lộn. Độc lập và thống nhất viết trong thoả ước là giả dối. Nhân dân Việt Nam không bị lừa dối. Công luận ở Pháp và dư luận quốc tế đều đã hiểu rõ, và họ đã tố giác những thủ đoạn của bọn thực dân. Không gì có thể gây được lòng tin là nước Việt Nam độc lập khi mà

1) Báo *Action (Hành động)*, tờ báo tiến bộ xuất bản hàng tuần ở Pari - Cơ quan xã hội của nước Pháp chiến đấu, sau đổi là “Cơ quan xã hội của phong trào giải phóng dân tộc” (BT).

quân đội Pháp được đưa vào ngày càng đông thêm trên đất nước của Tổ quốc chúng tôi.

Hỏi: Nhờ “thỏa ước” với Bảo Đại, Chính phủ Pháp đeo đuổi việc đem lại hoà bình cho Việt Nam. Ngài nghĩ thế nào?

Trả lời: Ông Vĩnh Thụy trở về với hàng nghìn lính Pháp để tăng cường quân đội viễn chinh. Chính ông ta tự nhận lấy việc đứng đầu những cuộc chém giết và cướp bóc đồng bào chúng tôi. Đó là một sự phản bội.

Hỏi: Báo chí Pháp nói rằng, quân đội nhân dân Trung Hoa hợp tác với quân đội Việt Nam trên biên giới Việt Nam, có đúng không?

Trả lời: Không phải. Nói thế là sai. Toàn thế giới đều hiểu rằng bọn thực dân có thói quen bày đặt ra những tin tưởng tượng để che đậy thất bại của chúng. Quân giải phóng Trung Hoa đóng cách biên giới Việt Nam hai đến ba nghìn kilômét. Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ dựa vào sức mình để giành thắng lợi.

Hỏi: Chính phủ Việt Nam có cho phép các nhà báo nước ngoài đến thăm vùng kiểm soát của mình không?

Trả lời: Phóng viên các báo nước ngoài luôn luôn đến thăm chúng tôi. Và chúng tôi cũng đã tiếp một số nhà báo đến thăm.

Hỏi: Ngài có thể nói đôi điều về những nhiệm vụ chính của Chính phủ Việt Nam hiện nay?

Trả lời: Động viên tất cả mọi tiềm năng về vật chất và tinh thần của quân đội và nhân dân, để:

1. Giành lại hoà bình bằng thắng lợi của cuộc kháng chiến;
2. Đấu tranh chống nghèo đói;
3. Xoá bỏ nạn mù chữ.

Từ trước đến nay, nhiệm vụ của chúng tôi chỉ có thể, đã đạt được những kết quả, đôi khi rất quan trọng trên một vài lĩnh vực như sau:

Kinh tế tự túc đã được thực hiện ở nhiều vùng. Trong ba năm, hơn tám triệu người từ không biết chữ, đã biết đọc, biết viết. Trong một vài tỉnh, nạn mù chữ đã hoàn toàn bị xoá bỏ.

Cuối cùng, quân đội Việt Nam, với sự ủng hộ của nhân dân, hiện đang chuẩn bị một cuộc tổng phản công để hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước trong thời gian tới.

Trả lời vào tháng 5-1949.

Báo *Sự kiện và nhân chứng*,
số 61, tháng 1-1999.

LỜI CẢM ƠN NHÂN KỶ NIỆM SINH NHẬT LẦN THỨ 59

Cũng như mọi năm, năm nay các vị đại biểu Quốc hội và đồng
sự trong Chính phủ,

Đồng bào các nơi,

Các cơ quan, đoàn thể và bộ đội,

Kiều bào ở nước ngoài và đồng bào những vùng tạm bị địch chiếm,

Các cháu thanh niên và nhi đồng,

hoặc thân hành đến, hoặc gửi quà, gửi thư, gửi điện chúc thọ
tôi. Tôi rất cảm động và biết ơn.

Song khác với mọi năm, năm nay tôi đã định không kỷ niệm
Ngày sinh nhật của tôi. Vì tôi mong rằng từ ngày 19-5 năm nay, toàn
thể đồng bào và toàn thể chiến sĩ sẽ ra sức *Thi đua ái quốc* hơn nữa,
để đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị đầy đủ tổng phản công.

Năm sau, đến ngày toàn quốc ăn mừng hoàn toàn thắng lợi,
trong cuộc kỷ niệm to ấy, tôi sẽ vui vẻ tiếp đồng bào và chiến sĩ,
kèm thêm một kỷ niệm nhỏ là Ngày sinh nhật của tôi.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1257,
ngày 1-6-1949.

GIẤC NGỦ MƯỜI NĂM

Viết năm 1949.

Ký tên: Trần Lực.

Tổng bộ Việt Minh xuất bản

tại Việt Bắc năm 1949.

In trong sách *Hồ Chí Minh:*

Truyện và ký, Nxb. Văn học,

Hà Nội, 1985.

Tôi là Nông Văn Minh, người Nùng Cao Bằng. Sinh năm 1920.

Cha tôi là Nông Văn Quang, người mạnh khỏe, tính thật thà. Ngày mùa thì ra đồng cày cấy. Hết mùa thì vào phố làm thuê. Khó nhọc cả năm đến tối. Nhưng cũng không được ăm no. Một phần thường bị mất mùa. Một phần vì sưu cao, thuế nặng.

Cha tôi lại thường phải đi phu. Mà mỗi lần cha tôi đi phu, là tôi phải nhịn đói. Năm tôi mới lên mười, cha tôi cho tôi đi ở chăn trâu cho cụ Bá ở làng bên cạnh.

Cụ Bá hiền lành, cả ngày không nói một tiếng. Cụ bà ngoa ngoắt, cần nhằn như khỉ cả ngày. Tệ nhất là bà ta cứ bắt tôi ăn đói. Chị Thìn con gái cụ Bá, tốt người, đẹp nết, cả ngày tươi cười. Chị thường giấu cơm hoặc khoai cho tôi, bảo tôi ra ngoài bụi mà ăn, chớ cho cụ bà thấy thì chết.

Ở với cụ Bá chừng mười năm, tôi trở về nhà để lấy vợ. Vợ tôi tên là Xuân, cùng một lứa tuổi và cùng ở một làng với tôi. Cuối năm, Xuân đẻ được một đứa con gái. Cha tôi đặt tên cho nó là Đào. Từ đó, ba cha con cặm cụi làm ăn, nhưng vì sưu thuế nặng, phu phen nhiều, cho nên nghèo lại hoàn nghèo, khổ vẫn cứ khổ.

Hồi đó, một thanh niên tên là anh Ba, quê quán ở đâu tôi không biết, thường đi lại nhà chúng tôi. Anh Ba chỉ đến ban đêm. Mỗi khi anh đến thì nói chuyện thì thảo với cha tôi thật khuya. Gần sáng, cha tôi thổi cơm cho anh ấy ăn. Ăn xong, chưa sáng, anh ấy đã ra đi. Cha tôi dặn vợ chồng tôi chớ nói cho ai biết có anh Ba đến nhà.

Một hôm, nhân lúc vợ tôi đi vắng, anh Ba và cha tôi bàn tán chuyện đánh Nhật, đánh Tây. Tôi cũng ngồi nghe. Rồi tôi hỏi:

- Súng ống chẳng có, lấy gì mà đánh?

Cha tôi nói:

- Cướp của nó mà đánh chứ lý!

Anh Ba gật gù tán thành cha tôi.

Ngày qua tháng lại, đến hôm 9 tháng 3 năm 1945, bất thành linh Nhật choảng Tây một vố, Tây chết la liệt. Những đứa sống sót, bị Nhật bắt giam, rồi cũng bị máy bay Mỹ ném bom chết tiệt.

Cách đó mấy hôm, anh Ba lại đến nhà. Lần này, anh Ba có vẻ sung sướng lắm. Anh ấy bảo cha con chúng tôi chuẩn bị và dặn dò tỉ mỉ làm thế này, làm thế kia.

Vào khoảng rằm tháng 8, anh Ba với một người nữa đến. Anh Ba viết tên vào một miếng giấy, rồi bảo cha con chúng tôi đi mời những người có tên trong giấy, đến tối ra ngoài đồng khai hội. Tối hôm đó, đến dự hội 52 người, đàn ông có, đàn bà có, anh Ba bày cách cho chúng tôi chuẩn bị khởi nghĩa đánh Nhật để cướp chính quyền. Nói chuyện chừng nửa tiếng đồng hồ, rồi anh ấy hỏi:

- Anh chị em đã hiểu rõ cả chưa? Có ai muốn nói điều gì nữa không?

Ai cũng trả lời:

- Hiểu rõ rồi.

Anh Ba nói thêm:

- Vậy thì xin anh em chị em cứ thế mà làm. Nhưng mọi người phải hết sức giữ bí mật mới được.

Bấy giờ tôi mới hiểu rằng anh Ba là cán bộ Việt Minh. Và trong làng nhiều người vào hội đã lâu, nhưng vì giữ bí mật không ai nói cho ai biết. Thậm chí cha con, vợ chồng cũng không cho nhau biết. Cha tôi chỉ biết những hội viên nông dân, tôi chỉ biết những hội viên thanh niên, vợ tôi chỉ biết những hội viên phụ nữ. Khéo thật!

Đánh Nhật, khởi nghĩa, cướp chính quyền, Việt Minh công khai, Cụ Hồ tuyên bố Việt Nam độc lập, đặt Chính phủ Dân chủ Cộng hoà. Sướng quá! Vui quá! Chẳng bao lâu, bọn Quốc dân Đảng Việt Nam lưu lạc ở ngoài theo Tàu về nước. Chúng nó bắt cóc, tống tiền, giam đàn ông, hiếp đàn bà, chẳng kém gì bọn Nhật, bọn Pháp. Mặc kệ chúng nó. Chồng hay chây, chúng nó cũng phải cút. Không thì dân cũng đánh đổ chúng nó đi.

Dân hủ hê được ít lâu, thì giặc Pháp lại quấy rối. Ta phải kháng chiến.

Tỉnh có giấy tổ chức dân quân du kích, đoàn thể cũng có giấy bảo ai có sức thì nên hăng hái vào dân quân.

Tất cả thanh niên cứu quốc và một phần lớn nông dân cứu quốc làng tôi vào dân quân du kích, phụ nữ cứu quốc cũng xin vào, nhưng đoàn thể bảo ở lại để tăng gia sản xuất. Có chị vì không được vào du kích mà khóc hu hu.

Cha tôi đi đánh giặc được ba tháng, thì bị một viên đạn xuyên qua đầu gối bên phải. Vào nhà thương, cửa mất một chân.

Tôi thì nhờ bắn súng khá, được chọn vào Vệ quốc quân. Đầu tiên đánh ở Lạng Sơn. Sau đổi qua Bắc Giang. Rồi đổi đến Bắc Ninh. Đến đây, tình cờ tôi gặp anh Ba làm đại đội trưởng, chỉ huy đội của tôi. Vừa gặp nhau, anh mừng rỡ lắm, ôm quàng lấy tôi, rồi hỏi thăm mọi người trong làng.

Đồng bào Bắc Ninh tốt thật. Súng giặc bắn âm âm cả ngày, mà họ coi như thường. Bộ đội ta kéo đến đâu cũng được dân giúp đỡ. Nhất là các chị em phụ nữ, họ tranh nhau giúp nấu cơm, gánh nước, giặt áo, vá quần cho bộ đội, họ coi các chiến sĩ như anh em ruột. Vệ quốc quân và dân quân du kích Bắc Ninh đánh cũng hăng. Mỗi lần đánh thắng là dân đua nhau đến ụy lạo. Tha hồ gạo và thịt.

Tháng 10 năm 1947, đội của tôi lại được điều đi đánh tại đường số 4.

Người ta nói dân ở gần mặt trận ai cũng hăng. Có gì lạ đâu. Tây nó ác quá. Chúng bắt được đàn bà con gái, thì 7 tuổi đến 70 nó chẳng từ ai. Năm bảy thằng tranh nhau hiếp. Hiếp không chết, thì nó chặt đầu, móc mắt, mổ bụng, rạch trôn. Có khi chúng bắt con trai hiếp mẹ, cha hiếp con gái, cho chúng nó coi và cười. Không nghe thì chúng giết cả nhà.

Có khi bắt được đàn bà có thai, chúng nó trói lại như trói lợn, rồi đánh đổ với nhau. Thằng thì đoán chữa con trai. Thằng thì đoán chữa con gái. Rồi chúng nó mổ bụng người đàn bà chữa,

móc đưa con trong bụng ra coi. Thằng nào đoán trúng thì được tiền hoặc thuốc lá.

Có khi chúng nó bắt đàn bà, trói chân, trói tay lại, lột truồng hết áo quần rồi cho chó con bú cụt cả đầu vú. Người đàn bà vô phúc van khóc chừng nào, thì Tây reo cười chừng ấy.

Bắt được người già và thanh niên, chúng nó chọc tiết, chôn sống, chặt đầu, phanh thây, hoặc treo thòng lọng trên cành cây, chất củi thui. Có khi chúng nó bắt ăn thuốc viên, nói là thuốc chữa bệnh. Nuốt xong chừng mấy phút đồng hồ thì trợn mắt lăn ra chết, cả mình mẩy tím bầm.

Trẻ con thì chúng nó bắt bỏ trong chum, nấu nước sôi giội vào. Hoặc trói 2, 3 em lại một bó, quấn rơm và giẻ chung quanh, rồi chúng nó tưới dầu xăng đốt.

Tây ác như vậy, cho nên dân ta ai cũng hăng máu lên. Họ nói thà đánh Tây mà chết còn hơn để nó hành hạ mà chết.

Trong trận dèu Bông Lau, đánh được một lúc, thì tôi bị thương nơi đầu. Thoạt tiên, không thấy đau lắm. Tôi xé áo lót cột đầu cho máu khỏi chảy, rồi cứ theo anh em xông lên. Ta nhìn rõ giặc. Giặc không thấy ta. Cho nên một loạt súng, là một tốp giặc lăn xuống. Về sau máu chảy nhiều quá, tôi mê đi bao giờ không biết.

Khi tôi tỉnh lại, thì thấy mình nằm trên một cái giường, chăn và vải trắng tinh, lại hơi thơm thơm. Sờ trên đầu không thấy sẹo, không thấy đau gì cả. Liếc mắt nhìn xung quanh, thấy cái buồng xinh xinh, sạch sẽ, sáng sủa, lạng lẽ. Trần và vách đều trắng toát. Bên giường có một cái bàn nhỏ, sơn trắng. Trên bàn có một cốc sữa đặt trên một cái đĩa bằng thủy tinh. Lại có một cái bình cắm đầy những hoa tươi thơm ngát.

Gần phía chân giường, một cô con gái quần áo trắng toát ngồi trên ghế, quay mặt ra phía cửa, đang xem sách.

Hơi chói, tôi nhắm mắt lại, trong bụng nghĩ: Mình ở đâu nhỉ? Mình ở đâu nhỉ?

Một chốc, tôi mở mắt ra. Cô con gái gập sách lại, đang nhìn tôi. Thấy tôi mở mắt, cô ấy khe khẽ bước lại, ôm tôi hôn lấy hôn để.

Tôi nhẹ nhẹ lấy tay đẩy cô ta ra, và nói:

- Đồng chí chớ làm thế. Anh em họ cười chết! Đây là đâu, hử cô? Cô là ai?

Cô ấy nhẹ nhàng trả lời:

- Đây là Dinh dưỡng đường Cụ Hồ. Tôi... là...

Nghe nói Cụ Hồ, tôi liền hỏi:

- Cụ ở đâu? Cụ có mạnh khỏe không, đồng chí?

- Cụ vẫn khỏe luôn. Cô ấy vừa nói vừa ghé cốc sữa gần miệng tôi, bảo tôi uống một hộp.

Uống xong hai hộp sữa, tôi hỏi tiếp:

- Cô biết bộ đội của tôi nay ở đâu không? Trần Bông Lau thắng chứ?

Cô bé ngáp ngừng một phút rồi nói:

- Bộ đội... ở... hình như đóng ở Thủ đô... Trần Bông Lau... Trần Bông Lau quân ta thắng to.

Nghe nói vậy, tôi mừng quá. Tôi muốn ngồi dậy, đi tìm bộ đội của tôi ngay. Cô bé dịu dàng bảo tôi khoan dậy đã. Quen giữ kỷ luật, tôi cứ nằm im rồi hỏi:

- Thế thì Việt Bắc thế nào rồi? Giặc Pháp thất bại chứ? Tôi đến đây đã mấy hôm?

Cô bé mỉm cười không trả lời. Nhè nhẹ bước qua buồng bên cạnh. Sau một phút trở vào, tay cầm quyển lịch, chỉ cho tôi xem. Tôi lẩm bẩm đọc:

“Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

15 tháng 8 năm 1958”

Tôi giật mình rú lên:

- Trời ơi! Tôi vào đây mười năm rồi sao? Tôi ngủ mười năm rồi sao?

Cô bé lại ôm tôi hôn. Tôi lại nhẹ nhẹ đẩy cô ta ra.

Cô vừa khóc thút thít vừa nói:

- Cha quên con rồi sao? Cha không nhận được con nữa hay sao? Con là Đào đây mà!

Đào! Con bé mà ngày tôi vào bộ đội, nó mới lên 7, to bằng cái hột mít, sài lở đầy mình. Con bé Đào mà bây giờ đã lớn bằng ấy! Ma nào đoán được! Ô! Mà phải rồi. Tôi ngủ mê đã mười năm trời kia mà. Trong khi tôi đang ngủ mê chắc có nhiều thay đổi lớn.

Tôi bò dậy nắm chặt tay con tôi, trố mắt nhìn nó, xoa đầu nó. Tôi gất nó:

- Sao con không nói ngay cho cha biết? Thôi đừng khóc nữa. Ông mày ở đâu?

Bu mày ở đâu?

Nó trả lời:

- Ông và bu ở làng. Hôm qua bu vào thăm cha, mới ra về sáng nay. Hai lần bu được giải thưởng *Thi đua ái quốc*, đồng bào trong xã bầu bu làm Chủ tịch xã...

Tôi ngắt lời nó và hỏi:

- Con làm gì ở đây?

Đào nói:

- Con học thuốc ở trường đại học. Trường cho con đến đây tập, tiện dịp để săn sóc cha.

A di đà Phật! Tôi không tin lỗ tai tôi. Thế nào? Thị Xuân vợ thằng đi ở chăn trâu mà làm Chủ tịch xã? Thị Đào, con đứa ăn vụng cơm bà Bá mà vào Đại học Y khoa? Tôi nghe lầm chăng? Tôi còn ngủ mê chăng? Hay là con tôi nói dối? Hay là thế giới đổi lộn nhào?

Cũng có lẽ. Cũng có lẽ. Nếu Tây thua, nếu Việt Nam thống nhất độc lập thì gì mà ta làm chẳng được! Trước kia một cổ hai tròng, vừa Tây vừa Nhật, Việt Minh chỉ có hai bàn tay trắng mà cũng cách mạng thành công, cũng giành lại độc lập kia mà. Huống chi ta đã có chính phủ, có quân đội, có nhân dân, kháng chiến đã thắng lợi, thì gì ta làm chẳng thành công.

Tôi đang ngẫm nghĩ xa gần, thì Đào rót thêm một cốc sữa, và nói:

- Cha hãy uống thêm cốc sữa, rồi nằm xuống cho khoẻ, con sẽ kể chuyện mười năm vừa qua cho cha nghe.

Sau đây là lời con Đào nhà tôi:

“Chắc cha còn nhớ, giặc Pháp tấn công Việt Bắc cuối năm 1947. Song chắc cha không rõ chúng tấn công cách nào.

“Một mặt, chúng theo đường thuỷ lên sông Lô, đến Tuyên Quang, lên sông Gâm, đến Chiêm Hoá.

“Một mặt, theo đường bộ, từ Tiên Yên qua Lạng Sơn, đến Cao Bằng, rồi xuống Bắc Cạn.

“Chúng gọi là hai gọng kìm.

“Một mặt khác, chúng đánh từ Bắc Ninh, Bắc Giang lên.

“Máy bay thì thả quân nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới, Đình Cả, Đại Từ và nhiều nơi khác.

“Mục đích của chúng là ngoài đánh vào, trong đánh ra. Dưới nước đánh lên, trên trời đánh xuống. Chúng đã chắc mẩm như thế thì cơ quan và bộ đội ta chạy đằng trời cũng không thoát khỏi cái lưới của chúng.

“Nếu ta không khôn khéo, thì có lẽ như thế thật.

“Nhưng Chính phủ ta đã đoán trước âm mưu của giặc. Cụ Hồ liền ra lệnh cho quân đội và nhân dân phải kiên quyết xông ra cản giặc. Bộ Tổng chỉ huy thì cấp tốc điều động bộ đội chặn đánh các đạo quân Tây.

“Về phía thuỷ, quân ta đại thắng ở Phủ Đoan, ở Tuyên Quang, ở sông Gâm, ở Chiêm Hoá, hàng chục chiến thuyền của Pháp bị ta đánh chìm. Máu chảy đỏ sông, lửa phun ngang núi. Bị chặn đánh liên tiếp, giặc vội vã rút lui. Chúng để lại vô số đạn dược súng ống và nhiều tha ma chôn lính Tây.

“Thế là một gọng kìm của giặc đã bị ta đánh gãy.

“Về phía bộ, quân ta đại thắng ở Bông Lau, Lũng Vài, Đông Khê, Thất Khê... Hàng chục chiếc xe của giặc bị đánh tan.

Xác chất thành cồn, máu tràn đầy hồ. Phía đó chúng cũng thất bại và cũng để lọt vào tay ta nhiều súng đạn, thuốc men”.

Tôi sướng quá, nắm lấy tay con tôi hỏi:

- Lúc ấy cha ở đâu hở con? Sao con nhớ thế?

Đào trả lời:

- Sau lúc cha bị thương, con được theo mẹ tới thăm cha một lần, lúc đó cha nằm ở một nhà thương của quân y viện. Con nhớ nhiều và kỹ là vì có nhiều sách báo nói về trận Việt Bắc lắm, sau này còn nhiều cái hay nữa. Con sẽ lần lượt thuật lại cha nghe.

Đào kể tiếp:

“Thế là gọng kìm thứ hai cũng bị ta đánh tan.

“Chủ lực của giặc đã thất bại. Quân nhảy dù cũng bị ta tiêu diệt dần. Kết quả là trong 15.000 Pháp lên Việt Bắc, chết và bị thương hơn 5.000, chúng lại mất một số lớn máy bay, tàu thủy, ca nô, súng ống, đạn dược.

“Trong khi rút lui, bọn Pháp không quên để lại những vết tích dã man tàn ác. Bắn trâu bò, đốt lúa thóc, phá huỷ đền chùa, triệt hạ làng mạc, hãm hiếp phụ nữ, giết hại thanh niên. Chúng đi qua đâu là tàn phá đó. Chúng tưởng làm như vậy cho dân ta kinh sợ. Kỳ thực dân ta càng căm thù, càng kiên quyết, càng muốn diệt cho sạch bọn ác quỷ thực dân.

“Trong trận này, quân đội ta anh dũng đã đánh, mà đồng bào Việt Bắc cũng thật oanh liệt. Cả ngày cả đêm, họ kéo nhau đi phá hoại đường giao thông của địch. Nhiều nơi, dân tự động đốt nhà của mình để địch khởi lợi dụng.

“Các cụ phụ lão và các chị em phụ nữ cũng không kém hăng hái. Có những đội du kích toàn là phụ nữ, có những đội toàn là các cụ già từ 50 đến 60 tuổi. Có cụ đến 65 tuổi còn đi du kích. Những đội du kích đã mạnh bạo xung phong, làm cho giặc mất vía. Còn có nhiều em nhi đồng làm liên lạc trong bộ đội ta, gan góc khôn khéo, thật xứng đáng cái tên tiểu anh hùng, dòng dõi của Trần Quốc Toản. Có em không may bị giặc bắt được, tra tấn tàn nhẫn, xẻo thịt

cất gân, mà vẫn không nói, không khai. Khi Tây đưa ra giết, những em đó vẫn không sợ, vẫn tươi cười. Trước lúc chết vẫn cả tiếng hô to:

“Việt Nam độc lập muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!”.

“Thất bại ở Bắc, giặc mong vớt vát ở Nam. Chúng tấn công vào chiến khu Đồng Tháp Mười của ta. Nhưng chúng cũng thất bại nốt. Kế đó, giặc lại bị ta liên tiếp phục kích tại đường Sài Gòn - Đà Lạt và Sài Gòn - Sa Đéc. Trong hai trận này, chúng chết một số khá đông, mất một số xe khá lớn: trận La Ngà trên đường Sài Gòn - Đà Lạt đã làm náo động cả dư luận Pháp.

“Sau những trận ở Bắc và ở Nam, Tây không còn hy vọng thắng lợi về mặt quân sự nữa. Chính những tên lãnh tụ và những báo chí của chúng cũng công khai nhận như vậy.

“Song, chết thì chết nốt không thừa. Một mặt, giặc cứ chuẩn bị quân sự để tấn công ta lần sau. Một mặt chúng xoay ra tấn công ta bằng chính trị.

“Chúng đưa Vĩnh Thụy và Nguyễn Văn Xuân ra lập chính phủ bù nhìn toàn quốc. Song chúng lại sợ Vĩnh Thụy đã bị Mỹ lợi dụng, cho nên chúng giao cả công việc cho Xuân.

“Xuân là một người không có quốc tịch Việt Nam, không nói được tiếng ta. Nó là dân Tây, từ bé đến lớn đi làm cho Tây, được Tây cho làm thiếu tướng. Tư cách tài năng chẳng có. Đạo đức danh vọng cũng không. Vì vậy, nhân dân phỉ nhổ nó đã đành, thân sĩ cũng chẳng ai thêm làm với nó. Xuân chỉ hợp được một bọn lâu la, tham tiền, vô sỉ, như bọn Phan Văn Giáo, Nghiêm Xuân Thiện, để lập chính phủ bù nhìn.

“Đầu tháng 6 năm 1948, ở Vịnh Hạ Long, thực dân Pháp cùng với Vĩnh Thụy, Nguyễn Văn Xuân tuyên bố chính phủ bù nhìn thành lập. Cờ của chúng nền vàng có ba sọc đỏ. Đồng bào ta gọi là “cờ ba que”. Lá cờ bù nhìn đó hiện nay còn trưng bày ở Viện Bảo tàng Hà Nội để nêu cái tội buôn dân bán nước của chúng cho thiên hạ đều xem.

“Để lừa bịp dân ta, bọn thực dân ở đây tuyên bố thừa nhận Việt Nam “thống nhất và độc lập”. Nhưng đồng thời chúng bắt Vĩnh Thụy và Xuân ký một tờ giấy bí mật, trong đó có mấy điều:

“Việt Nam không có quân đội riêng, không có ngoại giao riêng, không có tài chính riêng, không có quyền can thiệp đến “nước Tây Kỳ”, “nước Thái” và các “nước Nùng”, “nước Thổ” mà Tây sẽ đặt ra.

“Cố nhiên dân ta chẳng ai tin cái độc lập thống nhất giả hiệu mà Tây vừa ban cho bọn bù nhìn. Nếu có một ít người nhẹ dạ mà tin chẳng nữa, thì sau vài hôm cũng hết tin. Vì ba bốn hôm sau trò hề ở Hạ Long, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp đã tuyên bố rõ giá trị và nội dung của “Hiệp định Hạ Long” trước Quốc hội Pháp.

“Thế là thực dân, bù nhìn đã giấu đầu hỏ đuôi. Thậm chí các báo Việt gian cũng phải ngơ ngác thất vọng, cũng phải chửi khéo thực dân và bù nhìn.

“Trong lúc thực dân và Việt gian đang loay hoay bối rối như thế, chính sách của ta như thế nào?

“Ngay từ lúc tiếng súng bắt đầu nổ, Chính phủ và nhân dân ta đã có một chính sách nhất định, một chính sách không thay đổi. Tức là kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng, kháng chiến bao giờ giành được thống nhất và độc lập thật sự mới thôi. Như Hồ Chủ tịch đã nói: “Dù cần kháng chiến 5 năm, hay 10, 15 năm, ta cũng cứ kháng chiến”.

“Dân ta ai cũng hiểu rằng: Thà chịu cực khổ, chịu hy sinh mà kháng chiến 5, 10 năm, rồi được tự do độc lập mãi mãi, còn hơn gục mặt, cúi đầu, làm nô lệ như 80 năm về trước. Vì vậy, già trẻ, gái trai, ai cũng nhẫn nại, kiên quyết, hăng hái, quật cường. Ai cũng ra sức ủng hộ Chính phủ, ủng hộ bộ đội.

“Sau những cuộc thắng lợi ở Bắc và Nam, ta lại tiến lên một bước mới, một bước để kháng chiến lúc đó và kiến quốc ngày sau”.

*

* *

Nói đến đó, Đào ngừng lại hỏi tôi:

- Cha nghe nhiều quá, có mệt không? Hay là để lát nữa, con sẽ nói thêm?

Tôi vượt đầu Đào mà trả lời:

- Con cứ nói đi. Con cứ nói đi! Cha không mệt đâu. *Bước mới* là gì?

Đào cười và tiếp:

“Lúc đó là mới, bây giờ thì cũ rồi, cha ạ! Ngày nay xem lại, thì bước mới ấy rất là tầm thường. Nhưng mười năm về trước biết nêu nó ra, biết làm cho được, thì không phải là việc dễ.

“Nói tóm tắt, bước mới ấy là phong trào *Thi đua ái quốc* do Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh nêu ra.

“Thi đua ái quốc là một phong trào để hoàn toàn thực hiện cái khẩu hiệu: “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”.

“Nó là thế này: Bất kỳ hạng người nào, bất kỳ nghề nghiệp gì, ai cũng thi đua nhau

“làm cho mau,

“làm cho tốt,

“làm cho đẹp,

“làm cho nhiều.

“Nhà nông thi đua nhau chăn nuôi, giống giọt cho nhiều, cho tốt để cho đủ ăn, đủ mặc và để tiếp tế cho quân đội ăn no, mặc ấm mà đánh giặc.

“Công nhân thi đua nhau làm súng đạn và các thứ khác cho nhiều, cho tốt, để tiện lợi cho dân và để quân đội có súng ống đầy đủ mà đánh giặc.

“Quân đội thi đua nhau bắn súng cho giỏi, ném lựu đạn cho xa, cho trúng và diệt cho nhiều địch, cướp cho nhiều súng.

“Văn nhân, nghệ sĩ thi đua nhau sáng tác cho hay, cho nhiều, để cổ động trong nhân dân, tuyên truyền ra thế giới, và để lưu lại cho đời sau những sự tích vĩ đại trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta.

“Các nhà chuyên môn, các kỹ sư thi đua nhau chế tạo máy móc cho nhiều, cho tốt, để cho dân sinh được tiện lợi, kháng chiến chóng thành công.

“Y sĩ, dược sĩ thi đua nhau tìm ra những thứ thuốc dễ chế và hay, để chữa bệnh và giữ gìn sức khoẻ cho bộ đội và nhân dân.

“Nhân viên và cán bộ thi đua nhau làm việc cho nhanh chóng và thực hành đúng 4 chữ *cần, kiệm, liêm, chính*; công việc chạy, mà lại được dân yêu, dân phục, dân tin.

“Các nhà giáo dục thi đua nhau tìm cách dạy dỗ cho mau, cho tốt, cho thiết thực với công việc kháng chiến và kiến quốc, để đào tạo ra nhiều cán bộ có tài, có đức cho nhà nước.

“Bình dân học vụ thi đua giết cho mau hết giặc dốt. Con nói thêm cho cha biết rằng anh chị em bình dân học vụ hăng hái lắm. Họ rất xứng đáng với cái tên “Vô danh anh hùng” mà Cụ Hồ đã tặng cho họ. Thi đua bắt đầu từ tháng 6 năm 1948 đến tháng 6 năm 1953, trong nước ta già trẻ gái trai đều biết đọc biết viết hết, chỉ sót một người. Người đó là một bà cụ 70 tuổi, ở làng X.L. Bà cụ vì tai diếc, không muốn học. Khi biết rằng cả nước ai cũng biết chữ chỉ còn một mình bà không biết, bà thề quyết học cho được. Đến đầu tháng 9, bà cụ đã đọc và viết được. Rằm tháng 9, Chính phủ ra lệnh cả nước khai hội ăn mừng: toàn dân Việt Nam thoát nạn mù chữ.

“Ăn mừng là phải. Đó là một thắng lợi mà cả thế giới chỉ mỗi nước ta có. Con xin nói tiếp việc thi đua ái quốc:

“Các nhà giàu có thi đua mở mang doanh nghiệp về canh nông, buôn bán, công nghệ, đã ích cho nước lại lợi cho nhà.

“Các vị già nua thi đua kêu gọi và đốc thúc con cháu làm việc.

“Các em nhi đồng thi đua học hành và giúp đỡ công việc nhẹ cho người lớn. Các em cũng hăng hái lắm. Nhiều nơi, ngoài buổi học, chúng nó tự tổ chức từng tốp nuôi vịt, nuôi gà, trồng rau trồng sắn.

“Nói tóm lại là quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, ngành nào cũng thi đua. Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh, ai cũng thi đua”.

Tôi vội ngắt lời Đào:

- Tiếc quá lúc đó cha chưa lành mạnh mà thi đua giết Tây.

Đào nói:

- Lúc đó cha không được thi đua thì bây giờ cha thi đua. Hiện nay toàn dân cũng đang thi đua kiến quốc đấy cha ạ.

Tôi lại hỏi:

- Sau phong trào thi đua ái quốc kết quả thế nào?

Đào nói:

“Chính phủ lập ra các ban cổ động thi đua từ trung ương cho đến các khu, các tỉnh, các huyện, các xã. Chính phủ lại đặt ra giải thưởng. Các đoàn thể cũng vậy.

“Vì thi đua ái quốc là một việc mới lạ, ban đầu còn bỡ ngỡ. Nơi thì làm quá sức. Nơi thì mạnh ai nấy làm, không có kế hoạch. Nơi thì kế hoạch không thiết thực, làm được ít lâu rồi nguội dần.

“Song nhờ kinh nghiệm, và nhờ sự giúp đỡ và khuyến khích của Chính phủ cùng các đoàn thể, nhất là nhờ lòng hăng hái và chí kiên quyết của dân, vài ba tháng sau, các ngành các nơi đều thi đua có ngăn nắp. Từ đó về sau, thi đua tiến lên vùn vụt. Kết quả đầu tiên là: dân đủ ăn, quân đủ súng, đánh đuổi thực dân, tranh lại độc lập.

“Con quen nói rằng: Vệ quốc quân và dân quân du kích là người xung phong đầu tiên trong phong trào thi đua ái quốc. Họ đặt tên riêng cho cuộc thi đua của họ là *Luyện quân lập công*. Bộ Quốc phòng, thì gọi thi đua là *Gây cơ sở, phá kỹ lục*.

“Một mặt thì họ thi đua học tập bắn súng, ném lựu đạn, hành quân. Đồng thời họ thi đua trong những cuộc xung phong đánh giặc. Họ tiến bộ rất nhanh về mọi mặt. Và sự tiến bộ của quân đội lại làm cho nhân dân thêm hăng hái trong cuộc thi đua.

“Cố nhiên, giặc Pháp không để cho ta thi đua một cách yên ổn.

“Đến mùa thu đông năm 1948, giặc lại tấn công ta một lần nữa. Sức chúng đã sút nên trận này không được ào ạt bằng trận thu đông năm trước.

“Nhưng Chính phủ ta đã sẵn kế hoạch. Quân và dân ta đã chuẩn bị sẵn sàng. Lại nhờ kết quả của cuộc thi đua ái quốc, mà lực lượng ta hùng hậu hơn trước nhiều... Cho nên địch bị thất bại đau đớn hơn trận trước. Khi bắt đầu tấn công, quân lính nó ba phần, lúc thất bại rút lui ba phần chỉ còn một. Chẳng những chúng bị hao binh tổn tướng nhiều hơn trước, mà tinh thần của binh sĩ chúng cũng sút kém trông thấy.

“Trong hai cuộc tấn công mùa thu đông đó, có hai điều làm cho người ta chú ý. Một là nơi nào làm đúng theo mệnh lệnh của Chính phủ, canh phòng cẩn thận, sơ tán kịp thời, thì không mất mát chút gì hết. Những nơi nào hững hờ, chậm trễ, không ra sức phá hoại và làm vườn không nhà trống đến nơi đến chốn, thì bị giặc phá phách khủng bố tàn tệ. Khi bị quân ta đuổi đánh, bọn giặc điên lên, hoá ra “chó dại cắn càn”; trên đường rút lui, gặp nhà đốt nhà, gặp người giết người, bắt được đàn bà thì hiếp đàn bà, không bắt được đàn bà thì hiếp súc vật.

“Hai là, du kích ta rất khôn khéo. Ban ngày giặc đi đến đâu cũng bị du kích ta bám lấy đánh. Ban đêm, giặc đóng ở đâu cũng bị du kích ta quấy rối. Họ làm cho giặc ăn không yên, ở không yên. Đến nỗi nghe lá rụng, chim kêu giặc cũng giật mình sợ du kích, nhìn bụi cây, đám cỏ cũng tưởng bộ đội dân quân. Chúng hoang mang hốt hoảng, mất cả tinh thần. Khi gặp Vệ quốc quân thì giặc đã mệt mỏi, không còn chí chiến đấu nữa. Vì thế mà Vệ quốc quân luôn luôn thắng trận”.

Nghe thích quá, tôi buột mồm hỏi:

- Thế là giặc Pháp hoàn toàn thất bại, ta hoàn toàn thắng lợi, kháng chiến hoàn toàn thành công rồi, chứ gì?

Đào nói:

- Thừa cha chưa đâu. Lúc đó cũng có người tưởng như cha vừa nói. Nhưng Cụ Hồ bảo rằng: Con rắn thực dân đã bị ta đánh gãy lưng, song nó chưa bị đánh giập đầu. Còn đầu thì nó còn có thể cắn.

Vì vậy, ta cần phải cẩn thận hơn, đề phòng hơn, chuẩn bị hơn nữa, để đánh cho giặc đầu nó. Khi đó ta mới hoàn toàn thắng lợi!

“Quả nhiên như lời Cụ nói. Sau khi thất bại, giặc kéo nhau về giữ mấy thành thị lớn, để mưu vật với ta một keo nữa”.

*

* *

“Năm 1949, chúng tiếp được viện binh bằng máy bay. Quân ta bắn rơi mấy chiếc, xét ra không phải máy bay của Pháp, mà của một nước ngoài, chúng lại khởi một cuộc tấn công nữa. Theo kế hoạch của giặc, thì trận ấy phải là một trận khủng khiếp nhất. Kết quả trận ấy khủng khiếp thật, nhưng khủng khiếp cho giặc chứ không phải khủng khiếp cho ta.

“Một hôm, bất thành linh từng đàn, từng lũ máy bay, từ trong các thành thị tủa ra như ong. Xung quanh thành và trong những vùng chúng tưởng có cơ quan hoặc quân đội ta đóng, chúng giội bom xuống như mưa. Tốp máy bay này về, thì tốp khác tới, chúng thay nhau ném bom suốt một ngày và nửa đêm. Tiếng nổ long trời chuyển đất, khói lên nghi ngút như mây.

“Quá nửa đêm, chúng tưởng quân ta vây xung quanh thành đã bị bom tiêu diệt hết rồi, quân đội chúng xông xộc trong thành kéo ra. Đến ngoại ô, chúng không thấy một bóng người, chúng càng tin tưởng lực lượng ta không còn gì nữa.

“Quân ta yên lặng, để mặc chúng kéo vào các làng. Bất thành linh, một tiếng hiệu lệnh, bốn phía đạn bay. Quân địch bị ta vây kín. Chúng không thể cứu viện được nhau, bị ta tiêu diệt gần hết.

“Trong lúc hai bên đang kịch chiến ở ngoài thì các đội cảm tử của ta lẻn vào thành từ trước, toán thì đột kích vào các cơ quan của địch, toán thì mò vào phá máy bay, đốt kho dầu.

“Trận đó là trận cuối cùng. Chỉ trong và ngoài thành Hà Nội đã có hơn một vạn giặc chết và bị thương, chưa kể những thành phố khác.

“Tin thất bại về đến Pháp, cả nước xôn xao, đòi lập tức giảng hoà với ta. Quốc hội Pháp đánh đổ chính phủ cũ, bầu ra chính phủ mới. Chính phủ này liên phái đại biểu qua thương lượng với Chính phủ ta.

“Cuộc đàm phán tiến hành rất nhanh chóng, vì ngay từ lúc đầu kháng chiến, Chính phủ và nhân dân ta đã định rõ lập trường của Việt Nam, lập trường ấy là:

“Việt Nam hoàn toàn thống nhất và độc lập,

“có quốc hội riêng,

“chính phủ riêng,

“quân đội riêng,

“ngoại giao riêng,

“kinh tế và tài chính riêng,

“Việt Nam bằng lòng hợp tác thân thiện với nước Pháp trên lập trường bình đẳng và sẽ thừa nhận những lợi ích chính đáng của Pháp ở Việt Nam.

*

* *

“Bạo lực của thực dân đã tan nát. Chính phủ Pháp không thể “cò kè bớt một thêm hai” được nữa. Đoàn đại biểu Pháp ban đầu tuy cũng tìm cách này hay cách khác để cãi lấy được, nhưng rồi cũng phải thừa nhận những điều kiện chính đáng của ta.

“Chỉ một tuần thì hoà ước ký xong.

“Ba hôm sau, toàn cõi Việt Nam làm lễ ăn mừng *kháng chiến thắng lợi*.

“Ông và bu nói với con rằng ngày lễ đó vui gấp mười gấp trăm ngày lễ Độc lập tháng 9 năm 1945. Mà vui thật. Cờ đỏ sao vàng đỏ rực thành thị và thôn quê. Đâu đâu cũng kéo cờ, treo đèn kết hoa. Nhân dân ở cách Thủ đô và các tỉnh lỵ 20, 30 cây số, đều kéo nhau về đó tụ họp. Mỗi người cầm một lá cờ nhỏ, một đoàn dẫn đầu bằng lá cờ to. Thành thủ các nẻo đường trở nên những dòng sông người và làn sóng cờ, chạy mãi, chạy mãi không ngớt. Hà Nội chật ních

những người là người, phần thì bộ đội kéo về, phần thì nhân dân kéo đến. Ai cũng vui cười hăm hở. Cảm động nhất là anh em chiến sĩ đến đâu là dân bầu lại đó. Người biểu thứ này, kẻ tặng vật khác. Có những cụ già mừng rỡ và vui sướng quá mà khóc như trẻ con.

“Trong bài diễn văn của Cụ Hồ truyền khắp cả nước ngày đó, con còn nhớ những lời này:

“Nước ta ngày nay được thống nhất và độc lập thật sự rồi. Thống nhất và độc lập đó là do mồ hôi nước mắt của đồng bào, do xương máu của chiến sĩ mà tranh được.

“Ta thành công rồi, song chúng ta cũng như người đánh võ thắng lợi. Tuy thắng lợi, nhưng không khỏi chảy máu trầy da. Bây giờ cần phải lo chữa những vết thương đó.

“Bao nhiêu thành phố bị tàn phá, làng mạc bị tan hoang. Bao nhiêu ruộng đất bị tiêu điều, đường sá bị hư hỏng; bao nhiêu đồng bào bị lưu ly thất sở, trẻ con bị mất mẹ lìa cha.

“Đó là những thương tích mà chúng ta phải ra sức cứu chữa ngay.

“Nhờ lực lượng đại đoàn kết mà chúng ta kháng chiến thắng lợi. Từ đây, cũng nhờ tinh thần đại đoàn kết mà chúng ta kiến quốc thành công.

“Nội trong ba năm, chúng ta phải ra sức kiến thiết non sông gấm vóc này thành một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam no ấm, giàu mạnh, dân chủ, hoà bình”.

“Lời kêu gọi của Cụ Hồ được toàn dân hăng hái hưởng ứng.

“Phong trào thi đua ái quốc cứ theo đà tiến mãi, tiến mạnh hơn trước.

“Mai, ngày kia cha khỏe, đi thăm phố và làng, cha sẽ không nhận ra được nữa. Vì bây giờ dân ta, nước ta khác hẳn ngày trước rồi. Từ Nam Bộ đến Bắc Bộ, từ vùng ngược đến miền xuôi, từ thành thị đến thôn quê, không còn có một người nào mù chữ, không còn có một người nào đói rách, không còn có một người nào thất nghiệp nữa.

“Phố xá làng mạc, nơi nào cũng sạch sẽ, xinh tươi.

“Trường học, thư viện, nhà hát, phòng phát thuốc, sân thể thao, nơi nào cũng có.

“Cờ bạc, hút xách, trộm cắp, đi điếm đều mất.

“Những phong tục hủ lậu, những vết tích chiến tranh cũng hết sạch.

“Những đại biểu trong Quốc hội, những nhân viên trong Chính phủ, những cán bộ trong các đoàn thể đều là những người có tài, có đức, những người “anh hùng thi đua ái quốc” do nhân dân cử ra. Ai cũng thực hành bốn chữ cần, kiệm, liêm, chính và câu châm ngôn “chí công vô tư”.

“Con không biết rõ đời Nghiêu Thuấn thịnh vượng thế nào, chứ nước ta ngày nay thật là một nước lễ nghĩa, một nước tự do và hạnh phúc.

“Nhưng đồng bào ta không vì thế mà tự mãn, tự túc. Cụ Hồ đã nói: “Chúng ta còn phải cố gắng nữa, để tiến bộ nữa. Còn phải tiếp tục phong trào thi đua ái quốc, để theo cho kịp các nước tiên tiến trên thế giới”.

Nghe đến hai chữ thế giới, tôi sực nhớ lại ngày còn ở bộ đội, anh chính trị viên thường nói chuyện tình hình trong nước và tình hình thế giới. Tôi liền hỏi Đào:

- Tình hình trong nước như con đã nói, còn tình hình thế giới ra sao?

Đào chưa kịp trả lời, thì thấy một đám người kéo vào phòng tôi, đi đầu là một người vạm vỡ, đeo kính trắng. Mọi người tươi cười vui vẻ, tay cầm một cành hoa. Khi vào đông đủ rồi, họ đồng thanh nói lớn:

Hoan hô đồng chí Văn Minh,

Giấc mộng mười năm đã tỉnh!

Đào đứng dậy giới thiệu từng người. Té ra bác sĩ Trần, giám đốc nhà nghỉ này, và một số nhân viên. Tôi cảm ơn mọi người.

Bác sĩ Trân cho phép tôi tùy ý nằm, ngồi, đi, đứng và hứa ba hôm sau tôi có thể về nhà tôi.

*

* *

Ba hôm sau, tôi ra về.

Về đến nhà, không khỏi tủi tủi mừng mừng, tình xưa cảnh mới. Việc đầu tiên tôi làm là viết một bức thư giao cho Đào dâng lên Cụ Hồ để cảm ơn Người và chúc Người mạnh khỏe. Việc thứ hai là cầm bút ghi lại những điều trên đây:

Trong mười năm bấy nhiêu tình,

Nước mình mình cứu, dân mình mình yêu.

THƯ GỬI QUÂN ĐỘI QUỐC GIA, DÂN QUÂN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC PHÒNG

Gửi toàn thể quân đội quốc gia, dân quân và công nhân quốc phòng,

Nhân ngày mở đầu cuộc thi đua Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội, tôi gửi lời thân ái chúc các bạn thành công. Trong hai kỳ luyện quân, lập công và gây cơ sở, phá kỷ lục, các bạn đã thu được kết quả rất khá. Nay là lúc đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, các bạn cần cố gắng hơn nữa, tiến hơn nữa. Tất cả mọi người, tất cả các cơ quan trong quân đội, tất cả các xưởng máy đều cần hăng hái xung phong thi đua trong cuộc vận động này.

Sự thành công phần lớn là do các cán bộ, vậy các *cán bộ phải cố gắng hơn mọi người để làm kiểu mẫu cho mọi người.*

Với sự lãnh đạo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng tư lệnh, với ý chí quyết thắng của toàn thể anh em, tôi chúc các bạn sẽ thành công vẻ vang.

Tôi đang dành giải thưởng đặc biệt cho người nào, cơ quan nào và bộ đội nào xuất sắc nhất. Ai sẽ giành được giải thưởng ấy?

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1258,
ngày 2-6-1949.

THƯ GỬI LỚP HỌC VIẾT BÁO HUỲNH THỨC KHÁNG

Các bạn yêu quý!

Tôi rất vui lòng được tin các bạn đến học viết báo. Tiếc vì điều kiện chưa tiện, tôi không đến thăm các bạn được. Đây tôi có vài ý kiến để giúp các bạn nghiên cứu.

Tờ báo của chúng ta có mấy điểm chính:

1. *Nhiệm vụ* của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục, và tổ chức dân chúng, để đưa dân chúng đến mục đích chung.

2. *Mục đích* là kháng chiến và kiến quốc. Để đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thì:

3. *Tôn chỉ* của tờ báo là đoàn kết toàn dân, thi đua ái quốc. Vì vậy:

4. *Đối tượng* của tờ báo là đại đa số dân chúng. Một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng, thì không xứng đáng là một tờ báo. Muốn được dân chúng ham chuộng, coi tờ báo ấy là tờ báo của mình, thì:

5. *Nội dung* tức là các bài báo phải giản đơn, dễ hiểu, phổ thông, thiết thực, hoạt bát. Và:

6. *Hình thức* tức là cách sắp đặt các bài, cách in phải sạch sẽ, sáng sủa.

Hiện nay, các báo ta thường có *những khuyết điểm sau đây*:

Về mặt tuyên truyền thì không kịp thời và chính trị suông quá nhiều.

Không biết giữ bí mật.

Đôi khi đăng tin vệt.

Hay dùng chữ Tàu quá, và nhiều khi dùng không đúng. Hoặc là in nhem nhuốc, luộm thuộm, hoặc là vì “mỹ thuật” mà cắt một bài ra hai ba đoạn, khó đọc.

Tin tức chậm.

Tin quan trọng thì bài ngắn và in chữ nhỏ, bài không quan trọng thì viết dài và in chữ to. Tờ báo không vui vẻ.

Muốn viết bài báo khá thì cần:

1. Gần gũi dân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực.

2. Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, để xem báo nước ngoài, và học kinh nghiệm của người.

3. Khi viết xong một bài tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho cẩn thận. Tốt hơn nữa, là đưa nhờ một vài người ít văn hoá xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào không hiểu, thì sửa lại cho dễ hiểu.

4. Luôn luôn gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ. Nghe nói có ba cô đến học viết báo, đó là một điều đáng mừng cho báo chí ta. Lớp này là lớp học viết báo đầu tiên, tôi mong các chú và các cô, thi đua nhau học và hành cho xứng đáng là những người tiên phong trên mặt trận báo chí. Báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu:

Tất cả để chiến thắng!

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1264,
ngày 9-6-1949.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN BÁO CỨU QUỐC

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý nghĩa việc Nga bỏ phong tỏa Ba Lan, và việc đại biểu bốn cường quốc đang họp ở Ba Lê?

Trả lời: Đó là một sự hoà hoãn giữa Nga và Mỹ và là một thắng lợi của lực lượng hoà bình thế giới.

Hỏi: Ở Trung Hoa, Tưởng Thống chế càng ngày càng thất bại, Quân giải phóng càng ngày càng thắng lợi, xin Chủ tịch cho hay vì lẽ gì?

Trả lời: Tưởng Thống chế thất bại vì không được lòng dân, Quân giải phóng thắng lợi vì được toàn dân ủng hộ.

Hỏi: Theo ý Chủ tịch chừng bao giờ cuộc nội chiến ở Trung Hoa sẽ kết liễu, và ảnh hưởng của nó đối với nước ta như thế nào?

Trả lời: Quân giải phóng đã lấy hết những căn cứ trọng yếu ở Hoa Nam như Hàng Châu, Nam Xương, Tràn Xa, v.v.. Cứ cái đà ấy thì cuộc nội chiến Trung Hoa có thể kết liễu trong năm nay. Trung Hoa là một nước lớn ngót 5 trăm triệu dân, chiến tranh hay hoà bình, chẳng những ảnh hưởng đến nước ta mà ảnh hưởng đến cả thế giới.

Hỏi: Rove, Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp vừa sang Việt Nam. Theo dự luận thì ông ta sang để thay đổi chiến lược đối phó với Việt Nam. Xin Chủ tịch cho biết ý kiến Người về việc ấy?

Trả lời: Lại phải thay đổi chiến lược, thế là một lần nữa Pháp lại tự thú, chiến lược của họ từ trước đã thất bại. Năm 1947, Pháp kéo đại quân ồ ạt lên Việt Bắc, kết quả thất bại. Năm 1948 và sang 1949, Pháp thay đổi chiến lược tiến dần từng bước, tiến đến đâu củng cố đến đấy. Nhưng kết quả cũng thất bại. Quân Pháp bây giờ ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, rải rộng ra thì bị ta tiêu diệt, thu hẹp lại thì bị ta bao vây, họ muốn thay đổi gì cũng chỉ thất bại mà thôi.

Hỏi: Thưa Chủ tịch, ngày 19-5 vừa rồi, tuy Chủ tịch không muốn đồng bào kỷ niệm to, nhưng đâu đâu cũng kỷ niệm long trọng, chắc Chủ tịch nhận được nhiều quà quý lắm?

Trả lời: Món quà quý nhất đối với tôi là những báo cáo thành tích *Thi đua ái quốc* như:

- Bộ đội, dân quân thi đua giết giặc.
- Đồng bào thi đua tăng gia sản xuất và học tập.
- Các nhân viên chính quyền và đoàn thể thi đua sửa đổi lỗi làm việc.
- Đồng bào điền chủ thi đua giảm địa tô và quyền ruộng.
- Chị em phụ nữ thi đua tình nguyện góp quỹ tham gia kháng chiến.
- Cả các cháu nhi đồng cũng hăng hái thi đua.
- Đồng bào trong vùng địch thì thi đua kháng chiến một cách âm thầm nhưng oanh liệt.
- Đồng bào hải ngoại cũng thi đua kháng chiến bằng nhiều hình thức.

Nhưng tôi chắc món quà ấy mới là một phần nhỏ, đồng bào và chiến sĩ ta còn tiếp tục cố gắng, tôi sẽ nhận món quà to hơn nhiều nữa, món quà đó tên là:

Tổng phản công thắng lợi hoàn toàn.

Báo *Cứu quốc*, số 1266,
ngày 11-6-1949.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC TỪ ĐẦU THÁNG 4 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 1949¹⁾

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Trong thời kỳ đó, thế giới có hai sự biến chuyển lớn: Nga thôi phong tỏa Béclin (Berlin)²⁾ và quân giải phóng Tàu đại thắng.

*

* *

Sau thế giới đại chiến lần thứ hai, phe phản dân chủ (Mỹ đứng đầu), tìm cách gây chuyện với phe dân chủ (Nga đứng đầu). Vì Nga, Mỹ, Anh, Pháp đóng chung ở Béclin, hai chính quyền, hai xu hướng trà trộn hằng ngày, cho nên thành phố ấy trở nên một cái khâu chính của các cuộc xích mích chung.

Phe Mỹ tấn công trước. Mỹ công bố những hiệp định cũ giữa Nga và Đức. Mục đích là mong đổ lỗi cho Nga đã liên kết với Hítle.

Nga liền phản công, bằng cách công bố giấy tờ ngoại giao giữa Hítle và Anh, Pháp, Mỹ, trước và sau Hội nghị Muních. Những giấy tờ ấy đã chứng tỏ rõ ràng ba nước kia đã nhượng bộ và giúp sức cho Hítle, đã bán rẻ nước Áo, Tiệp Khắc và Ba Lan cho Hítle, đã xúi giục Hítle đánh Nga.

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 14-6-1949 (BT).

2) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

Thế là phe Mỹ đã thất bại về mặt *chính trị* trong cuộc “chiến tranh lạnh” do họ gây ra.

Phe Mỹ xoay sang mặt trận *kinh tế*. Họ đặt một thứ tiền riêng của họ trong ba vùng họ chiếm đóng ở Đức và Béclin.

Nga phản công bằng cách *phong tỏa Béclin*, làm cho kinh tế phe Mỹ bị thiệt thòi.

Từ đó, phe Mỹ tuyên truyền và chuẩn bị chiến tranh để đe dọa phe dân chủ:

- Họ tổ chức khối Mỹ - Hà Lan - Lúcxămbua,
- Rồi khối Anh - Pháp - Mỹ - Hà Lan - Lúcxămbua,
- Rồi đến kế hoạch Mácsan (Marshall)²⁸ gồm 14 nước dưới quyền chỉ huy của Mỹ,
- Sau cùng là Hiệp ước Đại Tây Dương²⁹ gồm 12 nước do Mỹ cầm đầu.

Nội dung Hiệp ước này là chuẩn bị chiến tranh thế giới.

Phe dân chủ đáp lại bằng ba cuộc đại hội *hòa bình* ở Niu Oóc (New York), Pari (Paris) và Praha (Prague), có 69 nước tham dự.

Đe dọa không ăn thua, Mỹ phải dịu giọng.

Nga luôn luôn giữ hòa bình để kiến thiết. Thấy Mỹ hơi dịu, Nga bèn tự động nêu ra vấn đề *bỏ phong tỏa Béclin*.

Hiện nay, các Bộ trưởng ngoại giao của Nga, Mỹ, Anh, Pháp, đang đàm phán. Kết quả thế nào chưa rõ. Dù sao, việc bỏ phong tỏa Béclin đã chứng tỏ:

- Âm mưu của phe phản dân chủ mong gây thế giới chiến tranh thứ ba, đã thất bại.
- Chính sách của phe dân chủ luôn luôn chủ trương hoà bình thế giới, và vì thế, luôn luôn giữ quyền chủ động.
- Lực lượng dân chủ và hòa bình thế giới một lần nữa đã thắng lực lượng phản dân chủ thế giới và âm mưu gây chiến tranh.

*

* *

Quân giải phóng Tàu vượt qua sông Dương Tử một cách dễ dàng mau lẹ. Rồi chỉ ít lâu, họ đã lấy được những căn cứ ở nước Tàu là Hán Khẩu, Nam Kinh, Thượng Hải. Ba thành phố này lại là trung tâm chính trị và kinh tế của nước Tàu. Chỉ một Thượng Hải, số người đã gần bằng số người Bắc Bộ ta.

Họ liền tiếp lấy hai thành phố quan trọng nữa là Hàng Châu và Nghĩa Xương.

Nay Quốc dân Đảng chỉ còn một nơi căn cứ quan trọng là Trường Sa, tỉnh lỵ Hồ Nam, mà cũng là cửa ngõ vào Hoa Nam. Quân giải phóng lấy được Trường Sa, tức là vấn đề Tàu giải quyết được 9 phần 10.

Quân giải phóng lấy Hoa Nam sẽ dễ dàng hơn khi lấy Hoa Trung và Hoa Bắc.

- Chính trị Quốc dân Đảng đã tan rã. Tưởng Thống chế thì đi mà như ở, ông ta tuy từ chức, nhưng vẫn bí mật nắm quyền chỉ huy, nhất là nắm hai trăm triệu đôla Mỹ đã cho vay¹⁾ mà ông đã giấu kín.

Lý Tổng thống thì ở mà như đi, vì ông ta không có quyền, không có tiền.

Địa vị Thủ tướng đến nỗi Quốc dân Đảng phải ép cho Diêm Tích Sơn, một ông già 66 tuổi, một vị phong kiến 100%, nguyên Tỉnh trưởng kiêm Tổng Tư lệnh ở Sơn Tây, vừa bị Quân giải phóng đánh bật ra khỏi tỉnh ấy.

Quân sự Quốc dân Đảng đã tan rã. Binh thì chỉ biết chạy mà hàng. Từ 22-4 là ngày Quân giải phóng sang sông Dương Tử đến cuối tháng 5, hơn 350.000 lính Quốc dân Đảng đã hàng hoặc bị bắt làm tù binh.

1) Số liệu trong các bài viết có khác nhau, chúng tôi giữ nguyên theo bản gốc (BT).

Một số tướng lĩnh cao cấp của Quốc dân Đảng chỉ chờ dịp thuận tiện để theo Quân giải phóng. Một thí dụ: Trương Chan là Tỉnh trưởng Hồ Nam, kiêm Tư lệnh đoàn quân thứ 19 và Phó tướng của Bạch Sùng Hy. Hôm 29-5, vừa được tin Hán Khẩu mất, thì Trương liền kéo 20.000 quân theo Giải phóng quân.

- Trước khi Quân giải phóng đến, thì du kích các tỉnh Hoa Nam đã nổi lên âm ầm. Hiện nay, họ đã chiếm 7 huyện ở Quảng Đông, 9 huyện ở Phúc Kiến, 9/10 đảo Hải Nam, hơn 1/2 đảo Đài Loan, một phần lớn tỉnh Vân Nam...

Chắc 5, 3 tháng nữa, Quân giải phóng sẽ kiểm soát toàn bộ nước Tàu từ Hoa Nam đến Hoa Bắc.

*

* *

Thời cục Tàu *ảnh hưởng đến thế giới* thế nào?

- Nó làm cho thế giới thấy rõ:

Mỹ đã thất bại về chính trị: giúp phản động không thành công.

Mỹ đã lỗ vốn về kinh tế: hơn 2.000 triệu đôla cho Tưởng vay, nay không có hy vọng vớt vát lại được đồng chính nào.

Mỹ cũng xoàng về quân sự: hơn 50 sư đoàn Mỹ đã ra sức huấn luyện và vũ trang cho Tưởng, đều bị Quân giải phóng đánh tan.

Mỹ chẳng có nhân nghĩa gì: khi thấy Tưởng (người tôi trung thành của họ) thất bại, thì họ trở mặt ngay, họ coi Tưởng như một chiếc giày rách.

- Nó làm cho mọi người thấy rằng: khi đã đồng tâm hiệp lực thì nhân dân chắc đánh tan được lực lượng phản động mạnh nhất trong nước (như Quốc dân Đảng Tàu) cộng với lực lượng phản động mạnh nhất ngoài nước (như Mỹ).

- Nó làm cho phe phản dân chủ thế giới run sợ: 500 triệu người Tàu cộng với 200 triệu người Nga, cộng với 250 triệu người Đông

Âu, là một khối dân chủ khổng lồ. Sớm hay muộn nó sẽ đè bẹp khối phản dân chủ.

Ảnh hưởng *đến nước ta* thế nào?

- Nó làm cho thực dân Pháp rất lo sợ. Vì vậy, chúng bịa đặt những tin tức như: Kominform Á châu¹⁾ đã thành lập. Ông Mao Trạch Đông và Hồ Chủ tịch đã ký hiệp định bí mật. Quân giải phóng Tàu giúp bộ đội ta, v.v..

- Nó làm cho một số ít đồng bào ta vì ít suy nghĩ mà lạc quan tếu. Những đồng bào ấy mong rằng Quân giải phóng Tàu đó giúp ta đánh Pháp, hoặc giúp ta súng đạn.

Đó là do tâm lý ỷ lại, kém chí khí tự lập tự cường.

Phải biết rằng còn có tính *hay sợ* - sợ Pháp, rồi sợ Nhật, rồi sợ Mỹ - thì không xứng đáng là một dân tộc thống nhất và độc lập.

Còn có tính *ỷ lại*, mong nước này giúp nước kia giúp, cũng không xứng đáng là một dân tộc thống nhất và độc lập.

Từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay, không nước nào giúp, ta vẫn đánh vẫn thắng. Thì từ nay về sau ta vẫn do lực lượng quân và dân ta mà kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhưng thời cục Tàu có *ảnh hưởng tốt* cho nước ta thế này:

- Nói riêng trước kia phản động Tàu liên lạc với thực dân Pháp, thành thử ta phải đối phó hai mặt. Một khi Quân giải phóng đến Hoa Nam thì ta có thể đưa cả lực lượng ta mà đánh giặc Pháp, không cần lo phía Tàu.

- Nói chung dân chủ Tàu thắng tức là dân chủ thế giới thắng. Dân chủ thế giới thắng tức là dân chủ Việt Nam càng mạnh. Mạnh thêm thì ta mau đánh tan giặc Pháp, thì kháng chiến mau thành công.

1) Kominform Á châu: Cục Thông tin quốc tế ở châu Á (BT).

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Bên địch:

Sau những cuộc quân đội Pháp thất bại liên tiếp. Phái đoàn Quốc hội Pháp và Tổng tham mưu trưởng Pháp vội vàng sang điều tra, thì ra:

Tướng lĩnh - 5 vị tướng, đó là không kể các vị tướng hải quân và không quân, đều bất lực.

Binh lính - Về số lượng thì binh lính người Pháp không đủ, phải dùng nhiều tù binh Đức và lính Bắc Phi, cùng một số tù binh và tù phạm người Pháp.

Về chất lượng thì đau ốm nhiều, tinh thần kém.

Khí giới - Phần nhiều là đồ cũ của Mỹ, chóng hỏng mà không có đồ thay thế.

Chiến sách - Dàn binh ra nhiều nơi thì mỏng manh, bị ta tiêu diệt. Tập trung lại ít chỗ thì chật hẹp, bị ta bao vây. Đàng nào cũng không khỏi thất bại.

Kinh tế - Kinh tế Pháp ở đây bị ta phá hoại, 10 phần chỉ còn 1, mà Pháp thì phải hao tốn cho quân viễn chinh:

Mỗi giờ là 18 triệu phrăng,

Mỗi ngày là 432 triệu phrăng,

Mỗi tuần là 3.024 triệu phrăng.

Nói tóm lại là chiến tranh sẽ đưa Pháp đến phá sản.

Chính trị - Âm mưu chia rẽ dân tộc Việt Nam chỉ làm cho dân tộc Việt Nam ngày càng đoàn kết.

Để bá m được ngày nào hay ngày ấy, Pháp phải mang 12.001 viện binh: 12.000 lính da trắng và da đen, và 1 da vàng là bù nhìn Vĩnh Thụy. Và 556 xe tăng cũ mua của nước Mỹ, với 1 chiếc ngai vàng đang giấu ở Thừa Thiên.

Trước đây Pháp có hơn 120.000 lính ở Việt Nam, mà cứ thất bại mãi, thì nay thêm 12.000 lính nữa, rồi cũng sẽ thất bại.

Bên ta:

- Cán bộ, bộ đội, dân quân, vũ khí của ta đều rất tiến bộ. Chính thực dân cũng phải nhận như thế.

- Chiến lược ta trước sau như một: Trường kỳ kháng chiến, đánh mạnh, đánh mãi, đánh cho đến ngày bắt thực dân ra khỏi nước ta. Những thắng lợi của ta đã chứng tỏ rằng, chiến lược ấy rất đúng.

- Nhờ sự hăng hái của nhân dân, mà kinh tế ta tự túc được, mặc dầu phải tàn tiện, phải hy sinh.

- Về chính trị thì có thể nói ta đã thắng lợi to. Sự đại đoàn kết đã tỏ rõ trong thành tích thi đua ái quốc vừa rồi. Công nông thi nhau tăng gia sản xuất. Đồng bào điền chủ thi nhau quyên ruộng. Thanh niên thi nhau ghi tên tòng quân. Phụ nữ và nhi đồng thi nhau góp quỹ kháng chiến, v.v..

Tất cả những điều đó đã chứng tỏ rằng ta nhất định thắng lợi.

Nhưng chúng ta vẫn còn có khuyết điểm. Thí dụ: Giá gạo quá cao ảnh hưởng đến đời sống của bộ đội, công chức và công nhân. Thi đua ái quốc dù kết quả khá, nhưng chương trình các ngành, các địa phương, các đoàn thể chưa hoàn toàn ăn khớp với nhau, và tiến bộ chưa đều.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng: Càng gần thất bại, thì giặc Pháp càng điên cuồng, càng mạo hiểm, và càng gây cho ta nhiều khó khăn. Vì vậy, tất cả mọi người quốc dân đều phải hăng hái thi đua, đưa tất cả nhân lực, vật lực, tài lực ra phụng sự Tổ quốc, để tích cực đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị đầy đủ tổng phản công.

Đồng thời luôn luôn cẩn thận và đề phòng những âm mưu của địch.

Với tình hình thoái bộ của Pháp,
Với lòng hăng hái thi đua của quân và dân ta,
Với tình hình quốc tế thuận lợi cho ta,
Cộng ba điều đó lại mà xét, thì chúng ta có thể chắc rằng ngày
thắng lợi hoàn toàn đã gần đến nơi.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

**CẦN KIỂM
LIÊM CHÍNH³⁰**

Viết xong khoảng tháng 6-1949.

Ký tên: Lê Quyết Thắng.

Ủy ban KCHC Liên khu I

xuất bản năm 1949.

CẦN KIỆM LIÊM CHÍNH¹⁾

Vì sao Hồ Chủ tịch đề ra khẩu hiệu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính?
 Vì Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*.

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người.

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên Dân chủ Cộng hoà, cho đến mấy năm kháng chiến, dân ta nhờ Cần, Kiệm, Liêm, Chính, mà đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói.

Tuy vậy, đồng bào ta có người đã hiểu rõ, có người chưa hiểu rõ. Có người thực hành nhiều, có người thực hành ít. Cho nên cần phải giải thích rõ ràng, để cho mọi người hiểu rõ, mọi người đều thực hành.

1) Nội dung cuốn sách này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong bốn bài báo với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cứu quốc*: *Thế nào là Cần*, 30-5-1949; *Thế nào là Kiệm*, 31-5-1949; *Thế nào là Liêm*, 1-6-1949; *Thế nào là Chính*, 2-6-1949 (BT).

CẦN

Tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.

Người Tàu có câu: Không có việc gì khó. Chỉ e ta không siêng.

Tục ngữ ta có câu: Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiến tha lâu, cũng đầy tổ.

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu.

Siêng học tập thì mau biết.

Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến.

Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khỏe.

Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai. Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*.

Người siêng năng thì mau tiến bộ.

Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có *kế hoạch* cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.

Cây gỗ bất kỳ to nhỏ, đều có gốc và ngọn.

Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít.

Cụ Mạnh Tử có nói: “Người thợ muốn làm khéo, thì trước phải sắp sẵn công cụ của mình”.

Một thí dụ:

Người thợ mộc muốn đóng một cái tủ. Trước hết, anh ta mài sẵn cửa, bào, tròng, đục, v.v. và làm sao xếp có thứ tự hẳn hoi. Rồi anh lấy gỗ vừa đủ làm cái tủ. Khi các thứ đều sẵn sàng, anh ta bèn bắt tay vào việc đóng tủ.

Như thế, là anh thợ mộc ấy làm việc có *kế hoạch*. Như thế, là anh ấy sẽ không hao thì giờ, tốn *lực lượng*, mà việc lại mau thành.

Trái lại, nếu anh ấy không sắp đặt sẵn sàng trước, khi cần đến cửa mới chạy đi lấy cửa, khi cần đến đục thì phải chạy đi tìm đục. Như vậy thì mất thì giờ chạy lăng xăng cả ngày, mà công việc được ít.

Việc to, việc nhỏ, muôn việc đều như vậy.

Vì vậy, *siêng năng* và *kế hoạch* phải đi đôi với nhau.

Kế hoạch lại đi đôi với *phân công*.

Trong một gia đình, một xưởng máy, một cơ quan, v.v. đã phải có kế hoạch, lại phải phân công cho khéo.

Phân công phải nhằm vào 2 điều:

1. *Công việc*: Việc gì gấp thì làm trước. Việc gì hoãn thì làm sau.

2. *Nhân tài*: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy.

Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai.

Cần và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày *cần* mà mười ngày không *cần*,

thì cũng vô ích. Như thế, chẳng khác gì một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, thì ướt hoàn ướt.

Cần không phải là làm xối. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nổi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là *cần*.

Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

Lười biếng là kẻ địch của chữ *cần*.

Vì vậy, lười biếng cũng là *kẻ địch của dân tộc*.

Một người lười biếng, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn, hàng vạn người khác.

Một thí dụ:

Trong thời kỳ kháng chiến của dân tộc ta, các vị kỹ sư thì chăm lo phát minh những thứ khí giới mới. Đồng bào thì chăm lo cung cấp các thứ nguyên liệu. Những người vận tải thì chăm lo đưa những nguyên liệu ấy đến các xưởng máy. Anh em công nhân thì chăm lo rèn đúc ra những thứ khí giới mới. Các chiến sĩ chăm lo luyện tập dùng những vũ khí ấy để giết cho nhiều giặc.

Tất cả mọi người đó như kết thành một sợi dây chuyền, quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Mọi người đều *Cần*, thì dây chuyền ấy chạy rất thuận lợi và nhanh chóng. Kết quả là địch mau thua, ta mau thắng.

Nếu trong những người đó mà có người lười biếng, thì công việc của những người khác ắt chậm lại, khác nào sợi dây chuyền có một khúc hỏng. Kết quả sẽ tai hại thế nào, rất là dễ hiểu.

Lại một thí dụ nữa: Toàn dân tộc ta đoàn kết thành một khối. Công việc của mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều phối hợp với nhau, như một chuyến xe lửa. Tất cả mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều cố gắng, đều siêng năng, thì nước ta sẽ tiến bộ rất nhanh chóng. Cũng như chuyến xe lửa chạy đều, chạy nhanh, mau đến ga. Nếu có một người, một địa phương hoặc một ngành

mà lười biếng, thì khác nào toàn chuyến xe chạy, mà một bánh xe trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả chuyến xe.

Vì vậy, người lười biếng là có tội với đồng bào, với Tổ quốc.

Kết quả chữ *Cần* là thế nào?

Kết quả chữ *Cần* rất là to lớn. Một thí dụ:

Trong 20 triệu đồng bào ta, cho 10 triệu là thanh niên và thành nhân có sức làm việc. Nếu mỗi người, mỗi ngày chỉ làm thêm một tiếng đồng hồ, thì:

Mỗi tháng sẽ thêm lên 300 triệu giờ.

Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ.

Chỉ những giờ ấy đã bằng động viên 400 triệu người làm trong một ngày 9 giờ.

Cứ tính một giờ làm là đáng giá một đồng bạc, thì mỗi năm nước ta đã thêm được 3.600 triệu đồng. Đưa số tiền đó thêm vào kháng chiến, thì kháng chiến ắt mau thắng lợi, thêm vào kiến quốc, thì kiến quốc ắt mau thành công.

Đó là kết quả rõ ràng của chữ CẦN.

KIỆM

Kiệm là thế nào?

Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

CẦN với KIỆM, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người.

CẦN mà không KIỆM, “thì làm chùng nào xào chùng ấy”.

Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy ra hết chùng ấy, không lại hoàn không.

KIỆM mà không CẦN, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt.

Cụ Khổng Tử nói: “Người sản xuất nhiều, người tiêu xài ít. Làm ra mau, dùng đi chậm thì của cải luôn luôn đầy đủ”.

Tiết kiệm cách thế nào?

Chắc đồng bào ai cũng được nghe câu chuyện phong bì của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch dùng một cái phong bì hơn 2, 3 lần. Cụ nói:

“Trung bình, cái phong bì là 180 phân vuông giấy (0,018 m²).

Mỗi ngày, các cơ quan, đoàn thể và tư nhân trong nước ta ít nhất cũng dùng hết một vạn cái phong bì, tức là 180 thước vuông giấy. Mỗi tháng là 5.400 thước. Mỗi năm là 64.800 thước vuông giấy.

Nếu ai cũng tiết kiệm, dùng một cái phong bì 2 lần, thì mỗi năm chỉ tốn một nửa giấy, tức là 32.400 thước vuông. Còn 32.400 thước thì để dành cho các lớp bình dân học vụ, thì chẳng tốt sao?

Hơn nữa, nhờ sự tiết kiệm giấy, mà tiền bạc và công phu làm giấy có thể thêm vào việc kiến thiết khác, thì càng ích lợi hơn nữa...”.

Cái thí dụ ấy rất rõ rệt, dễ hiểu. Đối với giấy như thế, đối với mọi thứ vật liệu khác đều như thế.

Thời giờ cũng cần phải *tiết kiệm* như của cải.

Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được. Có ai kéo lại ngày hôm qua được không?

Muốn tiết kiệm thời giờ, thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi. Không nên “nay lần mai nữa”.

Tiết kiệm thời giờ là Kiệm, và cũng là Cần.

Bất kỳ làm việc gì, nghề gì, khi đã làm thì phải hăng hái, chăm chỉ, chuyên chú, làm cho ra trò làm.

Tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải *tiết kiệm* thời giờ của người. Không nên ngồi lê, nói chuyện phiếm, làm mất thời giờ người khác.

Thánh hiền có câu: “Một tắc bóng là một thước vàng”.

Tục ngữ Âu nói: “Thời giờ tức là tiền bạc”.

Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại.

Tiết *kiệm* không phải là bủn xỉn.

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*.

Tiết kiệm phải kiên quyết *không xa xỉ*.

Việc đáng làm trong một giờ, mà kéo dài đến 2, 3 giờ, là xa xỉ.

Hao phí vật liệu, là xa xỉ.

Ăn sang mặc đẹp trong lúc đồng bào đang thiếu cơm, thiếu áo, là xa xỉ.

Ăn không ngồi rồi, trong lúc đang cần kháng chiến và xây dựng, là xa xỉ.

Vì vậy, xa xỉ là có tội với Tổ quốc, với đồng bào.

Tiết *kiệm* nghĩa là:

1 giờ làm xong công việc của 2, 3 giờ.

1 người làm bằng 2, 3 người.

1 đồng dùng bằng giá trị 2, 3 đồng.

Cho nên, muốn tiết kiệm có kết quả tốt, thì phải khéo *tổ chức*.

Cái thí dụ người thợ mộc nói trên, đã chứng tỏ rằng: Biết *tổ chức* thì tiết *kiệm* được sức lực, thời giờ, và vật liệu.

Không biết *tổ chức* thì không biết tiết kiệm. Thí dụ: nếu 1 nhà 10 người, mỗi người nấu riêng một nồi cơm, thì tốn biết bao nhiêu nồi, bao nhiêu củi và nước, bao nhiêu công phu. Góp nhau lại nấu chung một nồi, thì lợi biết bao nhiêu.

Vì vậy, góp sức làm việc (lao động tập đoàn), và hợp tác xã, là một cách *tiết kiệm* tốt nhất.

KẾT QUẢ CỦA TIẾT KIỆM

Trên kia đã thuật lại cái thí dụ *tiết kiệm* phong bì, mà Hồ Chủ tịch đã dạy chúng ta. Đây tôi xin thêm một thí dụ nữa:

Nước ta có 20 triệu người. Nhiều bù ít, mỗi người mỗi ngày ăn 700 gam gạo, mỗi tháng là 21 kilô gạo.

Nếu mỗi ngày mỗi người chỉ *tiết kiệm* nửa bát cơm (việc đó rất dễ, ai cũng làm được), thì mỗi tháng cả nước sẽ tiết kiệm được 20 triệu kilô gạo, nghĩa là đủ nuôi một triệu chiến sĩ trong một tháng.

Hiện nay, mấy xã ở Liên khu I có sáng kiến làm “Hũ gạo kháng chiến”. Mỗi nhà mỗi ngày cứ bỏ vào hũ một vốc gạo. Chỉ thế thôi, mà số gạo đủ nuôi anh em dân quân du kích trong xã.

Đó là một sáng kiến *tiết kiệm* hay, mà các nơi nên làm theo. Nếu toàn dân ta THI ĐUA TIẾT KIỆM:

Các cơ quan tiết kiệm tiền công và của công, để đỡ tốn ngân quỹ;

Chiến sĩ thi đua tiết kiệm thuốc đạn, bằng cách bắn phát nào trúng phát ấy;

Công nhân thi đua tiết kiệm nguyên liệu;
Học sinh thi đua tiết kiệm giấy bút;
Đồng bào hậu phương thi đua tiết kiệm tiền bạc và lương thực,
để giúp đỡ bộ đội;
Mỗi người, thi đua tiết kiệm thời giờ;
Thì kết quả thi đua tiết kiệm cũng bằng kết quả thi đua tăng
gia sản xuất.
Một mặt, chúng ta thi đua KIỆM.
Một mặt, chúng ta thi đua CẦN.
Kết quả CẦN cộng với kết quả KIỆM là: Bộ đội sẽ đầy đủ,
nhân dân sẽ ấm no, kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ
mau thành công, nước ta sẽ mau giàu mạnh ngang hàng với các
nước tiên tiến trên thế giới.
Kết quả chữ CẦN chữ KIỆM to lớn như vậy đó.
Cho nên, người yêu nước thì phải thi đua *thực hành tiết kiệm*.

LIÊM

Liêm là trong sạch, không tham lam.

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là **LIÊM**, chữ *liêm* ấy chỉ có nghĩa hẹp.

Cũng như ngày xưa *trung* là trung với vua. *Hiếu* là hiếu với cha mẹ mình thôi.

Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hoà, chữ **LIÊM** có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải **LIÊM**. Cũng như *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều biết thương cha mẹ.

Chữ **LIÊM** phải đi đôi với chữ **KIỆM**. Cũng như chữ **KIỆM** phải đi đôi với chữ **CẦN**.

Có **KIỆM** mới **LIÊM** được. *Vì xa xỉ mà sinh tham lam.*

Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là **BẤT LIÊM**.

Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư.

Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lận, chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ.

Người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hâu bóp họng đồng bào.

Người cày ruộng, không ra công đào mương, mà lấy cấp nước ruộng của láng giềng.

Người làm nghề (bất cứ nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào.

Người cò bạc, chỉ mong xoay của người làm của mình. Đều là tham lam, đều là **BẤT LIÊM**.

Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm).

Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật ứ lạo.

Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh ứ tử.

Đều làm trái với chữ **LIÊM**.

Do **BẤT LIÊM** mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp.

Cụ Khổng Tử nói: “Người mà không Liêm, không bằng súc vật”.

Cụ Mạnh Tử nói: “Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy”. Để thực hiện chữ Liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên trên.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút, có dịp “dĩ công vi tư”¹⁾.

Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ **LIÊM** trước, để làm kiểu mẫu cho dân.

“Quan tham vì dân đại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu dút lót, thì “quan” dù không liêm, cũng phải hoá ra **LIÊM**.

Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ **LIÊM**.

Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Mỗi người phải nhận rằng, tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân.

Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân.

1) Dĩ công vi tư: Lấy của công làm của riêng (BT).

Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Dân tộc ta đang kháng chiến và kiến quốc, đang xây dựng một Đời sống mới trong nước Việt Nam mới. Chẳng những chúng ta phải cần kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ LIÊM.

CHÍNH

Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đúng đắn. Điều gì không đúng đắn, thẳng thắn, tức là tà.

CẦN, KIỆM, LIÊM, là gốc rễ của CHÍNH. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải CHÍNH mới là người hoàn toàn.

Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người THIỆN và người ÁC.

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ: việc CHÍNH và việc TÀ.

Làm việc CHÍNH, là người THIỆN.

Làm việc TÀ, là người ÁC.

Siêng năng (cần), tần tiện (kiệm), trong sạch (liêm), CHÍNH là THIỆN.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác.

Bất kỳ ở từng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm 3 mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc.

ĐỐI VỚI MÌNH

- Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay,

còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. TỰ KIÊU, TỰ ĐẠI TỨC là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà TỰ KIÊU, TỰ MÃN, cũng như cái chén, cái đĩa cạn.

- Luôn luôn cầu tiến bộ. Không tiến bộ thì là ngừng lại. Trong khi mình ngừng lại thì người ta cứ tiến bộ. Kết quả là mình thoái bộ, lạc hậu.

Tiến bộ không giới hạn. Mình cố gắng tiến bộ, thì chắc tiến bộ mãi.

- Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình.

Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình.

CỤ TĂNG TỬ là một vị đại hiền, là một tín đồ giỏi nhất của CỤ KHỔNG TỬ. CỤ TĂNG đã làm kiểu mẫu cho chúng ta. CỤ nói: Mỗi ngày tôi tự kiểm điểm mấy lần: đối với người có thẳng thắn không? đối với việc có chuyên cần không?

CỤ KHỔNG TỬ nói: Mình có đứng đắn, mới tề được gia, trị được quốc, bình được thiên hạ.

TỰ MÌNH phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý.

ĐỐI VỚI NGƯỜI

Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người.

Trừ bọn VIỆT GIAN bán nước, trừ bọn PHÁT XÍT thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ.

Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết.
Phải học người và giúp người tiến tới.
Phải thực hành chữ Bác - Ái.

ĐỐI VỚI VIỆC

Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.
Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.
Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết làm cho thành công.
Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh.
Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm.
Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to.
Cả 20 triệu đồng bào đều làm như vậy, thì nước ta nhất định mau giàu, dân ta nhất định được nhiều hạnh phúc.
Ai chẳng muốn cho tự mình thành một người tốt,

Con cháu mình sung sướng,
Gia đình mình no ấm,
Làng xóm mình thịnh vượng,
Nòi giống mình vẻ vang,
Nước nhà mình mạnh giàu.
Mục đích ấy tuy to lớn, nhưng rất thiết thực.
Thiết thực, vì chúng ta nhất định đạt được.

Chúng ta nhất định đạt được, vì mỗi người và tất cả dân ta đều
Thì đưa: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN BÁO *FRANCE TIREUR*¹⁾

1. *Hỏi: Từ hai năm nay quan niệm của Cụ về mối liên lạc giữa Pháp và Việt Nam có thay đổi gì không? Cụ có quan niệm rằng nước Pháp có thể có ý muốn ràng buộc Việt Nam với khối Liên hiệp Pháp bằng một cách nào đó không? Cụ có thừa nhận một chế độ thuộc quốc tự trị, có quân đội và ngoại giao hoàn toàn độc lập không?*

Trả lời: Quan niệm hợp tác thân thiện giữa hai dân tộc Pháp và Việt Nam của tôi vẫn không thay đổi.

Rất có thể như thế. Chúng tôi chỉ nhận thống nhất thực sự và độc lập thực sự.

2. *Hỏi: Bản ký kết giữa Chính phủ Pháp và Bảo Đại theo ý Cụ, rồi sẽ đi đến đâu?*

Trả lời: Xin cứ hỏi chính những người đã ký bản đó.

3. *Hỏi: Nước Cộng hoà Việt Nam đã cải cách được những gì về mặt xã hội? Và sẽ định thực hiện những gì, nhất là việc cải cách và phân chia ruộng đất?*

Trả lời: Đã thanh toán gần hết nạn mù chữ, tránh được nạn đói kém, thủ tiêu những thứ thuế má nô lệ. Về việc cải cách ruộng đất, giảm địa tô hai mươi lăm phần trăm. Không chia ruộng đất.

1) Báo *France Tireur*: Báo Du kích Pháp (BT).

4. *Hỏi: Nếu quả thật Cụ là người cộng sản thì lý tưởng của riêng Cụ khác với ý nguyện độc lập quốc gia của nhân dân Việt Nam ở điểm nào?*

Trả lời: Lý tưởng chung của tôi và của nhân dân Việt Nam là nước nhà độc lập thống nhất thực sự.

5. *Hỏi: Cụ đã tuyên bố sửa soạn tổng phản công. Vậy thắng lợi của Việt Nam đã gần đạt chưa? Và đến mức nào? Cụ có trông đợi ở sự giúp đỡ của quân đội Mao Trạch Đông không? Nếu có sự giúp đỡ đó, Cụ có sợ Trung Hoa và Liên Xô sẽ thống trị Việt Nam không?*

Trả lời: Thắng lợi của Việt Nam sẽ là độc lập và thống nhất thực sự.

Chúng tôi bao giờ cũng trông ở sức mình.

Chúng tôi không sợ ai cả. Không nước nào có thể thống trị được chúng tôi.

6. *Hỏi: Ý kiến của Cụ về vai trò hiện tại và sau này của Mỹ trong các việc Trung Hoa và Việt Nam?*

Trả lời: Tôi cho rằng họ rất am hiểu về vấn đề này.

Trả lời tháng 6-1949.

Tài liệu lưu tại Lưu trữ Bộ Ngoại giao.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ THI ĐUA ÁI QUỐC

Gửi Hội nghị Thi đua ái quốc,

Các vị đại biểu,

Tôi gửi lời thân ái chúc Hội nghị có kết quả tốt. Sau đây là vài ý kiến của tôi đối với phong trào *Thi đua ái quốc*, để giúp cho các đại biểu thảo luận:

Phong trào khá cao và rộng, bộ đội, đoàn thể, cơ quan và nhân dân hăng hái. Nhiều đơn vị đã có kết quả khá. Nhưng:

- Tổ chức và lãnh đạo còn kém, không phát triển được hết sáng kiến và năng lực của quần chúng.

- Cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành, các đoàn thể, các địa phương thiếu sự phối hợp với nhau, thiếu sự tổng kết kinh nghiệm và trao đổi kinh nghiệm.

Vậy, tôi rất mong Hội nghị tìm cách sửa chữa những khuyết điểm ấy, và mỗi một cán bộ, mỗi một đồng bào, mỗi một ngành đều ra sức *thiết thực thi đua* với tinh thần chuẩn bị tổng phản công. Như vậy, thì thi đua nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 6 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Bảo tàng
Hồ Chí Minh, bản chụp lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁN BỘ CHIẾN SĨ TRUNG ĐOÀN SƠN LA

Gửi các cấp chỉ huy và toàn thể chiến sĩ Trung đoàn Sơn La,

Các cháu yêu quý,

Tuy các cháu chiến đấu ở nơi xa, nhưng tôi và Chính phủ luôn nhớ đến các cháu. Tôi biết rằng, các cháu khó nhọc nhiều và lập công khá.

Tôi vui lòng thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái khen ngợi các cháu.

Tôi lại có mấy lời dặn các cháu:

1. Phải thực hiện cho kỳ được quân và dân *nhất trí*, cán bộ và chiến sĩ *nhất trí*. Đó là nền tảng của sự thắng lợi.

2. Hiện nay toàn quốc đang đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị Tổng phản công, thì Trung đoàn Sơn La phải *thi đua* với các bộ đội khác. Tập luyện cho giỏi, giết giặc cho nhiều, cướp súng cho khá, để lập chiến công cho to.

Tôi và Chính phủ sẽ có giải thưởng đặc biệt cho Trung đoàn Sơn La, và chờ nhiều tin thắng của các cháu.

Các cháu cố gắng lên!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 6 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sông Đà*, ngày 19-8-1949.

Tài liệu lưu tại Bảo tàng

Cách mạng Việt Nam.

CHUẨN BỊ THU ĐÔNG CHO NHÂN DÂN VÀ BỘ ĐỘI¹⁾

Là *chuẩn bị đánh giặc* trong mùa thu đông này.

Điều thứ nhất là chúng ta phải chuẩn bị cho nhân dân và bộ đội *đủ ăn*.

1. Nhân dân với bộ đội

Nhân dân là người làm ruộng.

Bộ đội là người đánh giặc, để giữ gìn tài sản và tính mệnh cho đồng bào, để tranh lại thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Bộ đội luôn luôn lo đánh giặc và chịu hy sinh mọi bề, để cho nhân dân làm ăn yên ổn, vui mừng với gia đình. Nếu không có bộ đội đánh giặc, thì nhân dân sẽ bị nước mất, nhà tan. Bộ đội là con cháu, anh em của nhân dân.

Vì vậy, nhân dân phải ra sức giúp đỡ bộ đội. Giúp bộ đội tức là tự giúp mình.

- Nhân dân giúp bộ đội cách nào?

- Trước hết, phải giúp cho bộ đội *đủ ăn*.

- Trước ngày khởi nghĩa, nhiều nơi đồng bào Việt Bắc đã nhịn ăn, để nuôi Quân giải phóng ta. Hiện nay, trong nhiều vùng tạm bị địch chiếm, nhân dân cũng nhịn ăn, để nuôi Vệ quốc quân đánh giặc.

1) Viết cho chuyên mục *Việt Bắc đánh thắng* của các báo (BT).

Nhân dân đối với bộ đội như thế, mới đúng bổn phận của mình. Nếu nhân dân không giúp cho bộ đội đủ ăn, thì bộ đội đánh giặc sao được?

2. Nhân dân phải làm thế nào để giúp bộ đội?

a) Phải kê khai đúng số lúa gạo trong nhà, cho ủy ban kháng chiến hành chính địa phương biết rõ số lúa gạo sẵn có, để phân phối cho nhân dân và mua giúp cho bộ đội cho hợp lý.

Ai không khai, hoặc khai dối là làm hại đến việc tiếp tế cho nhân dân và bộ đội.

b) Mỗi nhà phải xung phong bán lúa gạo cho bộ đội, theo giá Ủy ban kháng chiến hành chính đã định.

c) Mỗi nhà phải có sẵn 15 cân gạo, để lúc bộ đội đi qua, thì bán cho bộ đội.

Nếu để lâu thì ăn gạo cũ, làm gạo mới mà thay vào.

d) Nơi gần mặt trận, thì nhân dân phải liên lạc với bộ đội mua gạo, nấu cơm, để bộ đội lo đánh giặc.

Nếu ai nấy đều bỏ chạy, thóc gạo cất giấu hết, thì bộ đội phải nhịn đói, không đánh được giặc.

3. Phải tiết kiệm gạo

Mùa lúa vừa rồi hơi kém. Năm nay lại hai tháng 7. Ngô, khoai, sắn năm nay cũng không nhiều. Thế là lương thực sẽ eo hẹp.

Vậy chúng ta phải *tiết kiệm*, để nhân dân và bộ đội đủ ăn đến mùa sau.

Nếu ta ăn tiêu bữa bãi, thì chắc thiếu.

Nếu nhân dân thiếu ăn, thì không làm việc được, bộ đội thiếu ăn thì không đánh giặc được.

4. Tiết kiệm thế nào?

- Không phí phạm một hột gạo, hột ngô. Không phí phạm một củ khoai, củ sắn.

- Phải ăn một phần cơm, một phần ngô, khoai, sắn. Hoặc vài bữa cơm, một bữa ngô, khoai.

- Chớ nấu rượu bằng gạo. Chớ đám tiệc ăn chơi. Cát giấu phải cẩn thận, chớ để hư hỏng.

- Mỗi nhà phải tự hạn chế việc ăn tiêu. Nếu cần thì ăn bữa cơm, bữa cháo.

Trung du có chiến sự, thì nhân dân Việt Bắc lại phải *tiết kiệm hơn nữa*.

5. *Lo làm mùa sau*

Ngay bây giờ phải lo làm mùa sau cho đủ ăn.

Việt Bắc đất rộng, nhưng vì làm ít, cho nên thu hoạch không được nhiều. Vậy chúng ta phải *thi đua làm nhiều hơn* để cho nhân dân và bộ đội đủ ăn.

Bao nhiêu ruộng, rẫy, vườn, phải làm hết, chớ bỏ hoang đất nào.

- Trai, gái, già, trẻ đều phải làm. Chớ ngồi ăn không.

- Phải tổ chức cách *đổi công, làm chung*.

Cách ấy đã lợi công, lại được việc hơn.

- Phải cố gắng chăn nuôi gà vịt, lợn, bò.

- Làm chỗ nào, làm cái gì, thì phải làm thật kỹ, phải săn sóc luôn luôn.

6. *Không để một hột gạo cho giặc*

Ta đã thiếu thốn, nếu lại để mất một hột gạo cho giặc, tức là có tội với đồng bào, với bộ đội.

Vậy ở vùng tạm bị giặc chiếm, nhân dân ta phải:

- Làm vườn không nhà trống hẩn hoi.

Lương thực phải cất giấu rất kín đáo, rất bí mật. Nếu cần, thì gửi Chính phủ cất giữ giữ.

- Cấm bán lương thực cho giặc, cho bọn buôn lậu.

Vùng gần mặt trận, thì phải *chuẩn bị sẵn sàng* làm vườn không nhà trống. Chỉ để trong nhà vừa ăn hàng ngày thôi.

Vùng ở xa mặt trận, cũng phải chuẩn bị làm vườn không nhà trống, vì giặc có thể nhảy dù bất thành linh.

Đó là những điều *phải làm ngay* để cho nhân dân và bộ đội đủ ăn trong mùa thu đông sau này.

Viết khoảng giữa năm 1949.
Bản gốc lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA HĂNG THÔNG TẤN ĂNGTARA (INDÔNÊXIA)¹⁾

Hỏi: Đảng Việt Minh và những chính đảng khác nói chung, hiện đang chiến đấu cho tự do, có còn muốn được tự do trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp nữa không?

Câu hỏi này có liên quan đặc biệt đến khối Liên hiệp Nam Dương - Hà Lan và Chủ tịch sẽ thấy là câu trả lời của Chủ tịch có ý nghĩa quan trọng đối với nhân dân Nam Dương.

Trả lời: Việt Minh là một mặt trận dân tộc rộng rãi bao gồm tất cả các đảng phái và tổ chức yêu nước. Trước hết chúng tôi cần giành thống nhất và độc lập thực sự. Những vấn đề khác sẽ bàn sau.

Hỏi: Chủ tịch có coi cuộc chiến tranh giành tự do ở Việt Nam hiện nay là một cách để biến cải tình hình xã hội Việt Nam bằng những phương pháp cách mạng không? Ở Nam Dương, lúc bắt đầu cuộc cách mạng, người ta cũng muốn những sự thay đổi triệt để về xã hội, nhưng sau phải ngừng lại, vì e rằng lực lượng dân tộc sẽ bị chia rẽ.

Trả lời: Những cải cách xã hội cần thiết như: trừ nạn mù chữ, tăng gia sản xuất, cải thiện dân sinh, khuyến khích đạo đức, đã củng cố sự thống nhất quốc gia và tăng cường các lực lượng quốc gia.

1) Ngày 12-6-1949, Hăng thông tấn Ăngtara (Indônêxia) đã gửi điện phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT).

Hỏi: Nếu đúng như thế thì Chủ tịch, Đảng Việt Minh và nhân dân Việt Nam muốn có thứ trật tự xã hội nào ở Việt Nam? Chính sách của Chủ tịch đối với các tài sản tư nhân nói chung và xí nghiệp tư nhân nói riêng như thế nào?

Trả lời: Hiến pháp Việt Nam tôn trọng tài sản riêng và khuyến khích sự kinh doanh của tư nhân.

Hỏi: Chính sách của Chủ tịch đối với quyền tư hữu về ruộng đất và các vấn đề nông nghiệp khác nhau như thế nào?

Trả lời: Địa chủ ở Việt Nam đều giảm tô 25 phần trăm.

Một số địa chủ đã tự ý hiến ruộng cho quân đội quốc gia, có người đến 2.000 mẫu. Những vấn đề nông nghiệp chính là: Thi đua sản xuất và hợp tác xã.

Hỏi: Chủ tịch muốn ở Việt Nam sẽ quốc hữu hoá những xí nghiệp nào?

Trả lời: Tất cả những xí nghiệp cần thiết cho quốc phòng.

Hỏi: Chính sách của Chủ tịch đối với việc ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam như thế nào?

Trả lời: Chúng tôi hoan nghênh ngoại quốc đầu tư, miễn là hai bên cùng hưởng lợi ngang nhau và người ta không lợi dụng sự đầu tư ấy để áp bức chúng tôi.

Hỏi: Cuộc chiến đấu giành tự do của nhân dân Việt Nam và những biến chuyển hiện nay ở châu Á và đặc biệt cuộc đấu tranh giành tự do ở Nam Dương có liên quan và có giống nhau không?

Trả lời: Ấn Độ, Miến Điện, Phi Luật Tân may mắn giành được tự do mà không phải đổ máu. Nam Dương và Việt Nam phải chiến đấu nhiều mới giành được độc lập. Toàn châu Á đấu tranh giành tự do.

Hỏi: Chủ tịch có tin rằng mặc dầu những cuộc chiến đấu vì tự do và phong trào đòi tự do ở các nước khác trên châu Á chưa toàn thắng, mà lý tưởng của nhân dân Việt Nam vẫn có thể thực hiện được hoàn toàn không?

Trả lời: Tôi không tin như thế.

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết, nếu cộng sản toàn thắng ở Trung Hoa thì có ảnh hưởng gì đến tình hình chung ở châu Á và có liên quan gì đến tình hình thế giới?

Trả lời: Sự toàn thắng của Quân giải phóng Trung Hoa có thể ảnh hưởng lớn đến tình hình châu Á và thế giới.

Hỏi: Chủ tịch có đồng ý rằng, lý tưởng liên hiệp châu Á mỗi ngày một khó thực hiện không? Nếu quả như thế, thì vì những lý do gì?

Trả lời: Châu Á phải thực hiện sự thống nhất để bảo vệ tự do của mình và góp sức vào sự giữ gìn hoà bình thế giới. Bởi vì, bọn áp bức ngoại quốc muốn chia rẽ châu Á.

Hỏi: Chủ tịch có cho rằng, Việt Nam và Pháp còn có thể thoả hiệp được với nhau không?

Trả lời: Có, nếu Pháp thành thực công nhận độc lập và thống nhất thực sự của Việt Nam.

Hỏi: Theo Chủ tịch, các nước châu Á khác có thể làm gì để giúp Việt Nam giành độc lập?

Trả lời: Bằng cách giúp đỡ Việt Nam về tinh thần và vật chất.

Hỏi: Chủ tịch có thể cho biết những con số thiệt hại của Pháp và của Việt Nam từ ngày khởi chiến đến nay không?

Trả lời: Từ tháng 12-1946 đến tháng 6-1949, Pháp chết và bị thương 9 vạn; số thiệt hại về phía Việt Nam là 8.000.

Có sự chênh lệch lớn như vậy là vì chiến thuật du kích của chúng tôi.

Hỏi: Chủ tịch dự đoán tương lai của Việt Nam, của châu Á và chung của thế giới sẽ như thế nào?

Trả lời: Nước Việt Nam độc lập muốn hợp tác thân thiện với tất cả các nước anh em ở châu Á và giữ mối giao hảo với toàn thế giới.

Báo *Cứu quốc*, số 1298,
ngày 19-7-1949.

TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO MỸ

1. *Hỏi: Xin hỏi Chủ tịch có chắc sẽ đánh thắng thực dân Pháp không?*

Đáp: Chắc chắn.

2. *Hỏi: Chủ tịch đối với ông Bảo Đại thế nào?*

Đáp: Về phương diện tư nhân, tôi với ông Vĩnh Thụy không có thù hiềm gì hết. Nhưng về phương diện dân tộc, Vĩnh Thụy là một người có tội phản quốc.

3. *Hỏi: Chủ tịch thân Mỹ hay là chống Mỹ?*

Đáp: Tôi chỉ thân Việt.

Nhưng sau đây là tâm lý riêng của chúng tôi: Trước kia, chúng tôi rất mến người Mỹ. Một là, vì chúng tôi mến lời *Tuyên ngôn độc lập của Mỹ*¹. Hai là, vì chính sách sáng suốt của Tổng thống Ruderoven (Roosevelt)¹⁾ đối với các dân tộc nhỏ yếu. Ba là, vì thái độ thành thực của những người Mỹ đã cộng tác với chúng tôi trong thời kỳ chống Nhật.

Nhưng nay tâm lý ấy hơi khác. Một là, vì thái độ của những người Mỹ quan trọng, như ông Bulit đã bày tỏ trong báo *Laiphơ (Life)*. Hai là, vì phần nhiều khí giới và lương thực mà quân đội Việt Nam lấy được của quân đội Pháp đều là do Mỹ tiếp tế. Ba là,

1) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

vì nhiều người Mỹ hay tin những lời tuyên truyền giả dối của Pháp, như nói Việt Nam theo mệnh lệnh của Cờmli (Kremlin) hay Cờmiphóc (Kominform)¹⁾.

Phải chăng lúc tướng Oasinhton (Washington) và dân Mỹ đánh Anh để tranh độc lập cũng vì mệnh lệnh của Cờmli và Cờmiphóc?

4. Hỏi: Khi đã độc lập, Việt Nam sẽ hoan nghênh tư bản ngoại quốc không?

Đáp: Sau 80 năm bị thực dân Pháp vơ vét, bóc lột và mấy năm bị thực dân Pháp tàn phá, cướp bóc, nước Việt Nam độc lập cần phải ra sức kiến thiết.

Bất kỳ nước nào (gồm cả nước Pháp) thật thà muốn đưa tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam, với mục đích làm lợi cho cả hai bên, thì Việt Nam sẽ rất hoan nghênh.

Bất kỳ nước nào (gồm cả nước Pháp) mong đưa tư bản đến để ràng buộc áp chế Việt Nam, thì Việt Nam sẽ kiên quyết cự tuyệt.

Trả lời vào khoảng đầu tháng 7-1949.

Báo *Cầu quốc*, số 1293, ngày 13-7-1949.

Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Kominform: Cục Thông tin quốc tế (BT).

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA ÔNG ANDREW ROTH¹⁾

1. *Hỏi: Chủ tịch có cảm thấy rằng việc Quân giải phóng Trung Hoa tiến tới gần biên giới Việt Nam, sẽ kéo nước Việt Nam ngã về phía Liên Xô trong cuộc chiến tranh lạnh không?*

Trả lời: Không.

2. *Hỏi: Chủ tịch có cho rằng, việc giúp Pháp đặt Bảo Đại lên ngôi vua là một mưu kế kéo Việt Nam ngã về phía Mỹ trong cuộc chiến tranh lạnh không?*

Trả lời: Có lẽ không.

3. *Hỏi: Theo Chủ tịch, Việt Nam có thể chống lại những sự lôi kéo ấy không?*

Trả lời: Có.

4. *Hỏi: Theo Chủ tịch, có thể có thái độ trung lập hoặc bán trung lập đối với hai cường quốc trên không?*

Trả lời: Có.

5. *Hỏi: Theo Chủ tịch, Việt Nam có thể làm trung gian cho hai cường quốc ấy không?*

Trả lời: Không.

1) Ngày 14-7-1949, ông Andrew Roth (Adriu Rốt) gửi thư phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT).

6. *Hỏi: Chính phủ Việt Nam đã có đại diện ở những nước nào? Ngoài ra, còn có đại diện của Mặt trận Việt Minh hay của nhóm mácxít không?*

Trả lời: Việt Nam chưa chính thức có đại diện ở một nước nào cả.

7. *Hỏi: Một vài người dưới quyền Chủ tịch có ý kiến cho rằng, sự thắng lợi của cộng sản Trung Hoa làm thay đổi cán cân lực lượng ở châu Á, có lợi cho Việt Nam, Chủ tịch có đồng ý như vậy không? Vì sao?*

Trả lời: Phải, đó là một sự thay đổi căn bản lực lượng ở châu Á. Nhưng Việt Nam bao giờ cũng dựa vào lực lượng của chính mình để giành độc lập.

8. *Hỏi: Chế độ dân chủ mới của Mao Trạch Đông và chương trình của Chủ tịch cho nước Việt Nam giống nhau, khác nhau như thế nào?*

Trả lời: Giống nhau ở chỗ: Dân chủ mới ở Trung Hoa và chương trình của Việt Nam đều là vì nhân dân. Khác nhau ở chỗ, dân chủ mới Trung Hoa là của Trung Hoa và chương trình của Việt Nam hoàn toàn là của Việt Nam.

9. *Hỏi: Sau khi toàn thắng, tính chất chính trị và tính chất kinh tế của nước Cộng hòa Việt Nam sẽ ra sao?*

Trả lời: Tính chất chính trị và kinh tế của nước Cộng hòa Việt Nam sau khi toàn thắng là: Của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

10. *Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết thái độ của Chủ tịch đối với nhà bình luận ở trong nước? Với các nhà báo ngoại quốc, kể cả các nhà bình luận? (Tôi rất chú ý đến vấn đề này vì mới đây tôi đã bị Hồng quân Trung Hoa ngăn cản không cho hoạt động ở Bắc Bình và Hồng quân không cho phép tôi đến đó, mặc dầu tôi được nhà đương chức Pháp ở Sài Gòn cấp cho giấy thông hành có giá trị).*

Trả lời: Chúng tôi vui vẻ tiếp nhận tất cả những lời phê bình

thân ái, thành thực và có tính cách xây dựng của các nhà báo ngoại quốc, cũng như của các nhà báo Việt Nam.

11. *Hỏi: Với những moocchie¹⁾, pháo binh và địa lôi, lực lượng của Việt Nam có thể chuyển từ cách đánh quấy nhiễu sang cách đánh tiêu diệt không?*

Trả lời: Phải, chúng tôi đang thay đổi cách đánh của chúng tôi.

12. *Hỏi: Nếu quân cộng sản Trung Hoa giúp cho Chủ tịch moocchie và trọng pháo, Chủ tịch có nhận không?*

Trả lời: Theo nhã ý của ông, thì trong trường hợp ấy, chúng tôi nên như thế nào?

13. *Hỏi: Từ trước đến nay, đã có sự tiếp xúc, thương thuyết hoặc mật ước nào về việc cấp khí giới đó không?*

Trả lời: Chưa.

14. *Hỏi: Chủ tịch có dự đoán sẽ có sự thay đổi lớn về tình hình chiến sự ở Việt Nam trước cuối năm nay không?*

Trả lời: Có.

15. *Hỏi: Về điểm này, xin Chủ tịch cho biết những cố gắng của Bảo Đại đi đến kết quả gì không?*

Trả lời: Câu hỏi của ông không rõ. Dù sao, Bảo Đại vẫn là một tên phản quốc.

16. *Hỏi: Theo ý Chủ tịch, có bao nhiêu phần trăm dân chúng Việt Nam ủng hộ Bảo Đại, bao nhiêu phần trăm ủng hộ Chính phủ kháng chiến?*

Trả lời: Trừ những người phản quốc ra, còn những người Việt Nam yêu nước sẽ ủng hộ Chính phủ kháng chiến cả.

1) Moocchie: đạn súng cối (BT).

17. *Hỏi: Nếu Mỹ giúp đỡ về quân sự cho Pháp cũng như Mỹ hiện đang giúp đỡ cho chính sách Bảo Đại của Pháp, thì Chính phủ kháng chiến sẽ có thái độ như thế nào?*

Trả lời: Chúng tôi không muốn có ý nghĩ rằng, Mỹ sẽ giúp cho thực dân Pháp, vì như thế là không được nhã nhặn và không được “Mỹ”.

18. *Hỏi: Theo ý Chủ tịch, việc Mỹ giúp Pháp về quân sự và kinh tế ở Việt Nam có làm cho Việt Nam ngã về phe đối thủ của Mỹ ở châu Á không?*

Trả lời: Không.

19. *Hỏi: Chủ tịch có cho rằng, Việt Nam đã góp phần đặc biệt vào lý luận trong đấu tranh giải phóng dân tộc không?*

Trả lời: Có, bởi dân tộc chúng tôi thống nhất và quyết tâm chiến đấu giành độc lập.

20. *Hỏi: Đến lúc phong trào dân tộc ở miền Nam châu Á, phân chia ra hai phe tả và hữu, theo ý Chủ tịch sự nhất trí trong Mặt trận Việt Minh có còn duy trì được không? Theo ý Chủ tịch, sự nhất trí hiện thời của Việt Minh có tồn tại nữa không?*

Trả lời: Vì tất cả mọi người Việt Nam đều căm ghét chính sách thực dân của Pháp, nên tất cả đều nhất trí và quyết tâm chiến đấu giành độc lập và thống nhất cho dân tộc, mặc dầu có một số không muốn thế.

Có, sự thống nhất hiện thời sẽ duy trì mãi mãi.

HỒ CHÍ MINH

Trả lời ngày 25-7-1949.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC THÁNG 6 VÀ THÁNG 7 NĂM 1949¹⁾

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Hội nghị Nga, Mỹ, Anh, Pháp

Mục đích Hội nghị ấy là để giải quyết vấn đề nước Đức. Bốn Bộ trưởng Ngoại giao thảo luận hơn ba tuần, ngày 20-6 thì bế mạc. Nhưng không đạt mục đích, vì một bên là Nga, một bên là Mỹ, Anh, Pháp ý kiến khác nhau.

Nga thì chủ trương:

1. Đức phải được thống nhất và dân chủ.
2. Đối với các nước, Đức phải được tự do và bình đẳng.
3. Các nước phải mau ký hòa ước với Đức. Và sau một năm hòa ước, thì quân đội Nga, Mỹ, Anh, Pháp hiện đang chiếm đóng ở Đức, phải rút về.

Mỹ, Anh, Pháp thì chủ trương: Giữ Tây Đức như một thuộc địa của họ. Vì vậy, ba nước ấy đã:

1. Đặt ra một thứ tiền Tây Đức.
2. Bãi bỏ Hội nghị liên hiệp kiểm tra của bốn nước lập ra ngày trước.

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 25-7-1949 (BT).

3. Thúc đẩy việc thông qua bản hiến pháp phản dân chủ (gọi là Hiến pháp Bon).

4. Đưa Tây Đức phụ thuộc vào kế hoạch Mácsan (Marshall)¹⁾.

5. Từ chối không chịu thảo luận ngay hòa ước với Đức, để kéo dài quyền chiếm đóng ở Đức.

6. Muốn ép Đông Đức nhập vào Tây Đức không điều kiện.

Cuộc hội nghị ấy chỉ có kết quả là: Nga thôi bao vây Béclin (Berlin). Bốn nước thỏa thuận khôi phục lại việc thông thương giữa Đông Đức và Tây Đức. Bốn nước thỏa thuận thảo luận hòa ước với nước Áo.

Dù kết quả không nhiều, nhưng nó cũng hòa hoãn được một phần không khí trong thế giới, và đã tạm thời đánh lui âm mưu của bọn phản dân chủ muốn gây cuộc thế giới chiến tranh thứ ba.

Mâu thuẫn giữa Mỹ và Anh

Khi muốn phản đối dân chủ, thì Mỹ và Anh vào một phe. Nhưng khi nói đến lợi quyền thì hai nước ấy vẫn có mâu thuẫn rất lớn. Vài thí dụ:

- Vì Mỹ tranh thị trường, mà việc buôn bán xuất cảng của Anh bị giảm sút rất nhiều. Anh rất tức tối.

- Ngày 9-6, Anh vừa ký một hiệp định buôn bán với nước Áchentina (Argentine). Hôm sau, Mỹ liền phản đối, thậm chí dọa Anh rằng, Mỹ sẽ không bán thịt cho Anh nữa.

- Ngày 19-6, Mỹ cho Ấn Độ vay 100 triệu đôla, để đẩy dần tư bản Anh ra khỏi Ấn. Đối với việc đó, Anh rất căm tức.

- Mỹ và Anh tranh nhau các mỏ dầu lửa ở các nước Cận Đông. Anh vừa phái Thứ trưởng Bộ Ngoại giao đến các nước ấy hoạt động, thì Mỹ cũng lập tức phái nhân viên ngoại giao đến các nước ấy để phá mưu mô của Anh.

1) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

Ngày 9-6, nước Iran đưa đội Bảo an (thân Mỹ) vào dưới quyền chỉ huy của quân đội (thân Anh). Mỹ liền tuyên bố rằng: Thế là Chính phủ Iran trọng lợi quyền Anh hơn lợi quyền Mỹ, và đoàn cố vấn quân sự Mỹ ở Iran liền từ chức.

- Ông Hariman, đặc phái viên Mỹ phụ trách xem xét kế hoạch Mácsan ở Tây Âu, đã cáo tố Anh âm mưu phá hoại kế hoạch Mácsan. Nhân viên của ông ta tuyên bố với các báo rằng: Anh đã nhiều lần bí mật khai hội với các nước Âu, và họ vạch mặt chỉ tên đại biểu Anh là ông Pếch (Petch) đã nói: “Kế hoạch Mácsan không giúp khôi phục lại kinh tế Âu châu, mà chỉ làm Âu châu phụ thuộc vào kinh tế Mỹ. Nếu các nước Âu rời bỏ phạm vi đôla Mỹ mà theo phạm vi đồng bạc Anh, thì Anh cũng có thể giúp khôi phục kinh tế nước họ”.

- Mỹ phái Bộ trưởng Tài chính sang Âu để khuyên các nước Tây Âu giảm giá đồng bạc của họ. Anh hết sức chống việc đó. Thậm chí Bộ trưởng Ngoại giao Anh đã tuyên bố rằng: Thà từ chức, chứ không chịu giảm giá đồng bạc Anh.

Vì vậy, các cuộc hội nghị trong tháng 6 để bàn về vấn đề chỉnh đốn lại giá đồng bạc các nước, kết quả đều thất bại.

Ngày 4-7, sau một cuộc hội nghị ấy ở Pari, vì Mỹ và Anh xung đột gay gắt, mà Bộ trưởng Ngoại giao nước Ailen (Irlande) đã thất vọng và than thở rằng: “Rồi đây, người ta sẽ đốt các thứ lương thực, chứ không chịu bán rẻ cho ai”.

Đó là chỉ vài mối mâu thuẫn giữa Mỹ và Anh. Còn các nước khác nhờ kế hoạch Mácsan, cũng bắt đầu oán trách Mỹ, vì Mỹ bắt họ mua của Mỹ nhiều, mà Mỹ chịu mua của họ rất ít. Một thí dụ:

Trong tháng 3, Mỹ bán cho Hà Lan 34.500.000 đôla.

Hà Lan bán cho Mỹ 4.300.000 đôla thôi.

Tình hình các nước khác cũng giống như Hà Lan. Hơn nữa, Mỹ mua những thứ cần thiết của các nước, mà bán cho các nước những đồ cũ hoặc không cần thiết cho việc khôi phục kinh tế của họ.

Mỹ bước vào khủng hoảng kinh tế

Mặc dầu Mỹ có là 6 phần 10 tất cả số vàng hiện có trong thế giới tư bản, và làm chủ nhiều thị trường nhất, Mỹ vẫn đang tiến mau vào *khủng hoảng kinh tế*. Vài chứng thực:

- So với ba tháng đầu năm 1948, thì ba tháng đầu năm nay, tiền lời của các công ty buôn to đã sụt mất 48%.
- Số sản xuất các mỏ kim khí sụt mất 13%.
- Số hàng hóa chở trên xe lửa sụt mất 15%.
- Giá các cổ phần ở phố Uôn (Wallstreet) (đại bản doanh của tài chính Mỹ) sụt nhiều, đến mức từ năm 1944 đến nay chưa từng thấy.
- Theo lời Bộ trưởng Bộ Tài chính tuyên bố ngày 1-7 thì ngân sách Mỹ năm nay thiếu hụt đến 1.811 triệu đôla.
- Nhiều công ty buôn bán và nhiều công ty công nghệ bị phá sản.
- Theo báo cáo của Bộ Lao động Mỹ ngày 17-6, thì 5.000.000 công nhân đã hoàn toàn thất nghiệp. Đó là chưa kể mấy chục triệu công nhân thất nghiệp bộ phận, nghĩa là mỗi ngày chỉ có việc làm vài ba giờ thôi.
- Thêm vào đó, năm nay Mỹ tiêu vào quân sự hết 35% của tổng ngân sách (Nga chỉ tiêu 19%). Lời nghị viên Handát (Handus) nói hôm 23-6.

Nhà đại tư bản Mỹ là ông Pho (Ford) vẫn có tiếng là bao giờ cũng lạc quan. Cuối năm 1948, ông ta tuyên bố rằng: Kinh tế Mỹ rất thịnh vượng, không lo gì khủng hoảng.

Nhưng vừa rồi, ông Pho đã tuyên bố rằng: Số xe hơi bán ra ngày càng ít, và năm sau, số đó sẽ giảm đến 32%. Ông ta lại khuyên công nhân xuống xe hơi từ nay cho đến 15 tháng sau, chờ đòi tăng lương; và hứa mặc dầu tình hình kinh tế thế nào, ông ta sẽ không giảm lương của công nhân.

Ngày 18-6, ông Thượng nghị viên Brêutơ (Brewster) tuyên bố rằng: “Chúng ta *đang ở trong khủng hoảng*, chứ không phải là sẽ đi đến khủng hoảng”.

Các báo Mỹ như, báo *Niu Crôních* (*New Chronicle*) ngày 17-6

viết: “Trong mấy tuần vừa qua, tình hình kinh tế Mỹ ngày thêm trầm trọng”.

Báo *Niu Oóc Hêran* (*New York Herald*)¹⁾ ngày 21-6 thì viết: “Tình hình chuyển sang xấu nhiều hơn chuyển sang tốt. Và không ai đoán được bao giờ tình hình ấy sẽ thay đổi”.

Đầu tháng 7, Tổng thống Mỹ đã phải cùng các cố vấn kinh tế và các lãnh tụ tư bản khai hội: “Để tìm cách đối phó với sự đình trệ của thương nghiệp và tài chính”.

“Càng cao thì gió càng lay”. Tư bản càng phát triển thì dịp khủng hoảng kinh tế càng gần nhau, và lần sau càng dữ dội hơn lần trước.

Năm 1921, Mỹ đã bị một trận khủng hoảng.

Năm 1929, Mỹ bị một khủng hoảng nữa, nó làm cho Mỹ điêu đứng hơn lần trước.

Năm 1939, vì chiến tranh thế giới mà Mỹ tạm tránh khỏi cơn khủng hoảng “cách niên”.

Năm 1949, Mỹ không tránh được khủng hoảng nữa. Những người hiểu ít nhiều lý luận kinh tế, đều đoán trước như vậy. Và rất có thể cơn khủng hoảng này lại to hơn cơn khủng hoảng 10 năm trước đây.

Mỹ là *anh cả* trong gia đình tư bản chủ nghĩa. Mỹ đã khủng hoảng thì sẽ lôi cuốn tất cả các nước tư bản khác theo sau.

Anh cũng khủng hoảng

Đây là vài điều chứng tỏ cơn khủng hoảng kinh tế Anh:

- Giá đồng bạc sệt - Trước đây một tháng, 1 đồng bạc Anh ăn 1.095 phrăng hoặc 4 đôla Mỹ. Nay đã sệt xuống 1.015 quan (hoặc 3 đôla Mỹ).

1) *New York Herald Tribune: Dẫn đàn thông tin Niu Oóc* (chúng tôi giữ nguyên theo bản gốc). Năm 1924, báo *New York Herald* sáp nhập với báo *New York Tribune* thành báo *New York Herald Tribune*. Cũng trong bài viết này (tr.160), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tên đầy đủ báo *New York Herald Tribune* (BT).

- Buôn bán kém sút - Tháng 6 năm nay, Anh mua của ngoại quốc 201 triệu rưỡi đồng Anh, mà chỉ bán cho ngoại quốc 143 triệu đồng.

- Vàng hết dần - Kho bạc Anh cần phải luôn luôn có sẵn vàng và đôla đáng giá 500 triệu đồng bạc Anh. Nhưng hiện nay chỉ còn non 381 triệu.

- Bắt đầu từ trung tuần tháng 7, Anh và các nước trong khối Anh sẽ hoàn toàn không mua gì của những nước theo khối đôla Mỹ. (Việc này lại làm cho mâu thuẫn giữa Anh và Mỹ càng thêm căng).

- Kinh tế tài chính đã quẩn bách như thế, lại vì chính sách “Khối Tây Âu” và “Hiệp ước Đại Tây Dương” mà năm nay Anh phải tiêu tốn vào quân sự 23% của tổng số ngân sách.

Tình hình khủng hoảng đã không giấu giếm được nữa.

Các báo Anh ngày 23-6 đã viết: “Tình hình rối ren về kinh tế tài chính làm cho Quốc hội Anh đầy một bầu không khí bi quan”.

Trong cuộc toàn quốc đại hội của Đảng Lao động Anh, tức là đảng cầm quyền, các đại biểu đã nói: “Vì kinh tế Anh có thể đi đến *đại phá sản*, cho nên tháng 10 năm nay, cần phải mở cuộc đại tuyển cử để quyết định cách đối phó”.

Báo *Êcônômích (Economist)*¹⁾ chuyên môn nghiên cứu về kinh tế, trong số ngày 5-7 đã đoán rằng: “Kinh tế Anh có thể sụp đổ trước năm 1952”.

Cũng báo ấy viết: “Kinh tế Anh hiện nay là:

- Phá sản càng nhiều,
- Nông sản sụt giá,
- Buôn bán kém sút - Đó là tình trạng kinh tế Anh.
- Thất nghiệp hàng triệu,
- Giảm lương, giảm bổng,
- Tiết kiệm ráo rỗng - Đó là kết quả của tình trạng ấy.

1) Economist: Kinh tế (BT).

Và Pháp cũng vậy

Các nước tư bản “anh chị” như Mỹ và Anh đã khủng hoảng, thì các nước tư bản “em út” như Pháp, Bỉ, v.v. tất nhiên càng khủng hoảng hơn, không cần phải nói.

“Nhưng vì Pháp có quan hệ đến nước ta, và vì sẵn có tờ báo *Inter* ngày 3-6, vậy xin trích vài con số về tình hình kinh tế của Pháp như sau:

“Những hãng bán giường, ghế, đồ đạc, kể từ năm 1914, chưa bao giờ ế như ngày nay.

“Những hãng bán giấy, năm nay còn ế hơn những năm Pháp bị Đức chiếm đóng.

“Những hãng bán quần áo sút kém 60%.

“3.000 hiệu thợ cạo phải đóng cửa.

“Trước đây có 1.200 hãng buôn vải, nay chỉ còn 850 hãng.

“Tính trung bình, cứ 13 đến 24 chủ đăng quảng cáo muốn bán cửa hàng, thì chỉ có một người hỏi mua. Nhiều chủ biết rằng quảng cáo cũng vô ích, họ đành đóng cửa phứt đi cho xong.

“Ngành buôn bán nào cũng bị, nhưng nó không chết hết.

Về mặt ngoại thương, Pháp cũng xuất cảng ngày càng ít, nhập cảng ngày càng nhiều.

Tháng 3 năm nay, nhập cảng	77.000 triệu quan
----------------------------	-------------------

Tháng 4 tăng đến	85.500 triệu quan
------------------	-------------------

(Tháng 4 năm ngoái chỉ	58.000 triệu quan).
------------------------	---------------------

Đã quần bách như thế, năm nay ngân sách Pháp tiêu hết 800.000 triệu quan.

Trong số đó, gần một nửa, tức là 384.000 triệu tiêu vào quân sự.

Mà gần 1 phần 3 ngân sách quân sự, tức là 107.000 triệu, thì tiêu vào cuộc chiến tranh xâm lược và thất vọng ở Việt Nam.

Thế là tổng ngân sách Pháp 8 phần, chiến tranh ở Việt Nam chiếm hết hơn 1 phần.

Vì vậy, người ta nói: chiến tranh ở Việt Nam sẽ làm cho Pháp hoàn toàn phá sản.

Những nước không có khủng hoảng kinh tế

Vì có một chính sách kinh tế khác với chính sách kinh tế tư bản,
Vì không có chế độ người bóc lột người,
Vì không vướng víu với kế hoạch Mácsan,

Cho nên Nga và các nước dân chủ mới ở Đông Âu không bị kinh tế khủng hoảng. Trái lại, công cuộc kiến thiết của họ ngày càng tiến bộ, một chứng cứ là Anh phải mua của Nga 1 triệu tấn lúa mì trong 12 tháng sau này (*AFP* 9-7).

Tờ báo Mỹ *Niu Oóc Hêran* đã phải viết một cách chua chát rằng: “Trong lúc Mỹ và các nước khác đang *rầu rĩ* vì khủng hoảng kinh tế, thì Nga và bầu bạn của Nga *vui vẻ* cười thầm, vì lý luận duy vật biện chứng của họ đúng với sự thật!”.

Trung Quốc

Quân giải phóng lấy Nam Kinh, Hán Khẩu, Thượng Hải, rồi liên tiếp lấy Hàng Châu, Nam Xương, Trường Sa, như “lấy những vật trong túi”. Mà Quốc dân Đảng Tàu thì trở nên những “con cá trong nồi”.

Cuộc đại thắng của Quân giải phóng, ngoài những ảnh hưởng chính trị, kinh tế, xã hội ở Tàu và ở thế giới, lại có ý nghĩa:

- Đánh tan cái tâm lý thân Mỹ và sợ Mỹ. Nay mỗi người đều thấy rõ rằng: Khí giới tối tân và đôla vô hạn của Mỹ cũng không thể chống nổi sức đoàn kết và lòng kiên quyết của nhân dân, dù nhân dân ấy còn lạc hậu về mặt vật chất.

- Trong một cuộc chiến tranh, rất có thể lấy sức mạnh thôn quê mà đánh thắng thành thị.

- Trong cuộc giải phóng dân tộc, nếu phe phản động trong nước khá mạnh, thì đánh quy nó trước, đồng minh của nó là đế quốc chủ nghĩa sẽ quy theo. Nếu phe phản động trong nước yếu, mà đế quốc

chủ nghĩa mạnh, thì đánh quy để quốc chủ nghĩa trước, thì tôi tó nó sẽ quy theo (như ở Việt Nam).

- Tháng 12 năm ngoái là thời kỳ sức Quân giải phóng và quân Quốc dân Đảng *ngang nhau*, tức là lúc mà Quốc dân Đảng đã sụt xuống và Quân giải phóng đang tăng lên đến điểm ngang nhau. Sau khi lấy được Từ Châu, sức Quân giải phóng lên rất mau, mà sức Quốc dân Đảng sụt rất mau. Nghĩa là khi hai lực lượng đã ngang nhau, thì lực lượng dân chủ nhất định thắng.

Hiện nay, Quân giải phóng một mặt thì chuẩn bị đánh xuống Hoa Nam. Trong lúc đó các đội dân quân du kích các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Quảng Tây, Vân Nam hoạt động để dọn đường và hưởng ứng Quân giải phóng. Riêng tỉnh Quảng Tây đã có 15 đội du kích cộng là 37.500 người. Quảng Đông, Vân Nam lại còn nhiều hơn.

Một mặt thì lo chinh đồn những vùng đã chiếm được và chuẩn bị lập Chính phủ Trung ương cho toàn quốc. Ngày 15-6 đã thành lập Hội trừ bị để khai *Chính trị hiệp hội*.

Hội trừ bị gồm có 21 người, do ông Mao Trạch Đông làm Chủ tịch, tướng Chu Ân Lai và tướng Lý Tế Thâm làm Phó Chủ tịch.

Chính trị hiệp hội là Quốc hội lâm thời. Nó sẽ gồm những đại biểu các đảng phái dân chủ, quân đội cách mạng, đoàn thể nhân dân, các khu giải phóng, dân tộc thiểu số, các giới văn hóa, công nghệ, thương nghiệp, tôn giáo, báo chí, văn văn. Tất cả độ 450 đại biểu.

Hội này sẽ bầu ra Chính phủ trung ương với nhiệm vụ là tiêu diệt phản cách mệnh và thực hành dân chủ mới.

Theo lời dự đoán, thì trong năm nay Chính phủ ấy sẽ thành lập xong.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Cũng như chim muốn bay cần phải có hai cánh; một cuộc chiến tranh muốn thắng lợi, cần phải có hai lực lượng chính: quân sự và chính trị.

Ông Tôn Tử là một người thao lược giỏi nhất trong lịch sử và trong thế giới. Ông có nói: “Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng”.

Vậy ta cần phải biết Pháp và biết ta.

Muốn cho công bình, ta chỉ dẫn chứng những lời của những người Pháp thực dân và vài tờ báo ngoại quốc thân Pháp.

Về quân sự

Trùm thực dân Bôla nói: “Dù Pháp tuyển thêm hai lớp lính nữa để gửi sang Việt Nam, thì cũng chỉ làm cho du kích Việt Nam lan rộng thêm”.

Bộ trưởng Quốc phòng Pháp nói: “Nếu chỉ dùng binh lực, thì dù quân viễn chinh Pháp mạnh hơn bây giờ một trăm lần nữa, cũng không giải quyết được vấn đề Việt Nam”.

*Aurore*¹⁾ báo của phái thực dân, ngày 13-6 viết: “Những tin tức Đông Dương do tướng Rôve (Revers) đưa về, thật là bi quan. Chúng bệnh đã ăn sâu lắm rồi. Từ đây, cần phải bỏ những cuộc hành quân râm rột, mà chỉ giữ lấy vùng đồng bằng thôi”.

*Aube*²⁾ cũng báo của phe thực dân, ngày 16 viết: “Chiến tranh không tiến tới nữa. Quân Pháp chỉ giữ được những con đường cần dùng... Thôn quê đều ở trong tay Việt Minh”.

Báo phản động *Paris Presse* ngày 21-6 viết: “Trước kia, Việt Minh chỉ có những khí giới thô sơ. Ngày nay, họ có những công xưởng quốc phòng tổ chức rất tốt... Người ta phải ngạc nhiên trước sự tiến bộ của quân đội Hồ Chí Minh. Người ta tự hỏi sao mà bọn Việt Minh tiến bộ được như thế... Nói tóm lại: Khí giới của ta thì như..., mà khí giới của Việt Minh thì ngày càng tinh xảo”.

Ông Giugolát (Juglas) - Chủ tịch Ủy ban thuộc địa trong Quốc hội Pháp và đã từng làm đại biểu trong cuộc đàm phán Việt - Pháp ở Phôngtennôblô³² (Fontainebleau), trong một cuộc diễn thuyết

1) *Aurore*: Bình minh (BT).

2) *Aube*: Rạng đông (BT).

trước hội cự chiến sĩ Pháp ở Pari hôm 30-6, nói: “Hiện nay, lực lượng hai bên ngang nhau. Pháp không thể đánh thắng Việt, mà Việt cũng không thể đánh đuổi Pháp”.

Bấy nhiêu lời cũng đủ rõ tình hình quân sự của ta và của địch rồi. Ta chỉ cần thêm một điểm là giáo sư Giugolát chỉ thấy sự quân bình hiện tại của hai lực lượng, mà không thấy sự biến chuyển của nó: Tức là lực lượng Pháp từ mạnh *lui xuống* yếu, và sẽ *lui nữa*. Lực lượng ta từ yếu *tiến lên* mạnh và sẽ *tiến mãi*.

Về chính trị

Ngoài thủ đoạn cũ rích “chia để trị”, và âm mưu dè hèn dùng lũ Việt gian bù nhìn, thì Pháp chẳng có chí trị¹⁾ gì khác. Mà thủ đoạn và âm mưu Pháp lại rất thấp kém, vì hết Vĩnh Thụy là hết chuyện.

Báo *Reforme*²⁾ ngày 21-5 viết: “Bảo Đại đã đầu hàng với Nhật mà không biết xấu hổ. Dân Việt Nam không thừa nhận y. Y không có chút oai tín nào hết”.

Báo Thụy Sĩ *Saint Galler Tagblatt* ngày 28-5 viết: “Chính sách lập chính phủ bù nhìn để hòng chống với Chính phủ của nhân dân là một chính sách mù quáng. Oai quyền của bù nhìn không ra khỏi bóng lưới lê của Pháp”.

Báo Mỹ *New York Herald Tribune* ngày 17-6 viết: “Pháp đưa Bảo Đại trở về làm vua, nhưng trong nước không ai xem trọng việc đó... Những lời hứa hẹn của Pháp và của Bảo Đại cũng không thể làm cho nhân dân ủng hộ Bảo Đại. Pháp ở Việt cũng lầm lỗi như Quốc dân Đảng ở Tàu. Và kết quả cũng sẽ tai hại như vậy”.

Báo Anh *The Statesman* ngày 14-6 viết: “Từ ngày Pháp ký Hiệp định với Bảo Đại và từ ngày Bảo Đại về nước, chính trị và quân sự không thay đổi chút nào hết. Những người có thẩm quyền ở đây, không ai tin tưởng vào tương lai của lá bài Bảo Đại”.

1) Chí trị: chính trị (chúng tôi giữ nguyên theo bản gốc) (BT).

2) Reforme: Cải cách (BT).

Báo Diễn *Daily Monitor* ngày 27-6 viết: “Thiên hạ ai cũng biết rằng Bảo Đại là bù nhìn của Pháp. Chính phủ Bảo Đại tức là Chính phủ của Pháp. Pháp phải dùng cách đó, là vì Pháp đã cùng đường”.

Báo Ấn *Statesman* ngày 20-6 viết: “Quyền thống trị của Pháp đã lung lay rồi. Nếu Bảo Đại có thể tổ chức nên một Chính phủ có năng lực, thanh liêm, thì may mắn lắm là y giữ được tình hình như hiện tại. Nếu không thế, thì y chỉ diễn lại cái trò Quốc dân Đảng Tàu ở Việt Nam”.

Giáo sư Giugolát cũng nói: “Pháp không thể tẩy được Việt Minh một lẽ là vì chính trị Pháp lu mờ. Lực lượng của Việt Minh trước hết là một lực lượng tinh thần, họ là xương thịt của chủ nghĩa dân tộc Việt Nam. Một lực lượng nữa của Việt Minh là những lãnh tụ của nó chẳng những hy sinh tất cả cho lý tưởng của họ, mà lại có tài chỉ huy, thạo cách điều khiển chính quyền, và cực kỳ liêm khiết (*honnêteté rigide*)”.

*

* *

Bấy nhiêu chứng cứ đủ tỏ rằng:

- *Giặc Pháp* mù quáng về chính trị, thoái bộ về quân sự. Cả hai cái cánh của nó đã yếu và chỉ có thể đưa nó đến thất bại.

- *Bên ta* chính trị rõ ràng, từ trước đến sau bất di bất dịch: Toàn dân đại đoàn kết, kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Quân sự tiến bộ mãi: Toàn thể đồng bào hậu phương ra sức thi đua đưa nhân lực, vật lực, tài lực giúp cho bộ đội. Chiến sĩ trước mặt trận thi đua diệt giặc lập công. Hai cái cánh của ta rất mạnh và ngày càng mạnh thêm, cho nên ta nhất định thắng lợi.

Thêm vào đó, tình hình dân chủ thế giới rất lợi cho ta. Cánh ta đã vững, gió lại thuận chiều. Quân và dân ta hãy cố gắng lên. Thắng lợi vẻ vang đã gần trước mắt.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CỤ BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH, CỰU BINH¹⁾

Thưa Cụ,

Mỗi năm đến 27-7 là Ngày Thương binh tử sĩ, nhân dân có dịp tỏ lòng biết ơn những chiến sĩ đã hy sinh xương máu cho Tổ quốc, cho đồng bào.

Hôm đó, Bộ không tổ chức lạc quyên. Nhưng Bộ vẫn trông mong và hoan nghênh đồng bào tùy hoàn cảnh mà gửi thư, tặng quà hoặc quyên giúp.

Vậy, tôi xin xưng phong:

- Tặng một số khăn mặt và áo quần mà đồng bào các nơi đã biếu tôi.

- Gửi một tháng lương của tôi là 1.000 đồng.

- Và nhờ Cụ chuyển lời thân ái của tôi an ủi anh em thương binh cùng các gia đình tử sĩ.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1305,
ngày 27-7-1949.

1) Bộ trưởng Bộ Thương binh, Cựu binh Vũ Đình Tụng (BT).

THƯ GỬI LỚP HỌC VIẾT BÁO HUỲNH THỨC KHÁNG

Biết lớp học xong, tôi muốn đến thăm. Nhưng tiếc không đến được. Vậy tôi gửi vài lời khuyên các cô các chú:

Có thể thí dụ rằng: 3 tháng này các bạn đã học cứu chương. Còn muốn giỏi các phép tính thì phải *học nữa*, phải *học mãi*.

Học ở đâu, học với ai?

Học trong xã hội, học nơi công tác thực tế, học ở quần chúng.

Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, là các bạn chưa thành công.

Các bạn nên thật thà phê bình ban huấn luyện, để giúp các lớp học sau được mỹ mãn hơn nữa.

Các bạn nên *thi đua* nhau, thi đua một cách thiết thực, để cùng nhau tiến bộ.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe và thành công.

Chào thân mến và quyết thắng

Tháng 7 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1344,
ngày 12-9-1949.

THƯ GỬI PHÁI ĐOÀN DIỆT GIẶC ĐỐT HOẠT ĐỘNG Ở BẮC GIANG

Tôi được báo cáo rằng: 30 cán bộ bình dân học vụ xung phong đến Bắc Giang, với mục đích thanh toán nạn mù chữ cho toàn tỉnh trong năm 1949.

Quân và dân Bắc Giang hiện nay đang anh dũng chống giặc thực dân. Các bạn đến đó, cũng là một đội quân hậu viện. Đồng bào Bắc Giang sẽ cố gắng vừa diệt giặc đốt vừa diệt giặc ngoại xâm.

Tôi gửi lời khen ngợi các bạn và dặn dò các bạn:

- Mỗi cán bộ phải là một chiến sĩ, *thi đua* với nhau, trao đổi kinh nghiệm cho nhau và hợp tác chặt chẽ với nhau.

- Mỗi cán bộ phải là một người tuyên truyền đắc lực về các công việc kháng chiến kiến quốc, như cổ động giúp đỡ bộ đội và dân quân du kích, tăng gia sản xuất để đủ ăn đủ mặc, vệ sinh thường thức, v.v..

Tôi chắc rằng các cơ quan, đoàn thể và tất cả đồng bào trong tỉnh sẽ sốt sắng giúp các bạn thành công.

Tôi sẽ có giải thưởng đặc biệt cho huyện nào thanh toán nạn mù chữ trước nhất, và cán bộ nào có thành tích xuất sắc nhất.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.I, tr.300.

THƯ GỬI BÁO *QUÂN DU KÍCH*¹⁾

Làm cho: Mỗi quốc dân là một chiến sĩ,
Mỗi làng xóm là một pháo đài.

Làm cho: Quân đội giặc đến đâu cũng bị khuấy, bị phá, bị diệt.

Bộ đội ta đến đâu cũng được giúp đỡ đầy đủ về vật chất và tinh thần.

Đó là nhiệm vụ của báo Quân du kích.

Viết sao cho giản đơn, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào, mỗi chiến sĩ đều đọc được, hiểu được, nhớ được, làm được.

Đó là nội dung của báo Quân du kích phải như thế.

Trong giai đoạn đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, nhiệm vụ của dân quân du kích là: Ngăn cản giặc, tiêu hao giặc, giữ gìn quê hương, để cho Vệ quốc quân được rảnh tay, tìm cơ hội đánh những trận to để tiêu diệt chủ lực của giặc.

Tôi mong rằng báo *Quân du kích* sẽ giúp dân quân du kích *thi đua* với Vệ quốc quân diệt cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng, lập cho nhiều công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân du kích*,
số 19, tháng 9-1949.

1) Báo *Quân du kích*: Tờ báo của dân quân, du kích, ra hằng tuần, do Cục Dân quân thuộc Bộ Quốc phòng phát hành năm 1949. Năm 1950, báo *Quân du kích* sáp nhập với báo *Vệ quốc quân* thành báo *Quân đội nhân dân (BT)*.

THƯ GỬI TRẠI GIÁO DỤC

(Nhờ ông Bộ trưởng chuyển)

Gửi các vị Hiệu trưởng và Giáo sư Trại Giáo dục,

Công cuộc kháng chiến và kiến quốc cần có rất nhiều nhân tài. Các vị là những người phụ trách rèn luyện ra những nhân tài ấy.

Trong mấy năm kháng chiến, chắc các vị đã lượm được nhiều kinh nghiệm quý báu và hiểu rõ sự nhu cầu của dân tộc.

Vậy tôi mong rằng, trong dịp này và với sự chỉ đạo của Bộ trưởng và Thứ trưởng, các vị sẽ tổng kết những kinh nghiệm phong phú ấy để đặt một kế hoạch giáo dục thiết thực, thích hợp, đặng giúp cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công.

Tôi cũng mong rằng, các chiến sĩ trên mặt trận giáo dục sẽ hăng hái *thi đua* với các chiến sĩ trên các mặt trận khác, và sẽ tranh được một địa vị vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI THI ĐUA CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Mấy lâu nay, vì bận việc kháng chiến, tôi ít có dịp nói chuyện với đồng bào và chiến sĩ. Vậy hôm nay, lời đầu tiên là tôi thân ái hỏi thăm:

*Các vị phụ lão,
Các vị thân sĩ,
Các anh em cán bộ chính trị, hành chính và chuyên môn,
Đồng bào trong nước, ngoài nước, và trong vùng tạm bị chiếm,
Các cháu thanh niên và nhi đồng.*

Tôi thân ái hỏi thăm:

*Toàn thể tướng sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích,
Các anh chị em công nhân ở các xưởng máy quốc phòng.*

Hôm nay là ngày phát động *Thi đua ái quốc* tiếp theo kỳ trước, cho nên tôi chỉ nói chuyện *thi đua*.

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám, thế giới đã ngạc nhiên và kính phục dân tộc ta vì ba điều:

Điều thứ nhất là ta đã cách mạng thành công, đã phá tan xiềng xích thực dân, đã đánh đổ chế độ phong kiến, đã lập nên dân chủ cộng hoà.

Điều thứ hai là ta chẳng những có sức kháng chiến mà lại chắc chắn kháng chiến thắng lợi.

Điều thứ ba là ta vừa kháng chiến vừa *Thi đua ái quốc*.

Ta bắt đầu thi đua từ tháng 6 năm ngoái. Cuộc thi đua nhằm ba mục đích: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm.

Mặc dầu thiếu phương tiện, thiếu kinh nghiệm và bị giặc Pháp tìm mọi cách để phá hoại, ta vẫn lượm được nhiều kết quả tốt sau một năm thi đua.

- Vì đồng bào ra sức thi đua tăng gia sản xuất, cho nên dân ta dù có chật vật ít nhiều, nhưng vẫn tránh khỏi nạn đói. Trong thời kỳ chiến tranh các nước còn chật vật hơn ta.

- Vì đồng bào hăng hái ủng hộ, và các chiến sĩ bình dân học vụ tận tụy, mà mấy tỉnh như Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Thái Bình đã diệt xong giặc dốt. Các tỉnh khác thì đang ra sức theo cho kịp các tỉnh trên. Đó là một thành tích vẻ vang, nếu chúng ta nhớ rằng dưới chế độ thực dân, năm 1941 chỉ có non nửa triệu trẻ con ta được đi học.

- Nhờ toàn dân ra sức ủng hộ, và bộ đội cùng dân quân du kích ta dũng cảm và nhờ anh chị em công nhân ta ra sức chế tạo vũ khí, mà từ Nam đến Bắc ta đã thắng nhiều trận vẻ vang. Chính bọn thực dân cũng phải nhận rằng quân đội ta rất tiến bộ và quân đội Pháp không thể nào thắng được ta.

- Ngoài ba việc chính ấy, đồng bào ta còn thi đua nhiều mặt khác và thành tích cũng không kém vẻ vang. Đây tôi chỉ nhắc vài thí dụ:

Các đoàn thể và cá nhân thì thi đua đỡ đầu bộ đội và dân quân. Như tỉnh Hà Tĩnh đã quyên giúp hàng mấy chục triệu.

Các cụ, các bà thì thi đua tham gia Hội mẹ chiến sĩ.

Nhân dân thì thi đua mua công phiếu kháng chiến, thi đua góp đảm phụ kháng chiến và nộp thuế. Riêng chị em phụ nữ cũng thi đua góp phần đảm phụ kháng chiến, dù được Chính phủ miễn góp.

Các đồng bào điền chủ thì thi đua giảm địa tô, có người giảm đến 50 phần 100, và thi đua quyên ruộng, có người quyên từ năm sáu trăm đến hơn 2.000 mẫu.

Các cụ phụ lão và chị em phụ nữ thì thi đua tổ chức đội du kích.

Các cháu thanh niên thì thi đua tòng quân.

Cán bộ trong các cơ quan thì thi đua sửa đổi cách làm việc cho hợp lý hơn.

Các cháu nhi đồng thì thi đua học tập và giúp mọi công việc. Có nhiều cháu đã gửi tiền nhờ tôi góp vào quỹ kháng chiến.

Kiều bào ở nước ngoài và đồng bào trong vùng tạm bị chiếm cũng đều tuyền hoàn cảnh mà thi đua.

Nói tóm lại: Mọi người đều thi đua, mọi việc đều có thi đua, và đều có thành tích. Nhân dịp này tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào và chiến sĩ.

Vì nhiều thành tích cho nên chúng ta càng thấy rõ nhiều *khuyết điểm*. Tôi nêu ra đây những khuyết điểm chính để chúng ta cùng nhau sửa chữa:

Còn nhiều nơi nhân dân, mà trước hết là cán bộ, *chưa hiểu thật rõ ràng ý nghĩa của phong trào Thi đua ái quốc*. Do đó mà có những khuyết điểm như sau:

- Tưởng lầm rằng thi đua là một việc khác với những công việc làm hàng ngày. Thật ra, công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua. Thí dụ: Từ trước đến giờ ta vẫn ăn, vẫn mặc, vẫn ở. Nay ta thi đua ăn, mặc, ở cho sạch sẽ, cho hợp vệ sinh, cho khỏi đau ốm.

Xưa nay ta vẫn làm ruộng. Nay ta thi đua làm cho đất ruộng tốt hơn, sản xuất nhiều hơn.

Mọi việc đều thi đua như vậy.

- Tưởng lầm rằng thi đua chỉ nhất thời. Thật ra thi đua là phải trường kỳ. Ta phải thi đua để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công. Nhiều nơi đặt những kế hoạch thi đua không sát với hoàn cảnh, không sát với địa phương.

Nơi thì đặt kế hoạch to quá, rồi làm không nổi.

Nơi thì ban đầu làm quá ồ ạt, đến nổi ít lâu thì đuối sức đi, không tiếp tục thi đua được.

Nơi thì mỗi một đoàn thể, mỗi một ngành đều có một kế hoạch riêng mà các kế hoạch thì không ăn khớp với nhau. Thành thử “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Nhân dân thì bù đầu, không đủ sức mà theo cả các kế hoạch và không biết nên theo kế hoạch nào.

Nhiều nơi có kinh nghiệm, hoặc kinh nghiệm thành công hoặc kinh nghiệm thất bại, nhưng không biết trao đổi cho nơi khác, để tránh cái dở, học cái hay của nhau.

Nơi thì các ban vận động thi đua chỉ biết làm theo chỉ thị cấp trên. Trung ương gửi chỉ thị thế nào, khu cứ nguyên văn gửi xuống tỉnh, tỉnh cứ nguyên văn gửi xuống huyện, huyện cứ như thế gửi xuống xã. Chứ không biết điều tra kỹ lưỡng, áp dụng thiết thực.

Đó là những khuyết điểm chính mà chúng ta phải sửa chữa và quyết sửa chữa được. Điều cần thiết nhất, là phải giải thích kỹ càng cho mỗi một người dân hiểu rõ rằng: *Thi đua ái quốc* là ích lợi cho mình, ích lợi cho gia đình mình và ích lợi cho làng, cho nước, cho dân tộc thế nào. Mỗi người dân đều hiểu rõ thì tất cả mọi khó khăn đều giải quyết được, tất cả mọi khuyết điểm đều sửa chữa được.

Hiện nay, kháng chiến đã đến thời kỳ đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, thì phong trào *Thi đua ái quốc* cũng phải nhằm vào mục đích ấy. Vì vậy, chương trình thi đua trong giai đoạn này vẫn là diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Nhưng tiến lên một bước mạnh hơn.

Về *văn hoá*, những nơi đã diệt xong nạn mù chữ thì phải thi đua học thêm nữa.

Những nơi khác thì phải thi đua diệt cho xong nạn mù chữ.

Các nhà văn nghệ thì thi đua sáng tác. Các nhà chuyên môn thì thi đua phát minh.

Về *kinh tế*, thì thi đua làm cho dân và quân đủ ăn, đủ mặc, đủ dùng, để đánh giặc.

Về *quân sự*, Vệ quốc quân và dân quân du kích thì thi đua rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội. Các công xưởng thì thi đua chế tạo vũ khí cho nhiều, cho mau, cho tốt.

Ngoài ra, tất cả mọi việc ích lợi cho dân sinh quốc kế, quan hệ với kháng chiến kiến quốc, ta đều phải thi đua. Thi đua phải là toàn dân, toàn diện.

Trong các việc *Thi đua ái quốc*, cần phải nêu rõ tinh thần *cần, kiệm, liêm, chính*.

Khẩu hiệu *Thi đua ái quốc* hiện nay là: *Tất cả để chiến thắng*. Chiến thắng giặc thực dân. Chiến thắng giặc đốt. Chiến thắng giặc đói. Chiến thắng mọi tính xấu trong mình ta.

Tôi chắc rằng với kinh nghiệm thi đua năm vừa qua, với lòng hăng hái của đồng bào và chiến sĩ, với hồng phúc của Tổ quốc, *Thi đua ái quốc* nhất định thành công to, cũng như trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi to.

Mong toàn thể đồng bào và chiến sĩ cố gắng lên!

Đồng bào và chiến sĩ lại phải nhớ rằng: Trong mùa Xuân vừa qua giặc Pháp bị ta đánh bại nhiều trận. Âm mưu chúng dùng bọn bù nhìn để lừa gạt đồng bào ta cũng thất bại. Cho nên thu đông này, chúng ra sức thu góp lực lượng, mở những cuộc tấn công mạo hiểm và bất thành linh; chúng mong dùng quân sự để giải quyết nguy cơ của chúng. Chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trước. Tôi thường nói: Càng gần thắng lợi thì càng nhiều khó khăn. Tôi mong toàn thể đồng bào và chiến sĩ hăng hái thi đua vượt qua mọi sự khó khăn, để mà tranh lấy thắng lợi.

Nước ta sẽ độc lập và thống nhất thật sự.

Dân ta sẽ no ấm và giàu mạnh thật sự.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 116,
ngày 1-8-1949.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO HUYỆN QUỲNH CÔI¹⁾

(Nhờ UBKCHC tỉnh Thái Bình đưa)

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào toàn huyện đã đắp xong con đê bốn xã.

Đê ấy đã bảo vệ được non 400 gia đình và hơn 700 mẫu ruộng. Tính đổ đồng, thì để giữ gìn an toàn 1 gia đình và 2 mẫu ruộng chỉ tốn chừng 4.400 đồng bạc. Mà một mùa thu hoạch đã bù lại số tiền dùng để đắp đê. Thế là rất lợi.

Việc hoàn thành con đê bốn xã lại tỏ rõ rằng:

- Đưa tiền của dân và sức của dân để làm việc ích lợi cho dân, thì bao giờ dân cũng hăng hái, việc cũng thành công.

- Việc gì dù to lớn tốn kém mấy, dân đồng sức, đồng lòng thì làm cũng được.

Đồng bào Quỳnh Côi đã thanh toán nạn mù chữ trước nhất trong nước, nay lại rất hăng hái đắp đê, giữ đê. Thế là rất tốt.

Tôi rất mong rằng:

- Đồng bào toàn huyện sẽ theo đà hăng hái ấy mà đẩy mạnh cuộc *Thi đua ái quốc, chuẩn bị Tổng phản công*.

- Nhất là đồng bào bốn xã phải cố gắng thi đua.

- Đồng bào các huyện khác trong tỉnh phải thi đua với đồng bào Quỳnh Côi. Cố làm cho Quỳnh Côi thành một huyện kiểu mẫu và Thái Bình thành một tỉnh kiểu mẫu.

1) Huyện Quỳnh Côi: Nay thuộc huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (BT).

Tôi lại gửi lời cảm ơn và khen ngợi:

Các cụ phụ lão,

Các vị thân sĩ,

Các cán bộ chính quyền, chuyên môn và Đoàn thể đã ra sức giúp mọi công việc.

Dân ta đoàn kết một lòng, người có tiền giúp tiền, người có sức giúp sức, người có tài giúp tài, thì công việc gì ta cũng thắng lợi. Công việc đắp đê giữ đê như vậy, công việc kháng chiến kiến quốc cũng như vậy.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TỈNH BẮC CẠN SAU KHI ĐƯỢC GIẢI PHÓNG¹⁾

*Cùng chiến sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích,
Cùng đồng bào toàn tỉnh Bắc Cạn và đồng bào thị xã Bắc Cạn,*

Sau hai năm ra sức bám lấy Bắc Cạn, ngày nay giặc Pháp đã bị đuổi ra khỏi căn cứ quan trọng ấy.

Sau hai năm dưới gót giày dã man tàn nhẫn của quân Pháp, ngày nay Bắc Cạn đã được giải phóng.

Đó là nhờ sự chiến đấu anh dũng của quân đội, nhờ lòng kiên quyết kháng chiến của đồng bào, nhờ đồng bào trong thị xã đã hăng hái hưởng ứng.

Đó là nhờ quân và dân ta nhất trí, trong đánh ra, ngoài đánh vào mà có thắng lợi ấy.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái khen ngợi bộ đội và dân quân du kích cùng đồng bào Bắc Cạn. Tôi gửi lời thân ái an ủi đồng bào thị xã Bắc Cạn đã được trở lại trong cánh tay yêu mến của Tổ quốc.

Trong cuộc trường kỳ kháng chiến của ta, lần này là lần đầu tiên một thị xã quan trọng đã được giải phóng. Cuộc thắng lợi này sẽ làm đà cho những thắng lợi khác to lớn hơn, vẻ vang hơn.

1) Ngày 9-8-1949, quân ta bức địch phải rút khỏi Bắc Cạn. Đây là thị xã đầu tiên được giải phóng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (BT).

Tuy vậy, tôi cần nhắc lại, quân và dân ta phải luôn luôn nhớ rằng: càng thất bại thì giặc Pháp càng liều mạng, càng dã man. Ta càng gần thắng lợi to, thì càng phải đề phòng gặp khó khăn nhiều.

Vì vậy, chúng ta tuyệt đối chớ chủ quan khinh địch, chớ sơ suất kiêu ngạo.

Trái lại, càng thắng lợi, chúng ta càng phải cẩn thận, càng phải đề phòng và chuẩn bị, càng phải cố gắng về mọi mặt, để giải quyết những sự khó khăn mới và để tiến đến thắng lợi hoàn toàn, để tranh lấy thống nhất và độc lập hoàn toàn và thực sự.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo Vệ quốc quân, số 53,
ngày 15-9-1949.

ĐI THUYỀN TRÊN SÔNG ĐÁY

Dòng sông lặng ngắt như tờ,
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo.
Bốn bề phong cảnh vắng teo,
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan.
Lòng riêng riêng những bàn hoàn,
Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng.
Thuyền về, trời đã rạng đông,
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.

Viết ngày 18-8-1949.

In trong sách *Hồ Chí Minh - Thơ*,

Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.59.

THẤT BẠI VÀ THÀNH CÔNG¹⁾

Hồ Chủ tịch luôn luôn dạy chúng ta:

“Cán bộ được dân tin, dân phục, dân yêu, thì việc gì cũng thành công”. Kinh nghiệm đã tỏ rằng đó là chân lý 100 phần 100.

Nhân công việc, được đi khắp hai tỉnh, tôi có mấy nhận xét sau đây:

Tình hình chung ở tỉnh A là:

- Xã nào cũng có tiến bộ ít nhiều, nhưng được việc này thì hỏng việc khác. Cán bộ xã nào hiểu được việc gì thì làm việc ấy.

- Xã nào cũng nhận được nhiều chỉ thị, giấy tờ. Chỉ thị và giấy tờ ấy do huyện sao nguyên văn của tỉnh mà gửi xuống xã, nhiều điều không hợp với trình độ cán bộ và hoàn cảnh địa phương.

- Cán bộ tỉnh rất ít khi đến các huyện. Cán bộ huyện rất ít khi đến các xã. Năm thời mười họa, cán bộ cấp trên “hạ cố” đến địa phương thì kênh càng, quan cách, không thân mật với cán bộ cấp dưới và nhân dân.

- Mọi công việc đều làm theo cách bàn giấy, dùng mệnh lệnh, không chịu khó tuyên truyền, giải thích, cổ động, không hỏi ý kiến nhân dân.

Kết quả là nhiều việc lúng củng như đã nói trên.

Tình hình tỉnh B thì khác hẳn.

1) Bài viết cho chuyên mục *Sửa đổi lối làm việc* của báo *Sự thật* (BT).

Tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội, bình dân học vụ, dân quân du kích, tập đoàn đổi công, hợp tác xã, đời sống mới, v.v., mọi việc đều tiến bộ và tiến rất đều, xã nào cũng như xã nào.

Vì sao có kết quả tốt đẹp ấy? Không có gì lạ.

Các cán bộ hành chính, chuyên môn và đoàn thể từ tỉnh đến huyện luôn luôn đi đến các làng giúp đỡ, giải thích, đôn đốc, cổ động. Họ thông thuộc tình hình các xã. Nếu hỏi một người nào trong bất kỳ một xã nào: “Có biết ông X, cán bộ tỉnh, hay ông Y, cán bộ huyện không?”. Thì ai cũng giả nhời: “Biết lắm chứ! Đồng chí ấy mới đến làng nói chuyện với dân hôm nọ. Đồng chí ấy vui tính và thân mật lắm, ai cũng mến phục”.

Thế là vì cán bộ luôn luôn gần gũi dân, được dân tin, dân phục, dân yêu, cho nên tỉnh B, việc gì cũng thành công.

Mong rằng cán bộ các nơi *thi đua gần dân* với cán bộ tỉnh B.

LÊ NHÂN

Báo *Sự thật*, số 117,
ngày 19-8-1949.

**LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ NGÀY ĐỘC LẬP 2 THÁNG 9**

*Cùng đồng bào toàn quốc,
Cùng toàn thể chiến sĩ,*

Hôm nay là ngày kỷ niệm chung Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Độc lập.

Tôi thay mặt Chính phủ có mấy lời thân ái tỏ cùng đồng bào và chiến sĩ:

Trong 80 năm xiềng xích nô lệ của thực dân, biết bao liệt sĩ, biết bao con cháu oanh liệt của Việt Nam đã hy sinh xương máu vì Tổ quốc. Kết quả đầu tiên là cuộc *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám*. Kế theo đó là cuộc tuyên bố *Việt Nam độc lập ngày 2 tháng 9*.

Liên sau Ngày Độc lập thì thực dân tham tàn gây cuộc chiến tranh.

Ngày trước, với xương máu của chiến sĩ và sức đoàn kết của đồng bào mà chúng ta tranh được độc lập.

Thì ngày nay, cũng với xương máu của chiến sĩ và sức đoàn kết của đồng bào mà chúng ta *kháng chiến* để giữ vững nền độc lập.

Nước ta độc lập vừa 5 năm. Đã 5 năm, dân ta kháng chiến. Chúng ta quyết hy sinh cực khổ để cho nước nhà độc lập, thống nhất và con cháu ta được hưởng tự do, hạnh phúc muôn nghìn đời về sau.

Năm đầu kháng chiến, thì ta thiếu thốn mọi bề, giặc Pháp thì binh nhiều tướng đủ, lại được nước ngoài giúp sức.

Do chí khí quật cường của dân tộc ta, do sự anh dũng hy sinh của bộ đội và dân quân ta, do khối đoàn kết chặt chẽ của toàn dân ta, do lòng tận tụy cố gắng của cán bộ ta, mà ta đã vượt qua tất cả mọi bước khó khăn và xoay chuyển tình thế.

Lực lượng giặc Pháp càng ngày càng yếu. Ta càng kháng chiến càng mạnh thêm.

Ta đã từ thế thủ mấy năm trước, mà chuyển sang thế chuẩn bị tổng phản công ngày nay.

Địch đã cùng đường. Về quân sự, chúng phải thừa nhận rằng không thể dùng vũ lực mà đánh nước ta. Về chính trị, âm mưu cuối cùng của chúng là chính phủ bù nhìn Vĩnh Thụy cũng chắc chắn thất bại.

Xét kỹ tình hình địch, tình hình ta, tình hình trong nước và thế giới, tôi dám báo cáo chắc với đồng bào và chiến sĩ rằng: *Cuộc trường kỳ kháng chiến của ta đã gần đến thắng lợi hoàn toàn*, sự nghiệp thống nhất và độc lập của ta đã gần đến thành công mỹ mãn.

Chính vì thế mà tôi khẩn khoản nhắc lại những *nhiệm vụ quan trọng* của đồng bào và chiến sĩ cùng cán bộ như sau:

Phải nhớ rằng: Địch càng tuyệt vọng thì càng liều mạng, càng dã man. Ta càng gần thắng lợi, càng gặp nhiều khó khăn, gian khổ. Vì vậy chúng ta tuyệt đối chú ý quan, chú ý khinh địch. Chúng ta phải sẵn sàng chuẩn bị tinh thần và vật chất, để vượt qua mọi trở lực.

Trong chiến dịch trung du hiện nay và thu đông sắp tới, mưu địch rất là thâm độc. Đồng bào ta, các tướng sĩ ta cần phải ra sức phá tan mưu đó và đẩy tới cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, sửa soạn chuyển sang giai đoạn thứ ba, tranh lấy thắng lợi cuối cùng.

Vệ quốc quân và dân quân du kích phải thi đua đánh thật mạnh để tiêu hao địch và tiêu diệt địch.

Đồng bào hậu phương phải thi đua thực hiện khẩu hiệu “Tất cả để chiến thắng”. Người có tiền giúp tiền, người có sức giúp sức,

người có tài năng giúp tài năng, thi đua giúp bộ đội, giúp dân quân, giúp Chính phủ.

Cán bộ các ngành, các cơ quan phải thi đua thực hiện khẩu hiệu “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”.

Mỗi người phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ, mọi người đều thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Chính phủ, quân đội và đồng bào gửi lời thân ái hỏi thăm các thương binh, các gia đình tử sĩ, các đồng bào trong vùng tạm bị địch chiếm và kiều bào ở nước ngoài.

Và cảm ơn các nước bạn, các nhân sĩ dân chủ nước ngoài, các đoàn thể và nhân dân Pháp đang hăng hái ủng hộ cuộc kháng chiến và quyền độc lập của Việt Nam ta.

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 117,
ngày 19-8-1949.

THƯ GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Độc lập, chắc các cháu đều mong nghe Bác nói chuyện. Vậy Bác kể tóm tắt cho các cháu nghe.

Hơn tám mươi năm qua, giặc Pháp cướp nước ta. Rồi chúng cùng bọn vua chúa đè nén bóc lột đồng bào ta, tù đầy chém giết những người cách mạng ta, ngăn trở hạn chế nhi đồng ta học hành.

Nhiều lần đồng bào ta nổi lên chống giặc Pháp. Nhưng đến Tháng Tám năm 1945, vì đồng bào ta từ già đến trẻ đều đoàn kết thành một khối, cho nên Cách mạng đã thành công. Đuổi hết giặc thực dân, đánh đổ bọn vua chúa, lập nên nước Việt Nam độc lập, dân chủ cộng hoà. Nhân dân đều được tự do hạnh phúc. Nhi đồng được tự do học hành.

Nước ta vừa độc lập, thì giặc Pháp trở lại đánh ta, mong cướp nước ta một lần nữa.

Vì vậy ta phải đánh giặc Pháp để giữ lấy độc lập của ta. Nhờ Vệ quốc quân và dân quân du kích ta dũng cảm, nhờ đồng bào ta đoàn kết, mà không bao lâu nữa, ta sẽ đánh tan giặc Pháp và bù nhìn, tranh lại thống nhất và độc lập thật sự.

Trong những năm kháng chiến, các cháu cực khổ, nhưng các cháu cũng tiến bộ khá nhiều. Cháu nào cũng hăng hái thi đua học hành, giúp đỡ các công việc, ủng hộ quân đội ta, cháu nào cũng biết yêu nước, ghét giặc Pháp và bù nhìn. Cháu nào cũng ngoan.

Các cháu biết rằng: Nay các anh, các chị, các chú, các bác đang hy sinh chiến đấu, là cốt để cho các cháu khỏi phải làm nô lệ, được no ấm và tự do.

Ngày nay, người lớn kháng chiến để tranh lại độc lập thì mai sau các cháu phải giữ vững nền độc lập của ta. Vì vậy, các cháu phải cố gắng thi đua học tập và làm việc hơn nữa.

Chắc các cháu đều gắng làm được như lời Bác dặn nhỉ.

Bác hôn các cháu và cùng các cháu hô to:

Nhi đồng Việt Nam thi đua yêu nước và học tập!

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

Ngày 19 tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.I, tr.310-311.

**LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO BÁN GẠO
KHAO QUÂN NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY QUỐC KHÁNH 2-9-1949**

*Thưa các cụ phụ lão,
Các vị thân sĩ,
Nam nữ đồng bào,*

Nhân ngày kỷ niệm Độc lập ngày 2-9, tôi có ý muốn khao thưởng bộ đội ta, là những người đang chiến đấu anh dũng để giữ gìn quyền độc lập mà nhân dân ta đã đấu tranh được.

Nhưng lấy gì mà khao thưởng?

Thánh hiền có nói:

“Thực túc, binh cường”.

Vậy thì lấy lương thực mà khao thưởng là giản đơn nhất, thiết thực nhất.

Song tôi không có thóc gạo.

Vậy, tôi lấy danh nghĩa cá nhân mà nhờ đồng bào giúp tôi việc đó. Tôi muốn nhờ đồng bào mỗi gia đình bán cho tôi 10 kilô gạo với những điều kiện sau đây:

- Định giá 1 kilô là 50 đồng.
- Những gia đình nghèo thì thôi.
- Những đồng bào có thể bán giúp nhiều thì càng hay.
- Đồng bào bán giúp thì phải nhận đủ tiền, vì tôi không muốn để đồng bào thiệt thòi nhiều quá.

Cách lấy gạo và trả tiền thế nào, Ủy ban kháng chiến hành chính xã phụ trách.

Tôi chắc rằng đồng bào sẵn lòng giúp tôi việc đó. Tôi cảm ơn trước đồng bào, và tôi sẽ gửi thư riêng cảm ơn những đồng bào bán giúp nhiều nhất trong xã, trong huyện, và trong tỉnh.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 20 tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các
lực lượng vũ trang nhân dân*,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr.76-77.

**THƯ GỬI NỮ DU KÍCH BÙI THỊ CÚC,
XÃ BA TRẠI, HUYỆN BẮT BẠT,
TỈNH SƠN TÂY¹⁾**

(Nhờ UBKCHC Sơn Tây chuyển)

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi dân quân du kích xã Ba Trại đã anh dũng diệt giặc trong trận 16-2-1949.

Tôi đặc biệt khen ngợi *cháu Cúc* đã tiêu diệt được 8 tên giặc, để lập chiến công vẻ vang trong trận ấy.

Tôi mong rằng, toàn thể nam nữ du kích trong tỉnh sẽ *hăng hái thi đua* diệt giặc lập công.

Tôi sẽ có giải thưởng đặc biệt, gọi là giải thưởng “*Chuẩn bị tổng phản công*” cho chiến sĩ nào và đội du kích nào lập công to nhất từ nay đến cuối năm.

Cháu Cúc cố gắng lên, để giật giải thưởng ấy.

Bác thưởng cháu 1 chiếc khăn tay.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Tỉnh Sơn Tây nay thuộc Thành phố Hà Nội (BT).

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TỈNH NGHỆ AN

Cảm ơn đồng bào đã tặng tôi món quà quý báu trong dịp sinh nhật của tôi - là thành tích thi đua bốn tháng đầu năm 1949.

Sau đây, tôi có mấy lời thân ái nhắn khuyên đồng bào:

- Thi đua phải thiết thực, bền bỉ, rộng khắp.
- Dân quân phải tổ chức chặt chẽ, tập luyện hăng hái, vũ trang đầy đủ.
- Sáu huyện đã thanh toán nạn mù chữ. Thế là tốt lắm. Chính phủ sẽ gửi giấy khen. Phải giúp các huyện kia thanh toán cho xong nội trong năm nay.

- Tôi rất vui lòng rằng xã nào cũng có phụ nữ tham gia Hội đồng nhân dân. Phụ nữ phải tham gia chính quyền nhiều hơn và thiết thực hơn nữa. 64 xã, tức là một phần ba trong tỉnh đã làm được đoàn kết chặt chẽ, chính quyền củng cố, dân quân vững vàng, thì 2 phần 3 kia phải thi đua làm được như thế.

- Phải phát triển và củng cố phong trào hợp tác xã và tập đoàn đổi công. Những người phụ trách phải tháo vát và trong sạch. Đời sống mới trong thôn quê phải phát triển hơn.

- Tỉnh ta đã có đà khá vững để tiến bộ mọi mặt. Mong đồng bào tiếp tục thi đua và giúp nhau thi đua làm cho Nghệ An thành một tỉnh kiểu mẫu trong mọi công việc kháng chiến và kiến quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Bác Hồ với quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Nghệ Tĩnh, 1977, tr.38-39.

**THƯ GỬI CỤ NGUYỄN BAN,
XÃ AN TƯỜNG, HUYỆN THẮNG BÌNH,
QUẢNG NAM**

Cụ gửi thư cho tôi biết rằng cụ đã học xong chữ quốc ngữ. Đọc bức thư cụ, tôi rất lấy làm vui sướng. Cụ đã 77 tuổi mà còn gắng học trong ba tháng đã được thành công như vậy là cụ chẳng những làm kiểu mẫu siêng năng cho con cháu mà lại còn tỏ cái ý chí hùng mạnh của dân tộc Việt Nam. Noi gương cụ, con cháu cụ, đồng bào Việt Nam từ 7 tuổi đến 70 tuổi ai mà nỡ lòng làm biếng, ai mà chẳng cố gắng học hành. Đời xưa bên Trung Quốc có ông Tô Lão Tuyên 72 tuổi mới bắt đầu học, tiếng thơm còn để đến ngày nay.

Bây giờ ở nước Việt Nam ta cụ 77 tuổi mới đi học, chắc tiếng thơm sẽ truyền khắp cả nước. Cụ thật xứng đáng bốn chữ “lão đương ích tráng”¹⁾. Cụ là một tượng trưng phúc đức của nước nhà. Đó là một thành công to lớn và ý nghĩa sâu xa.

Các anh chị em bình dân học vụ có thể tự hào rằng mình đã có công với dân tộc.

Tôi cảm ơn cụ, tôi cũng cảm ơn anh chị em.

Kính chúc cụ luôn luôn mạnh khỏe.

Tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.I, tr.314.

1) Lão đương ích tráng: Già mà chí khí lại càng mạnh (BT).

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CANH NÔNG VIỆT BẮC

Các vị đại biểu,

Hội nghị canh nông Việt Bắc họp, nhằm lúc toàn dân và Chính phủ đương tích cực chuẩn bị tổng phản công và Bộ Canh nông đương xúc tiến việc thực hiện chương trình kinh tế toàn diện của Chính phủ. Hội nghị họp như vậy rất đúng thời.

Tôi gửi lời thân ái chào các vị đại biểu và chúc Hội nghị thành công.

Trong giai đoạn chuẩn bị tổng phản công, việc tăng gia sản xuất không những nhằm mục đích đủ no, đủ ấm cho toàn dân, mà còn phải đặc biệt chú ý đến dự trữ tiếp tế cho bộ đội. Riêng tại các căn cứ địa, việc đó lại càng quan trọng và cần phải thực hiện cho kỳ được, mặc dầu nhiều khó khăn.

Để đạt được kết quả ấy, tôi nhắc lại đây những điểm:

1. Việc tăng gia sản xuất, phải đặt kế hoạch cho sát với tình hình và khả năng của dân chúng, của địa phương.
2. Phải cố gắng kế toán thành tích để biết rõ sự tăng gia sản xuất tiến đến chừng mực nào.
3. Cán bộ canh nông phải luôn luôn đi sát với dân, thân với dân, để hiểu dân và làm việc cho dân.
4. Phải tích cực áp dụng *phương pháp thi đua* trong tất cả mọi việc. Tự mình thi đua và hướng dẫn, tổ chức cho toàn thể nông dân thi đua để làm cho nhanh, cho tốt, cho nhiều.

Sau khi Hội nghị kiểm điểm kết quả, nhận định ra những ưu điểm, khuyết điểm. Tôi mong các anh em sẽ rút được nhiều kinh nghiệm, và sẽ làm việc với *tinh thần chiến sĩ xung phong*, luôn luôn thi đua trong tất cả mọi việc.

Trong giai đoạn kháng chiến hiện nay, mặc dầu còn nhiều gian nan và sẽ có thể gian nan hơn trước, nhưng vì chúng ta, ai ai cũng tích cực thi đua để tiến tới chiến thắng, thì cuộc tổng phản công chắc sẽ chuẩn bị đầy đủ và ngày chiến thắng sẽ không xa.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ TÌNH BÁO

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm anh em và mong Hội nghị có kết quả tốt. Tôi nêu ra đây vài ý kiến để giúp Hội nghị thảo luận:

1. Tình báo là *tai và mắt* của quân đội. Tai phải nghe rõ, mắt phải thấy rõ tình hình của địch thì ta mới dễ đánh thắng địch.

2. Người xưa nói: “*Biết địch*, biết ta, thì 100 trận ta thắng cả 100”.

Biết địch là nhiệm vụ của tình báo.

3. Bên ta phải biết rõ địch, nhưng đồng thời *không để địch biết ta*. Vì vậy, nhiệm vụ của tình báo là hết sức *giữ kín* tình hình và tin tức của ta, không cho lọt đến địch.

Tình báo là một *khoa học*. Người làm tình báo ắt phải có bốn đức tính:

Bí mật,

Cẩn thận,

Khôn khéo,

Kiên nhẫn.

Và phải tuyệt đối tẩy sạch những chứng: khoe khoang, ba hoa, cầu thả, hấp tấp, lộ bí mật, làm việc luộm thuộm, sơ suất hoặc làm bằng cách bàn giấy...

4. Tình báo cần có *huấn luyện* hăng hái, huấn luyện tinh thần và kỹ thuật.

Từ cấp trên đến cấp dưới, phải thi đua nhau nghiên cứu, *học tập*. Mình không biết thì phải học, học rồi sẽ biết. Không nên giấu dốt, giấu dốt thì không bao giờ thông được.

(Lý luận tình báo trong quyển *Tôn Tử binh pháp*, tất cả các chú đã nghiên cứu chưa? Chưa thì cần phải nghiên cứu. Nó là nền tảng của công tác tình báo).

5. Trong công tác, cấp trên đối với cấp dưới luôn luôn phải có sự *giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra*. Thiếu một điều trong ba điều đó thì công việc sẽ lúng túng.

6. Tình báo cũng như mọi việc khác phải *dựa vào dân*. Tai mắt của người tình báo có hạn. Nhân dân có hàng chục triệu tai mắt. Việc gì họ cũng có thể nghe, có thể thấy, có thể biết.

Vì vậy, tình báo phải cố gắng làm thế nào cho nhân dân giúp sức, thì sẽ thành công to.

Hiện nay, quân và dân cả nước đang thi đua chuẩn bị tổng phản công. Các chú cũng phải nhằm vào mục đích chuẩn bị tổng phản công mà hăng hái thi đua.

Chúc các chú thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ PAKIXTAN

Kính gửi Ngài Thủ tướng Jinnad,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập của Pakixtan, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, tôi hân hạnh gửi Ngài, Chính phủ và nhân dân Pakixtan lời chào mừng chân thành nhất và lời chúc mừng thịnh vượng và hạnh phúc nồng nhiệt nhất.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Tháng 8-1949.
Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN BÁO *PRAXA THIPATAY* (THÁI LAN)¹⁾

1. *Hỏi: Quân đội Việt Nam sẽ đổi chiến lược, chuyển sang thể công, Ngài có thể cho chúng tôi biết một cách thành thực là quân đội của Ngài đã được nước thứ ba nào viện trợ về khí giới không?*

Trả lời: Khí giới chúng tôi tự chế tạo, 3/4 chúng tôi lấy được của quân đội Pháp.

2. *Hỏi: Ngoài việc kháng chiến bằng quân sự để giành độc lập, Ngài có ý định liên lạc với Liên hợp quốc để đạt được độc lập bằng cách ôn hoà không? Vì lẽ gì?*

Trả lời: Hiến chương của Liên hợp quốc là các nước phải tôn trọng quyền độc lập của nước khác. Trách nhiệm của Liên hợp quốc là thực hiện Hiến chương ấy. Chúng tôi mong Liên hợp quốc làm tròn nhiệm vụ, buộc quân đội thực dân Pháp rút khỏi Việt Nam, thì hoà bình sẽ trở lại ngay.

1) Nhân dịp kỷ niệm lần thứ tư Ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ông Naiut Thorn Pholkul, phóng viên báo *Praxa Thipatay* (Thái Lan) gửi thư phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 2-9-1949, Người tự tay đánh máy trả lời những câu hỏi trên (BT).

3. *Hỏi: Hiện nay có tin nói rằng Ngài và Mao Trạch Đông, lãnh tụ Trung Cộng đã liên lạc mật thiết với nhau, và có tin phao đồn khắp nơi rằng Ngài chủ trương cộng sản theo kiểu Mạc Tư Khoa. Vậy sự thực như thế nào?*

Trả lời: Đó là tuyên truyền xảo trá của thực dân Pháp, không có gì lạ. Chỉ lạ rằng, nhiều người ngoại quốc thông minh cũng tin lời xảo trá ấy.

4. *Hỏi: Sau khi hoàn toàn thắng lợi, trong chính sách chính trị, kinh tế, Chính phủ có chủ trương sẽ chia tư hữu tài sản không?*

Trả lời: Hiến pháp của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã nói rõ rằng tôn trọng tư hữu tài sản.

5. *Hỏi: Đối với nước Thái về các mặt quân sự, chính trị và kinh tế, Ngài có ý định như thế nào sau khi nước Ngài đã được hoàn toàn độc lập?*

Trả lời: Bao giờ Việt Nam cũng cần thân thiện với nước Thái, và nước Thái thân thiện với Việt Nam, vì chúng ta là bà con láng giềng.

6. *Hỏi: Ngài cho biết rõ đồng bào Ngài hiện cư trú ở Thái ủng hộ chính sách Ngài hay chính sách của Bảo Đại?*

Trả lời: Kiêu bào chúng tôi ở quý quốc chỉ ủng hộ quyền thống nhất và độc lập thật sự của Tổ quốc.

7. *Hỏi: Giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô, Ngài sẽ hợp tác với nước nào là nước Ngài coi là đại diện cho chủ trương giữ vững hoà bình thế giới? Về vấn đề này, tôi không mong một câu trả lời nói rằng Việt Nam sẽ trung lập, vì đó là một việc khó lòng làm được?*

Trả lời: Việt Nam sẽ hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam. Một nước rất có thể trung lập giữa hai cường quốc, thí dụ nước Thụy Sĩ.

8. *Hỏi: Yêu cầu Ngài cho biết ý kiến Ngài đối với việc vận động ký kết khối Thái Bình Dương hiện nay do Phi Luật Tân đóng vai chủ động?*

Trả lời: Việt Nam phải kháng chiến tranh lại thống nhất và độc lập thật sự đã, sau mới có thể bàn đến việc khác. Đức Khổng Tử có dạy rằng: Quốc trị, thiên hạ mới bình.

Nhân dịp này, tôi nhờ quý báo chuyển lời cảm ơn của chúng tôi đối với Chính phủ và nhân dân quý quốc đã giúp đỡ kiêu bào của chúng tôi.

Tôi gửi lời chào ông và quý báo.

HỒ CHÍ MINH

Trả lời ngày 2-9-1949.
Báo *Cứu quốc*, số 1375,
ngày 19-10-1949.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC THÁNG 7 VÀ THÁNG 8 NĂM 1949¹⁾

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Trong hai tháng vừa qua, thế giới không có việc gì sôi nổi lắm.

Nhưng theo câu tục ngữ:

“Lá cây vàng là triệu chứng mùa đông đến,

Chim yến liệng là báo hiệu mùa xuân gần”,

thì chúng ta có thể xem những việc nhỏ trước mắt mà đoán những việc to sau này.

Mỹ

- Cuối tháng 7, Tổng thống Tờuman cùng các nhà lãnh tụ chính trị và quân sự khai hội nghị bí mật.

Trong lời thông cáo thì nói: hội nghị để giải quyết vấn đề Anh đòi Mỹ trao đổi những phát minh mới về *bom nguyên tử*, như đã định trong hiệp ước ba nước Mỹ, Anh và Canada.

Đại đa số lãnh tụ Mỹ kiên quyết chống lời yêu cầu của Anh.

Nhưng đó chỉ là một điểm không quan trọng lắm. Điểm quan trọng nhất mà Chính phủ Mỹ giấu kín, song các báo lại vạch ra là: *Nga đã làm được và đã thử bom nguyên tử vào ngày 10 tháng 7.*

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 3-9-1949 (BT).

Đồng đôla và bom nguyên tử là như hai cánh tay của Mỹ để dọa thế giới. Đôla để mua chuộc, nguyên tử để uy hiếp.

Nay Nga cũng có bom nguyên tử, thế là lực lượng Mỹ giảm mất một nửa. Vì vậy, tổng thống và các lãnh tụ Mỹ phải khai hội bí mật để tìm cách đối phó.

- Hôm 18-8, Quốc hội Mỹ thảo luận vấn đề giúp khí giới cho các nước trong Hiệp ước Đại Tây Dương, đáng giá là 1.160 triệu đôla. Trong số 309 vị đại biểu có mặt tại Hội¹⁾, 172 người đòi *giảm đi một nửa số tiền ấy*.

Phải chăng đa số nghị viên Mỹ tán thành hòa bình và nhân đạo, cho nên phản đối giúp khí giới cho các nước Tây Âu?

Không phải! Họ phản đối là vì lẽ rằng: Biết đâu giúp khí giới cho các chính phủ phản động Tây Âu rồi cũng như giúp khí giới cho Quốc dân Đảng Trung Quốc, nghĩa là gián tiếp cung cấp khí giới cho phe dân chủ chống lại phe phản động và đế quốc chủ nghĩa Mỹ.

Thế là chính sách đôla và nguyên tử đã bước dần vào con đường bế tắc, nó làm cho Mỹ phải lo âu.

Âu

Ngày 8-8, các nước Tây Âu vừa lập thành một *Quốc hội chung* cho các nước ấy. Trong số 87 đại biểu, Anh, Pháp, Ý mỗi nước có 18 người. Các nước nhỏ như Hà Lan, Thụy Điển, Bỉ, vãn vãn, mỗi nước 6 người. Nước nhỏ nhất là Lúcxămbua (Luxembourg)²⁾ có 3 đại biểu.

Lúc đầu, Mỹ tỏ ý tán thành việc đó. Vì với kế hoạch Mácsan (Marshall) Mỹ đã nắm được quyền kinh tế, và với Hiệp ước Đại

1) Hội: Quốc hội (BT).

2) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

Tây Dương, Mỹ đã nắm được quyền quân sự của Tây Âu, thì có lẽ do *Quốc hội Tây Âu*, Mỹ sẽ nắm nốt quyền chính trị.

Song khi nghe các đại biểu kia kêu gọi Tây Âu đoàn kết, thì Mỹ lại đâm ra lo ngại: Nếu họ đoàn kết thật, thì Mỹ sẽ khó lòng mà điều khiển họ!

Thật ra, các nước Tây Âu có đoàn kết được không?

Không! Xem vài việc sau đây thì biết:

Chính giữa lúc các chính khách trong “Quốc hội chung” đang lớn tiếng kêu gọi đoàn kết thì:

- *Về quân sự*, Anh và Pháp hục hặc nhau.

Pháp nói: Trong kế hoạch phòng thủ Tây Âu, phòng tuyến thứ nhất phải ở sông Enbơ (Elbe) (sông này chảy ngang giữa nước Đức), và phòng tuyến thứ hai ở sông Ranh (gần biên giới Pháp - Đức).

Anh cãi lại: Không! Phòng tuyến thứ nhất phải ở sông Ranh, phòng tuyến thứ hai phải ở eo biển Măngxơ (Manche) (giữa Pháp và Anh).

Pháp nói: Thế là Anh chỉ lo giữ gìn cho bờ cõi mình. Đã vậy, thì tướng Mongômery (người Anh) không nên giữ chức Hải lục không quân Tổng tư lệnh của Tây Âu, mà để một người Mỹ giữ chức đó thì công bằng hơn.

Vì việc lôi thôi đó, mà vừa rồi Mỹ đã phái ba vị Tham mưu trưởng của Hải lục không quân Mỹ sang Âu để dàn xếp.

- *Về kinh tế*: Trung tuần tháng 7, Mỹ định cho các nước theo kế hoạch Mácsan vay thêm 1.450 triệu đôla.

Hạ tuần tháng 8, đại biểu các nước ấy khai hội để chia nhau món nợ ấy. Sau hai, ba ngày cãi nhau, ai cũng đòi nhiều chê ít, không ai chịu ai. Thành thử không giải quyết được.

Do đó, chúng ta thấy rằng: Trước mỗi lợi, thì các đế quốc chủ nghĩa không thể thỏa hiệp với nhau lâu dài.

Châu Á

Nói riêng về Trung Quốc:

Quốc dân Đảng thua mãi, bị Mỹ bỏ rơi, Tưởng Giới Thạch chạy cầu cứu với những tôi tớ Mỹ là Quirinô (Quirino) (Tổng thống Phi Luật Tân) và Lý Thừa Vãn (Tổng thống bù nhìn Nam Cao Ly). Ba người mưu lập mặt trận chống cộng ở Đông Nam Á, mong dựng công với Mỹ.

Nhưng không may cho Tưởng. Tổng thống Mỹ lại không nể nang mà tuyên bố rằng: “Việc gì để cho Tưởng nhúng vào, thì nhất định sẽ thất bại”.

Mỹ lại in một quyển *Sách trắng* để kể tội Tưởng và Quốc dân Đảng. Nào bất lực vô tài, nào tham ô hủ bại, đủ thứ.

Mỹ đã mất toi hơn 2.000 triệu đôla, thì cũng chửi một cái cho đã!

Còn nội bộ Quốc dân Đảng thì thế nào?

Những Trung ương ủy viên có thế lực của Quốc dân Đảng và trước đây rất trung thành với Tưởng, rất hăng hái chống cộng, như Đại tướng Trình Tiềm, Bộ trưởng Hoàng Thiệu Hùng, vân vân, nay cũng ra tuyên ngôn chống Tưởng và khuyên Quốc dân Đảng nên đầu hàng Giải phóng quân.

Tướng Trần Minh Dân mới được Tưởng phái làm Tỉnh trưởng Hồ Nam vừa một tuần lễ, cũng kéo cả bộ đội theo Giải phóng quân. Đại tướng Tư Hán Mưu hôm trước vừa nhận chức Hoa Nam Tổng tư lệnh, thì hôm sau bỏ Quảng Châu trốn sang Hương Cảng.

Theo tin Mỹ, thì chỉ trong tháng 7, *Quân giải phóng*

đã tiêu diệt của Tưởng 22.980 quan và lính,

bắt làm tù binh 60.970 người.

(Đó là không kể những bộ đội của Tưởng tự động theo Quân giải phóng).

Lấy được	847	dại bác,
	3.815	liên thanh,
	45.459	súng trường,
	37.700	lựu đạn,
	47	xe hơi,
	111.599.000	viên đạn,
	70	thành phố.

Hôm 26-8, Quân giải phóng đã đến gần Quảng Châu 150 cây số.

Các báo ngoại quốc đoán rằng Giải phóng quân sẽ lấy Quảng Đông và Quảng Tây trong tháng 9, và đến ngày 10-10 thì Chính phủ dân chủ trung ương sẽ thành lập.

TRONG NƯỚC

Những thắng lợi của ta và tình hình ở Tàu làm cho Pháp rất lo sợ, mà cũng làm cho một số đồng bào ta quá chủ quan.

Pháp lo sợ, cho nên Tổng tham mưu trưởng Pháp vừa từ Việt Nam về Pháp, thì Bộ trưởng Thuộc địa Pháp đã vội vàng sang. Cụ Tổng Pháp sang thì chứng kiến cuộc thắng lợi của ta đánh bật¹⁾ Pháp ra khỏi Tuyên Quang.

Cụ Bộ Pháp sang thì chứng kiến cuộc thất bại của Pháp bị ta đánh bật ra khỏi Bắc Kạn. Vì vậy, trong lời tuyên bố với các báo, y không dám dùng chữ *lạc quan*, mà chỉ nói: Tình hình *không đến nỗi bi quan*.

Nhưng bọn thực dân “Chết thì chết, nứt không chừa”, dù đã tuyệt vọng, dù đã thấy thất bại đến trước mắt, chúng vẫn cố gắng thêm viện binh, thêm khí giới. Chính sách của chúng là “Không được ăn thì đập đổ”. Vì vậy, sang thu đông này, chúng sẽ cố gây *những trận tàn khốc vô cùng*, chúng sẽ cố vật một keo *quyết sống, quyết chết*.

1) Đánh bật: đánh bật (BT).

Chúng sẽ chết. Nhưng trước khi chúng chết, chúng mong làm cho ta “la liệt quả dưa”.

Vì vậy, ngay từ bây giờ, khắp mọi nơi, quân và dân ta:

- Phải tẩy sạch cái thói chủ quan, khinh địch.
- Phải đề phòng rất cẩn thận.
- Phải biết rằng ta sẽ gặp nhiều khó khăn trước ngày thắng lợi.
- Phải chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt, tinh thần và vật chất, để vượt qua những khó khăn ấy.
- Phải ra sức thi đua chuẩn bị tổng phản công.

Trận này là trận cuối cùng.

Chúng ta mạnh bạo chịu hy sinh, chịu cực khổ, kiên quyết chiến đấu, sang khởi thu đông, để đón tiếp mùa xuân tươi sáng, mùa xuân đại thắng lợi của chúng ta.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ TRUNG DU

Các đồng chí,

Nhân dịp Hội nghị Trung du, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm các đồng chí.

Vì sao có cuộc Hội nghị Trung du?

Vì Trung du là rất *quan trọng*. Quan trọng về quân sự cũng như về kinh tế. Và chiến tranh ở trung du sẽ rất gay go, rất ác liệt.

Các chú là những cán bộ phụ trách lãnh đạo đồng bào đánh giặc ở đó, thắng giặc ở đó.

Đại đa số cán bộ, *nhất là cán bộ Bắc Ninh*, tinh thần vững chắc, tận tụy làm việc, hiểu các công tác, đi sát với dân. Cán bộ các đơn vị chủ lực cũng đã chỉ huy bộ đội chiến đấu anh dũng. Cho nên quân, dân, chính nhất trí, và bộ đội chủ lực cùng bộ đội địa phương và dân quân đã nhiều lần giết giặc lập công.

Nhưng nhiều nơi vẫn còn nhiều *khuyết điểm*.

- Chưa nhận rõ mặt trận Trung du là rất quan trọng. Thậm chí có một vài nơi, khi giặc đến thì hoang mang, bỏ chạy; thấy du kích đánh hăng, mới dám trở về.

- Chưa hiểu rõ chiến tranh nhân dân là chiến tranh toàn diện, còn tưởng lầm rằng có du kích tức là chiến tranh nhân dân.

- Tin tức, tuyên truyền không thống nhất, không kịp thời.

- Chưa biết trao đổi kinh nghiệm bộ phận này với bộ phận khác, tỉnh này với tỉnh khác.

- Khuyết điểm nặng nhất là quân dân chính chưa hợp tác thực tế, thiết thực và hoàn toàn.

Địch mạnh chừng nào, ta cũng không sợ. Chỉ sợ cán bộ ta không đủ nghị lực để tẩy cho hết những khuyết điểm đó.

Các chú phải hứa sẽ *kiên quyết tẩy trừ* và giúp đồng chí mình tẩy trừ những khuyết điểm của ta, thế là ta đã thắng địch một phần lớn rồi.

Điều thứ hai là phải *tổ chức du kích* cho thật hăng hái, vũ trang cho đầy đủ. Giặc mò đến đâu ắt bị ta đánh đấy. Phải làm sao cho các tỉnh trung du thành một phòng tuyến kiên cố của ta, một nghĩa địa mệnh mông của giặc. Thế là ta nhất định thắng lợi.

Đồng bào ta, gái cũng như trai, trẻ cũng như già, cho đến các cháu nhi đồng con ai cũng nồng nàn yêu nước, ai cũng hăng hái kháng chiến, ai cũng cố gắng giết giặc. Nếu cán bộ khéo cơ động, tổ chức, lãnh đạo thì ngoài Vệ quốc quân anh dũng của chúng ta, chúng ta lại có những cái *lưỡi sắt du kích* rộng lớn và mạnh mẽ quét hết lũ giặc, không sót một tên nào.

Tôi chắc các chú sẽ cố gắng làm được như thế, sẽ *thi đua* hãy làm được như thế.

Từ đây đến tháng 12 năm nay, bộ đội nào, địa phương nào lập được nhiều công to nhất, sẽ được một giải thưởng đặc biệt.

Nhờ các đại biểu chuyển lời thân ái tôi hỏi thăm đồng bào và các chiến sĩ các tỉnh.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 19 tháng 9 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Bảo tàng
Hồ Chí Minh, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

LỜI CẢM ƠN ĐỒNG BÀO

Thưa đồng bào,

Tôi cảm ơn đồng bào đã bán gạo rẻ giúp tôi, để khao thưởng bộ đội trong dịp Quốc khánh Độc lập.

Nhiều nơi, số gạo mua được đã nhiều hơn số gạo định trước.

Đó là nhờ các cụ phụ lão, các vị thân sĩ và điền chủ đã hăng hái xung phong. Mà đồng bào nghèo và đồng bào trong vùng tạm bị địch chiếm cũng tìm cách bán giúp. Điều đó làm tôi rất cảm động.

Cảm động hơn nữa, là nhiều nơi nhân viên các cơ quan và đoàn thể đã nhịn ăn để bán giúp. Các cháu nhi đồng thì 5, 7 cháu gom góp lại để bán giúp.

Đồng bào nhiều nơi lại còn xung phong ký tên, hứa đến mùa lúa này sẽ bán nhiều hơn nữa, để giúp tôi khao thưởng bộ đội.

Thật là quý hoá!

Sự thực là đồng bào khao thưởng bộ đội, chứ không phải riêng tôi.

Một lần nữa, nhân danh tôi và nhân danh bộ đội, tôi trân trọng cảm ơn đồng bào, và gửi đồng bào lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 119,
ngày 23-9-1949.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ LIÊN KHU IV

Nhân dịp đồng chí Thanh¹⁾ vào, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm các đồng chí.

Xem lại những công việc trong thời kỳ vừa qua, các đồng chí đã lượm được khá *ưu điểm*:

Như nội bộ đoàn kết hơn, Bình Trị Thiên được chấn chỉnh hơn, sự lãnh đạo của Đoàn thể tuy chưa được đều nhưng đã bao quát hơn trước.

Nhưng vẫn còn nhiều *khuyết điểm* như:

- Còn nhiều xu hướng cá nhân, bản vị, địa phương.
- Sự lãnh đạo về chính quyền, nhất là về kinh tế, không được quán xuyên.
- Dân vận chưa được đầy đủ, Mặt trận chưa đoàn kết được tất cả thân sĩ, trí thức.
- Một số cán bộ chưa thực hiện *Cần Kiệm Liêm Chính*, thậm chí hủ hoá. Phần nhiều khuyết điểm do đó mà ra.
- Chưa vận dụng được cả nhân lực, vật lực, tài lực để phụng sự kháng chiến, nhất là ở Thanh Hoá.

Tôi mong các đồng chí kiên quyết sửa chữa những khuyết

1) Đồng chí Nguyễn Chí Thanh (BT).

điểm và phát triển những ưu điểm nói trên, thì mọi việc sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 9 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

**LỜI GHI Ở TRANG ĐẦU QUYỂN SỔ VÀNG
CỦA TRƯỜNG NGUYỄN ÁI QUỐC
TRUNG ƯƠNG¹⁾**

Học để làm việc,
 làm người,
 làm cán bộ.
Học để phụng sự Đoàn thể,
 “ “ giai cấp và nhân dân,
 “ “ Tổ quốc và nhân loại.
Muốn đạt mục đích, thì phải
 cần, kiệm, liêm, chính,
 chí công, vô tư.

Tháng 9 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại
Học viện Chính trị - Hành chính
quốc gia Hồ Chí Minh, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

1) Nay là Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (BT).

**THƯ GỬI CỤ MAI CÔNG UYÊN
XÃ HIỆP HOÀ, HUYỆN ĐẠI TỪ¹⁾**

(Nhờ UBKCHC huyện Đại Từ chuyển)

Thưa cụ,

Cụ có lòng tốt *biếu* tôi 20 kilô gạo để khao thưởng bộ đội. Tôi rất cảm ơn cụ. Nhưng tôi xin cụ *phải nhận* số tiền là 100 đồng. Nếu cụ không chịu nhận tiền, thì tôi không dám nhận gạo của cụ. Vì lần này tôi nhờ đồng bào *bán rẻ*, chứ không phải quyền của đồng bào. Cụ sẵn lòng giúp thì xin để lần khác, cụ sẽ ủng hộ.

Chúc cụ mạnh khỏe và sống lâu.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 9 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc bức thư lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

1) Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (BT).

THƯ GỬI ÔNG ĐỖ VĂN XUÂN

Kính gửi ông Đỗ Văn Xuân,

Xã Trí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng,

Tôi rất cảm ơn đồng bào toàn xã đã hăng hái bán gạo rẻ giúp tôi để khao thưởng bộ đội vào dịp Quốc khánh Độc lập.

Tôi đặc biệt cảm ơn ông đã xung phong bán nhiều nhất trong huyện ta.

Đồng bào ta hăng hái thực hành chủ nghĩa: Bác ái và ái quốc, nhường cơm và sẻ áo cùng bộ đội, để bộ đội ra sức đánh Tây.

Quân và dân ta đoàn kết nhất trí, cho nên Tây nhất định thua, ta nhất định thắng.

Nhân dịp này, tôi xin nhắc lại: Tôi mong rằng toàn thể đồng bào đều hăng hái xung phong thi đua ái quốc. Thi đua thành công là kháng chiến thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Tháng 9-1949.

Tài liệu lưu tại Bảo tàng

Cách mạng Việt Nam.

VIỆT BẮC QUYẾT THẮNG¹⁾

Việt Bắc có:

Lịch sử vẻ vang: Cách mệnh Tháng Tám bắt đầu nổi từ Việt Bắc.

Chiến công rực rỡ: Hai lần giặc Pháp đại tiến công, đều bị quân và dân Việt Bắc đánh tan. Bắc Cạn là thành phố đầu tiên được giải phóng ra khỏi tay giặc Pháp.

Địa thế vững chắc: Núi sông Việt Bắc hiểm trở hơn mọi vùng khác trong nước ta.

Nhân dân hùng mạnh: Bất kỳ già, trẻ, gái, trai, đồng bào Việt Bắc ai cũng kiên quyết kháng chiến, ai cũng sẵn sàng giúp đỡ bộ đội đánh giặc.

Thế là Việt Bắc *sẵn điều kiện để đánh thắng*.

Điều kiện tuy sẵn, nhưng phải *chuẩn bị đầy đủ* mới đánh thắng được.

Chuẩn bị thế nào?

Giặc Pháp đánh ta bằng bốn mặt trận: quân sự, chính trị, văn hoá, kinh tế.

Quan trọng nhất là *quân sự* và *kinh tế*. Vậy hôm nay chúng ta nói hai việc ấy trước.

QUÂN SỰ

Chúng ta có ba lực lượng quân sự: Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

1) Bài viết cho chuyên mục *Việt Bắc đánh thắng* của các báo (BT).

Vệ quốc quân phải lo đánh những trận to để tiêu diệt chủ lực của địch. Phải giúp tổ chức và huấn luyện bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Bộ đội địa phương phải phụ trách đánh những trận vừa vừa, và phải chuẩn bị chiến trường sẵn sàng khi *Vệ quốc quân* đánh trận to ở địa phương mình.

Dân quân du kích là một lực lượng rất rộng rãi, khắp cả nước, xã nào, thôn nào cũng có dân quân du kích. Nó là như một tấm lưới rộng mênh mông, bao trùm cả nước. Hễ giặc Pháp và Việt gian bước chân đến đâu, là mắc phải lưới ở đó ngay.

Nhiệm vụ của dân quân du kích là:

Canh gác nghiêm ngặt,
Giữ gìn bí mật,
Bảo vệ làng xã,
Phòng gian trừ gian,
Thấy giặc đến làng, là du kích phải đánh phá, quấy
rối chúng.

Phối hợp với bộ đội địa phương và *Vệ quốc quân* để
đánh những trận to.

Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích cần phải:

Thi đua nhau tập luyện,
Thi đua nhau đánh giặc,
Thi đua nhau diệt nhiều địch, cướp nhiều súng,
lập nhiều công.

KINH TẾ

Mặt trận kinh tế gồm có công nghệ, buôn bán, nông nghiệp. Ngành nào cũng quan trọng. Nhưng lúc này, *quan trọng nhất là nông nghiệp*, vì “có thực mới vực được đạo”.

Có đủ cơm ăn áo mặc cho bộ đội và nhân dân, thì kháng chiến mới mau thắng lợi, thống nhất và độc lập mau thành công.

Trên mặt trận nông nghiệp, *mỗi đồng bào nhà nông phải là một chiến sĩ xung phong.*

Chiến sĩ trước mặt trận thì xung phong giết giặc bằng súng đạn.

Chiến sĩ nhà nông thì xung phong giết giặc bằng cày cuốc, nghĩa là phải xung phong *tăng gia sản xuất*, để giúp cho bộ đội *đủ ăn đủ mặc* để đánh giặc.

Chiến sĩ trước mặt trận không sợ hy sinh xương máu, thì không lẽ chiến sĩ nông dân lại sợ hy sinh nước mắt mồ hôi.

Chiến sĩ cầm cày cuốc ở đồng ruộng cần phải ra sức ủng hộ chiến sĩ cầm súng đạn ở tiền phương.

Mỗi đồng bào nhà nông cần phụ trách thiết thực giúp đỡ một chiến sĩ đủ ăn.

Sự giúp đỡ không tốn kém mấy, vì bán gạo thì Chính phủ trả tiền hẳn hoi.

Vậy bốn phận chiến sĩ nhà nông là: Phải trực tiếp tham gia kháng chiến bằng cách:

- Xung phong tăng gia sản xuất để tự cấp tự túc.
- Xung phong giúp đỡ bộ đội đủ ăn đủ mặc để đánh giặc.

Thế là Việt Bắc quyết thắng, và Việt Bắc nhất định thắng¹⁾.

Viết khoảng tháng 9-1949.

Bản đánh máy của Chủ tịch

Hồ Chí Minh lưu tại Trung tâm

Lưu trữ Quốc gia I, bản chụp

lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

1) Cuối bản thảo có ghi thêm: “Nếu thừa giấy, thì thêm mấy khẩu hiệu:

- *Việt Bắc thì đua gặt mau, cắt mau.*
- *Việt Bắc thì đua bán lương thực cho bộ đội.*
- *Việt Bắc thì đua tăng gia sản xuất.*
- *Việt Bắc thì đua mỗi xã đỡ đầu một tiểu đội Vệ quốc quân” (BT).*

THƯ GỬI CÁC HỘI MẸ CHIẾN SĨ LIÊN KHU IV

Thưa các cụ, các bà,

Tôi thường nhận thư và quà các cụ, các bà gửi cho. Tôi rất cảm động và cảm ơn. Tiếc vì bận việc quá tôi không kịp trả lời riêng từng người, vậy tôi xin trả lời chung trong thư này.

Các chiến sĩ thì sẵn sàng hy sinh gia đình, hy sinh tính mệnh để giết giặc cứu nước, bảo vệ đồng bào. Các cụ, các bà thì thương yêu săn sóc chiến sĩ như con cháu ruột thịt. Thế là các cụ, các bà cũng trực tiếp tham gia kháng chiến.

Đồng thời các cụ, các bà còn hăng hái *Thi đua ái quốc* để làm kiểu mẫu cho con cháu và đồng bào ở hậu phương. Nhiều cụ, bà tuy tuổi tác đã cao, vẫn cố gắng học chữ, học làm tính. Thật là đáng kính, đáng quý.

Chẳng những các chiến sĩ mà tôi và Chính phủ cũng biết ơn các cụ, các bà.

Tôi mong rằng khắp cả nước, các liên khu, các tỉnh, các làng, ở đâu cũng có Hội mẹ chiến sĩ. Còn các chiến sĩ thì phải hiếu với mẹ nuôi bằng cách thi đua giết nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công làm cho rạng danh và đền bồi công ơn của các bà mẹ chiến sĩ.

Kính chúc các mẹ mạnh khỏe.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết tháng 9-1949.

In trong sách *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng và Ty Văn hoá
Bình Trị Thiên, 1977, tr.20-21.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THÁNG 9 NĂM 1949¹⁾

Có thể nói rằng tháng 9 là một tháng *nguyên tử*, vì những việc biến đổi là *thuộc về* nguyên tử, hoặc là *giống như* nguyên tử.

A

***Một bom nguyên tử Nga vừa thử,
Các nhóm anh hùng Mỹ đã run.***

Thượng tuần tháng 8 năm 1945, Mỹ thả hai quả bom nguyên tử đầu tiên xuống Hirôshima và Nagasaki ở Nhật. Mỗi thành phố đó chết và bị thương độ 12 vạn người. Đổ và cháy hơn 18.000 ngôi nhà.

Từ đó, Mỹ có tham vọng dùng bom nguyên tử để làm chủ thế giới. Mà muốn vậy, thì phải đánh đổ Nga và phá hoại phong trào dân chủ thế giới.

Nhưng hôm 24-9, Tổng thống Mỹ hoang mang công bố rằng:
Nga có bom nguyên tử rồi!

Lời công bố ấy làm cho hầu hết các nhà lãnh tụ và các báo chí thế giới, nhất là ở Mỹ, rất xôn xao (Những người trông xa thấy rộng thì không xôn xao, vì họ biết rằng: sớm hay muộn, Nga sẽ có bom nguyên tử).

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 6-10-1949 (BT).

Dư luận các nước phương Tây tỏ ý lo sợ. Họ nói: “Ừ thì *Nga nghĩ sao cho phải, thì nghĩ*”. Ý họ muốn nói rằng: Họ theo Mỹ là vì Mỹ có bom nguyên tử. Nay Nga cũng có bom nguyên tử, mà những bom ấy lại gần họ hơn bom Mỹ, thì thật là đáng lo ngại cho họ.

Lo ngại nhất là Mỹ.

Các nhà khoa học Mỹ nói: Họ vẫn đoán rằng trong 5, 3 năm nữa thì Nga mới có bom nguyên tử, nhưng không ngờ *Nga đi mau như vậy*.

Bao nhiêu kế hoạch quân sự Mỹ, trong nước cũng như ngoài nước, đều căn cứ vào sự tin tưởng rằng Nga *không có* bom nguyên tử. Nay Nga *đã có* bom nguyên tử, thì những kế hoạch Mỹ đều như *vô ích*, vì:

- Thả bom nguyên tử thì phải dùng *tàu bay*. Hôm 26-7-1949, Nga diễn tập không quân. Các nhà quân sự trung lập đều cho rằng: Không quân Nga *hơn* không quân Mỹ, về số lượng cũng như về chất lượng.

- Nga có máy bay ném bom mỗi giờ bay hơn 1.500 cây số.

- Nga sản xuất máy bay rất mau. Năm 1940 chỉ sản xuất 9.500 chiếc. Năm 1944 đã sản xuất gấp bốn - 36.600 chiếc. Cứ theo cái đà ấy, thì năm nay chắc sản xuất nhiều hơn nữa.

- Nga có những trường bay của mình, từ đó bay sang Âu sang Á đều *gần*. Mỹ muốn bay đến Nga, thì phải nhờ trường bay của nước khác, và *rất xa*. Từ Luân Đôn đến Mátxcơva (Moscow)¹⁾ 2.400 cây số. Từ Tripoli đến phía Nam Nga hơn 2.800 cây số. Từ Fairbank đến phía Đông Nga 5.440 cây số.

- Mỹ muốn ném bom xuống các xưởng máy Nga thì *khó*, vì nước Nga rộng thênh thang, các xưởng máy dễ giữ bí mật. Nga tấn công Mỹ thì dễ, vì các thành phố công nghệ Mỹ *rất tập trung*.

1) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

- Nga lại có những đội phòng không rất giỏi. Trong cuộc Thế giới chiến tranh thứ hai, các thành thị to của các nước khác, đều bị tàu bay địch tàn phá dữ dội, nhưng Mátxcova vẫn giữ được nguyên vẹn.

- Ngoài ra, ai cũng biết rằng *Lục quân* Nga mạnh nhất nhiều nhất trên thế giới.

- Một điều quan trọng nữa, là nhân dân lao động thế giới đối với Nga có thiện cảm hơn đối với Mỹ.

- Nga có bom nguyên tử, tức là Mỹ *mất độc quyền*, tức là tham vọng Mỹ làm chủ thế giới biến thành mây khói. Và các nước lâu nay hòa bè với Mỹ, có thể sẽ dần dần bỏ rơi Mỹ.

- Hơn nữa, một nhà khoa học nổi tiếng ở Mỹ là Linh mục J. Lynch, vì vô tình hay hữu ý, đã quả quyết tuyên bố rằng: Những ngày mà tình báo Mỹ bảo rằng Nga thử bom nguyên tử, thật ra là những ngày *động đất*, chứ không phải Nga thử bom.

Lời của ông Lynch làm cho Mỹ thêm lo. Lo là lo bom nguyên tử Nga mạnh hơn bom Mỹ, vì bom Nga đã làm động đất, mà bom Mỹ thì không.

Rất có thể vì Nga có bom nguyên tử mà Mỹ bớt hăng, do đó mà thế giới được hòa bình lâu dài hơn.

B

Kế hoạch Mácsan đã thất bại, Móng nền tư bản rất lung tung.

Kinh tế khủng hoảng

Trung tuần tháng 9, ba nước Anh, Mỹ và Canada bí mật khai hội hơn một tuần lễ. Đến 19-9, Chính phủ Anh tuyên bố *giảm giá đồng bạc Anh*.

Đối với kinh tế tư bản, việc này cũng có ảnh hưởng *giống một quả bom nguyên tử nổ*.

Trước ngày khai hội, Bộ trưởng Tài chính Anh quả quyết nói: Thà ông ta từ chức, chứ ông ta nhất định không chịu giảm giá đồng bạc Anh.

Ông Bộ trưởng Tài chính Pháp không được mời dự hội, thì nói một cách trơ trẽn: Đó là việc riêng giữa Anh và Mỹ, Pháp không có ý kiến gì.

Trong lúc khai hội, Anh bị Mỹ áp bức, hai đường phải chọn lấy một đường: Hoặc là giảm giá đồng bạc, hoặc là Mỹ sẽ bỏ Anh.

Kết quả là Bộ trưởng Tài chính Anh không từ chức, nhưng Anh phải giảm giá đồng bạc 1 phần 3. Trước kia, 1 đồng Anh ăn 4,08 đồng Mỹ. Từ nay, 1 đồng Anh ăn 2,80 đồng Mỹ.

Hệ thống tư bản thế giới cũng giống như một mái nhà lợp ngói. Mỹ là cái nóc. Anh là hàng ngói căn bản ở dưới hết. Hàng ngói dưới đổ thì những hàng ngói trên cũng đổ theo. Anh khủng hoảng, thì các nước tư bản khác cũng khủng hoảng theo.

Theo gót Anh là Pháp và các nước tư bản trực tiếp hoặc gián tiếp dính líu với *kế hoạch Mácsan*, đều phải giảm giá đồng bạc của họ, ít là 10 phần 100, nhiều là 40 phần 100.

Ảnh hưởng đầu tiên cho *kinh tế* Anh thế nào?

Ông Êđen (Eden), cựu Bộ trưởng Ngoại giao Anh đã trả lời cho câu ấy. Ông nói: “*Hiện nay Anh đã bị một cuộc kinh tế khủng hoảng cực kỳ nghiêm trọng*”.

Ảnh hưởng *chính trị* là Anh với Pháp lục đục. Bộ trưởng Tài chính Pháp và nhiều người Pháp trách Anh rằng: “Các anh chơi xỏ chúng tôi! Các anh định giảm giá đồng bạc, mà các anh giấu không cho chúng tôi biết gì hết. Việc này khác nào các anh đã gây một cuộc *kinh tế chiến tranh*”.

Ảnh hưởng cho kinh tế Pháp cũng không khác gì cho kinh tế Anh. Cựu Thủ tướng Blum đã nói: “*Pháp sẽ bị một nguy cơ về xã hội và kinh tế*”.

- Chỉ cách hôm trước hôm sau, những món nợ Pháp mắc Mỹ đã tăng thêm 3 phần 10. Mà Pháp mắc nợ Mỹ không phải là ít.

Tính đến tháng 7-1949, Pháp đã mắc Mỹ 1.613 triệu đôla. Trước hôm 19-9, con số ấy chỉ nhân với 214 đồng phrăng. Sáng hôm 20-9, dùng một cái, nó phải nhân với 350.

- Từ tháng 1-1949 đến nay, giá sinh hoạt ở Pháp đã tăng hơn 21 phần 100. Nay với đồng tiền sụt giá, nó sẽ tăng lên gấp bội.

- Lâu nay vấn đề lương bổng của công nhân và vấn đề giá sinh hoạt đã hơi tạm yên. Nay hai vấn đề rắc rối ấy lại nổi lên gắt gao. Các báo đã nói đến có thể vì đó mà Chính phủ Pháp sẽ bị đổ.

Vì phải giảm giá đồng bạc, mà tình hình các nước tư bản và các nước phụ thuộc vào họ có thể tóm tắt trong ba điểm này: Kinh tế bế tắc. Công nhân thất nghiệp. Nhân dân đói khổ.

Còn Mỹ thì thế nào?

Mỹ đã *tạm thắng*, vì đã chinh phục được tài chính các nước tư bản, và đã bắt họ phụ thuộc dưới tài chính Mỹ. Mỹ đã tạm trút cái gánh nặng kinh tế khủng hoảng lên vai các nước tư bản kia. Nhưng:

Mỹ sẽ *thất bại*, vì làn sóng kinh tế khủng hoảng sẽ tràn ngập cả Mỹ, cái bệnh dịch khủng hoảng sẽ lây đến Mỹ. Về *chính trị*, thì từ nay các nước kia đều thấy rõ rằng: Nhờ *kế hoạch Mácsan* mà xây dựng lại kinh tế của họ, thì cũng như uống thuốc độc cho đỡ khát; kế hoạch Mácsan là thuốc độc, chứ không phải là thuốc bổ.

Vì đứng ngoài hệ thống kinh tế tư bản, không bị Mỹ chi phối, cho nên kinh tế Nga và các nước dân chủ mới không “bị vạ lây”. Kinh tế Việt Nam ta cũng vậy.

C

Trung Hoa xây vững nền dân chủ, Thế giới đi gần bước đại đồng.

Đối với Mỹ, thì cuộc *chuyển biến ở Tàu* cũng như một loại bom nguyên tử thứ ba, bom nguyên tử ngầm.

Sau khi mất bao nhiêu thời giờ, bao nhiêu công phu, bao nhiêu tiền của (cuộc Nam Bắc chiến tranh ở Mỹ năm 1861 - 1865, Mỹ tổn

14.000 triệu đôla, Mỹ giúp Tưởng Giới Thạch hết 20.000 triệu đôla), đến nay Mỹ mới nhận thấy rằng:

1. Cộng sản Tàu là một lực lượng quốc gia và kiến thiết.
2. Nhân dân Tàu ủng hộ cộng sản.
3. Quốc dân Đảng là hủ bại, bất lực.
4. Mỹ nên buôn bán và ngoại giao với Chính phủ Mao Trạch Đông.

Gần đây, báo chí và Chính phủ Mỹ đều đổi giọng. Họ không bàn cách đánh đổ Quân giải phóng Tàu nữa, mà lại bàn cách thừa nhận Chính phủ dân chủ Tàu thế nào cho khỏi mất thể diện.

Mỹ đang làm một bài tính thật gay go: 50 triệu người Đông Âu cộng với 200 triệu người Nga, cộng với 500 triệu người Tàu, cộng với 60 triệu công nhân cách mạng trong thế giới, cộng với mấy trăm triệu dân tộc bị áp bức, cộng với bom nguyên tử Nga... Thật là khó khăn cho Mỹ.

Khó khăn hay không khó khăn cho Mỹ, Quân giải phóng Tàu, và nhân dân Tàu vẫn cứ tiến lên.

Trong tháng 8, Quân giải phóng lấy thêm:

- 160 thành thị, trong đó có 3 tỉnh lỵ (Trường Sa, Lan Châu, Phúc Châu).

- 114.100 súng các cỡ,
- 1.100 đại bác,
- 6.455 súng máy,
- 43.000 lựu đạn,
- 4.640 lừa và ngựa,
- 191 xe hơi,
- 67 máy vô tuyến điện,
- 13 chiếc tàu,
- 3 chiếc tàu bay.

Ngày 21-9, Nhân dân Tham chính Hiệp hội (Quốc hội lâm thời) ở Bắc Bình, có 661 đại biểu thay mặt các đảng phái dân chủ, các đoàn thể nhân dân, các bộ đội quân giải phóng, đã thông qua:

1. Bắc Kinh là Thủ đô của Nhân dân Dân chủ Cộng hoà Trung Hoa.

2. Quốc kỳ: Nền đỏ sao vàng năm cánh to ở góc trên gần cán cờ, và bốn sao nhỏ vòng quanh sao to ấy.

3. Quốc ca: Bài hát *Nghĩa dũng quân*.

4. Dừng lịch mới, bỏ lịch cũ.

5. Bầu một Ban Chấp hành Trung ương. Ban này sẽ lập các ban hành chính, tư pháp và quân sự.

Chính Hiệp hội là một mặt trận dân chủ thống nhất. Mục đích là: Thống nhất tất cả các đảng phái, đoàn thể, và giai cấp dân chủ để kiến thiết dân chủ mới; để tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa, chống phong kiến, chống tư bản quan liêu; để tiêu diệt phản cách mạng; để liên kết với các nước trên thế giới họ đối đãi Tàu một cách bình đẳng; để kiến thiết và củng cố một nước Trung Quốc Cộng hoà Dân chủ, hoà bình, thống nhất, thịnh vượng, mạnh mẽ; để thực hiện *nhân dân dân chủ chuyên chính*, do giai cấp công nhân lãnh đạo, và lấy công nông đồng minh làm nền tảng.

Nhân dân dân chủ chuyên chính là gì?

Ông Mao Trạch Đông đã giải thích rằng: *Nhân dân* là công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. *Dân chủ* là nhân dân có quyền tự do ngôn luận, tổ chức, tuyển cử, ứng cử, v.v.. *Chuyên chính* là lấy lực lượng nhân dân đàn áp và tiêu diệt phản cách mạng.

Chắc rằng những điều đó không hợp với ý muốn của Mỹ!

D

Kế hoạch thực dân đã thất bại, Chương trình kháng chiến ắt thành công.

Mỹ mất độc quyền về bom nguyên tử,

Đôla Mỹ không cứu được tư bản khỏi khủng hoảng kinh tế,

Nga cũng có bom nguyên tử như Mỹ,

Mỹ phải thừa nhận cộng sản Tàu.

Bốn điều ấy có ảnh hưởng to lớn đến toàn thế giới. Việt Nam ta là một bộ phận thế giới, cho nên cũng chịu ảnh hưởng ấy hoặc ít, hoặc nhiều.

- Một số ít người Việt Nam xưa nay có tâm lý sợ thế lực Mỹ và mong Mỹ giúp. Thì nay chắc họ cũng rõ rằng, thế lực Mỹ không phải là *vô địch*, và đôla Mỹ không phải dễ nâng các nước lên, nhưng dễ chìm các nước xuống.

- Mỹ giúp Tưởng đánh Trung Cộng mà Tưởng thất bại. Trung Cộng phốt cả Mỹ, mà Trung Cộng thành công. Thế là bom nguyên tử và đồng đôla không thể chống nổi lực lượng đoàn kết của một dân tộc, không thể ngăn cản phong trào dân chủ.

- Phản động Tàu được Mỹ giúp, phản động Tàu thất bại tức là Mỹ thất bại. Thực dân Pháp được Mỹ giúp, rồi đây thực dân Pháp cũng thất bại như phản động Tàu đã thất bại, mà thực dân Pháp thất bại tức là Mỹ thất bại.

- Mỹ “xúi quẩy” lắm. Giúp tư bản bên Âu, thì tư bản Âu bị kinh tế khủng hoảng. Giúp phản động bên Á, thì phản động Á bị tan tành.

*

* *

Tổng tham mưu trưởng Rove (Revers) đi châu rìa Mỹ trước khi sang Việt Nam. Sau khi ở Việt Nam về, cũng đi châu rìa Mỹ. Vâng lệnh Mỹ, tướng Rove đã đặt lại chương trình chinh phục Việt Nam. Chương trình ấy có hai điểm chính:

- 1- Quân đội Pháp sẽ đóng giữ biên giới Hoa - Việt.
- 2- Tổ chức ngụy quân để phá kháng chiến.

Chương trình ấy đã thực hiện được chừng nào?

Đầu tháng 9, hãng thông tấn Anh *Roitơ (Reuter)*, đã phóng tin rằng: quân đội Pháp sẽ *rút khỏi biên giới*, vì không thể chống lại 3, 40 vạn quân đội Tàu có thể tràn sang.

Tiếp đến báo phản động Pháp *Aurore* cũng nói: quân đội Pháp sẽ rút khỏi biên giới, để giữ hạ du Bắc Bộ.

Đó là tin tức. Còn sự thật thì đầu tháng 8, quân đội Pháp bị ta quét ra khỏi Bắc Cạn.

Trên đường số 4, quân đội Pháp liên tiếp bị 3 trận thất bại to:

3-9 - bị ta phá tan 85 chiếc xe, diệt 160 binh sĩ, bắt sống 107 (trong số đó 80 Pháp và 27 ngụy binh).

7-9 - bị ta phá hủy 20 chiếc xe, diệt hơn 200 binh sĩ.

17-9 - ta diệt 110 tên địch, bắt sống 10 Pháp và 20 ngụy binh.

- Thế là *phần thứ nhất* trong chương trình Rôve đã *gần thất bại* hết.

Phần thứ hai rồi cũng thất bại, vì *ngụy quân* thì chưa có và không thể có, mà *ngụy binh* thì quay về với Tổ quốc ngày càng nhiều. Ngụy binh Cao Đài, Hoà Hảo thì bắt đầu bắn nhau, và đã có triệu chứng tan rã.

Trong tháng 9, còn có một việc tuy nhỏ, nhưng ý nghĩa to, là việc đồng bào bán gạo rẻ giúp Hồ Chủ tịch khao quân vào dịp kỷ niệm Độc lập.

Mặc dầu mùa cũ đã qua, mùa mới chưa đến; mặc dầu các tỉnh có chiến sự; mặc dầu thời gian gấp rút, chỉ trong mười hôm - mà đồng bào Liên khu III đã bán rẻ 5.000 tấn, Liên khu I và X hơn 3.000 tấn.

Việc đó chứng tỏ thêm rằng: Chính phủ và nhân dân nhất trí. Nhân dân và quân đội nhất trí. Với tinh thần nhất trí ấy, với lực lượng đoàn kết ấy, kháng chiến nhất định phải thắng lợi.

Tình hình trong nước và ngoài nước đều lợi cho ta. Quân và dân ta cần phải *thi đua tích cực chuẩn bị tổng phản công*, để nắm chắc lấy thắng lợi.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

**ĐIỆN GỬI
CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ
VÀ NHÂN DÂN TRUNG QUỐC**

Nhân dịp lễ Song Thập³³, đại diện Chính phủ và nhân dân Việt Nam, tôi kính gửi lời chào mừng Chính phủ và nhân dân Trung Quốc.

Suốt 38 năm nay, nhân dân Trung Quốc đã hy sinh chiến đấu để thực hiện chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn tiên sinh. Lễ Song Thập năm nay là lễ ăn mừng những thành tích rực rỡ đã thu được.

Toàn thể dân tộc Việt Nam cũng đương chiến đấu để thực hiện độc lập và thống nhất của Tổ quốc, cùng tự do hạnh phúc của nhân dân chúng tôi và cũng như nhân dân Trung Quốc đã thắng lợi, Việt Nam cũng sẽ thắng lợi.

Hoa - Việt thân thiện muôn năm!

Ngày 10 tháng 10 năm 1949

**Chủ tịch
Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH**

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁC VÕ QUAN VÀ CÁC CHIẾN SĨ ĐỘI QUÂN BẮC PHI ĐỘC LẬP¹⁾

Tôi xin thành thực cảm ơn những lời chúc mừng của các bạn nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và cũng xin chúc Đội quân Bắc Phi độc lập sẽ lập được nhiều chiến công oanh liệt.

Người Việt Nam, người Bắc Phi cũng như những người bạn ở các thuộc địa Pháp khác, chúng ta đoàn kết chặt chẽ và cùng có chung một lý tưởng: Đập tan chế độ thực dân Pháp và giành lại độc lập.

Vì vậy, nước Việt Nam được giải phóng sẽ giúp cho sự giải phóng nước các bạn được dễ dàng và cuộc chiến thắng của Việt Nam sẽ giúp cho các bạn chiến thắng sau này.

Tướng Rôve (Revers), một trong những trùm thực dân Pháp, đã phải thú nhận sự thật đó khi ông ta nói: “Mọi sự thất bại của Pháp ở Á châu sẽ là dấu báo hiệu sự tan rã của khối Liên hiệp Pháp”.

Tôi tin chắc rằng với sự giúp đỡ của những người bạn Việt Nam, với lòng quả cảm sẵn có và với kỷ luật sắt của các bạn, các

1) Đội quân Bắc Phi độc lập gồm một số binh sĩ người Bắc Phi trong quân đội viễn chinh Pháp phản chiến chạy sang phía Việt Nam. Họ đã được tổ chức lại để làm công tác tuyên truyền, kêu gọi binh lính địch phản chiến (BT).

bạn sẽ xứng đáng với danh hiệu vẻ vang của Đội quân Bắc Phi độc lập.

Tôi thân ái chào các bạn và chờ đợi những tin tức thắng trận của Đội quân Bắc Phi độc lập.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1370,
ngày 13-10-1949.

**TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA NHÀ BÁO
A. STEELE, PHÓNG VIÊN BÁO
*NEW YORK HERALD TRIBUNE*¹⁾**

1. *Hỏi: Ở Mỹ hiện có sự hiểu lầm lớn về những điểm căn bản trong vấn đề Việt Nam. Xin Cụ vui lòng cho biết một lần nữa những yếu tố cần thiết để giải quyết cuộc xung đột giữa Việt Minh và Pháp?*

Trả lời: Có sự hiểu lầm ở Mỹ là vì:

Người ta lẫn lộn Việt Minh, một tổ chức yêu nước của dân tộc với Việt Nam là một quốc gia.

Sự tuyên truyền giả dối của Pháp, và quan niệm sai lầm cho mọi phong trào giải phóng dân tộc và mọi sự cải cách xã hội đều là cộng sản.

Tiếc rằng trong những câu nói của ông cũng có vài sai lầm như trên. Cách giải quyết rất giản dị: Pháp phải chính thức và thành thật thừa nhận Việt Nam độc lập và thống nhất thật sự.

2. *Hỏi: Có cách dàn xếp nào không bắt Pháp phải rút quân không? Nếu có thì theo những điều kiện gì?*

Trả lời: Quân đội Pháp rút khỏi Việt Nam là điều kiện chính để dàn xếp.

1) A. Steele (A. Xtilor), phóng viên báo Mỹ *Niu Oóc Hêran Tribun* (BT).

3. *Hỏi: Có thể có cách giải quyết nào trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp không?*

Trả lời: Có, nếu Liên hiệp Pháp được tổ chức trên nền tảng dân chủ và bình đẳng.

4. *Hỏi: Có thể có một cách giải quyết nào có Bảo Đại tham dự không?*

Trả lời: Chúng tôi không cần gì đến bọn bù nhìn.

5. *Hỏi: Những phần tử nào ủng hộ Bảo Đại?*

Trả lời: Bọn bù nhìn và bọn phản quốc.

6. *Hỏi: Hiện nay ở Việt Nam, Việt Minh kiểm soát được bao nhiêu phần đất đai? Và bao nhiêu dân chúng?*

Trả lời: Trừ một vài thành phố lớn bị bọn xâm lược Pháp chiếm đóng, hầu hết đất đai Việt Nam đều do Chính phủ Việt Nam kiểm soát.

7. *Hỏi: Cụ có nói rằng Việt Minh là một mặt trận dân tộc rộng lớn bao gồm tất cả các đảng phái và đoàn thể yêu nước. Nói chung, mặt trận đó có thân cộng hay không? Và trong mặt trận ấy, đảng cộng sản to lớn và quan trọng đến mức nào?*

Trả lời: Trong Mặt trận Việt Minh, tất cả các tổ chức yêu nước đều quan trọng như nhau.

8. *Hỏi: Các đài phát thanh ngoại quốc, kể cả đài phát thanh Liên Xô đều cho Cụ là một người cộng sản. Điều ấy có đúng không?*

Trả lời: Tôi đã nhiều lần trả lời câu nói này cho báo chí thế giới.

9. *Hỏi: Cụ cho biết ý kiến về cuộc vận động ở Phi Luật Tân để lập khôi Liên hiệp Thái Bình Dương.*

Trả lời: Hiện nay chúng tôi chiến đấu để giành độc lập thống nhất đã. Những vấn đề khác sẽ xét sau.

10. *Hỏi: Về nguyên tắc, Cụ có tán thành ý kiến thành lập một khối liên hợp hay đồng minh giữa các nước châu Á không? Nếu có thì theo đường lối nào?*

Trả lời: Bất kỳ sự liên hợp hay đồng minh nào nhằm mục đích làm cho các nước giúp đỡ lẫn nhau và cộng tác thân thiện với nhau để bảo vệ độc lập, hoà bình và dân chủ đều là tốt cả.

11. *Hỏi: Việt Nam có được cộng sản Trung Hoa giúp đỡ về vật chất không? Nếu không, Việt Nam có hoan nghênh một sự giúp đỡ như thế không?*

Trả lời: Không có sự giúp đỡ nào của Trung Hoa cả. Nếu Trung Hoa sẵn lòng giúp việc đó sẽ xét sau.

12. *Hỏi: Cụ có cho rằng bất cứ một chính phủ nào lên cầm quyền ở Trung Hoa, sự giao thiệp thân thiện với Trung Hoa là cần thiết cho nền độc lập và sự ổn định của nước Việt Nam không?*

Trả lời: Sự giao thiệp thân thiện không những chỉ với Trung Hoa mà với tất cả các nước khác đều cần thiết cho nền độc lập và sự ổn định của nước Việt Nam.

13. *Hỏi: Thỉnh thoảng có dư luận cho rằng một nước Việt Nam độc lập dưới quyền Chính phủ Việt Minh sẽ dần dần mở đường cho cộng sản xâm nhập các nước lân cận ở Đông Nam châu Á. Sự lo ngại đó có căn cứ không?*

Trả lời: Sự lo ngại đó hoàn toàn không có căn cứ. Vả lại không có Chính phủ Việt Minh, mà chỉ có Chính phủ quốc gia Việt Nam.

14. *Hỏi: Sự thắng lợi của cộng sản Trung Hoa sẽ có kết quả gì đối với Việt Nam và các nước khác ở Đông Nam châu Á?*

Trả lời: Sẽ có kết quả về mặt tinh thần.

15. *Hỏi: Cụ cho biết ý kiến về điểm thứ 4 trong chương trình giúp đỡ các nước kinh tế lạc hậu của Tổng thống Truman³⁴?*

Trả lời: Nếu Mỹ giúp thắng cho nhân dân các nước ấy và nếu sự giúp đỡ đó có lợi cho cả nhân dân Mỹ và nhân dân các nước ấy thì đó là một việc tốt.

16. *Hỏi: Theo ý Cụ, việc Mỹ giúp đỡ về kinh tế cho các nước Đông Nam châu Á sẽ có lợi hay có hại cho hoà bình và sự ổn định trong những nước ấy?*

Trả lời: Nếu sự giúp đỡ ấy dựa trên những nguyên tắc vừa nêu trên kia, thì nó sẽ có lợi cho hoà bình và sự ổn định của các nước đó.

17. *Hỏi: Kể theo thứ tự quan trọng những cải cách xã hội chính do Việt Minh chủ trương là những gì? Hiện đã đạt được những thắng lợi gì? Cụ có tán thành việc chia lại ruộng đất, việc tự túc về kỹ nghệ và việc quốc hữu hoá các mỏ và kỹ nghệ không?*

Trả lời: Những sự cải cách xã hội mà nhân dân Việt Nam đang thực hiện là đủ ăn đủ mặc và đủ điều kiện để học tập. Những thắng lợi đã đạt được là: Thủ tiêu xong một phần nạn mù chữ, nạn hút thuốc phiện, cờ bạc và các hủ tục khác, thắng nạn đói.

Chúng tôi tán thành và thực hiện việc giảm tô. Sự tự túc về mặt kỹ nghệ không thể được. Chúng tôi chỉ quốc hữu hoá những kỹ nghệ cần thiết cho việc quốc phòng.

18. *Hỏi: Những nguồn lợi chính nào cung cấp tài chính cho Chính phủ Việt Minh?*

Trả lời: Sự đóng góp và giúp đỡ của nhân dân Việt Nam.

19. *Hỏi: Cụ có thể ước lượng cho biết số vũ khí và quân trang mà quân đội Việt Minh đã bắt được của Pháp là bao nhiêu không? Trong số vũ khí đó có bao nhiêu vũ khí Mỹ?*

Trả lời: Ba phần tư số vũ khí quân đội Việt Nam đang dùng là

những vũ khí bắt được của Pháp. Một số lớn vũ khí tôi tận là vũ khí Mỹ.

20. Hỏi: Cụ có thể ước lượng cho biết số lính Pháp và lính ngoại quốc bị quân đội Việt Minh bắt được không?

Trả lời: Trừ một số lính thuộc địa Pháp tình nguyện giúp chúng tôi, chúng tôi trả tất cả tù binh sau khi giải thích cho họ hiểu rằng cuộc chiến tranh thuộc địa là một việc điên rồ.

21. Hỏi: Liên hợp quốc có thể giúp ích gì một cách có hiệu quả để chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam không?

Trả lời: Có, Liên hợp quốc có thể buộc Pháp phải tôn trọng những hiến chương của mình và bắt Pháp phải rút quân đội khỏi Việt Nam.

Tôi muốn hỏi nhân dân Mỹ một câu này, và mong ông cho tôi biết những câu trả lời của nhân dân Mỹ:

Nếu Pháp hoặc một ai khác xâm phạm nước Mỹ, giết người đốt phá thành phố và làng mạc Mỹ, với mục đích là để bắt Mỹ làm nô lệ, thì nhân dân Mỹ sẽ đối phó như thế nào?

DÂN VẬN

Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại.

I- NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*.

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*.

II- DÂN VẬN LÀ GÌ?

Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho.

Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ.

Trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích* cho *mỗi một người dân hiểu rõ ràng*: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

III- AI PHỤ TRÁCH DÂN VẬN?

Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) *đều phải phụ trách dân vận*. Thí dụ trong phong trào thi đua cho đủ ăn, đủ mặc.

- Cán bộ chính quyền và cán bộ Đoàn thể địa phương phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, *cùng nhau chia công* rõ rệt, rồi cùng nhau đi giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn...

- Cán bộ canh nông thì *hợp tác mật thiết* với cán bộ địa phương, *đi sát với dân*, thiết thực bày vẽ cho dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách chọn giống, ủ phân, làm cỏ, v.v..

Những hội viên các đoàn thể thì phải xung phong *thi đua* làm, để làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm.

IV- DÂN VẬN PHẢI THẾ NÀO?

Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông,

tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông*, chỉ *ngồi viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc.

Khuyết điểm to ở nhiều nơi là *xem khinh* việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại.

Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật*, số 120,
ngày 15-10-1949.

THƯ GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG NHÂN DỊP TẾT TRUNG THU

Các cháu yêu quý!

Nhân dịp Tết Trung thu, Bác gửi lời thân ái chúc các cháu vui vẻ. Lần này là Trung thu kháng chiến thứ ba của các cháu.

Vì chúng ta kháng chiến đã ba năm, thức gì cũng hơi thiếu thốn hơn trước, cho nên có lẽ Trung thu này các cháu cũng ít bánh quà hơn năm ngoái.

Nhưng Bác chắc các cháu vui hơn. Một là vì các cháu đều biết rằng càng khó khăn là ta càng gần ngày thắng lợi. Hai là vì năm nay các cháu tiến bộ hơn năm ngoái, về mặt thi đua học hành cũng vậy, về mặt tham gia kháng chiến cũng vậy. Thí dụ: Có những cháu đã xung phong phá tàu bay của giặc như ở Trung Bộ. Có những cháu đã xung phong giết mìn giết giặc ở Trung du. Có cháu thi đua đóng đảm phụ kháng chiến như ở nhiều nơi, v.v..

Trung thu năm nay, Bác cũng chưa có quà gì biếu các cháu. Nhưng chắc rằng năm sau, các cháu sẽ có Tết Trung thu linh đình là Tết Trung thu kháng chiến hoàn toàn thắng lợi.

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1374,
ngày 18-10-1949.

CÙNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO

Hỡi đồng bào thân mến!

Giặc Pháp nhảy dù Phát Diệm. Chúng đã xâm phạm đến đất Thánh của Việt Nam. Tôi rất đau lòng.

Giặc Pháp lại tuyên bố dối rằng Đức cha Từ mời chúng đến!

Giặc Pháp làm như vậy có hai mục đích độc ác:

Một là để bôi nhọ đồng bào Công giáo, làm cho người ta hiểu lầm rằng đồng bào Công giáo phản Tổ quốc, theo thực dân.

Hai là để gây một cuộc nổi loạn nấu thịt, huynh đệ tương tàn, để chúng được lợi.

Nhưng giặc Pháp sẽ thất bại. Vì đã mấy năm nay, đồng bào Công giáo đều hăng hái tham gia kháng chiến cứu nước. Vì mấy năm nay giặc Pháp ở nhiều nơi đã phá hoại nhà thờ, hành hạ cha cố, hãm hiếp bà phước, giết hại và cướp bóc đồng bào giáo cũng như đồng bào lương. Vì vậy, mặc dầu lúc đầu chúng nó giả nhân, giả nghĩa, dụ dỗ mua chuộc, đồng bào Công giáo cũng quyết không để chúng lừa bịp.

Chính phủ đang phái quân đội đến đánh giặc thực dân, để cứu đồng bào Công giáo vùng này khỏi xiềng xích của bọn ác quỷ ấy.

Vậy đồng bào cần phải ra sức giúp đỡ bộ đội ta về mọi mặt để đánh tan lũ giặc, để cứu mình, cứu nước.

Giặc Pháp nhất định sẽ thất bại mau chóng, vì ở Việt Nam thì chúng ngày càng thua nặng các nơi, ở nước Pháp thì tình hình nội bộ ngày càng nguy ngập.

Tôi cầu nguyện Đức Chúa phù hộ đồng bào giữ vững tinh thần ái quốc, đủ sức chống lại giặc Pháp,ặng làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng là:

Phụng sự Đức Chúa.

Phụng sự Tổ quốc.

Trung tuần tháng 10 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1386,
ngày 1-11-1949.

RÚT KINH NGHIỆM, TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM¹⁾

Sau mỗi một việc cần phải rút kinh nghiệm.

Kinh nghiệm riêng từng cán bộ, từng địa phương. Kinh nghiệm chung tất cả các cán bộ và các địa phương. Kinh nghiệm thất bại và kinh nghiệm thành công. Rồi tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm ấy cho khắp tất cả cán bộ, tất cả địa phương. Mỗi cán bộ, mỗi địa phương sẽ *học* những kinh nghiệm hay, *tránh* những kinh nghiệm dở, áp dụng những kinh nghiệm cũ vào những công việc mới.

Như vậy, khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm, công việc sẽ rất mau tiến bộ.

*

* *

Việc Hồ Chủ tịch mua gạo khao quân vừa rồi là một kinh nghiệm rất thiết thực, rất quý báu.

- Việc ấy rất *hợp thời*: khao quân vào Ngày kỷ niệm độc lập.
- Rất *hợp lòng dân*: đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ bộ đội.
- Cách làm *rất chu đáo*: sau khi Hồ Chủ tịch đã cho biết ý định của Người, Đoàn thể liền gọi 12 cán bộ cùng họ bàn bạc *kỹ lưỡng*

1) Bài viết cho chuyên mục *Sửa đổi lối làm việc* của báo *Sự thật (BT)*.

việc ấy. Họ hiểu rất rõ ràng rồi, thì cùng họ đặt kế hoạch rất *tỉ mỉ*: phải giải thích cho dân chúng thế nào, khai hội với cán bộ địa phương thế nào, đóng thóc thế nào, trả tiền thế nào, cảm ơn đồng bào thế nào, v.v..

12 cán bộ ấy đi làm “*vết dầu loang*”. Họ chia nhau đi *đến tận* các địa phương, cùng cán bộ các khu, các tỉnh, các huyện khai hội. Lại một lần bàn bạc *kỹ lưỡng*, kế hoạch *tỉ mỉ* hơn. Sau đó, cán bộ các huyện lại cùng cán bộ các xã khai hội, cũng *kỹ lưỡng*, cũng *tỉ mỉ* như trên.

Các cán bộ xã *hiểu thấu ý nghĩa, hiểu thấu cách làm* rồi trở về cùng đại biểu các cơ quan, các đoàn thể trong xã mình khai hội. Mỗi người đều *hiểu rõ, biết rõ* rồi thì chia nhau đi từng xóm, từng nhà để giải thích và kêu gọi dân chúng.

Nhờ cách làm chu đáo như thế, cho nên lời nói và ý nghĩa của Hồ Chủ tịch đã *thấu đến tai, động đến lòng của mỗi một người dân*. Cho nên mỗi một người dân *đều hiểu rõ, đều hăng hái hưởng ứng*.

Kết quả: Mặc dầu thời gian gấp rút - không đầy một tháng, mặc dầu điều kiện khó khăn - thóc cũ đã gần hết, thóc mới chưa gặt, mặc dầu nhiều tỉnh có chiến sự, đồng bào bị thiếu thốn - nhưng vì *mỗi người dân đều hiểu rõ, đều hăng hái hưởng ứng* cho nên kết quả rất tốt đẹp, đồng bào Liên khu III đã góp 5.000 tấn. Đồng bào Liên khu I, Liên khu X hơn 3.000 tấn.

Kết quả to hơn nữa là cuộc bán gạo khao quân đã do sự hiểu thấu của nhân dân mà thành một phong trào *thi đua, một phong trào chính trị*. Đồng bào đã nhân dịp ấy để càng tỏ lòng kính mến lãnh tụ, yêu dấu bộ đội, tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi. Thành công ấy là do sắp đặt cẩn thận, *giải thích công khai và kỹ càng*.

(Trong việc này, đồng bào có những cử chỉ rất cảm động. Như đồng bào nghèo, đồng bào tản cư, đồng bào trong vùng tạm bị địch chiếm, các em nhi đồng cũng cố gom góp nhau cho được một số gạo để bán. Như các vị điền chủ thi đua nhau bán cho nhiều. Như những đồng bào tự động ký tên, hứa mùa sau sẽ bán nhiều hơn.

Như những nhà có bao nhiêu thóc đưa bán hết, nói rằng bán nhưng không chịu nhận tiền, v.v.. Đó cũng vì *cán bộ khéo giải thích, nhân dân hiểu rõ ràng*).

Tuy vậy, có những địa phương, những cán bộ không hiểu thấu, kém sáng kiến, không làm đúng chỉ thị cấp trên, không biết tùy hoàn cảnh địa phương mà nhân dịp đó để gây một cuộc động viên tinh thần.

Khuyết điểm ấy là vì *bệnh chủ quan*, không trông xa thấy rộng, chỉ thấy bộ phận, không thấy toàn cuộc, biếng suy nghĩ, sợ khó khăn.

Mong rằng những nơi đã thành công trong việc này thì cán bộ phải ra công nghiên cứu kinh nghiệm và áp dụng kinh nghiệm sao cho công việc ngày càng tiến bộ hơn nữa.

Những nơi, những cán bộ đã thất bại trong việc này cần phải thật thà *tự phê bình* và học hỏi kinh nghiệm những nơi đã thành công, *sửa đổi lối làm việc của mình*, sao cho công việc cũng thành công, cũng tiến bộ bằng các nơi khác, các cán bộ khác.

Đó cũng là một cuộc *thi đua* thiết thực.

A.G.

Báo *Sự thật*, số 121,
ngày 31-10-1949.

ĐIỆN CHÚC MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI³⁵

Kính gửi: Đại nguyên soái Xtalin,

Nhân dịp Quốc khánh Liên Xô, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, và nhân danh cá nhân tôi, tôi gửi Ngài và Chính phủ và nhân dân Liên Xô lời chúc mừng hạnh phúc và thịnh vượng.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH

Điện gửi ngày 7-11-1949.
Báo *Cứu quốc*, số 1399,
ngày 16-11-1949.

**THƯ GỬI LỚP “CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG”
TRƯỜNG TRUNG HỌC LỤC QUÂN
TRẦN QUỐC TUẤN¹⁾**

Gửi các giáo viên và học sinh lớp “Chuẩn bị tổng phản công”,

Nhân ngày khai giảng, tôi gửi lời thân ái mừng các giáo viên và học sinh.

Chắc các cháu học sinh mong Bác có vài lời dặn bảo. Thì đây: Trường của các cháu lấy tên là Trần Quốc Tuấn.

Lớp của các cháu gọi là “Chuẩn bị tổng phản công”. Hai cái tên ấy đã chỉ rõ nhiệm vụ nặng nề và tương lai vẻ vang của các cháu.

Ngày xưa, nhà Nguyễn là những người hùng mạnh, đang tiến bước, quân đội Nguyễn thì đánh đâu thắng đấy, họ lại ở sát hằn nước ta. Lúc đó, nước ta đất hẹp, dân ít hơn ngày nay.

Ngày nay, giặc Pháp là những kẻ đã suy đồi, đang thoái bộ, quân đội Pháp thì tinh thần kém sút, chúng lại phải băng ngàn vượt bể hơn 20.000 cây số mới đi đến nước ta. Nước ta thì đất rộng người đông hơn trước nhiều.

Gặp hoàn cảnh khó khăn hơn, kẻ địch mạnh hơn, mà tổ tiên ta, với sự lãnh đạo của ông Trần Quốc Tuấn, đã đánh thắng nhà Nguyễn, đã để lại cho chúng ta một nước tự do độc lập. Thì ngày nay, chúng ta quyết noi theo tinh thần quật khởi ấy, quyết đánh tan

1) Nay là Trường đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân I) (BT).

giặc Pháp, quyết tranh lại thống nhất và độc lập thực sự cho Tổ quốc ta.

Kháng chiến đã ba năm. Trong những ngày tháng đã qua, chúng ta kinh nghiệm thiếu, phương tiện kém, điều kiện eo hẹp, địch thì còn hăng. Thế mà chúng ta vẫn mạnh dạn tiến, thắng lợi tiến từ giai đoạn thứ nhất đã sang giai đoạn thứ hai.

Ngày nay, hoàn cảnh đã thay đổi hẳn: Lực lượng ta mạnh hơn, kinh nghiệm nhiều hơn, phương tiện dồi dào hơn, điều kiện rộng rãi hơn. Địch thì đã tỏ vẻ bi quan, thất vọng. Thêm vào đó, tình hình quốc tế, nhất là cuộc đại thắng của dân chủ Trung Hoa làm cho cuộc kháng chiến của ta thêm thuận lợi, làm cho thêm dễ dàng đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công.

Có thể ví dụ rằng: Các lớp cán bộ trước là những người đã phát rừng, cày đất, gieo mạ, tát nước. Mà các cháu trong lớp này là những cán bộ phải chuẩn bị sẵn sàng để đi gặt lúa. Vậy các cháu phải ra sức thi đua:

Luyện tập thân thể cho mạnh mẽ.

Nghiên cứu kỹ thuật cho thông thạo.

Trau dồi tinh thần cho vững chắc.

Hun đúc đạo đức của người quân nhân cách mạng cho vững vàng.

Các cháu phải *ra sức thi đua* làm cho trọn nhiệm vụ để xứng đáng cái tên lớp vẻ vang của các cháu, để xứng đáng với lòng tin cậy mà Chính phủ và đồng bào đặt nơi các cháu.

Bác đang chờ để khen thưởng những cháu nào đã tiến nhất ở trong trường, và nhiều thành tích nhất khi ra trước mặt trận.

Các cháu cố tiến lên!

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1392,
ngày 9-11-1949.

THƯ KHEN CÁC NHÂN VIÊN VÀ CƠ QUAN QUÂN, DÂN, CHÍNH ĐÃ ĐÁNH THẮNG GIẶC LỤT

Bốn năm nay, mặc dầu hoàn cảnh khó khăn do giặc Pháp gây ra, ta đã giữ vững đê điều, đã đánh *thắng giặc lụt*.

Đó là một thắng lợi bộ phận trong thắng lợi chung của *toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến*.

Có thắng lợi ấy là nhờ sự hăng hái, cố gắng, đồng tâm, và sự *phối hợp chặt chẽ* giữa hành chính, chuyên môn, bộ đội, đoàn thể và nhân dân.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi:

Các ủy ban kháng chiến hành chính,

Các nhân viên chuyên môn,

Các bộ đội,

Các đoàn thể nhân dân, đã có công trong việc sửa đê, hộ đê năm nay.

Tôi mong rằng mọi người và mọi cơ quan cứ theo đà ấy, *cố gắng thi đua*, tẩy bỏ những khuyết điểm còn sót lại, phát triển những ưu điểm đã sẵn có, sao cho đê điều năm sau sẽ được sửa chữa và gìn giữ sớm hơn nữa.

Với sức đoàn kết và thi đua, chúng ta đã đánh thắng giặc lụt, thì cũng với sức đoàn kết và thi đua, chúng ta quyết đánh tan giặc thực dân.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1393,
ngày 10-11-1949.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA BÁO *FRANCE TIREUR*¹⁾

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết có phải việc đóng cửa phái đoàn Việt Nam ở Pháp có nghĩa là Chính phủ Việt Nam không hy vọng có thể điều đình, dàn xếp với Pháp không?

Trả lời: Nhân dân Việt Nam lúc nào cũng sẵn sàng hợp tác thân ái với nhân dân Pháp.

Hỏi: Nếu không phải như thế, thì Chủ tịch có bằng lòng để cho đại biểu của Chính phủ Bảo Đại tham dự những cuộc hội nghị sau này với người Pháp không?

Trả lời: Chúng tôi không dây với bọn phản quốc.

*Hỏi: Trong những ngày gần đây nếu Chủ tịch muốn mở lại cuộc điều đình với người Pháp để cải chính những dư luận các giới ở Pháp cho rằng ngày nay Chủ tịch không muốn điều đình nữa, và chờ quân cộng sản Trung Hoa chiếm lĩnh xong Hoa Nam làm cho địa vị quân sự Việt Nam mạnh mẽ thêm thì khi ấy Chủ tịch có bằng lòng để cho báo *France Tireur* công bố ngày và địa điểm cuộc*

1) Đầu tháng 11-1949, ông Sol Anders, thay mặt báo *France Tireur* (*Du kích Pháp*) ở Pari gửi điện phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT).

điều đình không? Những điều kiện tối thiểu cần thiết để Chính phủ Việt Nam mở lại cuộc điều đình với Pháp là những gì?

Trả lời: Chúng tôi không cần cải chính những lời vu khống của một vài giới người Pháp. Những điều kiện của chúng tôi rất giản đơn: Việt Nam phải được độc lập và thống nhất thực sự. Ngày và địa điểm điều đình sẽ định sau.

Hỏi: Chủ tịch có còn tin rằng Việt Nam có thể trung lập nếu xảy ra chiến tranh Nga - Mỹ không?

Trả lời: Có.

Hỏi: Nhiều phần tử chống đế quốc ở Pháp và ở Mỹ nhận thấy rằng, thái độ của Việt Nam đối với Pháp có chỗ giống thái độ của Nam Tư đối với Nga. Chủ tịch có nhận thấy điều gì chứng minh nhận định ấy không?

Trả lời: Không có chỗ nào giống nhau, không có gì chứng minh cả.

Hỏi: Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam có coi tất cả các đảng hiện ở trong Chính phủ Pháp là đều chủ trương chiến tranh ở Việt Nam không?

Trả lời: Các đảng ấy có đủ điều kiện hơn tôi để trả lời ông.

Hỏi: Nếu Pháp rút quân ngay ra khỏi Việt Nam, Chính phủ Việt Nam có muốn tổ chức một cuộc tổng tuyển cử dưới sự kiểm soát của Liên hiệp quốc không?

Nếu Pháp rút quân ngay ra khỏi Việt Nam, Chính phủ Việt Nam có muốn tham dự một kế hoạch giúp đỡ kiến thiết và mở mang như kế hoạch Mácsan ở Tây Âu không?

Nếu Pháp rút quân ngay ra khỏi Việt Nam, Chính phủ Việt Nam có muốn tham dự một cuộc liên minh phòng thủ cùng với

chính phủ hiện tại của Ấn Độ, Phi Luật Tân, Nam Dương, Việt Nam, Điện Biên và Tích Lan¹⁾ không?

Trả lời: Quân đội Pháp hãy rút ngay ra khỏi Việt Nam lúc đó sẽ bàn đến các vấn đề. Ông nói ngạn ngữ Pháp có câu: “Việc nào vào lúc ấy”.

Hỏi: Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam đã giao thiệp chính thức với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chưa? Hiện nay Chính phủ Việt Nam có trù tính ký một hiệp ước liên minh hoặc thương mại với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa không?

Trả lời: Chưa có sự giao thiệp chính thức, chưa có hiệp ước thương mại.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Báo *Cứu quốc*, số 1396,
ngày 15-11-1949.

1) Tích Lan: Tức nước Xri Lanca (BT).

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ NÔNG DÂN CỨU QUỐC TOÀN QUỐC³⁶

Nước ta là một nước nông nghiệp.

Hơn 9 phần 10 dân ta là nông dân.

Hơn 9 phần 10 nông dân ta là trung, bần và cố nông.

- Trong Vệ quốc quân và bộ đội địa phương, dân quân du kích số đông là nông dân.

- Tăng gia sản xuất để nuôi bộ đội, nuôi công nhân và công chức, là nông dân.

- Công việc phá hoại để chống giặc, công việc sửa chữa đường sá, giao thông, vận tải phần lớn do nông dân làm.

Nói tóm lại, nông dân là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất trung thành của giai cấp công nhân.

Muốn kháng chiến kiến quốc thành công, muốn độc lập thống nhất thật sự ắt phải dựa vào lực lượng của nông dân.

Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh.

Nông vận là phải:

- Tổ chức nông dân thật chặt chẽ.

- Đoàn kết nông dân thật khăng khít.

- Huấn luyện nông dân thật giác ngộ.

- Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, của Tổ quốc.

Vận động nông dân là phải *vận* thế nào cho toàn thể nông dân *động*, nghĩa là: làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Muốn như thế thì cán bộ nông dân phải tránh bệnh chủ quan, bệnh hình thức, bệnh giấy tờ.

Cán bộ tỉnh phải đến tận các huyện, các xã.

Cán bộ huyện phải đến tận các xã, các thôn.

Cán bộ phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ.

Để thiết thực điều tra, giúp đỡ, kiểm soát, rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ nông dân và học hỏi dân.

Trong các cấp chính quyền cũng như trong các ban lãnh đạo Nông hội, phải có những anh em bản nông, cố nông tham gia thực sự.

Các cán bộ (cả cán bộ nông vận và cán bộ chính quyền), làm đúng như thế và nhất định phải gắng làm đúng như thế, thì những công việc:

- Thi đua tăng gia sản xuất để diệt giặc đói,
- Thi đua học chữ quốc ngữ để diệt giặc dốt,
- Thi đua giúp đỡ bộ đội, xây dựng dân quân du kích để diệt giặc ngoại xâm.

Nhất định sẽ thành công tốt đẹp.

Tháng 11 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.I, tr.318-319.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ PHỤ TRÁCH NHI ĐỒNG

Gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng,

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái chúc các cô, các chú mạnh khoẻ và Hội nghị có kết quả tốt. Sau đây là vài ý kiến để giúp các bạn thảo luận:

- Cách dạy trẻ, cần làm cho chúng biết: Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, chuộng lao động, giữ kỷ luật, biết vệ sinh, học văn hoá.

- Đồng thời phải giữ toàn vẹn cái tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của chúng (chớ nên làm cho chúng hoá ra những “người già sớm”. Nhiều thư các cháu gửi cho Bác Hồ, viết như người lớn viết; đó là một triệu chứng già sớm nên tránh).

- Trong lúc học, cũng cần cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, ở trường học, ở xã hội, chúng đều vui đều học. Muốn vậy thì các ban phụ trách nhi đồng cần phải liên lạc mật thiết với cha mẹ và thầy giáo của nhi đồng.

- Ngày nay chúng là nhi đồng, 11 năm sau chúng sẽ là công dân, cán bộ. Vì vậy, Chính phủ, các đoàn thể, và tất cả các đồng bào có trách nhiệm giúp sức vào việc giáo dục nhi đồng. Công việc ấy phụ nữ và thanh niên phải là người phụ trách chính, nhất là *thanh niên*.

- Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Vậy các bạn phải cố gắng học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, để tiến bộ mãi. Nhất là phải làm kiểu mẫu trong mọi việc. Như vậy, thì các bạn sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 11 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1427,
ngày 22-12-1949.

GIẢI THƯỞNG CHÁU BÁC HỒ

Nhân dịp tết Trung thu, các cháu nhi đồng xã Nam Hồng gửi biếu tôi một bộ áo nâu và biếu các chiến sĩ 1.400 đồng.

Các cháu ấy viết: “Vui ăn tết, các cháu nhớ Bác và nhớ các anh bộ đội. Các cháu đã tặng gia được một số tiền là 1.400 đồng gửi Bác tặng đơn vị nào giết được nhiều Tây nhất”.

Vậy tôi để cả áo lẫn tiền - tôi thêm 600 đồng nữa cho đầy 2.000 đồng - làm giải thưởng gọi là “*Giải thưởng cháu Bác Hồ*” cho bộ đội Vệ quốc quân và dân quân du kích nào từ nay đến cuối tháng 12-1949 giết nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công nhất ở mặt trận Trung du.

Các em nhi đồng đang mong đợi. Các anh lớn càng phải cố gắng thi đua lập nhiều công.

Nào, bộ đội nào quyết giết được giải thưởng này?

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Vệ quốc quân*, số 57,
ngày 1-12-1949.

GỬI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ ĐƯỜNG SỐ 4 CÙNG DÂN QUÂN DU KÍCH VÀ ĐỒNG BÀO TRONG MIỀN ĐƯỜNG SỐ 4

Ngày 3-9 và ngày 17-9, quân ta vừa thắng hai trận lớn. Những thắng trận ấy là tiếp tục những thắng lợi trước và làm đà cho những thắng lợi to hơn sau này.

Được những thắng lợi ấy là do:

- Các cán bộ và kế hoạch chỉ huy khá.
- Các chiến sĩ anh dũng kiên quyết.
- Nhân dân hăng hái giúp đỡ.

Là do: *Quân dân nhất trí.*

Tôi vui lòng thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái khen ngợi quân và dân và tôi dặn thêm:

- Chớ vì thắng mà kiêu ngạo, chủ quan khinh địch.
- Bộ đội phải kính trọng dân, giúp đỡ dân.
- Dân phải thương yêu bộ đội, ủng hộ bộ đội.
- Quân và dân phải luôn luôn *đoàn kết nhất trí.*

Tôi mong rằng binh đoàn Cao - Bắc - Lạng sẽ cố sức *thi đua* với các bộ đội khác, diệt nhiều địch hơn, lập nhiều công hơn nữa, để chuẩn bị đầy đủ tổng phản công và để tranh lấy giải thưởng danh dự mà tôi để dành cho bộ đội nào có chiến công nhất trong năm nay.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1411,
ngày 2-12-1949.

**DIỄN VĂN MỪNG NGÀY THÀNH LẬP
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN
TRUNG HOA³⁷**

Kính gửi Chủ tịch Mao Trạch Đông,

Chủ tịch nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa,

Tôi rất vui mừng được tin Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập. Thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam, tôi kính mừng Ngài, Chính phủ và nhân dân Trung Hoa.

Hai dân tộc Việt - Hoa có mối quan hệ anh em trải mấy nghìn năm lịch sử. Từ đây, mối quan hệ ấy sẽ càng mật thiết để phát triển tự do và hạnh phúc của hai dân tộc ta, và để bảo vệ dân chủ thế giới và hoà bình lâu dài.

Ngày 5 tháng 12 năm 1949

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi
của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.I, tr.324.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TRONG NĂM 1949¹⁾

Ta hãy ví tình hình thế giới như một cuộc cờ. Quân cờ *Đỏ* là phe dân chủ. Quân cờ *Trắng* là phe đế quốc. Thì trong năm 1949 ta thấy những nước cờ chính như sau:

NƯỚC CỜ THỨ 1

Phe Trắng ký kết Hiệp ước Đại Tây Dương vào hồi đầu năm. Mỹ là Tướng. Anh và Pháp là hai con Sĩ. Chín nước kia là Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt.

Hiệp ước này, tuy công khai thì gọi là phòng ngự, nhưng sự thật là để *chuẩn bị chiến tranh*.

Do Hiệp ước ấy, mà thêm một mối mâu thuẫn giữa Anh, Pháp, Mỹ. Vì Anh muốn nắm quyền chỉ huy cả Tây Âu. Mỹ và Pháp lại muốn để quyền ấy do Mỹ nắm.

Phe Đỏ - Để chống mưu mô chiến tranh, nhân sĩ và dân chúng thế giới đã tổ chức những cuộc *Đại hội ủng hộ hòa bình* rất to, ở Mỹ hồi tháng 3, lần lượt nhóm ở Pháp, ở Ba Lan, ở Nga, ở Tàu, ở Ấn, v.v. đại biểu hàng trăm triệu nhân dân trong thế giới.

Thế là phe *Trắng* xuất con Pháo, phe *Đỏ* xuất con Xe, chưa bên nào thắng.

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 16-12-1949 (BT).

Nhưng xét vì nhân dân trong 12 nước Hiệp ước đều ủng hộ hòa bình. Mà nhân dân trong các nước dân chủ thì không ai tán thành chiến tranh. Do đó mà *phe Đỏ thắng thế*.

NƯỚC CỜ THỨ 2

Phe Đỏ (Nga) phong tỏa Béclin (Berlin)¹⁾.

Phe Trắng tốn kém khá nhiều. Theo lời của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, thì việc tàu bay tiếp tế cho Béclin trong mấy tháng, đã tốn kém bằng quân đội Mỹ chiếm đóng ở Nhật trong hai năm.

Thế là nước cờ *Hòa*, nhưng Mỹ và Anh đã tốn khá nhiều tiền bạc.

NƯỚC CỜ THỨ 3

Là Hội nghị Mỹ, Anh, Pháp, Nga để giải quyết vấn đề Đức.

Hội nghị này không có kết quả.

Mỹ, Anh, Pháp bèn lập Chính phủ Tây Đức.

Không do dự chút nào, Nga liền giúp Đông Đức lập Chính phủ cộng hòa nhân dân, thực hành chế độ dân chủ mới.

Thế là phe *Trắng* xuất Xe, phe *Đỏ* cũng xuất Xe. Nước cờ *Hòa*.

Nhưng lập xong Chính phủ Tây Đức, thì mâu thuẫn giữa Anh, Pháp, Mỹ liền tỏ ra gay gắt. Mâu thuẫn vì vấn đề Rùa: Mỹ muốn một mình làm chủ vùng này. Mà Anh và Pháp thì cũng muốn tranh một phần quan trọng. Mâu thuẫn vì Mỹ đang ngấm ngầm lập cho Tây Đức một quân đội là năm sư đoàn. Pháp thì rất sợ Đức có quân đội, nhưng không dám ra mặt phản đối Mỹ.

Trong nước cờ này, dù là *Hòa*, nhưng bên phe *Trắng* thì nội bộ có nhiều mâu thuẫn mà bên phe *Đỏ* thì trong ấm ngoài êm.

NƯỚC CỜ THỨ 4

Kế hoạch Mácsan của Mỹ chẳng những không giúp cho 16 nước

1) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

“phụ thuộc” phát triển kinh tế, vì hồi tháng 7, Anh là một nước to nhất trong 16 nước ấy đã bước hẳn vào *kinh tế khủng hoảng*. Mà đến tháng 9 thì tất cả 16 nước ấy đã lâm vào *khủng hoảng tài chính*, đã buộc phải giảm giá đồng bạc của họ. Đó là tình hình phe *Trắng*.

Phe *Đỏ*, thì kế hoạch kinh tế 5 năm của Nga, kế hoạch 3 năm hoặc 5 năm của các nước dân chủ mới Đông Âu đều tiến bộ rõ rệt.

Trong nước cờ này, phe *Trắng* đã thất bại. Phe *Đỏ* đã thắng lợi.

NƯỚC CỜ THỨ 5

Là Nga đã có bom nguyên tử.

Ai cũng biết Mỹ có bom nguyên tử trước Nga. Chính vì thế mà Mỹ rất chủ quan, cứ chắc trong bụng rằng:

- Không nước nào có thể xuất một lần 2.000 triệu đôla, dùng 125.000 công nhân như Mỹ, để làm bom nguyên tử.

- Nước nào giỏi mấy, cũng phải chóng là 7 năm, chậm là 10 năm sau mới chế được bom nguyên tử.

- Trong mấy năm đó Mỹ sẽ có độc quyền về bom nguyên tử, để xưng hùng xưng bá trên thế giới, không ai dám chống lại.

Do đó, chính trị, ngoại giao, quân sự của Mỹ đều dựa vào thế lực bom nguyên tử.

Nga có bom nguyên tử là một việc bất thành linh cho Mỹ, nó làm Mỹ sửng sốt, nó làm 12 nước trong Hiệp ước Đại Tây Dương hoang mang.

Thế là con Pháo của phe *Trắng* ra trước, nhưng thế yếu.

Con Pháo của phe *Đỏ* ra sau, nhưng *thế mạnh hơn*.

NƯỚC CỜ THỨ 6

Hiệp ước Đại Tây Dương làm xong, phe *Trắng* muốn theo nguyên văn đó mà làm thêm một Hiệp ước Thái Bình Dương. Họ xui Tưởng Giới Thạch là trùm phản động hấp hối ở Tàu, Quirinô ở Phi Luật Tân, và Lý Thừa Vãn ở Cao Ly ra đánh trống gõ mõ thủ trước.

Nhưng, cho đến cuối năm 1949 này, thì cái trò của ba con Tốt trắng ấy *thất bại*.

NƯỚC CỜ THỨ 7

Mà cũng là nước cờ to nhất trong năm nay, tức là cuộc cách mạng Tàu.

Mặc dầu đã được Mỹ ra sức giúp tiền, giúp súng, giúp người rất nhiều, mặc dầu đã ra công xây đắp suốt 24 năm trường, lực lượng của Quốc dân Đảng Tàu chỉ trong một năm nay đã tan tành thành mây khói.

Đầu năm, Quân giải phóng còn ở Hoa Bắc. Cuối năm Quân giải phóng đã hoàn toàn lấy Hoa Nam. Thật là “sở hướng vô tiền, thế như phá trúc” (Tiến tới không ai ngăn được. Phá giặc mau như chẻ tre).

Tướng Giới Thạch thất bại tức là Mỹ thất bại, tức là *phe Trắng thất bại*. Mà đây là một cuộc thất bại chẳng những to nhất trong năm nay, mà to nhất trong cả lịch sử phe *Trắng*.

Cách mạng Tàu thắng lợi tức là dân chủ thế giới thắng lợi, tức là *phe Đỏ thắng lợi*. Mà thắng lợi này chẳng những to nhất trong năm nay, mà sau cách mạng Nga, nó là thắng lợi to nhất trong lịch sử phe *Đỏ*.

*

* *

Nói tóm lại, tình hình thế giới trong năm 1949, phe *Đỏ* thắng lợi rõ ràng. Thắng lợi ấy làm nền tảng cho thắng lợi năm sau, và những năm sau nữa; cho đến ngày phe *Đỏ*, phe dân chủ hoàn toàn thắng cả cuộc cờ.

Cuộc cờ thế giới ảnh hưởng rất to đến tình hình Việt Nam, vì Việt Nam là một thế giới nhỏ, một bộ phận của thế giới to.

Sự thất bại của phe *Trắng* cũng có ảnh hưởng đến Việt Nam như sự thắng lợi của phe *Đỏ*.

Phe *Trắng* thất bại, làm cho lực lượng của thực dân Pháp và của bọn phản động Việt Nam cùng với oai tín Mỹ trong đầu óc một số người Việt Nam càng suy sụt.

Vì phe *Đỏ* thắng lợi, phe dân chủ thế giới thắng lợi, lẽ tất nhiên tinh thần nhân dân Việt Nam sẽ hăng hái gấp bội, lực lượng dân chủ Việt Nam sẽ tăng thêm gấp bội.

Giặc Pháp rõ ràng đã bị nước cờ bí.

Sang năm mới, nhân dân Việt Nam mọi người, mọi ngành, mọi nơi đều phải *ra sức thi đua* chuẩn bị mau đầy đủ, để mau chuyển sang tổng phản công, để chơi cho giặc Pháp một nước Pháo trùng. Thì giặc Pháp nhất định sẽ hoàn toàn thất bại, kháng chiến nhất định sẽ hoàn toàn thành công.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP BA NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Cùng đồng bào trong nước và ngoài nước,

Cùng toàn thể chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích và công an xung phong,

Cùng các cán bộ chính quyền và đoàn thể nhân dân,

Hôm nay 19-12-1949, toàn quốc kháng chiến bước sang năm thứ tư, Nam Bộ kháng chiến năm thứ năm.

Trong ba, bốn năm vừa qua, hàng ngàn, hàng vạn chiến sĩ và đồng bào đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, đã đưa xương máu để giữ gìn non sông. Tôi thay mặt Chính phủ, chiến sĩ và đồng bào kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ mà hứa rằng:

“Toàn thể quân và dân Việt Nam kiên quyết noi gương anh dũng của các liệt sĩ, kiên quyết đánh tan giặc thực dân cướp nước, để tranh lại độc lập và thống nhất thật sự cho nước ta”.

Nhân dịp này, tôi gửi lời thân ái an ủi các thương binh, cựu binh và gia đình các liệt sĩ.

Hỡi đồng bào, hỡi chiến sĩ,

Từ ngày Pháp thực dân gây chiến tranh phi nghĩa đến nay, Chính phủ Pháp đã trức đồ nhiều lần. Tướng lĩnh Pháp ở Việt Nam đã phải thay đổi nhiều người. Pháp đã tốn mấy trăm ngàn triệu bạc, đã mất mười mấy vạn binh sĩ chết và bị thương. Mà

kết quả giặc Pháp chỉ quanh quẩn trong mấy thành phố và trên mấy đường giao thông luôn luôn bị ta đánh úp.

Còn tôi tớ của chúng là lũ bù nhìn Vĩnh Thụy, Văn Xuân, thì chỉ nấp sau lưỡi lê của giặc, để chờ ngày bị tiêu diệt với chúng, chờ ngày đi theo số phận Lê Chiêu Thống, Uông Tinh Vệ, Pétanh, Lavan.

Những người Việt Nam khác, vì một cố gì mà đi lầm đường, làm việc cho Pháp hoặc đi lính cho Pháp, nhân dịp này tôi nhắn nhủ họ:

“Trước mặt các người, chỉ có hai đường. Hoặc theo giặc để vào con đường chết và để mang tiếng xấu muôn đời! Hay là lập tức quay về với Tổ quốc, đem công mới để chuộc tội cũ, đó là con đường sống, con đường về vang. Hai đường đó, các người phải chọn lấy một”.

19 tháng 12 năm nay, so với năm trước thì thế giặc Pháp đã kém sút nhiều, mà lực lượng của ta đã tăng gấp ba, bốn lần. Sự chắc chắn thắng lợi cũng tăng gấp ba, gấp bốn. Giặc Pháp nguy khốn, cho nên chúng phải chạy vạy mong nhờ phản động quốc tế giúp đỡ chúng. Ta chắc thắng lợi, vì ta ngày thêm mạnh, và phong trào dân chủ thế giới ngày càng mạnh. Nước Nhân dân Cộng hoà Trung Hoa thắng lợi hoàn toàn là một chứng cứ.

Bốn phần gian nan cực khổ, ta đã vượt được ba phần. Chỉ còn một phần nữa. Nhưng phần này là phần cuối cùng, nó sẽ gay go hơn.

Với lực lượng đại đoàn kết của toàn dân, với chí khí anh dũng của toàn quân, chúng ta quyết khắc phục phần khó khăn cuối cùng này, cũng như chúng ta đã khắc phục những khó khăn trong ba, bốn năm vừa qua.

Vượt khỏi phần khó khăn này, là ta hoàn toàn thắng lợi.

Nhân dịp này, tôi trân trọng cảm ơn các nhân sĩ và các dân tộc bầu bạn đã ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam. Tôi riêng cảm ơn các đoàn thể dân chủ Pháp đã và đang hoạt động để đòi Chính phủ Pháp chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Tôi thay mặt Chính phủ, quân đội và đồng bào, trịnh trọng tuyên bố trước thế giới rằng:

Vì quân đội thực dân Pháp xâm lược Việt Nam mà có cuộc chiến tranh này. Nhân dân Việt Nam sẵn sàng hoà bình cộng tác với nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, nhưng nhân dân Việt Nam quyết không chịu làm nô lệ, quyết không chịu mất nước.

Hễ còn một tên lính thực dân trên đất nước Việt Nam, thì Việt Nam cứ đánh, đánh cho đến thắng lợi hoàn toàn, đánh cho đến độc lập và thống nhất thật sự.

Hôm nay, chúng ta kỷ niệm ba năm kháng chiến toàn quốc.

Ba hôm nữa, chúng ta kỷ niệm ngày thành lập đội quân giải phóng của ta, một quân đội đã xung phong trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và nay đã trở nên Vệ quốc quân đang anh dũng giết giặc khắp các mặt trận từ Nam đến Bắc.

Quân và dân ta phải noi gương anh dũng của Quân giải phóng, phải ra sức thi đua chuẩn bị mau đầy đủ để mau chuyển sang tổng phản công, để quét sạch giặc ra khỏi đất nước, để tiến đến thắng lợi cuối cùng, để tranh lấy thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc.

Hỡi đồng bào, hỡi chiến sĩ! Tiến mạnh lên!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 125,
ngày 19-12-1949.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO NHÂN DỊP TẾT NÔEN

Kính gửi đồng bào Công giáo toàn quốc,

Nhân dịp Tết Nôen, tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái chúc phúc đồng bào.

Chúng ta ăn Tết Nôen này trong sự đau thương, vì giặc Pháp đã tiến công Phát Diệm, đã xâm phạm đến đất Thánh ta, và vì đồng bào Công giáo Phát Diệm, Bùi Chu và nhiều nơi khác đang đau khổ dưới gót sắt của giặc Pháp dã man.

Vậy trong Tết Nôen này, chúng ta phải nhớ đến đồng bào trong những nơi ấy, chúng ta phải đoàn kết hơn nữa, kiên quyết hơn nữa, để giải phóng đất Thánh của chúng ta, và giải phóng tất cả đất nước của chúng ta.

Tôi kính cần cùng đồng bào cầu nguyện Đức Chúa ban phúc cho nước ta và tôi quả quyết tuyên bố với đồng bào rằng ta nhất định thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 125,
ngày 19-12-1949.

**THƯ GỬI BỘ ĐỘI CHỦ LỰC, BỘ ĐỘI
ĐỊA PHƯƠNG VÀ DÂN QUÂN DU KÍCH
NHÂN NGÀY KỶ NIỆM THÀNH LẬP
QUÂN GIẢI PHÓNG VIỆT NAM**

Năm 1942, nhóm du kích đầu tiên thành lập, cộng mười hai người.

Năm 1943 và 1944, nó phát triển thành đội Nam tiến chừng năm chục người.

Năm 1944 và 1945, đội Nam tiến lớn lên thành Quân Giải phóng Việt Nam, cộng năm trăm người. Sau Cách mạng Tháng Tám, Quân Giải phóng Việt Nam phát triển thành Vệ quốc quân đến mấy nghìn người.

Ngày nay, quân đội có hàng chục vạn người, cộng với bộ đội địa phương và dân quân du kích thì lực lượng vũ trang và nửa vũ trang của nhân dân ta có hàng triệu người.

Hàng triệu người mà một lòng một chí: *đánh giặc cứu nước*.

Quân đội ta quen gọi Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp là Anh Cả. Cách gọi thân ái ấy rất đúng với tinh thần và lịch sử của quân đội ta: vì từ ngày thành lập đội Nam tiến đến nay Đảng và Chính phủ đã uỷ cho đồng chí Giáp và một số cán bộ phụ trách tổ chức, huấn luyện và lãnh đạo quân đội ta.

Quân đội ta là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân mà chiến đấu, yêu nước, yêu dân, cho nên hy sinh kham khổ.

Quân đội ta luôn luôn giữ gìn và phát triển truyền thống anh dũng của Quân Giải phóng Việt Nam và đạo đức cách mạng gồm trong mười điều kỷ luật.

Với quân đội ấy, kháng chiến nhất định thắng lợi. Nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Quân Giải phóng Việt Nam, tôi gửi các chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích toàn quốc lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 22 tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1962, tr.83-84.

THƯ GỬI NHÂN DÂN PHÁP NHÂN DỊP LỄ NÔEN VÀ NĂM MỚI 1950

Các bạn thân mến,

Nhân dịp lễ Nôen, và năm mới tôi thân ái gửi các bạn lời chào:
Chúc hoà bình và thịnh vượng.

Nhân dịp này tôi gửi các bạn đôi lời sau đây:

Như các bạn đã biết từ 4 năm nay thực dân Pháp đã vì lòng tham trục lợi xấu xa, cho nên đã theo đuổi ở Việt Nam cuộc chiến tranh xâm lược. Họ đã phạm và vẫn còn đương phạm những tội ác ghê gớm: giết chóc, cướp bóc, tàn sát và phá hoại.

Nếu cuộc chiến tranh này đã gieo rắc ở Việt Nam chết chóc và tàn phá, nó cũng chồng chất lên các gia đình ở Pháp tang tóc và đau thương. Mỗi năm thanh niên Pháp bị chết hoặc bị thương tới hàng ngàn người ở ngoài mặt trận, mỗi năm hàng ngàn triệu tiền của các bạn ném hoài vào một cuộc chiến tranh vô hy vọng.

Hỡi các bạn nhân dân Pháp!

Chúng tôi biết rằng các bạn không tán thành cuộc chiến tranh phi nghĩa này và các bạn thiết tha mong đợi hoà bình.

Chúng tôi cũng muốn hoà bình.

Vậy chúng ta hãy hợp sức lại.

Các bạn hãy chiến đấu kỳ cho đạt được mục đích mà các bạn đã theo đuổi, đòi phải đình chỉ tức khắc cuộc chiến tranh và phải cho ngay các thanh niên Pháp về nước.

Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ mở cuộc tấn công để quét sạch bọn thực dân xâm lược khỏi đất nước chúng tôi.

Thực dân phản động sẽ bị thất bại.

Lúc đó hai dân tộc chúng ta sẽ có thể bắt tay nhau trong hoà bình và nhất trí.

Ngày 24 tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.I, tr.331-332.

THƯ GỬI TOÀN THỂ VỆ QUỐC QUÂN VÀ DÂN QUÂN DU KÍCH

(Nhờ Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh chuyển)

Các tướng sĩ thân mến,

Trong phiên họp cuối năm kiểm thảo công tác chuẩn bị tổng phản công về mọi mặt, Hội đồng Chính phủ nhận thấy Vệ quốc quân và dân quân du kích đã lập được nhiều chiến công nên Chính phủ quyết nghị khen ngợi toàn thể quân đội quốc gia và dân quân du kích.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ gửi các anh lời khen ngợi ấy.

Năm mới là năm chuyển mạnh sang tổng phản công, tôi chắc rằng toàn thể quân đội ta, với sự ủng hộ mạnh mẽ của toàn dân sẽ ra sức *thi đua lập những chiến công quyết định* để đưa mau cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn dặng đáp lại lòng tin cậy của đồng bào và Chính phủ.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo Vệ quốc quân, số 60,
Xuân Canh Dần, 1950.

THƯ GỬI ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH QUÂN ĐỘI QUỐC GIA VÀ DÂN QUÂN VIỆT NAM

Tôi thay mặt Chính phủ gửi thưởng cho:

Trung đoàn 174

Trung đoàn 148

Trung đoàn 301 và

Liên Trung đoàn 80 - 83

mỗi Trung đoàn một lá cờ, và cho phép các Trung đoàn ấy thêu vào lá cờ những trận thắng to nhất của Trung đoàn mình.

Tôi mong rằng, bốn Trung đoàn này sẽ thi đua với nhau lập chiến công nhiều hơn nữa, to hơn nữa, và các trung đoàn khác thì cố gắng thi đua lập công, để được thưởng như bốn Trung đoàn trên.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Phía trên lá cờ thêu: Tặng Trung đoàn.....

HỒ CHÍ MINH

Phía dưới, thêu những thắng trận to nhất của Trung đoàn.

Phải nhớ để dành chỗ, để thêu những thắng trận sẽ có sau này.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO

Cùng đồng bào Công giáo,

Nhân dịp các vị đại biểu đi công tác, tôi gửi lời thân ái chúc phúc đồng bào, tôi riêng hỏi thăm các cụ phụ lão và các cháu thanh niên cùng nhi đồng. Sau đây, tôi có vài lời nhắn nhủ đồng bào như sau:

Cuộc kháng chiến toàn quốc đã bước sang năm thứ tư. Đồng bào đều biết rằng, ngày bắt đầu kháng chiến, lực lượng quân sự của giặc Pháp mạnh hơn ta. Thế mà ta càng ngày càng thắng lợi. Đó là nhờ *sức đại đoàn kết của toàn dân* và sự hăng hái tham gia kháng chiến của mọi người, *giáo cũng như lương*.

Ngày nay, đồng bào đều thấy rõ rằng: lực lượng và tinh thần của địch ngày càng sút kém. Lực lượng và tinh thần của ta ngày càng tăng thêm. Vì vậy, năm 1950 là năm ta phải chuẩn bị mau đầy đủ để chuyển mau sang tổng phản công.

Muốn như thế, thì đồng bào lương cũng như giáo, đã đoàn kết phải đoàn kết khăng khít hơn nữa, đã tham gia kháng chiến phải thi đua tham gia mạnh hơn nữa. Mà như thế, thì địch nhất định bại, ta nhất định thắng.

Tôi tin vào lòng nồng nàn yêu nước của đồng bào. Tôi mong rằng mỗi người đều cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để đến ngày Tổ quốc

thống nhất và độc lập thật sự, mỗi người đều có thể tự hào rằng: “Tôi đã góp một phần vào thắng lợi chung”.

Trên nhờ Đức Chúa, dưới nhờ nhân dân, kháng chiến nhất định thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch
Hồ Chí Minh lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÔNG GIÁO

Kính gửi các vị đại biểu,

Nhân cuộc Hội nghị Nôen, tôi muốn đến tham gia, nhưng tiếc vì bận việc quá không đến được. Vậy tôi nhờ ông Bộ trưởng Hoàng Minh Giám tới thay mặt tôi chúc phúc các vị và nhờ các vị chuyển lời tôi chúc phúc cho đồng bào Công giáo Việt Bắc.

Cuộc kháng chiến của ta ngày càng đến gần toàn thắng, đó là nhờ sự đoàn kết khăng khít và sự anh dũng chiến đấu của toàn dân ta, giáo cũng như lương.

Sang năm mới, cuộc kháng chiến sẽ bước sang giai đoạn mới, tức là chuẩn bị mau đầy đủ để chuyển sang hướng tổng phản công.

Tôi tin rằng các vị sẽ nỗ lực kêu gọi đồng bào lương và giáo đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, thi đua tham gia kháng chiến mạnh hơn nữa, để mau đi đến thắng lợi hoàn toàn, để thực hiện khẩu hiệu:

Phụng sự Đức Chúa,

Phụng sự Tổ quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CỤ LÊ HỮU TỪ

Thưa Cụ,

Từ ngày địch nhảy dù Phát Diệm - Bùi Chu, tôi rất lo âu về sự an toàn của Cụ. Vừa được tin Cụ vẫn mạnh khoẻ, tôi mới yên lòng.

Sau cuộc nhảy dù của địch, dư luận xôn xao nhiều về lập trường của Cụ. Riêng về phần tôi, tôi vẫn tin chắc rằng lòng ái quốc của Cụ và tình nghĩa giữa Cụ với tôi sẽ không thay đổi.

Tôi còn nhớ lời Cụ nói rằng: Nếu giặc Pháp tấn công vào Phát Diệm thì Cụ sẽ kiên quyết chống; nếu chống không nổi thì Cụ sẽ rút ra ngoài Phát Diệm.

Nếu Cụ vui lòng ra vùng tự do để cùng toàn dân kháng chiến chống Pháp, thì tôi sẽ ra lệnh cho địa phương tổ chức rước Cụ đi một cách an toàn, và tôi sẽ sung sướng được gặp Cụ.

Còn Chính phủ thì quyết dùng lực lượng để giải phóng Đất Thánh, cũng như để giải phóng toàn bộ đất nước ta.

Tôi mong Cụ trả lời và cầu Đức Chúa ban phúc cho Cụ.

Nhân dịp lễ Noel, tôi kính gửi lời chúc phúc, và nhờ Cụ gửi lời chúc phúc cho đồng bào Công giáo ở Phát Diệm - Bùi Chu.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ MIẾN ĐIỆN

Kính gửi Ngài Thủ tướng Thakin Nu,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày độc lập của Miến Điện, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, và nhân danh cá nhân, tôi hân hạnh gửi Ngài lời chúc mừng nồng nhiệt nhất và nhờ Ngài chuyển lời chúc mừng đó đến Chính phủ và nhân dân Miến Điện.

Nhân dịp này chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn anh em Miến Điện về sự đoàn kết hữu nghị với cuộc đấu tranh của chúng tôi giành độc lập dân tộc.

Chúng tôi kỷ niệm Ngày độc lập của Miến Điện như của chính chúng tôi và khẳng định quan hệ anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta ngày càng được tăng cường và chặt chẽ.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Tháng 12-1949.
Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG BINH LIÊN KHU III

Gửi anh em thương binh Liên khu III,

Nhận được thư và áo anh em gửi biếu, tôi rất cảm động và cảm ơn.

Thật là “của một đồng, công một nén”.

Tôi lại rất vui lòng biết rằng anh em đã tự cấp tự túc được. Thế là khi lên trận giết giặc, anh em là chiến sĩ xung phong. Mà sau khi đã hy sinh một phần xương máu cho Tổ quốc, cho đồng bào, anh em trở về hậu phương, cố gắng *thi đua* tăng gia sản xuất, anh em cũng là chiến sĩ xung phong. Như vậy là rất tốt.

Còn bộ áo anh em gửi biếu. Không nhận chẳng? Thì e anh em tủi. Nhận lấy chẳng? Thì tôi không yên lòng.

Tôi định giải quyết thế này:

Nhờ các Đoàn thể bán đấu giá bộ áo ấy, bán được bao nhiêu tiền thì đưa dùng vào việc nghĩa.

Chắc các anh em đều tán thành nhỉ?

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

GỬI BÁC SĨ TRẦN HỮU TƯỚC

Tôi gửi lời thăm chú. Nghe nói chú ốm, vậy chú phải nghỉ một tháng để dưỡng bệnh. Chú Trân sẽ thu xếp giúp chú.

Đây là mệnh lệnh!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Lưu trữ
Văn phòng Chính phủ.

ĐIỆN CHIA BUỒN

(Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ chuyển)

Tôi rất buồn khi được tin ông Hoàng Minh Châu, Ủy viên trong Ban Thường trực Quốc hội vừa tạ thế. Tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn ông Hoàng và gửi lời thân ái chia buồn với gia đình ông Hoàng cùng đồng bào tỉnh Biên Hoà.

Chủ tịch Chính phủ

HỒ CHÍ MINH

Điện trong năm 1949.
Bản gốc lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ DÂN VẬN

Các đồng chí,

Tôi gửi lời thân ái chúc các đồng chí mạnh khỏe và hăng hái làm việc.

Chắc các đồng chí đã bàn kỹ vấn đề Dân vận. Đây tôi chỉ nêu ra vài ý kiến chung:

Tất cả lực lượng của Đoàn thể và Chính phủ đều ở nơi Dân.

Vì dân mà Đoàn thể và Chính phủ làm mọi công việc, định mọi chính sách.

Nhiệm vụ của cán bộ Dân vận là: Giải thích rõ ràng, rất rõ ràng chính sách của Đoàn thể và Chính phủ cho mọi người dân đều hiểu thấu, để cho mọi người dân hăng hái ủng hộ triệt để và thi hành triệt để chính sách ấy.

Chính sách hiện thời của Đoàn thể và Chính phủ ta:

Tất cả để đánh thắng.

Đẩy mạnh cuộc cầm cự.

Chuẩn bị tổng phản công.

Để thực hiện đầy đủ chính sách ấy, Đoàn thể và Chính phủ cần có *nhiều người, nhiều của, nhiều tiền*.

Ba thứ ấy, Dân ta đều sẵn có. Dân ta lại sẵn có sẵn lòng đưa người, đưa của, tiền ra để ủng hộ Đoàn thể và Chính phủ một khi họ hiểu rõ chính sách ấy là rất đúng.

Vì vậy, cán bộ Dân vận phải làm thế nào cho mọi người dân đều hiểu rõ, phải động viên toàn dân sốt sắng đưa người, của, tiền

ra ủng hộ Đoàn thể và Chính phủ để đưa chính sách ấy đến hoàn toàn thành công.

Muốn đạt mục đích ấy, mỗi đồng chí cán bộ Dân vận phải:

1. Tự mình hiểu rõ 100 phần 100 chính sách ấy.
2. Hiểu rõ dân 100 phần 100.
3. Có kế hoạch dân vận thật rõ ràng, thật thiết thực.
4. Tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, thì mọi người dân mới nghe.
5. Làm việc với tinh thần *Thi đua ái quốc*.

Chắc các đồng chí đều nhớ, trong thời kỳ bí mật, chúng ta thiếu cán bộ, thiếu phương tiện, nhiều khó khăn mà chúng ta vẫn vận động được toàn dân tổng khởi nghĩa, tranh chính quyền. Ngày nay, chúng ta quyết gây cho kỳ được một cuộc dân vận sôi nổi khắp nơi, khắp mặt để làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công.

Các đồng chí cố gắng lên.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Năm 1949.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

CÁCH XEM XÉT VIỆC ĐỜI VÀ CÁCH TU DƯỠNG CỦA NGƯỜI CÁCH MẠNG³⁸

1. Quyển này gom góp những lời lẽ của những người đại cách mạng phương Tây và phương Đông, và đưa những việc thiết thực của nước ta làm thí dụ, cho dễ hiểu

Đảng cách mạng là một đảng phấn đấu để giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, giải phóng giai cấp cần lao. Vì vậy, mỗi đảng viên chẳng những cần phải phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng, mà còn phải phấn đấu cho cách xem xét việc đời của chủ nghĩa cách mạng. Muốn như vậy, trước hết mỗi đảng viên tự mình phải nắm cho vững cách xem xét ấy, và phải tin chắc chắn vào tiền đồ của cách mạng.

Mỗi đảng viên cách mạng ắt phải do sự giác ngộ của mình, do sự nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, mà hiểu rõ địa vị và tác dụng của giai cấp công nhân, hiểu rõ ích lợi của giai cấp công nhân và sự nghiệp giải phóng của giai cấp công nhân, hiểu rõ chính sách và mục đích của đảng mình.

Như thế, thì người đảng viên sẽ suốt đời kiên quyết phấn đấu, để thực hiện sự nghiệp cách mạng hoàn toàn.

Đồng thời, mỗi một đảng viên cần phải hiểu rằng: Cách mạng Việt Nam ắt phải kinh qua những bước gian nan cực khổ, những chặng đường hiểm trở quanh co. Người cách mạng phải phấn đấu dẻo dai, khó nhọc, lâu dài, và khi cần thì không sợ hy sinh cho cách mạng.

Vì vậy, mỗi một đảng viên chẳng những phải tin chắc rằng cách mạng nhất định thành công, mà còn phải kiên quyết phấn đấu, không sợ khó nhọc, không sợ hy sinh để giải phóng cho giai cấp công nhân, cho nhân dân Việt Nam, cho loài người.

2. Phải xem tới trước. Không ngoảnh lại sau. Cái gì thoái bộ thì nhất định chết. Cái gì phát triển thì nhất định thắng

Phái duy tâm cho rằng: Trong bầu trời cái gì cũng lặng lẽ, không thay đổi, cũng đình đốn, không biến hoá.

Trái lại, theo biện chứng pháp thì cái gì cũng luôn luôn vận động, luôn luôn biến hoá, luôn luôn cách mệnh và luôn luôn phát triển. Bao giờ cũng có cái sinh nở ra và phát triển lên, cũng có cái chết đi và mục nát.

Vì vậy, khi xem xét các hiện tượng, xem các lực lượng, chẳng những phải xét chỗ nó dính líu với nhau và hạn chế lẫn nhau, mà còn phải xét chỗ nó vận động, biến hoá, phát triển, chỗ nó sinh và chỗ nó chết.

Theo biện chứng pháp, quan trọng nhất là, cái gì đang sinh nở và phát triển, dù hiện nay hình như nó chưa được vững chắc; chứ không phải cái gì hiện nay nó hình như vững chắc, nhưng đã bắt đầu suy dần, chết dần. Vì cái gì đang sinh nở và phát triển, mới là cái mạnh mẽ hơn.

Ăngghen nói: Trong bầu trời, từ cái rất nhỏ đến cái rất to, từ hạt bụi đến mặt trời, từ cái tế bào (tế bào là một thứ rất nhỏ, do nó mà thành ra người và các loài vật), cho đến con người, mọi cái đều luôn luôn ở trong bước sinh nở và tiêu diệt, luôn luôn vận động, luôn luôn biến hoá. Cho nên khi xem xét các hiện tượng và tình thần của nó, ắt phải xem xét sự quan hệ, sự kết hợp, sự vận động, sự sinh nở và sự chết mòn của nó.

Trong thế giới, mọi cái đều luôn luôn xoay vần, phát triển, cái gì cũ thì chết đi, cái gì mới thì lớn lên. Luật phát triển ấy rất rõ ràng.

Vì vậy, xã hội không có cái gì là “bất di bất dịch”. Chế độ của riêng và chế độ bóc lột không phải là “vạn cổ bất biến”; (nông dân phục tùng địa chủ, và công nhân phục tùng tư bản, thuộc địa phục tùng thực dân), không phải là một quan niệm “muôn đời không đổi”.

Do đó, ta thấy rằng: chế độ xã hội chủ nghĩa có thể thay thế chế độ tư bản, cũng như chế độ tư bản đã thay thế chế độ phong kiến.

Do đó, ta thấy rằng: Không nên dựa vào một tầng lớp nó đã không phát triển nữa, dù tầng lớp ấy hiện nay còn mạnh. Mà nên dựa vào tầng lớp hiện nay đang phát triển và có tương lai, dù tầng lớp ấy ngày nay còn chưa được mạnh.

Như cuối thế kỷ XIX, phe *Dân túy* ở Nga thì dựa vào nông dân, phe *Mácxít* thì dựa vào công nhân, mặc dầu hồi đó công nhân ít, mà nông dân là tuyệt đối số nhiều. Vì hồi đó, giai cấp công nhân tuy nhỏ, nhưng đang phát triển; còn nông dân thì đang mòn dần.

Phe Mácxít làm đúng, vì về sau giai cấp công nhân đã phát triển thành một lực lượng chính trị mạnh bậc nhất.

Lại do đó, mà ta thấy rằng: Muốn cho khỏi sai lầm trong chính trị, thì phải nhìn tới trước, nhìn về tương lai, chứ không phải nhìn ngoảnh lại sau, nhìn về quá khứ.

3. Phải nhận rõ rằng: Chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ chết, chủ nghĩa xã hội nhất định thành công

Trong khoảng 100 năm, giai cấp tư sản đã xây dựng nên một sức sản xuất rất to lớn: Máy móc, tàu bè, xe lửa, hơi điện, vân vân. Nhiều vùng đã khai khẩn thành những nơi nông nghiệp to lớn. Tàu bay, tàu thủy lưu thông nơi này đến nơi khác. Đời xưa, không ai tưởng tượng rằng trong bụng lao động có một sức sản xuất to tát như vậy.

Song ngày nay, vì *quan hệ sản xuất*¹⁾ và quan hệ tài sản của nó, giai cấp tư sản không thống trị nổi *sức sản xuất* nữa.

1) Quan hệ sản xuất là gì? Là tài sản (như xí nghiệp, máy móc, nguyên liệu, ruộng đất) thuộc của ai? Ai ra công làm lụng? Kết quả sản xuất ai được hưởng? (TG).

Chỉ xem những cuộc khủng hoảng kinh tế, cách mấy năm nổ ra một lần, thì rõ.

Mỗi lần khủng hoảng kinh tế, thì chẳng những một phần lớn hàng hoá bị phá huỷ, mà một phần lớn sức sản xuất cũng bị phá huỷ. Tai hại của khủng hoảng kinh tế lan ra như bệnh dịch. Một thứ dịch lạ lùng: Vì sản xuất nhiều quá, mà thành đói kém, thiếu thốn. Nhà máy phải đóng cửa, công nhân thất nghiệp, buôn bán đình trệ, xã hội tiêu điều.

Vì sao vậy? Vì hàng hoá nhiều quá, công nghiệp, thương nghiệp nhiều quá. Vì quan hệ sản xuất của giai cấp tư bản không hợp thời, không chứa đựng nổi sức sản xuất của xã hội nữa.

Trái lại, *sức sản xuất* đã quá to, quá mạnh, *quan hệ sản xuất* của giai cấp tư bản quá hẹp, ngăn trở nó phát triển. Nó cố vùng ra khỏi quan hệ ấy, nên làm cho cả xã hội tư bản rối loạn, nó làm cho tài sản của giai cấp ấy nguy ngập.

Giai cấp tư bản dùng cách gì để chữa khủng hoảng?

Một mặt thì họ phá huỷ một số lớn sức sản xuất. Một mặt, thì họ tranh nhau thị trường mới, và đục khoét thêm thị trường cũ.

Nhưng họ càng làm như vậy, thì khủng hoảng càng to thêm.

Cái vũ khí mà giai cấp tư bản dùng để đánh đổ phong kiến, nay quay trở lại đánh vào giai cấp tư bản.

Vả lại, giai cấp tư bản chẳng những đã rèn đúc cái vũ khí để đánh vào giai cấp tư bản, họ lại huấn luyện ra những người dùng cái vũ khí ấy. Những người đó là công nhân, là giai cấp vô sản.

Trong lúc tư bản phát triển, thì giai cấp công nhân cũng phát triển.

*

* *

Sự xung đột trong xã hội cũ, làm cho giai cấp vô sản phát triển dần.

Giai cấp tư bản luôn luôn đấu tranh. Đầu thì họ đấu tranh chống phong kiến. Rồi bọn tư bản này đấu tranh với bọn tư bản khác. Sau đến tư bản nước này đấu tranh với tư bản nước khác.

Trong những cuộc đấu tranh đó, giai cấp tư bản cực chẳng đã, phải kêu gọi giai cấp vô sản, nhờ giai cấp vô sản giúp. Vì thế, mà họ kéo giai cấp vô sản vào những cuộc vận động chính trị.

Thế là giai cấp tư bản đã dạy chính trị cho giai cấp vô sản, dạy cho giai cấp vô sản dùng gậy thầy, đánh lưng thầy.

Vả lại, công nghiệp càng phát triển thì một số đông trong tầng lớp thống trị bị dồn đẩy vào đội ngũ của giai cấp vô sản, làm cho giai cấp vô sản đông thêm.

Sau nữa, khi giai cấp đấu tranh rất gay gắt, xã hội cũ và giai cấp thống trị bước mau vào chỗ tan rã, thì có một bộ phận nhỏ của giai cấp tư sản rời bỏ nó mà theo giai cấp cách mệnh.

Ngày xưa, một số phong kiến đã theo tư bản. Ngày nay, một số tư sản đã bỏ giai cấp tư bản mà theo vô sản, nhất là các nhà trí thức.

Trong tất cả các giai cấp chống giai cấp tư bản, chỉ có vô sản là giai cấp thật cách mạng. Vì đại công nghiệp phát triển chừng nào, thì các giai cấp khác sẽ hao mòn dần chừng nấy. Chỉ có giai cấp vô sản là phát triển thêm.

*

* *

Từ trước, các cuộc vận động đều do một số ít người làm, hoặc vì ích lợi của một số ít người mà vận động. Trái lại, cuộc vận động của giai cấp vô sản là vì lợi ích của đại đa số người.

Giai cấp vô sản, là giai cấp dưới hết trong xã hội ngày nay. Nếu không làm cách mạng để đánh đổ tất cả những cái mà xã hội đã đặt trên lưng nó, thì nó không ngóc đầu lên được.

Khi xem xét giai đoạn phát triển của giai cấp vô sản, chúng ta xem xét từ cuộc đấu tranh trong nước, hoặc ngầm ngầm hoặc

rõ rệt trong nội bộ của xã hội hiện thời, cho đến khi nó đến tột bậc mà biến thành một cuộc cách mạng công khai - Lúc đó là lúc giai cấp vô sản dùng bạo lực để đánh đổ giai cấp tư sản, để xây dựng quyền thống trị của vô sản (Mác - Ăngghen: *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*).

*

* *

Lực lượng của xã hội cũng như lực lượng thiên nhiên. Khi chúng ta chưa hiểu biết nó và nắm lấy nó, thì nó rất lung tung. Nhưng khi chúng ta đã hiểu biết nó, đã nghiên cứu rõ công dụng, phương hướng và ảnh hưởng của nó, thì chúng ta có thể dùng nó theo ý chí và mục đích của chúng ta.

Sức sản xuất hiện nay cũng như thế. Khi chúng ta không hiểu bản chất và đặc tính của nó, như bọn tư bản không chịu hiểu nó, thì nó vượt qua chúng ta, chống lại chúng ta, thống trị chúng ta.

Khi chúng ta đã hiểu rõ nó, thì nó có thể ở trong tay những người sản xuất tập thể và do chúng ta sai khiến nó.

Thí dụ: Khi chúng ta chưa thu được sức điện, thì nó là sấm chớp, gây nên hoả tai. Khi đã thu được sức điện, thì chúng ta có thể dùng nó mà thắp đèn, làm điện báo, v.v..

Khi chúng ta đã hiểu biết bản tính của sức sản xuất, và theo bản tính nó mà xử trí, thì cách sản xuất vô chính phủ sẽ thành cách sản xuất theo kế hoạch - mà mục đích của cách sản xuất này, là làm cho mọi người trong xã hội đều được đầy đủ, ấm no.

Lúc đó, hình thức tài sản *mới* sẽ thay thế cho hình thức tài sản của chủ nghĩa tư bản, tức là: Hàng hoá làm ra một số là của chung, của xã hội. Để duy trì và phát triển thêm sản xuất. Một số là của cá nhân, dùng để sinh hoạt và nghỉ ngơi.

Cách sản xuất của chủ nghĩa tư bản càng ngày càng đẩy một số đông người hoá ra vô sản, do đó mà tạo ra một lực lượng.

Lực lượng này không cách mạng thì chết, cho nên nổi dậy làm cách mạng.

Chủ nghĩa tư bản khiến *cho thủ đoạn sản xuất* to lớn càng ngày càng biến thành của nhà nước. Vì vậy, chủ nghĩa tư bản đã chỉ đường lối cho cách mạng.

Giai cấp vô sản sẽ giành lấy chính quyền, trước hết đưa thủ đoạn sản xuất làm tài sản của nhà nước.

- Cách mạng vô sản là thế nào?

Giai cấp vô sản giành lấy chính quyền. Dùng chính quyền mà tranh lấy *thủ đoạn sản xuất* của giai cấp tư bản. Biến thủ đoạn sản xuất thành tài sản của xã hội. Do đó, sản xuất làm theo kế hoạch. Cách sản xuất vô chính phủ không còn nữa, uy quyền chính trị của nhà nước cũng suy dần, loài người sẽ trở nên chủ nhân của xã hội, chủ nhân của giới thiên nhiên, chủ nhân của tự mình - tức là *người tự do*.

Hoàn thành sự nghiệp giải phóng thế giới - Đó là cuộc cách mạng có tính chất lịch sử của giai cấp vô sản hiện nay.

Nghiên cứu những điều kiện và thực tế trong sự biến thiên của lịch sử ấy - khiến cho những người phải hoàn thành cách mạng, khiến cho giai cấp bị áp bức hiểu rõ những điều kiện và thực chất của sự nghiệp mình. Đó là lý luận của cuộc vận động vô sản, đó là chủ nghĩa xã hội khoa học (Ăngghen: *Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học*).

4. Phấn đấu để cải tạo xã hội, để thực hiện chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp vĩ đại nhất trong lịch sử loài người

Trách nhiệm chung của những đảng viên cách mạng là gì?

Là đổi thế giới cũ thành một thế giới mới, thế giới xã hội chủ nghĩa. Trong thế giới mới, sẽ không có người bóc lột, người áp bức, không có địa chủ, tư bản, không có chủ nghĩa đế quốc và

chủ nghĩa phát xít. Cũng không có người bị áp bức bóc lột, không có người ngu dại, lạc hậu.

Trong thế giới ấy, mọi người đều có trình độ văn hoá và kỹ thuật cao, đều thông minh sáng suốt, chí công vô tư. Loài người sẽ giúp đỡ nhau, thương yêu nhau. Sẽ không có những sự dối trá, lừa bịp nhau, giết hại nhau, sẽ không có chiến tranh.

Nó sẽ là một xã hội rất tiến bộ, rất tốt đẹp.

Làm thế nào để thực hiện xã hội mới?

Lý luận Mác - Lênin đã giải thích rất rõ ràng điều đó, và nói rõ ràng: Kết quả của giai cấp đấu tranh, là xã hội mới nhất định sẽ thực hiện. Sự thắng lợi của Liên Xô đã chứng thực điều ấy.

Trách nhiệm của đảng viên cách mạng là ra sức làm cho mau thực hiện xã hội mới (Lưu Thiếu Kỳ: *Bàn về sự tu dưỡng của đảng viên cộng sản*).

*Thủ đoạn sản xuất*¹⁾ thành tài sản chung của xã hội, thì chẳng những bỏ được những sự trở ngại do người gây ra, mà lại bỏ được những sự hao phí và hư hỏng của sức sản xuất và những thứ đã sản xuất được.

Nó lại bỏ được sự hao phí do cách xa xỉ hoang dâm của bọn thống trị gây ra, và nó sẽ tiết kiệm được rất nhiều tài sản của xã hội.

Sản xuất theo chủ nghĩa xã hội, chẳng những bảo đảm cho mọi người đầy đủ và tiến bộ về mặt vật chất. Nó lại bảo đảm cho sức lực và tài năng của mọi người được phát triển tự do.

Khi xã hội đã nắm được *thủ đoạn sản xuất*, thì sản xuất sẽ tổ chức theo kế hoạch. Ai cũng no đủ, không ai phải đấu tranh cho đời sống cá nhân của mình nữa.

Như thế, *người* sẽ thoát khỏi *loài vật*, và từ điều kiện sống còn của loài vật mà chuyển sang điều kiện sống còn chân chính của *người*.

1) Thủ đoạn sản xuất: Phương tiện sản xuất (BT).

Tất cả những điều kiện sinh hoạt ràng buộc người thống trị người cho đến ngày nay, lúc đó nó sẽ bị *người* chi phối và thống trị.

Lúc đó, *người* sẽ thành chủ nhân của giới tự nhiên, vì người đã thành chủ nhân chân chính của xã hội mình...

Cho đến ngày nay, những quy luật hành động của người đều chống với người, giống như một thứ quy luật tự nhiên ở ngoài đến mà thống trị người. Lúc đó, người sẽ hoàn toàn vận dụng những quy luật ấy, thống trị quy luật ấy.

Hình thức xã hội của loài người từ trước tới nay là do tự nhiên và lịch sử xếp đặt, lúc đó sẽ hoàn toàn do sáng kiến của loài người định đoạt. Cho đến ngày nay, những lực lượng khách quan, lực lượng ngoài, đã thống trị lịch sử. Lúc đó, lịch sử sẽ do *người* thống trị.

Từ lúc đó, người sẽ bắt đầu tự mình xây dựng lịch sử của mình.

Chỉ từ lúc đó, những nguyên nhân xã hội do *người* huy động sẽ mang lại cho người càng ngày càng nhiều kết quả mong muốn.

Thế là loài người từ chỗ tự nhiên, bay nhảy lên chỗ *tự do*. (Ăngghen: *Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học*).

Những đảng viên cách mạng phải có cái khí khái to lớn nhất và cái quyết tâm cách mạng nhất của loài người. Mỗi một đảng viên cần phải vui vẻ và nghiêm trang mà định quyết tâm của mình, để gánh nhiệm vụ cực kỳ vẻ vang mà khó nhọc - là thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta phải thấy rõ những sự khó khăn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, chúng ta phải thấy rõ rằng những khó khăn ấy nhất định giải quyết được, quyết không vì khó khăn mà sợ hãi.

Chúng ta phải hiểu rằng, sự nghiệp ấy là một sự nghiệp to tát lâu dài. Chúng ta cố hoàn thành một đoạn to trong sự nghiệp ấy; những người đời sau chúng ta sẽ hoàn thành đoạn sau.

Trong lịch sử, chưa có anh hùng hào kiệt nào có khí khái to tát bằng những đảng viên cách mạng. Đó là một điều mà chúng ta có thể tự hào.

Đặc điểm của người đảng viên cách mạng là: Có lý tưởng rất to lớn, có mục đích rất vĩ đại; đồng thời lại có tinh thần rất thiết thực, và công tác rất thiết thực.

Nếu chỉ có lý tưởng, mà không có tinh thần thiết thực và công tác thực tế thì không phải là người đảng viên tốt. Như thế chỉ là người không tưởng, người nói khoác.

Nếu chỉ có công tác thực tế, mà không có lý tưởng cách mạng, thì cũng không phải là người đảng viên tốt. Như thế, chỉ là người sự vụ chủ nghĩa tầm thường.

Có lý tưởng lại có tinh thần thiết thực và công tác thực tế hợp lại, mới là người đảng viên tốt.

Lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản rất tốt đẹp. Nhưng xã hội hiện nay xấu xa. Chính vì nó xấu xa, mà số rất đông người muốn thay đổi nó, không thể không thay đổi nó.

Muốn thay đổi xã hội thì không thể xa lìa thực tế hiện tại, không thể không nhìn vào thực tế hiện tại, càng không thể trốn tránh thực tế hiện tại, mà cũng không thể đầu hàng thực tế hiện tại.

Chúng ta cần phải hiểu rõ nó, đấu tranh với nó, sửa đổi nó. Do đó, mà tìm sự sống còn phát triển, để đạt đến lý tưởng của chúng ta.

Vì vậy, người đảng viên cần phải từ những người mình tiếp xúc trước mặt, những công việc đang làm trước mắt, mà bắt đầu và mở mang sự nghiệp to lớn là cải tạo xã hội theo chủ nghĩa cộng sản.

Một số đảng viên trẻ tuổi, thường mắc một bệnh nặng là muốn tránh thực tế hiện tại, không muốn nhìn đến thực tế hiện tại. Họ thường cho chỗ này không tốt, chỗ kia không tốt, công tác này không tốt, công tác nọ không tốt. Họ muốn tìm những chỗ và những công tác hợp với lý tưởng của họ, để họ dễ “cải tạo xã hội”. Song, chỗ như thế và công tác như thế, không có đâu. Đó chỉ là

điều không tưởng của các đồng chí ấy thôi (Lưu Thiếu Kỳ: *Bàn về sự tu dưỡng của đảng viên cộng sản*).

5. Phải giữ vững đạo đức cách mạng, cao nhất là chí công vô tư

Một đảng viên phải thật thà, trung thành, hăng hái. Trọng lợi ích của cách mạng hơn tính mệnh của mình. Phải hy sinh lợi ích cá nhân của mình cho Đảng. Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, phải giữ đúng nguyên tắc, ra sức đấu tranh chống những tư tưởng và hành vi sai lầm, để củng cố sự sinh hoạt tập thể của Đảng, củng cố quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Chăm lo đến Đảng và quần chúng hơn chăm lo đến cá nhân, sẵn sàng đến người khác hơn sẵn sàng đến mình. Thế mới là một đảng viên cộng sản (Mao Trạch Đông: *Phản đối chủ nghĩa tự do*).

*

* *

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ việc gì, đều phải tính đến lợi ích chung của Đảng, phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết, việc của cá nhân và lợi ích của cá nhân phải để lại sau. Đó là nguyên tắc tối cao của Đảng. Mỗi một đảng viên phải ghi chắc điều đó. Chúng ta gọi nó là *Đảng tính*.

Cần làm cho trong tư tưởng của mình, chỉ có Đảng và lợi ích của Đảng, không tính đến cá nhân. Phải làm sao cho lợi ích cá nhân hoàn toàn nhất trí với lợi ích của Đảng.

Khi lợi ích cá nhân và lợi ích của Đảng có mâu thuẫn, nhất định phải sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân, phục tùng lợi ích của Đảng.

Hy sinh lợi ích cá nhân, thậm chí hăng hái vui vẻ hy sinh tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc, cho loài người, đó là nguyên tắc tối cao, đạo đức tối cao của mỗi đảng viên.

Đảng không phải chỉ đại biểu lợi ích của đảng viên, mà đại biểu lợi ích của toàn giai cấp công nhân, toàn thể dân tộc và loài người.

Lợi ích của Đảng, không phải chỉ là cái tiêu biểu tập trung lợi ích của mọi đảng viên, nó là cái tiêu biểu tập trung lợi ích của toàn giai cấp công nhân và toàn dân tộc và loài người.

Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc và loài người, Đảng không có mục đích gì khác.

Đảng không phải là một đoàn thể để cầu danh cầu lợi, hẹp hòi, nhỏ nhen. Ai tưởng như thế, không phải là đảng viên.

Lợi ích của Đảng và sự phát triển của Đảng, bao gồm lợi ích và sự phát triển của đảng viên. Thành công và thắng lợi của Đảng, tức là thành công và thắng lợi của đảng viên. Đảng viên chỉ có một cách để tự phát triển là ra sức làm cho Đảng phát triển và thành công. Mình không thể phát triển và thành công ngoài Đảng.

Đảng viên, cán bộ, và lãnh tụ khác với những người thường. Họ là những người chiến sĩ tiên phong của giai cấp, của dân tộc. Vì vậy, họ hoàn toàn không được đại biểu cho lợi ích cá nhân, mà phải đại biểu lợi ích của dân tộc, của giai cấp (Lưu Thiếu Kỳ: *Bàn về sự tu dưỡng của đảng viên cộng sản*).

6. Phải nắm vững lập trường và quan điểm của giai cấp vô sản. Ra sức tham gia đấu tranh cách mạng, nghiên cứu chính trị

Phải đặt trọng tâm của sự *rèn luyện* và *tu dưỡng* vào việc đấu tranh chính trị và đường lối cách mạng. Vì đấu tranh chính trị là hình thức đấu tranh cao nhất của giai cấp vô sản. Ý thức và tư tưởng của giai cấp vô sản biểu hiện hoàn toàn rõ rệt trong thái độ và lập trường, trong đường lối và phương châm các cuộc đấu tranh chính trị của họ.

Tư tưởng và ý thức của đảng viên cách mạng không phải là cái gì mơ hồ không sờ mó được. Nó tỏ rõ trong cách làm việc, trong cách xem xét và bàn bạc các vấn đề, trong hành động, kế hoạch, phương châm của ta. Nó đặc biệt tỏ rõ trong sự xem xét, bàn bạc,

hành động của ta đối với các vấn đề quan trọng của những cuộc đấu tranh chính trị.

Vì vậy, xem thái độ và lập trường của mọi người đối với những vấn đề căn bản trong cuộc đấu tranh chính trị, xem cách bàn bạc hành động, xem kế hoạch, phương châm của họ đối với những vấn đề ấy, thì ta biết rõ họ đại biểu cho tư tưởng, quan điểm, mong muốn, và lợi ích của giai cấp nào.

Cho nên, không thể do ý muốn chủ quan của ta mà quyết định họ là đại biểu cho giai cấp vô sản, hay đại biểu cho giai cấp khác. Mà phải xem ngôn luận, hành động, kế hoạch, phương châm, lập trường, thái độ của họ trong những cuộc đấu tranh chính trị, mà quyết định họ có là đại biểu cho giai cấp vô sản hay không.

Không phải chỉ có ý muốn, chỉ tự xưng mình là đại biểu cho giai cấp vô sản, mình là người chân chính xã hội chủ nghĩa, mà đã là đại biểu thật cho vô sản, đã thật là người chân chính xã hội chủ nghĩa. Nhiều người đã tự xưng như vậy. Bọn Tờrốtkit, bọn Bukharinnít, v.v. cũng tự xưng như vậy; nhưng thật sự thì chúng là chó săn của phát xít.

Chỉ có những đảng viên cách mạng chân chính, mới thật là đại biểu cho giai cấp vô sản. Vì họ không chỉ tự xưng, chỉ nói đầu miệng họ là đại biểu cho vô sản, mà trong những cuộc đấu tranh chính trị lâu dài của giai cấp vô sản họ đã giữ vững thái độ và lập trường vô sản, họ đã căn cứ vào chủ nghĩa Mác - Lênin mà xem xét các vấn đề, quy định phương châm, đường lối và kế hoạch, để động viên quần chúng lao động đấu tranh, để giành lấy thắng lợi cho cách mạng.

Vì vậy, muốn biết một chính đảng, hay một người có phải là Đảng hay chiến sĩ tiên phong của vô sản hay không, ta không nên chỉ xem những tuyên ngôn, nghị quyết và nghe lời nói của họ; ta cần xét hành vi chính trị của họ, lập trường và thái độ của họ trong những cuộc đấu tranh chính trị thế nào?

Vì vậy, trong sự tu dưỡng và rèn luyện, phải chú trọng trước hết đến việc đấu tranh theo đúng đường lối chính trị của Đảng, phải dùng chủ nghĩa Mác - Lênin mà nghiên cứu tình hình chính trị và kinh tế hiện thời. Theo lịch sử, mà nghiên cứu quan hệ và so sánh lực lượng giữa các giai cấp, xem xét phương châm chính trị, nhiệm vụ chính trị, hình thức đấu tranh của các giai cấp. Theo lịch sử, mà nghiên cứu sự chuyển biến của các chính đảng trong các cuộc đấu tranh chính trị, nghiên cứu lập trường, thái độ, phương châm, kế hoạch của họ, nghiên cứu xem đảng phái nào đã chống giai cấp vô sản.

Do sự nghiên cứu ấy, chúng ta có thể đoán biết tương lai, tình hình chính trị sẽ chuyển biến thế nào; đoán biết cái địa vị và tác dụng của giai cấp vô sản và chính đảng của nó; đoán biết chúng ta nên dùng chiến lược chiến thuật chính trị thế nào để đấu tranh, nên bắt đầu công tác thế nào và từ đâu? Như thế, để đưa cách mạng và vô sản tiến lên mãi.

Ngoài việc nghiên cứu, còn phải *ra sức tham gia* sinh hoạt chính trị và đấu tranh chính trị; luôn luôn nghiên cứu sự biến hoá của thời cuộc, vạch rõ sự sai lầm và tính phản động của trào lưu chính trị của mỗi lúc; tuyên truyền chính sách, phương châm và sự yêu cầu của Đảng; động viên quần chúng đấu tranh cho lợi ích kinh tế và chính trị thiết thực của họ. Và ngay trong lúc thực hành cần luôn luôn kiểm thảo đường lối chính trị của ta.

Ngoài những việc nói trên, còn phải do các cuộc đấu tranh mà nghiên cứu quần chúng, hiểu biết sự sinh hoạt, tập quán, tâm lý, mong muốn, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm chính trị của quần chúng. Do đó mà có những cách thức, khẩu hiệu, yêu cầu đúng đắn để đoàn kết quần chúng, động viên quần chúng ra đấu tranh. Lại do đấu tranh, mà nâng cao trình độ giác ngộ và yêu cầu của quần chúng.

Lại phải do đấu tranh mà *học hỏi quần chúng*, nghe ngóng ý kiến của quần chúng, nghiên cứu sáng kiến và kinh nghiệm mới

của quần chúng, gom góp và sắp đặt những điều hay, thêm căn cứ lý luận cho nó, và đem nó phổ biến. Làm như thế, để thêm kinh nghiệm và hiểu biết cho ta, phát triển lý luận và tư tưởng của ta cho đầy đủ thêm.

Nói tóm lại: Đảng viên phải đứng vững trên lập trường vô sản, hăng hái gan góc tham gia sinh hoạt chính trị và đấu tranh chính trị, làm cho tư tưởng mình, do sự chuyển biến của tình hình chính trị, sự nảy nở các việc mới, mà tiến bộ không ngừng, luôn luôn phát triển. Khi tình thế đổi mới, ta đủ gan góc, đủ tinh thần phụ trách để quyết định phương hướng chính trị mới, thay đổi cách thức công tác và đấu tranh, dám bỏ những khẩu hiệu và những nghị quyết đã cũ, không hợp thời, đưa những nghị quyết và khẩu hiệu mới thay vào.

Làm được như thế, thì sự tu dưỡng rèn luyện chẳng những làm cho ta trở nên người chiến sĩ trung thành, trong sạch, mà còn làm cho ta trở nên người cách mạng mạnh bạo, tiên tiến của giai cấp vô sản (Lưu Thiếu Kỳ: *Bàn về sự tu dưỡng của đảng viên cộng sản*).

7. Muốn thành một đảng viên tốt, muốn thành một chiến sĩ xung phong trong sạch của giai cấp vô sản, tất phải rèn luyện và tu dưỡng về mọi mặt

Vì còn bọn phản cách mạng, cho nên cần có người cách mạng. Điều kiện chủ chốt cho sự sống còn và phát triển của người cách mạng, là phải luôn luôn đấu tranh chống phản cách mạng. Người đảng viên phải luôn luôn đấu tranh chống phản cách mạng mà cải tạo xã hội, cải tạo thế giới, và tự *cải tạo mình*.

Đối với người đảng viên cách mạng, đấu tranh chống phản cách mạng đã tự cải tạo, tức là luôn tiến bộ, là nâng cao tư cách và kỹ thuật cách mạng của mình. Việc tự cải tạo này bao gồm sự *rèn luyện* trong đấu tranh thực tế và sự *tu dưỡng* trong tư tưởng, hai mặt đó đi đôi với nhau.

Từ một người cách mạng non nớt, thành một người cách mạng cứng cáp - đó là một đoạn đường rèn luyện và tu dưỡng rất dài.

Đoạn đường đó tức là đoạn đường *cải tạo*.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, người cách mạng chịu giáo dục của xã hội cũ, còn mang nặng những vết tích của tư tưởng, thành kiến và thói quen của xã hội cũ; mặt khác, anh chưa trải qua cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, cho nên, anh chưa hiểu thấu kẻ địch, chưa hiểu thấu mình, chưa hiểu thấu quy luật cách mạng và quy luật phát triển của xã hội.

Muốn sửa đổi tình hình ấy, thì người cách mạng phải học tập kinh nghiệm cách mạng của lịch sử; thiết thực tham gia công tác cách mạng, để mở mang năng lực hoạt động của mình, để học tập và tu dưỡng thêm. Như thế, anh sẽ dần dần hiểu rõ quy luật cách mạng và quy luật phát triển của xã hội; hiểu rõ địch và mình; nhận thấy những tư tưởng và thói quen sai lầm của mình để sửa đổi; nâng cao sự giác ngộ của mình, nâng cao tư cách cách mạng và phương pháp cách mạng của mình.

Cho nên, người cách mạng muốn tự cải tạo, thì một mặt phải thiết thực tham gia công tác cách mạng. Đồng thời, phải tự mình cố gắng, do công tác thiết thực của mình và của người mà tu dưỡng và học tập.

Rèn luyện và tu dưỡng chẳng những rất quan trọng cho những đảng viên mới và không phải gốc vô sản, mà còn rất cần cho những đảng viên cũ và những đảng viên gốc vô sản. Vì Đảng ta không phải trên trời sa xuống, mà từ trong xã hội sinh ra. Mỗi đảng viên đều từ trong xã hội xấu xa ngày nay mà ra, và sống trong xã hội ấy. Vì vậy, mỗi đảng viên đều còn có ít nhiều vết tích về tư tưởng và tập quán của xã hội cũ, thường đụng chạm với những cái không tốt của xã hội cũ.

Muốn giữ gìn tính trong sạch của người chiến sĩ vô sản, muốn nâng cao tư cách và kỹ thuật cách mạng của mình, thì mỗi đảng viên cần phải *rèn luyện và tu dưỡng về mọi mặt*.

Người đảng viên chẳng những phải ra sức rèn luyện và tu dưỡng, trong lúc gian khổ khó khăn, trong lúc thất bại, mà còn và càng phải rèn luyện và tu dưỡng trong lúc thuận lợi, trong lúc thành công.

Có những đảng viên vì cách mạng thắng lợi, vì được quần chúng ủng hộ, vì gây được ít nhiều uy tín trong quần chúng, mà sinh ra say sưa. Rồi họ hoá ra huênh hoang, kiêu ngạo, quan liêu, hủ hoá, mất hết tư cách cách mạng.

Đảng cần phải hết sức ngăn ngừa hiện tượng ấy, phải kịch liệt chống lại nó; phải tẩy những phần tử đã hủ hoá ra khỏi Đảng và cơ quan chính quyền, để giữ gìn tính trong sạch của Đảng và của chính quyền.

Mỗi đảng viên phải ghi nhớ rằng: Đảng cách mạng của vô sản không thể tha thứ sự hủ hoá. Vì vậy, nhất là khi thắng lợi và thành công, đảng viên càng phải ra sức tu dưỡng, để giữ vững tính trong sạch và tư cách cách mạng của mình.

Mức cao nhất của sự rèn luyện và tu dưỡng của đảng viên thế nào, khó nói hết ra đây. Nhưng có thể nói tóm tắt rằng: Lời nói và việc làm, sự nghiệp và tư cách của Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin là kiểu mẫu của chúng ta, là mức cho chúng ta tu dưỡng.

Chúng ta tu dưỡng, tức là theo gương mẫu của Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin nâng cao tư cách mình về mọi mặt, để thành một người học trò rất tốt của các ông thầy cách mạng của chúng ta.

*

* *

Diễn thuyết trong cuộc tuyển cử Xôviết Tối cao, đồng chí Xtalin nói: “Các cử tri và nhân dân cần yêu cầu những đại biểu của mình trước sau họ phải làm tròn nhiệm vụ của họ; trong công tác họ không được thoái hoá thành người chính trị xoàng; yêu cầu họ trước sau xứng đáng là nhà chính trị theo kiểu Lênin. Yêu cầu họ thành những người rành rõ và đứng đắn như Lênin.

“Yêu cầu họ cũng như Lenin gan góc chiến đấu và đối phó với kẻ địch của nhân dân không nể nang. Yêu cầu họ khi gặp bước gian nan, thấy sự nguy hiểm, như Lenin không sợ sệt hoặc có tâm lý sợ sệt.

“Yêu cầu họ, như Lenin, sáng suốt, bình tĩnh; khi giải quyết những vấn đề phức tạp, xem xét mọi mặt, cân nhắc cẩn thận. Yêu cầu họ trung thành, trong sạch như Lenin. Yêu cầu họ thương mến nhân dân, như Lenin”.

Học tập Lenin nói một cách giản đơn là như thế.

Tu dưỡng, tức là học Lenin như thế.

Đảng viên ta tuy không có tài cao học rộng như Mác, Ăngghen, Lenin, Xtalin. Nhưng chúng ta chỉ cốt có quyết tâm, trước sau quyết giữ vững địa vị chiến sĩ tiên phong của vô sản, xem xét nhân sinh và thế giới theo đúng chủ nghĩa cách mạng, trước sau không rời công tác cách mạng của giai cấp vô sản, ra sức rèn luyện và tu dưỡng - như vậy thì nhất định có thể nâng cao tư cách của mình đến chỗ:

Sáng suốt và bình tĩnh,

Gan góc đấu tranh, không nể nang đối với kẻ địch của dân,

Gặp lúc khó khăn, không sợ sệt hoặc có tâm lý sợ sệt,

Trung thành, trong sạch,

Yêu mến nhân dân,

như Mác, Ăngghen, Lenin, Xtalin vậy.

Đồng thời, áp dụng phương pháp và thái độ Mác - Lenin mà giải quyết các vấn đề phức tạp, xem xét cân nhắc kỹ càng các vấn đề.

Nói tóm lại: Chỉ cốt chúng ta quyết tâm ra sức học tập, rèn luyện và tu dưỡng, không rời xa công tác cách mạng thiết thực của quần chúng, thì chúng ta nhất định nâng cao tư cách của mình đến trình độ những nhà chính trị theo kiểu Mác - Lenin.

Tóm tắt, sự tu dưỡng của đảng viên về các mặt là:

- Học lý luận Mác - Lênin và áp dụng nó vào công tác cách mạng thực tế.
- Trau dồi đạo đức và tư cách cách mạng.
- Đoàn kết trong Đảng, đấu tranh chống những khuynh hướng sai lầm, giữ kỷ luật sắt.
- Chịu khó chịu khổ, phấn đấu gan góc, làm việc có ngăn nắp, hợp lý.
- Học hiểu chiến lược, chiến thuật.
- Khéo đối đãi các hạng người, khéo xử trí các vấn đề.
- Gắng học thêm các thứ khoa học và kỹ thuật chuyên môn.

*

* *

Tất cả đảng viên đều phải tu dưỡng như nhau.

Nhưng hiện nay, đảng viên đông. Công tác, địa vị, kinh nghiệm, thành phần xã hội, trình độ văn hoá khác nhau. Vì vậy, ngoài sự tu dưỡng chung, thì mỗi bộ phận hoặc mỗi đồng chí lại có cách tu dưỡng riêng.

Thí dụ: có nhiều đảng viên mỗi ngày ghi công tác và tư tưởng mình vào nhật ký, viết những khuyết điểm của mình và dán nó lên nơi mình sinh hoạt và làm việc, yêu cầu đồng chí khác phê bình và giám đốc mình. Đó cũng là một cách.

Nhưng nói chung là: Phải căn cứ theo kinh nghiệm cách mạng cũ, căn cứ theo hoàn cảnh và kinh nghiệm mới, cùng công tác thực tế của mình mà rèn luyện và tu dưỡng.

Phải cố hiểu biết lý lẽ, tinh thần và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin. Khi đã hiểu, thì phải áp dụng ngay vào công tác thực tế của mình, áp dụng vào sinh hoạt, ngôn luận, hành động và công tác của mình. Dựa vào đó mà sửa đổi, tẩy rửa những tư tưởng sai lầm, những cái gì của mình trái với nó, tăng cường ý thức cách mạng vô sản của mình.

Phải sẵn sàng nghe ý kiến và lời phê bình của đồng chí và của quần chúng. Ra sức nghiên cứu những vấn đề thực tế trong sinh hoạt và trong công tác. Tổng kết kinh nghiệm một cách cẩn thận. Và dựa theo đó mà kiểm điểm lại xem mình hiểu và áp dụng chủ nghĩa Mác - Lênin có đúng không. Do đó mà thấy khuyết điểm của mình và sửa chữa nó.

Đó là cách tu dưỡng của đảng viên cách mạng, cách tu dưỡng theo phương pháp Mác - Lênin (Lưu Thiếu Kỳ: *Bàn về sự tu dưỡng của đảng viên cộng sản*).

8. Những đảng viên không xuất thân từ giai cấp vô sản, càng phải đặc biệt rèn luyện, cải tạo tư tưởng đến cùng

Vì sao vậy?

1- Vì họ không phải từ giai cấp vô sản mà ra.

Lênin thường nói: Đảng viên công nhân sẵn có tính tự nhiên của giai cấp vô sản. Vậy nên những đảng viên xuất thân từ giai cấp khác ắt cũng sẵn có tính tự nhiên của giai cấp đó. Tuy ngày nay họ đã theo tư tưởng cách mạng, nhưng dù sao cũng còn vương ít nhiều vết tích tư tưởng, ý thức, tập quán không cách mạng.

2- Vì họ là đảng viên mới, chưa kinh qua sự rèn luyện lâu dài. Cho nên họ cần phải tự rèn luyện và tu dưỡng nhiều trong những cuộc đấu tranh cách mạng, mới có thể thành người cách mạng chắc chắn.

Có nhiều đảng viên chưa hiểu rõ giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản khác nhau thế nào.

Có đảng viên, người vào Đảng, nhưng tư tưởng thì chưa vào Đảng. Trong đầu óc những đảng viên ấy còn chứa những thứ xấu xa của giai cấp bóc lột; họ chưa thật hiểu tư tưởng vô sản là gì, Đảng là gì.

Tệ hơn nữa, bọn đặc vụ, bọn mật thám cố len lỏi vào Đảng.

Vì vậy, tuy tuyệt đại đa số đảng viên ta là trong sạch, song muốn cho cách mạng chóng phát triển hơn, chóng thành công hơn, Đảng cần phải chỉnh đốn về mặt tổ chức và về mặt tư tưởng. Muốn chỉnh đốn tổ chức, trước phải chỉnh đốn tư tưởng, phải đấu tranh chống những tư tưởng trái với giai cấp vô sản. Nhiều người tiểu tư sản thường dùng mọi phương pháp, cả phương pháp văn học và nghệ thuật, để trưng mình họ lên, để tuyên truyền chủ trương của họ, và yêu cầu người ta theo chủ trương tiểu tư sản trí thức đó mà cải tạo Đảng, cải tạo thế giới.

Trước tình hình ấy, chúng ta phải quát to lên rằng: Các bạn ơi! Cách đó không xong! Giai cấp vô sản và đại chúng nhân dân không thể chiều các bạn được. Dựa theo các bạn, tức là dựa theo đại địa chủ, đại tư bản, và sẽ mắc vào nguy hiểm mất nước, mất Đảng, mất cả đầu.

Chỉ có thể theo cách vô sản và đội tiên phong của nó mà cải tạo Đảng, cải tạo thế giới.

Các đồng chí trong giới trí thức văn nghệ phải hiểu thấu tính nghiêm trọng trong sự tranh luận ấy, và ra sức đấu tranh với kẻ địch, với bầu bạn, với đồng chí, với tự mình. Sao cho mỗi một đồng chí đều trở nên vững chắc, sao cho Đảng ta về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức đều thống nhất, đều vững vàng.

*

* *

Công, nông, binh và cán bộ là những người thưởng thức văn nghệ. Do đó đặt ra vấn đề: phải hiểu biết họ, quen thuộc họ.

Muốn như vậy, phải công tác nhiều, vì có thể mới hiểu biết và quen thuộc các việc, hiểu biết và quen thuộc các hạng người trong cơ quan Đảng, cơ quan Chính phủ, ở nông thôn, ở nhà máy, ở bộ đội.

Các đồng chí văn nghệ phải làm công tác văn nghệ, nhưng việc hiểu biết và quen thuộc người là công tác thứ nhất.

Trước đây, các đồng chí văn nghệ không quen thuộc người, không hiểu và không có chỗ hoạt động.

Không quen thuộc người - Nhà văn nghệ không quen thuộc những người mình tả, không quen thuộc những người xem sách mình. Không quen thuộc công nhân, không quen thuộc nông dân, không quen thuộc binh sĩ, không quen thuộc cán bộ.

Không hiểu lời nói - Cách nói của nhà văn nghệ là cách nói của trí thức. Cách nói của công, nông, binh là cách nói của đại chúng nhân dân.

Nhiều đồng chí thường nói “đại chúng hoá”. Đại chúng hoá là thế nào?

Là tư tưởng và tính tình của nhà văn nghệ cùng với tư tưởng và tính tình của công, nông, binh, hợp thành một khối. Mà muốn hợp thành một khối, thì trước hết phải học cách nói của quần chúng. Nếu cách nói của quần chúng mà cũng không biết, thì nói gì đến sáng tác văn nghệ.

Không có nơi hoạt động - nghĩa là những tác phẩm nhà văn nghệ đưa ra, quần chúng không ham, không thích. Trước mặt quần chúng, các bạn càng làm bộ, càng ra vẻ “người anh hùng”, càng muốn bán thứ hàng dó bao nhiêu, quần chúng càng không muốn mua hàng của các bạn bấy nhiêu.

Muốn quần chúng hiểu mình, muốn cùng quần chúng hợp thành một khối - thì phải có quyết tâm. Phải kinh qua sự dùi mài lâu dài, thậm chí sự dùi mài đau khổ.

Đây tôi nhắc lại kinh nghiệm của tôi về mặt cảm tình thay đổi thế nào: Trước kia, tôi là học sinh. Lúc ở trường học, đã quen tập quán của học sinh. Trước mặt học sinh “tay không biết nai, vai không biết vác”, nếu mình làm một chút lao động gì, ví dụ mình tự mang hành lý của mình, thì đã thấy xấu hổ. Lúc đó, tôi cho rằng, trên thế giới, chỉ có người trí thức là sạch sẽ, còn công nông binh

đều là bẩn thỉu; áo của anh em trí thức khác thì tôi mặc được, vì tôi cho là sạch; áo của công nông binh, thì tôi không muốn mặc, vì tôi cho là bẩn.

Đến ngày cách mạng nổi lên, tôi cùng công nông binh ở chung, dần dần tôi quen thuộc họ. Họ cũng dần dần quen thuộc tôi. Lúc đó, và chỉ từ lúc đó, tôi mới thay đổi hẳn cái cảm tình mà trường học tư sản, giai cấp tư sản và tiểu tư sản đã nhồi vào đầu óc tôi.

Lúc đó, so sánh những người trí thức chưa cải tạo với công nông binh, thì thấy người trí thức, chẳng những trong tinh thần còn có nhiều chỗ không được sạch sẽ, mà thân thể cũng vậy. Sạch sẽ nhất lại là công nông. Dù họ chân bùn tay lấm, nhưng so với giai cấp đại và tiểu tư sản, họ vẫn sạch sẽ hơn.

Thế gọi là biến hoá trong cảm tình, từ một giai cấp này chuyển sang một giai cấp khác.

Muốn những tác phẩm của mình được quần chúng hoan nghênh, những người trí thức, văn nghệ cần phải biến hoá cảm tình và tư tưởng của mình, cần phải cải tạo. Nếu không biến hoá, không cải tạo, thì việc gì làm cũng không tốt, cũng không thuận...

Đã phải thích hợp với thời đại của quần chúng mới, thì tất phải triệt để giải quyết sự quan hệ giữa mình và quần chúng. Ông Lỗ Tấn có câu thơ:

*“Hoàn mi lãnh đối thiên phu chỉ,
Phủ thủ cam vi nhữ tử ngư”.*

(Nghĩa là: Giương lông mi lạnh lùng nhìn vào ngón tay của ngàn người. Cúi đầu cam làm trâu cho trẻ con).

Hay là:

*Lạnh lùng mắt đối ngàn người trở,
Ngoan ngoãn làm trâu bọn trẻ con.*

“Ngàn người” tức là kẻ địch, dù kẻ địch hung ác đến mấy, ta cũng quyết không chịu khuất phục. “Trẻ con” tức là giai cấp vô sản

và đại chúng nhân dân. Chúng ta cần phải luôn luôn nhớ hai câu thơ ấy.

Mọi đảng viên cách mạng, mọi người cách mạng, mọi nhà văn nghệ cách mạng cần phải noi gương ông Lỗ Tấn: Làm “con trâu” của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân, suốt đời tận tụy, đến chết mới thôi.

Muốn kết hợp cùng quần chúng, muốn phụng sự quần chúng, người văn nghệ cần phải kinh qua những bước đường, trong đó nhất định có nhiều đau khổ, nhiều lúng củng. Nhưng chỉ cốt có quyết tâm, là có thể đạt đến mục đích (Mao Trạch Đông: *Nói chuyện trong cuộc họp văn nghệ ở Diên An*).

Viết khoảng cuối năm 1949.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Cùng đồng bào toàn quốc,
Cùng toàn thể chiến sĩ,
Cùng tất cả cán bộ,
Cùng các cháu thanh niên và nhi đồng,*

Nhân dịp Tết dương lịch, tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào, chiến sĩ, cán bộ và các cháu năm mới.

Trong năm 1950, cuộc kháng chiến sẽ bước sang *giai đoạn mới*. Vì vậy, mỗi một công dân Việt Nam, mỗi một chiến sĩ Việt Nam phải đưa tất cả tinh thần và lực lượng mới vào cuộc *Thi đua ái quốc*, để chuẩn bị mau chóng đầy đủ dạng *chuyển sang tổng phản công*.

Năm mới là một năm quyết định.

Mỗi người, mỗi ngành, mỗi nơi đều phải cố gắng làm tròn bổn phận, thì năm mới chắc là một năm *đại thắng lợi*.

Tôi mong rằng mỗi một đồng bào, mỗi một chiến sĩ, mỗi một cán bộ và mỗi một cháu sẽ chúc Tết Chính phủ và tôi bằng một lời hứa kiên quyết rằng:

“Tôi hứa sẽ kiên quyết làm tròn nhiệm vụ, để làm cho năm mới là năm thắng lợi hoàn toàn”.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 126,
ngày 6-1-1950.

THƯ GỬI ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TOÀN QUỐC¹⁾

Gửi Đại hội công đoàn toàn quốc,

Nhân dịp Đại hội, tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu mạnh khoẻ và Đại hội có kết quả thiết thực tốt đẹp. Trong cuộc kháng chiến của dân tộc, giai cấp công nhân ta đã gánh một phần quan trọng và đã có những thành tích vẻ vang. Từ nay giai cấp công nhân ta ắt phải cố gắng hơn nữa. Theo ý tôi, những việc chính mà Đại hội phải làm là:

- Tổ chức và huấn luyện toàn thể công nhân, trong vùng tự do và trong vùng tạm bị địch chiếm.
- Lãnh đạo công nhân xung phong thi đua ái quốc và chuẩn bị tổng phản công.
- Đi đến tổ chức toàn thể lao động bằng đầu óc cũng như lao động bằng chân tay.
- Giúp đỡ và lãnh đạo nông dân về mọi mặt.
- Liên lạc mật thiết với công nhân thế giới, trước hết là với công nhân Trung Hoa và công nhân Pháp.

Trong công việc kháng chiến và kiến quốc, trong sự nghiệp xây dựng nền dân chủ mới, giai cấp công nhân phải là người lãnh đạo.

1) Đại hội Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khai mạc ngày 1-1-1950 tại Việt Bắc. Dự Đại hội có gần 200 đại biểu của giai cấp công nhân Việt Nam (BT).

Vì vậy, mỗi nam, nữ công nhân phải cố gắng học hỏi, tiến bộ, phải cố gắng xung phong làm kiểu mẫu trong mọi việc để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của giai cấp mình.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1479,
ngày 23-2-1950.

BỆNH MÁY MÓC

Một nhóm thợ đóng một cỗ xe ngựa rất khéo. Nhưng đóng rồi thì không dùng được. Vì cỗ xe to quá, đưa ra cửa phòng không lọt.

Nghe câu chuyện đó, ai không cười những người thợ kia là ngốc.

Song sự thật thì một số cán bộ ta vẫn thường “khóa cửa đóng xe” như những người thợ kia. Đó là họ *mắc bệnh mảy móc*.

Vài thí dụ:

- Một đoàn thể kia báo cáo rằng: 85 phần trăm hội viên đã được huấn luyện. Tài thật! Nhưng khi xét lại, thì chương trình huấn luyện vẫn là “*ba giai đoạn, bốn mâu thuẫn*”, và 85 phần trăm hội viên được huấn luyện kia vẫn không hiểu rõ công việc thiết thực của mình là gì.

- Một xã kia có đến 25 *chương trình* thi đua. Mỗi đoàn thể, mỗi ngành trong xã đều có một chương trình riêng, và không chương trình nào ăn khớp nhau hết. Kết quả là thi đua không có... kết quả.

- Tỉnh A báo cáo rằng: Phụ nữ toàn tỉnh góp quỹ Tham gia kháng chiến, và tỉnh có mấy vạn nữ du kích.

Xét ra thì thấy rằng: Tỉnh ấy đã ra lệnh bắt phụ nữ góp, và bắt phụ nữ có 3, 4 con mọn cũng phải đi tập “một, hai”.

Kết quả là không bằng tỉnh B đã biết dùng cách tuyên truyền giải thích cho nên phụ nữ đã xung phong góp quỹ nhiều hơn, và nữ du kích thì mạnh mẽ hơn.

- Khu nọ, trong một mùa đã có đến 450 cuộc đại hội. Đại hội chứ không phải hội nghị tâm thường đâu nhé! Kết quả là các

cán bộ chỉ lo đi khai hội mà hết cả thời giờ, đến nỗi mọi công việc bị chậm trễ.

Bệnh máy móc ấy do đâu mà ra?

- Nó do *bệnh chủ quan* mà ra. Nó sẽ có hại gì?

- Nó sẽ làm hỏng công việc. Muốn chữa khỏi bệnh máy móc thì phải dùng cách gì?

- Đây là đơn thuốc chữa bệnh máy móc: Bất kỳ việc to việc nhỏ:

Phải xem xét kỹ lưỡng,

Phải bàn bạc kỹ lưỡng,

Phải hỏi dân kỹ lưỡng,

Phải giải thích kỹ lưỡng cho dân,

Phải luôn luôn gần gũi dân.

Mong rằng các cán bộ ta cố gắng chữa hết bệnh máy móc, thì mọi việc sẽ đều thành công mau chóng.

A.G.

Báo *Sự thật*, số 126,
ngày 6-1-1950.

DIỄN CHÚC MỪNG THỐNG CHẾ XTALIN THỌ 70 TUỔI

Kính gửi: Thống chế Xtalin,

Nhân dịp mừng thọ Thống chế Xtalin 70 tuổi, nhân danh nhân dân Việt Nam, Chính phủ Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi kính chúc Thống chế hạnh phúc và trường thọ.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Sự thật*, số 126,
ngày 6-1-1950.

LỜI TUYÊN BỐ CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ CÙNG CHÍNH PHỦ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đánh đổ nền thống trị của đế quốc Nhật và Pháp ở Việt Nam, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập. Ngày 2-9-1945, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phát biểu bản Tuyên ngôn Độc lập³⁹ trước quốc dân Việt Nam và thế giới. Ngày 2-3-1946, Quốc hội⁴⁰ (Quốc dân đại hội) Việt Nam bầu Chính phủ chính thức của nước Việt Nam.

Ngày 23-9-1945, quân đội thực dân Pháp đánh Nam Bộ. Sau đó, nước Pháp đã ký với Việt Nam bản Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946. Nhưng thực dân Pháp vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh phi nghĩa trái với ý nguyện hoà bình của nhân dân Pháp. Chúng lại thành lập chính phủ bù nhìn Bảo Đại để dùng làm lợi khí xâm lược Việt Nam và lừa gạt thế giới.

Quyết bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc chống thực dân Pháp, nhân dân và quân đội Việt Nam đương chiến đấu anh dũng và ngày càng gần thắng lợi cuối cùng. Trải qua mấy năm kháng chiến, nước Việt Nam từng được nhân dân toàn thế giới đồng tình và ủng hộ. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tuyên bố với Chính phủ các nước trên thế giới rằng: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là Chính phủ hợp pháp duy nhất của toàn thể

nhân dân Việt Nam. Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới.

Ngày 14 tháng 1 năm 1950

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 127,
ngày 25-1-1950.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÔNG AN TOÀN QUỐC¹⁾

Nhân dịp này, tôi gửi lời thân ái chào thăm các đại biểu, và nhờ các đại biểu chuyển lời tôi hỏi thăm tất cả các anh chị em công an.

Năm vừa qua, công an tiến bộ khá, nhất là công an ở Thừa Thiên, Sài Gòn, Hải Phòng, Hà Nội đáng khen.

Và có nhiều nhân viên công an đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, Chính phủ sẽ ghi tên những vị anh hùng ấy.

Sau đây là những điểm mà công an phải cố gắng thực hiện cho kỳ được:

- Xây dựng bộ máy công an nhân dân. Tức là công an phải có tinh thần phục vụ nhân dân, là bạn dân. Đồng thời phải dựa vào các đoàn thể mà tổ chức và giáo dục nhân dân trong công việc phòng gian trừ gian, để nhân dân thiết thực giúp đỡ công an.

- Cách tổ chức công an phải giản đơn, thiết thực, tránh cái tệ quá hình thức, giấy má.

- Lễ lối làm việc phải dân chủ. Cấp trên phải thường kiểm tra cấp dưới. Cấp dưới phải phê bình cấp trên. Giúp nhau kinh nghiệm và sáng kiến, giúp nhau tiến bộ. Tự phê bình và phê bình nhau theo tinh thần thân ái và lập trường cách mệnh.

1) Hội nghị công an toàn quốc lần thứ năm họp vào tháng 1-1950 (BT).

- Phải hoan nghênh nhân dân phê bình công an, để đi đến hiểu công an, yêu công an, và giúp đỡ công an.

Mỗi người công an phải là một chiến sĩ. Năm 1950 là năm toàn dân chuyển mạnh sang tổng phản công. Tôi mong rằng toàn thể công an sẽ cố gắng thi đua để lập công trong cuộc thắng lợi chung.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 15-1-1950.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG¹⁾

Các đồng chí,

Đảng họp Hội nghị toàn quốc, tiếc vì tôi hơi mệt, không đến họp với các đồng chí được. Vậy tôi có vài ý kiến gửi các đồng chí thảo luận:

Xét tình hình trong nước và ngoài nước, thế lực của ta và của địch, năm nay là năm cuộc kháng chiến của ta chuyển biến lớn. Các đồng chí hãy thiết thực kiểm điểm công tác và thành tích của Đảng, Mặt trận và của Chính quyền trong ba năm vừa qua, để định rõ nhiệm vụ của năm mới là: *hoàn thành việc chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công.*

Thời cơ có lợi cho ta, nhưng khó khăn của ta còn nhiều. Tổng phản công là một việc lớn. Chúng ta chỉ có thể tổng phản công thắng lợi, nếu chúng ta chuẩn bị *đầy đủ*, khắc phục mau chóng những nhược điểm, phát triển mau chóng những ưu điểm. Công việc trước mắt của chúng ta là:

- Giữ vững khối đại đoàn kết của dân tộc;
- Tích cực xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương;
- Đánh mạnh vào lực lượng vật chất và tinh thần của địch;

1) Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng họp từ ngày 21-1 đến ngày 3-2-1950 (BT).

- Động viên lực lượng toàn dân, tổ chức và võ trang nhân dân rộng rãi, vùng tự do cũng như vùng bị tạm chiếm;
- Liên lạc hành động với nhân dân Pháp và các lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới...

Nếu ta làm trọn được những việc đó, thì tôi tin rằng, với tinh thần thi đua ái quốc của đồng bào ta, với lòng kiên quyết đánh giặc của tướng sĩ ta, với những cố gắng và hy sinh của đồng chí ta, năm nay sẽ là năm đại thắng lợi.

Riêng về Đảng, các đồng chí hãy kiểm thảo sự lãnh đạo của Đảng về chính trị và tổ chức, đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình trong Đảng, tổ chức việc học tập lý luận và sửa đổi lối làm việc, để cho Đảng ta thành một lực lượng rất mạnh, đưa dân tộc đến bước thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 20 tháng 1 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

GỬI ĐỒNG CHÍ TRẦN CANH¹⁾

Khi xưa gặp chú một thanh niên,
 Nay chú cầm quân giữ soái quyền,
 Trăm vạn hùng binh theo lệnh chú,
 Giữ gìn cách mạng cõi Điện biên²⁾.

20-1-1950

Hoàng Tranh: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*,
 Nxb. Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 125
 (Bản tiếng Trung).

1) Ngày 20-1-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Nam Ninh (Trung Quốc). Tại khách sạn Kim Sơn, Người dự tiệc chiêu đãi do các tướng lĩnh của quân khu Hoa Nam và Chủ tịch tỉnh Quảng Tây tổ chức. Trong buổi tiệc, Người đã tặng Trần Canh một bài thơ chữ Hán và dịch ngay ra tiếng Việt để mọi người cùng nghe. Nguyên văn chữ Hán:

Đương nhiên ngộ quân nhất thanh niên,
 Như kim thống binh ác soái quyền,
 Hùng sư bách vạn tất thính lệnh,
 Hãn vệ cách mạng cố Điện biên.

2) Điện: tên tỉnh Vân Nam. Điện biên là vùng biên cương biên giới tỉnh Vân Nam (BT).

DIỄN MỪNG
QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HOÀ ẤN ĐỘ

Kính gửi ngài Tổng thống nước Cộng hoà Ấn Độ,

Nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh Ấn Độ, tôi trân trọng được bày tỏ cùng Ngài những tình cảm đoàn kết anh em của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Ấn Độ. Tôi cầu chúc cho hạnh phúc và phần vinh của đất nước Ngài.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Tháng 1-1950.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƠ CHÚC NĂM MỚI

Kính chúc đồng bào năm mới,
Mọi người càng thêm phấn khởi,
Toàn dân xung phong thi đua,
Đẩy mạnh cuộc chuẩn bị tới,
Chuyển mau sang tổng phản công,
Kháng chiến nhất định thắng lợi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 128,
ngày 19-2-1950.

THƯ GỬI BÁO *LAO ĐỘNG*

Năm mới, tôi gửi lời thân ái chúc anh chị em lao động tiến bộ về mọi mặt.

Sau đây là trả lời cho báo *Lao động*:

- Công nhân Việt Nam cần phải xung phong trong mọi công việc kháng chiến, kiến quốc. Đánh tan thực dân, giải phóng dân tộc, tranh lại thống nhất và độc lập, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ mới - tức là tranh đấu cho hoà bình và dân chủ thế giới.

- Để đạt mục đích ấy, thì công nhân phải tổ chức thật chặt chẽ và rộng rãi, thi đua tăng gia sản xuất, thi đua học tập để tiến bộ mãi, tự cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của mình, phá hoại kinh tế của địch. Đó là nhiệm vụ chung cho tất cả công nhân ở vùng tự do và trong vùng tạm bị địch chiếm.

- Về phần các cháu nhi đồng lao động, thì học tập và làm việc phải đi đôi với nhau, để mai sau thành những cán bộ trong công cuộc xây dựng và củng cố nước Việt Nam dân chủ mới.

- Nói tóm lại: để xứng đáng là một giai cấp lãnh đạo thì công nhân ta phải xung phong trong mọi việc của nước nhà và xã hội.

Năm nay là năm ta phải chuyển mạnh sang tổng phản công. Tôi mong rằng mỗi một người và tất cả công nhân ta sẽ làm tròn nhiệm vụ của một giai cấp tiên phong, để chung một phần vẻ vang trong cuộc đại thắng của dân tộc.

Chào thân ái và quyết thắng

Xuân Canh Dần 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Lao động*, số 15,
ngày 14-4-1983.

THƯ GỬI HỌ LẠI XÃ PHÙ VÂN

Kính gửi: Họ Lại xã Phù Vân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam,

Trong lúc nước nhà kháng chiến gay go, họ đã nghe tiếng gọi của Chính phủ hăng hái tòng quân bảo vệ đất nước và góp phần chung sức kháng chiến mọi mặt với Chính phủ là biểu hiện tình thần yêu nước rất cao. Tôi mong rằng các họ trong nước Việt Nam, họ nào cũng như họ Lại Phù Vân thì ta không phải đánh giặc cũng phải lui. Vậy, tôi thay mặt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khen ngợi và cảm ơn họ. Mong cho tin tưởng Chính phủ và đoàn kết xung quanh Chính phủ để cùng kháng chiến kiến quốc.

Xuân Canh Dần 1950

HỒ CHÍ MINH

Tạp chí *Giáo dục và thời đại*
chủ nhật, tháng 5-1996.

ĐIỆN GỬI ĐỒNG CHÍ XTALIN

Kính gửi đồng chí Xtalin, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô,

1. Tôi muốn đến Mátxcơva một cách bí mật vì hai lý do: *Thứ nhất*, về việc tôi rời Việt Nam chỉ có một vài đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam biết và hai thành viên Chính phủ biết; *Thứ hai*, tôi e rằng nếu người Pháp biết tôi đã rời khỏi Việt Nam họ sẽ có thể có những hành động chính trị, quân sự.

2. Ngày 3 tháng 2, bằng vô tuyến điện tôi đã hỏi ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tính chất chuyến đi thăm Mátxcơva của tôi. Nhưng để hồi đáp được đến Mátxcơva sớm cũng phải mất 10 ngày.

3. Nếu đồng chí Xtalin tìm được giải pháp tốt nhất để tôi đến thăm Mátxcơva một cách chính thức, thì tôi tin rằng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam cũng sẽ đồng ý với ý kiến của tôi.

4. Khi tới Mátxcơva, tôi rất mong được đồng chí cho phép đến thẳng chỗ đồng chí.

Gửi lời chào anh em

Ngày 7 tháng 2 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Nội san *Thông tin tư liệu*,
Bảo tàng Hồ Chí Minh,
số 11, tháng 2-2006.

ĐIỆN MỪNG CHÍNH PHỦ LIÊN XÔ

Nhân dịp hôm nay là ngày kỷ niệm thành lập Hồng quân Liên Xô 32 năm, tôi thay mặt Chính phủ nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, quân đội quốc gia và dân quân du kích Việt Nam gửi lời nhiệt liệt chúc mừng Hồng quân Liên Xô, đội quân anh dũng, hùng tráng bảo vệ cho hoà bình và dân chủ thế giới và người lãnh tụ sáng suốt của Hồng quân Liên Xô: Thống chế Xtalin.

Ngày 23 tháng 2 năm 1950

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Cứu quốc*, số 1488,
ngày 6-3-1950.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH TOÀN QUỐC

Năm nay, Hội nghị kháng chiến hành chính có đủ đại biểu Nam, Trung, Bắc. Đó là một bước tiến khá lớn. Tôi gửi lời thân ái chào thăm các đại biểu. Sau đây là vài ý kiến của tôi đối với nhiệm vụ của Hội nghị.

Hội nghị:

- Cần phải thật thà vạch rõ những khuyết điểm trong năm vừa qua, để cùng nhau tìm cách sửa đổi.

- Nêu rõ những ưu điểm đã lượm được, để định kế hoạch của năm 1950, quyết chuyển mạnh sang tổng phản công.

- Thảo luận kỹ lưỡng những vấn đề rất quan trọng như: Chính đốn và kiện toàn bộ máy chính quyền; sửa đổi và thống nhất cách làm việc; thiết thực thực hiện quân dân chính nhất trí; giải quyết vấn đề cán bộ; chỉnh đốn và đẩy mạnh phong trào *Thi đua ái quốc*.

Hội nghị sẽ căn cứ thiết thực vào tình hình cả nước và tình hình từng khu, nhằm đúng nhiệm vụ của giai đoạn mới mà giải quyết các vấn đề cho thật sát. Đồng thời định những phương pháp cần thiết, để đảm bảo việc thi hành quyết nghị cho đúng và kịp thời.

Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 2 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO TĂNG GIA SẢN XUẤT

Cùng đồng bào toàn quốc,

Năm nay là năm chuyển mạnh sang tổng phản công, bộ đội và nhân dân sẽ cần nhiều lúa thóc, hoa màu, thịt cá, bông vải.

Năm nay cũng là năm mà giặc đánh thua cố phá hoại tài sản mùa màng của ta nhiều hơn.

Vậy trong lúc ở mặt trận, bộ đội và dân quân hăng hái đánh giặc để chuyển mạnh sang tổng phản công, đồng bào ở hậu phương có nhiệm vụ:

1. Thi đua tăng gia sản xuất, chăn nuôi thêm súc vật, giồng thêm nhiều thóc lúa, hoa màu, bông, rau. Trai, gái, già, trẻ, mỗi người đều phải cố gắng, người đã tăng gia sản xuất sẽ tăng gia sản xuất nhiều hơn, người chưa tăng gia sản xuất sẽ phải tăng gia sản xuất. Chúng ta quyết thực hiện khẩu hiệu: *Toàn dân canh tác, bốn mùa canh tác.*

2. Thi đua tiết kiệm, tránh xa xỉ, phí phạm, để dành lương thực cho bộ đội hoặc cho những lúc túng thiếu.

Làm hai việc trên là góp sức vào công việc chuyển mạnh sang tổng phản công.

Tôi mong đồng bào cố gắng.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 3 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1488,
ngày 6-3-1950.

LY BẮC KINH¹⁾

*Ký Bắc thiên tâm huyền hạo nguyệt,
 Tâm tùy hạo nguyệt cộng du du.
 Hạo nguyệt thủy phân vì lưỡng bán?
 Bán tùy cựu hữu, bán chinh phu.*

11-3-1950

Dịch nghĩa

RỜI BẮC KINH

Giữa lòng trời Ký Bắc treo vầng trăng sáng trắng,
 Lòng ta theo trăng sáng cùng man mác.
 Vầng trăng sáng kia ai chia làm hai nửa?
 Một nửa theo cùng bạn cũ, một nửa soi khách
 đường trường.

Dịch thơ

RỜI BẮC KINH

**Trời Ký Bắc treo vầng trăng rọi,
 Lòng theo trăng với với sáng ngời.
 Vầng trăng ai xẻ làm đôi?
 Nửa theo bạn cũ, nửa soi lẽ hành²⁾.**

Bản chụp bút tích bài thơ
 lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật đi thăm Trung Quốc và Liên Xô. Ngày 11-3-1950, Người rời Bắc Kinh. Trên đường về nước, Người đã sáng tác chùm thơ này (BT).

2) Bản dịch của Phan Văn Các (BT).

QUÁ HỒ BẮC

*Ngã khứ điền gian đô bạch tuyết,
Ngã lai điền mạch dĩ thanh thanh.
Minh thiên cơ giới thế mộc giới,
Ức triệu nông gia lạc thái bình.*

12-3-1950

Dịch nghĩa

QUA HỒ BẮC

Khi ta đi ngoài đồng toàn là tuyết trắng,
Nay ta về lúa mạch ngoài đồng đã xanh xanh.
Ngày mai có cày máy thay thế cho cày gỗ,
Ức triệu gia đình nông dân vui hưởng cảnh thái bình.

Dịch thơ

QUA HỒ BẮC

**Đồng ruộng khi đi đầy tuyết trắng,
Nay về lúa mạch đã xanh xanh.
Ngày mai cày máy thay cày gỗ,
Ức triệu nhà nông hưởng thái bình¹⁾.**

Bản chụp bút tích bài thơ
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Bản dịch của Phan Văn Các (BT).

THẬP TAM TẢO, QUÁ TRƯỜNG SA

*Trường Sa quá khứ thị sa trường,
Nhất khối lâu đài nhất diêm thương.
Trung Quốc nhi kim dĩ giải phóng,
Trường Sa thử hậu miễn tang thương.*

13-3-1950

Dịch nghĩa

SỐM MƯỜI BA, QUA TRƯỜNG SA

Trường Sa ngày trước là bãi sa trường,
Mỗi toà lâu đài kia là một vết thương.
Ngày nay Trung Quốc đã được giải phóng,
Trường Sa từ nay về sau sẽ thoát khỏi cảnh
đổi dời dâu bể.

Dịch thơ

SỐM MƯỜI BA, QUA TRƯỜNG SA

**Trường Sa ngày trước chốn sa trường,
Mỗi dãy lâu đài một vết thương.
Trung Quốc ngày nay đã giải phóng,
Trường Sa sẽ hết cảnh tang thương¹⁾.**

Bản chụp bút tích bài thơ
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Bản dịch của Phan Văn Các (BT).

NGỌ QUÁ THIÊN GIANG

*Đảo Thiên Giang, thuyết Thiên Giang,
Thiên Giang giang ngạn mãi xuân sương.
Thiên lưỡng địch xa thành hắc tận,
Hồng quân trực đảo Trấn Nam Quan.*

17-3-1950

Dịch nghĩa

BUỔI TRƯA QUA THIÊN GIANG

Đến Thiên Giang thì nói chuyện Thiên Giang,
Trên bờ Thiên Giang, sương xuân đã phủ đầy.
Hàng ngàn chiếc chiến xa của địch đều hoá thành
tro đen,
Hồng quân tiến thẳng đến Trấn Nam Quan.

Dịch thơ

BUỔI TRƯA QUA THIÊN GIANG

Đến Thiên Giang kể chuyện Thiên Giang,
Xuân tới bờ sông bát ngát sương.
Xe thù ngàn cỗ thành tro xám,
Hồng quân thẳng đến Trấn Nam Quan¹⁾.

Bản chụp bút tích bài thơ
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Bản dịch của Phan Văn Các (BT).

ĐIỆN MỪNG NGUYÊN SOÁI XTALIN

Kính gửi Nguyên soái Xtalin,

Nhân dân, Chính phủ và quân đội Việt Nam vui mừng được tin Nguyên soái được tái cử vào Xôviết tối cao. Nhân dịp này, thay mặt nhân dân, Chính phủ, quân đội Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi Nguyên soái lời chào nồng nhiệt và lời chúc mừng tốt đẹp nhất của chúng tôi.

Ngày 22 tháng 3 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NƯỚC VIỆT NAM ĐẤU TRANH CHO NỀN ĐỘC LẬP CỦA MÌNH¹⁾

Việt Nam là nước lớn nhất trong số ba nước hợp thành Đông Dương. Việt Nam có 20 triệu dân, Campuchia có 4 triệu dân, Lào một triệu.

Việt Nam là thuộc địa giàu nhất trong số các thuộc địa của Pháp. Nam Bộ sản xuất gạo và cao su, Trung Bộ (ở giữa) sản xuất muối và cá, Bắc Bộ (Bắc Kỳ) có nhiều gỗ và hầm mỏ.

Trong hơn 80 năm dưới ách thuộc địa của Pháp, nhân dân Việt Nam không ngừng đấu tranh chống lại bọn chủ người nước ngoài. Cuộc đấu tranh đã trở lên mạnh mẽ hơn từ Chiến tranh thế giới thứ hai. Mặc dù bọn thực dân thực hiện khủng bố trắng, các cuộc nổi dậy vẫn lần lượt nổ ra trong khắp nước.

Tháng 9 năm 1940 ở Bắc Sơn (Bắc Bộ)

Tháng 11 năm 1940 ở Nam Bộ

Tháng 1 năm 1941 ở Đô Lương (Trung Bộ)

Tháng 12 năm 1944 ở Đình Cả (Bắc Bộ)²⁾.

Những cuộc nổi dậy đó đã bị đàn áp dã man trong lửa và máu. Những cuộc chiến đấu yêu nước đã bắt đầu. Không gì có thể ngăn nó được.

*

* *

1) Bài viết cho Tạp chí *Vì một nền hoà bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân*, cơ quan ngôn luận của Cục Thông tin Quốc tế Cộng sản (BT).

2) Trong nguyên bản đánh máy nhảm: Tháng 10-1940 ở Bắc Sơn, tháng 11-1940 ở Đô Lương, tháng 8-1941 ở Đình Cả (BT).

MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT

Năm 1940, những tên Pháp phản bội ở phương Tây đã bán nước Pháp cho bọn phát xít Đức. Những tên Pháp phản bội ở phương Đông cũng bán Đông Dương cho phát xít Nhật. Dưới hai ách áp bức Pháp - Nhật, nhân dân Việt Nam đấu tranh càng kiên quyết hơn và có phương pháp hơn.

Năm 1941, Mặt trận dân tộc thống nhất - Việt Minh, đã được thành lập.

Việt Nam độc lập đồng minh (hoặc Việt Minh) có nghĩa là liên minh vì nền độc lập của nước Việt Nam. Mặt trận bao gồm tất cả những người yêu nước, không phân biệt khuynh hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo, giai cấp xã hội, nam nữ và tuổi tác.

Các thành viên của Mặt trận tập hợp trong các *Hội cứu quốc* tức các Hội cứu nước khác nhau, thí dụ như: Hội Công nhân cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Nhi đồng cứu quốc, v.v..

Học tập được kinh nghiệm của thế giới là nếu không có lực lượng vũ trang thì không thể đánh thắng được bọn áp bức, Việt Minh đề ra nhiệm vụ tổ chức các đội du kích vũ trang. Ngay từ năm 1944, Việt Minh đã bắt đầu *cuộc chiến tranh du kích* chống lại quân đội Nhật và Pháp. Chẳng bao lâu, họ đã chiếm được sáu tỉnh phía bắc Bắc Bộ. Trong vùng này, những bước đi đầu tiên của nền dân chủ mới đã được áp dụng: các cơ quan chính quyền địa phương do nhân dân bầu ra, quyền bình đẳng giữa nam và nữ, v.v..

Các đội du kích phát triển nhanh chóng và trở thành *Quân đội giải phóng nhân dân* (Vệ quốc quân).

Việt Bắc - nơi đóng bản doanh của Việt Minh - trở thành một thứ "đất thánh" của cuộc cách mạng dân tộc. Những người yêu nước, trai, gái, trẻ, già, từ mọi miền đất nước đã bí mật đến đây để nhận những sự cổ vũ và những chỉ thị.

CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Tháng 3-1945, bọn đế quốc Nhật đã tống cổ bọn đế quốc Pháp ra khỏi cửa⁴¹. Việt Minh đã dự kiến trước sự kiện này và đã sẵn sàng để khai thác sự kiện đó. Về mặt chính trị, Việt Minh giải thích cho nhân dân hiểu các mâu thuẫn giữa những tên đế quốc với nhau và sự diệt vong không thể tránh khỏi của những tên ăn cướp này. Về mặt quân sự, Việt Minh triển khai một công tác tuyên truyền mạnh mẽ vào các binh lính bản xứ trong quân đội Pháp và đã được họ cung cấp một số vũ khí.

Uy tín của Việt Minh tăng lên và các tổ chức của nó phát triển rất nhanh. Đến giữa năm 1945, Việt Minh đã có 5 triệu hội viên (hiện nay là 12 triệu).

Mệnh lệnh chuẩn bị tổng khởi nghĩa được ban hành.

Tháng 8-1945, chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản bị đánh bại, cách mạng Việt Nam thắng lợi trong cả nước.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố nền độc lập của nước Việt Nam, việc thành lập nền Cộng hoà dân chủ và việc lập ra Chính phủ nhân dân. Như vậy là cả ách áp bức thuộc địa đã tồn tại trong một thế kỷ lẫn chế độ phong kiến già cỗi tồn tại từ hàng nghìn năm đều đã bị xoá bỏ.

SỰ CAN THIỆP CỦA BỌN PHẢN ĐỘNG QUỐC TẾ

Ngay sau đó, bọn phản động quốc tế do chủ nghĩa đế quốc Mỹ đứng đầu đã tìm cách bóp chết nền cộng hoà non trẻ của Việt Nam.

Theo lệnh của Bộ tư lệnh Đồng minh do tướng Mỹ Mác Ácơ chỉ huy và lấy lý do giải giáp quân đội Nhật Bản, quân đội Anh đã chiếm nửa phía Nam của nước Việt Nam và quân đội Quốc dân Đảng chiếm nửa phía Bắc. Quân đội Anh đã giúp thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh chiếm lại Nam Bộ. Quân đội Quốc dân

Đảng dung dưỡng bọn phản động Việt Nam trong hoạt động phản cách mạng của chúng.

Hơn nữa, bọn đế quốc Nhật và Pháp đã để lại cho nước Cộng hoà Việt Nam một gia tài thảm hại: một nạn đói lớn. Thóc gạo đã bị chúng tịch thu hết, do đó, vào mùa Xuân năm 1945, hơn hai triệu người đã bị chết đói tại các tỉnh phía Bắc. Rồi nạn hạn hán tiếp theo nạn lụt!

Nhờ chính sách đúng đắn và sự lãnh đạo của Việt Minh và nhờ tinh thần hăng hái của nhân dân, không những đã tránh được nạn đói mà còn thực hiện được nhiều tiến bộ mới, thí dụ: một Quốc hội được bầu ra bằng đầu phiếu phổ thông, một quân đội nhân dân đã được tổ chức, nạn mù chữ bị xoá bỏ, v.v..

BỌN THỰC DÂN PHÁP BẮT ĐẦU CUỘC CHIẾN TRANH

Được quân đội Anh và Nhật giúp đỡ, bọn thực dân Pháp bắt đầu cuộc chiến tranh ở Nam Bộ (Nam Kỳ) ngay từ tháng 9-1945.

Vào thời kỳ đó, nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Nam Bộ nói riêng chưa được tổ chức tốt về mặt quân sự. Phần lớn các chiến sĩ được vũ trang bằng những gậy tre. Tướng Lơcléc có tiếng tăm, Tổng chỉ huy quân đội thực dân Pháp, đoán trước rằng chúng sẽ chiếm lại toàn bộ nước Việt Nam trong vòng 3 tháng là chậm nhất.

Như người ta thấy, Lơcléc đã nhầm.

Bọn thực dân tiến hành chiến tranh ở phía Nam đồng thời tiến hành ngoại giao ở phía Bắc Việt Nam. Chúng muốn tranh thủ thời gian nhằm tăng cường lực lượng viễn chinh để đánh một đòn lớn.

Vì vậy Chính phủ Pháp đã ký với Chính phủ Cộng hoà Việt Nam bản Hiệp định ngày 6-3, bản Tạm ước ngày 14-9 - những mảnh giấy mà chỉ ít lâu sau đó chúng đã xé bỏ.

Ngày 20-12-1946, quân đội Pháp mở cuộc tổng tấn công trong khắp nước Việt Nam. Đó là một cuộc chiến tranh không tuyên bố.

Những nhà quân sự Pháp muốn lặp lại chiến thuật chiến tranh chớp nhoáng của Hítler, nhằm chỉ một đòn là tiêu diệt xong các lực lượng yêu nước Việt Nam.

Ở đây nữa, bọn thực dân Pháp lại đã nhầm. Và rất chắc chắn là chúng cũng sẽ chịu chung số phận của bọn Hítler tiền bối của chúng.

CHÚNG ĐÃ BỊ SA LẦY TRONG NHỮNG KHÓ KHĂN VỀ QUÂN SỰ

Sau 2 tháng kháng cự anh dũng trong thành phố Hà Nội, các lực lượng Việt Nam đã rút về nông thôn, không thiệt hại một người, không mất một khẩu súng nào.

Trong 3 tháng cuối năm 1947, bọn Pháp đã tung lực quân, hải quân của chúng ra nhằm bao vây và tìm diệt các lực lượng Việt Nam ở Việt Bắc. Nhưng chúng đã bị trừng phạt bằng một thất bại vang dội, với 7.500 quân của chúng bị giết và bị thương.

Từ sau thất bại đó, chúng tự hạn chế trong các trận đánh có quy mô nhỏ hơn.

Năm 1946, các nhà quân sự Pháp già dặn nhất đã công khai thú nhận rằng muốn chiếm lại Việt Nam thì phải có 500.000 lính Pháp. Nhưng tuyển mộ được số người đó, vũ trang cho họ, nuôi họ ăn và vận chuyển họ sang Việt Nam, những việc đó vượt quá sức của một nước Pháp đã bị thiệt hại nặng nề và bị kiệt quệ bởi hai cuộc chiến tranh thế giới.

Những người am hiểu các vấn đề thuộc địa - như giáo sư Giuglát và những người khác - thừa nhận rằng quân đội nhân dân Việt Nam đã mạnh lên ngang quân đội thực dân Pháp.

Báo chí Mỹ - thí dụ tờ *Diễn đàn thông tin Niu Oóc* viết rằng: đội quân viễn chinh của Pháp ở Đông Dương đã vượt quá số 120.000 người, nhưng đến nay nó vẫn chẳng đạt được tiến bộ gì hơn thời kỳ đầu cuộc chiến tranh. Những vùng bị người Pháp chiếm đóng không quá 16% lãnh thổ của đất nước.

Tính đến cuối năm 1949, đội quân viễn chinh Pháp đã bị mất khoảng 100.000 người bị giết và bị thương.

Kế hoạch của tướng Rôve, Tổng chỉ huy quân đội Pháp, nhằm “khóa cửa” biên giới Việt Nam đã bị thất bại hoàn toàn. Tinh thần quân đội Pháp xuống đến mức thấp nhất, trong khi những người Việt Nam đang chuẩn bị một cuộc tổng phản công.

NHỮNG KHÓ KHĂN VỀ CHÍNH TRỊ

Không có hy vọng về mặt quân sự, bọn thực dân Pháp giờ những *thủ đoạn chính trị*. Họ dùng Bảo Đại để tổ chức ra một chính phủ bù nhìn nhằm chia rẽ nhân dân Việt Nam.

Cụm hoàng đế của các hộp đêm, Bảo Đại là một tay lật lọng chuyên nghiệp, lần lượt làm chó săn cho Pháp, cho Nhật và mới đây lại cho Pháp. Hắn kết hôn với con gái của một đại địa chủ theo đạo Thiên Chúa, là anh em đồng hao với một bá tước người Pháp, được nuôi nấng trong giới quý tộc thối nát ở Pháp và phần lớn thời gian hắn sống tại các thành phố ăn chơi ở Pháp. Tên bù nhìn này là bạn của Tưởng Giới Thạch và chắc chắn hắn sẽ có cái kết cục nhục nhã như tên sát nhân người Trung Quốc kia.

Tên bán nước Việt Nam không những bị nhân dân ghét bỏ mà cả hoàng tộc cũ cũng bỏ rơi hắn. Thí dụ:

Năm 1949, khi tướng Rôve đến Đông Dương, hơn một nghìn nhà trí thức ở Sài Gòn đã gửi cho Rôve một bản tuyên ngôn phản đối Bảo Đại và ủng hộ Hồ Chí Minh.

Sau khi đã công bố một bức thư kết án Bảo Đại là kẻ phản bội Tổ quốc, ông hoàng già Ưng Ủy, bác của Bảo Đại đã rời bỏ Huế, cố đô bị quân Pháp chiếm để nhận chức vụ chủ tịch một uỷ ban địa phương của Mặt trận dân tộc thống nhất.

Các tổ chức nhân dân đã nhất trí đòi hỏi phải trừng trị Bảo Đại vì tội phản quốc.

Một nhà báo Mỹ hỏi một người đã từng làm quan với Bảo Đại rằng có bao nhiêu người Việt Nam tán thành Bảo Đại? Câu trả lời là: ước lượng nhiều nhất là 1%.

Nhà báo Mỹ nói trên viết rằng: Trừ một số rất ít, tất cả những người Việt Nam đều chống lại bọn thực dân Pháp và Bảo Đại, tuyệt đại bộ phận nhân dân Việt Nam tán thành Chính phủ cách mạng của ông Hồ Chí Minh.

Vậy, về mặt chính trị cũng như về mặt quân sự, bọn đế quốc Pháp đều không có lối thoát.

VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN VỀ KINH TẾ

Theo số liệu chính thức, năm 1949, cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã làm nước Pháp thiệt hại 115 tỷ phrăng, tức là gấp 4 lần so với lúc bắt đầu chiến tranh, vào năm 1946 - 1947.

Trong khi các khoản chi tiêu về quân sự tăng lên một cách khủng khiếp, thì nền kinh tế Pháp hoàn toàn bị kiệt quệ, như các con số sau đây chứng minh:

Xuất cảng trước chiến tranh			Đến 1949	
Gạo	1.500.000	tấn	90.000	tấn
Than	1.500.000	-	40.000	-
Cao su	100.000	-	28.000	-
Các thứ khác	900.000	-	48.000	-
Cộng	4.000.000	-	206.000 ¹⁾	-

Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã dẫn nước Pháp bị Mácsan hoá đến chỗ bị kiệt quệ. Báo *Diễn đàn thông tin Niu Oóc* viết:

“Trước kia, Việt Nam là một nguồn của cải đối với nước Pháp. Giờ đây, nó trở thành một nguồn nợ nần đối với nước Pháp”.

1) Trong nguyên bản đánh máy nhầm là 220.000 (BT).

SỰ CAN THIỆP CỦA MỸ VÀ MÂU THUẤN GIỮA NHỮNG TÊN KẺ CƯỚP

Tình trạng của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam giống như tình trạng của một người cưỡi trên lưng một con hổ. Xuống chẳng? Sẽ bị ăn thịt. Đứng xuống chẳng? Bị ăn thịt mất thôi.

Tuyệt vọng, hần cầu cứu chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Tên này, không đợi mời đến hai lần, đã vỗ ngay lấy cơ hội. Bởi vì hần muốn biến Việt Nam thành một “*vành đai an toàn*” chống cộng sản.

Chẳng bao lâu, mâu thuẫn gay gắt xuất hiện giữa hai toán kẻ cướp.

Chủ nghĩa đế quốc Mỹ nói với ông bạn Pháp: “Vì tôi ứng tiền và vũ khí, và vì anh không đánh thắng được ở Việt Nam, vậy anh hãy rút khỏi đó để tôi vào thay!”.

Nhưng chủ nghĩa đế quốc Pháp nói với “vị cứu tinh” của mình:

“A, xin lỗi! Anh cung cấp vũ khí, đúng vậy. Nhưng tôi, tôi đã hy sinh hàng vạn sinh mạng thanh niên Pháp. Vì vậy tôi muốn giữ lấy phần mà tôi đã cướp được”.

Dưới đây là một số chứng cứ về các mâu thuẫn đó:

Ngày 1-3-1950, Thông tấn xã Pháp loan báo rằng: “Chính phủ Pháp muốn giữ quyền kiểm soát mọi viện trợ được cung cấp cho Việt Nam” (cho bù nhìn Bảo Đại).

Cùng ngày, Hãng thông tấn *U.P* thuật lại lời của ông Giétxốp, đại sứ lưu động của Tơruman, nói rằng: “Trước khi quân đội Pháp rút khỏi nước này, nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam không có gì bảo đảm cả” (Dịch lại từ báo chí nước ngoài).

Thật là một cú đá của con lừa... Mỹ!

CANH BẠC CỦA MỸ

Theo tin của Hãng thông tấn *U.P* ngày 6-3-1950, Tơruman đã gửi cho quân đội Pháp ở Đông Dương 60 máy bay mới, có thể là 120...

Hạm đội 7 của Mỹ sẽ bỏ neo ở Sài Gòn... Mỹ sẽ sử dụng lính Nhật để đánh Việt Nam... theo yêu cầu của Chính phủ Pháp. Oasinhton sẽ cho Bảo Đại 30 triệu đôla để sống được tới tháng 6,... vân vân.

Nhưng cũng chính hãng thông tấn đó, ngày 1-3-1950 đã viết rằng: “Điều mà Mỹ làm ở Đông Dương lúc này là món tiền cược cá ngựa lớn nhất mà cho tới nay Mỹ chưa từng chơi trong cuộc chiến tranh lạnh. Nhưng ngay cả với sự giúp đỡ của Mỹ, người Pháp cũng không thể đánh bại được du kích cộng sản... Từ năm 1946, không có sự giúp đỡ nào từ bên ngoài, Hồ Chí Minh đã có thể chặn được bước tiến của quân đội Pháp... Với chỉ một phần nhỏ số viện trợ như của Mỹ dành cho Pháp, ông Hồ Chí Minh cũng có thể đương đầu với Pháp nhiều năm nữa. Nếu Liên Xô đến giúp ông ta thì ông ta cũng có thể tạo ra cho người Pháp cũng như cho người Mỹ một tình cảnh không thể tưởng tượng nổi... 30 triệu đôla mà người Pháp yêu cầu cho Bảo Đại thì chỉ là một giọt nước trong một cái bể lớn... Chính phủ Bảo Đại - do người Pháp nâng đỡ - là một đứa trẻ mới sinh, yếu đuối, và không được nhân dân kính trọng...” (Dịch lại).

Như vậy là ngay cả dư luận phản động ở Mỹ cũng lên án cuộc phiêu lưu của Tờuman ở Việt Nam.

Là một tay đánh bạc tồi, Tờuman đã đặt cọc vào Tưởng Giới Thạch một số đôla và nỗ lực đồ sộ. Và kết quả là ông ta nhận được một trận đòn khủng khiếp. Ông ta bị mất vốn và mất mặt, con ngựa Trung Quốc của ông ta bị đánh quỵ hoàn toàn, nước Trung Hoa cách mạng được giải phóng một cách thắng lợi.

Không nghi ngờ gì nữa, Bảo Đại và quân đội viễn chinh Pháp sẽ bị đánh bại như Tưởng Giới Thạch vậy, và Tờuman sẽ mất số tiền cược của ông ta ở Việt Nam như ông ta đã mất ở Trung Quốc. Nhưng đối với ông ta lần này, sự thiệt hại sẽ đau đớn hơn nhiều bởi vì ông sẽ bị đánh bại bởi nước Việt Nam nhỏ bé.

VIỆT NAM SẼ THẮNG LỢI

Việc Liên Xô, nước Trung Hoa mới và các nước dân chủ công nhận

Chính phủ Cộng hoà Việt Nam đã nâng lên đến mức cao nhất niềm phấn khởi của nhân dân Việt Nam dũng cảm mà tinh thần thì rất cao và lòng can đảm thì không gì thắng nổi. Đối với Việt Nam, đó là *một thắng lợi lớn về chính trị*.

Cảm tình của những người lao động trên toàn thế giới và sự đoàn kết của nhân dân Pháp đã đẩy lên một phong trào rộng lớn chống lại “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” ở Việt Nam là *một thắng lợi to lớn về tinh thần* đối với nhân dân Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Để giành lại nền độc lập dân tộc và sự thống nhất đất nước của mình, nhân dân Việt Nam sẵn sàng đấu tranh 10 năm, 15 năm, 20 năm hoặc hơn nữa, nếu cần thiết!”. Và Người nói thêm: “Càng gần đến thắng lợi, chúng ta càng gặp nhiều khó khăn. Nhưng chúng ta đã quyết tâm khắc phục tất cả những khó khăn và chịu đựng mọi hy sinh để đạt mục đích của mình: Đánh đuổi tất cả bọn xâm lược và giải phóng Tổ quốc của chúng ta”.

Quyết tâm bền bỉ đó, niềm tin tưởng không gì lay chuyển nổi đó của một dân tộc là *sự bảo đảm vững chắc của thắng lợi cuối cùng*. Và Việt Nam sẽ thắng.

Vậy thì, trái với tất cả những sự tính toán của lực lượng phản động quốc tế, đứng đầu là lực lượng phản động Pháp - Mỹ đang muốn biến Việt Nam thành một cái hàng rào chống cộng sản ở Đông Nam Á, *nước Việt Nam dũng cảm đang trở thành một tiền đồn vững chắc của mặt trận quốc tế chống chủ nghĩa đế quốc ở khu vực này của thế giới¹⁾*.

DIN

Thư ký Mặt trận Liên - Việt
(Mặt trận dân tộc thống nhất) địa phương

1) Cùng với bản thảo bài báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bức thư sau cho Bộ Biên tập Tạp chí *Vì một nền hoà bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân (BT)*.

Kính gửi Bộ Biên tập tuần báo

Vì một nền hoà bình lâu dài

Vì một nền dân chủ nhân dân,

Đồng chí Tổng Biên tập thân mến,

Tôi không viết tiếng Pháp đã từ lâu, khá lâu. Lần này viết, chắc tôi sẽ mắc nhiều lỗi. Mong đồng chí sửa hộ những lỗi đó. Nếu thấy cần thiết, đồng chí có thể sử dụng tài liệu này để viết lại hoàn toàn bài báo.

Tôi sẽ gửi tới đồng chí nhiều bài khác nữa, hoặc do tôi, hoặc do các đồng chí của tôi viết.

Về thù lao, tôi mong đồng chí gửi đều đặn cho chúng tôi nhiều bản của tờ báo và những sách báo khác mà đồng chí có.

Chào thân ái

Ngày 22 tháng 3 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Tái bút: Nếu trong bài có những sai về chính trị, mong đồng chí sửa hộ những sai đó và gửi cho chúng tôi lời phê bình. Xin cảm ơn trước.

Viết bằng tiếng Pháp.

Tài liệu lưu tại Bảo tàng

Cách mạng Việt Nam.

29-3-1950

ĐẾN GẦN LONG CHÂU

ĐẾN GẦN LONG CHÂU

1) Bản dịch của Phan Văn Các (BT).

QUỸ CÔNG LƯƠNG

Đầu năm 1950, để mở đà cho cuộc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của nhân dân vào cuộc kháng chiến, Chính phủ đã ra Sắc lệnh lập Quỹ công lương, mục đích để nhân dân góp lương thực vào công quỹ quốc gia, cấp dưỡng bộ đội, công nhân viên chức làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp Chính phủ.

Theo Sắc lệnh, Quỹ công lương đóng bằng thóc, cốt để giải quyết vấn đề tiếp tế khó khăn hiện nay và sau này trong giai đoạn tổng phản công. Mỗi một công dân Việt Nam sẽ đóng 10 kilô thóc. Đặc biệt cả phụ nữ cũng đóng, thể theo yêu cầu của chị em đòi được góp như nam giới vào những quỹ kháng chiến. Riêng cho công nhân và công chức, vì không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nên được đóng bằng tiền, số tiền tương đương với 10 kilô thóc bán ở thị trường địa phương trong khi đóng.

Bất cứ công dân nào từ 18 đến 55 tuổi đều có nhiệm vụ đóng Quỹ công lương, trừ những người đã được Chính phủ cho miễn hẳn như bộ đội, du kích thoát ly sinh sản (địa phương quân), thương binh được hưởng hưu bổng thương tật, học sinh không tài sản, người tàn tật không kể sinh nhai, v.v..

Lập Quỹ công lương, Chính phủ nhằm mục đích chuẩn bị sẵn ở các chiến trường những kho thóc phòng khi cần đến dùng được mau lẹ, điều hoà giá cả; tiếp tế đầy đủ cho bộ đội để khỏi tình trạng vừa đánh giặc vừa lo ăn, giải quyết tiếp tế khó khăn cho công nhân và công chức.

Cuộc kháng chiến càng gần thắng lợi càng đòi hỏi nhiều hơn công sức của nhân dân. Với mục đích đẩy cuộc kháng chiến sang giai đoạn tổng phản công, Chính phủ đã hạ Sắc lệnh Tổng động viên nhân lực, vật lực và tài lực của nhân dân và lập Quỹ công lương. Quỹ công lương được nhân dân hăng hái đóng góp nhanh chóng sẽ là một sức mạnh mới đẩy nhanh cuộc chuẩn bị tiến sang giai đoạn cuối cùng và đảm bảo cho tổng phản công thắng lợi hoàn toàn.

T.L.

Báo *Sự thật*, số 130,
ngày 1-4-1950.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA NHÂN DÂN HUNG GIA LỢI¹⁾

Kính gửi Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Hung Gia Lợi,

Ngày 4-4-1945, ngày mà nhờ sự giúp đỡ của Hồng quân, nhân dân nước Hung đứng lên đánh đổ bọn Đức Hítler và các lực lượng phản động ở Hung là một ngày vinh dự cho lịch sử Hung, đồng thời cũng là một ngày vui mừng cho nhân dân thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm ngày quang vinh này, Chính phủ, nhân dân Việt Nam kính gửi nhân dân quý quốc và quý Chính phủ lời chào nhiệt liệt và xin chúc nước Cộng hòa Nhân dân Hung mau chóng thành công vào việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên xã hội chủ nghĩa, góp phần lớn lao trong việc bảo vệ và phát triển dân chủ thế giới.

Ngày 4 tháng 4 năm 1950

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Cứu quốc*, số 1513,
ngày 4-4-1950.

1) Hung Gia Lợi: Hunggari (BT).

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TRONG BA THÁNG ĐẦU NĂM 1950¹⁾

Trong ba tháng đầu năm nay, ở *phương Tây* không có việc gì quan trọng lắm. Các nước đế quốc vẫn tiếp tục công việc của kế hoạch Mácsan (Marshall)²⁾ và của Hiệp ước Đại Tây Dương. Ở các nước như Mỹ, Ý, Pháp vẫn có những cuộc bãi công liên tiếp và to lớn. Tình hình kinh tế vẫn khó khăn.

Có thể nói rằng *trọng tâm chính trị thế giới đã chuyển sang phương Đông*.

1. Cuộc hội nghị ở Côlômbô (Colombo) của khối đế quốc Anh đã tỏ rõ rằng: khối ấy ngày càng chia rẽ, bản thân đế quốc chủ nghĩa Anh ngày càng suy yếu.

Về *chính trị*, thì Anh và Ấn thừa nhận Trung Quốc dân chủ mới, mà Canada, Úc và Xâ Lan thì không thừa nhận.

Về *kinh tế*, thì nhiều nước phụ thuộc Anh ham chuộng đồng bạc Mỹ hơn đồng bạc Anh.

2. Cuộc hội nghị của các *cán bộ ngoại giao Mỹ* họp ở Băngcốc (Bangkok), mục đích là lập một mặt trận chống dân chủ ở Á Đông, nhưng không thành công.

Mỹ sẵn sàng xuất tiền mua chuộc. Nhưng bọn Vĩnh Thụy ở Việt Nam, Lý Thừa Vãn ở Nam Triều Tiên, Quirinô ở Phi Luật Tân, v.v.,

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 10-4-1950 (BT).

2) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

vô tài bất lực. “Nhiều cây gỗ mục nhóm lại cũng không thể thành một chiếc chiến thuyền”. Vì vậy, mặt trận chống cộng (thật ra là chống dân chủ và độc lập) ở Thái Bình Dương chưa nên và không thể nên trò trống gì.

Trái lại, mặt trận dân chủ ở Á Đông đã thắng lợi rõ ràng và rộng rãi.

3. Bản Hiệp ước *bình đẳng hỗ trợ* giữa Xô Liên và Trung Quốc đã tỏ cho toàn thế giới thấy:

- Chỉ có nước xã hội chủ nghĩa (Xô Liên) sẵn sàng giúp đỡ các dân tộc khác một cách thật thà, không kèm theo tham vọng ích kỷ.

- Sự đoàn kết chặt chẽ giữa Xô Liên xã hội chủ nghĩa và Trung Quốc dân chủ mới, sự đoàn kết chặt chẽ giữa gần 700 triệu nhân dân đồng một xu hướng, đồng một mục đích - đã làm cho khối dân chủ mới mạnh mẽ vô cùng.

- Sự đoàn kết đó đã thành một lực lượng cực kỳ to lớn, một thành trì cực kỳ chắc chắn rộng rãi cho dân chủ mới, cho các dân tộc đang tranh đấu để tự giải phóng.

- Sự đoàn kết đó là một đòn rất đau cho khối đế quốc xâm lược, do Mỹ cầm đầu, nó đang âm mưu gây thế giới chiến tranh, phá hoại hòa bình, ngăn trở dân chủ, và chống lại cuộc tranh đấu giải phóng của các dân tộc đang bị áp bức.

Nói tóm lại, *Hiệp ước Trung - Xô*⁴² là một thắng lợi lớn cho dân chủ mới và phong trào giải phóng khắp thế giới, mà nhất là ở Á - Đông.

4. *Xô Liên, Trung Quốc và các nước dân chủ mới thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* là một cuộc *thắng lợi chính trị rất to lớn cho nhân dân Việt Nam*.

Chắc chắn rằng thắng lợi chính trị ấy sẽ *đẩy mạnh cuộc thắng lợi quân sự*.

Có người hỏi: Xô, Trung và các nước dân chủ mới thừa nhận ta, thì Anh, Mỹ và các nước không dân chủ khác cũng thừa nhận chính phủ bù nhìn. Vậy hai cuộc thừa nhận đó khác nhau ở chỗ nào?

Xin trả lời rằng: Ta phải: “Xem mặt, đặt tên”.

- Bọn bù nhìn là lũ buôn dân bán nước, làm tay sai cho Pháp và sẵn sàng làm tay sai cho bất cứ đế quốc nào, trước hết là đế quốc Mỹ vì Mỹ sẵn tiền.

(...)¹⁾.

Ta phải xét rõ *vì mục đích gì* mà Anh, Mỹ, v.v. thừa nhận bù nhìn?

Mục đích cũng chẳng là để chống lại dân chủ. Riêng mục đích Mỹ là để lấy ách nô lệ của Mỹ thay thế cho ách nô lệ của Pháp tròng lên vai nhân dân ta.

Ta lại phải xét rõ mối mâu thuẫn giữa Anh, Mỹ, Pháp, nhất là mối mâu thuẫn giữa Mỹ và Anh ở Cận Đông và ở Trung Quốc, mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp ngay ở Việt Nam. Một vài thí dụ:

Ngày 1-3, Pháp tuyên bố rằng: Pháp muốn kiểm soát những sự giúp đỡ của Mỹ cho bù nhìn Vĩnh Thụy.

Cũng hôm đó, và để trả lời Pháp, thì đại sứ Mỹ là ông Jessup tuyên bố rằng: Quân đội Pháp còn ở Việt Nam thì sự độc lập của Việt Nam không có bảo chứng.

Pháp thì xui bọn thân Pháp đẩy bọn thân Mỹ.

Do đó, ta có thể đoán biết cái mục đích bản thủ và các *giá trị* vong quốc của sự thừa nhận ấy.

Nói tóm lại: Những nước (nói đúng hơn là những chính phủ) thừa nhận bù nhìn là đế quốc như Mỹ, Anh; phát xít chính cống như Tây Ban Nha, Hy Lạp; “to lớn” như Lúcxămbua với 26 vạn nhân dân (không bằng một tỉnh xếp của ta) và giữa các nước ấy thì đầy mâu thuẫn và tham lam ích kỷ. Mỹ, Anh thừa nhận và hết sức giúp đỡ Tưởng Giới Thạch cũng không làm cho Tưởng khỏi thất bại đến cùng. Huống hồ Vĩnh Thụy chưa đáng làm học trò của Tưởng.

- Xô Liên, Trung Quốc và các nước dân chủ mới thừa nhận Việt Nam Dân chủ, Việt Nam kháng chiến, chỉ có một *mục đích* là giúp

1) (...): Bản gốc mờ, không đọc được (BT).

ta *hoàn toàn giải phóng* và nhận Việt Nam ta là một thành viên vẻ vang trong đại gia đình dân chủ mới.

Về *địa lý* cũng như về *chính trị*, 800 triệu nhân dân các nước dân chủ ấy đoàn kết thành một khối, thành một lực lượng vô địch.

Khối dân chủ ấy là một lực lượng hậu thuẫn vô cùng mạnh mẽ, một hậu phương vô cùng rộng rãi cho cuộc kháng chiến giải phóng của Việt Nam ta.

Sự so sánh vẫn tất đủ tỏ rõ cái mục đích hiện tại và cái kết quả ngày sau của hai việc thừa nhận khác nhau thế nào.

*

* *

Sau 4, 5 năm đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết kháng chiến, quân đội và nhân dân ta đã tranh được một cuộc *thắng lợi chính trị* rất to lớn, và những cuộc thắng lợi quân sự nó đã làm cho thực dân Pháp “thập tử nhất sinh”.

Chính vì thực dân Pháp gần đến ngày bị tiêu diệt, cho nên chúng sẽ dốc hết cả lực lượng ra để chống lại ta. Tục ngữ nói “chó dại cắn càn”.

Để tiêu diệt bầy chó dại ấy, chúng ta phải đoàn kết hơn nữa, kiên quyết hơn nữa, phải động viên tất cả sức người, sức vật, sức của đưa vào công việc kháng chiến. Phải ra sức *thi đua* khắp mọi ngành, khắp mọi mặt, để *chuẩn bị thật đầy đủ* cho cuộc tổng phản công.

Chúng ta quyết không hấp tấp, vội vàng, hoặc nao núng. Phải hiểu rằng: Chuẩn bị càng lâu dài càng đầy đủ, thì thắng lợi càng chắc chắn càng hoàn toàn.

Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ lời Hồ Chủ tịch: Nhân dân Việt Nam quyết kháng chiến 5 năm, 10 năm, 20 năm để tranh lấy hoàn toàn độc lập và thống nhất. Và: càng gần thắng lợi thì càng gặp nhiều khó khăn.

Chúng ta chắc chắn thắng lợi. Chúng ta đủ tinh thần và lực lượng để vượt qua mọi sự khó khăn, đang tranh lấy thắng lợi cuối cùng.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI ANH VỚI SẮC LỆNH TỔNG ĐỘNG VIÊN

Được biết Chính phủ đã hạ Sắc lệnh Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của nhân dân, 14 sinh viên Việt Nam từ 18 đến 30 tuổi đang theo học ở trường đại học tại Luân Đôn đã đánh điện về hỏi kỹ thêm Chính phủ về việc tòng quân của anh em. Anh em muốn biết cách thức và đường lối về nước trong trường hợp anh em được gọi về nước tòng quân, và những huấn lệnh nào của Chính phủ anh em cần phải thi hành trong trường hợp Chính phủ miễn cho anh em tòng quân để tiếp tục công việc học hành ở Anh, v.v.. Anh em ngỏ ý rất sẵn sàng về nước để được nhập ngũ và chấm hết bức điện: *“dù xa xôi, tâm trí chúng tôi vẫn luôn luôn hướng về Tổ quốc và lúc nào cũng sẵn sàng thi hành những huấn lệnh của Chính phủ”*.

T.L.

Báo *Sự thật*, số 131,
ngày 15-4-1950.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY 1-5-1950

Nhân dịp Tết Lao động quốc tế, tôi gửi lời thân ái chúc mừng đồng bào lao động trong nước và anh em lao động thế giới.

Trong lúc này, anh em lao động và nhân dân tiến bộ khắp thế giới đang mạnh mẽ động viên, để chống âm mưu của những kẻ muốn gây chiến tranh và để giữ gìn dân chủ và hoà bình lâu dài.

Đồng bào lao động và toàn thể quốc dân ta cần phải hăng hái tổng động viên để đánh tan bọn xâm lược, để đưa cuộc kháng chiến thần thánh của ta mau đến thắng lợi hoàn toàn. Như thế, tức là toàn thể lao động và nhân dân ta thiết thực chen vai thích cánh với lao động và nhân sĩ thế giới để hoàn thành sự nghiệp vĩ đại chung là bảo vệ dân chủ và hoà bình thế giới.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1539,
ngày 4-5-1950.

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG BINH MẶT TRẬN LÊ HỒNG PHONG

Anh em thương binh,

Tôi được báo cáo rằng trong trận Phố Lu và Nghĩa Đô, toàn thể chiến sĩ tỏ ra rất anh dũng.

Riêng các anh bị thương, do sự chăm nom của các thầy thuốc và các khán hộ, một số lớn anh em thương binh đã lành mạnh, trở về bộ đội. Còn các chú đang cần ở lại y viện tôi gửi lời thân ái an ủi các chú và chúc các chú mau trở lại mạnh khoẻ để đi đánh giặc lập công thêm.

Tôi cũng cảm ơn các thầy thuốc và anh em khán hộ đã chăm nom các thương binh rất chu đáo. Thế là đáng khen.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 5 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1538,
ngày 3-5-1950.

**THƯ KHEN NGỢI ĐỒNG BÀO
CÁC XÃ THƯỢNG LŨNG,
XUÂN QUANG, TIÊN YÊN, BẰNG LANG
(MẶT TRẬN LÊ HỒNG PHONG)**

Đồng bào thân mến,

Tôi được báo cáo rằng toàn thể đồng bào trong 4 xã rất hăng hái ủng hộ kháng chiến đã làm những việc như:

- Bán lương thực rẻ cho bộ đội.
- Khi đánh giặc thì toàn dân trong 4 xã đã ra sức tiếp tế cho bộ đội, vận tải và giúp đỡ các chiến sĩ bị thương.

Tôi rất vui mừng thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào.

Đồng thời tôi mong đồng bào các xã khác đều *thi đua* ủng hộ kháng chiến như 4 xã này.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 5 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1541,
ngày 6-5-1950.

THƯ GỬI CÁC BẠN PHỤ TRÁCH XE HƠI BẮC CẠN

(Nhờ Tổng Liên đoàn Lao động chuyển)

Trong thời kỳ toàn quốc chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công, Bắc Cạn được cái vinh dự là có xe hơi chạy đầu tiên ở Việt Bắc, mà các chú:

Đào Huy Dẫn:	chữa máy
Hoàng Văn Dá:	cầm máy
Hoàng Văn Bình:	cầm máy
Lương Văn Cành:	giúp việc
Nguyễn Văn Thi:	giúp việc

thì có cái vinh hạnh là phụ trách chiếc xe hơi chạy đầu tiên.

Tôi được báo cáo rằng các chú rất cố gắng và cẩn thận. Thế là rất tốt.

Nhân dịp này tôi có vài lời *dặn chung*:

Có kết quả bước đầu ấy là do các cán bộ chính quyền và đoàn thể hợp tác chặt chẽ, công tác thiết thực, và nhờ đồng bào Bắc Cạn hăng hái sửa đường.

Vậy từ nay, bất kỳ việc to việc nhỏ, các cán bộ đều phải giải thích rõ ràng cho mỗi một người dân đều hiểu rõ, đều vui lòng làm thì việc gì cũng sẽ thành công mau chóng, tốt đẹp. Và *dặn riêng* các anh em phụ trách xe hơi:

1. Tuyệt đối chỗ chạy xe ban ngày.
2. Anh em phải đoàn kết chặt chẽ, hết lòng giúp đỡ lẫn nhau.

3. Săn sóc yêu quý cái xe như con mình.
4. Tiết kiệm dầu, than và các tài liệu.
5. Thi đua học hỏi kỹ thuật và chính trị, để cùng nhau tiến bộ mãi.

Tôi rất mong các bạn ghi nhớ và thực hành những lời dặn đó, thì mỗi người sẽ tiến bộ mau và thành công to.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 5 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Bác Hồ với Bắc Thái*,
Ty Văn hoá và Thông tin Bắc Thái,
1979, tr. 9-10.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT VỀ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN VÀ HỌC TẬP¹⁾

I- PHẢI THIẾT THỰC, CHU ĐÁO TRONG CÔNG VIỆC HUẤN LUYỆN

Việc huấn luyện học tập không phải là một việc đơn giản, muốn làm được thì phải hiểu cho rõ. Bây giờ, Bác lần lượt trả lời mấy câu hỏi về việc đó.

1. Từ trước đến nay Đoàn thể đã huấn luyện được mấy người?

Chưa biết được con số đích xác, nhưng cũng có thể tính sơ qua được: trong báo cáo của Thanh niên Khu V²⁾ có nói đã mở được 2.713 lớp huấn luyện. Con số này có vẻ “khoa học” quá, nên chúng ta chưa thể tin hoàn toàn được. Vậy cứ “bỏ xâu” đi 713 và lấy 2.000 lớp thôi. Các đoàn thể khác trong Khu V (công nhân, nông dân, phụ nữ, v.v.) cộng lại cũng có thể mở được 3.000 lớp nữa. Như thế là riêng Khu V là một khu dân ít người thưa, cũng đã mở được 5.000 lớp huấn luyện. Cho mỗi lớp có 10 người học thì số người đã được huấn luyện trong cả khu là 50.000 người. Nam Bộ, Khu IV, Khu III

1) Hội nghị khai mạc ngày 6-5-1950 (BT).

2) Khu V gồm các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai (BT).

và khu Việt Bắc, tuy dân đông hơn và việc huấn luyện có nơi làm được nhiều hơn, nhưng cứ tính đồ đồng cho mỗi khu 50.000 thì toàn quốc cũng đã có đến 25 vạn người được huấn luyện, nghĩa là 25 vạn cán bộ. Thế mà cứ kêu là thiếu cán bộ. Vì sao? Vì *việc huấn luyện còn hữu danh vô thực*, làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực chu đáo.

2. Huấn luyện ai?

Ta phải:

- Huấn luyện cán bộ.
- Huấn luyện hội viên của Đoàn thể.
- Huấn luyện cán bộ các ngành chuyên môn của chính quyền.
- Huấn luyện nhân dân.

Nói đến cán bộ trước hết, vì “cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể”.

Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi. Không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn.

3. Ai huấn luyện?

Không phải ai cũng huấn luyện được.

- Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội. Người huấn luyện của Đoàn thể *phải làm kiểu mẫu về mọi mặt*: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc.

- Người huấn luyện phải *học thêm mãi* thì mới làm được công việc huấn luyện của mình. Lênin khuyên chúng ta: “Học, học nữa, học mãi”. Mỗi người đều phải ghi nhớ và thực hành điều đó, những người huấn luyện lại càng phải ghi nhớ hơn ai hết. Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất. Khẩu hiệu “Học không biết chán, dạy không biết mỏi” treo trong phòng họp chính là của Khổng Tử. Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học.

“Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu thái được những điều hiểu biết quý báu của các đời trước để lại”. Lênin dạy chúng ta như vậy.

4. Huấn luyện gì?

a) *Lý luận*: Phải dạy lý luận Mác - Lênin cho mọi người. Người biết lý luận mà không thực hành thì cũng vô ích.

Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng.

b) *Công tác*: Ngoài lý luận phải dạy công tác. Ví dụ: về các việc tổng động viên, thi đua ái quốc, thu thuế bằng thóc, v.v. phải giải thích thế nào cho dân hiểu, phải động viên thế nào, sắp đặt công việc thế nào. Việc thắng lợi ngoại giao vừa rồi, phải xem xét ảnh hưởng đối với ta thế nào, đối với địch thế nào, đối với trong nước thế nào, đối với quốc tế thế nào, làm thế nào để lợi dụng được hết ảnh hưởng của thắng lợi đó. Những việc như thế đều phải dạy cho cán bộ và đồng chí biết.

c) *Văn hoá*: Phải chú ý dạy văn hoá cho những đồng chí kém văn hoá để giúp cho họ tiến bộ về lý luận, công tác.

d) *Chuyên môn*: Mỗi người phải biết một nghề để sinh hoạt. Riêng về cán bộ, ai lãnh đạo trong ngành hoạt động nào thì phải biết chuyên môn về ngành ấy. Ví dụ: những đồng chí lãnh đạo hoả xa phải biết chuyên môn về hoả xa, có thể lãnh đạo mới sát.

5. Huấn luyện thế nào?

a) *Cốt thiết thực chu đáo hơn tham nhiều*

Việc cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Nhưng hiểu thấu cũng có nhiều cách: có cách hiểu thấu thật tỉ mỉ, nhưng

dạy theo cách đó thì phải tốn nhiều thì giờ. Trái lại cũng có cách dạy bao quát mà vẫn làm cho người học hiểu thấu được. Ví dụ: muốn dạy cho người ta biết con voi là thế nào thì có thể nói tỉ mỉ bộ xương của nó ra sao, nó có mấy cái răng, nó sống thế nào, sống được mấy năm, v.v.. Nhưng nếu chưa thể dạy kỹ như thế được thì cũng có thể nói cho người ta biết bao quát hình thù của con voi như: mình nó to bằng ba bốn con trâu, nó có chân lớn như cột nhà, hai tai to như hai cái quạt, một cái vòi và hai cái ngà ở đầu, v.v.. Như thế, người học không thể lầm con voi với con tôm, con mèo hay con bò được. Hơn nữa, khi nói đến chuyện săn voi hay bắt voi, người ta cũng không nghĩ lầm được rằng có thể dùng lưỡi câu mà móc hay dùng roi, dùng gậy mà đánh. Như thế là người học dùng được sự hiểu biết của mình vào việc làm một phần nào. Trái lại, nếu thì giờ ít, trình độ còn kém, mà cứ cặm cụi lo nghiên cứu tỉ mỉ cái ngà voi không chẳng hạn, thì khi trở về lại tưởng lầm con voi là cái ngà, không ích lợi gì cả.

b) Huấn luyện từ dưới lên trên

Các ban huấn luyện không nên ôm đồm. Phải lấy người ở cấp dưới lên huấn luyện rồi trở lại cấp dưới để họ huấn luyện cho cấp dưới nữa. Trung ương huấn luyện cán bộ cho các khu, các tỉnh, cán bộ ở khu và tỉnh phải huấn luyện cho cán bộ huyện, xã. Như thế đỡ tốn công, đỡ tốn thì giờ, và cán bộ huấn luyện cho cấp dưới gần mình lại sát hơn. Nhưng muốn huấn luyện theo lối này thì phải huấn luyện cho chu đáo. Đừng bồi bác, nếu ở trên bồi bác thì càng xuống dưới càng sai lệch.

c) Phải gắn liền lý luận với công tác thực tế

Trung ương có những chỉ thị về chủ trương chính sách, Ban huấn luyện phải có những tài liệu dựa theo tình hình cụ thể, kinh nghiệm công tác để giải thích những chủ trương chính sách đó. Như thế thì lý luận mới khỏi bị tách rời thực tế.

d) Huấn luyện phải nhằm đúng nhu cầu

Ban huấn luyện phải liên lạc mật thiết với các cơ quan

tuyên truyền, dân vận, chính quyền. Huấn luyện cán bộ là cốt để cung cấp cán bộ cho các ngành công tác: Đoàn thể, Mặt trận, Chính quyền, Quân đội. Các ngành công tác như là người tiêu thụ hàng. Ban huấn luyện như là người làm ra hàng. Làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Nếu người ta cần nhiều xe mà mình làm ra nhiều bình tích thì hàng ế.

đ) Huấn luyện phải chú trọng việc cải tạo tư tưởng

Huấn luyện thì phải hiểu rõ người học để nâng cao khả năng và tẩy rửa khuyết điểm cho họ. Phải *huấn* và *luyện*. Huấn là dạy dỗ, luyện là rèn giũa cho sạch những vết xấu xa trong đầu óc. Ví dụ: Hiện nay, cán bộ ta có một khuyết điểm lớn là tự kiêu, tự mãn. Phải đập cho tan khuyết điểm ấy đi. Nếu còn tự kiêu, tự mãn thì học biết nhiều chỉ thêm hại. Do tự kiêu, tự mãn mà cán bộ có một khuyết điểm lớn nữa là óc địa vị. Ví dụ: đang làm việc ở khu, mà Đoàn thể điều động về công tác ở tỉnh thì phàn nàn, chán nản cho rằng làm như thế là không xứng đáng tài mình, đáng lẽ là mình ở cấp trên kia! Phải gột sạch đầu óc địa vị đi. Việc gì có lợi cho cách mạng, có lợi cho Đoàn thể là làm hết, không có việc gì sang, việc gì hèn cả.

6. Tài liệu huấn luyện:

a) *Trước hết phải lấy những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin làm gốc.* Nhưng tài liệu phải lựa chọn, xếp đặt lại, vì trình độ người học không đều nhau, cần có tài liệu thích hợp với từng hạng. Tài liệu không thích hợp thì học không có ích lợi gì. Có một lần đi dự hội nghị về, Bác gặp một đoàn thanh niên và phụ nữ thôn quê ngồi nghỉ ở một đầu dốc. Bác hỏi họ đi đâu, thì họ bảo là đi dự lớp huấn luyện về, tuy đang giữa ngày mùa nhưng họ cũng cố thu xếp để đi học, mỗi người mang theo mười ngày gạo. Bác hỏi: “Học có vui không?”.

- Vui lắm.
- Thế học những gì?
- Các Mác.

- Học thế rồi có biết gì không?

Họ áp ứng: “Không ạ”.

Thế là phí công, phí của, vô ích.

b) Ngoài những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin, còn có những tài liệu thiết thực. Đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học. Việc trao đổi gom góp kinh nghiệm này phải có tổ chức hẳn hoi chứ không phải mạnh ai nấy nói.

c) Những chỉ thị, nghị quyết, luật, lệnh của Đoàn thể và Chính phủ đều là những tài liệu cần phải học tập nghiên cứu.

II- PHẢI NÂNG CAO VÀ HƯỚNG DẪN VIỆC TỰ HỌC

Học tập ở trường của Đoàn thể không phải như học ở các trường lối cũ, không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. *Phải biết tự động học tập.* Vì vậy:

1. Học để làm gì?

a) Học để sửa chữa tư tưởng: Hăng hái theo cách mạng điều đó rất hay. Nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được.

b) Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng: Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn.

c) Học để tin tưởng:

Tin tưởng vào Đoàn thể.

Tin tưởng vào nhân dân.

Tin tưởng vào tương lai của dân tộc.

Tin tưởng vào tương lai cách mạng.

Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh.

d) Học để hành: Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích.

Hành mà không học thì hành không trôi chảy.

2. Học ở đâu?

Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn. Sau đây là câu chuyện học nhân dân rất hay của một nữ đồng chí Thái quê ở Sơn La: Hồi đồng chí ấy mới 15, 16 tuổi thì các cán bộ cách mạng bảo cho làm công tác tuyên truyền, nhưng bảo sao thì nói vậy, chưa hiểu biết mấy. Một năm sau, giặc chiếm Sơn La. Dân chúng và cán bộ Sơn La chạy bạt sang Hoà Bình, bị đồng bào ở đó khinh miệt là sợ giặc nên quyết tâm trở về giành lại làng mạc. Trên đường về phải trải qua rất nhiều bước khó khăn, vất vả, nhưng cán bộ vẫn một niềm thương yêu, đùm bọc nhau. Có lần, một chị cán bộ ốm nặng, anh em trong đội hết sức săn sóc và giặt hộ cả quần áo. Cán bộ lại ra sức giúp nhân dân làm mọi việc, nhân dân thấy thế rất cảm phục. Nhờ đó mà nhân dân với cán bộ khăng khít với nhau, cơ sở gây lại được, cán bộ sống hoà lẫn với dân, dần dần tổ chức lại việc sản xuất và chiến đấu. Một hôm bốn đồng đến làng, phụ nữ trong làng ăn mặc chải chuốt ra chuốc rượu. Đồng mắc mưu, uống phải rượu có thuốc mê, ngã quay ra cả. Phụ nữ gọi du kích vào tước súng. Đồng tỉnh dậy, mất súng, bỏ trốn, cán bộ đoán biết thế nào giặc cũng kéo trả thù, nên bàn với dân cất giấu thóc lúa, của cải vào rừng, tuy thế cũng chưa dám chủ trương tiêu thổ. Chính phụ lão trong làng lại là những người đầu tiên đưa ra ý kiến phải đốt nhà để giặc có đến cũng không có chỗ ở. Ý kiến đó được dân làng nghe theo. Khi giặc kéo đến làng, nhân dân dùng súng giặc bắn lại giặc, giặc bỏ chạy.

Từ đó, nhân dân tin cán bộ và tự tin sức mình, nên phong trào mỗi ngày một lên cao.

Nữ đồng chí Thái năm nay mới hai mươi tuổi và cũng chưa được học hành gì mấy, nhưng đã kể lại câu chuyện trên đây một cách rành mạch và kết luận một cách rất mácxít trong ba điểm:

“Một là chúng cháu rất đoàn kết.

Hai là chúng cháu được dân yêu.

Ba là chúng cháu học được kinh nghiệm của dân”.

Ba điểm đó tức là:

- Cán bộ đoàn kết, mọi việc đều làm được.
- Cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục.
- Cán bộ phải đi sát dân, học dân.

III- MỘT KHUYẾT ĐIỂM CẦN SỬA CHỮA NGAY TRONG VIỆC HUẤN LUYỆN

Khuyết điểm chung là tham làm nhiều mà làm không chu đáo, không biết “quý hồ tinh, bất quý hồ đa”¹⁾. Rõ ràng nhất là trong việc mở lớp huấn luyện.

1. Lớp quá đông. Đông quá thì dạy và học ít kết quả vì trình độ lý luận của người học chênh lệch, nên thu nhận không đều. Trình độ công tác thực tế của người học cũng khác nhau, nên chương trình không sát.

2. Mở lớp lung tung. Hiện đang có một cái dịch mở trường. Ví dụ: đã có trường Đoàn thể rồi lại có trường Dân vận, rồi trường Nông vận, Phụ vận, Thanh vận, Công vận. Trường nào của Đoàn thể lại không dạy dân vận mà còn phải mở riêng?

Vì mở nhiều lớp nên thiếu người giảng. Thiếu người giảng thì học viên đâm chán nản. Thiếu người giảng thì phải đi “bắt phu”,

1) Ý nói không biết quý chất lượng hơn số lượng (BT).

vì thế người đến giảng khi nào cũng hấp tấp, lướt qua lớp này một chút, lớp khác một chút như chuồn chuồn đập nước, dạy không được chu đáo. Thiếu người giảng thì thường khi lại phải “bịt lỗ”, người “bịt lỗ” năng lực kém, nói sai, có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn thể.

Rốt cuộc chỉ tốn gạo mà học thì học tấp nhoang.

Vậy phải làm thế nào?

Phải hợp lý hoá, nghĩa là:

- Mở lớp nào cho ra lớp ấy.
- Lựa chọn người dạy và người đến học cho cẩn thận.
- Đừng mở lớp lung tung.

Nhưng không phải chỉ nói riêng việc mở lớp. Báo chí cũng phải hợp lý hoá. Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hoá lại như thế thì rốt cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ. Đoàn thể cứ co cổ lại chịu tiền để mấy chú làm báo ngồi vẽ voi, vẽ ngựa mà không ai đọc.

Tóm tắt Bác nói chừng đó các chú nghiên cứu lại.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t. II, tr.12-20.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VIỆT BẮC TRONG DỊP PHÁI ĐOÀN CHÍNH PHỦ ĐẾN THANH TRA Ở LIÊN KHU VIỆT BẮC¹⁾

Nhân dịp phái đoàn của Chính phủ đến thanh tra ở Liên khu Việt Bắc, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm:

- Các cụ phụ lão,
- Các vị thân sĩ,
- Các anh chị em cán bộ chính quyền, đoàn thể,
- Các cháu thiếu nhi và nhi đồng và toàn thể đồng bào.

Việt Bắc ta là nơi có truyền thống cách mạng anh dũng.

Việt Bắc đã đánh tan cuộc tiến công Thu Đông của giặc năm 1947.

Việt Bắc đã góp một phần lớn vào cuộc thành công Cách mạng Tháng Tám và đang góp một phần lớn vào công cuộc kháng chiến ngày nay.

Kháng chiến của ta mới tranh được một cuộc *thắng lợi to lớn về chính trị*: Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ mới đã công nhận chúng ta.

Nhân cuộc thắng lợi chính trị đó, bộ đội, cán bộ, công chức và toàn thể nhân dân ta càng phải cố gắng thêm nữa, để chuẩn bị tiến mạnh sang tổng phản công, để tranh lấy *thắng lợi hoàn toàn về quân sự*.

1) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bức thư này nhờ Đoàn chuyển tới đồng bào Liên khu (BT).

Muốn thắng lợi, thì ai ai cũng phải cố gắng góp của, góp công, người phụ trách việc này, kẻ phụ trách việc khác. Bộ đội thì xông pha tên đạn, cực khổ gian nan, xung phong giết giặc. Nhân dân, cán bộ, công chức cũng phải chịu khó nhọc, chịu thiếu thốn, mà thi đua công tác ở hậu phương.

Những điều đó, phái đoàn sẽ giải thích cho đồng bào hiểu rõ. Có vấn đề thắc mắc, thì đồng bào cứ thật thà hỏi phái đoàn.

Tôi tin rằng đồng bào Việt Bắc sẽ thi đua làm tròn nhiệm vụ đối với Tổ quốc.

Nhân dân, cán bộ, công chức hứa với tôi như vậy, thì tôi dám cam đoan với mọi người rằng: ngày thắng lợi sẽ không xa.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1544,
ngày 10-5-1950.

BÀI NÓI CHUYỆN VỀ BẢN TỔNG CƯƠNG VÀ ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG¹⁾

Trước khi giải thích 12 điểm trong bản Tổng cương của Đảng và Điều lệ của Đảng⁴³, có mấy điểm cần chú ý:

1. Khi về địa phương giải thích vấn đề *đổi tên Đảng* cần phải nói cho giản dị. Có thể nói:

Xét tình hình thế giới và trong nước, các đảng anh em và Trung ương đã đồng ý là phải đổi tên Đảng... trước là Đảng Cộng sản nay là Đảng Lao động, nội dung vẫn không có gì khác chỉ thay đổi cái tên thôi.

Nếu anh em còn thắc mắc mà hỏi thêm thì biết câu nào trả lời câu ấy, không biết nói là không biết và viết thư lên cấp trên hỏi, đừng nói tầm bậy.

Nếu có người hỏi Đảng Lao động có giống Đảng Cộng sản không? Thì nói cho họ biết là Đảng Lao động nó là thế nào (theo trong Tổng cương và Điều lệ của Đảng) rồi để tự người ta so sánh xem giống hay không giống.

2. Không sợ đổi tên là Đảng Lao động mà thành phần Đảng trở nên phức tạp. Trước đây phát triển bừa bãi, nhân dịp đổi tên và ra công khai Đảng sẽ thanh trừ những phần tử phức tạp ra ngoài, do đó thành phần của Đảng sẽ lại càng trong sạch.

1) Bài nói tại Hội nghị Trung ương chuẩn bị cho Đại hội lần thứ II của Đảng, ngày 10-5-1950 (BT).

I- TỔNG CƯƠNG VỀ ĐẢNG

1. Tính chất của Đảng

- Đảng là đội tiên phong của giai cấp lao động, tổ chức cao nhất của giai cấp lao động (cao nhất vì lao động còn có nhiều tổ chức khác, mà Đảng thì lãnh đạo các tổ chức ấy).

- Mục đích của Đảng là đánh Pháp, giải phóng dân tộc, thực hiện dân chủ mới, rồi sẽ tùy theo tình hình kinh tế, sự sắp đặt của Đảng, sẽ giác ngộ, giáo dục, tổ chức quần chúng đi tới xã hội chủ nghĩa.

- Đảng tổ chức rất nghiêm, khác với các đảng phái khác và các hội quần chúng. Trong Đảng chỉ kết nạp những phần tử hăng hái nhất, cách mạng nhất. Đảng có những điều kiện kỷ luật bắt buộc mỗi đảng viên phải theo. Không có kỷ luật sát không có Đảng. Đã vào Đảng thì phải theo tư tưởng của Đảng. Đảng đã chỉ thị nghị quyết là phải làm. Không làm thì đuổi ra ngoài Đảng.

- Phê bình và tự phê bình là tác phong của một đảng cách mạng. Người làm việc thế nào cũng có cái sai, mỗi một đảng viên, một cơ quan, một cấp bộ đảng phải thường xuyên xét lại khuyết điểm để sửa chữa, ưu điểm để phát triển. Quần chúng phê bình những sai lầm thì Đảng phải hoan nghênh.

- Đảng không phải làm quan, sai khiến quần chúng mà phải làm đầy tớ cho quần chúng và phải làm cho ra trò, nếu không quần chúng sẽ đá dít. Muốn như thế phải gần quần chúng, học quần chúng, lãnh đạo quần chúng, cái gì lợi cho quần chúng thì làm, hại cho quần chúng thì tránh. Xa quần chúng là hỏng, cần phải nhớ nhiệm vụ của Đảng là làm đầy tớ cho quần chúng.

- Đảng là một đảng kiểu mới, vì Đảng kiểu cũ như Đảng Lao động Anh đã lợi dụng quần chúng để làm giàu, Đảng Lao động của ta khác Đảng Lao động Anh. Đảng phải gan dạ, có kinh nghiệm, khôn khéo, kiên quyết mới lãnh đạo được kháng chiến. Đảng viên đều phải có gan hy sinh hết cho quyền lợi của quần chúng. Gan dạ

mà không có kinh nghiệm thì dễ làm ẩu; cần có kinh nghiệm để làm cho đúng, đã gan dạ có kinh nghiệm rồi lại phải khôn khéo. Khôn khéo nghĩa là khi Đảng ra chính sách nào đó phải giải thích thế nào cho hợp với địa phương, đưa quần chúng ra tranh đấu... chứ không phải là khôn vặt. Đã khôn rồi lại phải kiên quyết, không kiên quyết thì dễ đi đến cơ hội.

Đảng viên không phải là một ông thánh, nhưng vì mình có một tư tưởng đúng, một ý chí và hành động thống nhất, có kinh nghiệm, gan dạ... và được Đảng giáo dục nên có thể làm được như vậy, “nó bé nhưng chí nó khôn”. Đảng viên mới vào Đảng còn ngỡ ngàng nhưng được các đồng chí cũ dìu dắt giúp đỡ nên cũng có thể làm được như vậy.

2. Phương châm của Đảng

Đa số đảng viên của Đảng những đồng chí công nông vì trình độ kém, thường không biết lý luận Mác - Lênin ra sao, nhưng những cái họ làm chính lại là Mác - Lênin (xung phong đóng công lương, thi đua ái quốc). Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ là do những kinh nghiệm hoạt động thực tế của phong trào cách mạng thế giới đưa lại.

Còn một số đảng viên trí thức thì lại chỉ giở sách ra đọc mà không có công tác thực tế, học mà không làm.

Học chủ nghĩa Mác - Lênin không phải nhấc như con vẹt “Vô sản thế giới liên hiệp lại” mà phải thống nhất chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói đến chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam là nói đến chủ trương, chính sách của Đảng. Ví dụ đại đoàn kết.

Đảng phải làm sao cho những đảng viên trí thức lẫn lộn trong quần chúng và nâng cao trình độ của các đồng chí công nông.

Vì vậy, phương châm của Đảng là: Lý luận Mác - Lênin thống nhất với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nếu có người thắc mắc nói chung Mác - Lênin là cộng sản thì trả lời chung: Mác - Lênin dạy cho

người ta biết giác ngộ, giáo dục quần chúng để lãnh đạo quần chúng đấu tranh quyền lợi thiết thực hằng ngày. Chủ nghĩa Mác - Lênin không phải ở đâu người ta cũng làm cộng sản, cũng làm Xôviết.

3. Kỷ luật của Đảng

Ai không theo đúng kỷ luật của Đảng, không tự có tư tưởng đúng với đường lối của Đảng thì phải đuổi ra ngoài. Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác mình đã tình nguyện theo thì theo cho đúng. Kỷ luật dân chủ là mọi việc đảng viên đều được thảo luận. Kỷ luật của Đảng là do từ dưới mà lên, những người giữ kỷ luật cũng do ở dưới bầu lên, đường lối chính sách của Đảng đều đưa ra bàn bạc rồi mới tập trung vào một số người lãnh đạo thi hành, số người đó do từ dưới bầu lên.

Có gì phải công khai thảo luận, cấm kéo bè cánh và cấm nói bô lô ba la. Gặp đâu nói đấy là vô kỷ luật. Chính sách gì quan hệ đến toàn quốc, ngoại giao, thế giới, chỉ có Trung ương mới được có quyền phát biểu ý kiến, các địa phương phải đợi chỉ thị của Trung ương mới được nói.

Có địa phương khi làm không xem chỉ thị, làm xong có kết quả tốt tươi mới báo cáo (mà báo cáo lại hay có ít suýt ra nhiều) nếu làm mà thất bại thì lại im đi. Đây là vì chỉ nhìn thấy quyền lợi riêng của địa phương mình. Từ nay làm việc gì phải báo cáo để cấp trên xét quyền lợi, hại chung và cho chỉ thị làm rồi phải báo cáo để cấp trên bổ khuyết và rút kinh nghiệm phổ biến đi các nơi.

4. Phê bình và tự phê bình

Cách phê bình: vì không hiểu rõ ý nghĩa nên khi phê bình thường nói những cái lằng nhằng lật vặt không chú trọng những điểm lớn về tư tưởng, tình thần do tình thân mà nói. Hoặc có khi là phê bình soi mói, bới móc. Phải hiểu rằng vì lợi ích của cách mạng mà phê bình, phê bình cốt để sửa chữa cho nhau, phê bình phải thành thật, không được nói bóng bẩy.

Đoàn kết của ta không phải là chín bỏ làm mười (đồng tương tế) mà là phê bình. Phê bình để đoàn kết, để tiến bộ. Nói xấu lẫn nhau là một thói xấu tiểu tư sản. Nếu không phê bình và tự phê bình thì khi làm sai mình không biết. Lúc mạnh dân phải theo, nhưng khi yếu dân sẽ đá đít. Đảng là đây đó dân, cần phải hoan nghênh sự phê bình của dân. Phê bình càng rộng, chính sách càng đúng, uy tín càng cao. Đừng sợ phê bình rồi mất uy tín. Quần chúng tinh lắm, quần chúng biết phân biệt thật giả. Dân sợ mình thù mà không dám nói đó thôi. Càng tự phê bình trước dân chừng nào dân càng bằng lòng và phục mình chừng ấy.

5. Liên hệ quần chúng với Đảng

Muốn phụng sự nhân dân phải gần dân, học dân, nghe theo dân, lãnh đạo là dìu dắt người ta, xa quần chúng thì không lãnh đạo được. Nhưng gần quần chúng không phải là đến nằm ở nhà người ăn, chè chén. Gần gũi học hỏi nghe ngóng, lãnh đạo mấy điều đó phải đi với nhau, không rời nhau được.

Quan điểm quần chúng là lợi ích của dân và lợi ích của Đảng là một, phụ trách với dân là phụ trách với Đảng, ta thường lầm lẫn, tách rời lợi ích của Đảng với lợi ích của dân, chỉ phụ trách với Đảng mà không phụ trách với dân. Phải chống sự mong muốn làm cho được lòng cấp trên còn ở dưới nhân dân thế nào cũng mặc, không thể vì lợi ích của Đảng mà chống nhân dân mà quan liêu, hạ mệnh lệnh. Thực ra không có cái lợi ích nào của Đảng mà không phải là lợi ích của nhân dân, hay ngược lại không có lợi ích nào của nhân dân mà không phải là lợi ích của Đảng, vì Đảng phải phục vụ quyền lợi của nhân dân.

Một việc mà quần chúng chưa giác ngộ, chưa tự động thì không thể làm được, làm sẽ thất bại, vì họ sẽ không hăng hái. Nhưng nếu họ được tuyên truyền giải thích, đã giác ngộ, mình lãnh đạo cho họ làm, công việc sẽ có kết quả tốt.

Cán bộ chính quyền, quân sự, thường nói muốn về làm công tác Đảng hay công tác quần chúng, thế là sai, vì việc nào mà không phải là việc của Đảng, của quần chúng. Trong cơ quan, quần chúng cũng ở ngay cạnh, làm thế nào giác ngộ giáo dục người ta, thế là công tác quần chúng đấy.

6. Tính nghiêm trang và tính mềm dẻo

Nguyên tắc thì nhất định không nhượng bộ, không thay đổi (mục đích của Đảng, kỷ luật sắt của Đảng...) khi thi hành lại khôn khéo mềm dẻo, không máy móc (ví dụ trước đây Việt Minh đã rút lui nhường chỗ cho một số nhân sĩ tham gia Chính phủ). Việt Minh tình nguyện nhập vào Liên Việt lấy tên là L.V... trong lúc trình độ dân chưa cao thì phải có những khẩu hiệu, hình thức tổ chức tranh đấu cho hợp với họ rồi dần dần nâng cao họ lên, phải biết chờ đợi quần chúng, đưa quần chúng lên dần dần, thi hành máy móc là đi đến thất bại.

Nhưng mềm dẻo quá họ lại đi đến vô nguyên tắc (ví dụ: vin vào trình độ dân, vào hoàn cảnh địa phương để không phải làm). Phải lấy lợi ích cho dân, cho cách mạng làm mức, làm nguyên tắc, chờ đợi mà lợi cho dân thì chờ đợi, không lợi cho dân thì không chờ đợi.

II- ĐIỀU LỆ CỦA ĐẢNG

1. Điều kiện và cách thức vào Đảng

Vì phát triển ẩu, có đồng chí không biết chính sách điều lệ của Đảng, có những phần tử vào Đảng để lợi dụng (trừ tòng quân, không xung phong, bán thóc giảm tô...). Vì vậy sau này họ vào Đảng là phải biết rõ chương trình và điều lệ của Đảng.

Người phụ trách giới thiệu vào Đảng thường không làm tròn nhiệm vụ; không giáo dục cho người ta rõ chương trình và điều lệ của Đảng. Thời gian dự bị cốt để Đảng xem xét và để người dự bị tự học tập.

Nhận đảng viên phải có lãnh đạo, nghĩa là phải có đảng viên cũ giáo dục liên lạc, cấp trên phải xét người xin vào Đảng. Nói chung cốt để tránh bừa bãi, kết nạp từng người nhưng không kết nạp cả khối nữa.

2. Nhiệm vụ và quyền lợi của đảng viên

Những điều nêu lên tuy cũ nhưng hiện nay thực hành còn kém nhiều.

Nhiều đồng chí trong cơ quan chính quyền sợ Đảng hơn là sợ chính quyền, có khi sợ thế Đảng hơn người lãnh đạo cơ quan đó. Người đảng viên ngoài việc giữ gìn kỷ luật của Đảng còn phải làm kiểu mẫu giữ gìn kỷ luật của các đoàn thể và chính quyền, vì tất cả kỷ luật đó đều thống nhất với kỷ luật của Đảng. Phốt những người lãnh đạo trong các cơ quan là phốt Đảng.

Vì đảng viên trình độ còn kém, ai nói hay nghe lời ai thì dù có sai đường lối của Đảng cũng cho là đúng, nên phải chống xu hướng sai lầm. Cần chú ý: cái gì trái với đường lối của Đảng thì nhất định phải phản đối.

Bọn đế quốc phản động tìm hết cách để phá cách mạng, chúng cho người chui vào Đảng làm gián điệp, cố leo lên cơ quan lãnh đạo để phá từ trong phá ra, nên đảng viên cần tỉnh táo đề phòng.

Chiếu cố số đông mà tuyên truyền giải thích, giác ngộ, tổ chức và lãnh đạo hạng quần chúng lạc hậu để đưa họ ra tranh đấu (quần chúng thường có ba hạng: giác ngộ, lừng chừng và lạc hậu đông hơn cả) cố nhiên như thế mới gọi là phong trào quần chúng. Ta thường làm sai chỉ đưa số đông quần chúng giác ngộ ra tranh đấu, còn lớp lừng chừng, lạc hậu thì không ngó tới.

Luôn luôn tự hỏi mình đã cần, kiệm, liêm, chính chưa, lấy đó làm mức phê bình, cần phải hiểu rõ ý nghĩa mấy chữ đó.

Cần: Không phải chỉ là chăm chỉ liêm miên mà là biết tổ chức công việc, lãnh đạo công việc cho khéo để đạt kết quả tốt.

Kiệm: Đây là nói cả thí dụ làm việc tiền, gạo, giấy má, vật liệu của đoàn thể, của dân.

Phải nghĩ rằng tiền đó là mồ hôi nước mắt của Đảng, không được xa hoa bữa bãi. Đã không *kiệm* thì thường là không *liêm*, mà không *liêm* thì không thể nào *chính* được.

Quyền lợi của đảng viên là ứng cử, tuyển cử, thảo luận, đề nghị phê bình (trong Đảng) cho như thế là cốt để phát triển tính tự giác, tinh thần tích cực, tinh thần phụ trách của đảng viên.

3. Nhiệm vụ của chi bộ

Dẫn chính sách của Đảng vào trong dân bằng cách tuyên truyền giải thích (không phải là mệnh lệnh) và báo cáo tình hình đều lên cho Đảng để Đảng hiểu rõ tình hình sinh hoạt, tâm lý, xu hướng... của quần chúng mà nghiên cứu kế hoạch tuyên truyền, tổ chức lãnh đạo quần chúng, câu “ở trong quần chúng mà ra rồi lại trở về nơi quần chúng” Đảng ở trong quần chúng ra để phụng sự quần chúng. Nói rõ là, chi bộ đưa tình hình quần chúng lên Đảng, Đảng nghiên cứu kế hoạch chỉ thị nghị quyết đưa xuống chi bộ để chi bộ đem phổ biến trong quần chúng, lãnh đạo quần chúng thực hiện. Thực hiện rồi thu góp kinh nghiệm, chi bộ lại đem phổ biến trong quần chúng.

Mỗi loại chi bộ: Nhiệm vụ, nguyên tắc chung thì giống nhau (phụng sự nhân dân), nhưng công việc của mỗi loại chi bộ mỗi khác (ví dụ: nhiệm vụ của chi bộ công xưởng là tăng gia sản xuất... trong bộ đội là học, tập quân, xung phong, gan dạ...).

4. Nguyên tắc tổ chức

Tập trung trên nền tảng dân chủ là các đảng viên có quyền thảo luận chính sách của Đảng, rồi tập trung ý kiến lên Trung ương, còn dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung là vì nếu cái gì không nên bàn cũng cứ bàn ất hổng, cái gì đã bàn rồi thì phải đưa lên. Khi bên trên ra lệnh thì bên dưới phải thi hành, phải tuân theo.

Tập trung mà không dân chủ thì đi đến độc tài, dân chủ mà không tập trung thì dân chủ quá trớn, nước nào càng tập trung lại càng dân chủ, càng dân chủ thì càng phải tập trung.

Cần phải biết Hội nghị với Đại hội (Đại hội toàn quốc, đảng viên của đại biểu lên họp đại hội có quyền quyết định đường lối chính sách của Đảng, bầu Trung ương, còn hội nghị toàn quốc thì đại biểu không do đảng viên bầu lên mà có thể do Trung ương định. Họ không có quyền đổi Đảng chương, Đảng cương, bầu Trung ương, hay định chính sách lâu dài... mà chỉ quyết những đường lối, chính sách trong từng thời gian ngắn).

Lãnh đạo tập thể cá nhân phụ trách nghĩa là công việc thì có nhiều mặt quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, việc gì cũng phải lãnh đạo, muốn lãnh đạo cho chu đáo, mọi việc cần có một đồng chí theo về việc đó để phụ trách. Những đồng chí đó nên có trong Ủy ban của tỉnh, để khi họp thì bàn chung, lãnh đạo các việc trong ấy, bàn xong thì giao cho đồng chí phụ trách thì hành.

Chính sách cán bộ, nói đoàn kết cán bộ thì dễ, nhưng làm được cũng khó. Có nhiều hạng cán bộ cũ và mới, trí thức và công nông, thành thị và nông thôn... Nếu Đảng không chú ý giáo dục thì sẽ có thành kiến về nhau (và cán bộ cũ chê cán bộ mới không có thành tích, ít kinh nghiệm công tác; cán bộ mới chê cán bộ cũ kém trình độ văn hoá). Cán bộ mới cần giúp cán bộ cũ về trình độ văn hoá, học cán bộ cũ kinh nghiệm công tác. Ngược lại cán bộ cũ phải giúp cán bộ mới kinh nghiệm công tác và học cán bộ mới về văn hoá, vì lợi ích cách mạng mà thật thà đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, cần tránh kiêu ngạo, thành kiến với nhau.

Cất nhắc cán bộ là dùng cho đúng tài năng của cán bộ, nâng đỡ giáo dục thêm cho cán bộ. Dìm cán bộ, tự ti, tự lợi là không có Đảng tính, không dùng đúng, cất nhắc một cách bừa bãi (ví dụ: Liên Việt xin cán bộ, cử ngay một số cán bộ trình độ kém đến không làm được việc...).

Cán bộ tốt là làm đúng nghĩa vụ của đảng viên.

Có những cán bộ không phải là đảng viên trong các cơ quan chính quyền của đoàn thể mình cần phải gần gũi giúp đỡ họ tiến bộ, học hỏi những điều họ hơn mình, tránh tình trạng ghét họ hay giao thiệp theo lối hiểu hủ, hoặc cậy thế Đảng phớt cán bộ ngoài Đảng, dù cán bộ ấy là cán bộ cấp tiến.

Thưởng cũng là một cách cất nhắc, thưởng để khuyến khích cho người ta tiến bộ và khuyến khích những cá nhân không phải vì ghét mà vì muốn giáo dục cho người có lỗi. Đảng phải thống nhất khi khai trừ, không phải như chính quyền phạt là hay đến khi xử, phạt cần xét lại chia 3 hạng: một hạng vì không biết mà lầm lỗi, một hạng biết mà phạm, nhưng khi biết lỗi thì chịu sửa, một hạng biết phạm lỗi rồi biết mà không chịu sửa. Đối với ba hạng trên phải có ba thái độ khác nhau. Nếu người bị phạt thấy rằng mình cần có quyền kêu lên cấp trên, cấp xử phạt phải báo cáo lên trên chứ không được dìm đi.

5. Cách lãnh đạo phải thiết thực

Điều tra cho biết (hoàn cảnh, sinh hoạt...) rồi nghiên cứu cách tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, có nơi tập trung được tài liệu làm chính sách chung (kháng chiến, thi đua, tăng gia sản xuất). Nay Đảng ra một chính sách chung không thôi chưa đủ vì trình độ mỗi địa phương, mỗi giới một khác nhau. Do đó việc lãnh đạo cần phải cho hợp với trình độ hoàn cảnh của từng tầng lớp, từng địa phương, nên cần phải chỉ đạo riêng.

(...)¹⁾.

Tài liệu lưu tại
Kho Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

1) Còn một trang mờ không đọc được (BT).

SÁU MƯƠI TUỔI¹⁾

Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán,
So với ông Bành²⁾ vẫn thiếu niên.
Ăn khoẻ, ngủ ngon, làm việc khoẻ,
Trần mà như thế kém gì tiên!

Năm 1950

In trong sách *Hồ Chí Minh - Thơ*,
Nxb. Văn học, Hà Nội,
1975, tr.60.

1) Trong một cuộc họp với cán bộ các cơ quan Trung ương ở Thác Dắng (Tuyên Quang), nhân sắp đến ngày sinh nhật, mọi người chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người cảm ơn và đáp lại bằng những câu thơ trên (BT).

2) Trong dân gian Trung Quốc có truyền tụng câu chuyện về cụ Bành tổ sống thọ mấy trăm tuổi (BT).

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THÁNG 4 VÀ THÁNG 5 NĂM 1950¹⁾

Trong hai tháng nay, thế giới có vài việc quan trọng nhất là cuộc Hội nghị Luân Đôn và việc giải phóng Hải Nam.

HỘI NGHỊ LUÂN ĐÔN

Gồm có đại biểu Mỹ, Anh, Pháp kết thúc vào hôm 13-5. Trong những vấn đề nêu ra, có hai vấn đề quan trọng nhất: Hiệp ước Đại Tây Dương và Đông Nam Á.

1. *Hiệp ước Đại Tây Dương*: Đi đôi với kế hoạch Mácsan (Marshall)²⁾ để buộc *kinh tế* Tây Âu phụ thuộc vào kinh tế Mỹ, thì Hiệp ước Đại Tây Dương là để buộc *quân sự* Tây Âu phụ thuộc vào quân sự Mỹ.

4-4 là ngày kỷ niệm kế hoạch Mácsan chẵn hai năm, và Hiệp ước Đại Tây Dương chẵn một năm. Tính đến hôm đó, Mỹ đã bỏ ra hơn 8.726 triệu đôla vừa tiền, vừa vũ khí cho các nước Tây Âu. Ở nước Mỹ cũng chuẩn bị riết.

Mỹ đã tăng số quân đội lên 25 sư đoàn chính quy và 15 sư đoàn dự bị, cộng là 1.466.000 người.

Ngân sách binh bị tăng đến 14.296 triệu rưỡi, tức là gần một nửa tổng số ngân sách.

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ giữa tháng 5-1950 (BT).

2) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

Mỹ buộc Pháp phải tổ chức 20 sư đoàn bộ binh và Anh 15 sư đoàn.

Mỹ khoe khoang đã chế tạo 10 thứ bom kinh khủng, từ bom nguyên tử đến bom thuốc độc.

Hôm 10-3 Tổng thống Mỹ đe dọa thế giới rằng “Chiến tranh lạnh sẽ kéo dài và nếu y phải ra lệnh thả bom nguyên tử, thì y cũng không e ngại”.

Nhưng y quá chủ quan. Chính người Mỹ đã cải chính y.

Ông Dule, một chính khách to lớn Mỹ, tuyên bố rằng “Trong cuộc chiến tranh lạnh, *thế* của Mỹ ngày càng kém, vì tình hình ở Á Châu” (9-4).

Tướng Đônôvan (Donovan), cựu Giám đốc phòng nhì Mỹ, nói rằng “Xô Liên không phí một viên đạn mà đã thắng trong cuộc chiến tranh lạnh, còn Mỹ chỉ lo chú ý Béclin, mà để mất Bắc Kinh” (4-4).

Báo *Thời đại mới* ở Xô Liên viết rằng: Nếu có chiến tranh thứ ba thì Mỹ sẽ không thể tự bảo vệ được, vì:

Sau hai cuộc thế giới chiến tranh, cán cân lực lượng đã nghiêng về phe chủ nghĩa xã hội.

*

* *

Phong trào *tranh đấu cho hòa bình* ngày càng sôi nổi khắp thế giới. Hàng trăm triệu người khắp các nước tham gia. Lực lượng dân chủ ngày càng mạnh. Cho nên âm mưu gây chiến tranh của Mỹ phải dè dặt một phần.

Thêm vào đó, sự mâu thuẫn giữa Mỹ và các nước phe Mỹ, và mâu thuẫn giữa các nước đó với nhau, cũng ngăn trở một phần sự âm mưu của Mỹ. Hãy xem lời đòi hỏi của Mỹ trong cuộc Hội nghị Luân Đôn, thì rõ. Mỹ đòi:

- Mỗi nước trong Hiệp ước Đại Tây Dương phải nhượng ra một phần chủ quyền cho lợi ích chung (nghĩa là cho lợi ích của Mỹ).

- Các nước đó phải sắp xếp ngân sách của họ cho hợp với điều kiện chung (nghĩa là điều kiện của Mỹ).

- Pháp và Anh phải chuẩn bị lập nhà máy quân giới ở các thuộc địa của họ, để tránh tàu bay ném bom (nghĩa là để chịu bom thay cho Mỹ).

Dù sao, các báo chí đã phải nhận rằng, cuộc Hội nghị Luân Đôn không có những kết quả lớn, như người ta tưởng tượng.

2. *Vấn đề Đông Nam Á (tức là vấn đề Việt Nam)* - Trong vấn đề này, mâu thuẫn giữa Mỹ, Anh, Pháp lại càng rõ rệt.

Mâu thuẫn giữa Pháp và Mỹ - Chính phủ và báo chí Pháp đều kêu ca rằng: Pháp hy sinh người và tiền ở Việt Nam nhiều quá rồi, không thể hy sinh hơn nữa. Vậy xin Mỹ và Anh giúp Pháp, nếu không thì *Pháp không thể cầm cự nữa*.

Pháp *mong* Mỹ giúp, vì nếu Mỹ không giúp thì Pháp nguy. Nhưng Pháp lại *sợ* Mỹ giúp, vì Mỹ giúp Pháp cũng như “nồi đồng giúp nồi đất” Mỹ giúp bao nhiêu, thì Pháp lại mất lợi quyền bấy nhiêu.

Mâu thuẫn giữa Mỹ với Mỹ - Nếu Chính phủ Mỹ giúp thực dân Pháp ra mặt, thì sợ nhân dân Mỹ phản đối. Mỹ phải mượn tiếng là giúp Việt Nam. Vì vậy, Mỹ đòi cho bù nhìn nhiều quyền hơn. Nhưng cho bù nhìn nhiều quyền lại là một điều Pháp không muốn làm, vì bù nhìn sẽ hoàn toàn lọt vào tay Mỹ.

Mỹ muốn giúp thẳng bù nhìn cũng khó. Một là e quá méch lòng Pháp, một tay sai đắc lực ở Tây Âu, hai là vì thất bại chưa cay ở Trung Quốc còn nóng hổi: Khôn ngoan như họ Tưởng còn bị thất bại, thì ước hèn như Vĩnh Thụy ắt không thành công.

Báo chí phản động Mỹ cũng phải nhận rằng, Mỹ không thể giúp Pháp theo đuổi một cuộc chiến tranh thuộc địa, vì như thế Mỹ sẽ mất hết danh dự. Mỹ giúp Bảo Đại là một chính sách mạo hiểm và bấp bênh, vì dân Việt Nam không ai ủng hộ Bảo Đại.

Mâu thuẫn giữa Anh với Mỹ, Pháp - Anh nói với Pháp: Nước Anh chúng tôi đang phải động viên 21 lữ đoàn chính quy, 45.000

“thân binh”, 1 đại đội tàu bay để đối phó với quân du kích Mã Lai, do 3.000 đến 5.000 người. Mỗi tuần quân du kích đang đánh chúng tôi những 50 trận, “Ốc lo chưa xong thân ốc, lo sao được gộc rêu”. Vậy các anh người Pháp tự giải quyết lấy vấn đề Việt Nam.

Anh lại sợ Mỹ chiếm hết ảnh hưởng ở Đông Nam Á. Vì vậy: trong lúc Mỹ đang chuẩn bị “giúp” những nước ở vùng đó, theo kế hoạch Tờuman, thì ở cuộc hội nghị các nước theo phe Anh (commonwealth) họp vào hôm 28-4, Anh cũng vội vàng đề ra kế hoạch “giúp” Đông Nam Á để tranh ảnh hưởng với Mỹ.

Mỹ trả lời bằng cách phản đối Anh cấp khí giới cho các nước Cận Đông (4-5).

Dù sao, Mỹ cũng giúp Pháp và bù nhìn. Như một tên đánh bạc Mỹ đã thua ở Xô Liên thì nó rút sang Trung Quốc. Đã thua ở Trung Quốc thì nó rút sang Việt Nam. Thua ở Việt Nam thì nó sẽ *rút* đến một nơi khác, cho đến khi nó không thể rút vào đâu nữa, đến khi nó hoàn toàn phá sản.

Có người *sợ* Mỹ giúp Pháp thì ta sẽ khó khăn thêm.

Khó khăn thêm thì có, nhưng ta *không sợ*. Ta đủ tinh thần và lực lượng để vượt qua những khó khăn ấy.

Mỹ và Anh đã chẳng giúp Pháp từ ngày bắt đầu kháng chiến đó sao? Mà ta vẫn đánh cho Pháp kiệt quệ, chỉ khác ở chỗ: trước kia chúng không công khai nói ra, mà ngày nay thì chúng công khai tuyên bố. Thế thôi.

VIỆC GIẢI PHÓNG HẢI NAM

Trước ngày 18-4, ở Hải Nam có 10 vạn quân Quốc dân Đảng từ Quảng Đông và Quảng Tây chạy đến, có hơn 30 chiếc tàu bay của Mỹ giúp, cùng một số tàu thủy, lại có những tướng lĩnh hùng hổ như Bạch Sùng Hy, Trần Tế Dương, v.v..

Tướng Giới Thạch tuyên bố rằng: Quốc dân Đảng sẽ giữ Hải Nam cho đến giọt máu cuối cùng.

Nhưng chỉ trong một tuần lễ, từ 18 đến 24-4, Quân giải phóng đã hoàn toàn lấy được Hải Nam.

Cuộc thắng lợi này làm cho Mỹ và Anh hoảng hốt, nhất là thực dân Pháp rất lo âu, vì:

- Lực lượng của dân chủ Trung Quốc càng vững chắc và lan rộng.
- Quốc dân Đảng đã bị dồn vào một eo đảo cuối cùng là Đài Loan, mà các báo Anh, Mỹ lại đoán rằng Đài Loan cũng sẽ bị quân Giải phóng lấy nội trong năm nay.
- Hải Nam là một địa điểm quân sự rất quan trọng, nó kiểm soát con đường biển từ phương Tây sang Viễn Đông, nó có thể chặn đứt đường giao thông của hải quân Anh, Mỹ, Pháp.
- Nó gần cả Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ nước ta.
- Nó chứng tỏ rằng: Dù có nhiều binh sĩ, tàu bay, tàu thủy như bọn Quốc dân Đảng nhưng lúc tinh thần đã kém sút thì cũng thất bại tan tành.
- Hải Nam giải phóng là một cuộc thất bại cho Tưởng và cả cho Mỹ.

Vì những lẽ đó, việc Hải Nam được giải phóng đang làm cho các đế quốc chủ nghĩa rất hoang mang. Đồng thời nó làm cho các dân tộc ở Đông Nam Á mừng rỡ.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

A. Nội bộ bù nhìn - Rất lục đục, sau Việt gian Xuân và Hoạch, Việt gian Long cũng chẳng làm nên trò trống gì, và phải chuồn.

Tan rã từ đầu tháng 4, mãi đến đầu tháng 5, Việt gian Trần Văn Hữu mới tổ chức lại được chính phủ bù nhìn, một điều đáng buồn cười là một nhà báo hỏi Hữu: “Người ta nói chính phủ ông sẽ đánh lại Việt Minh phải không”. Hữu chối đầy đẫy. Y nói: “Các báo nói sai. Tôi không bao giờ nói chính phủ tôi sẽ đánh Việt Minh”.

B. Về phía giặc Pháp - Trong hai tháng qua, đối ngoại thì Pháp ra sức kêu ca Mỹ giúp. Điều đó chứng tỏ Pháp đã gần đến ngày kiệt quệ.

Ở Bắc Bộ, thì giặc Pháp đánh lan ra mấy tỉnh miền xuôi. Điều đó chứng tỏ rằng càng đến bước đường cùng, chúng càng liều mạng, càng hung dữ.

Song tình hình đó khiến cho một số người hoang mang. Họ nói: giặc đánh lan ra như vậy, thì ta chuẩn bị để chuyển sang tổng phản công sao được? họ hoang mang.

- Vì họ chỉ “thấy cây mà không thấy rừng”, họ chỉ thấy chiến sự ở Khu III mà không thấy chiến sự ở toàn quốc, chỉ thấy một bộ phận mà không thấy toàn cuộc. Họ thấy ở Khu III giặc có lan rộng, nhưng họ không thấy ở Nam Bộ, ở Bình Trị Thiên, ở Đông Bắc, Bắc Bộ thì ta thắng nhiều trận.

- Vì họ không hiểu rằng chiến tranh thì có lúc tiến lúc thoái, nơi thoái nơi tiến. Ăn thua là ở nơi trận cuối cùng mà trận cuối cùng thì ta nhất định thắng.

- Vì họ quên kinh nghiệm *lịch sử* Tổ tiên ta Lê Lợi, Trần Hưng Đạo thua nhiều trận, mất nhiều đất, nhưng kết quả là thắng lợi. Họ quên kinh nghiệm *quốc tế* quân Đức bao vây Mátxcơva mà kết quả là Hồng quân đại thắng. Quân Quốc dân Đảng đã chiếm Diên An, nhưng rút cục Quân giải phóng đã lấy được toàn thể Trung Hoa. Họ quên kinh nghiệm *bản thân của ta*. So với tình hình Khu III thì Bình Trị Thiên trước đây vài năm còn khó khăn gấp mấy, thế mà ngày nay Bình Trị Thiên đã trở lại rất khá, làm cho giặc Pháp ăn không ngon, ngủ không yên. Khu III sẽ mạnh mẽ mau hơn.

- Vì họ quên rằng lúc này là *lúc chúng ta đang lo chuẩn bị* cũng như người đi săn đang lo lau súng mài gươm. Nếu người đi săn bỏ dở việc chuẩn bị để chạy theo thú dữ, thì cuộc đi săn sẽ không có kết quả tốt.

- Vì họ quên lời của Hồ Chủ tịch “ta càng gần thắng lợi thì càng gặp nhiều khó khăn. Ta phải bình tĩnh, phải kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, để đi đến thắng lợi”.

C. Về phía ta - Ta đang phát động cuộc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực, để chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công.

- Do cuộc thắng lợi của dân chủ Trung Quốc, ta đã phá được một phần lớn vòng vây ở biên giới Hoa - Việt. Có thể nói rằng ngày nay ta có một *hậu phương rất rộng rãi*.

- Do Trung Quốc, Xô Liên, và các nước dân chủ mới thừa nhận ta, mà địa vị quốc tế và uy tín của Chính phủ ta càng thêm cao. Vì đó là một *thắng lợi chính trị rất to* - trong khi ta chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công.

Phong trào *tranh đấu cho hòa bình* đang sôi nổi khắp thế giới. Riêng ở Pháp, phong trào *chống chiến tranh thực dân ở Việt Nam* ngày càng lan rộng. Công nhân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến sĩ ở Việt Nam về, các bà mẹ và vợ chiến sĩ đều hăng hái tham gia. Các nhà trí thức, các anh em công giáo cũng nhiệt liệt ủng hộ phong trào ấy. Vài ví dụ:

Ngày 10-5, hơn 1.000 đại biểu văn hóa họp ở tỉnh Nanci (Nancy) đã yêu cầu Chính phủ Pháp rút quân đội xâm lược ra khỏi nước Việt Nam.

Đầu tháng 4, học sinh và sinh viên Công giáo họp đại hội gần Pari, đã yêu cầu Chính phủ Pháp gọi quân viễn chinh về nước và đàm phán với Chính phủ kháng chiến Việt Nam.

*

* *

Lực lượng ta ngày càng tăng. Nhưng ta vẫn còn nhiều khó khăn phải vượt qua. Ta còn nhiều khuyết điểm phải sửa chữa như: chủ quan, khinh địch, ỷ lại, không biết giữ bí mật, lạc quan tếu, hoặc hoang mang tếu, v.v..

Các cán bộ chính quyền và đoàn thể, toàn cả bộ đội và nhân dân chúng ta cần phải *thi đua nhau phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm*. Đánh thắng khuyết điểm của ta, tức là đã một phần đánh thắng quân địch.

Với sự cố gắng của Chính phủ cùng của toàn thể quân và dân ta, với sự ủng hộ của bạn ta khắp thế giới, thì dù 100 Mỹ giúp 1.000 Pháp, ta cũng thắng lợi.

VÀI TIN VẮN TẮT

- Trong 18 tháng, Anh tốn ở Mã Lai 150 triệu bạc Anh (150.000 triệu bạc Pháp).

- Du kích *Phi Luật Tân* rất hoạt động. Đầu tháng 4, hơn 500 du kích đánh vào thành APARY.

- *Nam Dương*, 1-3 hơn 80.000 người ở Giacácta (Jakarta) rước ảnh Xtalin (Staline) và Mao Trạch Đông đi biểu tình.

- Xô Liên đã bằng lòng giảm bớt 50% khoản bồi thường mà nước Đông Đức phải trả vì cuộc chiến tranh thứ hai.

Pháp: Trong tháng 2 và tháng 3 hơn 1 triệu công nhân Pháp đã tham gia các cuộc bãi công.

- Hồi tháng 4 trong cuộc điều tra “vụ án các tướng” người ta thấy nhiều Bộ trưởng và mấy Đại tướng Pháp đã phạm tội xoáy tiền.

Cuối tháng 4, Chính phủ phản động Pháp đã làm một việc rất đê hèn: họ đã vâng lệnh Mỹ và cất chức ông Curi¹⁾, một nhà khoa học nổi tiếng khắp thế giới.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Phrêdêrich Giôliô Curi (Frédéric Joliot Curie), nhà bác học người Pháp (1900 - 1958) (BT).

THƯ CẢM ƠN

Tôi trân trọng cảm ơn:

Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể, các chiến sĩ, các cán bộ,

Đồng bào trong nước, ngoài nước và trong vùng tạm bị địch chiếm.

Tôi riêng cảm ơn các cụ phụ lão và các cháu thanh thiếu niên và nhi đồng, đã gửi thư, gửi điện, gửi quà chúc thọ tôi.

Tôi rất sung sướng vì lòng yêu mến của đồng bào. Tôi rất vui mừng vì những món quà của bộ đội đều là chiến lợi phẩm; những món quà của đồng bào đều tự tay đồng bào làm ra trong cuộc thi đua tăng gia sản xuất.

Tôi rất hài lòng, vì phần rất lớn trong các thư, các điện đều *báo cáo thành tích trong cuộc thi đua ái quốc cũ, và hứa hẹn trong các cuộc thi đua ái quốc mới.*

Vì lòng quá cảm động, tôi không biết nói gì với chiến sĩ và đồng bào trong dịp này. Tôi chỉ nhắc lại rằng:

Trong thời kỳ ta đang chuẩn bị để tiến mạnh sang tổng phản công, ta đã tranh được một thắng lợi chính trị rất to: Trung Quốc, Xô Liên và các nước dân chủ mới đã thừa nhận ta. Thế là trong lịch sử, địa vị nước ta trên trường quốc tế chưa bao giờ vẻ vang như bây giờ.

800 triệu bầu bạn đang nhìn vào chúng ta, đang mong chờ chúng ta thắng lợi, và chắc chúng ta sẽ thắng lợi. Vì vậy, tôi mong rằng toàn thể chiến sĩ, toàn thể đồng bào, mọi người đều giữ lời đã hứa với tôi, tức là mỗi người đều ra sức *thi đua thực hiện*

chương trình Tổng động viên của Chính phủ, mọi người đều nhằm vào một mục đích chung là: Tất cả để chiến thắng.

Về phần tôi, tôi xin báo cáo với chiến sĩ và đồng bào rằng: 60 tuổi cũng còn thanh niên chán. Tôi vẫn đủ tinh thần và sức khỏe để cùng chiến sĩ và đồng bào đánh đuổi giặc Pháp, tranh lại độc lập và thống nhất thực sự cho Tổ quốc, hợp sức với các nước bạn để giữ gìn dân chủ và thế giới hoà bình.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 20-5-1950.

Báo *Cứu quốc*, số 1563,
ngày 2-6-1950.

THƯ GỬI HỌC VIÊN BAN HUẤN LUYỆN CÔNG AN

Ở một ban huấn luyện khác có non 300 học viên, họ đã gửi hơn 150 mẫu chuyện.

Ban huấn luyện công an hơn 100 người, mà chỉ được 17 chú viết.

Các chú nghĩ thế nào? Công an là bạn dân, thì những việc, nhất là những việc oanh liệt của quân và dân ở các địa phương, công an cần phải biết rõ. Vậy, sau này các bạn cần phải chú ý hơn nữa, cố gắng hơn nữa.

Trong 17 mẫu chuyện, có hai chuyện trội hơn cả là chuyện 2 cháu nhi đồng. Vậy Bác gửi lời cảm ơn và khen ngợi những chú đã gắng viết, và gửi 2 giải thưởng:

Giải thứ nhất, 1 cái huy chương cho chú đã viết chuyện Em Tuân.

Giải thứ nhì, 1 ngôi sao đỏ, cho chú đã viết chuyện Em Hồ Gà.

Những chú đã được giải thưởng cần cố gắng thêm. Những chú chưa viết hoặc chưa được giải thưởng càng phải ra sức nữa, để lần sau giật cho được giải thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI THIẾU NHI TOÀN QUỐC NHÂN NGÀY 1-6-1950

Các cháu yêu quý,

Ngày 1-6 là ngày của các cháu bé khắp cả các nước trên thế giới.

Đáng lẽ tất cả các cháu đều được no ấm, được vui chơi, được học hành như con trẻ ở Liên Xô.

Song ở các nước tư bản, cha mẹ là người lao động, bị bóc lột, thì con trẻ cũng bị bóc lột, phải chịu cực chịu khổ.

Ví dụ: Mỹ là một nước nhiều tiền bạc nhất, có những nhà đại phú, ngồi mát ăn bát vàng. Nhưng con nhà lao động thì lên 5 lên 6 tuổi đã phải đi làm thuê làm mướn.

Ở nước Việt Nam ta, thì vì giặc Pháp gây ra chiến tranh, chúng nó đốt nhà, giết người, cướp của. Vì vậy, người lớn phải kháng chiến, trẻ con cũng phải kháng chiến.

Bác thương các cháu lắm. Bác hứa với các cháu rằng: đến ngày đánh đuổi hết giặc Pháp, kháng chiến thành công, thì Bác cùng Chính phủ và các đoàn thể cũng cố gắng làm cho các cháu đều được no ấm, đều được vui chơi, đều được học hành, đều được sung sướng.

Bác mong các cháu ngoan ngoãn. Bác chúc các cháu mạnh khỏe. Bác gửi các cháu nhiều cái hôn.

BÁC HỒ

Báo *Sự thật*, số 134,
ngày 1-6-1950.

PHẢI GIỮ BÍ MẬT

Vấn đề này, nhắc đi nhắc lại đã nhiều lần.

Nhưng tiếc thay, chúng bệnh không biết giữ bí mật vẫn rất phổ thông, rất trầm trọng.

Nhiều cán bộ, nhân viên, binh sĩ, nhân dân còn mắc bệnh ấy.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng: trong chiến tranh, *giữ bí mật hay không là điều rất quan hệ đến sự thắng hay bại.*

Nếu địch biết tin tức của ta, nó sẽ tìm đánh vào chỗ yếu của ta, thì địch sẽ thắng.

Nếu ta thấy rõ tin tức của địch, ta sẽ tìm đánh vào chỗ yếu của nó, thì ta sẽ thắng.

Dù có khí giới nhiều, bộ đội đông, lực lượng mạnh, kế hoạch hay, nhưng nếu để *tin tức lộ ra*, địch sẽ biết mà phòng bị trước, thì cũng không thắng được.

Vì vậy, người ta gọi là *Mặt trận tin tức*. Nếu mặt trận ấy giữ không vững, nghĩa là không biết giữ bí mật, thì các mặt trận khác cũng bị lung lay.

*

* *

Nhất là khi địch gần đến đường cùng, chúng phóng ra rất nhiều Việt gian, mật thám để dò tin tức, để tìm cách phá hoại ta, *thì việc giữ bí mật lại quan trọng hơn bao giờ hết.*

Thế mà nhiều người vẫn quen thói bô lô ba la. Biết cũng nói, không biết cũng nói, gặp ai cũng nói, ở đâu cũng nói.

Từ người này chuyển sang người nọ, người nọ chuyển đến người kia, rồi dần dần tin tức đi đến tai Việt gian, đến tai địch. Thế là, vì miệng hay ba hoa mà vô tình *đã giúp đỡ địch, đã đưa tin cho địch*.

Ai phải giữ bí mật?

Trước hết là cán bộ, nhân viên, bộ đội phải giữ bí mật. Lúc ở làng, khi đi đường, lúc vào quán nước, khi gặp người quen, *chớ nói mình làm việc gì, ở cơ quan nào, đi đâu, quen biết ai*.

Chớ ba hoa, mà cũng chớ tò mò. Việc gì cần nói thì chỉ nói với người phụ trách.

Lại cần phải giải thích và *huấn luyện cho nhân dân*, từ cụ già đến em bé, đều biết giữ bí mật. Ai đi đâu, cơ quan nào đóng ở đâu, bộ đội nào kéo đi đâu - *đồng bào đều phải giữ bí mật*. Gặp ai lạ mặt vào làng, không có giấy giới thiệu, hay hỏi tò mò - thì đồng bào phải theo dõi một cách kín đáo và báo cho uỷ ban hoặc công an xét hỏi.

Nếu không có nhân dân giúp giữ bí mật, thì bí mật chỉ giữ được một phần. Kinh nghiệm tổ rằng: nếu ta biết cách giải thích, thì đồng bào ta rất tốt và giữ bí mật rất khéo.

Ngày trước ở Cao Bằng, đồng bào hiểu chính sách “ba không”. Ngoài người phụ trách, ai hỏi gì cũng trả lời: *Tôi không nghe gì, tôi không thấy gì, tôi không biết gì cả*. Nhờ vậy, mà tuy lính đông, mật thám Pháp và mật thám Nhật đông như rươi, cán bộ cách mạng vẫn thông dong hoạt động.

Lại như kinh nghiệm Hà Tĩnh. Nhờ đồng bào hiểu biết và giúp đỡ, mà không có tên Việt gian nào, tù trốn nào lọt khỏi cái lưới bí mật của nhân dân.

Làm thế nào để giữ bí mật?

Tất cả các cơ quan, bộ đội, tất cả các đoàn thể *phải phụ trách thiết thực huấn luyện* cho binh sĩ, cán bộ và nhân dân điều lợi, điều hại và cách giữ bí mật. Mỗi người phải coi việc giữ bí mật là một nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc, đối với Chính phủ.

Ở các phòng giấy, các đình làng, các hàng quán, các trường học, các nhà máy và những nơi nhiều người qua lại, phải có những khẩu hiệu nhắc mọi người giữ bí mật.

Hễ thấy ai hay bô lô ba la, không biết giữ bí mật thì phê bình cảnh cáo, thậm chí phải xử phạt. Làm như vậy thì Mặt trận tin tức của ta sẽ thắng lợi.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật*, số 134,
ngày 1-6-1950.

THƯ GỬI HOÀNG THÂN XUPHANUVÔNG

Kính gửi Hoàng thân Xuphanuvông,

Bạn rất thân mến,

Bà hoàng hậu đã viết cho tôi một bức thư rất hay và cảm động.

Tôi nhờ Hoàng thân chuyển đến phu nhân của Bạn lời thăm hỏi thân thiết, chuyển đến các cháu những cái hôn thăm thiết.

Chúc bạn sức khỏe và thành công.

Tháng 6 năm 1950¹⁾

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Hoàng thân Xuphanuvông nhận ngày 12-6-1950 (BT).

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH CÓ ĐÊ

Mùa lụt sắp đến, giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công.

Giữ vững đê điều để chống giặc lụt cũng là một việc chuẩn bị.

Việc ấy năm nay khó khăn hơn mấy năm trước.

Đồng bào sẽ quyết tâm vượt qua những khó khăn ấy dù phải hy sinh cũng vui lòng.

Trong vùng tự do cũng như trong vùng tạm bị chiếm, ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, đồng bào sẽ huy động nhân lực, vật lực để giữ vững đê điều.

Tôi hứa sẽ dành những phần thưởng xứng đáng cho những xã, những huyện, những tỉnh có công nhất trong việc chống nạn lụt năm nay.

Chính quyền, chuyên môn, bộ đội, dân quân sẽ phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân để thực hiện cho bằng được kế hoạch của Chính phủ.

Mấy năm nay, ta đã thắng luôn giặc lụt.

Năm nay, ta cũng phải thắng, vì toàn thể đồng bào, từ các cụ phụ lão cho đến các cháu nhi đồng đều kiên quyết chống giặc lụt, cũng như kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

Đồng bào hãy cố gắng lên.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 135,
ngày 15-6-1950.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO THANH HOÁ

(Nhờ Chủ tịch UBND huyện chuyển)

Tôi rất vui lòng được báo cáo rằng: Đồng bào tỉnh nhà đã hăng hái thi đua giúp đỡ bộ đội địa phương, đến nay đã ủng hộ một số tiền ngoài 84 triệu đồng và một số trâu bò, ruộng đất.

Tôi thay mặt bộ đội địa phương cảm ơn đồng bào và thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào.

Đó là một chứng thực rằng đồng bào tỉnh nhà đang ra sức thi đua thực hành mệnh lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực, để chuyển mạnh sang tổng phản công.

Tôi chắc rằng với sự lãnh đạo của các cụ phụ lão, với lòng sốt sắng của toàn dân trong tỉnh, đồng bào sẽ làm tròn nhiệm vụ ấy, và sẽ cố gắng tranh cho được cái địa vị vẻ vang là tỉnh kiêu mẫu, như đồng bào đã hứa với tôi năm nọ.

Trong phong trào thi đua này, tôi phải khen ngợi riêng 3 xã xuất sắc nhất là:

Xã Tân Tiến đã ủng hộ 1.300.000 đồng.

Xã Hoàng Lộc đã ủng hộ 2.200.000 đồng.

Xã Đông Anh đã ủng hộ 3.800.000 đồng.

Sau đây, tôi có mấy lời dặn dò các cán bộ chính quyền, đoàn thể và bộ đội địa phương:

- Mỗi một người và toàn thể bộ đội địa phương phải ra sức thi đua học tập quân sự, chính trị, văn hoá, phải là những người kiêu mẫu, để xứng đáng với sự giúp đỡ và lòng yêu mến của đồng bào.

- Cán bộ chính quyền, đoàn thể và bộ đội phải cùng nhau đặt kế hoạch thiết thực để quản lý hắt hoi những tiền và của đồng bào đã ủng hộ.

- Tài chính phải hoàn toàn công khai, hết sức tiết kiệm.

- Cần phải dùng số tiền và của ấy làm vốn mà tăng gia sản xuất để cấp dưỡng bộ đội địa phương, sổ sách phải rất cẩn thận và minh bạch.

Đến ngày kháng chiến thành công, những khoản còn lại phải dùng vào những việc ích lợi chung ở các địa phương.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 6 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Bác Hồ với Thanh Hoá*,
Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ
Thanh Hoá, 5-1990, tr. 30-31.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO LIÊN KHU IV¹⁾

(Nhờ UBKCHC Liên khu chuyển)

Đồng bào thân mến,

Từ ngày kháng chiến đến nay, đồng bào mọi nơi đã cố gắng và đang cố gắng làm tròn nhiệm vụ người công dân với Tổ quốc.

Phần đông cán bộ thì tận tụy, biết gần gũi dân, đoàn kết dân, học hỏi dân, và lãnh đạo dân thi đua làm mọi công việc kháng chiến.

Nhưng tiếc rằng ở một vài nơi, cán bộ làm sai chỉ thị của Chính phủ và đường lối của Đoàn thể. Họ xa rời nhân dân, không hiểu biết nhân dân. Làm việc thì chỉ dùng mệnh lệnh, chứ không biết tuyên truyền cổ động, giải thích cho mọi đồng bào hiểu rõ và vui vẻ xung phong làm. Thậm chí họ dùng những cách ép uống, cưỡng bức, bắt bớ dân.

Nghe các ông thanh tra báo cáo lại những việc đó, tôi rất *đau lòng*! Dù Chính phủ đã ra lệnh trừng trị những cán bộ đó, tôi phải thật thà xin lỗi những đồng bào vì những cán bộ sai lầm mà bị oan ức. Tôi thật thà tự phê bình khuyết điểm của tôi - là giáo dục và lựa chọn cán bộ chưa được chu đáo.

1) Trên đầu bức thư có ghi: “Thư này phải đưa đọc tận các xã trong Liên khu, trước hết tại các xã đã xảy ra những việc ép uống dân như đã nêu rõ trong thư của Phó Thủ tướng. Khi đọc khắp rồi, phải báo cáo dư luận của đồng bào thế nào. Không được đăng báo”. Ngày 22-7-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ta đã ra *Chỉ thị về việc kiểm thảo để sửa đổi nền nếp vận động nhân dân theo thơ Hồ Chủ tịch (BT)*.

Các cấp liên khu và tỉnh cũng phải chịu một phần trách nhiệm vì thiếu sót sự *kiểm tra* chặt chẽ các cán bộ cấp dưới.

Tôi lại xin nói với đồng bào:

Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ.

Khi ai có điều gì oan ức, thì có thể do các đoàn thể tố cáo lên cấp trên. Đó là *quyền dân chủ* của tất cả công dân Việt Nam. Đồng bào cần hiểu rõ và khéo dùng quyền ấy. Cũng như tất cả công dân Việt Nam đều phải hiểu rõ và làm tròn *nghĩa vụ* kháng chiến cứu quốc.

Tôi mong rằng: từ nay các cán bộ đều biết phê bình và tự phê bình, đều cố gắng sửa đổi lối làm việc, theo đúng đường lối của Chính phủ và Đoàn thể, hợp với lòng dân. Cán bộ cấp trên phải luôn luôn đôn đốc và kiểm tra công việc cán bộ cấp dưới. Nhân dân thì giúp Chính phủ và Đoàn thể kiểm tra công việc và hành vi của các cán bộ.

Như vậy, thì chúng ta tránh khỏi nhiều khuyết điểm, phát triển được nhiều ưu điểm, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ tổng động viên để chuyển mạnh sang tổng phản công, kháng chiến sẽ mau đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết vào giữa năm 1950.

In trong sách *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng và Ty Văn
hoá Bình Trị Thiên, 1977, tr. 16-18.

ĐIỆN MỪNG GỬI NHÂN DÂN MỸ

Nhân Ngày Độc lập¹⁾ của các bạn, nhân dân Việt Nam xin gửi tới các bạn, nhân dân Mỹ vĩ đại, những lời chúc mừng tốt đẹp nhất với lòng ngưỡng mộ và những tình cảm bác ái chân thành.

Các bạn, với những bậc tiền bối từng chịu đựng sự áp bức và từng chiến đấu thật anh dũng chống lại sự áp bức đó, các bạn không thể thờ ơ trước những đau khổ và những nỗ lực của một dân tộc đã chiến đấu suốt 5 năm ròng và sẽ còn tiếp tục chiến đấu chống lại thực dân Pháp để giành lại và gìn giữ nền độc lập dân tộc của mình.

Bởi thực dân Pháp cảm thấy suy yếu và tuyệt vọng hơn nên chúng đang sử dụng những thủ đoạn tàn bạo hơn cả Hitle nhằm vào những người dân thường không một tấc sắt trong tay ở đất nước của chúng tôi.

Chúng tôi tố cáo để các bạn biết trách nhiệm của những người Mỹ, dưới chiêu bài văn minh và dân chủ, đang tiếp tay cho đế quốc Pháp tiến hành một cuộc chiến tranh thực dân chống lại đất nước của chúng tôi.

Nhân danh nền văn minh thực sự và nền dân chủ thực sự mà các Tổng thống Oasinhtơn và Rudơven của các bạn từng là những

1) Ngày Độc lập của nước Mỹ là 4-7-1776 (BT).

người bảo vệ vĩ đại và cao cả nhất, chúng tôi kêu gọi các bạn hãy lên án cuộc chiến tranh thực dân mà nước Pháp đang tiến hành dưới sự bảo trợ của Chính phủ Mỹ, một cuộc chiến tranh làm tổn hại đến lợi ích và uy tín của chính nhân dân Mỹ.

Xin gửi đến các bạn những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

HỒ CHÍ MINH

Đầu tháng 7-1950.

Tài liệu lưu tại Lưu trữ

Bộ Ngoại giao.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THÁNG 5 VÀ THÁNG 6 NĂM 1950¹⁾

Ở phương Tây có hai việc: kế hoạch Schuman (tên Bộ trưởng Ngoại giao Pháp), Chính phủ Bidôn (Bidault)²⁾ đổ.

1. Kế hoạch Schuman là gì?

Rua là một xứ ở Đức, giáp giới Pháp và nhiều *gang và than đá* nhất ở Tây Âu. Sau Thế giới chiến tranh thứ hai, Đức thất bại, Rua bị các nước Đồng minh gặt vào vùng chiếm đóng của Pháp.

Pháp muốn một mình xơi cả gang và than ở Rua. Nhưng bị *Mỹ* ngăn trở. Nay *Mỹ* buộc Pháp “tự động” làm kế hoạch gọi rằng hợp tác cùng tư bản Đức và tư bản các nước Tây Âu, để sản xuất gang và than ở Rua, nhưng sự thực là để *Mỹ* nắm độc quyền. Kế hoạch Schuman là thế.

Nếu kế hoạch đó thực hiện, thì *Mỹ* sẽ nắm gần hết quyền sản xuất gang và than, và do đó, kỹ nghệ các nước Tây Âu sẽ phụ thuộc vào *Mỹ* hết.

Tư bản *Anh* hiểu âm mưu *Mỹ*, cho nên phản đối kịch liệt.

Tư bản *Mỹ* rất bất bình với thái độ của *Anh*: 117 nhà đại tư bản *Mỹ* viết thư khen ngợi Schuman. Nhiều ông nghị ở Quốc hội *Mỹ* thì trách móc *Anh* là phụ ơn bạc nghĩa, và dọa không cho *Anh* vay tiền nữa. Đại diện Chính phủ *Mỹ* thì nói:

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 8-7-1950 (BT).

2) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

“Có Anh thì chợ cũng đông,
Anh không vào vòng, thì chợ vẫn vui”.

Có thể nói: Kế hoạch Schuman là con chửa hoang của kế hoạch Mácsan, mục đích của nó là làm cho kinh tế Tây Âu càng phụ thuộc vào kinh tế Mỹ.

Anh tuy còn giãy giụa, nhưng không chắc thoát được cái ách của *Mỹ*. Vì trước đây, Anh kiên quyết không chịu hạ giá đồng bạc Anh, nhưng bị *Mỹ* ép mãi, rút cục vẫn phải hạ giá theo ý muốn của *Mỹ*.

Trong vấn đề này, chúng ta càng thấy rằng:

- Pháp hoàn toàn làm tay sai cho *Mỹ*.
- Sự xung đột lợi quyền giữa các đế quốc (nhất là giữa Anh và *Mỹ*) ngày càng sâu sắc.

2. Chính phủ Bidôn bị đổ

Những nguyên nhân chính làm cho Bidôn bị đổ là:

- Tình hình chính trị và xã hội Pháp rất rắc rối.
- Tài chính kiệt quệ, và chiến tranh xâm lược ở Việt Nam làm cho nó càng kiệt quệ thêm.

Nguyên nhân trực tiếp là Chính phủ Bidôn không chịu trích thêm 7.000 triệu để thêm lương cho công chức, trong lúc chính phủ ấy vui lòng bỏ 117.000 triệu vào cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam.

Nói cho đáng tội, nếu Bidôn muốn trích cũng chẳng biết lấy đâu ra tiền mà trích. Vì theo lời báo cáo của Bộ Tài chính thì ngân sách Pháp đã thiếu hụt:

- 22.000 triệu vì lập ngân sách chậm,
- 40.000 triệu vì kỹ nghệ tàu bay lỗ vốn,
- 25.000 triệu còn thiếu cho ngân sách chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 1-7, cựu Thủ tướng Cói (Queille) lập chính phủ mới. Chính phủ *mới* cũng không giải quyết được vấn đề *cũ*, cho nên lập được ba hôm lại đổ.

Trong việc này chúng ta thấy:

- Từ ngày gây chiến tranh ở Việt Nam, Chính phủ Pháp đã lập lên đồ xuống hơn chục lần. Mà Chính phủ kháng chiến Việt Nam thì uy tín ngày càng thêm, lực lượng ngày càng mạnh.
- Chiến tranh ở Việt Nam làm cho tài chính Pháp càng khô kiệt; do đó mà ảnh hưởng đến nền chính trị của Pháp, làm cho tình hình chính trị Pháp càng ngày càng rắc rối, lung tung.

*

* *

Ở Á châu có mấy việc: Hội nghị Đông Nam Á, Hội nghị tham chính của Trung Quốc, chiến tranh ở Triều Tiên.

1- Hội nghị Đông Nam Á

Do Mỹ xui, do Chính phủ phản động Phi Luật Tân triệu tập. Mục đích là để tổ chức mặt trận chống cộng ở Đông Nam Á. Đến dự hội có đại biểu Ấn Độ, nước Hồi (Pakistan), Xây Lan (Ceylan), Diến Điện, Xiêm La, Nam Dương và Phi Luật Tân.

Hội nghị ấy họp vào cuối tháng 5, nhưng đầu voi đuôi chuột, không có kết quả gì. Vì vậy, báo chí Mỹ nổi giận mà mắng rằng: “Các anh vô dụng! Không một ai dám nói rõ ràng chống cộng”.

Chủ tịch Hội nghị là Bộ trưởng Ngoại giao Phi, cũng phải thú thật rằng: “Hội nghị không thể giải quyết được những vấn đề khó khăn ở Đông Nam Á”.

Vì họp ở thành phố Baguô, cho nên các báo gọi là “Hội nghị Baguô”. Hội nghị Baguô rút cục thành ra Hội nghị Baquô.

2- Hội nghị tham chính ở Trung Quốc

“Nhân dân tham chính hiệp hội” là Quốc hội tạm thời của Trung Hoa. Khai hội lần thứ hai vào thượng tuần tháng 5.

Trong lời báo cáo trước Hội nghị, Chủ tịch Mao Trạch Đông nêu rõ mấy vấn đề chính:

- Tiếp tục thực hiện chính sách cải cách ruộng đất;

- Thống nhất việc quản lý kinh tế và tài chính;
- Giảm bớt quân đội, giảm gánh vác cho nhân dân, làm cho ngân sách được thăng bằng;
- Cải tiến nền giáo dục, lôi cuốn những người trí thức và cải tạo họ, để họ phụng sự nhân dân;
- Giúp đỡ những công nhân thất nghiệp;
- Đoàn kết chặt chẽ những người dân chủ. Phản đối sự xa cách họ, mà cũng phản đối sự nhượng bộ không nguyên tắc;
- Tiêu diệt bọn phản động.

Những chính sách trên đây là chính sách dân chủ mới.

Sau 24 năm tranh đấu chống lại bọn phản động trong nước, 8 năm kháng chiến chống đế quốc Nhật, 4 năm tranh đấu chống đế quốc Mỹ, nhân dân Trung Quốc đã thắng lợi vẻ vang, và đang tiến mạnh trên con đường dân chủ mới. Thắng lợi ấy là nhờ toàn dân đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, một đảng cách mạng triệt để và to lớn, gồm 5 triệu đảng viên, trong số đó 120 vạn người là Giải phóng quân.

Nhân dân Trung Quốc trường kỳ tranh đấu ngót 22 năm thì thắng lợi. Nhân dân Việt Nam ta *trường kỳ kháng chiến*, đến nay là 5, 6 năm. Nhân dân tranh đấu *muốn thắng lợi ắt phải trường kỳ*. Mà *trường kỳ thì nhất định thắng lợi*. Đó là một định luật của xã hội ngày nay.

3- Chiến tranh ở Triều Tiên⁴⁴

Trước kia Triều Tiên là thuộc địa Nhật. Trong cuộc Thế giới chiến tranh thứ hai, Nhật thất bại. Quân đội Xô Liên chiếm đóng *Bắc Triều Tiên*, giúp cho nhân dân ở đó tổ chức chính phủ dân chủ, quân đội quốc gia, và xây dựng kinh tế, tài chính, giáo dục theo dân chủ mới. Khi nhân dân Bắc Triều Tiên đã đứng vững, thì quân đội Xô Liên rút về.

Quân đội Mỹ chiếm đóng *Nam Triều Tiên*, giúp bọn phản động tổ chức chính phủ bù nhìn, biến Nam Triều Tiên thành một vùng phụ thuộc của Mỹ.

Cho đến cuối tháng 7-1949, do mệnh lệnh Mỹ mà Chính phủ bù nhìn Nam Triều Tiên đã xử tử hơn 83.000 người ái quốc, và giam 478.000 người. Chỉ một việc ấy cũng đủ rõ chính sách quân sự của Mỹ và của lũ bù nhìn.

Bắc Triều Tiên ngày càng mạnh mẽ càng tiến bộ, nhân dân Nam Triều Tiên càng ngày càng hướng về Bắc Triều Tiên. Mỹ và bù nhìn rất lo.

Hôm 25-6, Mỹ xui bù nhìn Nam Triều Tiên bất thành linh đánh Bắc Triều Tiên.

Nhưng nguy quân Nam Triều Tiên thất bại to. Chiến tranh mới 4 ngày mà nguy quân đã tan rã, Giải phóng quân Bắc Triều Tiên đã tiến đến chỗ thì 72 cây số, chỗ thì 100 cây số, đã tranh được Thủ đô Triều Tiên là Hán Thành, đã khôi phục được 20.000 cây số vuông đất đai gồm có hơn 5.000 làng xã, 500 cố vấn quân sự Mỹ bỏ chạy như vịt.

Đế quốc Mỹ bèn tự lột mặt nạ mà trực tiếp can thiệp, chúng phái hải, lục, không quân Mỹ đánh lại Giải phóng quân Bắc Triều Tiên.

Mỹ lại lợi dụng lúc Xô Liên và Trung Quốc vắng mặt ở Liên hợp quốc, mà xui các chính phủ phản động trong Liên hợp quốc hòa theo phe Mỹ, giúp sức cho bù nhìn Nam Triều Tiên.

Nhân dân Xô Liên, Trung Quốc, Anh, Mỹ, Ý và các nước khác tổ chức mít tinh chống chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ. Chính phủ Xô Liên và Trung Quốc đã lên tiếng phản đối Mỹ.

Chiến tranh đang tiếp tục, kết quả thế nào, sau sẽ rõ. Một điều rõ rệt là:

- Phản động Mỹ là trùm chiến tranh.
- Mỹ đã can thiệp vào Triều Tiên cũng như chúng đang can thiệp vào Việt Nam.

- Bù nhìn Triều Tiên cũng như bù nhìn Việt Nam, đều là bọn tay sai của đế quốc, đều là bọn bán nước buôn dân, đều là bọn công rấn cắn gà nhà, rước voi giày mả tổ.

- Nhân dân các nước, trước hết là nhân dân lao động, đều phản đối chính sách can thiệp của phản động Mỹ, đều ủng hộ chính nghĩa và hòa bình.

*

* *

Một việc quan trọng chung cho cả thế giới là: Trong lúc phe phản động quốc tế do Mỹ cầm đầu ra sức âm mưu gây chiến tranh, thì *phong trào ủng hộ hòa bình càng rầm rộ khắp thế giới*.

Đến cuối tháng 6, đã có hơn 100 triệu người ký tên ủng hộ hòa bình. Trong số đó, Trung Quốc 11 triệu người, Tiệp Khắc 9 triệu rưỡi, Ba Lan 18 triệu, v.v..

Một điểm đáng chú ý là: Công giáo ở Ba Lan, từ vị giáo chủ cho đến các giáo mục đều ký tên ủng hộ hòa bình thế giới, yêu cầu cấm bom nguyên tử.

Phong trào hoà bình và dân chủ ngày càng mạnh, cho nên phe phản động do Mỹ đứng đầu càng hoang mang và càng muốn gây chiến tranh trước khi phe dân chủ mạnh quá. Trái lại, phe phản động càng chuẩn bị chiến tranh, thì lực lượng dân chủ tập trung càng mau và càng mạnh thêm.

Phe phản động cũng như trận gió. Phe dân chủ cũng như bể đại dương. Gió càng to thì sóng lại càng to. Nhưng kết cuộc là gió không thể thắng bể.

*

* *

Từ tình hình thế giới đến tình hình trong nước.

Phản động Mỹ đã và đang giúp thực dân Pháp. Vì thế, từ nay ta sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trước. Nhưng vì chúng ta trông thấy rõ sự khó khăn, cho nên chúng ta có quyết tâm và có phương pháp để giải quyết khó khăn đó.

Đế quốc Mỹ đã thua nhân dân Trung Quốc, thì chúng sẽ thua nhân dân Việt Nam. Nhân dân Trung Quốc đã thắng đế quốc Mỹ và phản động Tưởng, thì nhân dân Việt Nam sẽ thắng đế quốc Mỹ và thực dân Pháp. Vì nhân dân đoàn kết là một lực lượng chỉ đánh thắng địch chứ địch không thể đánh thắng.

Càng nhiều khó khăn, thì ngày thắng lợi càng gần đến. Cũng như càng rét mướt lắm thì chắc rằng mùa xuân tươi đẹp càng đến gần.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

PHẢI CHỮA CÁI BỆNH CẤP BẠC

Nhiều cán bộ ta còn mắc bệnh ấy: hình trạng bệnh ấy đại khái như sau:

A làm ở cấp tỉnh, nay được phái đi làm cấp huyện, thì không khỏi hậm hực, tức bực. A tự hào rằng tài năng như mình, đáng được “thăng” chức, nay lại bị “giáng” chức. Thật rõ “trao hữu tài vô duyên”. Do đó, mà A đâm ra chán nản, tiêu cực.

B ở cấp huyện, nay được phái làm cấp tỉnh. Đối với những cán bộ cũ cấp tỉnh, thì B rụt rè, khúm núm, sợ lòi ra mình còn kém, sợ anh em cười, không dám bạo dạn nói bàn, làm việc.

Đối với những cán bộ cấp huyện, thì B tỏ vẻ tự kiêu, tự đại, ra vẻ “nay ta là cấp trên”.

Cũng vì *bệnh cấp bạc* mà mỗi người đối với B có một thái độ khác nhau, nhưng giống nhau ở chỗ sai lầm:

Cán bộ cũ ở tỉnh thì xem khinh B cho B là non nớt, chưa đủ tư cách.

Cán bộ huyện thì không trọng B vì rằng “hôm qua B chẳng hơn gì chúng tôi, hôm nay B lãnh đạo chúng tôi sao được”.

Lại cũng vì *bệnh cấp bạc* mà những cán bộ cùng một cấp được điều động đến cơ quan khác, công việc khác, thí dụ: C làm chánh văn phòng, D làm việc trong văn phòng. Thế là D có vẻ hậm hực, không muốn nghe mệnh lệnh C.

- *Kết quả* là vì bệnh cấp bạc mà cán bộ không đoàn kết, công việc không trôi chảy!

- *Nguyên nhân* bệnh cấp bậc là:

Vì cán bộ chưa gột sạch óc quan liêu, ngôi thứ.

Vì còn mang nặng chứng “quan cách mạng”.

Vì không hiểu rằng: trong công việc cách mạng, công việc kháng chiến kiến quốc, không có việc sang, việc hèn, *mọi việc đều quan trọng. Mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình*. Tất cả mọi ngành và tất cả mọi người phải đoàn kết thân mật, hợp tác chặt chẽ, như tay với chân, thì công việc mới dễ dàng thành công.

Một bộ máy là do nhiều thứ máy to nhỏ lắp lại. Các máy ấy đều ăn khớp với nhau, thì bộ máy tốt và sản xuất nhiều. Nếu chỉ một cái máy nhỏ không ăn khớp, thì cũng đã ảnh hưởng xấu đến toàn cả bộ máy.

Chính quyền và Đoàn thể cũng như những bộ máy gồm cả từ vị chủ tịch đến cán bộ các cấp cho đến anh em giao thông.

Nếu anh em giao thông đều siêng năng, chịu khó, cẩn thận đưa tài liệu tin tức *nhANH chóng*, thì chủ tịch ra chỉ thị *kịp thời*, cán bộ các cấp thi hành *đúng dịp*, mọi việc sẽ *thành công tốt đẹp*.

Trái lại, nếu giao thông không cố gắng, thì tin tức tài liệu đi đến chậm trễ. Kết quả công việc sẽ trễ nải, không kịp thời, mà có khi thất bại.

Một điểm nữa là: bất kỳ cán bộ cấp nào, khi đã được Chính phủ và Đoàn thể uỷ cho họ quyền lãnh đạo, thì cán bộ cấp dưới nhất định phải phục tùng họ. Đó là phục tùng Chính phủ và Đoàn thể, chứ không phải phục tùng cá nhân ai.

- Đã biết rõ kết quả không tốt của bệnh cấp bậc, thì từ nay mỗi *người cán bộ phải gắng chữa cho hết bệnh ấy đi*. Thang thuốc hay nhất là:

1. Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngôi thứ, địa vị, và chủ nghĩa cá nhân.

2. Đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

Có chữa khỏi bệnh cấp bậc, mới xứng đáng là người cán bộ cách mạng. Mong anh chị em cán bộ cố gắng thành công.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật*, số 136,
ngày 15-7-1950.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA BÁO CỨU QUỐC

Hỏi: Kính xin Chủ tịch cho biết về cuộc Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực từ đầu năm đến nay.

Trả lời: Trong 6 tháng đầu năm nay, sau khi được lệnh Chính phủ, thì khắp các nơi và khắp các giới đồng bào đều hăng hái tham gia cuộc Tổng động viên.

- *Về động viên nhân lực.* - Vệ quốc quân và bộ đội địa phương được bổ sung rất mau. “Đặc biệt là phong trào học sinh tòng quân rất sôi nổi”. Thí dụ: Chỉ một tỉnh Thái Nguyên đã có 1 nghìn 675 học sinh trung học trúng tuyển vào bộ đội; Liên khu III: 3 nghìn; Liên khu IV: 2 nghìn 690.

Đồng bào hậu phương thì hăng hái tiếp tế cho bộ đội. Một thí dụ: Riêng tỉnh Yên Bái trong mấy tháng đầu năm đã huy động 32 nghìn 9 trăm nhân công giúp việc cho bộ đội.

Để cho việc sử dụng sức người được hợp lý và công bình, Chính phủ đã định ra *nghĩa vụ kháng chiến*. Đó là một cách động viên nhân lực đặc biệt dân chủ của ta. Mọi người dân đều có dịp làm nghĩa vụ kháng chiến, đều có công trong cuộc giải phóng dân tộc.

- *Về động viên vật lực.* - Chính phủ đã mua thóc theo định giá. Đồng bào đã góp quân lương và thuế ruộng bằng thóc.

Cảm động nhất là đồng bào ở vùng tạm bị chiếm cũng đều hăng hái góp quân lương và bán thóc định giá cho Chính phủ. Đồng bào lại vượt khó khăn nguy hiểm, tự mình gánh thóc ra vùng tự do.

Đồng bào góp tiền của để nuôi bộ đội địa phương. Thí dụ trong: 4 tháng đầu năm, tỉnh Thanh Hoá đã góp được gần 85 triệu đồng, nhiều trâu bò, ruộng đất. Huyện Tuy Hoà, Phú Yên: 42 triệu đồng. Tỉnh Phú Yên: 6 nghìn 542 mẫu ruộng, 315 con trâu, bò, 21 tấn thóc.

Các bạn Hoa kiều cũng hăng hái tham gia. Như Hoa kiều thị xã Phú Yên đã quyên 25 mẫu ruộng và 5 vạn đồng bạc.

Hỏi: Trân trọng xin Chủ tịch chỉ cho biết những nhiệm vụ chính của nhân dân nói chung và của mọi giới nói riêng trong cuộc Tổng động viên từ nay đến cuối năm.

Trả lời: Khả năng dân còn rất nhiều. Tinh thần dân rất hăng hái. Ai cũng sẵn sàng hy sinh để góp sức mình vào cuộc thắng lợi vẻ vang của toàn dân.

Nhưng, trong việc thi hành lệnh Tổng động viên, các cơ quan và cán bộ *kém chuẩn bị, kém tổ chức, kém giải thích cho dân*. Có đôi nơi làm không đúng tinh thần chỉ thị của Chính phủ.

Vì vậy động viên chưa được đều, có vùng nghèo lại kết quả hơn vùng giàu.

Có những đồng bào điển chủ xung phong quyên cả gia tài, đất ruộng cho kháng chiến (thí dụ ông Nguyễn Như Tuyên ở huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang). Nhưng, theo các báo cáo nhận được thì đồng bào cần lao xung phong nhiều hơn đồng bào khá giả.

Từ nay trở đi, cuộc Tổng động viên phải *tiếp tục rộng hơn, đều hơn, mạnh hơn nữa*.

Phải làm sao cho bộ đội đủ ăn, đủ mặc, đủ người giúp việc trong khi chuẩn bị chiến trường, sửa sang đường sá, v.v..

Phải làm sao cho đồng bào cung cấp đầy đủ cho mọi sự nhu cầu của kháng chiến càng ngày càng nhiều.

Muốn như thế các cán bộ địa phương *phải giải thích thật rõ cho mọi người dân đều hiểu mục đích Tổng động viên*.

Các báo phải ra sức tham gia việc giải thích này.

Dân hiểu rõ thì nhất định kết quả sẽ mau chóng mỹ mãn.

Bốn phận của đồng bào là: Hăng hái thi đua tham gia Tổng động viên, người giàu góp hơn người nghèo. Đồng bào lại có bốn phận giám đốc, kiểm tra cán bộ trong việc Tổng động viên, tố cáo những cơ quan hoặc cán bộ làm sai hoặc lợi dụng. Thế là chân chính dân chủ.

Nhờ chiến sĩ trước mặt trận chịu đựng gian khổ, vui vẻ hy sinh, chúng ta mới có thắng lợi ngày nay. Muốn mau đạt thắng lợi cuối cùng thì mỗi người đều phải ra sức đóng góp, để giúp bộ đội chuẩn bị mau đầy đủ đặt chuyển mạnh sang tổng phản công.

Báo *Cứu quốc*, số 1604,
ngày 20-7-1950.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO VỀ VẤN ĐỀ ĐẾ QUỐC MỸ CAN THIỆP VÀO ĐÔNG DƯƠNG⁴⁵

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết hiện trạng chính sách đế quốc Mỹ can thiệp ở Đông Dương thế nào?

Trả lời: Lâu nay đế quốc Mỹ đã công khai can thiệp vào Đông Dương. Lâu nay thực dân Pháp làm chiến tranh ở Việt Nam, Miên và Ai Lao là nhờ tiền bạc, súng đạn Mỹ, và theo chỉ thị của Mỹ.

Nhưng đế quốc Mỹ càng ngày càng mưu gạt thực dân Pháp để độc chiếm lấy Đông Dương. Vì lẽ đó mà Mỹ càng ngày càng trực tiếp và tích cực can thiệp về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế.

Và cũng vì lẽ đó mà mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và thực dân Pháp ngày càng nhiều.

Hỏi: Thưa Chủ tịch, Mỹ can thiệp thì đối với nhân dân Đông Dương ảnh hưởng thế nào?

Trả lời: Đế quốc Mỹ đưa súng đạn cho lũ tay sai của chúng tàn sát nhân dân Đông Dương.

Đưa hàng hoá đến để ngăn trở không cho tiểu công nghệ và công nghệ của người Đông Dương phát triển.

Đưa văn hoá truy lạc để đầu độc thanh niên ở những vùng tạm bị chiếm.

Chúng dùng chính sách mua chuộc, dụ dỗ, chia rẽ. Chúng cố lôi kéo một số người bất lương làm tay sai cho chúng, cùng chúng mưu chinh phục nước ta.

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ta đối phó thế nào?

Trả lời: Muốn độc lập thì các dân tộc Đông Dương quyết phải đánh tan *thực dân Pháp là kẻ thù số một*.

Đồng thời phải chống bọn can thiệp Mỹ. Chúng can thiệp càng mạnh, ta càng đoàn kết và chiến đấu mạnh hơn, chống cự mạnh hơn.

Ta phải vạch rõ âm mưu của chúng cho nhân dân đều thấy, nhất là nhân dân ở vùng bị tạm chiếm.

Ta phải lột mặt nạ và phá tan bọn người cam tâm làm chó săn cho đế quốc Mỹ để dụ dỗ lừa bịp, chia rẽ nhân dân ta.

Dân tộc Việt Nam đoàn kết chặt chẽ với dân tộc anh em Miên, Lào thì sức mạnh đó đủ đánh tan thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Đế quốc Mỹ đã thất bại ở Trung Quốc. Đế quốc Mỹ sẽ thất bại ở Đông Dương.

Chúng ta gặp nhiều khó khăn. Nhưng chúng ta nhất định thắng lợi.

Báo *Cứu quốc*, số 1608,
ngày 25-7-1950.

THƯ GỬI BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG NGÀY THƯƠNG BINH VÀ TỬ SĨ

Kính gửi Ban Tổ chức Trung ương ngày thương binh tử sĩ,

Ngày 27-7 là một ngày kỷ niệm. Mỗi năm đến ngày ấy, thì những người ái quốc Việt Nam càng tưởng nhớ đến anh em thương binh, tưởng nhớ đến các gia đình tử sĩ, tưởng nhớ đến những người vô danh anh hùng, hoặc đã hy sinh tính mệnh, hoặc đã góp một phần xương máu trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta.

Càng tưởng nhớ đến những người con dũng cảm của Tổ quốc, thì mọi người càng phải thêm hăng hái thi đua làm tròn nhiệm vụ tổng động viên, để chuẩn bị đầy đủ, để chuyển mạnh sang tổng phản công, để tranh lại độc lập và thống nhất cho Tổ quốc. Mà cũng để trả thù cho thương binh và tử sĩ ta.

Năm nay, Chính phủ không mở cuộc lạc quyên cho ngày ấy.

Nhưng tôi mong rằng các đoàn thể văn hoá, công nhân, nông dân, phụ nữ, nhi đồng, và các bộ đội hoặc đến an ủi thương binh và gia đình tử sĩ, hoặc viết thư hỏi thăm, ai sẵn quà gì thì biếu quà ấy để tỏ lòng thương mến.

Nhân dịp này, tôi xin gửi một tháng lương để góp vào quỹ tổ chức. Và tôi trân trọng gửi các anh em thương binh và gia đình các tử sĩ lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1610,
ngày 27-7-1950.

XIN CHỈ THỊ, GỬI BÁO CÁO

Trước khi làm, không xin chỉ thị. Khi làm rồi, không gửi báo cáo. Nhiều địa phương mắc phải cái bệnh ấy. Họ không hiểu rằng: thế là:

- Vô kỷ luật, vô chính phủ, địa phương chủ nghĩa,
 - Trái nguyên tắc “tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí”.
- Vì bệnh ấy, mà có nơi đã vấp phải thất bại chua cay!
 Vì sao phải xin chỉ thị Trung ương?

Địa phương thường chỉ thấy tình hình ở nơi mình, không rõ tình hình các nơi khác, chỉ thấy một bộ phận, không thấy được bao quát.

Trung ương thấy rõ tình hình toàn quốc, toàn diện; thấy rõ hiện tại và đoán biết tương lai; thấy rõ lợi hại chung cả nước.

Vì vậy, địa phương không xin chỉ thị, thì không biết rằng một việc có thể lợi cho nơi mình mà hại cho nơi khác, lợi ở trước mắt, mà hại đến lâu dài về sau. Một thí dụ: Tỉnh T không xin chỉ thị, mà tự động sửa đường sá. Nhân dân được đi lại chẳng bao lâu, thì địch dùng đường ấy mà đánh vào tỉnh!

Vì sao phải báo cáo lên Trung ương?

Địa phương báo cáo mau chóng, đều đặn, thật thà, thì Trung ương biết rõ tình hình để xét đoán, phê bình, giúp đỡ và chỉ thị một cách thiết thực, sát hoàn cảnh. Đồng thời để truyền bá kinh nghiệm nơi này cho những nơi khác. Nếu địa phương không báo cáo rành mạch, kịp thời, thì Trung ương không thể làm những việc đó.

Các địa phương có xin chỉ thị, có gửi báo cáo, thì lại thường mắc những khuyết điểm:

- Cán bộ không nghiên cứu kỹ càng các *chỉ thị*. Không ra sức giải thích cho nhân dân hiểu rõ. Không biết áp dụng chỉ thị một cách mềm dẻo thích hợp với địa phương mình. Thi hành một cách máy móc và không triệt để.

Lại có khi ký tên mình vào chỉ thị của Trung ương - Coi mình như Trung ương!

- *Báo cáo* thì chậm trễ, làm lấy lệ. Báo cáo dối, giấu cái dở cái xấu, chỉ nêu cái tốt cái hay. Báo cáo bề bộn - chỉ góp báo cáo các ngành, các cấp dưới, rồi cứ nguyên văn chép lại gửi lên, v.v..

Xin chỉ thị trước khi làm, gửi báo cáo khi làm xong - là một điều rất cần thiết, để làm cho chính sách của Chính phủ và Đoàn thể thấu suốt *từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên*, để tránh bệnh “bán thân bất toại” trong công việc, để tránh thất bại và để lượm được nhiều thành công. Vì vậy, từ nay các khu, các tỉnh phải đặt nó là một trong những *nhiệm vụ chính của mình*.

Khi có vấn đề đặc biệt quan trọng, hoặc quan hệ đến toàn tỉnh thì phải hỏi chỉ thị của tỉnh uỷ, quan hệ đến toàn khu thì phải hỏi chỉ thị của khu uỷ, gặp vấn đề có quan hệ đến toàn quốc, thì *nhất định phải xin chỉ thị* của Trung ương. Thí dụ:

- Khi định làm một *việc gì* quan trọng, thì phải nói rõ lý do, tình hình, điều kiện, mục đích của nó.

- Khi cần điều động một người cán bộ cao cấp, thì phải nói rõ lý lịch, năng lực, ưu điểm và khuyết điểm của cán bộ ấy; và vì sao cần phải điều động.

Ngoài những báo cáo thường, thì những *báo cáo định kỳ* (mấy tháng một lần) phải nói rõ những vấn đề quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, dân sinh, thi đua ái quốc, sự hoạt động của các đoàn thể. Nói rõ chính sách đã thi hành thế nào. Tổng kết kinh nghiệm thế nào. Gặp những khó khăn gì. Nêu những đặc điểm trong thời kỳ đó.

Báo cáo phải: thật thà, gọn gàng, rõ ràng, thiết thực. Những tài liệu và con số phải phân tích và chứng thật. Không nên hàm hồ, bèo nhèo.

Điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. Không nên nói ầu.

Không nên viết “tràng giang đại hải”, mà làm lu mờ những điểm chính.

Những báo cáo ấy, về chính quyền thì phải do Chủ tịch phụ trách viết, về Đoàn thể thì do Bí thư viết. Không được uỷ cho người khác viết thay.

Chúng ta phụ trách lãnh đạo kháng chiến kiến quốc đến thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ. Vậy khi đã trông thấy khuyết điểm gì thì chúng ta phải kiên quyết sửa chữa ngay.

Đánh thắng khuyết điểm của ta, tức là một phần đã đánh thắng địch.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật*, số 137,
ngày 30-7-1950.

ĐIỆN CHÚC MỪNG QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN RUMANI

Kính gửi đồng chí Ghêoócghiu Đê,

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân dân Ruman,

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Ruman, thay mặt nhân dân, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh tôi, tôi kính gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Ruman lời chúc mừng nồng nhiệt.

Chúng tôi phấn khởi theo dõi những thắng lợi của nhân dân Ruman đã đạt được trong công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí, của Đảng Công nhân Ruman, với sự giúp đỡ anh em của Liên Xô vĩ đại.

Chúng tôi chúc nhân dân Ruman đạt được nhiều thắng lợi mới rất to lớn để góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Tháng 7-1950.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

MỆNH LỆNH GỬI LIÊN KHU ỦY VIỆT BẮC VÀ CÁC TỈNH TRONG LIÊN KHU

Các tỉnh phải chỉnh đốn phát triển và củng cố du kích các xã một cách thiết thực để:

- Ở vùng tự do thì chuẩn bị đánh địch trong thu đông này.
- Ở vùng tạm chiếm thì tích cực khuấy rối và đánh tã làm cho địch tiêu hao.

Lệnh này phải phối hợp với lệnh chuẩn bị một tuần lễ thi đua diệt địch lập công.

Cuối tháng 11 thì phải báo cáo thành tích để lĩnh giải thưởng.

Liên khu uỷ phụ trách thi hành mệnh lệnh này.

Ngày 6 tháng 8 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Bác Hồ với Bắc Thái*,
Ty Văn hoá và Thông tin Bắc Thái,
1979, tr.11.

**ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ
INDÔNÊXIA**

Kính gửi Ngài Tổng thống Xucácno,

Nhân ngày Indônêxia giành được độc lập, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, và nhân danh cá nhân, tôi gửi Ngài, Chính phủ và nhân dân Indônêxia lời chào mừng chân thành nhất.

Ngày 12 tháng 8 năm 1950

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ NGÀY ĐỘC LẬP (1950)

*Cùng đồng bào trong nước và ngoài nước,
Cùng các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân
quân du kích,
Cùng các cán bộ Chính phủ và Đoàn thể,
Cùng các cháu thanh niên và nhi đồng,*

Lần này là lần thứ năm chúng ta kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Độc lập. Cuộc kháng chiến của ta cũng đã 5 năm.

Chúng ta hãy kiểm điểm qua tình hình trong 5 năm, để ấn định công việc những ngày sắp đến.

Trước ngày Cách mạng Tháng Tám, chúng ta có *hai kẻ địch trực tiếp* là đế quốc Nhật và thực dân Pháp và *một kẻ địch gián tiếp* là phản động Quốc dân Đảng Trung Quốc. Nghĩa là sức địch rất to lớn.

Trước ngày Cách mạng Tháng Tám, chúng ta chưa có chính quyền, chưa có quân đội chính quy, Mặt trận dân tộc còn nhỏ hẹp và bí mật. Nghĩa là sức ta rất thiếu thốn.

Nhưng vì ta khéo lợi dụng điều kiện quốc tế ở ngoài, vì ta khéo đoàn kết và *khéo tổng động viên* trong nước, cho nên ta đã đổi thế

yếu thành thế mạnh, đã thắng ba kẻ địch, đã đưa cách mạng đến thắng lợi, độc lập đến thành công.

*

* *

Nước ta vừa độc lập, thì giặc Pháp liền khai chiến.

Với binh nhiều, tướng đủ, khí giới tối tân, chúng định *đánh mau thắng mau*.

Với quân đội mới tổ chức, với vũ khí thô sơ, ta quyết *kế trường kỳ kháng chiến*.

Sự thật đã chứng tỏ rằng: *chiến lược ta đã thắng chiến lược địch*.

Từ ngày khởi chiến ở Việt Nam, Chính phủ Pháp đã lập lên đổ xuống hơn chục lần. Thống soái Pháp đã bị thay đổi 5, 6 bận. Quân đội Pháp ngày càng hao mòn. Tài chính Pháp ngày càng kiệt quệ. Phong trào chống chiến tranh ngày càng lan rộng trong nhân dân Pháp.

Bên ta thì Chính phủ kháng chiến ngày càng thêm uy tín ở trong nước cũng như ở ngoài nước. Quân đội ta ngày càng mạnh mẽ. Nhân dân ta ngày càng đoàn kết và quyết tâm.

Hiện nay, thực dân Pháp đã phải công khai thú thật rằng: *Chúng đã kiệt quệ rồi, chúng không thể kéo dài chiến tranh nữa, nếu không có Mỹ giúp*.

Thực dân Pháp yêu cầu Mỹ giúp, nhưng lại lo sợ Mỹ gạt chúng đi, để độc chiếm Đông Dương như Nhật đã gạt chúng mấy năm về trước.

Từ ngày bắt đầu chiến tranh, *Mỹ đã ra sức giúp* giặc Pháp. Nhưng hiện nay Mỹ tiến lên một bước: *trực tiếp can thiệp vào Việt Nam*.

Thế là ngày nay ta đã có *một kẻ địch chính* là giặc Pháp lại thêm *một kẻ địch nữa là bọn can thiệp Mỹ*.

Về phía ta, mấy năm kháng chiến đã đưa lại cho nước ta một *cuộc thắng lợi to nhất trong lịch sử Việt Nam*, tức là hai nước lớn

nhất trên thế giới - Liên Xô và Trung Quốc dân chủ, và các nước dân chủ mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước ngang hàng trong đại gia đình dân chủ thế giới. Nghĩa là ta đã đứng hẳn về phe dân chủ và nhập vào khối 800 triệu nhân dân chống đế quốc.

Chắc rằng cuộc thắng lợi chính trị ấy sẽ là *cái đà cho những thắng lợi quân sự sau này*.

Liên Xô xã hội chủ nghĩa và các nước dân chủ mới ngày càng mạnh.

Trung Quốc đã đánh thắng bọn can thiệp Mỹ và bọn phản động Quốc dân Đảng, và đang thực hiện dân chủ mới.

Nhân dân Triều Tiên đã nổi lên đánh bọn can thiệp Mỹ và tất cả bọn chư hầu của Mỹ.

Đó là một lực lượng đồng minh rất to lớn cho cuộc kháng chiến cứu quốc nói chung của ta, và đặc biệt là một lực lượng đồng minh to lớn chống bọn can thiệp Mỹ.

Phản động Mỹ đã thất bại trước sức đoàn kết và đấu tranh của nhân dân Trung Quốc. Chúng sẽ thất bại trước sức đoàn kết và đấu tranh của nhân dân Việt Nam, Triều Tiên và thế giới.

*

* *

Sự thực trong mấy năm vừa qua chứng tỏ rằng: *cuộc trường kỳ kháng chiến của ta nhất định thắng lợi*.

Điều đó là nhất định.

Nhưng *thắng lợi* với trường kỳ *phải đi đôi với nhau*.

“Muốn ăn quả tốt, phải trồng cây to”, điều đó cũng là bất di bất dịch.

Vậy nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là:

- Toàn dân *đại đoàn kết* đã chặt chẽ phải chặt chẽ hơn nữa.
- Toàn dân đại đoàn kết trong việc *thi đua thực hiện lệnh*

Tổng động viên để chuẩn bị mau chóng, đầy đủ đảng chuyển mạnh sang tổng phản công. Trước nhất là động viên nhân lực và lương thực.

- Toàn thể chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích cùng nhau *thi đua giết giặc lập công.*

- Toàn thể công nhân và nông dân *thi đua tăng gia sản xuất.*

- Toàn thể thanh niên *thi đua xung phong trong mọi công việc:* tòng quân, sản xuất, vận tải, học tập, v.v..

- Toàn thể cán bộ chính quyền và đoàn thể *thi đua thực hành cần, kiệm, liêm, chính.*

- Toàn thể đồng bào trong vùng tạm bị địch chiếm, phải thi đua chuẩn bị sẵn sàng để đấu tranh chống địch, để hưởng ứng chiến sĩ ta.

*

* *

Hỡi đồng bào thân mến,

Hỡi chiến sĩ yêu quý,

Cách mạng Tháng Tám đã đưa chúng ta đến thống nhất và độc lập, giữa lúc ngoài tinh thần đoàn kết, lực lượng chúng ta còn ít, thế mà chúng ta vẫn thắng lợi.

Trường kỳ kháng chiến để giữ gìn quyền thống nhất và độc lập của chúng ta, mà lúc này chúng ta lại có lực lượng hùng hậu và điều kiện thuận tiện trong nước cũng như quốc tế, cho nên chúng ta nhất định thành công.

Nhưng chúng ta phải biết rằng:

- Địch sẽ liều mạng hơn, hung ác hơn, chúng có thể lan rộng ra nữa, trước khi chúng bị tiêu diệt.

- Ta còn phải kinh qua nhiều sự khó khăn cực khổ hơn trước, còn phải vượt qua nhiều gian nan nguy hiểm hơn trước, để đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Cho nên chúng ta phải tỉnh táo, phải kiên quyết, tạm bại không nản, thắng to không kiêu, không chủ quan, không khinh địch.

Chính phủ và nhân dân nhất trí, nhân dân và quân đội nhất trí; với sự đồng tâm hiệp lực và tinh thần quật cường của toàn dân ta, cộng với sự ủng hộ của nhân dân các nước dân chủ và nhân sĩ yêu chuộng chính nghĩa trong thế giới, thì

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Thống nhất, độc lập nhất định thành công.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 139,
ngày 19-8-1950.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁC CÁN BỘ PHỤ TRÁCH NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC

Nhân dịp hội nghị tôi gửi lời thân ái chúc các cô, các chú và chúc hội nghị có kết quả tốt. Sau đây là vài ý kiến giúp các bạn thảo luận:

Cách dạy trẻ, cần làm cho chúng biết yêu Tổ quốc, thương đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, giữ kỷ luật, học văn hoá.

Đồng thời phải giữ toàn vẹn tính vui vẻ hoạt bát, tự nhiên tự động trẻ trung của chúng, chớ nên làm cho chúng hoá ra già cả. Nhiều thư của các cháu gửi cho Bác Hồ viết như người lớn viết, đó là một triệu chứng già sớm cần nên tránh.

Trong lúc học, cũng cần làm cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, trong trường, trong xã hội chúng đều vui, đều học. Muốn như vậy các ban phụ trách nhi đồng cần phải liên lạc với cha mẹ và thầy giáo của nhi đồng.

Ngày nay chúng là nhi đồng. Ít năm nữa, chúng sẽ là công dân, cán bộ. Vì vậy, Chính phủ, các đoàn thể, và tất cả đồng bào đều có trách nhiệm giúp vào việc giáo dục nhi đồng. Công việc ấy phụ nữ, thanh niên phải là người phụ trách chính, nhất là thanh niên.

Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Các bạn hãy cố gắng học tập,

nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, để tiến bộ mãi, nhất là phải làm kiểu mẫu trong mọi việc cho các em bắt chước.

Như vậy, các bạn sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 25 tháng 8 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t. II, tr. 26-27.

DIỄN MỪNG QUỐC KHÁNH PAKIXTAN

Kính gửi ông Tổng thống Pakixtan,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập của Pakixtan, tôi hân hạnh gửi Tổng thống tình đoàn kết anh em của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Pakixtan. Tôi xin gửi lời chúc mừng đất nước Tổng thống hạnh phúc và thịnh vượng tốt đẹp nhất.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH

Tháng 8-1950.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI VỀ CHIẾN DỊCH CAO - BẮC - LẠNG⁴⁶

*Hỡi các chiến sĩ yêu quý,
Vệ quốc đoàn,
Bộ đội địa phương,
Dân quân du kích,*

Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng.

Chúng ta quyết đánh thắng trận này.

Để thắng trận này, các chiến sĩ ở mặt trận ấy phải kiên quyết, dũng cảm trăm phần trăm; các chiến sĩ các khu, các mặt trận khác phải ra sức thi đua giết giặc lập công để hết sức tiêu diệt địch, khiến chế địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng.

Thắng lợi ở Cao - Bắc - Lạng là thắng lợi chung của các chiến sĩ toàn quốc.

Vậy sau khi chiến dịch Cao - Bắc - Lạng đã thắng lợi, các địa phương phải lập tức báo cáo kết quả trong dịp thi đua “giết giặc lập công” này.

Ai có công to, Chính phủ sẽ thưởng.

Hỡi các chiến sĩ yêu quý,

Đơn vị này phải thi đua với đơn vị khác, địa phương này thi đua với địa phương khác.

Cuộc thi đua “giết giặc lập công” và chiến dịch Cao - Bắc - Lạng nhất định sẽ thắng lợi.

Toàn thể các chiến sĩ tiến lên!

Thắng lợi đang chờ các chú.

Tôi đang chờ để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 2 tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t. II, tr. 33-34.

PHẢI TẮY SẠCH BỆNH QUAN LIÊU

Nhiệm vụ của Chính quyền ta và Đoàn thể ta là *phụng sự nhân dân*. Nghĩa là *làm đầy tớ cho dân*.

Hồ Chủ tịch luôn luôn nhắc nhở chúng ta về điểm đó.

Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh.

Lại phải hiểu và *làm cho dân hiểu*: Lợi ích tạm thời và lợi ích riêng, phải phục tùng lợi ích lâu dài và lợi ích chung. Lợi ích địa phương phải phục tùng lợi ích toàn quốc, toàn dân tộc.

Muốn làm được như vậy, thì mỗi cán bộ chính quyền và đoàn thể cần phải:

- Luôn luôn gần gũi nhân dân.
- Ra sức nghe ngóng và hiểu biết nhân dân.
- Học hỏi nhân dân.
- Lãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân, dựa vào nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Bốn điều ấy cần phải đi song song với nhau. Vì không gần gũi dân thì không hiểu biết dân. Không hiểu biết dân thì không học hỏi được những kinh nghiệm và sáng kiến của dân.

Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân.

Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân.

Nhiều cán bộ ta đã hiểu và đã thực hành như thế.

Nhưng còn nhiều cán bộ chưa hiểu và không thực hành như thế, vì họ mắc phải bệnh quan liêu quá nặng.

Bệnh quan liêu là thế nào?

Nguyên nhân của nó vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình. Một thí dụ: Các cán bộ ấy, người thì cả đời chỉ loanh quanh trong trụ sở. Có người thì bao giờ “sấm ra đá kêu” mới gặp dân chúng một lần. Khi gặp dân chúng thì dứt tay vào túi quần mà “huấn thoại”, nói hàng giờ, nói bao la thiên địa. Song, những việc thiết thực cần kíp của địa phương, những điều dân chúng cần biết, thì không nói đến.

Chứng bệnh ấy tỏ ra bằng màu vẽ:

Đối với người:

Cấp trên đối với cấp dưới, cán bộ đối với nhân dân, quân quan đối với binh sĩ, bộ đội đối với dân chúng - chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động.

Đối với việc:

Chỉ biết khai hội nghị, viết nghị quyết, ra chỉ thị. Chứ không biết điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, giúp đỡ, khuyến khích, kiểm tra.

Đối với mình:

Việc gì cũng kênh càng, chậm rãi, làm cho qua chuyện. Nói một đường làm một nẻo.

Chỉ biết lo cho mình, không quan tâm đến nhân dân, đến đồng chí.

Một vẽ quan liêu nữa là: chỉ biết ăn sang, diện cho keng; chẳng những không lo phụng sự nhân dân, mà còn muốn nhân dân phụng sự mình.

Tham ô, hủ hoá. Trước mặt dân chúng thì lên mặt “quan cách mạng”.

Đó là mấy vẽ chính của bệnh quan liêu.

Nếu không lo chữa, thì bệnh quan liêu sẽ đưa bệnh nhân đến chỗ hoàn toàn bị đào thải.

Thang thuốc chữa bệnh quan liêu:

- Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.
- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.
- Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.
- Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư.

Mong rằng toàn thể cán bộ ta, ai không mắc bệnh quan liêu thì phải giữ gìn, tránh nó. Ai đã mắc bệnh ấy, thì phải cố gắng mà chữa cho khỏi đi, cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, chớ để bị đào thải.

X.Y.Z.

Báo *Sự thật*, số 140,
ngày 2-9-1950.

**ĐIỆN VĂN GỬI ÔNG PĂNGĐI NÊRU,
THỦ TƯỚNG NƯỚC ẤN ĐỘ**

Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà hết sức đau đớn được tin những thiên tai vừa xảy đến cho nhân dân thành phố Asam¹⁾.

Chính phủ và nhân dân Việt Nam xin tỏ tình thân ái đoàn kết với Chính phủ và nhân dân Ấn Độ và đặc biệt đối với các bạn ở thành phố Asam.

Ngày 3 tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1646,
ngày 15-9-1950.

1) Tháng 8-1950, tại thành phố Asam (Ấn Độ) xảy ra nạn động đất (BT).

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA NHÀ BÁO PHÁP LÉO FIGUÈRES¹⁾

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết cảm tưởng của Chính phủ và nhân dân Việt Nam đối với việc Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ mới công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà?

Trả lời: Chúng tôi rất lấy làm vui sướng, phấn khởi và hiểu biết.

Hỏi: Ý kiến của Chủ tịch đối với việc đế quốc Mỹ công nhiên can thiệp vào nội tình Việt Nam?

Trả lời: Việc can thiệp đó có tính chất xâm lược, phản dân chủ và không Mỹ chút nào. Nhất định đế quốc Mỹ sẽ thất bại như ở Trung Hoa trước đây.

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết những điều kiện cốt yếu để tái lập hoà bình?

Trả lời: Chỉ cần quân đội Pháp rút hết về nước.

Hỏi: Theo ý Chủ tịch thì việc bang giao giữa Việt Nam và hai nước Miên, Lào sau này sẽ như thế nào?

Trả lời: Ba nước sẽ bang giao với nhau trên nguyên tắc bình đẳng hoàn toàn và tôn trọng độc lập quốc gia của nhau.

1) Léo Figuères (Lêô Phighe), nhà báo Pháp, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp (BT).

Hỏi: Ngoài những cơ viện ra để che đậy việc xâm chiếm Đông Dương, Chính phủ Pháp thường viện cớ nếu quân Pháp rút ra khỏi Đông Dương thì những người hợp tác với quân đội viễn chinh Pháp sẽ bị tàn sát. Xin Chủ tịch cho biết rõ rệt thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đối với những hạng người đó?

Trả lời: Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ theo luật pháp tùy theo thái độ của họ hiện nay và về sau. Nhưng sẽ không có ai bị tàn sát.

Hỏi: Ngoài việc dùng lính Pháp và những bọn lính ngoại quốc chuyên đi đánh thuê, Chính phủ Pháp còn mộ lính ở Bắc Phi và Đông Phi sang đánh nhau ở Việt Nam, xin Chủ tịch cho biết ý kiến?

Trả lời: Đó là một cách hay nhất để phá hoại cái mà người ta gọi là “khối Liên hiệp Pháp”. Tôi mong rằng nhân dân các nước nói trên sẽ đoàn kết lại để ngăn cản không cho thực dân Pháp đẩy thanh niên nước họ vào cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Đông Dương hay bất cứ một cuộc chiến tranh phi nghĩa nào.

Hỏi: Chủ tịch có ý kiến gì về phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam đang lan rộng tại các thị trấn lớn bên Pháp?

Trả lời: Tôi rất hoan nghênh và chúc nhân dân Pháp thắng lợi. Nhân dân Pháp tranh đấu chống cuộc chiến tranh ở Việt Nam cũng là tranh đấu cho hoà bình thế giới và độc lập của nước Pháp.

Hỏi: Một vài tờ báo ở Pháp nêu ra vấn đề Pháp kiều và tù binh Pháp hiện sống dưới sự bảo trợ của Chính phủ Việt Nam, xin Chủ tịch cho biết rõ về tình trạng những người Pháp đó và thái độ của Chính phủ Việt Nam đối với họ?

Trả lời: Hiện nay chúng tôi đang tìm mọi cách để nâng cao

mức sống của họ. Họ được ăn uống đầy đủ hơn cả chúng tôi nữa. Họ đã gửi cho tôi nhiều bức thư tỏ lòng biết ơn.

Hỏi: Theo ý Chủ tịch thì mối bang giao giữa nhân dân hai nước Việt - Pháp sau này sẽ ra thế nào?

Trả lời: Hai nước sẽ hợp tác trên lập trường huynh đệ và bình đẳng.

Báo *Cứu quốc*, số 1641,
ngày 8-9-1950.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO CAO - BẮC - LẠNG

Hỡi đồng bào yêu quý,

Quân ta đã mở chiến dịch trên mặt trận Cao - Bắc - Lạng.

Chiến dịch này rất quan trọng cho Cao - Bắc - Lạng và cho cả toàn quốc.

Đồng bào ba tỉnh đã cố gắng rất nhiều trong việc chuẩn bị chiến dịch như: góp quân lương, sửa đường sá, vận tải, chuyên chở, giúp đỡ bộ đội, v.v..

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ và quân đội cảm tạ đồng bào.

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào ba tỉnh, các uỷ ban kháng chiến và hành chính, các đoàn thể nhân dân cố gắng thêm nữa, tiếp tục giúp đỡ cho bộ đội ta trước mặt trận để quân ta giết nhiều địch, đánh thắng to.

Đồng bào hãy tiến lên làm gương kiểu mẫu cho nhân dân toàn quốc, giúp cho chiến dịch được thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 9 tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Bác Hồ với Bắc Thái*,
Ty Văn hoá và Thông tin Bắc Thái,
1979, tr. 21.

KHUYÊN THANH NIÊN¹⁾

Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.

In trong sách *Thơ Bác Hồ*,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1976, tr.120.

1) Trung tuần tháng 9-1950, trên đường đi chiến dịch Biên giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh ghé thăm một đơn vị thanh niên xung phong đang làm đường phục vụ chiến dịch, Người đã làm bài thơ này tặng thanh niên (*BT*).

ĐĂNG SƠN¹⁾

*Huê trượng đăng sơn quan trận địa,
Vạn trùng sơn ủng vạn trùng vân.
Nghĩa binh tráng khí thôn Ngưu Đẩu,
Thê diệt sài lang xâm lược quân.*

1950

Dịch nghĩa

LÊN NÚI

Chống gậy lên núi xem trận địa,
Muôn trùng núi nâng đỡ muôn trùng mây.
Khí mạnh của nghĩa quân ta muốn nuốt cả
sao Ngưu, sao Đẩu,
Thê diệt hết quân xâm lược sói lang.

Dịch thơ

LÊN NÚI

**Chống gậy lên non xem trận địa,
Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây.
Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đẩu,
Thê diệt xâm lăng lũ sói cầy²⁾.**

In trong sách *Thơ chữ Hán*
Hồ Chí Minh, Nxb. Văn học,
Hà Nội, 1990, tr. 37.

1) Ngày 16-9-1950, trên đường đi từ trận địa Đông Khê trở về, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm tướng Trần Canh. Người đã chép tặng Trần Canh bài thơ chữ Hán mới làm, nhan đề *Đăng Sơn (BT)*.

2) Bản dịch của Xuân Diệu (BT).

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ BỊ THƯƠNG TRONG TRẬN ĐÔNG KHÊ

Các chú đã chiến đấu anh dũng và các chú đã giết được nhiều giặc, đã có công trong việc giải phóng Đông Khê.

Chính phủ, đồng bào đều nhớ ơn các chú. Tôi gửi lời khen ngợi các chú và chúc các chú mau lành mạnh để trở lại hàng ngũ tiếp tục chiến đấu giết giặc.

Ngày 20 tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1675,
ngày 25-10-1950.

THƯ KHEN ĐỒNG BÀO VÀ TƯỚNG SĨ NAM BỘ

Quân dân Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ đã kháng chiến 5 năm và đang tiếp tục củng cố bức Thành đồng của Tổ quốc. Thực dân xâm lược Pháp dựa vào sự giúp đỡ của bọn can thiệp Mỹ và bù nhìn phản quốc đã bao phen định phá vỡ bức thành này. Nhưng chúng đã thất bại và bức Thành đồng càng ngày càng trở nên vững chắc sau mỗi mưu mô xâm chiếm của giặc.

Được như vậy là nhờ ở ý chí cương quyết của toàn dân, của các tướng sĩ và đồng bào Nam Bộ, miền Nam Trung Bộ và sự đoàn kết của quân, dân với Chính phủ kháng chiến.

Tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t. II, tr. 36.

THƯ GỬI DÂN TỶ NẠN HỒI HƯƠNG

Các bạn của tôi,

Từ 5 năm nay, đế quốc Pháp đã gây chiến với chúng tôi, một cuộc chiến tranh phi nghĩa và đầy tội ác, khiến tất cả chúng ta, chúng tôi và các bạn, đều phải chịu đau khổ.

Chúng tôi đau khổ - bởi vì làng xóm chúng tôi bị binh lính Pháp tàn phá, phụ nữ và con gái chúng tôi bị hãm hiếp, đàn ông bị giết hại, trẻ em bị lột da sống.

Các bạn đau khổ - bởi vì các bạn phải ly tán gia đình, ly tán quê hương.

Thế theo những đề nghị của các tổ chức nhân dân ở Pháp gửi cho chúng tôi, và nhân kỷ niệm ngày độc lập dân tộc của chúng tôi, chúng tôi quyết định tạo điều kiện thuận lợi cho các bạn hồi hương.

Trong thời gian các bạn ở đây, chúng tôi đã làm hết sức để các bạn có đời sống vật chất được thoải mái. Nếu chúng tôi không thực hiện được điều đó thì cũng do đế quốc Pháp tìm mọi cách ngăn cản chúng tôi.

Do khó khăn về vật chất, các bạn sẽ hồi hương từng nhóm, mà không thể đi cùng một lúc.

Các bạn được đi trước hãy nhớ đến các bạn còn phải chờ ở đây.

Các bạn còn phải chờ, hãy kiên nhẫn chờ đến lượt mình.

Một khi đã về nước các bạn hãy nói với người thân và bạn bè rằng không phải chúng tôi gây chiến tranh chống nước Pháp - một đất nước mà chúng tôi khâm phục và xem là bạn.

Nhưng chúng tôi cũng quyết tâm chiến đấu đến cùng chống đế quốc Pháp để giành độc lập.

Một khi hoà bình được lập lại, những bạn nam nữ nào muốn trở lại đây làm việc và sống với chúng tôi như những người bạn và những người cùng hợp tác thì các bạn đó sẽ được tiếp đón thân mật.

Vậy tạm biệt các bạn! Tôi chúc tất cả các bạn thượng lộ bình an và khoẻ mạnh!

Còn với các cháu, các cháu nhỏ thân mến. Bác Hồ hôn các cháu nhiều.

Viết khoảng tháng 9-1950.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

ĐIỆN MỪNG QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

*Kính gửi Chủ tịch Mao Trạch Đông,
nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân ngày Quốc khánh¹⁾ của quý quốc, tôi xin thay mặt Chính phủ, quân đội và nhân dân Việt Nam, nhiệt thành chào mừng Chính phủ, quân đội và nhân dân quý quốc. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch, quý quốc đã tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ và đã thu được phần thắng lợi. Trong đại gia đình Đông Á, Trung Quốc là người anh cả. Sự thành công của Trung Quốc đã khuyến khích các dân tộc châu Á đấu tranh giành phần thắng lợi và tăng thêm lòng tin tưởng của họ; và trước hết đây là dấu báo hiệu sự giải phóng được thành công và ngày vinh quang vĩ đại của dân tộc Việt Nam không còn xa nữa. Nhân dân Việt Nam một mặt rất phấn khởi chúc mừng quý quốc, một mặt càng ra sức tranh đấu đánh đuổi bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

1) Ngày Quốc khánh của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là 1-10-1949 (BT).

Xin chúc Chủ tịch mạnh khoẻ và lãnh đạo nhân dân quý quốc
kiến thiết chủ nghĩa tân dân chủ được thành công, bảo vệ dân chủ
và hoà bình vĩnh cửu của thế giới.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1663,
ngày 9-10-1950.

THƯ GỬI NHỊ ĐỒNG TOÀN QUỐC DỊP TẾT TRUNG THU

Cùng các cháu yêu quý,

Lại một Tết Trung thu kháng chiến.

Các cháu có biết Trung thu này khác với Trung thu trước như thế nào không?

Bác nói cho các cháu nghe nhé:

Trung thu này, vì nhân dân *Trung Quốc* đã hoàn toàn đánh thắng đế quốc Mỹ và phản động Quốc dân Đảng, nên nhi đồng *Trung Quốc* đã bắt đầu hưởng hạnh phúc của nền dân chủ mới.

Trung thu này, nhân dân *Triều Tiên* đang ra sức đánh đế quốc Mỹ. Nhi đồng *Triều Tiên* cũng hăng hái tham gia kháng chiến.

Trung thu này, ở Việt Nam ta, nhiều cháu năm kia viết thư khoe với Bác, Trung thu bánh khéo, đèn đẹp, thì nay viết thư khoe với Bác đã vào bộ đội, đánh giặc, lập công. Nhiều cháu năm kia là những giao thông viên loắt choắt, thì năm nay đã thành những cán bộ đường hoàng. Nhiều cháu năm kia còn rất thơ ấu, năm nay báo cáo với Bác đang thi đua học hành và tăng gia sản xuất.

Trung thu này, các cháu tiến bộ nhiều, cũng như kháng chiến ta tiến bộ nhiều.

Trung thu này, các cháu ở vùng tạm bị địch chiếm, thì ăn Tết ngậm ngùi dưới gót sắt hung tàn của giặc Pháp và bù nhìn. Các

cháu ở vùng tự do, nơi thì ăn Tết sung sướng, nhưng cũng có nơi thì ăn Tết dưới bom đạn của quân thù.

Nhưng Bác chắc rằng: Bất kỳ ở đâu, tinh thần các cháu cũng đều hăng hái vui vẻ. Vì các cháu đều biết rằng: giặc Pháp và phản động Mỹ không thể ăn cướp ông trăng Trung thu của các cháu. Cũng như chúng nó không thể ngăn trở cuộc thắng lợi của kháng chiến ta. Vì các cháu đều chắc rằng kháng chiến nhất định thắng lợi, và đến ngày kháng chiến thắng lợi, thì Bác cháu ta sẽ cùng nhau ăn những cái Tết Trung thu rất vui vẻ, sung sướng từng bừng.

Bác thân ái gửi các cháu nhiều cái hôn.

BÁC HỒ

Báo *Sự thật*, số 143,
ngày 2-10-1950.

ĐIỆN GỬI CÁC CHIẾN SĨ MẶT TRẬN CAO - BẮC - LẠNG

Trong chiến dịch này, toàn thể bộ đội và nhân dân ta đã rất cố gắng, đã gây được thành tích khá, như giải phóng Đông Khê, bắt địch phải rút khỏi Cao Bằng.

Hiện nay tình hình rất có lợi cho ta. Vậy các chiến sĩ phải quyết tâm tiêu diệt địch cho kỳ hết để giành lấy toàn thắng.

Bác theo dõi cuộc chiến đấu anh dũng của các chú từng giờ. Bác sẽ có giải thưởng đặc biệt cho những bộ đội và chiến sĩ nào lập chiến công nhiều nhất.

Nào, chiến sĩ nào và đơn vị nào hứa với Bác quyết giật cho được giải thưởng anh hùng Cao - Bắc - Lạng và đơn vị kiểu mẫu?

Bác chờ các chú trả lời.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 6 tháng 10 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân*,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr. 88.

TẶNG TRẦN CANH ĐỒNG CHÍ¹⁾

“Hương tân” mỹ tửu dạ quang bôi,
 Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.
 Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu,
 Địch nhân hưu phóng nhất nhân hồi.

Dịch nghĩa

TẶNG ĐỒNG CHÍ TRẦN CANH

Rượu ngọt “sâm banh” trong chén ngọc dạ quang,
 Sắp uống, tỳ bà trên ngựa đã giục già.
 Say sưa nằm lẩn nơi sa trường, anh đừng cười nhé!
 Chớ để cho một tên địch nào trở về.

Dịch thơ

TẶNG ĐỒNG CHÍ TRẦN CANH

“Sâm banh” rượu ngọt chén lưu ly,
 Toan nhấp, tỳ bà ngựa giục đi.
 Say khướt sa trường cười chớ vội,
 Chẳng cho địch thoát một tên về²⁾.

In trong sách *Thơ chữ Hán*
Hồ Chí Minh, Nxb. Văn học,
 Hà Nội, 1990, tr. 39-40.

1) Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bài thơ này cho tướng Trần Canh trước ngày 9-10-1950, khi quân ta đang thắng lớn trong chiến dịch Biên giới (BT).

2) Bản dịch của Phan Văn Các (BT).

**THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN
ĐÔNG KHÊ SAU KHI BINH ĐOÀN
LỚPAGIỜ BỊ TIÊU DIỆT**

Các chiến sĩ yêu mến,

Từ ngày kháng chiến đến nay, trận này là trận đầu tiên bộ đội ta đánh vận động liên tiếp luôn mấy ngày.

Đó là một cuộc thử thách lớn.

Các chú không quản nhọc mệt, đói rét, chỉ ra sức thi đua giết địch, các chú đã đánh tan đoàn quân tinh nhuệ của địch.

Các chú đã hoàn thành bảy phần mười cuộc thử thách một cách dũng cảm. Các chú cố gắng mà tiêu diệt nốt binh đoàn Săctông nhé.

Bác và Tổng tư lệnh đã ra lệnh khao các chú một bữa thịt bò.

Bác hôn tất cả các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 10 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các*

lực lượng vũ trang nhân dân,

Nxb. Quân đội nhân dân,

Hà Nội, 1962, tr. 89.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CAO - BẮC - LẠNG NHÂN DỊP CHIẾN THẮNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG BIÊN GIỚI

Cùng đồng bào thân mến,

Chúng ta đã thắng to trong chiến dịch Cao - Bắc - Lạng. Có cuộc thắng lợi đó là vì đồng bào ba tỉnh ta rất hăng hái tham gia kháng chiến. Vì bộ đội ta rất dũng cảm. Vì Chính phủ ta rất kiên quyết. Vì quân, dân, chính của ta đoàn kết chặt chẽ.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào. Tôi đặc biệt nêu cao công lao của phụ nữ Cao - Bắc - Lạng. Hàng vạn chị em Kinh, Thổ, Trại, Mán, v.v. đã không quản xa xôi, trèo đèo, lội suối, ăn đói nằm sương, đã thi đua làm việc sửa đường vận tải giúp đỡ bộ đội để góp một phần vào thắng lợi. Chúng ta đã thắng lợi trong chiến dịch này nhưng chúng ta phải biết rằng: để tiêu diệt hết giặc Pháp, để chống lại bọn can thiệp Mỹ, để giải phóng hoàn toàn Tổ quốc, chúng ta còn phải vượt qua bao nhiêu sự khó khăn, cực khổ nữa. Chúng ta chớ vì thắng lợi mà chủ quan khinh địch. Nhưng với sức đại đoàn kết, tinh thần hăng hái và bền bỉ của đồng bào, với sự dũng cảm của bộ đội, với lòng kiên quyết của Chính phủ, chúng ta nhất định vượt qua tất cả mọi khó khăn để tranh lấy hoàn toàn thắng lợi.

Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến. Tôi chắc rằng

đồng bào ba tỉnh ta sẽ luôn luôn cố gắng thêm để giữ lấy địa vị vẻ vang mà tôi chắc rằng đồng bào các nơi khác sẽ ra sức thi đua với đồng bào Cao - Bắc - Lạng trong công việc thi hành Sắc lệnh Tổng động viên.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Thống nhất độc lập nhất định thành công.

Chào thân ái

Ngày 14 tháng 10 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1674,
ngày 24-10-1950.

LỜI KÊU GỌI VÀ KHUYÊN NHỦ CÁC CHIẾN SĨ

Cùng các chiến sĩ yêu quý,

Trận Đông Khê, Thất Khê, Cao Bằng ta đã thắng to. Tôi thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh vì nước, an ủi các anh em thương binh, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ.

Tôi ra lệnh cho Bộ Tổng tư lệnh mau chóng khen thưởng những đơn vị và những chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt. Trong số khen thưởng đó gồm có các chiến sĩ có công to, các cán bộ đặc lực, các anh em ngành chuyên môn trong quân đội, các anh em nấu bếp trong bộ đội và các cháu giúp việc giao thông liên lạc đặc lực, nhất là các đồng bào đã đặc biệt giúp đỡ bộ đội.

Ta đã thắng to trong trận này là vì bộ đội ta rất dũng cảm, chỉ huy rất đúng đắn, nhân dân rất hăng hái, Chính phủ rất kiên quyết. Nhưng chúng ta chớ vì thắng lợi mà kiêu căng, chủ quan khinh địch. Chúng ta phải nhớ rằng: trong toàn cuộc trường kỳ kháng chiến thì thắng lợi này chỉ mới là một bước đầu. Chúng ta còn phải đánh và phải thắng nhiều trận gay go hơn, to tát hơn nữa mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng trong trận này, ta đã thắng hai lần: Thắng lợi thứ nhất là chúng ta đã tiêu diệt địch và đã giải phóng Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê. Thắng lợi thứ hai là ta đã thấy rõ những ưu điểm và khuyết điểm của ta.

Lợi dụng triệt để cuộc thắng lợi đó, Bộ Tổng tư lệnh sẽ tổ chức những cuộc hội nghị kiểm thảo và những ban huấn luyện để tổng kết kinh nghiệm, phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, nâng cao lực lượng về mọi mặt. Trong những cuộc hội nghị kiểm thảo và trong các ban huấn luyện này, phải triệt để lợi dụng vũ khí tốt nhất, mạnh nhất là phê bình và tự phê bình một cách dân chủ, kiểm thảo từ cấp trên xuống và từ cấp dưới lên. Các cán bộ các cấp phải lãnh đạo và phải làm kiểu mẫu trong việc kiểm thảo và tự phê bình.

Làm như thế thì chúng ta sẽ phát triển thêm ưu điểm, sửa chữa sạch khuyết điểm. Đánh thắng khuyết điểm của ta tức là đã một lần đánh thắng quân địch.

Tôi chắc rằng: các cán bộ và chiến sĩ đã hăng hái thi đua giết giặc lập công thì sẽ hăng hái thi đua trong cuộc phê bình và tự phê bình, và do đó, ta sẽ thắng to hơn nữa mà tôi sẽ có dịp khen thưởng các chiến sĩ nhiều hơn nữa.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1676,
ngày 26-10-1950.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CHIẾN DỊCH LÊ HỒNG PHONG II¹⁾

Về Hội nghị tổng kết, Bác có mấy ý kiến:

Trong Hội nghị này, có những cán bộ đã trực tiếp tham gia chiến dịch về kiểm thảo ưu điểm, khuyết điểm. Lại có cán bộ các khu, các đơn vị, các cơ quan không tham gia chiến dịch, đến để học tập kinh nghiệm. Tự phê bình, phê bình, tổng kết, phổ biến và học tập kinh nghiệm đó là việc rất hay, nên gây thành một tác phong chung trong quân đội, chính quyền và đoàn thể. Trong việc tổng kết này có mấy điểm cần chú ý:

1. Đề cao kỷ luật

Trên dưới đều phải giữ kỷ luật. Phải kiểm thảo từ dưới lên, từ trên xuống. Cấp nào cũng phải kiểm thảo. Phải làm cho tất cả mọi người đội viên, cũng như cán bộ đều thấm nhuần, thì mới có kết quả.

2. Triệt để thi hành mệnh lệnh cấp trên

Mệnh lệnh cấp trên đưa xuống thì phải tuyệt đối phục tùng và triệt để thi hành. Trung Quốc có câu: “Quân lệnh như sơn” nghĩa là lệnh cấp trên đã ra thì vô luận thế nào cũng phải làm. Không nên

1) Hội nghị họp từ ngày 23 đến ngày 28-10-1950 tại Lam Sơn (Cao Bằng) (BT).

hiểu lầm dân chủ. Khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là để bàn cách thi hành cho được, cho nhanh, không phải để đề nghị không thực hiện. Phải cấm chỉ những hành động tự do quá trớn ấy.

3. Thương yêu đội viên

Cán bộ phải thương yêu đội viên. Đối với anh em ốm yếu, thương tật, cán bộ phải trông nom, thăm hỏi. Người đội trưởng, người chính trị viên phải là người anh, người chị, người bạn của đội viên. Chưa làm được như vậy là chưa hết nhiệm vụ. Cán bộ có thân đội viên như chân tay, thì đội viên mới thân cán bộ như ruột thịt. Có như thế thì chỉ thị, mệnh lệnh và kế hoạch cấp trên đưa xuống, đội viên sẽ tích cực và triệt để thi hành. Phải khen thưởng các chiến sĩ có công, cất nhắc các cán bộ và đội viên tiến bộ, nhất là đối với những người đã ở trong quân đội lâu năm.

4. Tôn trọng nhân dân

Phải biết trọng nhân dân. Tôn trọng có nhiều cách, không phải ở chỗ chào hỏi kính thưa có lễ phép mà đủ. Không được phung phí nhân lực vật lực của dân. Khi huy động nên vừa phải, không nên nhiều quá lãng phí vô ích. Phải khôn khéo tránh điều gì có hại cho đời sống nhân dân. Biết giúp đỡ nhân dân cũng là biết tôn trọng dân; mùa tới phải gặt hộ dân; dạy bình dân học vụ cho dân quân và bộ đội địa phương ở đó.

5. Giữ gìn của công, chiến lợi phẩm

Của công là do mồ hôi nước mắt của đồng bào góp lại. Bộ đội phải giữ gìn bảo vệ, không được hoang phí. Phải chấm dứt những hành động bán gạo của dân góp cho, làm hư hỏng dụng cụ, bắn phí đạn dược.

Chiến lợi phẩm cũng là của công, của nhân dân, của quốc gia, không phải của địch. Súng đạn, thuốc men, dụng cụ, lương thực là

máu mủ của đồng bào. Chiến sĩ ta lại phải đổ máu mới lấy lại được. Phải biết thương tiếc, giữ gìn, bảo vệ. Không được phung phí, hoặc chiếm làm của riêng cá nhân, khi canh gác phải biết thu dọn cho ngăn nắp, và che mưa nắng cho chu đáo.

6. Thành thật tự phê bình và phê bình

Trong báo cáo trình bày ở Hội nghị phải chú trọng điều đó. Tự phê bình và phê bình phải thật thà vạch khuyết điểm. Có lỗi mà không vạch ra không khác gì người có bệnh mà không chịu khai với thầy thuốc. Làm nhiều công việc thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi khuyết điểm. Cho nên phải dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp nhau sửa chữa, và kiên quyết sửa chữa để cùng nhau tiến bộ. Vạch khuyết điểm để sửa chữa, nhưng cũng phải nêu ưu điểm để phát huy. Muốn tự phê bình và phê bình có kết quả, cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cao cấp phải *làm gương trước*.

*
* *

Chiến dịch này có nhiều kinh nghiệm, tốt xấu đều có, cần phải tổng kết, phổ biến và học tập. Tóm lại có mấy điểm chính:

1. Trung ương lãnh đạo sáng suốt. Các cấp địa phương chỉ đạo đúng đắn. Các cơ quan Quân, Dân, Chính đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hành động nhất trí.

2. Chiến sĩ ta rất hăng hái, anh dũng. Những gương chặt nốt tay bị thương cho dễ xung phong, ôm thuốc nổ nhảy xổ vào công sự địch, nhịn đói 3, 4 ngày đánh vẫn cứ hăng, tích cực và quả cảm chiến đấu, v.v. đã tỏ rõ điều đó.

3. Nhân dân ta rất tốt. Chưa bao giờ có những đoàn phụ nữ Kinh, Mán, Thổ, Nùng, v.v. đi tiếp tế vận tải đông đảo như vậy. Khó nhọc, khổ sở, nguy hiểm, mà vẫn hăng hái, vui vẻ, dũng cảm. Thật là đáng khâm phục. Được như vậy một phần là do đồng chí Ninh¹⁾ và cán bộ

1) Đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp (BT).

Liên khu đã làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, một phần thì do đồng bào nông nân yêu nước, hăng hái hy sinh.

4. Giặc chủ quan, khinh địch, không ngờ ta mạnh như vậy và tiến bộ nhanh như vậy, nên chúng hớ hênh không đề phòng cẩn thận.

Đó là những kinh nghiệm lớn. Khi báo cáo tổng kết phải nêu lên.

NHỮNG ĐIỂM KHÁC CẦN CHÚ Ý

1. Về tuyên truyền

Địch tuyên truyền cho ta nhiều hơn. Ta chưa tập trung hết mọi phương tiện và huy động hết mọi khả năng cho nên thông tin rất chậm, phổ biến không rộng. Chiến dịch kết thúc ngày 15-10 mà mãi đến 30-10 nhân dân và cán bộ nhiều nơi chưa biết, hoặc mới biết qua loa, hoặc biết mà không biết cách phổ biến. Tuyên truyền trong tù binh, binh lính địch và tuyên truyền quốc tế cũng rất kém. Ta chưa biết trích những câu đăng trong các báo địch oán trách bọn chỉ huy, bọn chính khách, bọn chính quyền thực dân lo ăn chơi, tranh tư lợi, trong lúc binh lính tử trận “không hương hoa, không nước mắt” để làm truyền đơn địch vận, để giải thích cho tù binh và tuyên truyền cho nhân dân trong vùng tạm bị chiếm.

2. Chớ chủ quan, khinh địch

Chớ chủ quan tếu, cho rằng từ nay về sau sẽ thắng lợi mãi, không gặp khó khăn thất bại nữa. Trận thắng này mới chỉ là một thắng lợi bước đầu, ta còn phải cố gắng nhiều, giành nhiều thắng lợi như thế hay lớn hơn nữa mới chuyển sang tổng phản công được. Từ nay cho đến khi hoàn toàn thắng lợi, ta còn gặp nhiều khó khăn, có thể còn phải qua nhiều thất bại. Đánh nhau có thắng có bại là thường. Điều cốt yếu là ta giành được thắng lợi cuối cùng. Phải dạy cho tất cả cán bộ, đội viên và nhân dân hiểu rõ như vậy, để thắng không kiêu, bại không nản, luôn luôn nỗ lực, cố gắng vượt mọi khó khăn gian khổ, tiến tới thắng lợi cuối cùng.

Chớ khinh địch. Không phải địch co lại để nằm yên, mà co lại để rồi nhảy ra. Chúng đang cố tranh thủ thời gian chuẩn bị để trả thù. Trong lúc chờ đợi, địch ra sức oanh tạc, bắn phá để khủng bố tinh thần ta như ở Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Giang vừa rồi.

3. Phải tranh thủ thời gian

Ta cũng phải tranh thủ thời gian chuẩn bị. Đó là một điều kiện để thắng đối phương. Trong quân sự, thời gian rất là quan trọng, điều kiện thiên thời đứng vào bậc nhất, trước địa lợi và nhân hoà. Có tranh thủ thời gian, mới bảo đảm được yếu tố thắng địch. Cũng để tranh thủ thời gian mà Hội nghị này phải họp ngắn. Báo cáo phải gọn gàng nêu cho được điểm chính cần thiết, không nên nói dài dòng, mất thì giờ vô ích.

4. Điều cuối cùng là phải tuyệt đối giữ bí mật

Bí mật là một điều rất quan trọng. Tất cả mọi người đều phải giữ bí mật. Phải tìm mọi cách giữ bí mật cho tất cả mọi công việc, trong tất cả mọi trường hợp: trong quán nước, trong câu chuyện, trong công việc, nhất nhất đều phải giữ bí mật. Riêng bộ đội và các cơ quan giữ bí mật chưa đủ. Phải dạy cho dân biết giữ bí mật mới có bí mật hoàn toàn. Giữ được bí mật tức là một bước thắng lợi rồi.

Tất cả những điều trên, Hội nghị này phải giải quyết một phần. Sau hội nghị quyết tâm thực hiện được 8 phần 10 nữa thì nhất định các trận sau sẽ thắng.

Đảng, Chính phủ và nhân dân kêu gọi tất cả cán bộ và tất cả chiến sĩ phải làm cho bằng được.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t. II, tr. 41-45.

DIỄN CHÚC MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Kính gửi Đại nguyên soái Xtalin,

Thưa Ngài,

Nhân ngày Quốc khánh của quý quốc, một ngày vui mừng chung của tất cả nhân dân lao động trong thế giới, tôi kính thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, gửi lời sốt sắng chúc mừng Ngài và Chính phủ cùng nhân dân Xô Liên.

Là thành trì của nhân loại mới và tiến bộ, chúng tôi chắc rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài và quý Chính phủ, nước xã hội chủ nghĩa Xô Liên càng ngày càng cường thịnh, do đó mà hoà bình thế giới được bảo vệ, dân chủ được phát triển và các dân tộc nhược tiểu được mau chóng giải phóng.

Kính chúc Ngài mạnh khoẻ và sống lâu.

Ngày 6 tháng 11 năm 1950

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Cửu quốc*, số 1684,
ngày 7-11-1950.

ĐIỆN GỬI HỌ NGUYỄN SINH

Nghe tin anh Cả mất¹⁾, lòng tôi rất buồn rầu. Vì việc nước nặng nhiều, đường sá xa cách, lúc anh đau yếu tôi không thể trông nom, lúc anh tạ thế tôi không thể lo liệu.

Than ôi! Tôi chịu tội bất đê²⁾ trước linh hồn anh và xin bà con nguyên lượng³⁾ cho một người con đã hy sinh tình nhà vì phải lo việc nước.

Ngày 9 tháng 11 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với quê hương*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
tỉnh Nghệ An, 1970, tr. 24.

1) Ông Nguyễn Sinh Khiêm, anh ruột của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sinh năm 1888, tạ thế tại xã Kim Liên ngày 25 tháng 8 năm Canh Dần (1950) (BT).

2) Bất đê: không trọn tình anh em (BT).

3) Nguyên lượng: tha thứ (BT).

THƯ GỬI CÁC BẠN NAM NỮ PHÁP ĐẤU TRANH CHO HOÀ BÌNH

Các bạn thân mến,

Đã 5 năm nay, bọn thực dân Pháp theo đuổi một cuộc chiến tranh cướp bóc trên nước chúng tôi. Chiến tranh đã gây ra bao nhiêu tang tóc và khổ cực cho các gia đình Pháp và Việt Nam. Trước âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, chúng tôi cương quyết bảo vệ tự do của chúng tôi đến cùng. Chúng tôi chắc chắn sẽ thắng lợi.

Cuộc chiến tranh trên nước chúng tôi sửa soạn cho một cuộc chiến tranh để quốc khác. Bởi vậy, trong khi chiến đấu để bảo vệ hoà bình thế giới, các bạn đồng thời làm một việc rất đúng là mở một chiến dịch mạnh mẽ đòi đình chỉ ngay tức khắc cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Không phân biệt nam nữ, trẻ già, thợ thuyền, nông dân hay trí thức, các bạn đã đoàn kết để cùng góp phần cố gắng và quyết tâm của mình, chúng tôi kính phục theo dõi các bạn.

Về phần chúng tôi, trong khi chiến đấu để giải phóng Tổ quốc, chúng tôi đồng thời làm suy yếu đế quốc Pháp, một trong những kẻ gây chiến tranh thế giới.

Tất cả chúng ta đều gắng sức theo đuổi một mục đích, nhất định những cố gắng của chúng ta chẳng bao lâu sẽ đưa bọn đế quốc đến chỗ thất bại hoàn toàn.

Chúng tôi tin chắc rằng các bạn sẽ tập trung mọi phương tiện, mọi năng lực - như chúng tôi đã làm trên đất nước chúng tôi - để mở rộng cuộc phản chiến giành thắng lợi chung.

Thay mặt cho nhân dân Việt Nam và riêng phần tôi, xin tỏ lòng tin tưởng ở các bạn và gửi các bạn lời chào huynh đệ.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1687,
ngày 11-11-1950.

ĐIỆN GỬI ĐỒNG BÀO SƠN HÀ¹⁾

Hỡi đồng bào!

Được tin một số ít đồng bào vì sự sai lầm của một số cán bộ, mà để cho giặc lợi dụng, làm rối loạn trị an, hại đến đoàn kết, tôi rất phiền lòng.

Nếu số đồng bào ấy, cứ lầm nghe giặc Pháp xui giục, gây bè cánh chống lại chính quyền, thì Chính phủ phải ép lòng đàn áp. Như thế, thì sẽ thiệt thòi cho đồng bào, mà lại đau lòng Chính phủ.

Đồng bào biết rằng Chính phủ ta là Chính phủ của dân. Việc gì hại đến dân thì Chính phủ hết sức tránh. Việc gì lợi cho dân thì Chính phủ ra sức làm. Tôi và Chính phủ rất yêu quý đồng bào. Vậy tôi khuyên đồng bào mau mau tỉnh ngộ, trở về yên phận làm ăn, chớ nghe lời giặc lừa phỉnh.

Nếu cán bộ địa phương có điều gì sai lầm, nếu đồng bào có việc gì oan ức, thì đồng bào phái đại biểu đến trình bày với tôi và Chính phủ. Tôi đảm bảo rằng tôi và Chính phủ sẽ trừng trị những cán bộ có lỗi, và sẽ làm cho đồng bào khỏi oan ức.

Tôi rất mong đồng bào nghe theo lời thân ái đoàn kết của tôi, mau mau quay về với Chính phủ.

1) Công điện số 508/D ngày 14-11-1950 (BT).

Tôi hứa với đồng bào rằng: Những ai đã lầm đường mà nay biết hối cải thì sẽ được khoan thứ. Những người đã có công thì sẽ được khen thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I.

ĐIỆN GỬ CÁC CÁN BỘ CHÍNH QUYỀN VÀ ĐOÀN THỂ MIỀN NAM TRUNG BỘ¹⁾

Trong các việc, các chú đều cố gắng. Đó là một điều đáng khen.
Nhưng còn nhiều khuyết điểm nặng, thí dụ:

1. Vụ Sơn Hà: máy móc, ép buộc đồng bào, nhiều việc quá trình độ dân, dân không hiểu, không thích. Đã thấy sai lầm mà không kịp thời sửa chữa, kịp thời báo cáo.

2. Việc động viên: động viên vét đến tài sản gốc sinh kế của dân như ruộng đất, trâu bò, vốn liếng.

Dùng thói quan liêu chỉ biết ra mệnh lệnh, ép buộc dân chúng đóng góp.

Những khuyết điểm đó, các cán bộ phải dùng phê bình và tự phê bình, từ trên xuống, từ dưới lên, kiên quyết sửa chữa cho kỳ sạch.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Trung tâm
Lưu trữ Quốc gia I.

1) Mật điện số 509/D ngày 14-11-1950 (BT).

THƯ GỬI CÁC BÀ MẸ VÀ VỢ PHÁP CÓ CON VÀ CHỒNG CHẾT TRẬN Ở VIỆT NAM¹⁾

Các bà,

Bọn thực dân Pháp đã gây ra một cuộc chiến tranh cướp bóc, đầy tội ác với dân tộc Việt Nam. Cũng vì chúng mà các bà, những người vợ và người mẹ Pháp, đã phải mất chồng mất con.

Một số lớn binh lính, hạ sĩ quan và sĩ quan Pháp đã bỏ mình trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Nhưng bọn thực dân Pháp chỉ cho chở một số rất ít thi hài về cho gia đình họ. Một phần lớn binh lính Pháp chết trận đã phải vùi thân trên đất Việt Nam và thường thường trong những cuộc rút lui liên tiếp của chúng, bọn chỉ huy Pháp đã không ngần ngại cho san phẳng mồ mả các binh lính, những nạn nhân của chúng, để che giấu những thất bại lớn lao của chúng.

Còn những nắm mồ nào thoát khỏi hành vi tàn bạo ấy, chúng tôi tự coi có bốn phận thiêng liêng phải giữ gìn nguyên vẹn để sau này, khi chiến tranh chấm dứt, các bà có thể mang hài cốt của chồng con mình về quê cha đất tổ.

Như thế, chúng tôi mong rằng có thể làm dịu nhiều những nỗi đau khổ của các bà.

1) Nhân dịp nhà báo Pháp Lê Phighe sang thăm Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhờ ông chuyển cho các bà mẹ và vợ Pháp bức thư này (BT).

Mặc dầu trong lòng đau đớn, các bà đã hăng hái chiến đấu trong hàng ngũ những bà mẹ và bà vợ Pháp đòi hồi hương đạo quân viễn chinh và chấm dứt cuộc chiến tranh đầy tội ác này. Nhân dân Việt Nam xin tỏ lòng biết ơn các bà.

Tôi nghiêng mình trước sự đau đớn và lòng can đảm của các bà với một cảm tình chân thật.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1689,
ngày 14-11-1950.

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI BẠN PHÁP

Các bạn thân mến,

Tôi được biết một số đồng binh lính, hạ sĩ quan và sĩ quan Pháp ở Đông Dương về nước đã thành lập một tổ chức để bảo vệ quyền lợi của mình và nhất là đòi hỏi hương các bạn đồng ngũ của mình đang bị bắt buộc hy sinh xương máu, tính mạng để tiếp tục cuộc chiến tranh tại Việt Nam.

Các bạn là những người hiểu rõ hơn ai hết tính chất cuộc chiến tranh đó. Các bạn đã biết rõ những thủ đoạn tàn bạo của thực dân Pháp đối với đồng bào chúng tôi. Các bạn cũng nhận thấy nhân dân Việt Nam đã chiến đấu vô cùng anh dũng để giành độc lập và thống nhất cho Tổ quốc họ.

Những điều mắt thấy tai nghe của các bạn ở Việt Nam sẽ là những bằng chứng đúng và thành thực làm nhân dân Pháp cảm động và hiểu rõ thêm. Họ sẽ phấn khởi và hành động cương quyết hơn nữa để chấm dứt cuộc chiến tranh mà các bạn gọi rất đúng là cuộc chiến tranh bẩn thỉu.

Nhân dân Việt Nam rất biết ơn sự cố gắng của các bạn cũng như đã biết ơn sự cố gắng của những bà mẹ và những người lao động Pháp. Nhìn vào hành động của các bạn, nhân dân Việt Nam thấy rằng mình có hàng triệu người bạn trung thành ở ngay nước Pháp. Họ đã không bao giờ nhầm lẫn bọn đế quốc Pháp với nhân dân Pháp mà họ muốn thắt chặt mãi thêm mối dây thân hữu.

Lấy tư cách cá nhân và thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi gửi lời cảm ơn các bạn đã cố gắng dũng cảm và chúc các bạn thành công rực rỡ.

Chào thân ái

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1690,
ngày 15-11-1950.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TỪ HẠ TUẦN THÁNG 9 ĐẾN THƯỢNG TUẦN THÁNG 11 NĂM 1950¹⁾

A- VỀ PHE ĐẾ QUỐC

Mỹ - Từ ngày Thế giới chiến tranh thứ hai chấm dứt cho đến nay, *Mỹ* đã cho các nước phản động vay 45.000 triệu đôla. Hầu hết số tiền ấy là để mua khí giới của *Mỹ*.

Nội trong năm nay, *Mỹ* đã tiêu 16.000 triệu đôla về binh bị trong nước, 16.000 triệu đôla về chiến tranh ở Triều Tiên, 5.000 triệu đôla về khí giới cho các nước phản động.

Mỹ định năm sau sẽ tăng thêm 30.000 triệu đôla về quốc phòng.

Các xí nghiệp của *Mỹ* đều bắt đầu quân sự hóa.

Ngày 12-9, trong cuộc *Hội nghị Anh - Pháp - Mỹ*, *Mỹ* đề nghị:

- Tại Tây Âu phải lập một quân đội gồm 70 sư đoàn. *Mỹ* sẽ hùn phần 10 sư đoàn.

- Tây Đức sẽ tổ chức 10 sư đoàn.

- Người *Mỹ* là tướng Aixenhao (Eisenhower)²⁾ sẽ làm Tổng Tư lệnh quân đội ấy.

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 15-11-1950 (*BT*).

2) Trong bản gốc, những tên riêng trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (*BT*).

Nói tóm lại: Mỹ ra sức chuẩn bị gây Thế giới chiến tranh thứ ba. Song con cộp giấy Mỹ cũng có khi lòi đuôi ra: Hôm 22-10, Bộ trưởng Bộ Thương mại Mỹ đã nói hớ rằng: không chắc Mỹ sẽ thắng lợi trong một cuộc chiến tranh mới!

Anh - Anh chưa tỏ rõ ý kiến tán thành hay là phản đối đề nghị của Mỹ. Nhưng Chính phủ Anh đã quyết định:

- Kéo dài hạn tòng quân năm rưỡi thành hai năm.
- Tăng thêm số lính hơn 60 vạn người.

Pháp - Đề nghị của Mỹ làm cho Chính phủ phản động Pháp rất lúng túng: Từ chối chẳng? - thì sợ ông thầy Mỹ cúp tiền đi. Tán thành chẳng? - thì sợ nhân dân Pháp phản đối, vì Đức tổ chức một quân đội to lớn như vậy khác nào kẻ dao sắc vào cổ nước Pháp.

Tuy vậy, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Tài chính Pháp đã vội vàng sang Mỹ, và đề nghị rằng:

- Pháp sẽ tổ chức trong năm 1951 cho được 10 sư đoàn; 1952 cho được 15 sư đoàn; 1953 cho được 20 sư đoàn (90 vạn người).
- Đồng thời xin Mỹ cho vay 3.170 triệu đôla để mua khí giới Mỹ trong năm 1951.
- Về việc tổ chức quân đội Tây Đức thì Chính phủ Pháp thỏa thuận để Đức tổ chức từng tiểu đoàn.

Nghĩa là Chính phủ Pháp nói với Mỹ: Ông chớ nói *mười*, chúng tôi không dám tán thành. Xin ông nói *2 lần 5*, thì chúng tôi có thể tìm cách tán thành.

B- VỀ PHE DÂN CHỦ

Âm mưu gây chiến tranh của phe đế quốc đã rõ rệt. Phe dân chủ thì ra sức giữ gìn hòa bình.

Trước hội nghị Liên hợp quốc, Xô Liên chính thức đề nghị:

- 1- Cấm dùng bom nguyên tử.
- 2- Các nước đều giảm 1/3 quân đội.

Mỹ, Anh, Pháp không tán thành đề nghị ấy. Sau khi Mỹ đề nghị với Anh và Pháp tổ chức quân đội (10 sư đoàn) cho Tây Đức, thì ngày 20-10, đại biểu Xô Liên và các nước dân chủ Đông Âu đã khai hội ở Praha (Prague), và đã nghị quyết:

- Anh, Mỹ, Pháp, Xô phải tuyên bố không để Đức tổ chức quân đội, và không kéo Đức vào một kế hoạch xâm lược nào.

- Bảo đảm cho Đức thành một nước thống nhất, dân chủ và hòa bình.

- Đức được phát triển kinh tế theo mục đích hòa bình, nhưng không được khôi phục lại lực lượng chiến tranh.

- Lập tức ký hòa ước với Đức, và rút hết quân đội chiếm đóng sau một năm đã ký hòa ước.

- Đông Đức và Tây Đức phái đại biểu tổ chức hội nghị lập hiến. Hội nghị lập hiến ấy sẽ cử một Chính phủ thống nhất cho toàn nước Đức và chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử.

Hiện nay, Mỹ, Anh, Pháp đang bí mật cùng nhau thỏa thuận để trả lời cho nghị quyết ấy.

Phong trào giữ gìn hòa bình thế giới

Để chống lại âm mưu gây chiến tranh của bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu, phong trào hòa bình ngày càng bùng nổ.

Thượng tuần tháng 10 đã có 400 triệu người ký tên ủng hộ hòa bình.

Hạ tuần tháng 10, số chiến sĩ hòa bình đã thêm đến 500 triệu. Trong số đó, hơn 204 triệu là người Trung Quốc, 115 triệu người Xô Liên. Một số khá to chính là người Mỹ, người Anh, người Pháp và người các nước Tây Âu.

Trước thái độ kiên quyết của các nước dân chủ, do Xô Liên lãnh đạo và trước lực lượng hòa bình ngày càng phát triển ấy, phe Mỹ rất lấy làm lo.

C- PHONG TRÀO DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

Mã Lai - Du kích Mã Lai phát triển mạnh.

Thượng tuần tháng 11, Bộ trưởng thuộc địa Anh đã phải nhận rằng: “Việc bình định ở Mã Lai không được thuận lợi như người Anh đã mong muốn”.

Và Tổng tư lệnh Anh ở Mã Lai là tướng Brig thì vì thất bại mà đã bị cách chức.

Nam Dương - Du kích Nam Dương cũng không kém hoạt động. Ngày 13-10, Bộ trưởng Quốc phòng trong Chính phủ Xucác-nô đã nhận rằng: Hiện nay có hơn mười mấy ngàn quân du kích hoạt động ở các nơi.

Phi Luật Tân - Nghĩa quân Phi Luật Tân cũng phát triển rất mạnh. Tin sau này đủ chứng tỏ điều đó:

“Ngày 6-11, Thủ đô nước Phi báo động. Người ta sợ rằng máy bay của nghĩa quân sẽ tấn công để kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Phi”.

Ở Phi Luật Tân vừa xảy ra một chuyện buồn cười như sau:

Báo Mỹ công kích Chính phủ Phi hủ hóa, các nhân viên cao cấp chỉ lo xoay tiền. Báo Phi phản công, cũng nêu chứng cứ rõ ràng là Chính phủ Mỹ hủ hóa, các nhân viên cao cấp chỉ thạo nghề thụt két.

Kết quả: Chủ tịch nước Phi xin lỗi Chủ tịch nước Mỹ. Chủ tịch nước Mỹ trả lời Chủ tịch nước Phi: Thôi mà! Anh em với nhau, ai đâu xa lạ mà vạch áo cho người xem lưng!

Trung Quốc - Hiện nay ở Trung Quốc đang có ba cuộc vận động sôi nổi trong việc xây dựng dân chủ mới.

- *Học tập*. Từ trên đến dưới, từ nhân viên trong chính quyền đến ngoài nhân dân, ai cũng học tập.

- *Giản chính*. Chính quyền và Đoàn thể tìm mọi cách để giảm bớt những cơ quan và những nhân viên không cần thiết lắm, để

tiết kiệm sức người và của, để thêm sức vào việc sản xuất. Đồng thời tìm mọi cách để nâng cao năng suất của những nhân viên và các cơ quan.

- *Tăng gia sản xuất.* Ngoài những tiến bộ khác về kinh tế và tài chính toàn quốc, mùa này chỉ một vùng Đông Bắc đã gặt được 18 triệu tấn thóc.

Một điều đáng chú ý nữa là: Quân giải phóng đã vào Tây Tạng, nhân dân Tây Tạng hoan nghênh một cách nồng nàn. Theo tin ngày 7-11, thì Quân giải phóng chỉ còn cách Thủ đô Tây Tạng 100 km.

Mặc dầu phe Mỹ ra sức ngăn trở Trung Quốc dân chủ tham gia hội Liên hợp quốc, nhưng nay hội Liên hợp quốc đã phải mời Trung Quốc tham gia để thảo luận vấn đề Đài Loan. Đó là một thắng lợi ngoại giao đáng kể.

Triều Tiên - Trước đây Tổng tư lệnh Mỹ bảo Quân đội giải phóng Triều Tiên: “Hàng đi thôi, không thì các người sẽ bị tiêu diệt hết!”.

Đồng thời, y tuyên bố rằng: cuối năm, thì sẽ bình định xong cả Triều Tiên. Nhưng sự thật thì thế nào? Ta chỉ thuật lại vài lời của các báo Mỹ và thông cáo của Tổng Tư lệnh Mỹ thì đủ rõ:

Ngày 2-11, hãng thông tin Mỹ nói:

Mặt trận Mỹ bị chọc thủng.

Nhiều bộ đội Mỹ bị bao vây.

Quân đội Nam Triều Tiên (bù nhìn) bị thất bại nặng.

Tình hình rất nghiêm trọng.

Ngày 3-11, các hãng ấy và hãng thông tin Anh nói:

Hai sư đoàn quân Bắc Triều Tiên uy hiếp nhiều thành phố do quân Mỹ chiếm đóng. Quân Mỹ khó mà tiến lên. Quân du kích hăng lắm.

Máy bay Bắc Triều Tiên bắn phá những chỗ tập trung quân Mỹ.

Xem những tin tức tóm tắt đó, thì đủ thấy rằng: Dù hoàn cảnh rất khó khăn, nhân dân và quân đội Triều Tiên hăng hái và cố gắng lắm, và họ đang đánh cho đế quốc Mỹ và bè lũ nó nhiều đòn thất bại chua cay.

Ta đã tiêu diệt và bắt sống hơn 10.000 lính địch trên các

chiến trường trong hai tháng. Trong số đó 9.000 trên chiến trường Cao Bằng, Lạng Sơn.

Ta đã thu được súng đạn (của Mỹ giúp Pháp) đủ cho ta dùng đánh lại địch trong một thời kỳ.

Trong lúc đó, bộ đội ta ở Nam và Trung Bộ đều hoạt động khá.

Quân giải phóng nước bạn Miên, Lào cũng hoạt động khá, làm cho vua bù nhìn Miên bối rối, muốn thoái vị.

2. Nguyên nhân của thắng lợi:

Đầu năm nay, khi các nước dân chủ thừa nhận ta, Hồ Chủ tịch đã nói: “Thắng lợi chính trị ấy sẽ làm cái đà, quân và dân ta sẽ thêm hăng hái và sẽ tranh được nhiều cuộc thắng lợi về quân sự”.

Lời nói ấy đã thành sự thực.

Cuộc thắng lợi này vì hai nguyên nhân:

- Một mặt là vì *dân và quân ta hăng hái*.

Viên quan năm Lơ Pagơ (Le Page) bị ta bắt được ở gần Đông Khê đã nói một cách thật thà rằng: “Chúng tôi quân đội Pháp đã tính toán đủ mọi mặt, nhưng chỉ sót một điều, là quân đội Pháp không được dân giúp, mà quân đội Việt thì được *dân hăng hái ủng hộ*”.

Địch đã phải nhận rằng: Quân đội ta rất thạo (*bien trempés*), và đánh cực kỳ hăng (*tellement aguerris*); chỉ huy ta tập trung; hành động ta có kế hoạch (*actions coordonnées*).

Một mặt khác là vì *giặc Pháp chủ quan, khinh địch*.

Thí dụ trong trận Cao Bằng - Lạng Sơn. Chúng tưởng rằng: Đại đội binh mã của chúng từ Cao Bằng xuống, và từ Lạng Sơn - Thất Khê lên, sẽ kẹp bộ đội ta vào giữa. Rồi quân nhảy dù của chúng sẽ từ trên trời xuống. Như thế, chúng sẽ ba mặt bao vây và tiêu diệt lực lượng của ta ở vùng Đông Khê. Nhưng kết quả là ta tiêu diệt chúng.

3. Ảnh hưởng của cuộc thắng lợi:

Từ ngày bắt đầu chiến tranh, lần này là lần đầu tiên mà báo chí và bộ tham mưu của địch phải công khai nhận và dùng những chữ như:

- Thua nặng (lourdes pertes),
- Thua to (pertes sérieuses),
- Đại bại (désastres),
- Tàn quân của Pháp (débris des colonnes),
- Việc vô phúc (événements néfastes).

Le Monde là tờ báo của đại tư bản Pháp. Hồi tháng 8 báo ấy viết: “Tự xưng là quân đội cứu nước, bộ đội Việt Minh sẽ gây nên một phong trào hăng hái chống Pháp... Nếu mùa hè này họ chuẩn bị chưa xong, thì cũng nên tin rằng họ sẽ ra sức đẩy mạnh sự chuẩn bị ấy”.

Trung tuần tháng 10, báo ấy viết: “Việt Minh đủ sức để đánh vào lực lượng của Pháp những đòn rất đau. *Việc đau xót ở Cao Bằng đã chứng tỏ điều đó*”.

Một tờ báo khác ở Pari viết: “Thắng lợi của Việt Minh có tính cách địa phương, nhưng rất hùng vĩ (spectaculaire). Cách chiến tranh ấy sẽ lâu dài và rất tốn kém cho Pháp, nó nuốt hết một phần lớn lực lượng của việc phòng ngự ở Âu châu”.

Vài việc nên ghi nữa:

- Ở các thành thị bị tạm chiếm, Pháp đã bắt thanh niên ghi tên tòng quân.

- Pháp đã ra lệnh giới nghiêm ở các vùng tạm bị chiếm.
- Cổ phần các xí nghiệp của Pháp ở Đông Dương bị sụt giá.
- Nhiều nhà buôn Hoa kiều bỏ Việt Nam chạy sang Hương Cảng.

Cuộc thắng lợi của ta cũng làm cho bè bạn của thực dân Pháp xao xuyến.

Chính phủ *Anh* chính thức tuyên bố rằng *đã* giúp những khí

giới hạn nhẹ cho quân đội Pháp ở Đông Dương. Báo chí Anh đều viết: Tình hình ở Đông Dương rất gay go.

Ngày 19-10, Đại sứ Mỹ ở Pari vội vàng đến an ủi Chính phủ Pháp rằng: Mỹ sẽ giúp khí giới cho quân đội Pháp ở Đông Dương trước khi giúp cho các nước khác.

Thật ra, thì lời an ủi ấy cũng thừa. Vì theo tin *AFP*, ngày 14-10, thì từ đầu tháng 9, Mỹ đã giúp Pháp một số khí giới đủ trang bị cho 12 tiểu đoàn. Và những khí giới ta thu được của địch ở các mặt trận đều là khí giới Mỹ.

Trung tuần tháng 10, Mỹ chở máy bay, tàu đổ bộ và những dụng cụ đặc biệt cho Pháp. Hạ tuần tháng 10, có 5 chiếc tàu Mỹ hỏa tốc chở khí giới cho Pháp.

Mỹ chẳng những giúp khí giới cho Pháp, mà giúp cả cán bộ.

Tướng Erskine, tướng Brink cùng một lũ chuyên môn trình thám, chính trị, và quân sự Mỹ kéo nhau đến Việt Nam. Ngày 25-10, chúng đã cùng nhân viên cao cấp Pháp khai hội ở Sài Gòn.

Trong cuộc Hội nghị bí mật ở Thái Bình Dương, Tổng thống Mỹ và Đại tướng (Tổng tư lệnh Mỹ ở Nhật và Triều Tiên) là Mác Ácơ đã thảo luận vấn đề Việt Nam. Theo tin Mỹ, thì hai trùm phản động ấy đã nhận rằng: “Pháp bị thất bại to ở Bắc Bộ đã có ảnh hưởng lớn, nó sẽ thay đổi hết cán cân lực lượng ở Á Đông”.

4. Thái độ của địch:

Khi chúng tạm chiếm được nơi nào, thì chúng đánh trống thổi kèn inh ỏi. Khi chúng thất bại, khi bị bức rút lui, thì chúng trở giọng ngay và nói rằng “rút lui theo kế hoạch đã định từ lâu”. Vài thí dụ:

Ngày 8-10, chính trong lúc ta đang tiêu diệt hai binh đoàn Cao Bằng - Thất Khê của chúng, thì Cao ủy Pinhông (Pignon) chưa biết tin đó, cho nên đã khoe rằng:

“Cả số lượng và chất lượng của hai binh đoàn (6 tiểu đoàn) ấy cộng lại là lực lượng tấn công rất to lớn ở Đông Dương”.

Vài hôm trước khi bị đánh bật ra khỏi Lào Cai, chúng tuyên bố rằng: “Lào Cai là một vị trí quan trọng bậc nhất, nó kiểm soát những con đường giao thông quan trọng bậc nhất, cho nên Lào Cai đã được tăng viện...”.

Ngày Thái Nguyên tạm bị chiếm, chúng tuyên bố rằng: “Thái Nguyên là thủ đô quân sự và chính trị của Chính phủ Hồ Chí Minh, các cơ quan hành chính, các kho tàng và xưởng máy của Việt Minh đều ở đó. Thái Nguyên lại kiểm soát ba đường giao thông rất quan trọng. Chiếm được Thái Nguyên, là đuổi Việt Minh ra khỏi một vùng người nhiều của lắm, hai là tiêu diệt căn cứ địa quan trọng của Việt Minh. Đó là một thắng lợi to nhất cho Pháp từ trước đến nay, về tinh thần cũng như về chiến lược. Vì vậy, đó là một trận rất có lợi...”.

Ngày 9-10, chúng vẫn giữ giọng đó. Nhưng sáng ngày 12, thì chúng nói: “Theo chiến lược định trước từ lâu, quân đội Pháp tự động rút khỏi Thái Nguyên. Lại vì Thái Nguyên núi nhiều, dân ít, khó phòng thủ...” (chúng rút đến cách Hà Nội 40 cây số).

Sau đây là tóm tắt những lời khóc dở cười dở của các lãnh tụ Pháp.

Bộ trưởng Thuộc địa nói: “Tinh thần của bộ đội Pháp ở Việt Nam rất cao, người ta có thể vẽ vang vì nó”.

Bộ Tổng tư lệnh Pháp nói: “Trong chiến dịch này, các binh sĩ đã xứng đáng với những truyền thống vẽ vang nhất của quân đội Pháp”.

Tướng Carpentier nói: “Dù sao, quân đội Pháp không có tinh thần thua kém (complexe d'infériorité). Trong mấy tuần nữa, chúng ta sẽ rửa thù...”.

Pinhông nói: “Bao giờ chúng ta chuẩn bị xong, chúng ta sẽ phản công...”.

Đại tướng Juin nói: “Chúng ta không rút lui nữa. Mai kia chúng ta sẽ nắm quyền chủ động”.

Nhưng cũng có khi và có người Pháp hớ hênh mà nói thật.

Ngày 19-10, người phát ngôn của Bộ Tham mưu Pháp nói: “Có những dấu hiệu tỏ rằng tình hình đặc biệt khó khăn... Dù ở Miên, Lào hơi yên ổn, song quân đội Pháp không thể vét nhặt người ở đó cho nhiều để đưa đến Bắc Bộ”.

Ngày 4-11, cũng người đó nói: “Hiện nay Việt Minh đang chủ động, Pháp chưa có thể phản công”.

Plêven, Thủ tướng Pháp nói: “Trong lúc này, Pháp cần phải bỏ cái quan niệm là cố giữ lấy những cứ điểm ở biên giới”.

5. Và đây là kế hoạch của địch:

- Người phát ngôn của Bộ Tham mưu Pháp nói: “Có lẽ vì bộ đội Việt Minh không quen đánh những trận to như các quân đội chính quy lớn, mà họ phải ngừng hoạt động. Quân đội Pháp sẽ lợi dụng điều đó mà tăng gia lực lượng chiến đấu của mình”.

- Thủ tướng Pháp nói: “Quân đội Pháp rút lui là để bắt buộc địch (quân đội ta) rời xa những chỗ căn cứ của họ”.

- Kế hoạch Mỹ - Theo tin các báo, thì kế hoạch Mỹ là:

1. Trang bị đầy đủ cho 4 vạn ngụy binh hiện có.
 2. Mộ thêm 2 vạn ngụy binh nữa.
 3. Trong hai năm, lập cho được một ngụy quân gồm 15 vạn người.
- Rồi thì phản công.

- Kế hoạch của Tướng Juin:

1. Rút lui khỏi biên giới.
 2. Giữ vững vùng Hồng Hà và miền đồng bằng.
 3. Mộ 15 vạn ngụy binh.
 4. Tăng thêm số lính Pháp rất nhiều.
- Rồi thì phản công.

Song kinh nghiệm những trận vừa qua tỏ rằng các ngụy binh rất ngoan. Nhiều khi nghe tiếng súng, là anh em giơ tay quay gót về với bộ đội ta ngay.

Còn số lính Pháp thì hôm 6-11, Thứ trưởng Bộ binh Pháp là ông Max Lejeune tuyên bố rằng: “Một phần rất lớn lính Pháp hiện đã đánh nhau ở Việt Nam, cần phải mộ thêm ngũ binh mới đủ chống với kháng chiến”.

Đó là cái vòng luẩn quẩn của thực dân Pháp!

6. Nhiệm vụ của ta:

Nói chung, ta có thể kết luận rằng các trùm đế quốc đang mắc chân vào vũng lầy:

- Anh mắc ở Mã Lai.
- Mỹ mắc ở Triều Tiên.
- Pháp mắc ở Việt Nam.

Nhiệm vụ của ta, thì Hồ Chủ tịch đã nêu ra rất rõ ràng:

1. Quân cũng như dân, không được vì thắng lợi mà kiêu căng, chủ quan, khinh địch.

Trái lại, quân và dân đều phải cố gắng hơn nữa, cẩn thận hơn nữa, đề phòng hơn nữa.

2. *Nhân dân* thì đã đoàn kết, nay phải đoàn kết hơn nữa. Phải thi đua tăng gia sản xuất. Phải thi đua thực hành lệnh Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực, để đẩy mạnh cuộc chuẩn bị Tổng phản công.

3. *Quân đội* - Phải triệt để kiểm thảo, phải tổng kết kinh nghiệm quý báu trong chiến dịch vừa qua, phải sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Phải thi đua giúp đỡ dân chúng, thi đua giết giặc lập công.

4. *Cán bộ chính quyền và đoàn thể* - Phải gột rửa sạch những bệnh quan liêu, mệnh lệnh, hình thức. Phải luôn luôn đi sát với dân chúng. Phải thực hành Cần Kiệm Liêm Chính.

5. *Quân, dân, chính* phải đoàn kết hơn nữa, hợp tác chặt chẽ hơn nữa.

Toàn thể quân và dân ta phải nhớ rằng: Kháng chiến của ta là *trường kỳ kháng chiến*. Chúng ta phải lợi dụng cái đà thắng lợi này mà kiên quyết chịu đựng và vượt qua mọi sự khó khăn trước mắt, để tranh lấy thắng lợi hoàn toàn.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ HOÀ BÌNH Ở VIỆT NAM¹⁾

Kính gửi Hội nghị hoà bình,

Thưa các đại biểu,

Nhân dân Việt Nam ta cũng như nhân dân các nước trên thế giới đều yêu chuộng hoà bình, để xây dựng một xã hội dân chủ tốt đẹp.

Nhưng đế quốc chủ nghĩa là nguồn gốc chiến tranh. Đế quốc chủ nghĩa do Mỹ, Pháp, Anh cầm đầu một mặt thì đang thực hành chiến tranh xâm lược ở Đông Nam Á châu, một mặt đang chuẩn bị chiến tranh thế giới.

Vậy, muốn giữ gìn hoà bình một cách thiết thực thì phải ra sức chống đế quốc chủ nghĩa.

Mấy năm nay, Việt Nam ta đang ra sức kháng chiến, quân và dân ta đang ra sức đánh bọn đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Thế là chúng ta đang chặt cái gốc chiến tranh đế quốc, đang giúp sức bảo vệ hoà bình, đang góp một phần lực lượng với hơn 500 triệu chiến sĩ hoà bình ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác để bảo vệ hoà bình thế giới.

1) Hội nghị thành lập Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam họp ngày 19-11-1950 (BT).

Vậy nhiệm vụ của chúng ta là *đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ toàn dân Việt Nam, để kháng chiến lâu dài, để đánh tan bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.*

Tôi chắc rằng Hội nghị hoà bình sẽ gắng làm tròn nhiệm vụ cao cả ấy.

Tôi xin chúc Hội nghị thành công và kính gửi Hội nghị lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 17 tháng 11 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 152,
ngày 4-12-1950.

ĐIỆN CHÚC MỪNG NGÀY ĐỘC LẬP CỦA MIẾN ĐIỆN¹⁾

Kính gửi ông Chủ tịch Chính phủ Miến Điện,

Thưa Ngài,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập của Miến Điện²⁾, tôi hân hạnh hân thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, kính gửi Ngài, Chính phủ và nhân dân Miến Điện vĩ đại, lời chúc hạnh phúc và phồn vinh tốt đẹp nhất.

Nhân dịp này tôi xin nhắc lại lời cảm ơn Chính phủ và nhân dân Miến Điện vĩ đại, người láng giềng anh em, về tình đoàn kết đối với cuộc đấu tranh của chúng tôi vì thống nhất và độc lập dân tộc.

Tôi tin tưởng rằng quan hệ hữu nghị và sự hợp tác anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta ngày càng chặt chẽ và củng cố.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Ngày 25-11-1950³⁾.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Nguyên văn: Birmanie (BT).

2) Ngày Độc lập của Miến Điện là 4-1-1948 (BT).

3) Điện này được Người chuẩn bị ngày 25-11-1950 (BT).

THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ BẮC CẠN

Gửi các đồng chí cán bộ tỉnh Bắc Cạn,

Những việc Bác dặn làm, như:

- *Mua thóc kịp thời*: Nếu nay chưa lĩnh được tiền thì phái người chắc chắn đến thẳng Cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh, hỏi Cục trưởng là đồng chí Thanh mà lấy. Bác đã dặn đồng chí Thanh rồi.

- *Đắp đường, sửa đường*: Phải tổ chức thế nào cho công việc mau chóng, mà đỡ hao phí sức người, sức vật. Dùng cách thi đua.

- *Gặt hái kịp thời*: Phải tổ chức, cổ động, giúp đỡ dân gặt hái cho mau, chớ để lúa bị ngâm nước, hư hỏng. Thi đua tăng gia sản xuất một cách thiết thực.

- *Chén gạo tiết kiệm*: Việc này tuy dễ, song cũng phải có kế hoạch chu đáo. Phải tuyên truyền, giải thích, cổ động, thi đua. Phải có kế hoạch: ai phụ trách thu góp, thu góp cách thế nào, cất trữ, sử dụng thế nào, v.v..

- *Quản nghỉ cán bộ*: Việc này cần làm, để cho cán bộ đi công tác xa, khỏi bị bộn đầu cơ béc lột. Phụ nữ và thanh niên nên phụ trách làm. Đoàn thể và chính quyền giúp sức và kiểm tra.

- *Lễ lới làm việc*: Mọi việc bất kỳ to nhỏ, phải có kế hoạch, phải bàn bạc kỹ. Phải giải thích cho dân hiểu rõ, sao cho dân vui vẻ thi đua làm. Hết sức tránh bệnh quan liêu, bệnh mệnh lệnh.

- *Giản chính, tinh cán*: Các cơ quan chính quyền và đoàn thể cần phải triệt để giản chính. Đó là tiết kiệm sức người. Song đồng thời phải nâng cao năng suất công tác của mỗi người, mỗi cơ quan

phải lựa chọn cán bộ, dùng cán bộ cho đúng - Thế gọi là tinh cán.
Hai việc phải đi đôi với nhau.

- *Phải thường báo cáo* kết quả những việc trên cho Bác biết.
Báo cáo gồm cả khuyết điểm và ưu điểm. Chúc các chú, các cô sức khoẻ và công tác tiến bộ.

Chào thân ái và quyết thắng

Thượng tuần tháng 11 năm 1950

BÁC HỒ

In trong sách *Bác Hồ với Bắc Thái*,
Ty Văn hoá và Thông tin Bắc Thái,
1979, tr. 31-32.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO HOÀ BÌNH

Đồng bào thân mến,

Đã mấy năm, đồng bào sống cực khổ dưới gót sắt giặc Pháp dã man, chịu đủ sự áp bức tàn nhẫn.

Nhờ nhân dân ta hăng hái, bộ đội ta dũng cảm, Chính phủ ta kiên quyết mà nay đồng bào đã được giải phóng, trở lại sống trong lòng yêu dấu của Tổ quốc.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái an ủi toàn thể đồng bào.

Được giải phóng rồi, đồng bào ta phải làm gì?

1. Phải thực hành đại đoàn kết, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau trong mọi việc.
2. Phải thi đua tăng gia sản xuất cho mọi người được no ấm.
3. Phải ra sức giúp đỡ Chính phủ, ủng hộ bộ đội để góp phần vào công việc trường kỳ kháng chiến, để chuyển mạnh sang tổng phản công, để đưa kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi.

Tôi chắc rằng đồng bào tỉnh ta sẽ thi đua làm tròn nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 151,
ngày 27-11-1950.

THƯ GỬI CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ HOÀ BÌNH

Gửi chiến sĩ và cán bộ Hoà Bình,

Các chú đã đánh bật giặc ra khỏi Hoà Bình. Bác vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi các chú. Sau đây là những việc cần phải làm ngay:

- Xét kỹ và báo cáo những đơn vị và cá nhân có công trạng đặc biệt để Chính phủ khen thưởng.
- Kiểm thảo và tổng kết kinh nghiệm để sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm.
- Canh phòng cẩn thận, tuyệt đối không được vì thắng mà kiêu, không được chủ quan.
- Giúp địa phương chỉnh đốn hành chính cho có ngăn nắp.
- Bộ đội phải giúp đồng bào tăng gia sản xuất.
- Thực hành chính sách toàn dân đại đoàn kết.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 151,
ngày 27-11-1950.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO LÀO CAI

Đồng bào thân mến,

Đã mấy năm, đồng bào sống cực khổ dưới gót sắt giặc Pháp dã man, chịu đủ sự áp bức tàn nhẫn.

Nhờ nhân dân ta hăng hái, bộ đội ta dũng cảm, Chính phủ ta kiên quyết mà nay đồng bào ta đã được giải phóng, trở lại sống trong lòng yêu dấu của Tổ quốc.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái an ủi toàn thể đồng bào.

Được giải phóng rồi, đồng bào ta phải làm gì?

1. Phải thực hành đại đoàn kết, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau trong mọi việc.
2. Phải thi đua tăng gia sản xuất cho mọi người được no ấm.
3. Phải ra sức giúp đỡ Chính phủ, ủng hộ bộ đội, để góp phần vào công việc trường kỳ kháng chiến, để chuyển mạnh sang tổng phản công, để đưa kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi.

Tôi chắc rằng đồng bào tỉnh ta sẽ thi đua làm tròn nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 151,
ngày 27-11-1950.

THƯ GỬI CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ LÀO CAI

Gửi chiến sĩ và cán bộ Lào Cai,

Các chú đã đánh bật giặc ra khỏi Lào Cai. Bác vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi các chú. Sau đây là những việc cần phải làm ngay:

- Xét kỹ và báo cáo những đơn vị và cá nhân có công trạng đặc biệt để Chính phủ khen thưởng.
- Kiểm thảo và tổng kết kinh nghiệm để sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm.
- Canh phòng cẩn thận, tuyệt đối không được vì thắng mà kiêu, không được chủ quan.
- Giúp địa phương chỉnh đốn hành chính cho có ngăn nắp.
- Bộ đội phải giúp đồng bào tăng gia sản xuất.
- Thực hành chính sách toàn dân đại đoàn kết.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 151,
ngày 27-11-1950.

**THƯ GỬI TOÀN THỂ PHỤ LÃO
XÃ VĨNH ĐÔNG, CHÂU LƯƠNG SƠN,
TỈNH HOÀ BÌNH**

Thưa đồng bào thân mến,

Nhân dịp có thanh tra viên về Hoà Bình, tôi gửi lời thân mến hỏi thăm:

Các cụ phụ lão,
Các vị thân sĩ,
Toàn thể đồng bào,
Toàn thể bộ đội,
Nam nữ cán bộ,
Các cháu nhi đồng.

Trước đây, tỉnh ta nhiều nơi bị giặc Pháp chiếm đóng.

Nhờ toàn dân ta hăng hái, bộ đội ta dũng cảm, Chính phủ ta kiên quyết, mà nay toàn tỉnh ta đã được giải phóng khỏi xiềng xích của bọn thực dân hung tàn.

Vậy, ở tỉnh ta, nhiệm vụ trước mắt của đồng bào và quân đội, chính quyền, đoàn thể là gì?

Chúng ta phải:

- Toàn dân đoàn kết chặt chẽ.
- Thi đua ủng hộ kháng chiến.
- Thi đua tăng gia sản xuất.
- Thi đua thực hành cần, kiệm, liêm, chính.

- Chớ chủ quan khinh địch, phải cẩn thận đề phòng.

Các cụ phụ lão và các vị thân sĩ thì xung phong hô hào.

Cán bộ chính quyền, đoàn thể và bộ đội thì xung phong làm gương mẫu, gần gũi nhân dân, giúp đỡ nhân dân, học hỏi nhân dân, lãnh đạo nhân dân thực hành những nhiệm vụ nói trên.

Tôi rất mong mọi người cố gắng làm tròn nhiệm vụ để góp một phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 11 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Bác Hồ với cán bộ và nhân dân các dân tộc Hà Sơn Bình*, 1980, tr. 28-29.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TỪ HẠ TUẦN THÁNG 11 ĐẾN TRUNG TUẦN THÁNG 12 NĂM 1950¹⁾

Trong mấy tuần qua, ở *phương Tây*, có cuộc hội nghị Mỹ - Anh - Pháp (8-12-1950) để tìm cách trả lời cho Xô Liên về vấn đề Đức.

Số là trong cuộc hội nghị Mỹ - Anh - Pháp vào ngày 12-9, Mỹ đề nghị giúp *Tây Đức* tổ chức một đạo quân 10 sư đoàn.

Ngày 20-10, Xô Liên gửi thư cho ba nước ấy, kiên quyết phản đối việc đó, và đề nghị: Anh, Mỹ, Pháp, Xô phải bảo đảm cho Đức thành một nước thống nhất, dân chủ, hòa bình.

Đề nghị của Xô Liên rất “danh chính ngôn thuận” làm cho Anh, Mỹ, Pháp thêm lúng túng. Vì nếu họ tán thành đề nghị ấy thì họ sẽ mất cả độc quyền ở Đức. Nếu không tán thành thì họ sẽ bị nhân dân Đức và nhân dân thế giới phản đối. Do đó mà Mỹ - Anh - Pháp dằng dằng mãi, không biết trả lời thế nào cho xuôi.

ANH VỚI MỸ

Đối với các chính sách của Mỹ, Chính phủ Anh đôi khi tỏ ra cứng cổ chứ không luôn luôn cúi đầu như Chính phủ Pháp. Vài thí dụ:

1) Báo cáo tại phiên họp Hội đồng Chính phủ, ngày 18-12-1950 (BT).

- Để tranh ảnh hưởng với Mỹ ở Á - Đông, Anh cũng có một kế hoạch “giúp” các nước châu Á, 2.000 triệu bảng (một bảng bằng 4 đôla Mỹ) trong 6 năm. Anh làm như vậy, mặc dầu một Bộ trưởng Anh đã nhận rằng: Nếu Mỹ không giúp, thì kinh tế Anh có thể tan hoang (3-12).

- 100 đại biểu Quốc hội Anh kịch liệt chống tướng Mỹ là Mặt ác tặc¹⁾. Họ nói: Nước Anh không nên vì một quân phiệt Mỹ ngông cuồng mà đưa nhân dân Anh vào một cuộc chiến tranh thứ ba. Họ đòi quân Anh phải rút khỏi Triều Tiên.

- Mỹ muốn ngăn cản Chính phủ nhân dân Trung Hoa vào Liên hợp quốc, và muốn bao vây kinh tế Trung Hoa. Nhưng Anh thì không muốn như thế, vì Anh buôn bán to ở Trung Hoa.

Nói tóm lại: Anh không hoàn toàn đồng ý về chương trình chính trị và quân sự của Mỹ ở Á - Đông.

Để uy hiếp Anh, Mỹ chẳng những dọa không cho Anh vay tiền nữa, mà lại gây nhiều sự rắc rối cho Anh như: Xúi Tây Ban Nha đòi lại cửa bể *Gibraltar*, xúi Ai Cập đòi quân Anh rút khỏi kênh *Xuyê*, xúi Irắc chó cho quân Anh đóng ở nước ấy nữa.

Gibraltar và *Xuyê* là như cuống họng của đế quốc Anh. Nếu Anh phải rút khỏi hai nơi ấy, tức là Hải quân Anh bị chết ngột.

Để tìm cách dàn xếp, đầu tháng 12, Thủ tướng Anh đã đi gặp Tổng thống Mỹ bàn bạc suốt 5 ngày. Ngoài những vấn đề trên, hai vấn đề *chính* trong cuộc nói chuyện là: vấn đề Triều Tiên và vấn đề Tây Âu.

Về vấn đề *Triều Tiên*, Anh bàn với Mỹ rằng: Quân đội Mỹ đã thua to, thì nên tìm cách giải quyết bằng chính trị.

Về vấn đề *Tây Âu*, Anh bàn với Mỹ: Không nên vì tình hình Đông Á mà bỏ trống Tây Âu, phải gấp tăng gia binh bị ở Tây Âu, vì Tây Âu bị đe dọa hơn các nơi khác.

1) Chỉ tướng Mác Áctơ (BT).

PHÁP VỚI MỸ

Cuối tháng 11, Chính phủ Pháp suýt bị đổ. Vì Đảng Cộng sản Pháp đề nghị đưa Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Pháp ra trước Tòa án tối cao, lý do là ông này đã dính líu vào án các đại tướng Pháp xoay tiền.

Đề nghị ấy được 235 đại biểu Quốc hội tán thành, tức là đa số; 205 đại biểu, tức là thiểu số không tán thành.

Nhưng vì Mỹ giật dây, 95 đại biểu hôm trước vừa tán thành tố cáo Bộ trưởng ấy, hôm sau quay lại ủng hộ Chính phủ. Do đó mà Chính phủ Plevin khỏi đổ.

Trước đây, Chính phủ Pháp *giả* làm bộ phản đối việc Mỹ tổ chức quân đội *Tây Đức*. Vì bị Mỹ dọa, đầu tháng 12, Chính phủ Pháp lại *thật* tán thành việc đó. Nghe tin ấy, 20.000 công nhân Pari liền bãi công, và nhân dân Pari đã kéo ra biểu tình phản đối Chính phủ. Chính phủ Pháp phải động viên 6.400 cảnh sát ra đàn áp trong 3 tiếng đồng hồ.

Đồng thời, Pháp phải rút lui đề nghị về việc hùn vốn với Mỹ để kinh doanh những mỏ than và mỏ gang ở xứ *Rua* - vùng quân Pháp chiếm đóng ở nước Đức.

Pháp lại phải để cho 3.000 lính Mỹ đóng ở cửa bể Boócđô như một vùng bị chiếm đóng.

Thế mà khi Thủ tướng Anh đi gặp Tổng thống Mỹ, Mỹ không cho Thủ tướng Pháp cùng đi. Than ôi cho Chính phủ Pháp!

Trong thời kỳ ấy, nhân dân Pháp có họp những cuộc hội nghị khắp trong 54 tỉnh, để ủng hộ hòa bình thế giới và chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Trong hội nghị đó, có 400 đại biểu công giáo tham gia rất hăng hái.

Một điểm nữa đáng chú ý là: Sang năm, ngân sách quân sự Pháp tăng đến 247.000 triệu. Tổng ngân sách thiếu hụt 400.000 triệu. Các thứ thuế sẽ tăng 200.000 triệu. Nghĩa là người dân

Pháp từ trai đến gái, từ trẻ mới đẻ đến già bạc đầu, mỗi người đều phải *nộp thêm* 5.000 đồng phrăng.

MỸ

Từ cuối tháng 11, quân Mỹ thua to ở Triều Tiên, thì ở Mỹ cũng xôn xao như hồi tháng 6, khi Mỹ bắt đầu xâm lược Triều Tiên.

Tổng thống Mỹ luôn luôn khai hội với các lãnh tụ quân sự và chính trị.

Mỹ cùng Anh mật thiết liên lạc suốt ngày đêm, để bàn về việc ấy.

Ngày 1-12, Tổng thống Mỹ xin Quốc hội cho thêm 18.000 triệu đôla để tiếp viện cho chiến tranh ở Triều Tiên.

Ngày 8-12, y lại xin thêm 5.000 triệu nữa để giúp vũ trang cho các nước theo Mỹ.

Y xin 1.050 triệu đặt chế bom nguyên tử, lại xin 3.100 triệu đặt chế phòng bom nguyên tử.

Không Tổng thống nào mà hay lài nhài đòi tiền như ông “Tu ma”¹⁾ này!

Cũng vì thất bại ở Triều Tiên, cho nên Tổng thống Mỹ có vẻ dịu giọng. Ngày 2-12, y tuyên bố rằng: “Các vấn đề giữa Xô Liên, Trung Quốc và các nước khác đều có thể giải quyết một cách đường hoàng, không để ai phải mất thể diện”. Nhưng ai dám tin ông!

Ngân sách quốc phòng Mỹ tăng đến con số khổng lồ là 47.000 triệu đôla trong đó (...) ²⁾ để chế bom nguyên tử. Cộng với những khoản chi phí khác về quân sự là 41.800 triệu.

Dù hiện nay vấn đề chính của Mỹ là vấn đề chiến tranh ở Triều Tiên, nhưng Mỹ vẫn cố giúp thực dân Pháp ở Việt Nam. Mỹ nâng cao Pháp cũng như sợi dây nâng cao người thất cố vậy.

1) Chỉ Tổng thống Mỹ Tờuman (BT).

2) Bản gốc mờ không đọc được (BT).

TRIỀU TIÊN

Có thể nói rằng hiện nay các nước Á Đông - Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam - đang choán *địa vị chính* trên trường chính trị quốc tế.

Trung tuần tháng 10 - Mỹ dùng 400 chiếc tàu trận, 1.500 chiếc tàu bay, 180.000 binh sĩ Mỹ cùng với bộ đội nhỏ hơn của 13 nước phe Mỹ, ào ạt đánh chiếm Thủ đô Bình Nhưỡng, rồi tiến thẳng lên biên giới phía Bắc Triều Tiên.

Cuối tháng 10, tướng Mỹ là Walker tuyên bố rằng: Chiến tranh sẽ kết thúc nay mai.

24-11, tướng Mặt ác tề cỡi tàu bay tự chỉ huy Sư đoàn thứ 8 của Mỹ tiến công biên giới Triều Tiên - Trung Quốc. Y tuyên bố một cách ngạo nghễ rằng: Quân Mỹ phải vượt sang bên kia sông Áp Lục 20, 30 cây số, trong địa phận Trung Quốc, rồi sẽ trở về nước Mỹ ăn Tết.

Song hai hôm sau, tức là ngày 26-11, Quân giải phóng Triều Tiên phản công trên một mặt trận dài 120 cây số. Quân Mỹ thất bại to. Theo lời Bộ trưởng Quốc phòng Anh, thì quân Mỹ đã mất 30.000 người, trong số đó 7.000 người tử trận.

28-11 hãng thông tin Mỹ (UP) đã phải nhận rằng: “Trời rất lạnh. Hàn thử biểu xuống rất thấp (22° dưới không). Nhưng tinh thần của bộ đội Mỹ còn thấp hơn nữa”.

5-12, quân Triều Tiên khôi phục lại Bình Nhưỡng mà quân Mỹ vừa chiếm đóng một tháng rưỡi nay.

Từ đó đến nay, quân Mỹ cứ một mạch chạy dài, lui đến đâu, đốt phá tan tành đến đó.

Mỹ thất bại, bè lũ Mỹ rất hoang mang. Báo chí Anh và Mỹ thốt ra những lời tuyệt vọng. Như:

Báo Anh *Sunday Times* viết: Mấy sư đoàn Mỹ sút mẻ. Hai sư đoàn bù nhìn bị tiêu diệt. Hai lữ đoàn Anh kiệt quệ. Còn một nhóm binh lính Úc và Thổ Nhĩ Kỳ, thì đánh chác gì được nữa!

Báo Mỹ *Journal American* viết: Đây là một cuộc chiến tranh không có hy vọng gì nữa. Cần phải rút ngay quân Mỹ về. Còn các nước thì phát phơ, không giúp Mỹ chút gì cả (Báo này là của phe tướng Mặt ác tặc).

Hãng *BBC* viết: Hiện nay quân đội Mỹ chỉ tìm cách tránh sao cho khỏi bị tiêu diệt hết.

Một nhóm khá đông *Nghị viên Anh* đòi rút quân Anh về. Thủ tướng *Pháp* vì mới được một bài học ở Việt Nam, thì nói: Chúng ta không nên nản lòng trước sự thất bại.

Ông Tiding, Chủ tịch Ban Quốc phòng Mỹ nói: Quân đội Mỹ đang ở trong một hoàn cảnh rất nguy ngập.

Cho đến tướng Mặt ác tặc, mấy hôm trước vừa hứa với quân đội Mỹ sẽ về nhà ăn Tết với khúc ca khải hoàn, nay cũng nói: “Việc Triều Tiên là vấn đề chính trị. Các bộ ngoại giao thế giới phải tìm cách giải quyết, chứ không phải là vấn đề quân sự nữa”.

Cuộc thắng lợi của Triều Tiên chứng tỏ rằng: Khi một dân tộc đã nổi lên quyết tranh tự do độc lập, thì không lực lượng nào thắng được họ. Trước đây 33 năm, khi *Nga* cách mạng mới thành công, *14 nước do Mỹ cầm đầu* đánh Nga cách mạng, phe Mỹ đã thất bại. Ngày nay *Mỹ cũng cầm đầu 13 nước* đánh cách mạng Triều Tiên, thì phe Mỹ cũng thua to. Đó là những bài học lịch sử mà mọi người nên nhớ.

Mỹ và phe Mỹ thất bại ở Triều Tiên, chúng đều nói rằng: Đó là vì *Trung Quốc* can thiệp.

TRUNG QUỐC

Trong khi Quân giải phóng đang khôi phục *Tây Tạng*, thì một đạo quân *tình nguyện* sang giúp Triều Tiên. Đạo quân này có bao nhiêu người?

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Anh thì nói: có 1 triệu người, mà 200.000 đã ra mặt trận.

Báo Mỹ nói: Có 11 sư đoàn ở mặt trận Tây Bắc và 7 sư đoàn ở mặt trận Đông Bắc.

Tướng Mặt ác tặc thì nói có 800.000 người. Y lại nói: quân Trung Hoa đánh rất giỏi. 8 phần 10 vũ khí của họ là kiểu Mỹ. Và từ năm 1945 đến nay, quân Trung Hoa đã lấy được 1.000 triệu đôla vũ khí mà Mỹ đã giúp cho Tưởng Giới Thạch và Lý Thừa Vãn.

Dù số người là bao nhiêu không rõ, nhưng sự thật là đã giúp Triều Tiên đánh Mỹ chạy như vịt.

*

* *

Cuối tháng 11, ông Ngũ Tu Quyền, Trưởng phái đoàn Trung Quốc, đã tố cáo trước Liên hợp quốc những âm mưu và những hành động xâm lược của Mỹ đối với Trung Hoa. Ông nói thêm:

“Pháp chiến tranh ở Việt Nam là một chiến tranh xâm lược. Bảo Đại là bù nhìn. Mỹ giúp Pháp và bù nhìn chống lại chính quyền nhân dân Việt Nam, tức là uy hiếp sự an toàn của biên cảnh Trung Hoa”.

Ông đòi Liên hợp quốc phải công khai xử phạt Mỹ về tội xâm lấn Đài Loan và Triều Tiên, và đòi Mỹ phải lập tức rút quân đội ra khỏi hai nơi ấy.

Trong lúc đó thì nhân dân ba tỉnh Hoa Nam (Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam) tổ chức nhiều mít tinh, biểu tình, ủng hộ lời Bộ trưởng Ngoại giao Chu Ân Lai kháng nghị việc tàu bay Pháp xâm phạm vào trời Trung Quốc. Thực dân Pháp thấy vậy cũng lo sợ và chối dây dỗi.

Ở Đại hội hòa bình thế giới, đại biểu Trung Quốc cũng vạch rõ những âm mưu của Mỹ đối với Trung Hoa. Kế hoạch của Mỹ là: Mỹ từ Triều Tiên đánh vào Hoa Bắc, giúp Tưởng đánh vào Hoa Trung, Anh và Pháp đánh vào Hoa Nam.

Tham vọng của Mỹ như vậy, nhưng báo chí và chính khách Mỹ vẫn e sợ Trung Quốc.

8-11, tướng Watermer nói rõ: Bắc Triều Tiên chỉ có 10 triệu dân, mà họ đã tổ chức được 15 sư đoàn mạnh mẽ, làm cho quân Mỹ hết sức rầy rà. Thì với 475 triệu người, Trung Quốc sẽ có mấy sư đoàn nhỉ?

Cùng ngày ấy, Hãng *UP* Mỹ viết: Các nước phương Tây không tài nào chinh phục được Trung Quốc. Dù ném bao nhiêu bom cũng không thể chinh phục được một nước rộng thênh thang lại có hàng mấy triệu chiến sĩ.

Nói tóm lại: Con sư tử Trung Quốc đã chồm dậy, thì con cọp giấy Hoa Kỳ phải coi chừng.

ĐẠI HỘI HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Nếu tưởng rằng: Vì thất bại ở Triều Tiên mà *Mỹ và phe Mỹ* không cố gây thế giới chiến tranh nữa, tưởng như thế là sai lầm, là chủ quan. Vì chúng là: “Chết thì chết, nứt không chữa”. Những việc tăng cường binh bị của chúng, đủ chứng tỏ điều ấy (hồi tháng 6, quân đội Mỹ là 1.500.000 người. Nay tăng đến 2.800.000 người. Ngày 7-12, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ tuyên bố: Thế giới chiến tranh khó mà tránh khỏi...).

Nhưng nếu tưởng rằng: Mỹ và phe Mỹ nhất định làm được như ý họ muốn, tưởng như thế cũng sai lầm. Vì “Vỏ quýt dày có móng tay nhọn”. *Lực lượng hòa bình dân chủ thế giới* ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ, rất có thể đập tan cái mê mộng của Mỹ và phe Mỹ. Và nếu chúng cứ nhắm mắt liều mạng gây chiến tranh, thì chúng sẽ đi đến kết quả bi thảm như bọn phát xít Đức, Ý, Nhật 5 năm trước.

Trung tuần tháng 11, *Đại hội hòa bình thế giới* đã họp ở Vácsava (Thủ đô nước Ba Lan). Hơn 2.000 đại biểu thay mặt cho

500 triệu chiến sĩ hòa bình trong 81 nước lớn nhỏ, đã thảo luận trong 7 ngày những công việc phải làm để chống chiến tranh đế quốc, và giữ gìn hòa bình thế giới.

Đại hội đã cử ra một Ban chấp hành gồm có 222 ủy viên, trong đó có đại biểu đủ các tầng lớp xã hội, các xu hướng chính trị, các lãnh tụ tôn giáo. Thật là một *mặt trận thống nhất toàn thế giới* cùng chung một mục đích *chính* là giữ gìn hòa bình.

Đại hội đã gửi cho Liên hợp quốc một bức thư, yêu cầu 10 điểm:

- Đòi quân đội đế quốc phải rút khỏi Triều Tiên, Đài Loan, Việt Nam.
- Đòi không được vũ trang cho Tây Đức và Nhật Bản.
- Đòi các cường quốc theo đề nghị Xô Liên giảm 1 phần 3 binh bị và cấm dùng bom nguyên tử, v.v..

Các đại biểu đều hăng hái hứa rằng: Mọi người sẽ ra sức hoạt động, làm cho ở nước mình phong trào chống chiến tranh và giữ hòa bình thế giới ngày càng sôi nổi và rộng khắp.

Trong bảy ngày Đại hội, thành phố Vácsava từng bừng và nhân dân Thủ đô vui mừng như ngày Tết.

Nên nhắc lại rằng: Bọn đế quốc rất sợ ảnh hưởng của Đại hội. Vì vậy, Chính phủ Anh đã không dám để Đại hội họp ở nước Anh. Chính phủ phản động các nước thì hết sức làm khó dễ, hòng ngăn trở các đại biểu các nước ấy đi dự Đại hội. Đế quốc Mỹ càng dè tiện hơn: lúc giáo sư Giôliô Quyri - Chủ tịch Đại hội, đi qua Tây Đức để trở về Pháp, thì quân đội Mỹ ngăn cản lại, không để giáo sư đi.

(Ngày 11-11, Tổng Thư ký Đảng Cộng sản Pháp sang Xô Liên chữa bệnh, quân đội Mỹ cũng bắn vào tàu bay ông ấy. Thật là du côn!).

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Toàn quốc kháng chiến vừa chẵn bốn năm, chúng ta thử tạm tính sổ xem.

Ngày bắt đầu gây chiến tranh, giặc Pháp với chiến lược *chớp nhoáng*, với một lực lượng hùng hậu, lại có Anh và Mỹ, nhất là Mỹ giúp, chúng đã khoe khoang rằng:

*Ba tháng là chóng, bốn tháng là chầy,
An Nam sẽ lọt vào tay chúng mình.*

Nhưng trải qua 16 lần ba tháng, tình hình của *địch* thế nào? Thực dân Pháp đã đưa sang Việt Nam những lực lượng như sau:

1 phần 3 lực quân của Pháp,

1 phần 3 không quân,

1 phần 4 hải quân (lời Bộ trưởng Quốc phòng Pháp), cộng cả là 290.000 binh sĩ (báo *L'Humanité*).

Mỗi ngày chúng phí tổn hơn 682 triệu đồng bạc Pháp.

Kết quả: Vì thất bại mà những tướng lĩnh sau đây phải cách chức hoặc từ chức.

Đô đốc họ Đác¹⁾,

Đô đốc Gragiani (Graziáni)²⁾,

Tướng Lơcléc (Leclerc),

Tướng Valuy (Valuy),

Tướng Moóclie (Morlière),

Tướng Xalăng (Salan),

Tướng Andriơ (Andrieux),

Tướng Lôriô (Lorillot),

Tướng Pécriê (Perrier),

Tướng Săngxông (Chanson),

Tướng Aléchxăngđrê (Alexandri),

Tướng Kốt (Koch),

1) Tức Đácgiăngliơ (BT).

2) Trong bản gốc, những tên người trong ngoặc đơn, chúng tôi phiên âm cho dễ đọc (BT).

Tướng Mácsăng (Marchand) (?)
Tướng Capăngchiê (Carpentier),
Tướng Blatơrốt (Blatrot),
Tướng Lơ Bri (Le Bris),
Cao ủy Pinhông (Pignon),
(Còn ai nữa?)

Quân đội Pháp từ ngày bắt đầu chiến tranh đến tháng 10-1950:

Chết và bị thương - hơn 177.000 tên.

Bị bắt và xin hàng - 15.000 tên.

Bộ trưởng Thuộc địa Pháp nhận rằng: Binh sĩ Pháp chết 25.000 tên và bị thương *mấy vạn* tên. Sự thật là ngài Bộ trưởng đã giảm bớt 2 phần 3.

Tinh thần của quân đội Pháp thế nào? Xin để *Công báo* Pháp ngày 1-10 trả lời: Cấp trên hỏi ai tình nguyện ra chỉ huy mặt trận? trong số 15 viên quan ba, 46 viên quan hai, 7 viên quan một, *chỉ có MỘT VIÊN* tình nguyện.

Hiện nay chúng đưa Đại tướng Đờ Tátxinhi (De Tassigny) sang kiêm cả chức Cao uỷ và chức Tổng Tư lệnh. Phải chăng đó là cán bộ văn võ cuối cùng của thực dân.

Sau cuộc đại bại ở biên giới vừa rồi, giặc Pháp một mặt thì thêm binh đổi tướng, một mặt thì kêu gào Mỹ giúp. *Chúng vừa mong Mỹ giúp, vừa sợ Mỹ hất cẳng*. Điều đó đã tỏ rõ ra trên các báo Pháp. Ví dụ: Bọn Bảo Đại trông vào Mỹ hơn là tin vào Pháp (báo *Le Monde*). Độ này, ngoài việc giúp Pháp về kinh tế và quân sự, Mỹ đã nhúng tay vào chính trị nữa (*AFP*). Việc tướng Mỹ đi xem xét các mặt trận ở Việt Nam không giúp nâng cao tinh thần của quân đội Pháp, vì họ thấy rằng chính sách Pháp đã thuộc vào Mỹ. Do đó, họ lại thấy rằng không phải vì lá cờ ba sắc mà họ chiến đấu hy sinh (báo *Semaine*).

Còn về tình hình chung của Pháp ở Việt Nam, thì đây là một vài ý kiến của báo chí và của văn thân võ tướng Pháp:

Báo *Paris Presse*: Tình hình ở Việt Nam rất nghiêm trọng. Mà ít lâu nữa sẽ trở nên nguy hiểm.

Báo *Figaro*: Hà Nội là căn cứ chính trị. Hải Phòng là căn cứ quân sự. Vùng Đông Triều là căn cứ kinh tế. Sức Pháp ngày nay có đủ mà giữ cả ba nơi ấy không? Nếu ham giữ cả, mà rồi mất cả thì dại quá!

Tướng *Valuy*, là một người đã chủ trương đả phá Hải Phòng năm 1945 nói: “Tốt nhất là đàm phán với kẻ thù rồi rút lui, còn hơn là chờ đến lúc hoàn toàn bị tiêu diệt” (Báo cáo của tướng Juin).

Tướng *Rove* (Revers) nói: “Tôi rất sợ rằng: một ngày kia sẽ tỏ ra bộ đội Pháp hy sinh một cách vô ích” (Báo cáo của Rove).

Nghị viên *Mendes France* nói: “Trong mấy năm chiến tranh ở Việt Nam, Pháp tốn tiền nhiều hơn là số tiền để kiến thiết ở nước Pháp. Pháp không đủ sức mà đeo đuổi cuộc chiến tranh này mãi. Cần phải dàn xếp ngay với đối phương. Nếu chờ một cuộc thất bại như Cao Bằng nữa, thì muốn dàn xếp cũng trễ quá rồi”.

Đó là tóm tắt tình hình bên địch. *Tình hình bên ta thì thế nào?*

Lúc bắt đầu kháng chiến, Chính quyền Dân chủ Cộng hòa mới thành lập hơn một năm, một năm đầy nội ưu, ngoại hoạn: quân Nhật chưa rút, quân Anh ở Nam, quân Quốc dân Đảng Tàu ở Bắc. Bọn phản động làm rối loạn lung tung. Lụt, hạn, đói.

Có thể nói: Chúng ta bắt đầu kháng chiến với hai bàn tay trắng. Nhưng chúng ta vẫn kiên quyết kháng chiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Và chúng ta vẫn tiến dần đến thắng lợi.

Chúng ta rất gian nan cực khổ, nhưng chúng ta vui lòng chịu đựng và quyết chí vượt qua. Cũng như người đào giếng, phải đổ mồ hôi nước mắt, phải lăm chân mỗi tay, mới đào đến mạch nước.

Chúng ta quyết *cứu nước*, cho nên chúng ta hăng hái chiến đấu, không ngại hy sinh.

Chúng ta đã đạt được những *kết quả* gì?

Đầu năm thứ 4 của toàn quốc kháng chiến, chúng ta đã được một cuộc *thắng lợi chính trị vẻ vang*: Xô Liên, Trung Quốc mới, và các nước dân chủ bạn đã công nhận nước ta. Nghĩa là 800 triệu người đã bảo chúng ta: “Chúng tôi chắc rằng các anh sẽ thắng lợi. Cố tiến lên!”.

Cuối năm thứ 4 của toàn quốc kháng chiến, chúng ta đã được một cuộc *thắng lợi quân sự khá to*: Chúng ta đã tiêu diệt ngót một vạn quân tinh nhuệ của địch. Ở Bắc Bộ, chúng ta đã dồn địch vào một vùng. Chúng ta đã giải phóng được năm tỉnh: Hòa Bình, Thái Nguyên, Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn. Những thắng lợi ấy sẽ làm *cái đà* cho thắng lợi sau này.

Chúng ta đã được những thắng lợi ấy, là vì:

- Sự đồng tình quốc tế của các nước bạn và của nhân dân Pháp.
- Ta dùng sức mạnh tinh thần mà đánh thắng sức mạnh vật chất của địch. *Tinh thần đoàn kết*. Toàn dân đoàn kết. Quân và dân đoàn kết. Quân, dân và Chính phủ đoàn kết. *Đoàn kết là một sức mạnh vô địch*. Nó sẽ đánh thắng cả giặc thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

- *Chiến lược* của ta đánh thắng chiến lược của địch ngay từ lúc đầu. Địch âm mưu đánh mau thắng mau. Ta chống lại bằng *trường kỳ kháng chiến*.

Kháng chiến cần phải trường kỳ, nhưng sau bốn năm, *địch* đã lay động và đi gần chỗ thất bại, *ta* đã thêm mạnh và tiến dần đến chỗ thành công.

Với điều kiện quốc tế thuận lợi cho ta, với sự cố gắng không ngừng của toàn dân ta, chúng ta quyết thực hiện hoàn toàn khẩu hiệu Hồ Chủ tịch đã nêu ra:

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Thống nhất, độc lập nhất định thành công.

KẾT LUẬN

*Thi đua, đoàn kết mọi bề,
Hoàn toàn thắng lợi ắt về tay ta!*

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY 19-12-1950

Cùng toàn thể Vệ quốc quân và dân quân du kích,

Toàn thể đồng bào,

Toàn thể cán bộ,

Hôm nay, cuộc trường kỳ kháng chiến của ta đã bước sang năm thứ 5 (ở Nam Bộ là năm thứ 6).

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc,

Gửi lời thân mến an ủi các anh em thương binh và gia đình các tử sĩ,

Khen ngợi toàn thể bộ đội đang anh dũng giết giặc lập công,

Đồng bào đang hăng hái tham gia kháng chiến,

Các cán bộ đang cố gắng làm tròn nhiệm vụ,

Đồng bào ở trong vùng tạm bị địch chiếm và kiều bào ở nước ngoài đang đấu tranh cho Tổ quốc.

Trong 1.000 năm lịch sử của nước ta gần đây có ba cuộc trường kỳ kháng chiến:

- Đời Trần chống quân Nguyên,
- Đời Lê chống quân Minh,
- Và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp

Mỹ ngày nay.

So sánh cuộc kháng chiến của chúng ta ngày nay với cuộc chống quân Nguyên, quân Minh của tổ tiên ta ngày xưa, thì

chúng ta thấy: *Ngày xưa* quân thù ở bên cạnh nước ta và rất hùng mạnh, nước ta còn nhỏ, người ít, sức yếu, thế mà chỉ nhờ đoàn kết và hăng hái, tổ tiên ta đã thắng được quân giặc. *Ngày nay*, chúng ta đánh quân thù ở xa lại, nước ta lớn hơn, người đông hơn, sức nhiều hơn. Chúng ta lại được nhân dân thế giới đồng tình, chúng ta cũng rất đoàn kết và hăng hái. Cho nên chúng ta chắc chắn rằng kháng chiến nhất định thắng lợi, còn lũ thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ sẽ thất bại đau đớn như quân Nguyên, quân Minh.

Lại xét kỹ *tình thế* của địch và của ta trong mấy năm nay, thì ta thấy:

Bên địch: Vì cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam mà quân sự, kinh tế, chính trị của nước Pháp ngày càng sa sút, càng phải phụ thuộc vào thế lực Mỹ.

Chính những nhà tư bản Pháp cũng phải nhận rằng: chiến tranh ở Việt Nam trung bình mỗi tháng Pháp chết 1.000 người, mỗi ngày Pháp tốn gần 1.000 triệu quan. Đó là chưa kể những trận Pháp bị thua to như chiến dịch Biên giới vừa rồi.

Vì vậy, ngoài bọn thực dân ngoan cố ra, thì nhân dân lao động Pháp kiên quyết phản đối chiến tranh ở Việt Nam, và cả trong giai cấp tư sản Pháp, nhiều người cũng tỏ ý không tán thành cuộc chiến tranh xâm lược đó.

Và hiện nay, Chính phủ Pháp rất bấp bênh, xã hội Pháp lại chia năm xẻ bảy.

Nói tóm lại: *Tình thế* bên địch ngày càng khó khăn.

Bên ta: Chẳng những chúng ta đã vượt qua 4 năm gian nan cực khổ, mà chúng ta lại mỗi năm một tiến bộ thêm về chính trị, quân sự và mọi mặt khác đều như vậy. Vài chứng thực:

Đầu năm nay chúng ta thắng lợi to về chính trị: các nước dân chủ gồm 800 triệu người công nhận ta. Nhân dân lao động Pháp nhiệt liệt ủng hộ chúng ta. Nhân sĩ dân chủ thế giới ngày càng đồng tình với chúng ta.

Trong chiến dịch mùa Thu vừa rồi, ta đã:

Giải phóng được 5 tỉnh, tiêu diệt và bắt sống ngót một vạn lính Pháp và 367 sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp (Thủ tướng Pháp đã phải thừa nhận con số này).

Quân đội ta thì ngày thêm tiến bộ. Nhân dân ta ngày càng đoàn kết.

Những thắng lợi của ta trong năm vừa qua cũng là những thắng lợi chung của phe dân chủ và hoà bình thế giới.

Nói tóm lại: Sau 4 năm kháng chiến toàn quốc, ta đã từ bị động chuyển dần sang chủ động, từ thế yếu chuyển dần sang thế mạnh, từ thế thủ chuyển dần sang thế công.

Những thắng lợi ấy là do chiến sĩ ta dũng cảm, nhân dân ta hăng hái, Chính phủ ta kiên quyết, kháng chiến ta chính nghĩa.

Nhưng tôi phải nhắc lại lần nữa để bộ đội và đồng bào ta ghi tạc vào lòng: tuyệt đối chống vì thắng mà kiêu căng, chủ quan, khinh địch. Chúng ta phải nhớ rằng: Càng gần thất bại, địch càng cố gắng, càng hung dữ, càng liều mạng. Càng gần thắng lợi, ta càng gặp nhiều sự gay go. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng tinh thần và lực lượng để đối phó với những khó khăn mới.

Phải nhớ rằng cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ kháng chiến.

Vì vậy, *nhiệm vụ* của chúng ta từ nay cũng như từ trước, là:

- Bộ đội phải thi đua tập luyện, thi đua giết giặc lập công;
- Nhân dân phải thi đua tăng gia sản xuất, thi đua tham gia và ủng hộ kháng chiến;
- Cán bộ quân, dân, chính, phải thi đua thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính; thi đua làm tròn nhiệm vụ;
- Quân, dân, chính phải đoàn kết nhất trí, hợp tác chặt chẽ.

Với tình hình thế giới lợi cho ta, với sự ủng hộ của phe dân chủ thế giới, với sức mạnh vô địch là lực lượng đoàn kết của dân tộc ta, tôi chắc rằng kháng chiến năm tới sẽ tiến bộ nhiều hơn và thắng lợi to hơn năm vừa qua.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!
Thống nhất, độc lập nhất định thành công!
Hỡi chiến sĩ,
Hỡi đồng bào,
Tiến lên!

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật*, số 154,
ngày 19-12-1950.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO NHÂN DỊP LỄ NÔEN

Đồng bào thân mến,

Nhân lễ Thiên Chúa giáng sinh, tôi thân ái gửi lời hỏi thăm đồng bào và chúc đồng bào ngày Tết.

Năm nay, một lần nữa chúng ta mừng ngày sinh nhật Đức Chúa trong khói lửa kháng chiến. Đó là vì bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ đã làm trái với lòng Đức Chúa, chúng đưa họa chiến tranh hãm hại nhân dân ta.

Cho nên nhân ngày này, chúng ta càng phải ghi nhớ lời dạy của Đức Chúa “Phải thương yêu nhau, đùm bọc nhau để chống kẻ hung ác”. Kẻ hung ác chính là bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Lâu nay, đồng bào đã ghi nhớ lời dạy của Đức Chúa và lời kêu gọi của Tổ quốc, đã đoàn kết và kháng chiến.

Ngày nay, cuộc kháng chiến cứu nước đang chuyển sang giai đoạn mới, đồng bào càng phải vì Đức Chúa, vì Tổ quốc mà đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, kháng chiến hăng hái hơn nữa, để sớm đến ngày thắng lợi và thái bình.

Tôi kính cầu Đức Chúa ban cho đồng bào mọi phúc lành.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1718,
ngày 25-12-1950.

THƯ GỬI CÁC TÙ BINH VÀ HÀNG BINH ÂU PHI NHÂN DỊP NÔEN

Các bạn,

Tôi gửi lời chúc các bạn một lễ Nôen vui vẻ. Tôi đã chỉ thị cho các cấp có trách nhiệm cố gắng làm giảm bớt trong dịp lễ này những sự thiếu thốn mà các bạn chia sẻ với nhân dân Việt Nam đương kháng chiến.

Cũng chỉ tại bọn thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ngoan cố kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, mà một lần nữa ngày Chúa giáng sinh các bạn phải sống trong cảnh xa gia đình, xa quê hương.

Cho nên tôi chắc lễ Nôen này là ngày mà các bạn và gia đình các bạn cùng chung một ý nghĩ là cầu nguyện cho hoà bình chóng trở lại để các bạn chóng được trả về xứ sở, xây dựng lại cuộc đời.

Đó cũng là ý nguyện của nhân dân Việt Nam. Nhân dân Việt Nam tha thiết với hoà bình, cho nên quyết tâm đánh đuổi bọn đế quốc gây chiến.

Ngày giải phóng của dân tộc Việt Nam cũng sẽ là ngày trả lại tự do cho các bạn, như các bạn hằng mong muốn.

Trong khi chờ đợi, các bạn hãy kiên tâm, hãy giữ gìn kỷ luật, nỗ lực làm việc, và tin tưởng ở sự chiến thắng của những lực lượng hoà bình trong nhân loại.

Một lần nữa tôi chúc các bạn một lễ Nôen vui vẻ và một năm mới tốt lành.

HỒ CHÍ MINH

Viết tháng 12-1950.
Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ THAM GIA CHIẾN DỊCH TRUNG DU⁴⁷

Các chú đã cố gắng. Kết quả sự cố gắng đó là thắng lợi trong chiến dịch giải phóng biên giới vừa rồi.

Lần này các chú *phải cố gắng hơn nữa*, vì chiến dịch này rất là quan trọng. Vả chăng, chiến dịch này là lần đầu tiên ta *đánh ở đồng bằng*, và địch thì có chuẩn bị.

Chính vì lẽ đó mà ta *quyết phải thắng*.

Nói chung thì các bộ phận, các ngành đều phải *thi đua cố gắng*, và *phối hợp chặt chẽ hơn lần trước*.

Mỗi một người, mỗi một đơn vị, mỗi một bộ phận đều phải:

Bí mật hơn

Nhanh chóng hơn

Kiên quyết hơn.

Chiến dịch này, các chú *nhất định phải đánh thắng*.

Nào, đơn vị nào hứa với Bác sẽ lập công nhiều nhất?

Đảng, Chính phủ và Bác đang chuẩn bị sẵn sàng giải thưởng cho các chiến sĩ, cán bộ và đơn vị nào lập chiến công to nhất.

Các chú phải cố gắng diệt cho nhiều địch, lập cho nhiều công để giành lấy giải thưởng cao nhất.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1950

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân*,
Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1962, tr. 99.

THƯ GỬI HOÀNG THÂN XUPHANUVÔNG

Bạn rất thân của tôi,

Tôi đã rất muốn đến thăm anh. Nhưng công việc cuối năm lúc này không cho phép tôi làm điều đó.

Tôi rất vui mừng được biết rằng anh rất khoẻ và anh làm việc rất hăng.

Anh có nhận được tin của gia đình trong thời gian gần đây không? Tôi mới nhận được một bức thư xinh xắn của chị Xuphanuvông - chúc mừng sinh nhật tôi.

Tôi có một *bí mật* nhỏ cho anh: Tháng trước, tôi đã đi thăm mặt trận Cao Bằng - Lạng Sơn. Các chàng trai của chúng tôi chiến đấu rất đáng khâm phục. Và cũng với nhiệt huyết ấy, đồng bào chúng tôi đã góp phần vào các công việc của mặt trận! Thực là một cảnh tượng vĩ đại và không thể quên được.

Đồng bào tôi đã tặng tôi hai đôi zay¹⁾. Tôi gửi anh một đôi. Hy vọng rằng anh đi vừa.

Khi lá thư này đến tay anh, chắc là đã sang năm mới. Tôi chúc anh mạnh khoẻ.

Một năm mới tốt đẹp và hạnh phúc,
Một năm mới thành công và thắng lợi.

Tháng 12 năm 1950

Người bạn tận tâm của anh

HỒ CHÍ MINH

Tái bút: Nhờ anh chuyển lời hỏi thăm của tôi tới các cộng sự của anh.

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Zay: Giày (BT).

DIỄN CHỨC MỪNG TỔNG THỐNG NƯỚC CỘNG HÒA ẤN ĐỘ

Kính gửi Ngài Praxát - Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ,

Chúng tôi vui mừng được biết Ngài được bầu làm Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ. Thay mặt Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chúng tôi xin gửi tới Ngài những lời chúc mừng nhiệt liệt nhất và chúc nhân dân Ấn Độ hòa bình, phồn vinh và thịnh vượng.

Năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Cùng đồng bào và các cơ quan, các đoàn thể tỉnh Thái Bình,

Tôi rất vui lòng được Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III báo cáo đồng bào Thái Bình thi đua đã có kết quả tốt như sau:

- Thanh toán xong nạn mù chữ trong toàn tỉnh,
- Tự động góp tiền, góp sức đắp đê Thanh Nga và đê Tứ Xã,
- Khơi những ngòi dẫn nước để tăng gia sản xuất,
- Tổ chức được nhiều hợp tác xã,
- Vận động đồng bào mua công phiếu kháng chiến nhiều nhất trong Liên khu,
- Phong trào cải cách hương thôn khá sôi nổi.

Những kết quả ấy đã giúp nhiều vào lực lượng kháng chiến và lợi ích của nhân dân.

Tôi thay mặt Chính phủ khen đồng bào và các cơ quan, các đoàn thể tỉnh Thái Bình. Và khuyên đồng bào ra sức thi đua thêm về mọi mặt nhất là hăng hái tham gia giúp đỡ bộ đội đánh giặc.

Chính phủ đã quyết định thưởng đồng bào Thái Bình Huân chương Độc lập hạng Nhất.

Đồng bào Thái Bình đã khá tiến bộ, tôi mong đồng bào các tỉnh khác trong Liên khu ra sức *thi đua* với đồng bào Thái Bình.

Chào thân ái và quyết thắng

Năm 1950

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

KIỂM THẢO

Đến cuối năm, mỗi quốc dân, mỗi cán bộ, mỗi đoàn thể, mỗi địa phương cần phải kiểm điểm lại xem: Năm nay đã làm được những việc gì và đã có những ưu điểm gì, *chưa làm được những việc gì và đã phạm những khuyết điểm gì*.

Những việc đã làm được và những ưu điểm đã có, thì sang năm phải củng cố và phát triển nó. Những việc chưa làm được và những khuyết điểm, thì sang năm phải cố làm cho được, cố sửa chữa cho hết.

Năm 1949, bộ đội và du kích ở Việt Bắc giành được nhiều trận thắng lợi.

Đồng bào Việt Bắc thi đua ái quốc có kết quả khá.

Nhưng vẫn còn nhiều *khuyết điểm*. Thí dụ:

BÌNH DÂN HỌC VỤ

Việt Bắc chưa có huyện nào, tỉnh nào hoàn toàn thanh toán nạn mù chữ. Năm mới, đồng bào Việt Bắc phải *ra sức thi đua*, để theo cho kịp các khu khác.

TĂNG GIA SẢN XUẤT

Việt Bắc có tăng gia. Nhưng chưa có kế hoạch thiết thực rõ ràng. Chưa đủ tự cấp tự túc. Còn một số ruộng đất bỏ hoang. Còn

chưa biết chăm lo bón phân, làm cỏ. Cách làm tập đoàn chưa tổ chức khắp các nơi.

Năm mới, đồng bào Việt Bắc phải *thi đua* sửa chữa những khuyết điểm ấy.

ĐỖ ĐẦU BỘ ĐỘI

Nhiều xã chưa nhận đỗ đầu một tiểu đội Vệ quốc quân. Nhiều xã đã nhận đỗ đầu nhưng lại làm không đúng, chỉ biết quyên tiền, mà không biết giải thích và tổ chức.

Phải làm thế này mới đúng:

- Phải *giải thích* cho mọi người trong xã từ cụ già đến em bé, ai cũng hiểu rằng nhân dân phải thương yêu và giúp đỡ bộ đội.

- Đỗ đầu là gây *cảm tình khăng khít* giữa nhân dân và bộ đội, để nhân dân giúp đỡ bộ đội về *tinh thần và vật chất*. Để thực hiện khẩu hiệu *quân dân nhất trí*.

- Xã đỗ đầu là *như cha mẹ*, bộ đội là *như con cháu*. Vì vậy đỗ đầu là *đỗ đầu lâu dài*, chứ không phải chỉ một lần, một mùa rồi thôi.

Năm mới, xã nào làm chưa đúng, thì phải sửa lại cho đúng. Xã nào chưa nhận đỗ đầu, thì nên mau mau nhận đỗ đầu một tiểu đội. Nếu để chậm, các khu khác sẽ nhận trước mình, mà mình sẽ thua các khu.

Lần này chỉ nói mấy điểm đó. Lần sau sẽ nói thêm. Chúc đồng bào Việt Bắc năm mới *thi đua ái quốc thắng lợi về mọi mặt*.

Năm 1950.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

VÔ ĐẾ

*Sơn kính khách lai, hoa mãn địa,
Tùng lâm quân đáo, điệu xung thiên.
Quân cơ, quốc kế thương đàm liễu,
Huê dũng giai đồng quán thái viên.*

Dịch nghĩa

KHÔNG ĐẾ

Lúc khách lại, trên đường mòn bên núi, hoa nở
đầy mặt đất,
Khi bộ đội đến, trong rừng rậm, đàn chim bay
vút lên trời.
Việc nước, việc quân bàn bạc xong,
Xách thùng cùng chú bé ra vườn tưới rau.

Dịch thơ

KHÔNG ĐẾ

**Đường non khách tới hoa đầy,
Rừng sâu quân đến, tung bay chim ngàn.
Việc quân, việc nước đã bàn,
Xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau¹⁾.**

In trong sách *Thơ chữ Hán*
Hồ Chí Minh, Nxb. Văn học,
Hà Nội, 1990, tr. 30-31.

1) Bản dịch của Xuân Thuỷ (BT).

TU CHIẾN SĨ

*Canh thâm lộ cấp như Thu vũ,
Thần tảo sương nùng tự hải vân.
Khoái tống hàn sam cấp chiến sĩ,
Dương quang hoà noãn báo tân Xuân.*

Dịch nghĩa

NHỚ CHIẾN SĨ

Đêm khuya, móc rơi dồn dập như mưa Thu,
Sáng sớm, sương dày đặc như mây mặt biển.
Mau mau gửi áo rét cho chiến sĩ,
Ánh mặt trời ấm áp đã báo trước tin Xuân mới sắp về.

Dịch thơ

NHỚ CHIẾN SĨ

**Đêm khuya móc tựa mưa Thu,
Sớm sương dày đặc, mây mù biển dăng.
Mau mau gửi các chiến trường,
Áo cho chiến sĩ trên đường lập công.
Mặt trời toả ánh nắng hồng,
Báo tin Xuân đến, mùa Đông sắp tàn¹⁾.**

In trong sách *Thơ chữ Hán*
Hồ Chí Minh, Nxb. Văn học,
Hà Nội, 1990, tr. 33.

1) Bản dịch của Sóng Hồng (BT).

ĐỐI NGUYỆT

*Song ngoài nguyệt minh lung cổ thụ,
Nguyệt di thụ ảnh đảo song tiền.
Quân cơ, quốc kế thương đàm liễu,
Huê chẩm song bàng đối nguyệt miên.*

Dịch nghĩa

ĐỐI TRĂNG

Ngoài cửa sổ ánh trăng lồng trên cây cổ thụ,
Ánh trăng nhích dần bóng cổ thụ lại trước cửa sổ.
Việc quân, việc nước bàn bạc xong rồi,
Xách gối đến bên cửa sổ, nằm ngủ trước ánh trăng.

Dịch thơ

ĐỐI TRĂNG

Ngoài song, trăng rọi cây sân,
Ánh trăng nhích bóng cây gần trước song.
Việc quân, việc nước bàn xong,
Gối khuya ngon giấc bên song trăng nhòm¹⁾.

In trong sách *Thơ chữ Hán*
Hồ Chí Minh, Nxb. Văn học,
Hà Nội, 1990, tr. 35.

1) Bản dịch của Nam Trân (BT).

DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ

I. Duy vật là gì?

Trong sự xem xét trời đất - muôn vật và xã hội loài người các nhà triết học chia ra làm hai phái: *Phái duy tâm và phái duy vật*.

Phái duy tâm nói - tinh thần là chính, vật chất là phụ. Có tinh thần rồi mới có vật chất. Có tư tưởng rồi mới có người. Ta cho thế là vô lý, nhưng còn nhiều người cho thế là đúng. Nếu hỏi họ gì sinh ra tinh thần? Họ trả lời: Thượng đế sinh ra tinh thần.

Phái duy vật nói: Vật chất là chính, tinh thần là phụ. Có vật chất rồi mới có tinh thần; có người rồi có tư tưởng. Có người nói vật chất với tinh thần cái nào chính, cái nào phụ cũng được, cãi nhau làm gì cho mệt. Kỳ thật vấn đề đó quan trọng lắm vì: duy tâm là mê tín, duy vật kết quả là cách mạng.

II. Biện chứng là gì?

Cách xem xét trời đất và vạn vật của phái duy tâm là “hình nhi thượng” (huyền hoặc), nghĩa là trên vật chất người ta mượn hai chữ huyền hoặc để nói cho dễ.

Cách xem xét của phái duy vật gọi là Biện chứng. Duy vật biện chứng là đúng về mặt duy vật, dựa vào mặt vật chất mà xem xét muôn vật trong bầu trời... Nói tóm lại hai cái khác nhau trong bốn điều:

a. Mối liên lạc giữa vạn vật

Duy vật nói: Muôn vật đều có quan hệ nhau, nếu tách riêng một vật ra ngoài những điều kiện chung quanh nó thì vô luận vật gì cũng không có nghĩa lý gì cả. Nếu so sánh một vật với vật chung quanh nó, với điều kiện chung quanh nó thì vật gì cũng có nghĩa lý. *Thí dụ:* Nói vật gì dài thì có so sánh nó với những vật xung quanh nó mới biết nó dài.

Duy tâm nói: Muôn vật trong bầu trời đều độc lập, đều rời rạc nhau, không quan hệ với nhau.

b. Sự vận động biến đổi

Duy tâm nói: Trong bầu trời cái gì cũng tĩnh, luôn luôn như cũ, không bao giờ thay đổi.

Duy vật nói: Vật gì cũng có sống chết, có phát triển, có suy đồi, vật gì cũng luôn luôn biến đổi, luôn luôn động.

Vì vậy, biện chứng cho rằng quan trọng nhất không phải là một vấn đề hay một vật đang thịnh nhưng đã bắt đầu suy. Quan trọng nhất là một vật đang còn yếu nhưng nó đang phát triển.

c. Số lượng hoá chất lượng

Duy tâm nói: Mọi vật phát triển đều theo thứ tự thiên nhiên chứ số lượng không thể hoá thành chất được.

Duy vật nói: Sự biến hoá có thể thành linh, mau chóng hay nhảy vọt. Số lượng biến thành chất lượng. *Thí dụ:* nước lã thêm sức nóng, thì biến thành hơi, thêm sức lạnh thì nước hoá thành chất đá. Nhiều chất hoá học do số lượng biến thành chất lượng.

d. Sự mâu thuẫn

Duy tâm nói: Muôn vật cái gì cũng điều hoà, chớ không có mâu thuẫn.

Biện chứng nói: Cái gì cũng có mâu thuẫn vì cái gì cũng có biến âm, dương, có sinh có tử, có quá khứ, có tương lai, có mới có cũ. Đó là những mâu thuẫn sẵn có trong mọi vật.

III. Thử hỏi bốn điều đó quan hệ gì với cách mạng?

Lý luận đó rất quan hệ với thực hành:

a. Vì muôn vật đều có quan hệ với nhau, như đã nói trên, cho nên một chế độ, một phong trào trong xã hội đều có quan hệ với nhau với những điều kiện trong xã hội đó chứ không phải vì ý riêng của ai mà có chế độ hoặc phong trào ấy. *Thí dụ:* Chế độ nô lệ mà đặt trong xã hội ngày nay sẽ là một việc quái gở, nhưng so với cách sống công cộng, đời thượng cổ thì là một sự tiến bộ.

Dưới chế độ thực dân, tổ chức bãi công là đúng, trong lúc kháng chiến, kiến quốc tuyên truyền bãi công là một tội ác. Trong lúc cần toàn dân đoàn kết mà chủ trương giai cấp đấu tranh là một điều ngu ngốc. Việc gì cũng phải đúng với địa điểm, điều kiện và thì giờ mới thành công.

b. Vì trong bầu trời, trong xã hội, mọi vật luôn luôn thay đổi và phát triển cho nên xã hội cũ cũng thay đổi thành xã hội mới, chế độ thực dân thay đổi thành chế độ độc lập gì đó.

Vì quan trọng nhất là một vật tuy hiện nay còn kém nhưng nó đang phát triển, cho nên dù dân ta hiện giờ còn kém sức... sức dân ta sẽ phát triển rất nhanh, và thực dân hiện giờ tuy mạnh, nhưng nó càng ngày càng yếu.

Vì vậy ta phải xem tới trước chớ xem lại sau.

c. Vì thay đổi có thể thành lành, nhảy vọt vì số lượng biến thành chất lượng, cho nên dân ta do số đông mà hoá ra sức mạnh, mà công cuộc giải phóng cần kinh qua kháng chiến.

Vì vậy ta phải cương quyết mà kháng chiến, không nên do dự.

d. Vì muôn vật có sự tranh đấu các mối mâu thuẫn mà phát triển cho nên dân tộc ta tranh đấu với thực dân để đi đến độc lập là điều rất tự nhiên.

Vì vậy không nên che giấu sự mâu thuẫn của thực dân, nhưng phải vạch nó ra, không nên kéo lui cuộc dân tộc đấu tranh mà phải kháng chiến đến cùng.

Đó là đem biện chứng pháp áp dụng vào xã hội và lịch sử.

DUY VẬT LỊCH SỬ

Lịch sử là những công việc, những sự biến đổi của xã hội loài người từ xưa đến nay và sau này. Duy vật lịch sử là cách xem xét lịch sử theo lối duy vật của Mác.

A. Duy vật lịch sử và duy tâm lịch sử khác nhau?

1. *Duy tâm nói:* Thế giới là cái hiện hình của tư tưởng, của linh hồn.

Duy vật nói: Thế giới là sự hoạt động của vật chất. Sự quan hệ giữa các việc, các vật. Là sự phát triển của vật chất và hành động. Thế giới phát triển theo luật đó, chứ không phải theo tinh thần nào hết.

2. *Duy tâm nói:* Chỉ cảm giác của ta là thực thôi, còn thế giới chỉ tóm tắt trong sự cảm giác đó.

Duy vật nói: Thế giới, vật chất là thật. Có nó mới có cảm giác, cảm giác là cái bóng, cái phản ánh của vật chất. Tư tưởng do cái óc mà ra.

3. *Duy tâm nói:* Ta không thể hiểu biết thế giới và luật của nó. Trong thế giới có những vật tự nó mà ta không bao giờ hiểu được.

Duy vật nói: Ta có thể biết thế giới và luật của nó những luật thiên nhiên đã do kinh nghiệm và thực hành của ta thì nghiệm rõ ràng và chắc chắn. Khoa học càng phát triển, ta càng hiểu biết nhiều.

Thí dụ: Màu cánh kiến để nhuộm đồ là đồ vật thiên nhiên. Nay nhờ khoa học ta dùng thứ khác chế được màu đó cũng như

màu cánh kiến. Lại *thí dụ*: Ngày xưa không ai tin rằng quả đất chạy chung quanh mặt trời bây giờ nhờ khoa học chứng rõ, ai cũng tin vậy. Khoa học lại tìm ra những ngôi sao mà từ xưa tới nay ta chưa từng biết, từng thấy.

B. Thế lý luận đó có quan hệ gì với cách mạng?

Có quan hệ lắm, vì:

1. Sự quan hệ giữa mỗi vật thiên nhiên là luật phát triển của thiên nhiên thì quan hệ trong đời sống xã hội là luật phát triển của xã hội.

- Vì vậy, lịch sử của xã hội là sự phát triển cần kíp của xã hội mà sự nghiên cứu của xã hội là một khoa học.

- Vì vậy sự hoạt động thực tế của Đảng cách mạng phải dựa theo luật phát triển của xã hội chứ không phải dựa theo lý tưởng suông.

- Vì ta có thể biết chắc chắn những luật phát triển của thiên nhiên thì ta cũng biết được luật phát triển của xã hội.

- Vì khoa học và loài vật lợi dụng luật phát triển của thiên nhiên mà tạo ra vật thực tế, thì khoa học lịch sử có thể lợi dụng những luật phát triển của xã hội áp dụng vào công việc thực tế.

- Vì vậy, dân tộc phải giải phóng ngày xưa là một sự mong ước, bây giờ thành một khoa học một sự thật.

- Vì vậy lý luận và sự thực hành của Đảng cách mạng phải nhất trí.

2. Vì thiên nhiên, thế giới vật chất là chính, cảm giác, tinh thần là phụ, thì sinh hoạt xã hội là chính, sinh hoạt tinh thần là phụ.

- Vì vậy muốn hiểu tinh thần tư tưởng và chế độ chính trị của xã hội thì phải xét những điều kiện xã hội vật chất trong sự sinh hoạt của xã hội.

- Vì vậy, mỗi đời khác nhau trong lịch sử thì những tư tưởng, lý luận và chế độ chính trị cũng khác nhau. Điều kiện vật chất của đời sống của xã hội quyết định cho tinh thần, lý luận và chế độ xã hội.

- Vì vậy, chính sách của Đảng cách mạng, lập trên những sự cần kíp của xã hội, trên cái lực lượng chính của sự phát triển của xã hội chứ không phải lập trên những lý luận mênh mông, trên những cái hảo tâm của những hào kiệt nào.

C. Tuy vậy tư tưởng và lý luận rất quan trọng

Tư tưởng và lý luận cũng quan trọng vì nó ủng hộ lực lượng phản động, nó ngăn trở sự tiến bộ.

Tư tưởng mối quan hệ là vì nó ủng hộ lực lượng cách mạng, nó làm cho xã hội tiến bộ.

Tư tưởng và lý luận đúng, và vào sâu trong quần chúng thì nó sẽ động viên tổ chức và lãnh đạo quần chúng đó đánh phá những lực lượng phản động.

Vì vậy, muốn động viên và tổ chức quần chúng đó sửa đổi sự sinh hoạt của xã hội, giữa điều kiện trên phát triển của quần chúng, của đời sống vật chất và tinh thần của xã hội là như thế.

D. Còn một vấn đề nữa

Tư tưởng, tinh thần, lý luận và chế độ xã hội đều do điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội mà quyết định. Thế thì cái gì là điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội. *Ta trả lời*: là các cách làm ra những thứ cần dùng như: cơm, áo, nhà cửa, v.v..

1. Muốn có ấm no thì phải làm, muốn làm thì có cày, bừa, kềm theo. Muốn có công cụ đó phải làm ra nó, phải biết cách dùng nó.

Công cụ để sản xuất, người để dùng công cụ, kinh nghiệm trong việc sản xuất và thói quen làm việc, bốn cái đó hợp lại gọi là *sức sinh sản*.

2. Trong xã hội không ai đôn đốc một mình mà sản xuất được, người này phải có quan hệ với người kia, nhóm này với nhóm khác.

Thí dụ: Người dân cày phải có quan hệ với người thợ rèn, đúc ra lưỡi cày, với người thợ dệt để dệt ra vải. Người thợ rèn và người thợ dệt cũng cần đến người thợ cày làm ra lúa.

Vì mối quan hệ trong xã hội đó, cho nên bất kỳ thế nào, sự sản xuất là sự sản xuất xã hội, mà mối quan hệ gọi là *quan hệ sinh sản*¹⁾. Quan hệ sinh sản và sức sinh sản hai cái hợp lại gọi là *cách sinh sản*²⁾.

ĐẶC ĐIỂM CỦA SỰ SẢN XUẤT

A. Sự sản xuất không bao giờ đứng một mực, nó cứ thay đổi luôn mà nó thay đổi thì chế độ trong xã hội cũng thay đổi hết, tư tưởng, giáo dục, lý luận chính trị đều thay đổi hết.

Mỗi bước thay đổi phát triển khác nhau thì cách sinh hoạt của người ta cũng đổi. Sinh hoạt thế nào thì tư tưởng thế ấy.

Thế là lịch sử của xã hội là lịch sử của sự phát triển trong cách sinh sản, tức là lịch sử của những người sản xuất, những người lao động, họ làm ra của cải cần dùng cho xã hội chứ không phải lịch sử của vua chúa.

Vì vậy, muốn hiểu biết lịch sử đời nào thì trước hết phải xét cách sinh sản của đời đó, chứ không phải xét tư tưởng và ý kiến của đời đó.

Vì vậy, Đảng cách mạng muốn thành một đảng chân chính thì cần phải biết sự phát triển của sự sinh sản, luật phát triển kinh tế của xã hội.

Chương trình chính trị và hoạt động thực tế của Đảng cách mạng phải làm theo những luật ấy.

B. Sự thay đổi luôn luôn bắt đầu từ sự phát triển của sức

1) Quan hệ sinh sản: Quan hệ sản xuất (BT).

2) Cách sinh sản: Phương thức sản xuất (BT).

sinh sản mà trước hết là công cụ sinh sản thay đổi, sức sinh sản thay đổi, quan hệ sinh sản giữa người này với người khác cũng do đó mà thay đổi.

Nếu sức sinh sản thay đổi mà quan hệ sinh sản không thay đổi theo nó thì sẽ có khủng hoảng; nó phá hoại sức sinh sản. Kinh tế có khủng hoảng là do sức sinh sản và quan hệ sinh sản không hợp nhau. Sự bất hợp đó là cái ngòi kinh tế của chủ nghĩa cách mạng sẽ làm tan quan hệ cũ mà gây nên quan hệ hợp với sức sinh sản.

Sức sinh sản là thế nào thì quan hệ sinh sản phải như thế ấy.

Sức sinh sản tỏ ra người ta dùng công cụ gì để sản xuất.

Quan hệ sinh sản tỏ ra: Vốn sinh sản là của ai (vốn sinh sản như: đất, ruộng, máy móc, công xưởng, nguyên liệu, v.v.), của chung hay của riêng.

Từ xưa tới nay, sức sinh sản phát triển đại khái như thế nào.

Bắt đầu dùng búa đá, giáo đá tiến đến cung tên do từ nghề trồng cây lẻ tẻ tiến nghề máy móc, máy móc tiến đến đại công nghệ hiện thời.

Công cụ để người ta tiến bộ. Công cụ tiến bộ thì người cũng vì đó mà tiến bộ, học nhiều kinh nghiệm, thói quen làm việc hơn, khéo dùng công cụ hơn.

Sự sinh sản quan hệ giữa người với người chung theo sự sinh sản phát triển.

Trong lịch sử có năm thứ quan hệ sinh sản chính: Cách công cộng đời thượng cổ (dã man cộng sản), chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản, chế độ xã hội.

1. Chế độ công cộng thời cổ

Chỉ biết dùng búa rìu bằng đá, sau biết dùng cung tên công cụ sơ sài làm ăn rất khó. Nếu không làm chung, ăn chung thì dễ chết đói. Vì làm chung cho nên làm ra được gì cũng là của chung. Vì vậy hồi đó chưa có của riêng, không có sự bóc lột, không có giai cấp.

2. Chế độ nô lệ

Hồi đó công cụ sinh sản đã phát triển. Dùng các đồ bằng sắt, nghề làm ăn cũng phát triển, cày, cấy, chăn nuôi, bố vải, v.v..

Trong việc sản xuất phân công mỗi người làm một ngày, người này có thể đem của mình đổi với người khác được, một người có thể bắt một số đông làm nô lệ.

3. Chế độ phong kiến

Hồi đó công cụ sinh sản phát triển hơn nữa, phải dùng sắt gang và các thứ kinh phí. Nông nghệ là nghề hồi đó cũng phát triển hơn các nghề thủ công nghệ, có những xưởng tiểu công nghệ.

Những nô lệ trước kia làm ra mà không được hưởng đầm ra lười biếng, nhiều khi nổi lên tranh đấu các chủ bị bại.

Nay phong kiến với nông nô tiến bộ hơn một chút, họ có thể mua hoặc bán nông nô, nhưng không có quyền giết nông nô. Những nông nô và người thủ công.

Quan hệ sinh sản và cách sinh sản hồi đó là như vậy, chế độ tư hữu cứ phát triển. Người bóc lột là phong kiến, người bị bóc lột là nông nô. Giai cấp tranh đấu cần phát sinh giữa bóc lột và người bị bóc lột.

4. Chế độ tư bản

Các công cụ sinh sản ở trong tay nhà tư bản, nhân thế mà công nhân tự do, nhà tư bản không có quyền mua bán, giết công nhân, nhưng họ có thể hăm dọa công nhân để áp bức công nhân làm cho họ, vì công nhân ngoài hai bàn tay trắng ra thì không có gì hết.

Quan hệ sinh sản bây giờ là như thế.

Những nhà máy khổng lồ thay thế cho những xưởng thợ thủ công nghiệp, những đồn điền do số cày bừa bằng máy thay thế vào những đất ruộng canh tác lạc hậu của bọn địa chủ, phong kiến,

những bọn tư sản làm ra rất nhiều hàng hoá giảm bớt giờ làm, tranh đấu khách mua làm cho các chủ nhỏ và chủ vừa bị phá sản. Nhóm này dần dần hoá ra vô sản không có tiền mà mua hàng. Thành thử hàng bán không chạy. Bọn tư bản mở rộng sự sản xuất, tập trung hàng vạn công nhân trong xưởng máy. Do đó mà sự sinh sản có tính cách xã hội và vì thế mà phá huỷ các tính tư hữu là cái gốc của tư bản.

Vì sự mâu thuẫn giữa sức sinh sản và quan hệ sinh sản đó mà thành có những khủng hoảng, hàng làm nhiều quá, không có khách mua tư bản do hàng hoá đóng cửa xưởng thợ, phá huỷ sức sinh sản. Trong lúc hàng triệu người thất nghiệp đói khổ, không phải vì thiếu hàng hoá, nhưng vì làm ra nhiều hàng hoá quá. Thế là quan hệ sinh sản và sức sinh sản không hợp với nhau mà sự mâu thuẫn này không giải quyết được.

Thế là chế độ tư bản gây ra cách mạng nó sẽ làm cho công cụ sinh sản, tiền của tư bản hoá ra của chung xã hội. Giai cấp đấu tranh kịch liệt giữa tư bản và vô sản. Nó là đặc điểm của chế độ tư bản.

5. Chế độ xã hội

Như ở Nga bây giờ, công cụ sinh sản là của chung, không ai bóc lột ai, của làm ra theo nguyên tắc “ai không làm không ăn” mà chia cho người làm. Vì vậy, quan hệ sinh sản và sức sinh sản hợp thành ra không có khủng hoảng. Vì vậy, sức sinh sản phát triển rất mau chóng.

Quan hệ sinh sản giữa loài người từ xưa tới nay đại khái như thế đấy xem đó thì biết công cụ sinh sản phát triển thì sức sinh sản cũng phát triển.

Sức sinh sản phát triển thì quan hệ sinh sản thay đổi và chế độ trong xã hội cũng thay đổi.

C. Đặc điểm thứ ba của sinh sản là:

Mục đích của sinh sản với của quan hệ sinh sản mới không phải ở ngoài chế độ cũ nhưng đã sẵn ở trong chế độ cũ. Nó không phải vì ai muốn vì ai cố ý làm ra, nhưng nó tự phát sinh vì hai lẽ này:

Một là: Khi người ta ra đời thì đã có sẵn những sức sinh sản và quan hệ sinh sản của ông, cha mình để lại, người ta phải theo đó làm ăn.

Hai là: Khi người ta sửa sang cái gì trong việc làm ăn, người ta chỉ muốn tiện lợi sự trước mắt, cho có ích lợi hàng ngày chứ không ai nghĩ để cái gì kết quả cho các xã hội vì việc sửa sang đó. *Thí dụ:* Khi mấy người thượng cổ dùng rìu đá, tìm tòi mãi mới biết dùng sắt, lúc đó họ chỉ biết là dùng sắt thì chắc hơn, tiện hơn đá, chứ họ không tưởng tượng, không hiểu rằng dùng đồ sắt là một cuộc cách mạng trong việc sinh sản mà sẽ phá huỷ cách công cộng thượng cổ và gây nên chế độ nô lệ.

Lại thí dụ: Khi ở dưới chế độ phong kiến, bọn tư bản lập ra nhiều xưởng công nghệ. Lúc đó chỉ cốt cho nhiều hàng, giá rẻ để bán cho được nhiều lời, thế thôi.

Họ không nghĩ không hiểu rằng ở công việc của họ sẽ có kết quả cho xã hội là nó tập trung lực lượng xã hội cách mạng đánh đổ phong kiến. Tuy vậy sự sinh sản cũ bước tới quan hệ mới, không phải luôn luôn hoà mình êm dịu đâu. Trái lại nó cần phải kinh qua những cuộc cách mạng. Ban đầu thì sức sinh sản thay đổi một cách tự nhiên nhưng nếu lúc sinh sản phát triển đã cao và quan hệ sinh sản và giai cấp thống trị cũ ngăn nó tiến tới thì phát sinh ra cách mạng. Cách mạng này do giai cấp mới tổ chức và lãnh đạo. Lúc đó mới thấy rằng: sự trọng yếu vô cùng của tư tưởng mới, tổ chức mới, chính quyền mới, đã đem sức mạnh ra phá huỷ quan hệ sinh sản cũ mà gây ra quan hệ sinh sản mới.

Lúc đó tư tưởng, lý luận mới động viên và tổ chức quần chúng thành đội quân chính trị, lập chính quyền cách mạng, phá tan chế độ cũ lập chế độ mới.

Mác giải thích duy vật biện chứng đại ý nói thế này:

Trong sự sinh sản làm ăn người này có quan hệ nhất định với người khác, mặc dù người ta muốn hay không muốn quan hệ ấy vẫn phải có. Quan hệ sinh sản hợp với sức sinh sản chừng nào đó, thì các sự quan hệ sinh sản làm thành cái nền tảng kinh tế, xã hội, pháp luật, chính trị, văn hoá, giáo dục đều xây dựng trên cái nền đó.

Không phải lương tâm người là quyết định cách sinh sản của người ta, trái lại sự sinh hoạt quyết định lương tâm người ta. Phát triển đến mức nào đó thì sức sinh sản của xã hội xung đột quan hệ sinh sản. Vì quan hệ này ngăn cản sức phát triển. Lúc đó là bắt đầu một thời kỳ cách mạng.

Nền kinh tế thay đổi thì nó làm sụp nhào tất cả những sức xây dựng trên nó như: giáo dục, chính trị, v.v..

Nghiên cứu những sự thay đổi thì phải phân biệt rõ ràng giữa:

1- Sự thay đổi vật chất của những điều kiện kinh tế trong lịch sử sinh sản...

2- Những pháp luật, chính trị, tôn giáo, văn hoá, triết học, nói tóm lại là những cái hình thức về tư tưởng, theo đó mà người ta xem xét và ngăn ngừa sự xung đột ấy.

Người ta không thể do tư tưởng của thời đại để mà phản đối thời đại đó, cũng như không thể do lý tưởng anh chàng nọ, tư cách nọ, thế nọ, thế kia. Trái lại cần phải rõ những mâu thuẫn trong đời sống vật chất do những sự xung đột những quan hệ sinh sản với sức sinh sản mà giải thích cái tư tưởng đó.

Một chế độ đang hợp với sức sinh sản thì không bao giờ chết cả.

Bao giờ những điều kiện sinh sản vật chất đã chín muồi trong

xã hội cũ thì quan hệ sinh sản mới tỏ ra. Vì vậy, loài người hễ có vấn đề thì có cách giải quyết. Vì nghĩ cho kỹ thì thấy rằng khi đã có sẵn cái cách giải quyết ít nhất cũng là bắt đầu có giải quyết vấn đề mới phát sinh.

KẾT LUẬN

Chủ nghĩa duy vật của Mác áp dụng vào xã hội, vào lịch sử của xã hội là như thế đó.

Đại ý của duy vật biện chứng và duy vật lịch sử như thế đó.

X.Y.Z.

Viết năm 1950.

Tài liệu lưu tại

Kho Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC SẮC LỆNH
DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ
TỪ NĂM 1949 ĐẾN NĂM 1950**

NĂM 1949

- Sắc lệnh số 1-SL, ngày 10-1-1949, thay đổi địa giới một số xã và huyện của tỉnh Hải Dương.
- Sắc lệnh số 2-SL, ngày 1-2-1949, thành lập Trường cao đẳng Mỹ thuật.
- Sắc lệnh số 3-SL, ngày 1-2-1949, bổ nhiệm Phó Cục trưởng Cục Chính trị (Bộ Quốc phòng).
- Sắc lệnh số 4-SL, ngày 1-2-1949, bổ nhiệm Phó Cục trưởng Cục Tình báo (Bộ Quốc phòng).
- Sắc lệnh số 5-SL, ngày 1-2-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng kiêm Chánh văn phòng Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 6-SL, ngày 25-2-1949, ấn định việc chi thu năm 1949.
- Sắc lệnh số 7-SL, ngày 25-2-1949, cho phép một kiều dân Trung Hoa được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 8-SL, ngày 25-2-1949, cấm bán quá giá tối đa do Chính phủ quy định với những mặt hàng thiết yếu cho đời sống và công cuộc kháng chiến.
- Sắc lệnh số 9-SL, ngày 25-2-1949, ấn định một số nguyên tắc tổ chức doanh nghiệp quốc gia.

- Sắc lệnh số 10-SL, ngày 8-3-1949, cử Giám đốc Nha bình dân học vụ.
- Sắc lệnh số 12-SL, ngày 12-3-1949, trừng trị tội ăn cắp các đồ quân giới, quân trang, quân dụng.
- Sắc lệnh số 13-SL, ngày 12-3-1949, chuyển huyện Kinh Môn Liên khu I về tỉnh Hải Dương (Liên khu III).
- Sắc lệnh số 14-SL, ngày 12-3-1949, đổi tên Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam thành Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam; các bộ chỉ huy Liên khu quân sự thành Bộ Tư lệnh Liên khu; Tổng chỉ huy gọi là Tổng tư lệnh; Liên khu trưởng gọi là Tư lệnh Liên khu.
- Sắc lệnh số 15-SL, ngày 12-3-1949, hợp nhất hai xã Phú Thịnh (Hưng Nguyên) và xã Nam Cường (Nam Đàn) thành xã Nam Hưng thuộc huyện Nam Đàn (Nghệ An).
- Sắc lệnh số 16-SL, ngày 12-3-1949, việc xá thuế điền thổ năm 1948 cho một huyện ở nam tỉnh Bắc Ninh.
- Sắc lệnh số 18-SL, ngày 12-3-1949, cử Tư lệnh Bộ Tư lệnh Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 19-SL, ngày 21-3-1949, cử Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 20-SL, ngày 21-3-1949, cử Chính trị uỷ viên Bộ Tư lệnh Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 26-SL, ngày 25-4-1949, sửa đổi thể lệ truy tố tội quan hệ mậu dịch với vùng địch tạm chiếm.
- Sắc lệnh số 27-SL, ngày 25-4-1949, thay đổi giá tem thuế biên lai.
- Sắc lệnh số 28-SL, ngày 25-4-1949, cho phép một kiều dân Pháp được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 29-SL, ngày 25-4-1949, bổ sung điều 5 Sắc lệnh số 254-SL ngày 19-11-1948 về điều kiện bầu lại Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Sắc lệnh số 30-SL, ngày 25-4-1949, bác đơn xin ân xá án tử hình của một tội nhân.

- Sắc lệnh số 31-SL, ngày 25-4-1949, bổ nhiệm Đồng lý Văn phòng Bộ Quốc gia giáo dục.
- Sắc lệnh số 32-SL, ngày 25-4-1949, tặng Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho một số tập thể và cá nhân.
- Sắc lệnh số 33-SL, ngày 25-4-1949, sáp nhập Nha Thống kê (Bộ Kinh tế) vào Chủ tịch phủ.
- Sắc lệnh số 34-SL, ngày 25-4-1949, cử Giám đốc Nha Thống kê.
- Sắc lệnh số 36-SL, ngày 25-4-1949, thành lập “Quỹ tham gia kháng chiến”.
- Sắc lệnh số 37-SL, ngày 11-5-1949, đặt Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội trực thuộc Chính phủ trung ương.
- Sắc lệnh số 38-SL, ngày 21-5-1949, duyệt y Ngân sách toàn quốc tài khoá năm 1949.
- Sắc lệnh số 39-SL, ngày 21-5-1949, cho phép phát hành tem thư có hình Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Sắc lệnh số 40-SL, ngày 21-5-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu I.
- Sắc lệnh số 44-SL, ngày 21-5-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 46-SL, ngày 7-6-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 47-SL, ngày 7-6-1949, lập xã Phong Chương, huyện Phong Điền (Thừa Thiên).
- Sắc lệnh số 48-SL, ngày 7-6-1949, sáp nhập huyện Lộc Bình (tỉnh Hải Ninh) vào tỉnh Lạng Sơn.
- Sắc lệnh số 49-SL, ngày 18-6-1949, ban hành Bộ luật thuế trực thu áp dụng trong toàn quốc từ ngày 1-1-1950.
- Sắc lệnh số 50-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Đồng lý quân vụ Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 52-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 53-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng kiêm Chánh văn phòng Bộ Tổng tư lệnh.
- Sắc lệnh số 54-SL, ngày 18-6-1949, cử quyền Tổng tham mưu phó Bộ Tổng tham mưu.
- Sắc lệnh số 55-SL, ngày 18-6-1949, cử Giám đốc Nha quân giới, Nha quân được, Nha quân nhu.
- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 18-6-1949, cử Cục trưởng Cục quân chính, Cục quân nhu, Cục công binh, Cục thông tin liên lạc.
- Sắc lệnh số 57-SL, ngày 18-6-1949, cử Bộ chỉ huy Đại đoàn 308.
- Sắc lệnh số 58-SL, ngày 18-6-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 241-SL ngày 12-10-1948 về việc lập Ban trung ương bao vây kinh tế địch.
- Sắc lệnh số 59-SL, ngày 18-6-1949, bãi bỏ thể lệ hiện hành về sản xuất diêm tiêu.
- Sắc lệnh số 60-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Phó Đồng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 62-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 63-SL, ngày 18-6-1949, quy định năm 1949 vẫn giữ nguyên các biểu thuế áp dụng năm 1948.
- Sắc lệnh số 64-SL, ngày 18-6-1949, sáp nhập Nha địa chính và các cơ quan phụ thuộc vào Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Phó Đồng lý sự vụ Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 66-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 67-SL, ngày 18-6-1949, định nguyên tắc kiểm soát nguyên liệu cho ngành quân giới.
- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 18-6-1949, ấn định kế hoạch thực hiện công tác thủy nông, thể lệ bảo vệ công trình thủy nông.

- Sắc lệnh số 69-SL, ngày 18-6-1949, cho phép bị can nhờ một công dân không phải luật sư bào chữa.
- Sắc lệnh số 70-SL, ngày 18-6-1949, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Cục phó Cục quân giới.
- Sắc lệnh số 71-SL, ngày 18-6-1949, bãi bỏ thuế tổng nội sản xuất.
- Sắc lệnh số 72-SL, ngày 18-6-1949, thành lập Hội đồng tu luật.
- Sắc lệnh số 73-SL và số 74-SL, ngày 27-6-1949, về ân giảm hai án tử hình.
- Sắc lệnh số 75-SL, ngày 1-7-1949, quyết định sung vào Nhà nước ruộng đất và tài sản của phạm nhân bị kết tội làm phương hại đến nền độc lập quốc gia.
- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 1-7-1949, quy định quyền hạn sửa đổi tạm thời các đơn vị kháng chiến hành chính.
- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 14-7-1949, ấn định giảm mức địa tô và lập Hội đồng giảm tô cấp tỉnh.
- Sắc lệnh số 79-SL, ngày 14-7-1949, chỉ định chế độ thuế trực thu tạm thời đối với ngoại kiều.
- Sắc lệnh số 80-SL, ngày 16-7-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội.
- Sắc lệnh số 83-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Phó Tư lệnh Liên khu III.
- Sắc lệnh số 84-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Tư lệnh Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 85-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Giám đốc Nha quân giới nay kiêm chức Cục trưởng Cục pháo binh.
- Sắc lệnh số 86-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Phó Đồng lý quân vụ Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 2-8-1949, sửa đổi điều 2 Sắc lệnh số 206-SL ngày 19-8-1948 về thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao.
- Sắc lệnh số 88-SL, ngày 2-8-1949, sửa đổi điều 8 của Sắc lệnh số 131-SL ngày 20-6-1946 về khám nhà khi phạm pháp quả tang; sửa điều 2, điều 6 Sắc lệnh số 13 ngày 24-1-1946 về lập biên bản khám nhà.

- Sắc lệnh số 89-SL, ngày 2-8-1949, bãi bỏ chức Tổng thanh tra Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 90-SL, ngày 2-8-1949, cử Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội.
- Sắc lệnh số 91-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Chánh Văn phòng Bộ Giao thông công chính.
- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 2-8-1949, cho phép ông Hoàng Thiệu Sơn thôi chức Chánh văn phòng Bộ Quốc gia giáo dục.
- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 2-8-1949, lập Hội đồng xét cấp bậc cho quân nhân.
- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 13-8-1949, đặt ngạch Thanh tra lao động và Kiểm soát lao động.
- Sắc lệnh số 96-SL, ngày 17-8-1949, ân xá một án tử hình cho phạm nhân.
- Sắc lệnh số 97-SL, ngày 19-8-1949, cử Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 98-SL, ngày 20-8-1949, ân giảm hai án tử hình cho phạm nhân.
- Sắc lệnh số 99-SL, ngày 20-8-1949, bác đơn xin ân giảm án tử hình của nguyên Trưởng ty công an tỉnh Hà Nam.
- Sắc lệnh số 102-SL, ngày 4-9-1949, lập Hội đồng Giáo dục.
- Sắc lệnh số 103-SL, ngày 4-9-1949, quy định Nhà máy phốt phát Nghệ An là một doanh nghiệp quốc gia.
- Sắc lệnh số 104-SL, ngày 4-9-1949, cấp thêm 50 triệu đồng cho Cục tiếp tế vận tải.
- Sắc lệnh số 105-SL, ngày 9-9-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 246-SL ngày 14-10-1948 và ấn định mức phí hàng tháng của các vị trong Chính phủ.
- Sắc lệnh số 106-SL, ngày 9-9-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 245-SL ngày 14-10-1948 và ấn định mức phí cấp hàng tháng của các vị trong Ban Thường trực Quốc hội.

- Sắc lệnh số 108-SL, ngày 23-9-1949, bãi bỏ Hội đồng sản xuất kỹ nghệ (Bộ Kinh tế).
- Sắc lệnh số 109-SL, ngày 23-9-1949, bổ sung về việc truy tố tội vi phạm thể lệ mậu dịch với vùng địch tạm chiếm.
- Sắc lệnh số 110-SL, ngày 23-9-1949, lập Ban căn cứ địa Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 111-SL, ngày 6-10-1949, cấp cho Nha tín dụng sản xuất 30 triệu đồng làm Quỹ quyền trợ (lần thứ 3).
- Sắc lệnh số 114-SL, ngày 18-10-1949, cử Chính trị uỷ viên Liên khu III.
- Sắc lệnh số 115-SL, ngày 18-10-1949, chỉ định một số cán bộ vào Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 116-SL, ngày 18-10-1949, cử ông Cục trưởng Cục dân quân kiêm chức Cục trưởng Cục chính trị.
- Sắc lệnh số 117-SL, ngày 18-10-1949, sửa đổi điều 7 Sắc lệnh số 131-SL ngày 20-7-1946 về việc khám nhà tư nhân ban đêm.
- Sắc lệnh số 118-SL, ngày 18-10-1949, thành lập Uỷ ban xí nghiệp tại các xí nghiệp Nhà nước.
- Sắc lệnh số 119-SL, ngày 20-10-1949, cử Chính trị uỷ viên Bộ Tư lệnh Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 120-SL, ngày 20-10-1949, đặt một ban cố vấn bên cạnh Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 121-SL, ngày 20-10-1949, sửa điều 4 Sắc lệnh số SL ngày 22-3-1946 quy định cấp bậc, quân phục, phù hiệu, cấp hiệu cho quân đội; ấn định quyền hạn của từng cấp trong việc định cấp bậc cho quân nhân.
- Sắc lệnh số 122-SL, ngày 21-10-1949, bổ sung điều 1 Sắc lệnh số 26-SL ngày 25-4-1949 truy tố tội vi phạm thể lệ quan hệ mậu dịch với vùng địch bị tạm chiếm.
- Sắc lệnh số 123-SL, ngày 27-10-1949, quy định điều kiện những người được chữa bệnh theo Tây y.
- Sắc lệnh số 124-SL, ngày 27-10-1949, quy định điều kiện cho phép những người muốn mở hiệu thuốc chữa bệnh theo Tây y.

- Sắc lệnh số 126-SL, ngày 4-11-1949, quy định nghĩa vụ quân sự cho nam công dân từ 18 đến 45 tuổi.
- Sắc lệnh số 127-SL, ngày 4-11-1949, hợp nhất Liên khu I và Liên khu X thành Liên khu Việt Bắc, lập Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 128-SL, ngày 4-11-1949, cử thành viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 129-SL, ngày 4-11-1949, cử cố vấn Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 130-SL, ngày 7-11-1949, sáp nhập một số huyện thuộc tỉnh Kiến An và tỉnh Hải Dương vào tỉnh Quảng Yên.
- Sắc lệnh số 131-SL, ngày 7-11-1949, trả huyện Gia Lâm về tỉnh Bắc Ninh.
- Sắc lệnh số 134-SL, ngày 22-11-1949, cử cán bộ vào Bộ Tư lệnh quân đội địa phương và dân quân Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 135-SL, ngày 25-11-1949, bỏ điều 9 Sắc lệnh số 254-SL ngày 19-11-1949 về thẩm quyền bãi miễn của Hội đồng nhân dân xã và tỉnh và thay bằng điều 9 mới.
- Sắc lệnh số 136-SL, ngày 29-11-1949, ấn định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã và thành phố.
- Sắc lệnh số 138-SL, ngày 14-12-1949, cho phép một kiều dân Trung Hoa được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 138b-SL, ngày 18-12-1949, lập Ban thanh tra Chính phủ trực thuộc Phủ Thủ tướng.
- Sắc lệnh số 138c-SL, ngày 18-12-1949, cử cán bộ vào Ban thanh tra Chính phủ.
- Sắc lệnh số 140-SL, ngày 21-12-1949, sửa đổi một số điều trong Sắc lệnh số 71-SL ngày 22-5-1945 về tổ chức và ấn định quy tắc Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 141-SL, ngày 21-12-1949, bãi bỏ Nha hưu bổng và giao các vấn đề về hưu bổng cho Văn phòng Bộ Tài chính.

- Sắc lệnh số 142-SL, ngày 21-12-1949, quy định các Trưởng hạt, Trưởng liên hạt lâm chính có tư cách như Ủy viên tư pháp công an.
- Sắc lệnh số 143-SL, ngày 21-12-1949, đổi tên Nha thương vụ và Nha khoáng chất kỹ nghệ (Bộ Kinh tế) thành Nha thương mại và Nha kỹ nghệ.
- Sắc lệnh số 144-SL, ngày 21-12-1949, sửa điều 1 Sắc lệnh số 69-SL ngày 18-6-1949 về quyền bào chữa của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 145-SL, ngày 22-12-1949, lập Nha y tế thôn quê trong Bộ Y tế và ấn định nhiệm vụ của Nha.
- Sắc lệnh số 146-SL, ngày 24-12-1949, ấn định mức thuế điền thổ năm 1950.
- Sắc lệnh số 147-SL, ngày 26-12-1949, quy định quyền hạn đặc biệt của cấp chỉ huy quân đội đối với các Ủy ban kháng chiến hành chính trong những vùng đang có chiến sự.
- Sắc lệnh số 148-SL, ngày 30-12-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 135-SL ngày 24-7-1946 và ấn định mức chi phí tiếp tân cho các cấp chính quyền nhân dân, từ Ban Thường trực Quốc hội đến Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và thị xã.
- Sắc lệnh số 149-SL, ngày 30-12-1949, tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Kháng chiến nhân kỷ niệm ba năm toàn quốc kháng chiến.
- Sắc lệnh số 150-SL, ngày 31-12-1949, bổ sung quyền hạn và nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đối với Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp.

NĂM 1950

- Sắc lệnh số 01-SL, ngày 1-1-1950, cử ông Đặng Phúc Thông, Thứ trưởng Bộ Giao thông công chính, kiêm chức Giám đốc Trường cao đẳng Kỹ thuật.

- Sắc lệnh số 03-SL, ngày 15-1-1950, về việc lập “Quỹ công lương” thay thế “Quỹ tham gia kháng chiến”.
- Sắc lệnh số 04-SL, ngày 17-1-1950, quy định từ ngày 1-1-1950 cho đến khi kháng chiến thành công, sẽ thu thêm vào thuế tem trước bạ một số phụ thu kháng chiến.
- Sắc lệnh số 05-SL, ngày 17-1-1950, về việc bổ nhiệm Giám đốc mới Nha kỹ nghệ.
- Sắc lệnh số 06-SL, ngày 20-1-1950, về việc thành lập các công ty công tư hợp doanh, trong đó Chính phủ hợp vốn với tư nhân để kinh doanh theo kế hoạch kinh tế chung của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 07-SL, ngày 20-1-1950, về việc hợp nhất văn phòng các Bộ và các cơ quan trực thuộc các Bộ (trừ Bộ Quốc phòng), gọi là Văn phòng Bộ.
- Sắc lệnh số 08-SL, ngày 20-1-1950, về việc quy định hệ thống đo lường và dụng cụ đo lường.
- Sắc lệnh số 09-SL, ngày 22-1-1950, xác định tất cả các nguồn khoáng chất ở Việt Nam đều thuộc sở hữu của Nhà nước.
- Sắc lệnh số 10-SL, ngày 22-1-1950, về việc ân giảm và ân xá cho tù nhân nhân ngày kỷ niệm lần thứ tư cuộc Cách mạng Tháng Tám và ngày Độc lập 2-9.
- Sắc lệnh số 14-SL, ngày 31-1-1950, ấn định phí cấp hằng tháng, kể từ ngày 1-8-1949, cho các Ủy viên trong Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp.
- Sắc lệnh số 15-SL, ngày 31-1-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 110-SL ngày 23-9-1949 về việc thành lập Ban căn cứ địa tại Chủ tịch phủ và đặt tại Liên khu Việt Bắc một Ban căn cứ địa.
- Sắc lệnh số 16-SL, ngày 31-1-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 17-SL, ngày 31-1-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

- Sắc lệnh số 18-SL, ngày 31-1-1950, cho phép một kiều dân Trung Hoa được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 19-SL, ngày 10-2-1950, cho phép Tổng Giám đốc Nha lâm chính thuộc Bộ Canh nông được từ chức và cử người thay thế.
- Sắc lệnh số 20-SL, ngày 12-2-1950, quyết định tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân để tiến tới tổng phản công.
- Sắc lệnh số 21-SL, ngày 12-2-1950, bổ sung về thủ tục thiết lập hoặc sửa đổi địa giới những đơn vị hành chính tỉnh và huyện.
- Sắc lệnh số 22-SL, ngày 12-2-1950, đồng ý để ông Trần Hữu Phụng, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội, được từ chức.
- Sắc lệnh số 23-SL, ngày 12-2-1950, cấp lần thứ tư cho Nha tín dụng sản xuất số tiền 30 triệu đồng làm tiền quỹ.
- Sắc lệnh số 24-SL, ngày 12-2-1950, bổ nhiệm Phó Đồng lý văn phòng Bộ Giao thông công chính.
- Sắc lệnh số 25-SL, ngày 13-2-1950, về việc sử dụng ruộng đất vắng chủ trong thời kỳ kháng chiến.
- Sắc lệnh số 26-SL, ngày 15-2-1950, về việc thành lập Ban giảm tô xã.
- Sắc lệnh số 27-SL, ngày 15-2-1950, về việc bổ nhiệm ông Đinh Đức Thiện làm Cục trưởng Cục vận tải.
- Sắc lệnh số 29-SL, ngày 16-2-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó Đồng lý Văn phòng Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 30-SL, ngày 19-2-1950, ấn định các bậc lương công chức làm việc trong các cơ quan của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 31-SL, ngày 4-3-1950, về việc trả lại huyện Thuỷ Nguyên cho tỉnh Kiến An (Liên khu III).
- Sắc lệnh số 32-SL, ngày 4-3-1950, về việc thành lập Ban Chỉ huy mặt trận điều khiển ở các đơn vị tham chiến.

- Sắc lệnh số 33-SL, ngày 4-3-1950, bổ nhiệm Giám đốc Nha y tế nông thôn.
- Sắc lệnh số 34-SL, ngày 4-3-1950, bổ nhiệm ông Trần Văn Giàu giữ chức Tổng Giám đốc Nha thông tin Việt Nam thay bác sĩ Nguyễn Tấn Gi Trọng chuyển công tác khác.
- Sắc lệnh số 36-SL, ngày 15-3-1950, duyệt y và cho phép thi hành kể từ ngày 1-1-1950, ngân sách toàn quốc tài khoá năm 1950.
- Sắc lệnh số 37-SL, ngày 15-3-1950, cho phép phát hành và lưu thông ở Việt Nam loại giấy bạc hai trăm đồng (200đ).
- Sắc lệnh số 38-SL, ngày 19-3-1950, bổ nhiệm Chánh văn phòng Ban Thường trực Quốc hội.
- Sắc lệnh số 40-SL, ngày 22-3-1950, ấn định mức lương chính hàng tháng của các Đồng lý, Phó đồng lý, Thanh tra, Bí thư của Bộ, Thứ trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng.
- Sắc lệnh số 41-SL, ngày 22-3-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó đồng lý Văn phòng Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 43-SL, ngày 22-3-1950, bãi bỏ điều 2 của Sắc lệnh số 216-SL ngày 20-8-1948, thay bằng điều 2 mới, ghi rõ: Huân chương Kháng chiến có ba hạng: hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba. Hạng Nhất do Chủ tịch nước tặng thưởng, hạng Nhì và hạng Ba do Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng.
- Sắc lệnh số 44-SL, ngày 22-3-1950, bổ nhiệm Cục trưởng Cục quân nhu.
- Sắc lệnh số 46-SL, ngày 25-3-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó đồng lý Văn phòng Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 49-SL, ngày 5-4-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 50-SL, ngày 5-4-1950, bổ nhiệm Phó đồng lý Văn phòng Bộ Thương binh và Cựu binh.
- Sắc lệnh số 52-SL, ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó đồng lý Văn phòng Bộ Nội vụ.

- Sắc lệnh số 53-SL, ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý Văn phòng Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 54-SL ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó đồng lý Văn phòng Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý Văn phòng Bộ Giao thông công chính.
- Sắc lệnh số 57-SL, ngày 14-4-1950, thành lập Nha vận tải trong Bộ Giao thông công chính.
- Sắc lệnh số 58-SL, ngày 14-4-1950, thành lập Vụ kiến trúc trong Bộ Giao thông công chính.
- Sắc lệnh số 59-SL ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Vụ kiến trúc.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 1-5-1950, quy định trong thời kỳ kháng chiến, để tiết kiệm thóc gạo và gia súc, cấm dùng gạo nấu rượu, cấm tàng trữ, chuyên chở, tiêu thụ rượu nấu bằng gạo, làm bánh ngọt, kẹo cốm, hồ vải... hạn chế việc giết trâu, bò, lợn.
- Sắc lệnh số 62-SL, ngày 1-5-1950, bổ nhiệm Chính uỷ Liên khu V kể từ ngày 11-3-1950.
- Sắc lệnh số 64-SL, ngày 1-5-1950, cử ông Trần Đăng Ninh, Phó Tổng thanh tra Chính phủ làm đặc phái viên Chính phủ phụ trách công việc sửa chữa đường sá.
- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 1-5-1950, về việc cử phái đoàn của Chính phủ đi thanh tra Liên khu Việt Bắc trong thời gian từ tháng 5-1950 cho đến hết tháng 6-1950 với nhiệm vụ giải thích và điều tra việc tổng động viên và tình hình dân sinh.
- Sắc lệnh số 65b-SL, ngày 1-5-1950, đặt ra Huân chương Lao động để thưởng những người có thành tích đặc biệt trong hoạt động trí óc và lao động chân tay.
- Sắc lệnh số 66-SL, ngày 14-5-1950, chia Cục Tình báo Bộ Quốc phòng thành hai bộ phận: một bộ phận sáp nhập vào

Nha công an thuộc Bộ Nội vụ và một bộ phận sáp nhập vào ngành quân báo Bộ Tổng tham mưu thuộc Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 67-SL, ngày 14-5-1950, bổ nhiệm ông Trần Văn Quang làm Chính uỷ Bộ Tư lệnh Đại đoàn 304 và Đại tá Hoàng Minh Thảo làm Tư lệnh Đại đoàn 304.
- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 14-5-1950, về việc thành lập Ban kinh tế Chính phủ.
- Sắc lệnh số 69-SL, ngày 14-5-1950, về việc đổi tên Nha lâm chính thuộc Bộ Canh nông thành Nha thuỷ lâm, đổi tên Nha thú y mục súc - ngư nghiệp thành Nha chăn nuôi.
- Sắc lệnh số 72-SL, ngày 18-5-1950, cấp lần thứ năm cho Nha tín dụng sản xuất số tiền một trăm triệu đồng (100.000.000đ) làm tiền quỹ.
- Sắc lệnh số 73-SL, ngày 18-5-1950, về việc thành lập Bộ Tư lệnh Bộ đội địa phương Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 74-SL, ngày 18-5-1950, bổ nhiệm Chính uỷ và Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bộ đội địa phương Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 75-SL, ngày 20-5-1950, bổ nhiệm Thư ký Ban kinh tế - tài chính Chính phủ.
- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 20-5-1950, ban hành Bản quy chế công chức nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà áp dụng từ ngày 1-5-1950.
- Sắc lệnh số 77-SL, ngày 22-5-1950, về quy chế lương bậc, tuyển dụng, ngày công, khen thưởng, kỷ luật... áp dụng đối với công nhân giúp việc Chính phủ trong thời kỳ kháng chiến.
- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 22-5-1950, bãi bỏ Ban căn cứ địa Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 15-SL ngày 31-1-1950.
- Sắc lệnh số 79-SL, ngày 22-5-1950, sửa đổi điều 6 Bộ luật thuế trực thu ban hành theo Sắc lệnh số 49-SL ngày 18-6-1949.
- Sắc lệnh số 80-SL, ngày 22-5-1950, ấn định "Các cuộc bầu cử vào Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân xã nay lại

tiếp tục theo như thể lệ ấn định trong Sắc lệnh số 63-SL ngày 22-11-1945”.

- Sắc lệnh số 81-SL, ngày 22-5-1950, ấn định thang lương chung cho công chức làm việc trong các cơ quan Chính phủ thi hành kể từ ngày 1-5-1950.
- Sắc lệnh số 82-SL, ngày 22-5-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 105-SL ngày 9-9-1949 và ấn định lại mức phí cấp hằng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Chính phủ (Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thứ trưởng).
- Sắc lệnh số 83-SL, ngày 22-5-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 106-SL ngày 9-9-1949 và ấn định lại mức phí cấp hằng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Ban Thường vụ Quốc hội (Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên).
- Sắc lệnh số 84-SL, ngày 22-5-1950, đổi tên Hội đồng giảm tô tỉnh và Ban giảm tô xã thành Hội đồng giảm tô, giảm tức tỉnh và Ban giảm tô, giảm tức xã.
- Sắc lệnh số 85-SL, ngày 22-5-1950, về việc cải cách bộ máy tư pháp và luật tố tụng.
- Sắc lệnh số 86-SL, ngày 22-5-1950, bổ nhiệm quyền Đồng lý và hai Phó đồng lý Văn phòng Bộ Ngoại giao.
- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 22-5-1950, bổ nhiệm Phó giám đốc Nha bưu điện Việt Nam.
- Sắc lệnh số 88-SL, ngày 22-5-1950, quy định những điểm chính về việc lĩnh canh ruộng đất.
- Sắc lệnh số 89-SL, ngày 22-5-1950, về việc giảm lãi, xóa nợ, hoãn nợ đối với những việc vay mượn trước đây.
- Sắc lệnh số 90-SL, ngày 22-5-1950, cấm bỏ hoang những ruộng đất có chủ từ trước đến nay vẫn chưa trồng trọt.
- Sắc lệnh số 91-SL, ngày 22-5-1950, ấn định phí cấp hằng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp (khu, liên khu

và khu Hà Nội, tỉnh và thành phố, huyện, thị xã lớn và quận thuộc Hà Nội, thị xã nhỏ và khu phố).

- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 22-5-1950, ấn định mức lương hằng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị giữ chức vụ trong Văn phòng Chủ tịch phủ (Chánh, Phó văn phòng, Bí thư), Văn phòng Quốc hội và Thủ tướng phủ (Chánh, Phó văn phòng, Bí thư), Văn phòng các Bộ (Đồng lý, Phó đồng lý, Thanh tra, Bí thư, Bộ trưởng và Thứ trưởng), các Nha và Cục (Chánh, Phó giám đốc Nha, Cục trưởng, Phó cục trưởng).
- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 22-5-1950, quy định “kể từ ngày ký sắc lệnh này cho đến khi kháng chiến thành công tất cả công dân Việt Nam, không phân biệt nam, nữ, từ 16 đến 55 tuổi, đều có nghĩa vụ kháng chiến, tức là phải tham gia làm các công vụ do nhu cầu kháng chiến trực tiếp hay gián tiếp đặt ra”.
- Sắc lệnh số 94-SL, ngày 22-5-1950, ấn định mức lương chính hằng tháng (được tính bằng giá gạo) thi hành từ ngày 1-5-1950, của các vị giữ chức Trưởng phòng, Phó trưởng phòng tại Văn phòng Chủ tịch phủ, Văn phòng Quốc hội và Thủ tướng phủ, Văn phòng các Bộ, các Nha hay Cục, Giám đốc, Phó giám đốc Liên khu, Chánh văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu, Trưởng phòng Ủy ban kháng chiến hành chính và chuyên môn của Liên khu, Trưởng, Phó ty, Chánh văn phòng và Trưởng phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh hay thành phố.
- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 22-5-1950, ấn định mức lương chính hằng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Ban Thanh tra Chính phủ và các phái viên thanh tra, thi hành từ ngày 1-5-1950.
- Sắc lệnh số 96-SL, ngày 22-5-1950, thay đổi điều 2 của Sắc lệnh số 14b-SL ngày 24-12-1949 về việc ấn định biểu thuế lũy tiến thu thuế điền thổ.

- Sắc lệnh số 97-SL, ngày 22-5-1950, sửa đổi một số quy lệ và chế định trong dân luật cũ và thay thế bằng những nguyên tắc mới.
- Sắc lệnh số 98-SL, ngày 22-5-1950, quy định thang lương của công chức làm việc trong các cơ quan của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 103-SL, ngày 5-6-1950, quy định Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp có nhiệm vụ lãnh đạo và điều khiển các ngành chuyên môn cấp tương đương.
- Sắc lệnh số 105-SL, ngày 15-6-1950, bổ nhiệm Phó đồng lý Văn phòng Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 106-SL, ngày 15-6-1950, quy định các hình phạt và các cấp toà án có thẩm quyền xét xử những người không tuân lệnh hay chậm trễ tuân lệnh làm nghĩa vụ quân sự, những người tự huỷ hoại thân thể hoặc dùng những thủ đoạn gian dối để hoãn làm nghĩa vụ quân sự, những người lạm dụng quyền hạn trong việc ra lệnh thi hành nghĩa vụ quân sự, những người tuyên truyền bằng lời nói hay việc làm để người khác trốn nghĩa vụ quân sự sẽ bị phạt từ 6 tháng đến 3 năm tù.
- Sắc lệnh số 107-SL, ngày 16-6-1950, chấp nhận đơn xin từ chức của các ông Lê Đình Thám, Chủ tịch và Nguyễn Văn Chi, Ủy viên Ủy ban kháng chiến miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 108-SL, ngày 20-6-1950, ân giảm cho hai kiều dân Trung Hoa từ án tử hình xuống hai mươi năm khổ sai.
- Sắc lệnh số 110-SL, ngày 20-6-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 111-SL, ngày 20-6-1950, chỉ định các ông Nguyễn Duy Trinh và Trần Đình Tri làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 112-SL, ngày 11-7-1950, hợp nhất Nha thuế trực thu, Nha trước bạ công sản điền thổ và Nha địa chính thành một cơ quan lấy tên là Nha công sản - trực thu - địa chính.

- Sắc lệnh số 113-SL, ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó giám đốc và hai Phó giám đốc Nha công sản - trực thu - địa chính.
- Sắc lệnh số 114-SL, ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó giám đốc Trung học vụ và Phó giám đốc Tiểu học vụ.
- Sắc lệnh số 115-SL, ngày 11-7-1950, đổi tên Viện kháng nhiễm thú ngư trực thuộc Nha chăn nuôi thành Viện thú y trực thuộc Bộ Canh nông trung ương và bổ nhiệm Giám đốc Viện thú y.
- Sắc lệnh số 116-SL, ngày 11-7-1950, chấp nhận đơn xin từ chức của Tổng Giám đốc Nha chăn nuôi - bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Phó tổng Giám đốc Nha chăn nuôi.
- Sắc lệnh số 117-SL, ngày 11-7-1950, bổ nhiệm hai Phó giám đốc Nha nông chính.
- Sắc lệnh số 118-SL, ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó giám đốc Nha thủy lâm.
- Sắc lệnh số 119-SL, ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó đồng lý Văn phòng Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 120-SL, ngày 11-7-1950, đổi tên Hội đồng tạm cấp ruộng đất tỉnh và Ban tạm cấp ruộng đất ở đồn điền của thực dân Pháp và của những người bị kết án về các tội có phương hại đến nền độc lập quốc gia, thành Hội đồng tạm cấp ruộng đất tỉnh và Ban tạm cấp ruộng đất xã hay đồn điền.
- Sắc lệnh số 121-SL, ngày 11-7-1950, ấn định các cơ quan chức năng của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam; tổ chức và nhiệm vụ của Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp.
- Sắc lệnh số 122-SL, ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh, Phó Tổng thanh tra Chính phủ, kiêm chức Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Bộ Tổng tư lệnh, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh.
- Sắc lệnh số 123-SL, ngày 11-7-1950, bổ nhiệm các Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Chánh văn phòng, Phó văn phòng... của Bộ

Tổng tham mưu Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp, các binh chủng và Văn phòng Bộ Tổng tư lệnh.

- Sắc lệnh số 124-SL, ngày 11-7-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 33-SL ngày 25-4-1949 và Sắc lệnh số 34-SL ngày 25-4-1949. Thủ tướng Chính phủ sẽ ra một nghị định ấn định một tổ chức tạm thời để theo dõi công việc thống kê.
- Sắc lệnh số 125-SL, ngày 11-7-1950, quy định trách nhiệm của các cấp Ủy ban kháng chiến hành chính và chuyên môn, các đơn vị bộ đội và nhân dân ở địa phương khi có bệnh truyền nhiễm gia súc phát sinh.
- Sắc lệnh số 126-SL, ngày 11-7-1950, sửa đổi điều 3 của Sắc lệnh số 82-SL ngày 22-5-1950 về phụ cấp gia đình các vị trong Chính phủ.
- Sắc lệnh số 127-SL ngày 11-7-1950, sửa đổi điều 3 của Sắc lệnh số 83-SL ngày 22-5-1950 về phụ cấp gia đình các vị trong Ban Thường trực Quốc hội.
- Sắc lệnh số 128-SL, ngày 14-7-1950, quy định các hình phạt truy tố đối với người phạm tội bóc lột, ăn cắp, thủ tiêu công văn của Chính phủ và thư từ của tư nhân.
- Sắc lệnh số 130-SL, ngày 2-8-1950, quy định lại những trường hợp Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh được phép bắt giữ can phạm chính trị; trình tự và thời hạn điều tra sự vụ của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và liên khu.
- Sắc lệnh số 131-SL, ngày 9-8-1950, chuyển trả huyện Mai Đà hiện thuộc Liên khu Việt Bắc cho tỉnh Hoà Bình thuộc Liên khu III.
- Sắc lệnh số 132-SL, ngày 19-8-1950, chỉ định ông Ngô Duy Cảo làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội.
- Sắc lệnh số 133-SL, ngày 20-8-1950, bãi bỏ Nha Hoa kiều vụ được thành lập trước đây theo Sắc lệnh số 137-SL ngày 15-2-1948 và giao cho Bộ Nội vụ, Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu và tỉnh phụ trách công việc hành chính của ngành Hoa kiều vụ.

- Sắc lệnh số 134-SL, ngày 20-8-1950, cử thiếu tướng Trần Tử Bình, nguyên Phó Tổng thanh tra Quân đội quốc gia Việt Nam, làm Chính uỷ Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn.
- Sắc lệnh số 134b-SL, ngày 2-9-1950, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Liên hiệp Công đoàn thành Chợ Lớn, Liên đoàn cao su Nam Bộ và Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho Công đoàn Đà Nẵng.
- Sắc lệnh số 135-SL, ngày 15-9-1950, chỉ định người vào Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 136-SL, ngày 15-9-1950, chỉ định ông Hoàng Anh làm Phó Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 137-SL, ngày 19-9-1950, sửa đổi điều 6 của Sắc lệnh số 49-SL ngày 18-6-1949 và điều 6 sửa đổi của Sắc lệnh số 79-SL ngày 22-5-1950 về cách tính thuế điền thổ của Bộ luật thuế trực thu.
- Sắc lệnh số 138-SL, ngày 19-9-1950, sửa đổi điều 7 Bộ luật thuế trực thu ban hành ngày 18-6-1949 theo Sắc lệnh số 49-SL.
- Sắc lệnh số 139-SL, ngày 19-9-1950, cho phép phát hành trong toàn quốc loại công trái gọi là công trái quốc gia ghi bằng thóc và thu bằng tiền hoặc thóc. Tổng số công trái phát hành ấn định là 100.000 tấn thóc. Công trái được hưởng lãi năm 3% và sẽ hoàn lại vốn sau 5 năm kể từ ngày mua.
- Sắc lệnh số 142-SL, ngày 6-10-1950, bổ nhiệm Phó đồng lý Văn phòng Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 143-SL, ngày 6-10-1950, bổ nhiệm Phó chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Bộ Tổng tư lệnh.
- Sắc lệnh số 144-SL, ngày 6-10-1950, thành lập trong Bộ Canh nông một Vụ hợp tác xã nông nghiệp chuyên trách về các tổ chức hợp tác xã nông nghiệp trong toàn quốc.
- Sắc lệnh số 145-SL, ngày 6-10-1950, bổ nhiệm Giám đốc Vụ hợp tác xã nông nghiệp Bộ Canh nông.

- Sắc lệnh số 146-SL, ngày 10-10-1950, chỉ định ông Trần Sâm, Tư lệnh Bộ Tư lệnh địa phương Liên khu IV làm Ủy viên quân sự Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 147-SL, ngày 10-10-1950, quy định “các Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp xã, tỉnh, từ nay trở đi lại bầu theo thể lệ cũ như đã định trong Sắc lệnh số 63-SL ngày 22-11-1945 và thủ tục giải quyết trong những trường hợp đặc biệt”.
- Sắc lệnh số 149-SL, ngày 6-11-1950, bổ nhiệm Phó văn phòng Phủ Thủ tướng.
- Sắc lệnh số 150-SL, ngày 7-11-1950, về việc giam giữ phạm nhân và trách nhiệm của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đối với việc tổ chức và kiểm soát các trại giam trong phạm vi toàn quốc.
- Sắc lệnh số 151-SL, ngày 17-11-1950, bổ sung quyền hạn và lệ lối làm việc của Hội thẩm nhân dân các cấp huyện và tỉnh.
- Sắc lệnh số 152-SL, ngày 17-11-1950, quy định việc truy tố những công chức làm việc tại các cơ quan trung ương và các ngành thuộc phạm vi liên khu bị phạm pháp.
- Sắc lệnh số 153-SL, ngày 17-11-1950, quy định Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ ba tháng một lần.
- Sắc lệnh số 154-SL, ngày 17-11-1950, quy định những kỷ luật đối với công chức, quân nhân, dân thường làm lộ bí mật cơ quan hay công việc của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 155-SL, ngày 17-11-1950, về việc thành lập Tòa án Quân sự liên khu.
- Sắc lệnh số 156-SL, ngày 17-11-1950, về việc thiết lập Tòa án nhân dân liên khu.
- Sắc lệnh số 157-SL, ngày 17-11-1950, về việc thiết lập Tòa án nhân dân vùng tạm bị chiếm.
- Sắc lệnh số 158-SL, ngày 17-11-1950, về việc đưa những cán bộ công nông có thành tích kinh nghiệm vào các ngạch thẩm phán theo đề nghị của một Hội đồng tuyển chọn.

- Sắc lệnh số 159-SL, ngày 17-11-1950, ấn định những trường hợp được ly hôn, thủ tục ly hôn và hiệu lực của việc ly hôn.
- Sắc lệnh số 160-SL, ngày 17-11-1950, về việc thành lập Vụ hình - hộ trong Bộ Tư pháp.
- Sắc lệnh số 161-SL, ngày 17-11-1950, bổ nhiệm Đồng lý Văn phòng Bộ Tư pháp.
- Sắc lệnh số 162-SL, ngày 17-11-1950, về việc thành lập Nha công chính trực thuộc Bộ Giao thông công chính.
- Sắc lệnh số 163-SL, ngày 17-11-1950, về việc hạn chế giết trâu bò trong toàn quốc nhằm phát triển chăn nuôi, lợi cho tăng gia sản xuất và hợp với chính sách tiết kiệm chung.
- Sắc lệnh số 164-SL, ngày 17-11-1950, về việc cải tổ Nha khản hoang di dân thành Sở doanh điền thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 165-SL, ngày 17-11-1950, bổ nhiệm ông Lê Duy Thuộc, Phó đồng lý Văn phòng Bộ Canh nông, kiêm chức Giám đốc Sở doanh điền thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 166-SL, ngày 17-11-1950, về việc tách Nha kỹ nghệ thuộc Bộ Kinh tế thành hai Nha: Nha công nghệ và Nha tiểu công nghệ. Mỗi Nha do một Giám đốc và một Phó giám đốc điều khiển.
- Sắc lệnh số 167-SL, ngày 17-11-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 221-SL ngày 20-8-1948 cho phép Bộ trưởng Bộ Kinh tế, trong thời kỳ kháng chiến, có thể ban hành bằng nghị định những thể lệ đặc biệt để ngăn ngừa những luồng thương mại có hại cho dân sinh.
- Sắc lệnh số 168-SL, ngày 17-11-1950, về việc thành lập Sở nội thương trực thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 169-SL, ngày 17-11-1950, sửa đổi điều 2 và điều 3 của Sắc lệnh số 8-SL ngày 23-2-1949 về việc hoá giá và thủ tục định giá tối đa.
- Sắc lệnh số 170-SL, ngày 17-11-1950, giao cho Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh, tùy mức độ nghiêm trọng của các hạng

phạm pháp, có thể tịch thu, xử phạt hoặc truy tố bị can sau khi hỏi ý kiến Ty kinh tế.

- Sắc lệnh số 171-SL, ngày 17-11-1950, ân giảm cho một phạm nhân từ tội tử hình xuống khổ sai chung thân.
- Sắc lệnh số 172-SL, ngày 17-11-1950, về việc thành lập trong Bộ Giáo dục một Vụ văn học nghệ thuật gồm các ngành văn hoá (văn, sử, địa, triết học, kinh tế học, ngôn ngữ, văn tự) và các ngành nghệ thuật (âm nhạc, ca kịch, hội họa, kiến trúc).
- Sắc lệnh số 173-SL, ngày 17-11-1950, bổ nhiệm ông Hoài Thanh giữ chức Giám đốc Vụ văn học nghệ thuật thuộc Bộ Giáo dục.
- Sắc lệnh số 174-SL, ngày 17-11-1950, bổ nhiệm Phó giám đốc Nha bình dân học vụ.
- Sắc lệnh số 176-SL, ngày 1-12-1950, bổ nhiệm Giám đốc Vụ hình - hộ Bộ Tư pháp.
- Sắc lệnh số 177-SL, ngày 1-12-1950, chuẩn y cho ông Dương Ngà, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội, được từ chức.
- Sắc lệnh số 477-SL, ngày 19-12-1950, tặng thưởng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam, Huân chương Hồ Chí Minh hạng Ba về thành tích: “Đã chỉ huy quân đội và dân quân chiến thắng giặc trong 5 năm kháng chiến trên các chiến trường, đặc biệt trong trận bảo vệ Việt Bắc - Thu Đông 1947 và trong chiến dịch giải phóng Biên giới mùa thu 1950”.
- Sắc lệnh số 180-SL, ngày 20-12-1950, về việc truy tố trước Tòa án quân sự những người đầu cơ tiền tệ, làm giấy bạc giả, lưu hành giấy bạc giả, tàng trữ hay lưu hành những giấy bạc của địch đã có lệnh cấm, những người có những hoạt động có tính cách phá hoại nền tài chính quốc gia.
- Sắc lệnh số 181-SL, ngày 20-12-1950, duyệt y và cho phép thi hành kể từ ngày 1-1-1951, ngân sách toàn quốc tài khóa năm 1951.

- Sắc lệnh số 182-SL, ngày 20-12-1950, ấn định mức thuế suất các loại thuốc Lào, thuốc lá là 15% giá bán buôn.
- Sắc lệnh số 183-SL, ngày 20-12-1950, bổ nhiệm Giám đốc Nha công nghệ, Giám đốc và Phó giám đốc Nha tiểu công nghệ.
- Sắc lệnh số 184-SL, ngày 20-12-1950, bổ nhiệm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Bộ Tổng tư lệnh.
- Sắc lệnh số 185-SL, ngày 20-12-1950, chỉ định Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 186-SL, ngày 20-12-1950, cho phép Bộ Giao thông công chính phát hành một loại tem thư có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh.

BÀI TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

HỒ CHỦ TỊCH TIẾP CÁC NHÀ BÁO

Thượng tuần tháng 11, sau phiên họp Hội đồng Chính phủ, chúng tôi và mấy anh em nhà báo ngoại quốc may mắn được phép gặp Hồ Chủ tịch.

Khi đến Phủ Chủ tịch, chúng tôi thấy Cụ đang cùng các nhân viên tăng gia sản xuất, Cụ Chủ tịch rất mạnh khỏe và vui vẻ.

Sau đây là những câu Hồ Chủ tịch trả lời cho những câu hỏi của chúng tôi:

Kết quả cuộc thắng lợi đó là ta đã:

- Tiêu diệt và bắt sống được nhiều quân và lính tinh nhuệ của giặc, làm cho giặc rất hoang mang.
- Thu được nhiều vũ khí Mỹ giúp cho giặc.
- Khôi phục được 5 tỉnh và nhiều nơi quan trọng.

Thắng lợi ấy vì mấy *nguyên nhân*:

- *Nhân dân ta rất hăng hái* giúp đỡ bộ đội, nhất là đồng bào Cao Bằng và mấy huyện Lạng Sơn. Hàng vạn phụ nữ đã thi đua trong việc vận tải;

- *Bộ đội ta rất dũng cảm* và tiến bộ về mặt kỹ thuật. Chỉ huy ta rất kiên quyết;

- Các nơi *hưởng ứng* đều và tích cực;

- Chuẩn bị khá chu đáo.

Thắng lợi có hai ý nghĩa quan trọng:

- Lần này ta giành được chủ quyền chủ động.
- Ta học được nhiều kinh nghiệm, nó sẽ giúp cho bộ đội ta tiến bộ nhiều hơn, mau hơn nữa.

Hồ Chủ tịch nhấn mạnh rằng:

Sau thắng lợi này, một điều mà quân và dân ta phải giữ là tuyệt đối không được vì thắng lợi mà kiêu căng, chủ quan khinh địch.

Trái lại, chúng ta phải cố gắng hơn nữa, cẩn thận hơn nữa, kiên quyết hơn nữa.

Đại biểu một nhà báo ngoại quốc hỏi: Phải chăng thế là Tổng phản công đã bắt đầu?

Cụ Chủ tịch đáp: Bạn phải nhớ rằng kháng chiến của chúng tôi là *trường kỳ kháng chiến*. Chúng tôi còn phải kiên quyết vượt qua nhiều bước khó khăn, phải động viên toàn dân chuẩn bị hơn nữa, phải cố gắng đánh nhiều trận thắng lợi hơn nữa, để đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Về thành tích thi đua trong năm, Cụ nói:

Thành tích rất khá vì dân chúng rất hăng hái, thí dụ:

- Bộ đội thi đua giết giặc lập công đã được kết quả thắng lợi vừa qua.

- Nhiều công nhân và nhà máy đã sản xuất quá mức đã định.

- Nông dân thì nhiều gia đình và nhiều địa phương tăng gia sản xuất rất khá.

- Bình dân học vụ phát triển đều, nhiều tỉnh đã thanh toán xong nạn mù chữ.

Tuy vậy, phong trào thi đua vẫn còn nhiều khuyết điểm, như:

- Các cơ quan và các cán bộ đặt kế hoạch cũng như lãnh đạo chưa sát.

- Việc đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ còn kém.

- Việc tổng kết kinh nghiệm và trao đổi kinh nghiệm cũng kém.

Chúng ta cố gắng sửa chữa những khuyết điểm đó - mà việc này các báo chí phải gánh một phần trách nhiệm - thì thi đua ái quốc chắc sẽ có những thành tích tốt đẹp gấp bội.

Nói chuyện đến đây, thì đã có nhiều vị cán bộ cao cấp chờ xin chỉ thị, cho nên chúng tôi phải xin lui.

Chúng tôi ra về với lòng vui vẻ và đầy tin tưởng vào những cuộc thắng lợi mà Hồ Chủ tịch đang lãnh đạo quân và dân ta chuẩn bị cho ngày mai.

**CHÚ THÍCH
VÀ
BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*: Tác phẩm do C. Mác và Ph. Ăngghen viết từ tháng 12-1847 đến tháng 1-1848; được xuất bản lần đầu tiên vào tháng 12-1848 ở Luân Đôn; sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản ở nhiều nước trên thế giới.

Nội dung của *Tuyên ngôn* được trình bày trong bốn chương: *Tư sản và vô sản; Những người vô sản và những người cộng sản; Văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa; Thái độ của những người cộng sản đối với các đảng đối lập*. Ngoài ra, mỗi lần xuất bản, Mác và Ăngghen còn viết lời tựa để thuyết minh và làm rõ thêm nội dung tư tưởng của *Tuyên ngôn*.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã phân tích một cách khoa học tính tất yếu lịch sử của cách mạng vô sản và sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, sáng tạo xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Muốn vậy, giai cấp vô sản phải xây dựng chính đảng của mình, thực hiện cách mạng vô sản, thiết lập chuyên chính vô sản, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản khoa học, trình bày *một cách hoàn chỉnh và có hệ thống* học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác, là cương lĩnh chiến đấu của giai cấp vô sản toàn thế giới.

Thực tiễn của cách mạng thế giới hơn một thế kỷ qua đã chứng minh sự đúng đắn của những luận điểm cơ bản trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* và góp phần làm phong phú thêm những luận điểm cơ bản đó.

Ở Việt Nam, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đã sớm được truyền bá rộng rãi. Nó đã thực sự trở thành ngọn đuốc soi đường cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Tr.2.

2. *Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội* (hay *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*): Tổ chức cách mạng của những người Việt Nam yêu nước, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập tại Quảng Châu (Trung Quốc) tháng 6-1925. Hội có *Chính cương*, *Chương trình hoạt động*, *Điều lệ tóm tắt*. Cơ quan tuyên truyền của Hội là tuần báo *Thanh niên*.

Tại Quảng Châu, Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã mở các lớp huấn luyện chính trị. Học viên được tuyển chọn trong số những thanh niên yêu nước đang hoạt động ở miền Nam Trung Quốc và ở trong nước đưa sang. Nguyễn Ái Quốc là người trực tiếp phụ trách tổ chức và huấn luyện các lớp học này. Nội dung huấn luyện là những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Các hội viên sau khi tốt nghiệp trở về nước hoạt động, tuyên truyền và gây dựng cơ sở cách mạng. Đến tháng 5-1929, Hội đã có tổ chức ở cả ba kỳ, ở một số tỉnh bộ và cơ sở. Nhiều học viên sau này đã trở thành những cán bộ nòng cốt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tổ chức cách mạng đầu tiên ở nước ta theo xu hướng cộng sản khoa học. Hội đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình là chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tr.3.

3. *Cách mạng Tháng Tám*: Nổ ra và thắng lợi vào tháng 8-1945. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ ngày 14 đến ngày 18-8-1945, nhân dân cả nước nhất tề vùng dậy, giành chính quyền ở tỉnh lỵ. Ngày 19-8, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 28-8, Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong cả nước.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đầu tiên ở một nước thuộc địa nửa phong kiến do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đó là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là thắng lợi của đường lối gương cao ngọn cờ

độc lập dân tộc, dân chủ, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Thắng lợi ấy đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Tr.3.

4. *Xôviết Nghệ An* (hay *Xôviết Nghệ - Tĩnh*): Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 do Đảng ta lãnh đạo. Xôviết Nghệ - Tĩnh là phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai của nhân dân ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã phát triển thành nhiều cuộc biểu tình có vũ trang, đánh đổ chính quyền địch ở nhiều địa phương, thành lập chính quyền cách mạng kiểu Xôviết và thực hiện nhiều biện pháp cách mạng đem lại quyền lợi cho nhân dân.

Hoảng sợ trước sức mạnh của nhân dân, thực dân Pháp và tay sai đã đàn áp đẫm máu phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh.

Xôviết Nghệ - Tĩnh nổ ra khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đang hoạt động ở nước ngoài. Tuy vậy, Người vẫn luôn theo dõi tình hình trong nước và thường xuyên báo cáo với Quốc tế Cộng sản. Trong Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản nhan đề: *Nghệ - Tĩnh đỏ*, Người khẳng định: “Bom đạn, súng máy, đốt phá, đồn binh... đều bất lực không dập tắt nổi phong trào cách mạng của Nghệ - Tĩnh”. Tr.4.

5. *Cách mạng 1905 ở Nga*: Ngày 9-1-1905, cuộc Cách mạng dân chủ tư sản lần thứ nhất ở Nga bùng nổ. Trước sự bất mãn ngày càng tăng của công nhân, viên thầy tu tay sai của cảnh sát là Gapông đã vận động công nhân tiến hành một cuộc biểu tình hoà bình, mang cờ xí của nhà thờ và rước ảnh nhà vua đến Cung điện Mùa Đông, đệ đơn thỉnh nguyện xin cải thiện đời sống. Mặt khác, Gapông mật báo cho cảnh sát Nga hoàng bố phòng cẩn mật.

Nắm được âm mưu đó, những người bôn-sê-vích ra sức vận động công nhân không tham gia cuộc biểu tình. Nhưng lúc này, phần lớn công nhân còn tin vào Sa hoàng nên cuộc biểu tình vẫn diễn ra theo kế hoạch. Khi họ vừa xuất hiện ở quảng trường Cung điện Mùa Đông thì Sa hoàng hạ lệnh xả súng bắn giết họ. Trên 1.000 người chết và hơn 5.000 người bị thương. Ngày này được gọi là “Ngày chủ nhật đẫm máu”.

Bộ mặt thật của Chính phủ Nga hoàng đã lộ rõ, nhân dân căm phẫn nổi dậy đấu tranh, nêu cao khẩu hiệu “Đả đảo chế độ chuyên chế”, mở đầu cuộc Cách mạng dân chủ tư sản Nga 1905 - 1907. Tr.4.

6. *Thế giới đại chiến lần thứ hai (1939 - 1945)*: Cuộc chiến tranh do phát xít Đức, Italia, Nhật Bản gây ra với âm mưu chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt nước Nga Xôviết. Do tính chất của cuộc chiến tranh và âm mưu của các thế lực phát xít, cuộc chiến tranh nổ ra ở từng vùng có tính chất khác nhau. Từ tháng 9-1939 đến tháng 6-1941 là chiến tranh giữa nước Đức phát xít với các nước đế quốc; từ tháng 6-1941 đến tháng 8-1945, cuộc chiến tranh chủ yếu diễn ra trên mặt trận Xô - Đức và từ tháng 12-1941 đến tháng 9-1945, cuộc chiến tranh do phát xít Nhật gây ra ở châu Á và Thái Bình Dương.

Với quy mô và sự ác liệt của nó, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã cuốn hút 72 nước, với 1.700 triệu người vào vòng chiến. Tổng số quân tham chiến là 110 triệu người. Gần 55 triệu người bị chết và một khối lượng của cải vật chất khổng lồ bị chiến tranh thiêu huỷ.

Kết quả của cuộc chiến tranh là sự thắng lợi của lực lượng các nước Đồng minh như Liên Xô, Mỹ, Anh, v.v. trong đó Liên Xô đóng vai trò quyết định. Các lực lượng phát xít đã bị tiêu diệt. Liên Xô không những đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945), mà còn trực tiếp giải phóng nhân dân nhiều nước châu Âu và châu Á khỏi họa phát xít. Thắng lợi ấy tạo điều kiện cho các nước này hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tr.5.

7. *Khởi nghĩa Yên Bái*: Cuộc khởi nghĩa do Việt Nam Quốc dân Đảng tổ chức và thực hiện. Việt Nam Quốc dân Đảng là một tổ chức cách mạng theo xu hướng dân chủ tư sản, thành lập ngày 25-12-1927.

Do đường lối, tổ chức không chặt chẽ, lại kết nạp đảng viên dễ dãi, để bọn mật thám chui vào, nên đầu năm 1930, cơ sở của Đảng bị vỡ ở nhiều nơi, nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt. Trước tình hình đó, các lãnh tụ của Đảng là Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu quyết định khởi nghĩa, vì cho rằng: đảng nào Đảng cũng bị khủng bố và bị tiêu diệt, cho nên cứ bạo động, “không thành công cũng thành nhân”.

Ngày 9-2-1930, vào lúc 22 giờ, bạo động đã nổ ra. Nghĩa quân chiếm các đồn Pháp ở Yên Bái. Một bộ phận binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp phản chiến tham gia vào quân khởi nghĩa. Nghĩa quân chiếm được nhà dây thép, nhà ga, phát truyền đơn, hô hào quần chúng và binh lính

hưởng ứng. Ngay sáng hôm sau, thực dân Pháp đã phản công, cuộc bạo động bị thất bại. Trong vòng một tuần, phong trào khởi nghĩa bị dập tắt ở các nơi. Nguyễn Thái Học và các lãnh tụ khác bị bắt và bị xử tử. Việt Nam Quốc dân Đảng bị tan rã.

Trong lúc Việt Nam Quốc dân Đảng chuẩn bị khởi nghĩa, Nguyễn Ái Quốc đang ở Xiêm (Thái Lan). Nghe tin đó, Nguyễn Ái Quốc đã nhận xét: “Cuộc bạo động nổ ra lúc này là quá sớm, và khó thành công”. Người muốn gặp các lãnh tụ của Việt Nam Quốc dân Đảng để *bàn lại kế hoạch* nhưng không thực hiện được. Trong lúc Nguyễn Ái Quốc vượt biên giới Thái Lan đến Trung Quốc, cuộc bạo động đã được chuẩn bị và vẫn nổ ra như đã nêu. Tr.8.

8. *Quốc tế Cộng sản* (hay *Quốc tế III*): Được thành lập tháng 3-1919 tại Mátxcơva, dưới sự lãnh đạo của Lênin và sự tham gia của các đảng cộng sản và nhóm cộng sản của 30 nước.

Quốc tế Cộng sản là tổ chức cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa từ năm 1919. *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin được Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản thông qua (1920), đã đặt nền tảng về chính trị và tư tưởng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Tại phiên họp lần thứ 25 (11-4-1931), Hội nghị toàn thể lần thứ chín của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, căn cứ vào tình hình phát triển của cách mạng Đông Dương, đã quyết nghị: “Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp, từ nay được công nhận là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản”. Tại Đại hội lần thứ VII (1935), Quốc tế Cộng sản đã chính thức công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản.

Tháng 5-1943, căn cứ vào hoàn cảnh mới, Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản với sự tán thành của đại đa số các đảng cộng sản, đã thông qua nghị quyết giải tán tổ chức quốc tế này. Tr.9.

9. *Đại hội lần thứ I của Đảng*: Họp từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935 tại Ma Cao (Trung Quốc), do đồng chí Hà Huy Tập chủ trì. Đại hội đã phân tích tình hình thế giới và Đông Dương, kiểm điểm công tác tổ chức

và lãnh đạo của Đảng từ sau cao trào cách mạng 1930 - 1931 đến lúc Đại hội hợp.

Sau khi phân tích tình hình và phê phán những thiếu sót trong công tác tổ chức và lãnh đạo, Đại hội đã quyết định ba nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là: *Củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ lực lượng và phát triển các tổ chức quần chúng, chống chiến tranh đế quốc.*

Đại hội đã thông qua *Điều lệ* mới của Đảng, *Điều lệ* của các tổ chức quần chúng và các nghị quyết về công tác vận động quần chúng. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Tr.9.

10. *Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá I):* Hội ngày 26-7-1936, tại Thượng Hải (Trung Quốc).

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản và tình hình cách mạng trong nước, Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến mà Đảng ta đề ra khi mới thành lập vẫn không thay đổi, nhưng mục tiêu trước mắt lúc này chưa phải là đánh đổ chính quyền của đế quốc Pháp và làm cách mạng ruộng đất, mà phải tập hợp đông đảo các tầng lớp và giai cấp trong xã hội, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa phát xít và bọn phản động thuộc địa, tay sai của chủ nghĩa phát xít. Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương* (tháng 3-1938 đổi là Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận dân chủ Đông Dương). Để thực hiện mục tiêu nói trên, Hội nghị quyết định hình thức và phương pháp đấu tranh (hợp pháp và nửa hợp pháp), xây dựng tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp, tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức không hợp pháp, tăng cường phát triển các tổ chức của Đảng trong phong trào quần chúng. Tr.9.

11. *Mặt trận dân chủ Đông Dương:* Trước sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới do phát xít Đức, Italia, Nhật ráo riết chuẩn bị, theo chủ trương của Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản đều chuyển hướng hoạt động, thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi chống phát xít, chống chiến tranh. Ở Việt Nam, tháng 7-1936, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương* (tháng 3-1938 đổi tên là Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận dân chủ

Đông Dương) nhằm tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân và các giai cấp trong xã hội, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào bọn phản động thuộc địa, tay sai của chủ nghĩa phát xít. Tr.9.

12. *Mặt trận bình dân Pháp* (còn gọi là *Mặt trận nhân dân Pháp*): Được thành lập vào cuối năm 1935 đầu năm 1936 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản và theo chủ trương của Đảng Cộng sản Pháp. Tham gia Mặt trận có Đảng Cộng sản, Đảng Xã hội, một số đảng phái và tổ chức tiến bộ khác cùng thống nhất mục đích chống chủ nghĩa phát xít. Năm 1936, Mặt trận nhân dân Pháp đã giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Nghị viện. Chính phủ Mặt trận nhân dân nắm chính quyền trong thời gian 1936 - 1938 đã thi hành một số chính sách tiến bộ và có ảnh hưởng đến tình hình Đông Dương. Tranh thủ thời cơ thuận lợi đó, Đảng ta đã tổ chức những hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp với hoạt động bí mật để động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào đòi dân sinh, dân chủ, đòi cơm áo, hoà bình. Nhờ đó, phong trào đấu tranh thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936 - 1939) ở Việt Nam phát triển khá mạnh mẽ. Tr.9.

13. *Khởi nghĩa Bắc Sơn*: Nổ ra đêm 27-9-1940 ở Bắc Sơn (thuộc tỉnh Lạng Sơn). Lúc bấy giờ, Pháp đã đầu hàng phát xít Đức ở chính quốc, thực dân Pháp ở Đông Dương rất hoang mang dao động. Khi quân Nhật tiến vào Lạng Sơn, chính quyền tay sai Pháp ở đây đã tan rã nhanh chóng. Chớp thời cơ đó, đảng bộ địa phương đã phát động khởi nghĩa.

Khoảng 600 quân khởi nghĩa có vũ trang đã nổi dậy chiếm đồn Mỏ Nhài, viên tri châu chạy trốn, ngục quyền tan rã, nhân dân hoàn toàn làm chủ châu lỵ và các vùng trong châu. Đội du kích địa phương được thành lập. Nhưng sau đó, Nhật - Pháp lại thỏa hiệp với nhau tiến hành đàn áp cuộc khởi nghĩa. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11-1940) đã quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai do Trung ương trực tiếp chỉ đạo. Tr.10.

14. *Khởi nghĩa Nam Bộ* (còn gọi là *khởi nghĩa Nam Kỳ*): Sống dưới hai tầng áp bức của Pháp và Nhật, nhân dân Việt Nam vô cùng cực khổ. Năm 1940, thực dân Pháp bắt binh lính người Việt đi đánh nhau với quân Thái Lan, gây hoang mang và bất bình trong binh lính người Việt và gia đình họ. Phong trào chống chiến tranh, phản đối việc điều ra

mặt trận đã lan rộng trong binh lính người Việt Nam và nhân dân Nam Kỳ. Trước tình hình sục sôi đó, tháng 7-1940, Xứ uỷ Nam Kỳ quyết định phải tích cực chuẩn bị khởi nghĩa.

Nhận định rằng cuộc khởi nghĩa đó chưa được chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, chưa có đủ điều kiện khách quan và chủ quan, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 11-1940 đã quyết định đình chỉ cuộc khởi nghĩa và cử đồng chí Phan Đăng Lưu về truyền đạt quyết định của Trung ương, nhưng lệnh khởi nghĩa đã được phát đi.

Đêm 23-11-1940, cuộc khởi nghĩa đã nổ ra. Nhiều đồn bốt địch bị hạ, nhiều cầu cống, đường sá bị phá... Chính quyền địch ở một số xã và quận hoang mang, tan rã. Chính quyền cách mạng những nơi đó được thành lập, đã thực hiện những quyền dân chủ, bảo vệ trị an, xét xử bọn phản cách mạng... Lá cờ đỏ sao vàng đã xuất hiện lần đầu tiên. Nhưng sau đó, thực dân Pháp điều động lực lượng quân Pháp và cả lính lê dương từ Bắc Kỳ vào tàn sát rất dã man cuộc khởi nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ tuy thất bại, nhưng đã tỏ rõ lòng căm thù sâu sắc của nhân dân ta đối với bọn thực dân Pháp, tinh thần đấu tranh vô cùng anh dũng của quần chúng cách mạng. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ cùng với cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra trước đó ít lâu là những tiếng súng báo hiệu cuộc khởi nghĩa toàn quốc đang đến, nhân dân các dân tộc Đông Dương đã kiên quyết đứng lên dùng bạo lực cách mạng để giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của bọn thực dân và bè lũ tay sai. Tr.10.

15. *Khởi nghĩa Đô Lương* (cuộc *bình biến Đô Lương*): Cuộc bạo động của binh lính Việt Nam trong quân đội tay sai của thực dân Pháp, do Nguyễn Văn Cung (còn gọi là Đội Cung) lãnh đạo, nổ ra ngày 13-1-1941 nhằm chống lại việc đưa binh lính người Việt sang đánh nhau với quân Thái Lan trên đất Lào. Binh lính yêu nước đã nổi dậy đánh chiếm đồn Chợ Rạng (Đô Lương, Nghệ An) và sau đó tiến về đánh chiếm Vinh. Nhưng kế hoạch bị lộ, những người tham gia bạo động bị bắt, cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Tr.10.

16. *Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá I)*: Họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 tại xã Pác Bó, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Hội nghị đã phân tích tính chất, triển vọng của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích tình hình Đông Dương từ khi Nhật xâm lược và vạch rõ

nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là *giải phóng dân tộc*, chủ trương *giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương*. Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị quyết định thành lập *Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là Việt Minh) bao gồm các hội cứu quốc của các tầng lớp nhân dân và áp dụng một sách lược hết sức mềm dẻo để phân hoá cao độ kẻ thù, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm giải phóng dân tộc. Hội nghị nhận định chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại và đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ, công tác vận động công nhân, nông dân và công tác địch vận.

Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ban Thường vụ, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Tr.10.

17. *Mặt trận Việt Minh*: Là tên gọi tắt của Hội Việt Nam độc lập đồng minh, được thành lập tại Pác Bó (Cao Bằng), ngày 19-5-1941 theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đó và theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941), nhằm mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp và phát xít Nhật. Hội gồm các thành viên là Đảng Cộng sản Đông Dương và các hội cứu quốc như: Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Quân nhân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Phật giáo cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc,... Đây là một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị và tôn giáo yêu nước, thành một lực lượng cách mạng hùng mạnh để chống kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam lúc ấy là thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, theo chủ trương của Đảng nhằm mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất để kháng chiến và kiến quốc, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam ra đời (gọi tắt là Liên Việt). Ngày 5-3-1951, tại Đại hội Mặt trận thống nhất dân tộc toàn quốc, đã thống nhất hai tổ chức Việt Minh và Liên Việt thành Mặt trận Liên - Việt. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới, tháng 9-1955, Mặt trận Liên - Việt được tổ chức lại thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tr.10.

18. *Đảng Dân chủ Việt Nam*: Được thành lập ngày 30-6-1944, bao gồm giới trí thức, công chức và tư sản dân tộc Việt Nam.

Tháng 7-1944, Đảng Dân chủ Việt Nam tự nguyện gia nhập Mặt trận Việt Minh và cùng với các hội cứu quốc tiến hành quá trình chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước, Đảng Dân chủ Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc tăng cường và củng cố khối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng và củng cố chính quyền, góp phần thực hiện đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội đại biểu Đảng Dân chủ Việt Nam họp từ ngày 18 đến ngày 20-10-1988, đã tổng kết quá trình lịch sử, cống hiến của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và tuyên bố Đảng kết thúc hoạt động. Tr.10.

19. *Hiệp định sơ bộ 6-3*: Hiệp định do Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký với Xanhtơny - đại diện Chính phủ Cộng hoà Pháp, ngày 6-3-1946, tại số nhà 36 Lý Thái Tổ, Hà Nội.

Nội dung cơ bản của *Hiệp định sơ bộ* là: Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp; nước Việt Nam có Chính phủ, nghị viện, quân đội và có tài chính riêng; sự thống nhất đất nước sẽ do trưng cầu dân ý quyết định. Chính phủ ta đồng ý cho 15.000 quân Pháp được vào thay thế quân Tưởng rút về nước; số quân Pháp phải đóng ở những nơi quy định và phải rút khỏi Việt Nam trong 5 năm, mỗi năm rút một phần năm số quân; quân đội hai bên ngừng bắn và ở nguyên vị trí đóng quân.

Việc ký *Hiệp định sơ bộ* là một trong những sách lược cách mạng đúng đắn, sáng tạo. Nó đã tạo điều kiện cho chúng ta tổ chức lại cuộc kháng chiến ở Nam Bộ; đuổi nhanh quân Tưởng về nước, loại trừ cho cách mạng một kẻ thù, dành thêm thời gian hòa bình để xây dựng và củng cố lực lượng của ta, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp. Tr.12.

20. *Tạm ước 14-9*: Tên thường gọi của thoả hiệp tạm thời (*Modus vivendi*) giữa Việt Nam và Pháp, do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Bộ Pháp quốc hải ngoại M. Mutê ký ngày 14-9-1946, tại Pari.

Tạm ước gồm 11 điều khoản. Nội dung của các điều khoản thể hiện những thoả thuận tạm thời về một số vấn đề bức thiết có tính chất bộ phận: Chính phủ Pháp thi hành các quyền tự do, dân chủ và ngừng bắn ở Nam Bộ; Chính phủ Việt Nam nhân nhượng thêm với Pháp một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá của Pháp ở Việt Nam; quy định thời gian tiếp tục cuộc đàm phán Việt - Pháp vào tháng 1-1947.

Việc ký *Tạm ước 14-9* là một thắng lợi trong sách lược ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh để nhân dân ta có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược. Tr.12.

21. *Toàn quốc kháng chiến (19-12)*: Ba tuần sau ngày tuyên bố độc lập, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược ở Nam Bộ. Nhằm cứu vãn tình thế, Chính phủ ta đã nhân nhượng và ký với Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9, nhưng với mưu đồ cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp ngày càng đẩy mạnh các hoạt động quân sự của chúng. Trước những hoạt động trắng trợn của thực dân Pháp, đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Người vạch trần dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, khẳng định ý chí quyết tâm của cả dân tộc ta là: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!”.

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả dân tộc ta đã nhất tề đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cũng từ đó, ngày 19-12 trở thành *Ngày toàn quốc kháng chiến*. Tr.12.

22. *Phong trào Thi đua ái quốc*: Để thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị phát động phong trào *Thi đua ái quốc*, nhằm động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua tăng gia sản xuất, giết giặc lập công và thực hiện đời sống mới. Ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi Thi đua ái quốc*, chỉ rõ mục đích của thi đua là nhằm “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, rộng khắp đã được phát động trong cả nước.

Từ cuộc vận động đầu tiên (1948), phong trào *Thi đua yêu nước* được duy trì và phát triển với quy mô rộng lớn và nội dung ngày càng phong phú. Tr. 12.

23. *Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng lần thứ sáu*: Được tiến hành từ ngày 14 đến ngày 18-1-1949. Dự Hội nghị có đại biểu cán bộ toàn quốc và cán bộ cao cấp của Đảng trong các ngành. Hội nghị đã nghe và thảo luận báo cáo của đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng và các báo cáo về quân sự, chính quyền, mặt trận, công tác đảng. Hội nghị cũng nêu phương hướng và một số công việc cụ thể để chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II sẽ họp vào đầu năm 1951.

Nhận định tổng quát về cuộc kháng chiến của nhân dân ta, Hội nghị chỉ rõ: “Ta càng đánh càng mạnh”, “Pháp càng đánh càng suy nhược”. So sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi có lợi cho ta. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là phải “nỗ lực chuẩn bị, sẵn sàng đón lấy dịp tốt, tuyệt đối không được bỏ lỡ cơ hội chiến lược”. Hội nghị chủ trương động viên mọi lực lượng tinh thần và vật chất của toàn dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc với khẩu hiệu: “Tất cả để đánh thắng”. Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể về quân sự, về kinh tế, tài chính, về công tác xây dựng Đảng. Tr.15.

24. *Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947*: Diễn ra từ ngày 7-10 đến ngày 21-12-1947.

Để thực hiện âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta, nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp đã mở cuộc hành quân mang tên Lêa Clôclô, tiến công lên Việt Bắc. Chúng đã huy động 20.000 quân tinh nhuệ, gồm 5 trung đoàn bộ binh, nửa lữ đoàn dù, 40 máy bay và phần lớn lực lượng thủy quân, cơ giới phối hợp.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng “phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”, quân dân ta đã anh dũng chiến đấu trên khắp các mặt trận, đập tan kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của địch, bảo vệ an toàn Trung ương Đảng và Chính phủ, bảo toàn và phát triển lực lượng, giữ vững căn cứ kháng chiến của cả nước, đuổi địch ra

khởi Việt Bắc. Chiến dịch Việt Bắc đã tiêu diệt 3.300 quân xâm lược và làm bị thương 3.900 tên, bắt sống 270 tên, bắn rơi 18 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 54 canô và tàu chiến, phá huỷ 255 xe cơ giới, thu hàng nghìn súng và nhiều đồ dùng quân sự khác. Tr.24.

25. *Cách mạng Pháp (1789 - 1794)*: Cuộc cách mạng tư sản điển hình nhất ở châu Âu, xóa bỏ chế độ quân chủ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Pháp và một số nước châu Âu.

Ngày 14-7-1789, quần chúng Pari đánh chiếm ngục Baxti đánh dấu thắng lợi của cách mạng. Vua Lui XVI và triều đình phong kiến chạy về Vécxây, tiếp tục cầm đầu bọn quý tộc trong nước, liên kết với các thế lực phong kiến bên ngoài để chống phá cách mạng, vì vậy nhân dân rất căm phẫn, ngày 5-10-1789 đã tự động nổi dậy kéo đến Cung điện Vécxây buộc vua và bè lũ phải trở về Pari để dễ kiểm soát. Đến ngày 21-1-1793, Lui XVI bị xử tử.

Cuộc cách mạng này có ảnh hưởng lớn đến các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu trong thế kỷ XIX. Nhưng vì là cách mạng tư sản, cho nên nó vẫn duy trì chế độ tư hữu và chế độ bóc lột. Thực chất của nó chỉ là việc đưa một nhóm người thuộc giai cấp tư sản bóc lột này vào chính quyền thay thế một nhóm người thuộc giai cấp phong kiến trước kia mà thôi. Đó chính là điều khác nhau căn bản giữa cách mạng tư sản với bất cứ cuộc cách mạng vô sản nào. Tr.29.

26. *Liên hợp quốc*: Tổ chức quốc tế được thành lập tại Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ), từ ngày 25-4 đến ngày 26-6-1945. Đại diện của 50 nước đã ký tham gia Hiến chương Liên hợp quốc. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24-10-1945. Vì vậy, ngày 24-10 hằng năm được gọi là Ngày Liên hợp quốc.

Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ: Mục đích thành lập tổ chức quốc tế này là để ngăn ngừa và loại trừ những mối đe dọa đối với hoà bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, tín ngưỡng và tiếng nói. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của nước khác.

Trụ sở Liên hợp quốc đặt tại Niu Oóc (Mỹ). Đến năm 2010, tổ chức này có 192 nước thành viên. Năm 1977, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Tr.43.

27. *Bản ký kết 8-3 giữa Pháp và Bảo Đại*: Năm 1949, thực dân Pháp được sự giúp đỡ của Mỹ đã đưa Bảo Đại về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Ngày 8-3-1949, Bảo Đại đã ký với Tổng thống Pháp Ôriôn bản thoả hiệp. Nội dung cơ bản của bản thoả hiệp là:

Về chính trị, Pháp công nhận “Việt Nam có toàn quyền cai trị lấy mình nhưng phải có cố vấn chính trị Pháp bên cạnh”.

Về quân sự, Việt Nam có quân đội riêng, nhưng huấn luyện viên phải là người Pháp; quân đội Pháp được đóng trên đất Việt Nam và được hoàn toàn tự do hành động; lúc có chiến tranh tất cả quân đội Việt Nam đặt dưới sự chỉ huy của người Pháp.

Về ngoại giao, Đại sứ Pháp đại diện cho Việt Nam.

Về kinh tế, đồng tiền Việt Nam phải phụ thuộc vào đồng phrăng, nghĩa là quyền phát hành giấy bạc vẫn ở trong tay Ngân hàng Đông Dương.

Về văn hoá, các trường Việt Nam từ tiểu học đến đại học phải học bằng tiếng Pháp, không được dùng tiếng Việt.

Về vấn đề thống nhất đất nước, công nhận Nam Bộ có chế độ riêng, mọi thể chế do Pháp đặt ra sau cuộc gây hấn ở Nam Bộ năm 1945 vẫn giữ nguyên. Tr.49.

28. *Kế hoạch Mácsan*: Kế hoạch bành trướng kinh tế của Mỹ do Mácsan - Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ đề ra ngày 5-6-1947 dưới chiêu bài “viện trợ” cho các nước châu Âu khôi phục lại kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Thực chất của kế hoạch này là thực hiện mưu đồ của đế quốc Mỹ nhằm khống chế kinh tế, quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Các nước tiếp nhận kế hoạch Mácsan phải dành cho Mỹ những đặc quyền, đặc lợi có tính chất một chiều, phải ngừng buôn bán với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Phần lớn số tiền mà các nước tiếp nhận kế hoạch Mácsan do sức ép của Mỹ đều chi vào mục đích quân sự. Ngoài ra, đế quốc Mỹ còn được phép xây dựng nhiều căn cứ quân sự tại những nước này. Tr.108.

29. *Hiệp ước Đại Tây Dương* (còn gọi là *Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương*): Ký ngày 4-4-1949 tại Oasinhton. Tham gia Hiệp ước có các nước: Mỹ, Anh, Pháp, Bỉ, Canada, Đan Mạch, Ailen, Italia, Lúcxămbua, Na Uy, Hà Lan, Bồ Đào Nha. Hiệp ước Đại Tây Dương là một hiệp ước liên minh chính trị - quân sự, do Mỹ cầm đầu, nhằm chống lại phong trào cách mạng ở châu Âu, thực hiện việc bao vây Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu. Việc ký kết và tham gia Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương là cơ sở dẫn đến việc hình thành Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Tr.108.

30. *Cần, kiệm, liêm, chính*: Những bài báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết với bút danh Lê Quyết Thắng đăng trên báo *Cứu quốc* tháng 5 và tháng 6-1949 nhan đề: *Thế nào là Cần? Thế nào là Kiệm? Thế nào là Liêm? Thế nào là Chính?*.

Lần đầu tiên, những khái niệm *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích một cách cặn kẽ, logic, dễ hiểu, phù hợp với thực tiễn của cuộc cách mạng, có tác dụng chỉ đạo, giáo dục tinh thần và đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Cuối năm 1949, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu I đã tập hợp lại và in thành cuốn sách *Cần Kiệm Liêm Chính*. Tr.115.

31. *Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776*: Trong cuộc chiến tranh giành độc lập (1775 - 1781), các thuộc địa của Anh ở Bắc Mỹ đã tổ chức các cuộc đại hội đại biểu để thảo luận những biện pháp chống thực dân Anh. Đại hội lần thứ hai họp ở Philadenphia (Mỹ) năm 1776 đã cử ra một ủy ban do T. Giép-phéc-xơn làm Chủ tịch để dự thảo một nghị quyết tuyên bố các xứ thuộc địa là những nước tự do, độc lập, tách khỏi phạm vi quyền lực của nước Anh. Bản dự án nghị quyết đã được đại biểu 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ thông qua ngày 4-7-1776 và trở thành bản *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ và ngày 4-7 trở thành Ngày quốc khánh của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Sau khi nêu lên những nguyên tắc về quyền bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi thành viên, thừa nhận cho nhân dân có quyền làm cách mạng lập ra một chính quyền mới thay thế chính quyền cũ khi chính quyền cũ phản lại nhân dân, bản Tuyên ngôn khẳng định quyền tự do, độc lập, tách khỏi nước Anh của các thuộc địa ở Bắc Mỹ.

Bản *Tuyên ngôn độc lập năm 1776* tiêu biểu cho nguyện vọng của nhân dân các thuộc địa Bắc Mỹ đấu tranh giành độc lập, tự do. Tr.144.

32. *Hội nghị Phôngtennoblô*: Hội nghị giải quyết vấn đề quan hệ Việt - Pháp, họp từ tháng 7 đến tháng 9-1946, tại Phôngtennoblô (Pháp). Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam do đồng chí Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Đoàn đại biểu Chính phủ Pháp do Mác Ăngdrê dẫn đầu.

Hội nghị nhằm giải quyết các mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp. Song do thái độ ngoan cố của thực dân Pháp muốn duy trì chế độ thực dân ở Đông Dương, bắt nhân dân các nước Đông Dương trở lại làm nô lệ cho chúng lần nữa và chia cắt nước Việt Nam, cho nên các vấn đề về quan hệ giữa Việt Nam và Pháp đưa ra hội nghị đã bế tắc và không đi đến kết quả.

Sau khi kịch liệt phản đối lập trường hết sức phản động của phía Pháp tại hội nghị, ngày 13-9-1946, Đoàn đại biểu Chính phủ ta đã lên đường về nước.

Hội nghị Phôngtennoblô bị bỏ dở, không đạt được mục đích là ký một hiệp ước chính thức giữa ta và Pháp. Nhưng hội nghị đã làm cho dư luận quốc tế chú ý đến Việt Nam và hiểu được nguyện vọng tha thiết của dân tộc Việt Nam là độc lập và thống nhất. Tr.159.

33. *Lễ Song Thập (cách mạng Tân Hợi)*: Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản dưới sự lãnh đạo của Trung Quốc Đồng minh hội (cuối năm 1912 đổi thành Trung Hoa Quốc dân Đảng) đứng đầu là Tôn Trung Sơn. Cuộc cách mạng nổ ra ngày 10-10-1911 (năm Tân Hợi) ở Vũ Xương, và nhanh chóng lan ra các tỉnh ở miền Nam và miền Trung. Ngày 1-1-1912, nền cộng hoà của Trung Hoa Dân quốc ra đời, Tôn Trung Sơn được bầu làm Đại Tổng thống lâm thời. Tháng 3-1913, cách mạng Tân Hợi kết thúc. Cách mạng Tân Hợi đã lật đổ nền quân chủ chuyên chế Mãn Thanh, chấm dứt ách thống trị lâu đời của giai cấp phong kiến. Cách mạng đã thổi bùng ngọn gió dân chủ vào tinh thần nhân dân Trung Quốc, khiến sau đó mọi âm mưu phục hồi đế chế phong kiến đều bị thất bại. Cách mạng Tân Hợi là một cuộc cách mạng dân chủ, đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân châu Á đầu thế kỷ XX trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và các quyền dân chủ cho nhân dân. Tr.224.

34. *Điểm 4 trong chương trình của Tổng thống Tờuman*: Quy định việc “giúp đỡ” về phương diện tài chính và kỹ thuật cho các nước chậm phát triển. Chương trình của Tờuman được Quốc hội Mỹ thông qua năm 1949 và được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Tờuman, nhằm ủng hộ các lực lượng phản động, củng cố chế độ tư bản chủ nghĩa, phục hồi chủ nghĩa tư bản ở những nơi đã bị thất bại, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Chủ nghĩa tư bản lũng đoạn Mỹ đã lợi dụng điểm 4 trong chương trình của Tờuman để xuất khẩu tư bản, thu lợi nhuận, bóc lột đến mức cao nhất nhân dân các nước chậm phát triển. Tr.230.

35. *Cách mạng Tháng Mười Nga*: Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Ngày 7-11-1917 (tức ngày 25-10, theo lịch Nga), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản và bọn phản cách mạng, thành lập Chính phủ Xôviết do V.I. Lênin làm Chủ tịch.

Cách mạng Tháng Mười năm 1917 là cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới, đã đập tan ách thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Mười Nga đã có ảnh hưởng to lớn đến sự chuyển biến tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Ngay từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã sớm khẳng định con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức là con đường của Cách mạng Tháng Mười. Tr.241.

36. *Hội nghị cán bộ nông dân cứu quốc toàn quốc*: Họp từ ngày 28-11 đến ngày 7-12-1949, tại Việt Bắc.

Hội nghị đã nghe và thảo luận báo cáo về tình hình và nhiệm vụ của Hội Nông dân cứu quốc trong giai đoạn mới, kiểm điểm công tác của Hội từ khi thành lập. Hội nghị đã đề ra chương trình hoạt động trong năm 1950, gồm sáu cuộc vận động lớn: Tăng gia sản xuất tự túc; cung cấp lương thực

cho bộ đội; xây dựng hợp tác xã; hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức; đào tạo cán bộ và thanh toán nạn mù chữ. Tr.248.

37. *Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa*: Ra đời ngày 1-10-1949. Đây là kết quả của một quá trình đấu tranh anh dũng của nhân dân Trung Quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Được hàng trăm triệu nhân dân ủng hộ, cuối năm 1949, Quân giải phóng nhân dân đã tiêu diệt những lực lượng chủ yếu của quân đội Quốc dân Đảng, giải phóng hầu hết lãnh thổ Trung Quốc, nền thống trị của các tập đoàn tư sản mại bản được các thế lực nước ngoài tiếp sức, đã bị lật đổ trên lục địa Trung Quốc. Sau khi thành lập, Chính phủ cách mạng đã thiết lập chế độ dân chủ nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở liên minh công nông.

Sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã giáng một đòn mạnh vào sự lũng đoạn của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Tr.254.

38. *Cách xem xét việc đời và cách tu dưỡng của người cách mạng*: Tài liệu do Chủ tịch Hồ Chí Minh biên soạn trên cơ sở nghiên cứu những quan điểm của các nhà cách mạng như Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ...

Vận dụng vào thực tiễn những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và những yêu cầu về rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích và khái quát hai vấn đề cơ bản:

Thứ nhất, cách nhìn nhận, xem xét sự vật, hiện tượng trong xã hội phải trên quan điểm biện chứng, theo chiều hướng phát triển, hướng tới tương lai.

Thứ hai, cách tu dưỡng của người cách mạng là phải giữ vững đạo đức cách mạng, nắm vững lập trường và quan điểm của giai cấp vô sản, ra sức tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng, phải nghiên cứu chính trị, phải rèn luyện và tu dưỡng về mọi mặt, phải cải tạo tư tưởng và lề lối làm việc.

Tài liệu này của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tác dụng chỉ đạo, định hướng hành động cho cán bộ, đảng viên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tr.280.

39. *Tuyên ngôn độc lập*: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản

Tuyên ngôn độc lập do Người thảo ra, tuyên bố trước đồng bào cả nước và nhân dân thế giới việc thủ tiêu chế độ thực dân phong kiến và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sau khi tố cáo những tội ác tày trời của bọn thực dân và phong kiến tay sai trong gần một thế kỷ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định những quyền dân tộc cơ bản tất yếu của dân tộc Việt Nam. Người tuyên bố trước nhân dân ta và nhân dân thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Tuyên ngôn độc lập là kết tinh truyền thống lịch sử kiên cường, bất khuất của dân tộc ta và là tác phẩm bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. *Tuyên ngôn độc lập* là bản anh hùng ca mở đầu cho một kỷ nguyên mới của dân tộc ta - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Tr.310.

40. *Quốc dân Đại hội*: Họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) vào các ngày 16 và 17-8-1945 dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dự Đại hội có hơn 60 đại biểu của các đoàn thể, đảng phái thay mặt cho đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài.

Đại hội đã nhiệt liệt hưởng ứng và tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ngày 13-8-1945. Đại hội thông qua *Mười chính sách lớn* của Tổng bộ Việt Minh và *Lệnh tổng khởi nghĩa*, bầu ra *Ủy ban dân tộc giải phóng Trung ương*, tức Chính phủ lâm thời, do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đại hội đã nhất trí chọn Quốc kỳ là lá cờ nền đỏ sao vàng, Quốc ca là bài *Tiến quân ca*.

Quốc dân Đại hội đã thể hiện sự đoàn kết toàn dân, biểu thị lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc. Tr.310.

41. *Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương (9-3-1945)*: Do những mâu thuẫn gay gắt giữa Nhật và Pháp, và tình hình nguy ngập của Nhật ở chiến trường Thái Bình Dương, 19 giờ ngày 9-3, Đại sứ Nhật trao cho Toàn quyền Pháp ở Đông Dương Đờcu một tối hậu thư buộc Pháp phải hợp tác chặt chẽ với Nhật để chống lại quân đội Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương. Tối hậu thư buộc Toàn quyền Đông Dương phải trả lời trước 21 giờ. Phía

Pháp xin hoãn thời gian trả lời lấy lý do là phải hỏi ý kiến Bộ Tư lệnh quân Pháp đóng ở Hà Nội. Phía Nhật coi đó là hành động bác bỏ tối hậu thư và 21 giờ 20 phút, Nhật hạ lệnh tấn công Pháp.

Bằng một hành động thống nhất trên toàn Đông Dương, trong đêm 9-3, quân Nhật đồng loạt nổ súng và căn bản nhanh chóng đè bẹp sự kháng cự của đối phương. Đến chiều ngày 10-3 thì quân Pháp đầu hàng. Trên thực tế toàn bộ Đông Dương đã trở thành thuộc địa của phát xít Nhật. Tr.332.

42. *Hiệp ước Trung - Xô*: Ngày 14-2-1950, tại Điện Kremli đã diễn ra lễ ký kết Hiệp ước hữu nghị, liên minh và tương trợ Xô - Trung. Nội dung Hiệp ước cho phép Mátxcơva xây dựng mối quan hệ địa chính trị mới xung quanh chuỗi liên kết Xô - Trung, tăng cường đáng kể vị thế của Liên bang Xôviết ở châu Á.

Cùng với việc ký kết Hiệp ước, Liên Xô đã thông qua quyết định cung cấp cho Trung Quốc khoản tín dụng ưu đãi trị giá 300 triệu đôla Mỹ; sẵn sàng hỗ trợ Trung Quốc về kinh tế, quân sự, khoa học - kỹ thuật và những viện trợ khác; nhường cho Bắc Kinh toàn quyền sở hữu chung và sử dụng đường sắt tại đông bắc Trung Quốc và thỏa thuận được ký về căn cứ quân sự tại Port-Artur, có trù định việc hai bên cùng sử dụng cảng.

Năm 1979, một năm trước khi Hiệp ước hết thời hạn 30 năm, phía Trung Quốc đã tuyên bố quyết định không tiếp tục gia hạn thỏa thuận và tồn tại của Hiệp ước đã chấm dứt trên hình thức. Tr.346.

43. *Bản Tổng cương và Điều lệ của Đảng*: Tài liệu do Trung ương dự thảo để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.

Để quán triệt nội dung, ý nghĩa của tài liệu này, trong hai ngày 9 và 10-5-1950, Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị cán bộ tại Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và nói chuyện với Hội nghị. Người giải thích một số điểm trong bản *Tổng cương và Điều lệ của Đảng*: Về việc đổi tên Đảng, về các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, Điều lệ và cách thức của Đảng, nhiệm vụ và quyền lợi của đảng viên, nhiệm vụ của chi bộ... Tr.366.

44. *Cuộc chiến tranh Mỹ xâm lược Triều Tiên trong những năm 1950 - 1953*: Trước sự khiêu khích ở giới tuyến quân sự của chính quyền

Nam Triều Tiên, ngày 25-6-1950, quân đội Bắc Triều Tiên đã tiến vào Nam Triều Tiên để giáng trả. Lấy cớ đó, “Quân đội Liên hợp quốc” nhảy vào can thiệp. Tháng 9-1950, quân đội Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ đã đổ bộ lên bán đảo Triều Tiên. Chẳng bao lâu phần lớn đất đai ở Bắc Triều Tiên đã rơi vào tay bọn can thiệp. Ngày 25-10-1950, quân đội Triều Tiên và Quân tình nguyện Trung Quốc đã phản công, đánh bật quân Mỹ và các nước phe Mỹ về phía nam vĩ tuyến 38.

Khi đế quốc Mỹ xâm lược Triều Tiên, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng tiến bộ trên thế giới đã đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh và giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên. Trước sự đấu tranh kiên trì của các nước, tháng 7-1953, đế quốc Mỹ phải chấp nhận việc ngừng bắn và ký Hiệp định đình chiến ở Triều Tiên. Tr. 403.

45. *Việc Mỹ can thiệp vào Đông Dương*: Từ năm 1946, đế quốc Mỹ đã tiếp tay cho thực dân Pháp, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược các nước Đông Dương. Năm 1950, trong lúc cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đang phát triển mạnh về mọi mặt, đế quốc Mỹ đã tăng cường can thiệp vào Đông Dương để ngăn chặn phong trào cách mạng Đông Dương và cứu nguy cho thực dân Pháp. Mỹ tăng cường viện trợ cho thực dân Pháp ở Đông Dương, buộc thực dân Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ. Mỹ lập các cơ quan quân sự ở Đông Dương (phái đoàn MAAG), trực tiếp điều khiển chiến tranh, nhằm từng bước thay chân thực dân Pháp ở khu vực này. Tr.413.

46. *Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng (chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950, chiến dịch Lê Hồng Phong II)*: Được tiến hành theo quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh (6-1950). Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc.

Chiến dịch bắt đầu ngày 16-9-1950 và kết thúc ngày 23-10-1950. Trong chiến dịch Biên giới, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống hơn 8.000 tên địch, tiêu diệt gọn một nửa lực lượng cơ động chiến lược của địch ở Bắc Đông Dương, thu nhiều vũ khí; giải phóng 5 thị xã, 13 thị trấn, nhiều vùng đất quan trọng, cả một dải biên giới dài 750 km, bao gồm 35 vạn dân.

Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố, vòng vây của chủ nghĩa đế quốc bị ta phá tan.

Chiến dịch Biên giới là chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên của quân và dân ta, một chiến dịch đánh vận động, đánh tiêu diệt xuất sắc, đạt hiệu suất chiến đấu cao, đánh dấu bước phát triển mới về quyền chủ động chiến lược tiến công địch trên chiến trường chính của quân đội ta. Tr.430.

47. *Chiến dịch Trung du* (còn gọi là *chiến dịch Trần Hưng Đạo*): Chiến dịch diễn ra từ ngày 25-12-1950 đến ngày 17-1-1951, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích. Trong chiến dịch này, ta đã huy động năm trung đoàn bộ đội chủ lực, phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương đánh địch ở tuyến phòng thủ vòng ngoài của chúng, kéo dài từ Việt Trì đến Bắc Giang, mở rộng vùng giải phóng ra khu vực có nguồn lương thực tương đối dồi dào, từ đó phát động chiến tranh du kích ở vùng địch hậu tại Liên khu III. Qua chiến dịch này, quân ta đã tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch và các lực lượng vũ trang của ta có thêm kinh nghiệm chiến đấu. Tr.517.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

ĂNGGHEN, Phridrich (1820 - 1895): Người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản, người bạn chiến đấu thân thiết của C. Mác. Cùng với C. Mác, Ph. Ăngghen đã xây dựng lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học và đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân.

Ph. Ăngghen không những là một nhà cách mạng vĩ đại mà còn là một nhà triết học, nhà kinh tế học, nhà sử học, nhà khoa học tự nhiên và khoa học quân sự, nhà văn, nhà ngôn ngữ học, v.v..

Ph. Ăngghen đã kết hợp sự lãnh đạo thực tiễn phong trào cách mạng thế giới với công tác lý luận sâu sắc. Sau khi C. Mác mất, ông tiếp tục hoàn thành và xuất bản các công trình lý luận của C. Mác; làm cố vấn và là người lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Ph. Ăngghen đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội trong các đảng công nhân, vạch trần và phê phán kịch liệt những khuyết điểm của những đảng đó, giúp các đảng đó có một phương hướng cách mạng đúng đắn.

B

BẢO ĐẠI (1913 - 1997): Tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (còn có tên là Nguyễn Phúc Thiển, tục danh Mệ Vũng), ông vua cuối cùng của triều đình phong kiến nhà Nguyễn; lên ngôi năm 1926, thoái vị vào tháng 8-1945. Từ tháng 9-1945, Bảo Đại được Chủ tịch Hồ Chí Minh

mời làm Cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tháng 3-1946, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao hòa hảo của Chính phủ ta với chính quyền Tưởng Giới Thạch. Sau chuyến đi này, Bảo Đại không về nước mà đến Côn Minh, rồi sang Hồng Kông. Năm 1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955, bằng “trưng cầu dân ý”, Mỹ đã phế truất Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên thay. Sau đó, Bảo Đại sang Pháp sinh sống và mất tại Pari năm 1997.

BIDÔN, Gioócgior (1899 - 1983): Nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những người sáng lập Đảng Tập hợp bình dân (M.R.P). Thủ tướng Pháp trong những năm 1946, 1949 - 1950; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pháp 1944 - 1948; Nghị sĩ Quốc hội Pháp 1946 - 1962.

Với cương vị lãnh đạo nước Pháp, Gi. Bidôn đã tích cực đưa nước Pháp tham gia Hiệp ước Brúcxen, tổ chức phòng thủ châu Âu và Khối liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Đối với Việt Nam, Gi. Bidôn chủ trương xoá bỏ những điều khoản mà Chính phủ Pháp đã ký với Chính phủ ta trong Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9-1946, đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C

CHU ÂN LAI (1898 - 1976): Quê ở huyện Thiệu Hưng, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc, nhà hoạt động của Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc. Từ năm 1917 đến năm 1919, ông học tại Nhật. Từ năm 1920 đến năm 1924, ông học tại Pháp và cùng với một số người khác lập tổ chức mácxít ở Pari, rồi gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1924, ông về nước và được cử làm Chủ nhiệm chính trị Trường quân sự Hoàng Phố. Năm 1927, ông tham gia lãnh đạo khởi nghĩa Nam Xương, là Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc kiêm Bí thư

Quân uỷ Trung ương. Năm 1928, ông là Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Sau khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập (1949), ông được bầu làm Thủ tướng Quốc vụ viện. Từ năm 1949 đến năm 1956, kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Phó Chủ tịch Hội nghị chính trị hiệp thương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Từ năm 1956 đến năm 1976, là Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Chu Ân Lai là người bạn thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông đã cùng với Người xây đắp tình hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước.

Đ

ĐÁC GIĂNG LIƠ, Gioócgơ Tiơri đờ (1889 - 1964): Thời thanh niên làm lính thuỷ chiến đấu ở Maroc. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, tham gia đội chống tàu ngầm. Năm 1920, đi tu, cho đến năm 1939, được gọi về làm thuyền trưởng hải quân. Năm 1940 bị bắt rồi vượt ngục trốn sang Anh, được Đờ Gôn bổ nhiệm làm Uỷ viên Hội đồng kháng chiến Pháp. Làm Đô đốc hải quân, Cao uỷ Pháp vùng Thái Bình Dương (1941 - 1943); Cao uỷ Pháp ở Đông Dương (1945 - 1947).

Đácgiăngliơ là người chỉ huy cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai của thực dân Pháp và bị thất bại trong chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” ở Việt Nam. Tác giả cuốn *Hồi ký về Đông Dương (1945 - 1947)*.

ĐIMITƠỚP, Ghêoócghi (1882 - 1949): Nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Bungari. Năm 1902, là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Bungari. Năm 1909, ông là Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari. Năm 1923, ông tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân và nông dân Bungari. Sau khi khởi nghĩa thất bại, G. Dimitơốp phải rời Tổ quốc, tiếp tục hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Trong những năm 1935 - 1943, ông là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Sau khi Bungari được giải phóng (1945), ông

được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản và là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Bungari.

G

GHÊOÓCGHIU ĐÊ, Gioóc (1901 - 1965): Gia nhập Đảng Cộng sản Rumani năm 1930, là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1935; Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1945; Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1955. Ông là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trong những năm 1952 - 1955, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Rumani từ năm 1961 - 1965.

H

HÀ HUY TẬP (1906 - 1941): Quê ở huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; tham gia tổ chức Phục Việt (sau đổi thành Tân Việt) trong những năm 1925 - 1928; học Trường đại học Phương Đông trong thời gian 1929 - 1933; tham gia thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng (6-1934); là người chuẩn bị và tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ I của Đảng ở Ma Cao (3-1935); Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng từ tháng 3-1935 đến tháng 7-1936; cùng với Lê Hồng Phong tổ chức Hội nghị Trung ương Đảng (7-1936), chủ trương chuyển hướng về tổ chức và sách lược đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới; là Tổng Bí thư của Đảng từ tháng 7-1936 đến tháng 3-1938. Tháng 5-1938, bị thực dân Pháp bắt. Tháng 8-1939, được trả tự do và bị quản thúc tại quê nhà. Tháng 3-1940, Hà Huy Tập bị bắt lại và bị toà án thực dân kết án tử hình. Tháng 8-1941, ông bị giặc Pháp giết hại tại Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh).

HÍTLE, Adônpho (1889 - 1945): Quốc trưởng và Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Đức phát xít (1933 - 1945), là kẻ chủ mưu gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945). Năm 1920, Hítle lập ra Đảng Quốc xã và năm 1933 lên cầm đầu Đảng này. Năm 1945, thắng lợi của Liên Xô và Đồng minh chống phát xít trong cuộc

Chiến tranh thế giới thứ hai đã đập tan cả về quân sự, kinh tế, chính trị, tinh thần bệ lũ phát xít Hítle và những lực lượng chủ yếu của bọn phát xít phản động quốc tế. Hítle đã tự kết liễu cuộc đời tàn bạo và hiếu chiến của mình vào đầu tháng 5-1945.

HOÀNG VĂN THỤ (1909 - 1944): Dân tộc Tày, quê ở xã Nhân Lý, huyện Văn Uyên (nay là xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng), tỉnh Lạng Sơn. Tham gia cách mạng từ năm 1926 sau đó ông sang Trung Quốc và gia nhập đội quân Bắc phạt, được phong trung uý.

Năm 1932, ông làm ở Sở tu giới Long Châu. Tại đây, ông bắt liên lạc với Lê Hồng Phong rồi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1933. Về nước, ông hoạt động tại Việt Bắc, làm chủ bút báo *Tranh đấu*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận phản đế Việt Bắc, viết báo *Lao động*, lãnh đạo phong trào Mặt trận dân chủ Việt Bắc.

Khi Xứ uỷ Bắc Kỳ được lập lại, ông được bổ sung vào Xứ uỷ rồi vào Thường vụ. Khi Lương Khánh Thiện bị bắt, ông được cử làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ (1939).

Năm 1940, ông được cử vào Trung ương Đảng và tại Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (11-1940), ông được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Đầu năm 1941, ông được Trung ương Đảng cử ra chấp nối liên lạc với Quốc tế Cộng sản và bộ phận Hải ngoại của Đảng. Tháng 1-1941, Hoàng Văn Thụ gặp Nguyễn Ái Quốc tại Tân Khu (Quảng Tây, Trung Quốc).

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, ông phụ trách công tác binh vận, là một trong những người sáng lập báo *Cờ giải phóng*.

Tháng 8-1943, ông bị thực dân Pháp bắt và bị giết hại ngày 24-5-1944 tại Tân Mai (Hà Nội).

HỒ TÙNG MẬU (1896 - 1951): Tên thật là Hồ Bá Cự, quê ở huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông tham gia cách mạng từ lúc còn trẻ, nhiều năm hoạt động ở Thái Lan và Trung Quốc. Năm 1923, ông cùng một số thanh niên Việt Nam yêu nước lập nhóm *Tâm tâm xã* và là một trong những người đầu tiên tham gia *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*; là người giúp việc đắc lực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc tổ chức các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), Hồ Tùng Mậu được Đảng và Nhà nước giao giữ nhiều chức vụ quan trọng: Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Liên khu IV (1946); Tổng Thanh tra Chính phủ (1947); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1951). Tháng 7-1951, Hồ Tùng Mậu hy sinh trên đường đi công tác và được Đảng, Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

HUỲNH THỨC KHÁNG (1876 - 1947): Tên thật là Huỳnh Hanh, tự Đới Sanh, hiệu Minh Viên, bút danh Sủ Bình Tử, Xá Túc Tử, Ngu Sơn, Chuông Mai, Hải Âu, Thôn dân Tha Sơn Thạch. Nhân sĩ yêu nước, nhà hoạt động chính trị, sinh ở làng Thạnh Bình, tổng Tiên Phước Thượng (nay là huyện Tiên Phước), tỉnh Quảng Nam. Ông đỗ Giải nguyên năm 1900 và đỗ Hoàng Giáp năm 1904. Vì cùng các ông Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp tuyên truyền thuyết Duy tân, ông bị thực dân Pháp bắt và đày đi Côn Đảo 13 năm (1908 - 1921). Năm 1926, ông được bầu làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, nhưng do chống lại Khâm sứ Pháp nên ông từ chức và sáng lập ra tờ báo *Tiếng dân ở Huế* (1927 - 1943). Sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời ông tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến với cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Pháp năm 1946, ông được trao Quyền Chủ tịch nước. Ông là một sáng lập viên và là Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt). Năm 1947, ông lâm bệnh và mất tại Quảng Ngãi trên đường công tác ở miền Trung.

L

LAVAN, Piero (1883 - 1945): Nghị sĩ Quốc hội Pháp trong thời gian 1914 - 1919 và 1924 - 1927; Thủ tướng nước Pháp trong những năm 1931 - 1932 và 1935 - 1936.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, P. Lavan là người thay mặt Chính phủ Pétan ký “Hiệp ước hòa bình” đầu hàng phát xít Đức, trở thành người đứng đầu Chính phủ bù nhìn Visi (1942 - 1944).

Khi nước Pháp được giải phóng (1944), P. Lavan bỏ chạy ra nước ngoài. Tháng 8-1945, P. Lavan bị Chính phủ Áo trao trả cho Chính phủ Pháp và bị xử như kẻ phản bội.

LÊ HỒNG PHONG (1902 - 1942): Tên thật là Lê Huy Doãn, quê ở huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Năm 1924, tham gia *Tâm tâm xã* - một tổ chức cách mạng của thanh niên Việt Nam yêu nước ở Trung Quốc. Năm 1925, Lê Hồng Phong gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1926, được cử sang Liên Xô học tại Trường đại học Phương Đông; năm 1934, phụ trách Ban Lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài; năm 1935, là Trưởng đoàn đại biểu của Đảng ta tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản và được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Tại Đại hội lần thứ I của Đảng (3-1935), Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư. Tháng 7-1936, ông chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng họp ở Thượng Hải (Trung Quốc), đề ra chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, mở đầu thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936 - 1939); bị địch bắt ở Sài Gòn năm 1940 và tử trần tại Nhà tù Côn Đảo tháng 9-1942.

LÊ HỮU TỪ (1886 - 1967): Sinh tại Dị Loan, Quảng Trị. Từ tháng 11-1945, là Giám mục địa phận Bùi Chu - Phát Diệm (Ninh Bình). Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), được cử vào Ban cố vấn Chính phủ. Lợi dụng danh nghĩa đó, Lê Hữu Từ đã vận động giáo dân lập giáo khu tự trị Bùi Chu - Phát Diệm. Ngày 16-10-1949, theo yêu cầu của Lê Hữu Từ, quân Pháp nhảy dù chiếm Phát Diệm và đổ bộ lên Bùi Chu, chiếm đóng trung tâm Công giáo ở đồng bằng Bắc Bộ. Năm 1954, Lê Hữu Từ di cư vào miền Nam và tiếp tục hoạt động chống lại Tổ quốc.

LÊNIN, Vladimira Ilích (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người, ông cũng là người sáng lập Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển một cách thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

V.I. Lênin đặc biệt quan tâm và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I. Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LOCLÉC, Philip Mariơ đơ (1902 - 1947): Đại tướng Pháp, tham gia cuộc kháng chiến chống phát xít Đức xâm lược nước Pháp; Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (8-1945 - 6-1946); là người nhân danh nước Pháp ký văn bản đầu hàng của Nhật; chỉ huy quân Pháp ra Bắc Bộ thay quân Tưởng Giới Thạch (3-1946 - 7-1947). Locléc chết vì tai nạn máy bay năm 1947 và được truy phong Thống chế năm 1952.

LƯƠNG KHÁNH THIÊN (1903 - 1941): Quê ở huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Năm 1925, ông tham gia phong trào yêu nước đòi ân xá cụ Phan Bội Châu nên bị đuổi học, nhưng vẫn tiếp tục tuyên truyền cách mạng và xây dựng tổ chức trong công nhân ở Nam Định và Hải Phòng. Năm 1929, ông vào Đông Dương Cộng sản Đảng, sau đó bị bắt và bị đày đi Côn Đảo (1935 - 1936). Năm 1940, ông bị bắt lần thứ hai và bị giặc kết án tử hình (1941).

LÝ THỪA VĂN (1875 - 1965): Nguyên Tổng thống Đại Hàn Dân quốc. Từ năm 1904 đến năm 1910, ông du học ở Mỹ. Năm 1945, sau khi Nhật Bản đầu hàng, ông từ Mỹ trở về Xơun, làm Nghị trưởng “Nghị viện dân chủ” và Chủ tịch Quốc hội trong khu vực do quân đội Mỹ chiếm đóng. Tháng 8-1948, thành lập Chính phủ Đại Hàn Dân quốc, làm Tổng thống Đại Hàn Dân quốc từ năm 1948 đến năm 1960.

M

MAO TRẠCH ĐÔNG (1893 - 1976): Người tỉnh Hồ Nam, nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng Trung Quốc.

Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), ông tham gia quân đội cách mạng ở Hồ Nam. Năm 1921, ông tham gia Đại hội thành lập Đảng

Cộng sản Trung Quốc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1923); Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1933); là một trong những người lãnh đạo cuộc Vạn lý trường chinh. Tại Hội nghị Đảng ở Tuân Nghĩa (1-1935), ông được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị, sau đó là Chủ tịch Ủy ban quân sự Trung ương. Ông là Chủ tịch Bộ Chính trị và Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc (1943 - 1976).

Ông là người chủ trương hợp tác với Quốc dân Đảng để thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất và đưa kháng chiến đến thắng lợi (1937 - 1945). Trong thời kỳ nội chiến (1946 - 1949), ông cùng Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân và Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc chiến thắng các lực lượng Quốc dân Đảng, buộc họ phải chạy ra Đài Loan.

Tháng 10-1949, ông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và được cử làm Chủ tịch Hội đồng Chính phủ nhân dân Trung ương, sau đó là Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cho đến khi mất (1976).

Công lao và cống hiến của Mao Trạch Đông đối với cách mạng Trung Quốc là rất to lớn, nhưng những sai lầm trong các quan điểm của ông về xây dựng kinh tế cuối những năm 50 và Đại cách mạng văn hóa vô sản trong những năm 60 của thế kỷ XX cũng gây nhiều tác hại.

N

NGUYỄN CHÍ THANH (1914 - 1967): Quê ở huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tham gia cách mạng từ năm 1934, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1937, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên năm 1938. Tháng 8-1945, ông là Ủy viên Trung ương Đảng và Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ; Bí thư Phân khu ủy Bình Trị Thiên năm 1947; Bí thư Liên khu ủy Liên khu IV năm 1948; Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1950; Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III; được phong hàm Đại tướng năm 1959; Bí thư Trung ương Cục miền Nam năm 1964. Có nhiều đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

NGUYỄN ĐỨC CẢNH (1908 - 1932): Quê ở huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Năm 1925 - 1926, ông tham gia phong trào đòi để tang Phan Chu Trinh và ân xá Phan Bội Châu tại thành phố Nam Định, bị đuổi học và lên Hà Nội hoạt động. Năm 1927, ông sang Trung Quốc dự lớp huấn luyện chính trị, rồi về nước tham gia Kỳ bộ Bắc Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; là một trong những người tham gia Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). Sau đó, ông được cử về công tác tại Trung Kỳ. Năm 1931, ông bị thực dân Pháp bắt và giết hại tại Hải Phòng (1932).

NGUYỄN THỊ MINH KHAI (1910 - 1941): Còn có tên là Vịnh, con một viên chức xe lửa ở thành phố Vinh, Nghệ An. Năm 1927, Nguyễn Thị Minh Khai tham gia tổ chức Hội Hưng Nam (tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng). Đầu năm 1930, Nguyễn Thị Minh Khai chuyển sang thành đảng viên của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và sang hoạt động tại Trung Quốc.

Tháng 7-1935, Nguyễn Thị Minh Khai là thành viên trong đoàn đại biểu do Đảng ta cử đi dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva. Tại Đại hội, với bí danh Phan Lan, Nguyễn Thị Minh Khai đã đọc bản tham luận về vai trò của phụ nữ Đông Dương trong cuộc đấu tranh cách mạng; sau đó, kết hôn với đồng chí Lê Hồng Phong.

Về nước tháng 8-1936, Nguyễn Thị Minh Khai được cử vào Xứ uỷ Nam Kỳ và trực tiếp làm Bí thư Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn.

Ngày 30-7-1940, Nguyễn Thị Minh Khai bị thực dân Pháp bắt và bị giết hại vào ngày 28-8-1941 tại Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh).

NGUYỄN VĂN CỪ (1912 - 1941): Quê ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Văn Cừ tham gia cách mạng từ khi còn là học sinh. Năm 1929, ông gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. Khi ba tổ chức cộng sản hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), Nguyễn Văn Cừ được cử làm Bí thư đặc khu Hòn Gai - Uông Bí. Năm 1931, ông bị thực dân Pháp bắt và đày đi Côn Đảo. Năm 1936, được trả tự do. Tháng 9-1937, ông được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 3-1938, Nguyễn Văn Cừ được bầu làm

Tổng Bí thư của Đảng; là người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương tại Bà Điểm, Gia Định (11-1939), quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và thành lập *Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương*. Tháng 8-1940, ông bị thực dân Pháp bắt và kết án tử hình. Tháng 8-1941, ông bị giết hại tại Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh).

O

OASINH TON, **Gioóc** (1732 - 1799): Người lãnh đạo cuộc chiến tranh giành độc lập của Bắc Mỹ (1775 - 1783). Năm 1775, Oasinhton được cử làm Tổng tư lệnh tối cao lực lượng vũ trang Bắc Mỹ; năm 1787, đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp Mỹ; năm 1789, Oasinhton được bầu làm Tổng thống đầu tiên của nước Mỹ.

Sau khi làm Tổng thống, Oasinhton chủ trương củng cố địa vị của các chủ đồn điền và các nhà tư sản; về đối ngoại, ông chủ trương không tham gia các liên minh và các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia châu Âu. Năm 1792, trúng cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ thứ hai (1792 - 1797).

P

PÊTANH, **Philíp** (1856 - 1951): Thống chế Pháp, tốt nghiệp Trường quân sự Xanh Xia (1878). Pêtanh là người có nhiều cống hiến cho nước Pháp trong Chiến tranh thế giới thứ nhất nên được phong hàm Đại tướng; Tổng Tư lệnh quân đội Pháp (1917); Bộ trưởng Bộ Chiến tranh (1934); Tổng thống Pháp (1940) và đầu hàng các lực lượng phát xít.

Sau khi nước Pháp được giải phóng (8-1945), Pêtanh bị kết án tử hình về tội thông đồng với địch, sau hạ xuống tù chung thân, bị cầm cố trên một hòn đảo nhỏ ở Đại Tây Dương.

PHẠM VĂN ĐỒNG (1906 - 2000): Quê ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1925, ông tham gia phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên tại Hà Nội và bị đuổi học. Năm 1926, ông được dự lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu

(Trung Quốc) và được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1927, ông về nước và được cử vào Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Kỳ. Ông bị địch bắt năm 1929, bị kết án 10 năm tù và đày ra Côn Đảo. Năm 1936, ông được trả tự do, ra hoạt động công khai ở Hà Nội, sau đó hoạt động ở miền Nam Trung Quốc (1940 - 1941). Giữa năm 1941, ông về nước và tham gia tích cực vào việc xây dựng căn cứ địa Việt Bắc. Cách mạng Tháng Tám thành công (1945), ông được cử làm Bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945); Trưởng phái đoàn Chính phủ tại Hội nghị Phôngtennoblô (1946); Đại diện Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ (1947 - 1948); Phó Thủ tướng Chính phủ (1949); Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng (8-1949), kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (5-1954); Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương (1954); Thủ tướng Chính phủ (1955 - 1981); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981 - 1987); Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1947); Ủy viên chính thức (1949). Từ năm 1951 đến năm 1986, ông liên tục là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị; đại biểu Quốc hội từ khoá I đến khoá VII. Từ năm 1987, ông là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

PHÙNG CHÍ KIÊN (1901 - 1941): Tên thật là Nguyễn Vỹ, quê ở huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Năm 1926, ông dự lớp huấn luyện chính trị do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1927, ông học tại Trường quân sự Hoàng Phố và tham gia Quảng Châu công xã. Năm 1931 - 1934, ông học tại Trường đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Năm 1934, ông hoạt động tại Hồng Công và tham gia Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại Đại hội Đảng lần thứ I (3-1935), ông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Tháng 5-1941, ông tham dự Hội nghị Trung ương lần thứ tám và được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương; được cử làm Chỉ huy trưởng Trung đội Cứu quốc quân I và hy sinh trong khi làm nhiệm vụ (21-8-1941).

R

RUDÖVEN, **Phrăngclin** (1882 - 1945): Tổng thống nước Mỹ (1933 - 1945). Trong thời kỳ cầm quyền, Rudöven đề ra *Đường lối mới* nhằm khắc phục những biến động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Rudöven đã góp phần hình thành khối Đồng minh chống phát xít; tham dự Hội nghị những người đứng đầu ba nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh) tại Têhêran và Ianta.

T

TÁTXXINHỊ, **Đờlát Đờ** (1889 - 1952): Chỉ huy Quân đoàn I Pháp (1944 - 1945). Năm 1950, được cử làm Cao uỷ kiêm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Hồng cứu vãn thế thất bại của Pháp ở Đông Dương, Đờ Tátxinhi chủ trương đẩy mạnh chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Sau khi tăng quân nguy xây dựng phòng tuyến boongke vây quanh đồng bằng Bắc Bộ, Đờ Tátxinhi mở cuộc tiến công ra Hòa Bình (11-1951) nhưng đã bị thất bại. Sau đó, Đờ Tátxinhi về Pháp chữa bệnh và chết.

TÖRUMAN, **Hary S.** (1884 - 1972): Người thuộc Đảng Dân chủ Mỹ; Tổng thống thứ 33 của nước Mỹ (1945 - 1953); người hạ lệnh ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôsimas và Nagasaki (Nhật Bản). Töruman là một trong những người khởi xướng đường lối “Chiến tranh lạnh” sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

TRẦN CANH (1903 - 1961): Người huyện Tương Hương, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Năm 1922, ông tham gia Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tốt nghiệp Trường quân sự Hoàng Phố. Sau khởi nghĩa Nam Xương (1927), ông đã lần lượt giữ các chức vụ: Sư đoàn trưởng, Hiệu trưởng Trường Hồng quân, Tư lệnh Binh đoàn... Năm 1950, ông được cử giữ chức Cố vấn quân sự tại Việt Nam, Phó Tư lệnh chí nguyện quân Trung Quốc chống Mỹ giúp Triều Tiên. Năm 1955, ông được phong

quân hàm Đại tướng. Năm 1959, ông làm Thứ trưởng Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

TRẦN HỮU TUỐC (1913 - 1983): Quê ở làng Bạch Mai, nay thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Ông học tại Đại học Y khoa Pari. Năm 1946, ông là một trong những người theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước tham gia kháng chiến chống Pháp và tham gia giảng dạy tại Đại học Y Dược ở chiến khu; là Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội (1955 - 1969); giáo sư Đại học Y Dược Hà Nội; một trong những người đầu tiên xây dựng ngành tai - mũi - họng Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1960, đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch đầu tiên của Tổng hội Y học Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Ông được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động và truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ.

TRẦN PHÚ (1904 - 1931): Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương, quê ở xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Năm 1925, Trần Phú tham gia sáng lập Hội Phục Việt, tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng. Năm 1926, tham dự lớp huấn luyện cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, sau đó được cử sang học tại Trường đại học Phương Đông Liên Xô.

Đầu năm 1930, Trần Phú về nước, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1930) và đã cùng Ban Thường vụ Trung ương khởi thảo *Luận cương chính trị* của Đảng. Bản Luận cương được Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) thông qua. Tại Hội nghị này, Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Ngày 19-4-1931, Trần Phú bị thực dân Pháp bắt. Ở trong tù, Trần Phú đã bị kẻ thù tra tấn hết sức dã man. Do bị bệnh nặng, ông đã hy sinh ngày 6-9-1931.

TRỊNH ĐÌNH CỬU (1906 - 1990): Quê ở làng Định Công, huyện Thanh Trì, nay là quận Hoàng Mai, Hà Nội. Học sinh Trường Bưởi, tham gia các phong trào để tang Phan Chu Trinh, đòi ân xá Phan Bội Châu.

Năm 1927, ông tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, được huấn luyện tại Quảng Châu. Tham gia phong trào “Vô sản hoá” của Kỳ bộ Thanh niên Bắc Kỳ. Tháng 3-1929, ông là một trong những người thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại số nhà 5D Hàm Long - Hà Nội. Tháng 6-1929, tham gia thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng; Ủy viên Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (1930). Ông bị địch bắt năm 1931 và bị cầm tù ở Côn Đảo đến năm 1936.

TUỞNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Quê ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc.

Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng Tư lệnh quân cách mạng quốc dân và là người phái hữu, chống Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1943, tái nhiệm chức Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Đảng. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức rồi rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và Tổng thống Trung Hoa dân quốc ở Đài Loan.

U

UÔNG TINH VỆ (1883 - 1944): Tên thật là Triệu Minh, tự là Lý Tân (hoặc Lý Tuấn), quê ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Năm 1905, gia nhập Trung Quốc Cách mạng Đồng minh Hội do Tôn Trung Sơn sáng lập. Tháng 4-1910, ông bí mật trở về Trung Quốc trực tiếp vạch kế hoạch và tổ chức việc ám sát quan nhiếp chính Thái tử đương triều là Tái Phong nhưng không thành. Uông Tinh Vệ bị bắt và bị tuyên án tử hình, bản án chưa kịp thực thi thì năm 1911, Cách mạng Tân Hợi thắng lợi, nhà Thanh sụp đổ, ông đã cùng vợ sang Pháp. Khi Viên Thế Khải tiến quyền, tự xưng Hoàng đế, Tôn Trung Sơn làm cuộc

cách mạng lần thứ hai, ông đã quay lại Trung Quốc trở thành một trong những trụ cột chính của Tôn Trung Sơn. Sau khi Tôn Trung Sơn tạ thế (12-3-1925), Ông Tinh Vệ làm Chủ tịch đầu tiên của nước Trung Hoa dân quốc. Do mâu thuẫn với Tưởng Giới Thạch, ngày 15-5-1926, trong cuộc Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, với sự hậu thuẫn của phe quân sự, Tưởng Giới Thạch đã buộc Ông Tinh Vệ phải từ chức.

V

VÕ NGUYỄN GIÁP, sinh ngày 25-8-1911, tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ông tham gia phong trào yêu nước từ rất sớm và gia nhập Tân Việt Cách mạng Đảng (1928), hoạt động công khai tại Hà Nội (1936 - 1939). Năm 1940, sang Trung Quốc, gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau đó cùng với Người trở về tham gia xây dựng căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng (1945), ông được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cử giữ nhiều trọng trách trong bộ máy Nhà nước: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Quân sự Ủy viên Hội, được phong quân hàm Đại tướng (1948); Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ Đại hội II (1951) đến Đại hội V (1982), ông liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV; Bí thư Quân ủy Trung ương; đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII.

VŨ ĐÌNH TỤNG (1895 - 1973): Quê ở huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Năm 1945, ông tham gia cách mạng và được cử làm Giám đốc Nha Y tế Bắc Bộ. Sau đó, ông là Bộ trưởng Bộ Thương binh Cựu binh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam, Ủy viên Ủy ban liên lạc toàn quốc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hòa bình.

X

XALĂNG, Raun (1899 - 1984): Đại tướng trong quân đội thực dân Pháp, nhiều lần sang Đông Dương. Là người vạch ra và trực tiếp chỉ huy chiến dịch tiến công lên Việt Bắc, tháng 10-1947, nhưng bị thất bại và bị triệu hồi về nước. Cuối năm 1950, Xalăng trở lại Đông Dương làm Phó tướng của Đờlát Đờ Tátxinhi. Năm 1952, giữ chức Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Do liên tiếp bị thất bại trong các chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc (1952) và Thượng Lào (1953), Xalăng bị gọi về nước (5-1953).

XTALIN, Iôxíp Víchxariônôvich (1879 - 1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành Đảng Bônscévich sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, Xtalin là Ủy viên Trung tâm quân sự cách mạng. Trong thời kỳ bị nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941 - 1945), là Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng và là Ủy viên nhân dân Bộ Quốc phòng Liên Xô, Tổng Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận.

Xtalin được ghi nhận là người có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Nhà nước Liên Xô; đồng thời cũng bị phê phán về một số sai lầm và tệ sùng bái cá nhân.

XUCÁCNO, Ácmét (1901 - 1970): Nhà hoạt động chính trị Indônêxia; người sáng lập Đảng Quốc dân Indônêxia (1927); Chủ tịch Đảng Indônêxia (1932). Ông đã hai lần bị địch bắt vào năm 1928 và 1933 vì những hoạt động yêu nước chống lại sự thống trị của thực dân Hà Lan. Tháng 8-1945, được sự uỷ nhiệm của các tổ chức xã hội, ông tuyên bố đất nước độc lập và trở thành Tổng thống nước Cộng hoà Indônêxia từ năm 1945 đến năm 1965. Ông là một trong những

người có sáng kiến đề ra việc triệu tập Hội nghị Băngđung (1955) và là một trong những người sáng lập Phong trào các nước không liên kết.

XUPHANUVÔNG (1909 - 1995): Nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng và Nhà nước Lào, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch Hội đồng tối cao, Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Chủ tịch Mặt trận xây dựng đất nước Lào.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Xuphanuvông đã giữ nhiều trọng trách: Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (Neo Lào Hắcxạt). Ông là đại biểu các lực lượng cách mạng Lào tham gia các Chính phủ Liên hiệp Lào lần thứ nhất (1957 - 1958), lần thứ hai (1962 - 1964) và lần thứ ba (1974 - 1975). Là người có nhiều cống hiến to lớn vào việc xây dựng và củng cố tinh thần đoàn kết, chiến đấu và tình hữu nghị đặc biệt Lào - Việt.

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu Tập 6</i>		VII
1949		
Thư chúc mừng năm mới	1-1-1949	1
Đảng ta	1-1949	2
Kiểm điểm công việc của Đảng	1-1949	7
Bài nói chuyện trong buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu	18-1-1949	15
Thư gửi chiến sĩ du kích Hồng Sinh, xã Ngũ Lão, huyện Hoà An	1-1949	18
Thư gửi các cán bộ, dân quân Trường Lê Bình khoá 2	1-1949	19
Thư gửi các điền chủ huyện Yên Dũng, Bắc Giang	1-1949	20
Ý kiến về báo cáo năm 1948 của các bộ	1-1949	21
Thơ chúc Tết	1-1949	23
Trả lời các nhà báo sau phiên họp đầu năm 1949 của Hội đồng Chính phủ	1-1949	24
Thư chúc Tết đồng bào trong vùng tạm bị địch chiếm	2-2-1949	27
Thư chúc Tết các cháu nhi đồng toàn quốc	2-2-1949	29
Trả lời Hãng Thông tấn Anh <i>Reuter</i>	2-2-1949	31
Thư gửi đội lão quân huyện Nam Đàn	17-2-1949	33

Thư gửi nam nữ học viên Trường Y tá Liên khu I	2-1949	34
Trả lời phỏng vấn báo <i>France Soir</i>	28-2-1949	35
Thư gửi ông Hồ Đức Thành	2-1949	37
Thư gửi ngành tơ sợi Trung ương, Bộ Kinh tế	3-3-1949	38
Trả lời nhà báo Mỹ Harold Issacs	5-3-1949	39
Thư gửi các chiến sĩ đường số 5	5-3-1949	42
Trả lời điện phỏng vấn của ông Walter Briggs	23-3-1949	43
Trả lời phỏng vấn của nhà báo Standley Harrison, phóng viên báo <i>Telepress</i>	26-3-1949	45
Thư gửi Liên đoàn Lao động Liên khu I	29-3-1949	47
Thư cảm ơn ông Vũ Hữu Dũng	3-1949	48
Trả lời điện phỏng vấn của <i>Dân quốc nhật báo</i>	3-1949	49
Thư gửi Công đoàn vận tải sông Thao (Yên Bái)	1-4-1949	51
Thuốc đắng dã tật nói thật mất lòng	15-4-1949	52
Trả lời phỏng vấn của báo <i>Tribune</i>	20-4-1949	55
Nhiệm vụ chính trong giai đoạn mới	30-4-1949	58
Thư gửi <i>Quân nhân học báo</i>	4-1949	61
Thư gửi đồng bào vùng Hà Nội	4-1949	62
Thư gửi Hội nghị kháng chiến hành chính	4-1949	63
Thư gửi ông Hoàng Phan Kính và Trần Lê Hữu - xã Nam Liên, huyện Nam Đàn (Nghệ An)	4-1949	65
Thư gửi anh chị em lao động toàn quốc	1-5-1949	67
Thư gửi sinh viên Trường đại học Y khoa	6-5-1949	69
Thư khen các đơn vị bộ đội và dân quân chiến thắng trên mặt trận Lạng Sơn	11-5-1949	70
Điện gửi toàn thể đồng bào tỉnh Hà Tĩnh	15-5-1949	71

Không đề	19-5-1949	72
Thư gửi Hội nghị cán bộ dân quân	31-5-1949	73
Thư gửi các cháu nhi đồng Đội Thanh Bình (Tổ YS-65)	5-1949	74
Thư gửi đồng bào các tỉnh có đề	5-1949	75
Thư gửi phụ nữ cứu quốc Cao Bằng	5-1949	76
Trả lời phỏng vấn của báo Pháp <i>Action</i>	5-1949	77
Lời cảm ơn nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 59	1-6-1949	80
Giấc ngủ mười năm	1949	81
Thư gửi quân đội quốc gia, dân quân và công nhân quốc phòng	2-6-1949	101
Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng	9-6-1949	102
Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo <i>Cứu quốc</i>	11-6-1949	104
Tình hình thế giới và trong nước từ đầu tháng 4 đến tháng 6 năm 1949	14-6-1949	107
Cần kiệm liêm chính	6-1949	115
Cần kiệm liêm chính		117
Cần		118
Kiệm		122
Liêm		126
Chính		129
Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo <i>France Tireur</i>	6-1949	132
Thư gửi Hội nghị Thi đua ái quốc	6-1949	134
Thư gửi cán bộ chiến sĩ Trung đoàn Sơn La	6-1949	135
Chuẩn bị thu đông cho nhân dân và bộ đội	6-1949	136
Trả lời phỏng vấn của Hãng thông tấn Ängtara (Indônêxia)	6-1949	140
Trả lời một nhà báo Mỹ	13-7-1949	144
Trả lời phỏng vấn của ông Andrew Roth	25-7-1949	146

Tình hình thế giới và trong nước tháng 6 và tháng 7 năm 1949	25-7-1949	150
Thư gửi cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh	27-7-1949	162
Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng	7-1949	163
Thư gửi phái đoàn diệt giặc đốt hoạt động ở Bắc Giang	7-1949	164
Thư gửi báo <i>Quân du kích</i>	7-1949	165
Thư gửi trại giáo dục	7-1949	166
Lời kêu gọi thi đua chuẩn bị tổng phản công	1-8-1949	167
Thư gửi đồng bào huyện Quỳnh Côi	8-8-1949	172
Thư gửi đồng bào tỉnh Bắc Cạn sau khi được giải phóng	8-1949	174
Đi thuyền trên sông Đáy	18-8-1949	176
Thất bại và thành công	19-8-1949	177
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Độc lập 2 tháng 9	19-8-1949	179
Thư gửi các cháu nhi đồng	19-8-1949	182
Lời kêu gọi đồng bào bán gạo khao quân nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9-1949	20-8-1949	184
Thư gửi nữ du kích Bùi Thị Cúc, xã Ba Trại, huyện Bát Bạt, tỉnh Sơn Tây	8-1949	186
Thư gửi đồng bào tỉnh Nghệ An	8-1949	187
Thư gửi cụ Nguyễn Ban, xã An Tường, huyện Thăng Bình, Quảng Nam	8-1949	188
Thư gửi Hội nghị canh nông Việt Bắc	8-1949	189
Thư gửi Hội nghị tình báo	8-1949	191
Điện gửi Chính phủ Pakixtan	8-1949	193
Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo <i>Praxa Thipatay</i> (Thái Lan)	2-9-1949	194
Tình hình thế giới và trong nước tháng 7 và tháng 8 năm 1949	3-9-1949	197

Thư gửi Hội nghị Trung du	19-9-1949	203
Lời cảm ơn đồng bào	23-9-1949	205
Thư gửi các đồng chí Liên khu IV	9-1949	206
Lời ghi ở trang đầu quyển sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương	9-1949	208
Thư gửi cụ Mai Công Uyển, xã Hiệp Hoà, huyện Đại Từ	9-1949	209
Thư gửi ông Đỗ Văn Xuân	9-1949	210
Việt Bắc quyết thắng	9-1949	211
Thư gửi các Hội mẹ chiến sĩ Liên khu IV	9-1949	214
Tình hình thế giới tháng 9 năm 1949	6-10-1949	215
Điện gửi Chủ tịch Chính phủ và nhân dân Trung Quốc	10-10-1949	224
Thư gửi các võ quan và các chiến sĩ đội quân Bắc Phi độc lập	13-10-1949	225
Trả lời phỏng vấn của nhà báo A. Steele, phóng viên báo <i>New York Herald Tribune</i>	13-10-1949	227
Dân vận	15-10-1949	232
Thư gửi các cháu nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu	18-10-1949	235
Cùng đồng bào Công giáo	10-1949	236
Rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm	31-10-1949	238
Điện chúc mừng nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười	7-11-1949	241
Thư gửi lớp “chuẩn bị tổng phản công” Trường trung học lục quân Trần Quốc Tuấn	9-11-1949	242
Thư khen các nhân viên và cơ quan quân, dân, chính đã đánh thắng giặc lạt	10-11-1949	244
Trả lời phỏng vấn báo <i>France Tireur</i>	15-11-1949	245
Thư gửi Hội nghị cán bộ nông dân cứu quốc toàn quốc	11-1949	248
Thư gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng	11-1949	250

Giải thưởng cháu Bác Hồ	1-12-1949	252
Gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ đường số 4 cùng dân quân du kích và đồng bào trong miền đường số 4	2-12-1949	253
Điện văn mừng ngày thành lập Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa	5-12-1949	254
Tình hình thế giới trong năm 1949	16-12-1949	255
Lời kêu gọi nhân dịp ba năm toàn quốc kháng chiến	19-12-1949	260
Thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp Tết Nôen	19-12-1949	263
Thư gửi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân Giải phóng Việt Nam	22-12-1949	264
Thư gửi nhân dân Pháp nhân dịp lễ Nôen và năm mới 1950	24-12-1949	266
Thư gửi toàn thể Vệ quốc quân và dân quân du kích	12-1949	268
Thư gửi Đại tướng Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam	12-1949	269
Thư gửi đồng bào Công giáo	12-1949	270
Thư gửi Hội nghị Công giáo	12-1949	272
Thư gửi cụ Lê Hữu Từ	12-1949	273
Điện gửi Chính phủ Miến Điện	12-1949	274
Thư gửi anh em thương binh Liên khu III	12-1949	275
Gửi bác sĩ Trần Hữu Tước	12-1949	276
Điện chia buồn	1949	277
Thư gửi Hội nghị cán bộ dân vận	1949	278
Cách xem xét việc đời và cách tu dưỡng của người cách mạng	1949	280

1950

Thư chúc mừng năm mới	1-1-1950	304
-----------------------	----------	-----

Thư gửi Đại hội Công đoàn toàn quốc	1-1-1950	305
Bệnh máy móc	6-1-1950	307
Điện chúc mừng Thống chế Xtalin thọ 70 tuổi	6-1-1950	309
Lời tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cùng Chính phủ các nước trên thế giới	14-1-1950	310
Thư gửi Hội nghị công an toàn quốc	15-1-1950	312
Thư gửi Hội nghị toàn quốc của Đảng	20-1-1950	314
Gửi đồng chí Trần Canh	20-1-1950	316
Điện mừng quốc khánh nước Cộng hoà Ấn Độ	1-1950	317
Thơ chúc năm mới	3-2-1950	318
Thư gửi báo <i>Lao động</i>	3-2-1950	319
Thư gửi họ Lại xã Phù Vân	3-2-1950	320
Điện gửi đồng chí Xtalin	7-2-1950	321
Điện mừng Chính phủ Liên Xô	23-2-1950	322
Thư gửi Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc	2-1950	323
Lời kêu gọi đồng bào tăng gia sản xuất	1-3-1950	324
Ly Bắc Kinh - Rời Bắc Kinh	11-3-1950	325
Quá Hồ Bắc - Qua Hồ Bắc	12-3-1950	326
Thập tam tảo, quá Trường Sa - Sớm mười ba, qua Trường Sa	13-3-1950	327
Ngộ quá Thiên Giang - Buổi trưa qua Thiên Giang	17-3-1950	328
Điện mừng Nguyên soái Xtalin	22-3-1950	329
Nước Việt Nam đấu tranh cho nền độc lập của mình	22-3-1950	330
Cận Long Châu - Đến gần Long Châu	29-3-1950	341
Quỹ công lương	1-4-1950	342
Điện gửi Chính phủ Cộng hòa nhân dân Hung Gia Lợi	4-4-1950	344
Tình hình thế giới trong ba tháng đầu năm 1950	10-4-1950	345
Sinh viên Việt Nam tại Anh với Sắc lệnh Tổng động viên	15-4-1950	349

Lời kêu gọi nhân ngày 1-5-1950	1-5-1950	350
Thư gửi anh em thương binh Mặt trận Lê Hồng Phong	1-5-1950	351
Khen ngợi đồng bào các xã Thượng Lũng, Xuân Quang, Tiên Yên, Bằng Lang (Mặt trận Lê Hồng Phong)	1-5-1950	352
Thư gửi các bạn phụ trách xe hơi Bắc Cạn	1-5-1950	353
Nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập	6-5-1950	355
Thư gửi đồng bào Việt Bắc trong dịp phái đoàn Chính phủ đến thanh tra ở Liên khu Việt Bắc	10-5-1950	364
Bài nói chuyện về bản Tổng cương và Điều lệ của Đảng	10-5-1950	366
Sáu mươi tuổi	5-1950	376
Tình hình thế giới tháng 4 và tháng 5 năm 1950	5-1950	377
Thư cảm ơn	20-5-1950	385
Thư gửi học viên Ban huấn luyện công an	5-1950	387
Thư gửi thiếu nhi toàn quốc nhân ngày 1-6-1950	1-6-1950	388
Phải giữ bí mật	1-6-1950	389
Thư gửi Hoàng thân Xuphanuvông	12-6-1950	392
Thư gửi đồng bào các tỉnh có dê	15-6-1950	393
Thư gửi đồng bào Thanh Hoá	6-1950	394
Thư gửi đồng bào Liên khu IV	6-1950	396
Điện mừng gửi nhân dân Mỹ	4-7-1950	398
Tình hình thế giới tháng 5 và tháng 6 năm 1950	8-7-1950	400
Phải chữa cái bệnh cấp bậc	15-7-1950	407
Trả lời phỏng vấn của báo <i>Cứu quốc</i>	20-7-1950	410
Trả lời các nhà báo về vấn đề đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương	25-7-1950	413
Thư gửi Ban tổ chức trung ương ngày thương binh tử sĩ	27-7-1950	415
Xin chỉ thị, gửi báo cáo	30-7-1950	416

Điện chúc mừng Quốc khánh nước Cộng hoà Nhân dân Rumani	7-1950	419
Mệnh lệnh gửi Liên khu uỷ Việt Bắc và các tỉnh trong Liên khu	6-8-1950	420
Điện gửi Chính phủ nước Cộng hoà Indônêxia	12-8-1950	421
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Độc lập (1950)	19-8-1950	422
Thư gửi Hội nghị các cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc	25-8-1950	427
Điện mừng Quốc khánh Pakixtan	8-1950	429
Lời kêu gọi về chiến dịch Cao - Bắc - Lạng	2-9-1950	430
Phải tẩy sạch bệnh quan liêu	2-9-1950	432
Điện văn gửi ông Păngđi Nêru, Thủ tướng nước Ấn Độ	3-9-1950	435
Trả lời phỏng vấn của nhà báo Pháp Léo Figuières	8-9-1950	436
Lời kêu gọi đồng bào Cao - Bắc - Lạng	9-9-1950	439
Khuyến thanh niên	9-1950	440
Đăng Sơn - Lên núi	16-9-1950	441
Thư gửi các chiến sĩ bị thương trong trận Đông Khê	20-9-1950	442
Thư khen đồng bào và tướng sĩ Nam Bộ	9-1950	443
Thư gửi dân tỵ nạn hồi hương	9-1950	444
Điện mừng Quốc khánh nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa	1-10-1950	446
Thư gửi nhi đồng toàn quốc dịp tết Trung thu	2-10-1950	448
Điện gửi các chiến sĩ Mặt trận Cao - Bắc - Lạng	6-10-1950	450
Tặng Trần Canh đồng chí	7-10-1950	451
Thư gửi các chiến sĩ ở Mặt trận Đông Khê sau khi Binh đoàn Lơpagiơ bị tiêu diệt	8-10-1950	452
Thư gửi đồng bào Cao - Bắc - Lạng nhân dịp chiến thắng trên chiến trường biên giới	14-10-1950	453
Lời kêu gọi và khuyến nhủ các chiến sĩ	26-10-1950	455

Bài nói chuyện tại Hội nghị tổng kết chiến dịch Lê Hong Phong II	10-1950	457
Điện chúc mừng nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười	6-11-1950	462
Điện gửi họ Nguyễn Sinh	9-11-1950	463
Thư gửi các bạn nam nữ Pháp đấu tranh cho hoà bình	11-11-1950	464
Điện gửi đồng bào Sơn Hà	14-11-1950	466
Điện gửi các cán bộ chính quyền và đoàn thể miền Nam Trung Bộ	14-11-1950	468
Thư gửi các bà mẹ và vợ Pháp có con và chồng chết trận ở Việt Nam	14-11-1950	469
Thư gửi những người bạn Pháp	15-11-1950	471
Tình hình thế giới từ hạ tuần tháng 9 đến thượng tuần tháng 11 năm 1950	15-11-1950	473
Thư gửi Hội nghị Hoà bình ở Việt Nam	17-11-1950	486
Điện chúc mừng Ngày độc lập của Miến Điện	25-11-1950	488
Thư gửi các cán bộ Bắc Cạn	11-1950	489
Thư gửi đồng bào Hoà Bình	27-11-1950	491
Thư gửi chiến sĩ và cán bộ Hoà Bình	27-11-1950	492
Thư gửi đồng bào Lào Cai	27-11-1950	493
Thư gửi chiến sĩ và cán bộ Lào Cai	27-11-1950	494
Thư gửi toàn thể phụ lão xã Vĩnh Đồng, châu Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	11-1950	495
Tình hình thế giới từ hạ tuần tháng 11 đến trung tuần tháng 12 năm 1950	18-12-1950	497
Lời kêu gọi nhân ngày 19-12-1950	19-12-1950	511
Thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp lễ Noel	25-12-1950	515
Thư gửi các tù binh và hàng binh Âu Phi nhân dịp Noel	12-1950	516

Thư gửi chiến sĩ và cán bộ tham gia chiến dịch		
Trung du	12-1950	517
Thư gửi Hoàng thân Xuphanuvông	12-1950	518
Điện chúc mừng Tổng thống nước Cộng hoà Ấn Độ	1950	519
Thư gửi cán bộ và nhân dân tỉnh Thái Bình	1950	520
Kiểm thảo	1950	521
Vô đề - Không đề	1950	523
Tư chiến sĩ - Nhớ chiến sĩ	1950	524
Đổi nguyệt - Đổi trăng	1950	525
Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	1950	526
PHỤ LỤC		539
DANH MỤC CÁC SẮC LỆNH DO CHỦ TỊCH HỒ		
CHÍ MINH KÝ TỪ NĂM 1949 ĐẾN NĂM 1950		541
BÀI TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO		565
Hồ Chủ tịch tiếp các nhà báo	27-11-1950	565
CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI		567
Chú thích		569
Bản chỉ dẫn tên người		591

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

PGS.TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung:

TS. VŨ TRỌNG LÂM

ĐÀO NGÀ MY

PHẠM THỊ THỊNH

Trình bày bìa:

PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính:

ĐÀO THỊ BÍCH

Sửa bản in và đọc sách mẫu:

MY - THỊNH

Mã số: $\frac{3K5H}{CTQG - 2011}$

In 3.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty in Tiến Bộ.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2011.

PHỤ BẢN HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP TẬP 6

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1949

Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đoàn đại biểu Nam Bộ ra Việt Bắc năm 1949

Bản đánh máy thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh
gửi các đồng chí Liên khu IV, tháng 9-1949

Bút tích lời ghi ở trang đầu quyển Sổ vàng
của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện
Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh), tháng 9-1949

Chủ tịch Hồ Chí Minh theo dõi mặt trận Đông Khê (Cao Bằng)
trong chiến dịch Biên giới năm 1950